



**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CHỦ THẺ GNNĐ NHẬN THƯỞNG CTKM "QUỆT THẢ GA,
QUÀ THIỆT ĐÃ" CÙNG THẺ BIDV NAPAS**

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1	VU NGOC HUNG	9704xx4203	50.000
2	VU THI NGOC	9704xx1139	50.000
3	NGUYEN LIEM	9704xx4675	150.000
4	NGUYEN THANH TUNG	9704xx2806	50.000
5	VU THI BAY	9704xx9495	50.000
6	NGUYEN CAM HONG	9704xx2698	50.000
7	NGUYEN THI THANH MINH	9704xx5156	50.000
8	NGUYEN SON HUNG	9704xx5002	50.000
9	LE THI DUONG	9704xx2700	100.000
10	NGUYEN THI XUAN MUI	9704xx2767	50.000
11	LE VAN LOC	9704xx5456	50.000
12	LE HOANG	9704xx9602	50.000
13	NGUYEN THI THU GIANG	9704xx8909	50.000
14	NGUYEN THI ANH NGA	9704xx1591	50.000
15	NGUYEN THI SANG	9704xx4879	50.000
16	BUI NGOC QUY	9704xx7141	50.000
17	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx0647	50.000
18	NGUYEN THI THUY VAN	9704xx9468	50.000
19	NGUYEN THI THANH HA	9704xx0529	150.000
20	LE LUYEN KHANH HANG	9704xx0867	50.000
21	LE VAN PHUNG	9704xx9443	50.000
22	DOAN XUAN HOA	9704xx8492	50.000
23	PHO ANH PHUONG	9704xx7060	50.000
24	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx0155	50.000
25	NGUYEN THI TO OANH	9704xx1187	50.000
26	LE THI KIM NGAN	9704xx8473	50.000
27	DO THI LAM	9704xx3530	50.000
28	NGUYEN XUAN TRUONG	9704xx9733	50.000
29	NGUYEN THI HANH	9704xx8970	150.000
30	BUI DIEU LINH	9704xx5891	50.000
31	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx3459	50.000
32	LE THI BICH HOA	9704xx6418	50.000
33	PHAM NGOC SON	9704xx0469	50.000
34	LY NGOC HA	9704xx2800	50.000
35	PHAN PHUOC THANG	9704xx5221	50.000
36	PHAM THI THANH HUYEN	9704xx0654	50.000
37	LE HOANG LINH ANH	9704xx4490	50.000
38	PHAN DANG HONG ANH	9704xx2942	100.000
39	PHAM SY DAI	9704xx9885	50.000
40	LE THI LAN ANH	9704xx3072	50.000
41	DANG TRUONG GIANG	9704xx5368	150.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
42	NGUYEN DIEU THUY	9704xx2387	50.000
43	NGUYEN THI MINH GIANG	9704xx6330	50.000
44	NGUYEN THI HIEP	9704xx5181	50.000
45	BUI THANH MAI	9704xx9857	50.000
46	VU KHAC TUYEN	9704xx6106	200.000
47	THAN THI MAN	9704xx5939	200.000
48	LE VAN SON	9704xx9990	50.000
49	NGUYEN THANH HUONG	9704xx0953	50.000
50	NGUYEN THUY NINH	9704xx5920	50.000
51	LA THI LAM	9704xx8957	50.000
52	NGUYEN XUAN CUONG	9704xx9501	50.000
53	NGUYEN THI CHIEN	9704xx8485	50.000
54	NGUYEN THI MINH TAM	9704xx9258	50.000
55	PHAN TUONG LINH	9704xx7378	50.000
56	HONG DUC DUYEN	9704xx3949	150.000
57	DANG NGUYEN UYEN PHUONG	9704xx8243	50.000
58	HA TUAN NGOC	9704xx3125	50.000
59	NGUYEN THI THAI TRINH	9704xx8754	50.000
60	NGUYEN THI THUY ANH	9704xx7388	50.000
61	DANG QUYNH CHI	9704xx7948	50.000
62	LE THI TO UYEN	9704xx5265	50.000
63	PHAM THI MINH PHUONG	9704xx4053	50.000
64	DAU HUONG THU	9704xx4539	50.000
65	PHAN THI THANH HUONG	9704xx1193	200.000
66	TRAN THI MONG VAN	9704xx0637	50.000
67	NGUYEN DUY HOANG	9704xx9765	50.000
68	DO THI HONG THAO	9704xx2531	100.000
69	THAI VAN QUAN	9704xx2665	50.000
70	PHAM THANH QUOC BAO	9704xx9878	50.000
71	NGUYEN THE NGOC	9704xx7091	100.000
72	THACH NHU MAI TRAN	9704xx3539	150.000
73	TRAN THI VIET HUONG	9704xx3414	50.000
74	LAM QUANG TRUC	9704xx9530	50.000
75	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx7565	50.000
76	LE THI ANH DAO	9704xx7758	50.000
77	NGUYEN NGOC OANH	9704xx3232	50.000
78	TRAN LE NGOC DIEP	9704xx7133	50.000
79	DO NGOC AN	9704xx9306	50.000
80	NGUYEN THI XUYEN	9704xx1951	50.000
81	NGUYEN THI HOA BINH	9704xx5282	50.000
82	TRAN THI KIM DUNG	9704xx5604	50.000
83	NGUYEN PHAN LIEN	9704xx7819	50.000
84	LE MINH HIEN	9704xx1065	50.000
85	PHAM THI LAN	9704xx7330	50.000
86	HO THI MY TRANG	9704xx5047	150.000
87	NGUYEN THANH LAM	9704xx9699	100.000
88	PHUNG LE THANH	9704xx1321	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
89	NGUYEN HUU BINH	9704xx7430	50.000
90	NGUYEN LY HONG CHAU	9704xx8471	50.000
91	NGUYEN THI DUNG	9704xx2171	100.000
92	NGUYEN THI DIEM PHUONG	9704xx0364	50.000
93	VU THI XUAN MAI	9704xx9174	50.000
94	NGUYEN NGOC DAO	9704xx6261	50.000
95	DANG THI MY LOAN	9704xx5328	50.000
96	CHAU MINH TAM	9704xx4424	50.000
97	NGUYEN THU NGA	9704xx6406	50.000
98	NGO THI MINH HIEU	9704xx1877	50.000
99	NGUYEN KIM YEN	9704xx1709	50.000
100	NGUYEN THI MUOI	9704xx9168	50.000
101	PHAN CONG KHANH	9704xx2566	50.000
102	NGUYEN THI THU THAO	9704xx4183	50.000
103	TRAN PHAM HANH	9704xx7250	50.000
104	VAN THU THAO	9704xx1424	100.000
105	VO THI THANH TRUC	9704xx3687	50.000
106	NGUYEN THI NHU THY	9704xx8153	50.000
107	PHAN THANH TUAN	9704xx4000	50.000
108	TRAN THANH HAI	9704xx4230	150.000
109	NGO THI THANH HOA	9704xx0511	50.000
110	TRAN HUU CUONG	9704xx5321	50.000
111	BUI DUC THANH	9704xx5992	50.000
112	DANG THI THANH TAM	9704xx9078	100.000
113	TA THI KIM XUAN	9704xx5293	100.000
114	HUYNH MINH QUAN	9704xx7722	50.000
115	NGUYEN BA ANH OANH	9704xx4646	200.000
116	NGUYEN THI MINH HA	9704xx4054	50.000
117	TRAN THI MINH AN	9704xx3929	100.000
118	TRAN THUY AN	9704xx7446	50.000
119	NGUYEN THI BICH	9704xx4201	100.000
120	DANG QUOC TRUNG	9704xx0507	50.000
121	NGUYEN DINH MANH	9704xx5804	50.000
122	NGUYEN THI MINH HA	9704xx9905	50.000
123	PHAN THI LIEN	9704xx9968	100.000
124	NGUYEN TRAN THANH	9704xx2229	50.000
125	VO THANH THUY	9704xx5670	50.000
126	NGUYEN PHUONG LOAN	9704xx0799	50.000
127	NGUYEN THI NGOAN	9704xx9560	50.000
128	DO THI HUONG	9704xx7060	50.000
129	DUONG HONG HANH	9704xx6389	50.000
130	VU THI QUYNH TRANG	9704xx8246	100.000
131	PHAM THI HOANG ANH	9704xx7421	50.000
132	NGUYEN HOANG NGOC HAN	9704xx2683	50.000
133	TRAN THI NU	9704xx8343	50.000
134	NGO MANH HA	9704xx0785	50.000
135	DOAN THI THU HA	9704xx1349	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
136	DAU XUAN KHANH	9704xx8390	50.000
137	DO VAN HAI	9704xx1059	50.000
138	NGUYEN LAN ANH	9704xx3269	50.000
139	NGUYEN THI THANH HUE	9704xx6738	50.000
140	HUYNH THI HOANG OANH	9704xx0281	50.000
141	PHAM THI BICH HA	9704xx1076	50.000
142	DUONG THE PHUONG	9704xx2944	100.000
143	NGUYEN THIEN PHUC	9704xx5382	50.000
144	LE THI DA HUONG	9704xx1167	50.000
145	NGUYEN NAM TRUNG	9704xx8374	50.000
146	TRAN THI THUY DUNG	9704xx8154	100.000
147	BUI MINH PHUONG	9704xx1122	50.000
148	MAI THANH TIEN	9704xx3101	50.000
149	LE THI HONG LAN	9704xx0917	50.000
150	TRAN THI MINH HANG	9704xx1987	50.000
151	NGO DUC VAN HOANG	9704xx9611	50.000
152	TUONG THI LAN	9704xx7152	50.000
153	NGUYEN XUAN TRI	9704xx4933	50.000
154	NGUYEN THI HANG	9704xx9078	50.000
155	HUYNH THI LE QUYEN	9704xx5110	100.000
156	NGUYEN KIM SUNG	9704xx1942	100.000
157	NGUYEN VAN TRUONG	9704xx4014	50.000
158	TRAN THANH THUY	9704xx2980	50.000
159	LE NGOC ANH	9704xx1785	50.000
160	NGUYEN PHUONG NHI	9704xx0459	50.000
161	HOANG VU THUY	9704xx1486	50.000
162	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx7008	50.000
163	NGUYEN MINH NGUYET	9704xx4309	50.000
164	NGO THUY NGA	9704xx1159	50.000
165	DUONG THI TINH	9704xx2671	100.000
166	NGUYEN BAO NGOC	9704xx9380	50.000
167	VU THI THAI HA	9704xx1372	50.000
168	NGUYEN QUY CUONG	9704xx6764	150.000
169	DONG THI GIANG HUONG	9704xx6173	50.000
170	DAO THI LAN ANH	9704xx2020	50.000
171	PHAM LONG	9704xx1401	50.000
172	TRUONG THI THAI	9704xx6347	50.000
173	NGUYEN THI PHUONG LAN	9704xx1385	100.000
174	VU VAN QUAN	9704xx4532	50.000
175	NGUYEN KHAC THIEP	9704xx7898	100.000
176	NGUYEN TIEN MANH	9704xx9621	50.000
177	CHU THI VINH	9704xx3755	50.000
178	NGUYEN VAN PHUC	9704xx0393	50.000
179	NGUYEN THI TUOI	9704xx5648	50.000
180	NGUYEN THI NHAM	9704xx8771	100.000
181	TRINH LE MINH	9704xx8234	150.000
182	VU THI XUAN	9704xx9021	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
183	NGUYEN THI THANH	9704xx7531	50.000
184	BACH THUY QUYNH	9704xx1986	50.000
185	TRAN THI LAN HUONG	9704xx9694	100.000
186	NGUYEN THI TUYET NHUNG	9704xx9546	50.000
187	DO LAP HAO	9704xx7250	50.000
188	NGUYEN THI LAN	9704xx7229	50.000
189	DOAN THI THU DUNG	9704xx2409	50.000
190	LUU QUANG HUY	9704xx1380	50.000
191	NGUYEN KIM THANH	9704xx1063	50.000
192	NGUYEN THI HUONG	9704xx4258	50.000
193	NGUYEN THI BAN	9704xx4070	50.000
194	TRAN DUC GIANG	9704xx0136	50.000
195	HOA THI BICH HOA	9704xx8509	50.000
196	TRINH QUOC MINH	9704xx4061	50.000
197	VUONG THI THU HANG	9704xx8471	50.000
198	DO THI THU TRANG	9704xx0013	50.000
199	NGUYEN THI QUYNH	9704xx6291	50.000
200	VU DANH THANH	9704xx5099	50.000
201	PHAM MINH NHAT	9704xx4833	50.000
202	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx1216	50.000
203	PHAM GIA DAN	9704xx0885	50.000
204	NGUYEN THI NGOC DIEP	9704xx0463	100.000
205	DANG VAN CHIEN	9704xx3203	50.000
206	DOAN THI HUONG SEN	9704xx5266	50.000
207	MAC TA THI THU THUY	9704xx0701	50.000
208	PHAM THI KIEU HUE	9704xx4166	50.000
209	VU THI HONG NHIEU	9704xx3346	50.000
210	TRAN THI NGOC THU	9704xx6962	100.000
211	HUYNH THI BICH TRAM	9704xx2758	50.000
212	NGUYEN THI HOAI THU	9704xx0911	100.000
213	LE THI THANH MAI	9704xx7325	50.000
214	NGUYEN VAN ANH	9704xx2979	50.000
215	PHAM THI THU HUE	9704xx0537	50.000
216	NGUYEN THI THANH HAI	9704xx5196	50.000
217	LE VAN	9704xx7780	50.000
218	NGUYEN HUU HUNG	9704xx6625	50.000
219	DOAN NGOC SINH	9704xx9819	50.000
220	TRAN THI HIEN	9704xx5325	50.000
221	NGUYEN THI BINH	9704xx5194	100.000
222	PHAN THI HONG LOAN	9704xx2883	50.000
223	NGUYEN THI THU NGA	9704xx7709	50.000
224	NGUYEN THI NGOC THOA	9704xx1693	50.000
225	NGUYEN THI THU HA	9704xx0651	50.000
226	NGUYEN THI VINH	9704xx7540	50.000
227	NGUYEN THI XUAN NGOC	9704xx5739	50.000
228	TRAN VAN KIEN	9704xx8801	50.000
229	NGUYEN XUAN VINH	9704xx2173	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
230	TRAN THI THU TRANG	9704xx7409	50.000
231	NGUYEN HUU ANH DANG	9704xx0606	50.000
232	VU MINH NGUYET	9704xx7588	50.000
233	LE ANH TUYET	9704xx6842	50.000
234	LE THI PHUOC THAO	9704xx5226	50.000
235	NGUYEN VAN LONG	9704xx8735	50.000
236	DUONG TON THAI DUONG	9704xx0071	50.000
237	MAI THI TUYET MINH	9704xx0766	50.000
238	HA THI THUAN	9704xx8984	50.000
239	VO THANH SANG	9704xx5584	50.000
240	DANG THUY LINH	9704xx3024	50.000
241	NGUYEN QUYNH CHI	9704xx8962	50.000
242	VU THI LAN PHUONG	9704xx9033	50.000
243	PHAM THI NGA	9704xx0441	50.000
244	NGUYEN THI KIM NGA	9704xx9725	50.000
245	HUYNH CHO	9704xx3372	50.000
246	CAO THI DAC HUYEN	9704xx9698	100.000
247	DUONG THI PHUONG VAN	9704xx4440	50.000
248	PHUNG THI KIM DUNG	9704xx8444	50.000
249	LE THI KIM HOA	9704xx4378	50.000
250	KHUAT THU TRANG	9704xx8030	50.000
251	PHAN THE VINH	9704xx2639	50.000
252	PHAM THI THANH MAI	9704xx6195	50.000
253	LE HUY THAP	9704xx3652	50.000
254	NGUYEN THI KIM LOAN	9704xx3668	100.000
255	TRAN THI THUY	9704xx9069	50.000
256	NGUYEN THI PHUONG	9704xx1667	50.000
257	NGUYEN THI THANH HA	9704xx8057	200.000
258	NGUYEN THI XUAN BINH	9704xx4171	50.000
259	NGUYEN VAN LAM	9704xx2788	50.000
260	TRUONG THI HUONG	9704xx9004	50.000
261	DINH THI CHANH	9704xx8489	50.000
262	NHU THI THANH XUAN	9704xx2439	50.000
263	PHAN CAO THANG	9704xx6800	50.000
264	NGUYEN THU PHONG	9704xx7589	50.000
265	VO NGOC TUAN	9704xx6559	50.000
266	TRAN THI HOANG OANH	9704xx2382	50.000
267	NGUYEN THI MINH DUONG	9704xx5543	50.000
268	LE THI KIM HONG	9704xx3032	50.000
269	PHAM THI THANH BINH	9704xx3284	50.000
270	LAM THI VINH THIEN	9704xx0288	50.000
271	HUYNH THI MINH DONG	9704xx2486	50.000
272	NGUYEN THI TUYET LAN	9704xx4346	50.000
273	TRAN THI HAU	9704xx4585	50.000
274	PHAN THI KIM PHUNG	9704xx4555	50.000
275	PHAM VAN NGHE	9704xx5447	100.000
276	HUYNH THI HUNG	9704xx3172	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
277	LE BA TO	9704xx4622	100.000
278	DUONG THI THU HONG	9704xx2437	50.000
279	PHAM THE LUU	9704xx3904	50.000
280	NGUYEN VAN HUNG	9704xx4356	50.000
281	NGUYEN THI TUYET MAI	9704xx4960	50.000
282	DO THI LANG	9704xx5202	150.000
283	HO THI THU HUONG	9704xx2670	100.000
284	TRAN THI NGOC HAN	9704xx7879	50.000
285	CAO THI THAO	9704xx1443	100.000
286	NGUYEN THI LIEN	9704xx3786	50.000
287	PHAM TRONG VONG	9704xx2583	150.000
288	TRAN THI NGOC HAN	9704xx0941	150.000
289	TRAN THUY AI PHUONG	9704xx8114	100.000
290	DONG THANH HANG	9704xx2942	50.000
291	NGUYEN THANH HAI	9704xx8020	50.000
292	TRAN VAN TRINH	9704xx9280	50.000
293	TRAN MANH HUNG	9704xx4610	100.000
294	NGUYEN PHUONG VAN	9704xx8723	50.000
295	LE LAM VIET TRANG	9704xx7094	50.000
296	LE MANH HUNG	9704xx4740	50.000
297	NGUYEN THI THANH TU	9704xx1951	50.000
298	LE THI HOA	9704xx8580	50.000
299	VO THI THU HUONG	9704xx2209	50.000
300	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx5411	50.000
301	PHAM THI MINH HIEN	9704xx9819	50.000
302	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx2117	50.000
303	VAN THI THANH BINH	9704xx3502	50.000
304	NGUYEN THANH KHUE	9704xx3700	100.000
305	NGHIEM THI HOANG OANH	9704xx3881	50.000
306	GIANG THI TAM	9704xx5146	200.000
307	LY KIM CUONG	9704xx8571	50.000
308	DUONG THANH TRUNG	9704xx6639	50.000
309	HO KHANH LAM	9704xx8443	50.000
310	NGUYEN QUOC DUY	9704xx4767	50.000
311	NGUYEN THI HIEN	9704xx4263	100.000
312	PHAM TRUNG NAM	9704xx7213	50.000
313	DAO MY HANH	9704xx1844	50.000
314	PHAM THI TRAM ANH	9704xx9681	50.000
315	LE NHU HOA	9704xx8878	50.000
316	VU THI TUYET ANH	9704xx3276	50.000
317	TRAN THANH KHI	9704xx2140	50.000
318	LUONG THANH TAM	9704xx5081	50.000
319	PHAM THI THANH THAO	9704xx5838	50.000
320	VU VIET THANG	9704xx3623	200.000
321	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx1492	50.000
322	DUONG THU HONG	9704xx0929	50.000
323	TRAN THI ANH HONG	9704xx0106	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
324	NGUYEN NGOC LAN	9704xx6105	150.000
325	VUONG THI PHUONG THAO	9704xx8916	50.000
326	NGUYEN THI NAM PHUONG	9704xx1086	100.000
327	PHAN QUOC HOAI	9704xx4286	100.000
328	VU THI KIM LIEN	9704xx6316	50.000
329	PHAM THI KIM THOA	9704xx1403	200.000
330	NGUYEN SON NAM	9704xx8629	50.000
331	NGUYEN QUOC TRUONG	9704xx7367	50.000
332	NGUYEN GIA TRONG	9704xx8440	50.000
333	NGO THI KIM CHI	9704xx9446	50.000
334	NGUYEN THI MINH HONG	9704xx8101	50.000
335	DANG VU CHI	9704xx2554	50.000
336	NGUYEN THI THU	9704xx5082	100.000
337	VU VAN TOAN	9704xx8351	50.000
338	NGUYEN VIET ANH	9704xx2389	100.000
339	TRAN THI NGOC CHAU	9704xx9398	50.000
340	NGUYEN TRUONG NHAN	9704xx5520	50.000
341	PHAN THI THANH HUYEN	9704xx0027	100.000
342	HUYNH KIM THAO	9704xx4296	50.000
343	TRAN THI KIM CHUNG	9704xx1440	50.000
344	NGUYEN THI THU HANG	9704xx5843	50.000
345	MAI THI NINH	9704xx4144	50.000
346	NGUYEN THANH LIEM	9704xx8514	50.000
347	BACH THAO NGUYEN	9704xx9501	50.000
348	KIEU THI HONG VAN	9704xx4377	50.000
349	NGUYEN THI HUONG LAN	9704xx1493	200.000
350	DO THI KHANH	9704xx1067	50.000
351	NGUYEN THI MINH HOAI	9704xx5508	50.000
352	VO THI BAO NGAN	9704xx1104	50.000
353	NGUYEN THI HANH LOAN	9704xx0141	50.000
354	TRUONG VAN PHUOC	9704xx6295	50.000
355	NGUYEN THI HOA	9704xx6581	50.000
356	TRUONG THI HANG	9704xx9164	50.000
357	NGUYEN THI OANH	9704xx4048	50.000
358	PHAM THI YEN	9704xx2520	100.000
359	TRAN THI TUYET MAI	9704xx1215	50.000
360	TRUONG THI NHU LY	9704xx0254	50.000
361	TRAN THI HUONG GIANG	9704xx3749	50.000
362	PHAN THI LIEN	9704xx1344	50.000
363	NGUYEN DANG XUAN	9704xx0794	50.000
364	NGUYEN THI XUAN THUY	9704xx9922	50.000
365	NGUYEN THE PHIET	9704xx2376	50.000
366	VO THI MINH TAM	9704xx5264	50.000
367	LE THI LAN	9704xx3237	50.000
368	NGUYEN THI DINH	9704xx4991	100.000
369	NGUYEN THI DUNG	9704xx9764	50.000
370	LE THI VIEN	9704xx4521	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
371	TRAN THI TUYET	9704xx5540	100.000
372	LUONG THE HOA	9704xx9972	50.000
373	PHAM THI NHA	9704xx6966	150.000
374	PHAN VAN GIANG	9704xx7932	50.000
375	PHAN THI THANH TAM	9704xx8126	50.000
376	LE THANH TRUNG	9704xx2655	50.000
377	NGUYEN THUY YEN	9704xx8901	50.000
378	DAO THI HONG THUY	9704xx9053	50.000
379	DANG THI KIM ANH	9704xx4694	50.000
380	TRAN HUONG GIANG	9704xx0038	50.000
381	NGUYEN THI HUE	9704xx3350	50.000
382	NGUYEN THI HUONG MAI	9704xx0682	50.000
383	DAO THI KIM OANH	9704xx2903	50.000
384	TRAN THI HOANG NGA	9704xx6247	50.000
385	NGUYEN THI THANH NGA	9704xx1495	50.000
386	VU PHUONG NGOC	9704xx2623	50.000
387	NGUYEN THI NGA	9704xx2447	50.000
388	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx7529	50.000
389	DANG THI ANH TUYET	9704xx2628	50.000
390	NGO VAN BINH	9704xx9723	50.000
391	NGUYEN THI HAI LY	9704xx7058	50.000
392	DUONG THI THUY NGA	9704xx3895	50.000
393	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx8267	50.000
394	VU HAI TOAN	9704xx0609	50.000
395	VU THANH TU	9704xx1405	50.000
396	PHAM THI LUA	9704xx9959	50.000
397	TA THI KIM ANH	9704xx7570	50.000
398	TRAN THI NGOC HANH	9704xx1925	50.000
399	HUYNH THI NGOC NGA	9704xx5736	150.000
400	NGUYEN THI DIEP THUY	9704xx4524	50.000
401	NGUYEN VAN LAM	9704xx6549	50.000
402	LE THI THANH DAO	9704xx0024	100.000
403	NGUYEN THI THU THUY	9704xx4709	50.000
404	TRUONG THI KIM HOANG	9704xx9121	200.000
405	LE THANH LONG	9704xx9456	50.000
406	NGUYEN NGOC CAM VAN	9704xx9333	100.000
407	DAO THI HUONG MY	9704xx9717	50.000
408	UONG ANH TU	9704xx3326	50.000
409	NGUYEN CHIEN THANG	9704xx1650	100.000
410	HOANG CONG THANG	9704xx6232	50.000
411	VU THI MAI	9704xx6596	50.000
412	NGUYEN VAN BINH	9704xx2729	50.000
413	TRAN VAN CHUNG	9704xx7069	50.000
414	DO THE NGHIEP	9704xx2489	50.000
415	PHAN NGOC KHAI	9704xx8695	50.000
416	VU PHUONG CHI	9704xx2649	200.000
417	BUI DANG MINH	9704xx7525	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
418	PHAM TUYET VAN	9704xx8483	50.000
419	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx5367	50.000
420	NGUYEN THI HUONG	9704xx4897	50.000
421	NGUYEN QUANG TUNG	9704xx1967	50.000
422	DUONG THI HONG PHAN	9704xx5709	50.000
423	TRAN THI THUY VAN	9704xx5734	50.000
424	NGUYEN THI NHAN	9704xx1375	50.000
425	TRINH THI THU THAO	9704xx7661	50.000
426	NGUYEN THI KHANH CHI	9704xx8519	100.000
427	NGUYEN HONG TUU	9704xx4837	50.000
428	HO XUAN MANH	9704xx2042	50.000
429	GIANG THI THANH THAO	9704xx8839	50.000
430	TRUONG THI MINH HUE	9704xx1101	50.000
431	VU THI MAI	9704xx3336	50.000
432	PHAM THI HUYEN	9704xx8411	50.000
433	DO MINH TIEN	9704xx1042	50.000
434	NGUYEN THI DUNG	9704xx7831	100.000
435	NGUYEN XUAN HOA	9704xx6048	50.000
436	NGO DUC DUNG	9704xx9938	50.000
437	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx8112	50.000
438	PHAM THI THUY	9704xx8802	100.000
439	VU VIET TUYEN	9704xx7132	50.000
440	THAN TRONG PHUOC	9704xx0668	50.000
441	HOANG THAI NINH	9704xx6447	200.000
442	PHAM THI HONG QUY	9704xx8727	50.000
443	HOANG THI VAN HA	9704xx2040	50.000
444	VO THI HONG PHUONG	9704xx5798	50.000
445	TRAN THI KIM YEN	9704xx0382	50.000
446	NGUYEN THI KIM NHUT	9704xx9526	50.000
447	NGUYEN MAI HUONG	9704xx5571	50.000
448	HO NGUYEN KIEU HANH	9704xx6708	50.000
449	HO THANH HAI	9704xx9126	50.000
450	LE VAN QUY	9704xx0711	50.000
451	LE THI THANH HOA	9704xx7751	50.000
452	VU THE ANH	9704xx4742	50.000
453	CU THI KIM PHUONG	9704xx7971	50.000
454	VU TUAN MINH	9704xx7538	50.000
455	THAI THUAN QUANG	9704xx9391	50.000
456	NGUYEN VIET HUNG	9704xx6322	50.000
457	NGO PHUC HOA	9704xx9178	50.000
458	NGUYEN QUOC HAI	9704xx5049	100.000
459	HO THI HUONG	9704xx0312	50.000
460	NGUYEN MINH DUC	9704xx5532	50.000
461	NGUYEN THI NGUYET	9704xx7456	50.000
462	LE MINH DAO	9704xx5197	50.000
463	TRAN THI THUY	9704xx9732	50.000
464	NGUYEN QUOC VU	9704xx3292	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
465	TONG THUY NGA	9704xx7553	50.000
466	TRAN XUAN LOI	9704xx0469	50.000
467	MAI THI BON	9704xx8933	50.000
468	PHAN THI THU HIEN	9704xx9438	50.000
469	NGO NGUYEN KHOI NGUYEN	9704xx7643	100.000
470	NGUYEN THI NGOC DUNG	9704xx2489	50.000
471	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx9870	50.000
472	TRUONG THI THU VAN	9704xx2011	150.000
473	LE THANH HONG	9704xx7448	50.000
474	LE ANH VU	9704xx7800	50.000
475	VO THANH VAN	9704xx9457	50.000
476	NGUYEN THI XUAN DONG	9704xx1284	50.000
477	HUYNH VU BAO	9704xx2496	50.000
478	VO THANH VI	9704xx4288	50.000
479	BUI THI THU	9704xx6468	50.000
480	NGUYEN TAM NGHE HUNG	9704xx8476	100.000
481	NGUYEN QUYNH HUY	9704xx9154	100.000
482	TRAN THI KIEU CHINH	9704xx3349	50.000
483	HUYNH THI NGOC TUYET	9704xx9707	50.000
484	DO THI TUYET MINH	9704xx3081	50.000
485	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx1077	50.000
486	TRAN PHUNG PHUONG ANH	9704xx7178	50.000
487	TRINH THAN MINH LUAN	9704xx2742	50.000
488	TRAN THI LEN	9704xx2339	50.000
489	PHAM THI LE	9704xx8178	50.000
490	NGUYEN VAN PHUONG	9704xx4924	50.000
491	LE THI MY HANG	9704xx4463	50.000
492	NGUYEN CONG QUYEN	9704xx3980	150.000
493	TRINH THI THU HUONG	9704xx3269	100.000
494	NGUYEN THI BICH NGOC TUYET	9704xx1853	50.000
495	PHAM THI HONG HIEU	9704xx1779	50.000
496	TRAN THI MINH DOAN	9704xx2864	50.000
497	TRAN CONG DAM	9704xx6723	50.000
498	LE NGOC TIN	9704xx9498	50.000
499	HOANG THI AI VAN	9704xx1449	50.000
500	TRUONG CANH LINH	9704xx6319	50.000
501	TRAN KHANH PHOI	9704xx6710	50.000
502	TRAN THI THU HOA	9704xx2024	50.000
503	HOANG THI NHUNG	9704xx8793	50.000
504	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx4311	50.000
505	TRAN THI CAT TUONG	9704xx9185	50.000
506	NGUYEN DUC THINH	9704xx6207	200.000
507	NGUYEN THI BICH KHUYEN	9704xx2134	50.000
508	NGUYEN THI THANH LAN	9704xx6529	50.000
509	LE THI TUONG	9704xx8840	50.000
510	NGUYEN BA	9704xx3584	50.000
511	PHAM S	9704xx4665	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
512	DINH CHI DANG	9704xx7925	50.000
513	TRAN THI HONG HAI	9704xx9402	50.000
514	PHAM THI NHUAN	9704xx8435	50.000
515	TRAN MAI PHUONG	9704xx1793	50.000
516	TRAN HONG GAM	9704xx5105	50.000
517	NGUYEN DINH TRUONG	9704xx6539	50.000
518	TRAN THI NGA	9704xx8436	50.000
519	PHAM DUC THINH	9704xx0416	50.000
520	VU THI HONG PHAN	9704xx4663	50.000
521	CHU THI NGOC LAN	9704xx1479	50.000
522	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx6120	100.000
523	NGUYEN THI NHAN	9704xx4577	50.000
524	NGUYEN THUY DUONG	9704xx7490	50.000
525	NGUYEN THI MY	9704xx2064	50.000
526	NGUYEN THI KIM LOAN	9704xx0093	50.000
527	VO THI THU THUY	9704xx1460	50.000
528	NGUYEN PHI PHUONG	9704xx0023	50.000
529	NGUYEN THI BINH	9704xx6384	50.000
530	TRAN THANH TUNG	9704xx0041	50.000
531	LE DINH HIEN	9704xx8793	100.000
532	TRAN VU HOANG	9704xx0797	50.000
533	TRAN THI LUC	9704xx5974	50.000
534	DO MINH HUE	9704xx9745	50.000
535	PHAM TAN THANH	9704xx2929	50.000
536	PHAN TAN HAI	9704xx3635	50.000
537	TRAN KIM THOA	9704xx6632	100.000
538	NGUYEN THI THU SANG	9704xx5834	50.000
539	NGUYEN NGOC TAN	9704xx2013	50.000
540	TRAN MANH CUONG	9704xx3122	50.000
541	NGUYEN MINH THANG	9704xx5026	50.000
542	BUI THI BUU CANH	9704xx2417	50.000
543	NGUYEN ANH VAN	9704xx0969	50.000
544	NGUYEN THI MINH THU	9704xx7322	50.000
545	LE THANH HA	9704xx0078	50.000
546	DO MANH DUNG	9704xx2883	50.000
547	HO THE LOAN	9704xx1061	200.000
548	NGUYEN THI MINH THU	9704xx3551	50.000
549	TRAN VAN BINH	9704xx8518	50.000
550	NGUYEN THUY TRANG	9704xx4690	50.000
551	DO DINH TUNG QUOC	9704xx4199	50.000
552	DUONG THU LOC	9704xx7588	50.000
553	LE THI HONG	9704xx1724	50.000
554	PHAM THI LUU	9704xx0411	50.000
555	NGUYEN THI LE HANG	9704xx4814	50.000
556	DINH THI LOAN	9704xx2896	50.000
557	NGUYEN THI THUY	9704xx3277	50.000
558	TRUONG QUOC BAO	9704xx8521	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
559	NGUYEN THI XUYEN	9704xx4220	50.000
560	DAO THI THU TUYET	9704xx3446	50.000
561	NGUYEN THI NHO	9704xx5350	50.000
562	HUYNH THI AI VY	9704xx4100	50.000
563	DINH VAN HUNG	9704xx5629	100.000
564	BUI THI MY LIEN	9704xx6900	50.000
565	TRAN THI LAN	9704xx1842	200.000
566	LE THI TU	9704xx7221	100.000
567	PHAN HIEU	9704xx1296	50.000
568	KHUU HUE PHUNG	9704xx7396	50.000
569	TRAN THI THU TRANG	9704xx7541	50.000
570	BUI DUC THANG	9704xx2089	50.000
571	HUYNH THI CHI	9704xx0539	50.000
572	DANG THI MAI HUONG	9704xx7963	100.000
573	LE NGOC DIEP	9704xx4104	50.000
574	TRAN DANG NGUYEN HUY	9704xx8438	50.000
575	BANH THOAI LINH	9704xx9124	50.000
576	NGUYEN THI KIM YEN	9704xx3587	50.000
577	BUI DINH THANG	9704xx3449	100.000
578	LE THI HANG	9704xx6470	50.000
579	TIEU THI THU HANG	9704xx7791	50.000
580	NGUYEN THI NGOC LE	9704xx8006	50.000
581	LE SY LONG	9704xx8219	50.000
582	NGUYEN THI CAM TUYET	9704xx6236	50.000
583	PHAN THI KIM MUNG	9704xx8477	50.000
584	HUYNH CONG BINH	9704xx3783	50.000
585	NGUYEN VAN SU	9704xx6263	50.000
586	LE THANH TRIEU	9704xx4342	100.000
587	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx2984	50.000
588	HUYNH THANH TAN	9704xx5699	50.000
589	LE THANH DAT	9704xx1968	50.000
590	TRAN TON THUY DUONG	9704xx4064	50.000
591	PHAM THI GIANG THANH	9704xx2242	100.000
592	HUYNH THI LIEN EM	9704xx8143	50.000
593	BUI THI BE NAM	9704xx4798	100.000
594	PHAN THI XUAN HUONG	9704xx2912	200.000
595	NGUYEN THI NAM PHUONG	9704xx7320	200.000
596	VU BACH DANG	9704xx5525	50.000
597	TONG THI MINH TAM	9704xx4527	50.000
598	NGUYEN TRINH CUONG	9704xx6142	50.000
599	DAO THI HONG	9704xx4723	50.000
600	PHAM THI THU HA	9704xx0506	50.000
601	NGUYEN HAI QUAN	9704xx7801	50.000
602	NGUYEN THI THU THAO	9704xx0459	50.000
603	TRAN NGUYEN AN BINH	9704xx9661	50.000
604	DO THI KIM THOA	9704xx4200	150.000
605	NGUYEN THI MY TIEN	9704xx8187	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
606	MAI THI PHUONG UYEN	9704xx3783	50.000
607	VU HOANG HAI	9704xx1716	50.000
608	VU THUY ANH	9704xx0025	50.000
609	LE THI KIM DUNG	9704xx0170	50.000
610	LE THI THANH	9704xx1303	50.000
611	BUI THI TRUC LINH	9704xx0263	50.000
612	NGUYEN VAN PHUNG	9704xx5178	50.000
613	TRUONG XUAN SY	9704xx1827	50.000
614	HA NGOC MINH PHUONG	9704xx2512	50.000
615	NGUYEN THI MINH HIEU	9704xx6626	50.000
616	TON TRANG ANH	9704xx4087	50.000
617	LE THI HOA	9704xx1167	50.000
618	NGUYEN THI MUOI	9704xx8838	50.000
619	NGUYEN THI THIEN NGA	9704xx7507	50.000
620	NGUYEN MINH HONG	9704xx2541	100.000
621	PHAM THI HOANG HANH	9704xx0261	50.000
622	NGUYEN MAI HUONG	9704xx1397	50.000
623	NGUYEN THI THINH	9704xx9951	50.000
624	HOANG THI HANH	9704xx3035	50.000
625	NGUYEN THI TIN	9704xx6677	100.000
626	HO THI SUONG	9704xx3643	100.000
627	PHAN THI KIM HA	9704xx5616	50.000
628	TRINH THI THU HONG	9704xx7479	50.000
629	TON NU VAN THU	9704xx8040	50.000
630	BUI THI KIM THOA	9704xx6317	50.000
631	VO DUC NHAN	9704xx6026	50.000
632	PHAN THI ANH THU	9704xx2607	50.000
633	PHAM THI KIM LIEN	9704xx6727	50.000
634	NGUYEN XUAN NAM	9704xx0530	50.000
635	BUI VAN MINH	9704xx2858	100.000
636	NGUYEN THI LE	9704xx9117	50.000
637	NGUYEN THI TUYET CHI	9704xx2955	50.000
638	NGUYEN THI MINH HAI	9704xx4877	50.000
639	NGUYEN CONG LUAN	9704xx1277	50.000
640	LE VAN HIEP	9704xx2030	100.000
641	PHAM THI KIM LAN	9704xx1054	50.000
642	HUYNH THI THUY VAN	9704xx2413	100.000
643	PHAM THI NHAN	9704xx4629	50.000
644	NGUYEN THI HIEN	9704xx0044	50.000
645	DANG THI MINH VAN	9704xx1043	50.000
646	HOANG QUANG	9704xx8677	100.000
647	NGUYEN THI HUONG	9704xx9440	50.000
648	NGUYEN THI THANH LIEU	9704xx1183	50.000
649	TRAN VAN ANH	9704xx1176	50.000
650	NGUYEN THANH VUONG	9704xx6327	50.000
651	LE VIET HANH	9704xx0007	100.000
652	DO ANH CUONG	9704xx8700	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
653	NGUYEN THI THANH HOAI	9704xx7502	50.000
654	NGUYEN THI HONG THUY	9704xx5890	50.000
655	TRAN THI KIM PHUONG	9704xx8869	50.000
656	NGUYEN TRUNG DUNG	9704xx6842	100.000
657	HUYNH LIEN CHI	9704xx9468	50.000
658	HOANG THI THANH TUNG	9704xx2933	100.000
659	NGUYEN MANH KIEM	9704xx5337	50.000
660	TRAN KIM PHUC	9704xx8102	50.000
661	PHAN HOANG NHAT	9704xx0778	50.000
662	TRAN THI TOAN	9704xx7164	50.000
663	VU ANH TUAN	9704xx9892	50.000
664	NGUYEN VAN LOC	9704xx4502	50.000
665	PHAM THI MINH THUAN	9704xx0275	50.000
666	NGUYEN HUU DUNG	9704xx7201	50.000
667	DOAN HUU MINH	9704xx6068	50.000
668	DUONG THI LE HUYEN	9704xx8035	50.000
669	NGUYEN THUY TUONG VI	9704xx9685	50.000
670	NGUYEN THI HUONG	9704xx9836	50.000
671	LE VINH HUE	9704xx8490	50.000
672	DO THI HOA	9704xx7480	50.000
673	NGUYEN VAN THUONG	9704xx1208	50.000
674	LE HONG CHINH	9704xx8466	50.000
675	TRAN THI NAM TIEN	9704xx1364	50.000
676	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx5260	50.000
677	NGUYEN THI KIM VAN	9704xx1688	50.000
678	LE VU	9704xx3745	50.000
679	HOANG THI NGOC MAI	9704xx8000	50.000
680	HOANG THI CHINH	9704xx8938	50.000
681	HOANG THI QUYEN	9704xx9596	50.000
682	DAM THI HONG HANH	9704xx0705	200.000
683	NONG DUY HIEP	9704xx5657	50.000
684	BE - QUANG	9704xx4035	200.000
685	VU THI TOAN	9704xx6626	50.000
686	NGUYEN THI HUONG	9704xx7141	50.000
687	BUI THU HUYEN	9704xx2411	50.000
688	NGUYEN THI HANH	9704xx7216	50.000
689	HO VAN HOP	9704xx6021	50.000
690	TRUONG NHAT TAM	9704xx9784	50.000
691	NGUYEN ANH TUAN	9704xx8017	50.000
692	VU THI LAN HUONG	9704xx4052	50.000
693	VU NGOC AN	9704xx3493	100.000
694	NGUYEN THI LAM TOI	9704xx6758	200.000
695	NGUYEN THI TAM	9704xx1925	50.000
696	TA DINH PHAN	9704xx5720	50.000
697	NONG THI PHUC	9704xx6839	50.000
698	NGUYEN THI HIEU	9704xx6116	50.000
699	HA CAT DUNG	9704xx4151	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
700	TRAN MINH THU TRANG	9704xx6547	50.000
701	VU QUOC NAM	9704xx9239	50.000
702	HOANG THU THUY	9704xx8428	100.000
703	TRAN THI KIM LIEN	9704xx5700	50.000
704	TRAN DAI QUY	9704xx0679	50.000
705	TRAN DANG VINH	9704xx0383	50.000
706	VU QUYNH NGA	9704xx2716	50.000
707	TA QUANG HOA	9704xx7728	150.000
708	NGUYEN THI NGOC HA	9704xx2081	50.000
709	VU THI PHUONG LE	9704xx3151	50.000
710	LE THI HUONG	9704xx3557	50.000
711	NGUYEN THI LY	9704xx0270	50.000
712	PHAN THI THAO	9704xx9452	50.000
713	LE THI LAN HUONG	9704xx9536	50.000
714	LUU SONG TOAN	9704xx7119	200.000
715	NGUYEN SY NGHIA	9704xx0812	200.000
716	LO THI VIEN	9704xx5224	50.000
717	VU TRI THANH	9704xx2267	50.000
718	NGUYEN NGOC HAN	9704xx6035	50.000
719	PHAM THI HONG HANH	9704xx2698	50.000
720	LE VAN LANG	9704xx5118	50.000
721	CAO THI HAI DUONG	9704xx7342	100.000
722	VO THI CAM HUONG	9704xx0109	50.000
723	NGUYEN DUC TUAN	9704xx6590	50.000
724	NGUYEN THI TUYET	9704xx1429	50.000
725	NGUYEN NGOC CHUNG	9704xx4846	50.000
726	NGUYEN THI THU HA	9704xx2098	50.000
727	DO THI THUY	9704xx1208	50.000
728	PHAN THI MY	9704xx5536	50.000
729	NGO THI TUNG	9704xx0643	50.000
730	VU THI HONG NHUNG	9704xx2130	50.000
731	HOANG THI THU HA	9704xx7809	50.000
732	DANG CAM TU	9704xx4863	50.000
733	PHAN MAI PHUONG	9704xx1773	50.000
734	VU VAN THUAN	9704xx9548	50.000
735	NGUYEN THI THUY	9704xx4789	50.000
736	LE NHU VAN	9704xx1001	50.000
737	TRAN NGUYEN HONG VAN	9704xx0688	50.000
738	DANG HUU GIANG	9704xx0302	200.000
739	DAO THI DIEM HUONG	9704xx9338	200.000
740	NGUYEN THI NHAN	9704xx7954	50.000
741	DO THI PHI	9704xx7087	50.000
742	NGUYEN BICH NGOC	9704xx1966	100.000
743	TRAN KIM THU	9704xx9639	50.000
744	PHAN NHU THINH	9704xx1969	50.000
745	HUYNH CHI DANH	9704xx8168	50.000
746	PHAM QUANG THAI	9704xx3203	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
747	NGUYEN THI MINH HIEN	9704xx9767	50.000
748	PHAM THI NHU LAN	9704xx0917	50.000
749	LE VAN THIEN	9704xx0698	50.000
750	DANG HOANG HUY	9704xx0614	50.000
751	NGUYEN ANH TUAN	9704xx5594	50.000
752	LE THANH HAI	9704xx7021	50.000
753	NGUYEN THI VIET	9704xx6170	50.000
754	NGUYEN THANH TUNG	9704xx6503	50.000
755	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx3494	50.000
756	PHAM HONG THU	9704xx8102	50.000
757	PHAM THI HUONG	9704xx3803	50.000
758	HA THI HONG HAI	9704xx1728	50.000
759	MA NGOC THANG	9704xx0862	100.000
760	DO VAN VIET	9704xx7979	50.000
761	LE HONG TUYEN	9704xx9065	50.000
762	NGUYEN THI HANG NGA	9704xx7739	50.000
763	NGUYEN THI CUC	9704xx6811	150.000
764	DAO THI HUYEN	9704xx7494	50.000
765	VO THI THANH PHUONG	9704xx9988	50.000
766	PHAN THI MINH NGUYET	9704xx3729	50.000
767	BUI THI MY LE	9704xx3418	50.000
768	HUYNH THANH HA	9704xx1889	200.000
769	DANG THI HONG PHUONG	9704xx0805	200.000
770	TRUONG THANH NHIEN	9704xx6258	50.000
771	PHAN VAN CONG	9704xx4197	50.000
772	PHAM TUAN KIET	9704xx5043	50.000
773	TRAN THI DANH	9704xx9301	50.000
774	NGUYEN MINH THAO	9704xx2282	50.000
775	DAO THI ANH	9704xx6181	50.000
776	DINH TIEN MINH	9704xx7934	50.000
777	KIEU QUANG VU	9704xx9667	50.000
778	VAN NGOC LAM	9704xx3638	50.000
779	DAO NGUYEN THAI HUY	9704xx2929	50.000
780	NGUYEN TUONG KHANH	9704xx5027	50.000
781	HO THI DIEU THUY	9704xx3353	50.000
782	DUONG NGOC DAT	9704xx0996	100.000
783	NGUYEN THANH PHU	9704xx0893	50.000
784	NGUYEN NGOC TRUNG	9704xx0712	100.000
785	TRAN THE DUC	9704xx2663	50.000
786	PHAM VAN TIEN	9704xx0646	50.000
787	LE THANH NGHI	9704xx1930	100.000
788	TRAN VAN HUNG	9704xx3503	50.000
789	PHAN THI THANH PHUONG	9704xx9641	50.000
790	NGUYEN THI NHU HOA	9704xx5594	150.000
791	DINH KIM DUNG	9704xx9496	50.000
792	LE MANH HUNG	9704xx6300	50.000
793	HUYNH VAN TOT	9704xx1374	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
794	TRAN THI LY	9704xx4281	50.000
795	TRAN THI MINH XUAN	9704xx9204	50.000
796	NGUYEN THI THUY HONG	9704xx9350	50.000
797	PHAN THI HONG GIANG	9704xx2705	50.000
798	CAO THI HOA MAI	9704xx6946	50.000
799	DANG THI HOA	9704xx5709	50.000
800	PHUNG THI THU HANH	9704xx2490	150.000
801	LE THAI HA	9704xx3089	50.000
802	LE THI THANH HA	9704xx7350	50.000
803	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx1271	50.000
804	NGUYEN THI THAO	9704xx9514	100.000
805	NGUYEN DANG QUAN	9704xx3757	50.000
806	TRAN CONG HAO	9704xx0397	100.000
807	TA ANH PHUONG	9704xx4914	50.000
808	HOANG THI THU HA	9704xx7975	50.000
809	HO THI KIEU OANH	9704xx3009	50.000
810	MAI PHUONG	9704xx6806	50.000
811	MA THI NGAY	9704xx3868	50.000
812	PHAM THI LAN	9704xx8271	50.000
813	PHAM THI HIEN	9704xx6468	50.000
814	VU THI THUY NGAN	9704xx5656	150.000
815	LE XUAN TRUNG	9704xx2889	50.000
816	VU VIET LAN	9704xx2703	50.000
817	DAU THI TUYET MAI	9704xx0752	100.000
818	DUONG THANH DAT	9704xx7988	50.000
819	NGUYEN TRUONG THINH	9704xx0955	50.000
820	CAO THUY HONG	9704xx6350	100.000
821	NGUYEN TIEN VIET	9704xx0750	50.000
822	LE THI BICH VAN	9704xx7279	50.000
823	NGUYEN VAN THAO	9704xx9739	50.000
824	VU THI PHI HANG	9704xx6703	100.000
825	NGUYEN THI MINH HIEU	9704xx5021	50.000
826	DOAN THI ANH DAO	9704xx3942	50.000
827	BUI THI THANH HUONG	9704xx6149	50.000
828	VU VAN CHUC	9704xx4630	50.000
829	NGUYEN HOANG NAM	9704xx9997	50.000
830	NGUYEN THI MINH TAM	9704xx6582	50.000
831	LOAN TAM BAY	9704xx6307	50.000
832	HOANG THI MINH LUONG	9704xx7860	50.000
833	NGUYEN THI MINH CHAU	9704xx9361	50.000
834	TRAN TAI	9704xx2097	50.000
835	NGUYEN THI NGOC DIEP	9704xx7032	100.000
836	TRAN QUOC HUNG	9704xx9065	50.000
837	DAO THI NHU TRANG	9704xx4148	50.000
838	TRAN VAN CHIEN	9704xx8528	50.000
839	DO THUY NGA	9704xx8551	50.000
840	LE THI HONG MINH	9704xx0332	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
841	PHAN THI THANH GIANG	9704xx6515	50.000
842	NGUYEN THI THUC	9704xx6801	150.000
843	PHAM THI HA	9704xx5573	50.000
844	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx5326	100.000
845	HOANG MINH TUAN	9704xx3882	100.000
846	NGUYEN VAN AI	9704xx0185	50.000
847	DOAN NGOC THANG	9704xx9620	50.000
848	NGUYEN DINH LINH	9704xx9257	50.000
849	PHUNG NGOC MY	9704xx3097	50.000
850	NGUYEN BA VI	9704xx9241	50.000
851	VU TUAN HIEU	9704xx6445	50.000
852	NGUYEN THE DAC	9704xx0539	50.000
853	NGUYEN MY BINH	9704xx1524	50.000
854	DOI VAN DUONG	9704xx8102	50.000
855	CHU TAT KHANH	9704xx3785	50.000
856	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx2239	50.000
857	NGUYEN VAN THINH	9704xx9448	50.000
858	HOANG THI NGOC LOAN	9704xx9652	50.000
859	NGUYEN THI LOAN PHUONG	9704xx7653	50.000
860	TRAN VIET CUONG	9704xx2518	50.000
861	DINH THI LAN	9704xx0935	50.000
862	NGUYEN THI TAM	9704xx6855	50.000
863	VUONG THI THUY	9704xx3654	50.000
864	NGUYEN HUU CUONG	9704xx0650	50.000
865	NGUYEN THI HUE	9704xx6865	50.000
866	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx1949	50.000
867	DINH THI NGOC LAN	9704xx3643	50.000
868	NGUYEN QUOC TUAN	9704xx8030	50.000
869	TRAN TIEN NAM	9704xx5595	50.000
870	TRINH DUY KHOA	9704xx1851	50.000
871	NGUYEN HOANG SON	9704xx9561	50.000
872	DUONG CONG THUAN	9704xx4975	50.000
873	VO HUNG DUNG	9704xx6278	50.000
874	TRAN THI THUY DUY	9704xx0359	50.000
875	TO MINH TU	9704xx7999	50.000
876	LE THI ANH HANG	9704xx7341	50.000
877	DOAN VAN PHUC	9704xx9965	50.000
878	DO VIET HUNG	9704xx2679	50.000
879	DANG VU TOAN	9704xx5140	50.000
880	HOANG THUY NGAN	9704xx5325	50.000
881	KIEU THI KINH	9704xx3306	150.000
882	NGO NAM PHUONG	9704xx9375	50.000
883	PHAM MINH VIET	9704xx9526	50.000
884	HUYNH KIM PHAP	9704xx4657	50.000
885	NGUYEN THI DINH	9704xx0406	50.000
886	DUONG HA VINH	9704xx6507	50.000
887	MAI DUC THANH	9704xx5619	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
888	BUI THI HUONG	9704xx0555	50.000
889	NGUYEN THI THANH HANG	9704xx4666	50.000
890	VU THI HONG HA	9704xx7305	50.000
891	TRINH TRUONG GIANG	9704xx0977	50.000
892	TRAN VAN NGHIA	9704xx7628	50.000
893	NGUYEN THI HOAN	9704xx5184	50.000
894	NGUYEN VIET HANG	9704xx9473	50.000
895	VU MANH HONG	9704xx8893	50.000
896	NGUYEN VAN THANH	9704xx5119	50.000
897	LE THI VINH HA	9704xx6954	50.000
898	NGUYEN HOANG TUNG	9704xx3928	50.000
899	TRINH THI PHAN	9704xx5347	50.000
900	TRAN THI LONG	9704xx0193	50.000
901	DOAN ANH TRUNG	9704xx6606	50.000
902	PHUNG THI THANH HANG	9704xx7683	50.000
903	DINH THI THU	9704xx2625	150.000
904	PHAN THI THANH PHUONG	9704xx4213	50.000
905	TRUONG QUOC BAO	9704xx7337	50.000
906	NGUYEN THI HUONG GIANG	9704xx4673	50.000
907	HUYNH THI KIM DUNG	9704xx2294	50.000
908	HOANG THI THUY LINH	9704xx1995	50.000
909	PHAM NGOC PHUONG	9704xx4245	50.000
910	PHAM THI NAM	9704xx7881	50.000
911	LE THI TUONG VI	9704xx6650	150.000
912	NGUYEN CONG DAO	9704xx5667	50.000
913	DOAN KIM HUNG	9704xx8288	50.000
914	MAI TRONG NGUYEN	9704xx0601	50.000
915	NGUYEN BA HIEU	9704xx1174	50.000
916	TRUONG CONG VINH	9704xx1467	50.000
917	PHAM NGOC TU	9704xx1184	50.000
918	MAI DINH NHAT	9704xx8218	50.000
919	DIEU VAN ANH	9704xx2218	100.000
920	LE THI THU LE	9704xx1899	50.000
921	NGUYEN THI MAI ANH	9704xx5192	50.000
922	NGUYEN THI HONG MINH	9704xx3759	50.000
923	TRUONG CONG DUAN	9704xx4328	50.000
924	NGUYEN THI HANG	9704xx9704	50.000
925	HOANG ANH TU	9704xx1303	50.000
926	DUONG CONG PHI THOAN	9704xx8909	50.000
927	NGUYEN THI HOAI PHUONG	9704xx4765	100.000
928	TRAN THI NGOC DIEP	9704xx3916	50.000
929	HOANG THI MAI HUONG	9704xx3009	50.000
930	LAI THI SON	9704xx2259	50.000
931	CAO THI THU HA	9704xx8178	50.000
932	DO THI THANH HUYEN	9704xx5681	50.000
933	DANG THI THAM	9704xx8613	50.000
934	PHAM HONG NGOC	9704xx9860	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
935	LE PHUONG NAM	9704xx9083	50.000
936	TONG THI HUONG	9704xx2338	50.000
937	PHAM THI HA	9704xx1499	100.000
938	PHAM BICH THAO	9704xx9354	50.000
939	PHAM DUY LAM	9704xx6371	100.000
940	HOANG THI PHI NGA	9704xx5010	50.000
941	PHAM BUU MINH	9704xx7318	50.000
942	TRAN THI NGOC HANH	9704xx8775	100.000
943	DUONG THANH PHUONG	9704xx3649	50.000
944	TRAN THI MAI ANH	9704xx5952	100.000
945	DUONG THI HOA	9704xx3968	50.000
946	NGUYEN THI NA	9704xx6822	50.000
947	NGUYEN PHUONG ANH	9704xx2003	50.000
948	DAM QUOC HUONG	9704xx2332	50.000
949	BUI THI TUONG VI	9704xx8323	50.000
950	TO THI MY HANH	9704xx1033	50.000
951	LE MINH TUAN	9704xx7450	50.000
952	TRAN PHUONG THAO	9704xx0775	50.000
953	DANG QUY HUNG	9704xx3696	50.000
954	TRAN THI THANH HANG	9704xx2903	50.000
955	NGUYEN NGOC THU	9704xx6878	100.000
956	NGUYEN THI TUYET	9704xx3279	50.000
957	HOANG HUU THANG	9704xx5121	50.000
958	NGUYEN NGOC ANH	9704xx5477	50.000
959	NGUYEN THI LE HA	9704xx3073	50.000
960	DIEP BICH CHI	9704xx0652	50.000
961	PHAN VAN HUONG	9704xx2176	50.000
962	DO DUC THANH	9704xx9828	50.000
963	DO LE CUONG	9704xx0728	50.000
964	DINH NAM TUYEN	9704xx9247	50.000
965	TRAN THI THANH THUY	9704xx1953	50.000
966	NGUYEN TRUNG HAI	9704xx8733	100.000
967	DOAN THI THANH HAI	9704xx1047	50.000
968	NGUYEN THI THACH	9704xx8850	50.000
969	PHAM THANH TUNG	9704xx9942	50.000
970	HUYNH THI THU	9704xx1874	50.000
971	TAN NGUYEN THI THANH CHAU	9704xx1999	50.000
972	TRAN THUY QUYNH	9704xx1969	50.000
973	LE THI THU HIEN	9704xx7128	50.000
974	VU THUY DUONG	9704xx1419	50.000
975	TRAN THI NGOC HIEP	9704xx4078	100.000
976	TRUONG THI HUE	9704xx6738	200.000
977	DUONG MY THAM	9704xx5939	100.000
978	LE THI NGAN VANG	9704xx5970	50.000
979	HOANG THI NUONG	9704xx2506	50.000
980	LUU THI THUAN	9704xx1877	150.000
981	VU THI CHAM	9704xx5084	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
982	NGUYEN DINH NGA	9704xx4228	50.000
983	VU THI THU HUYEN	9704xx0236	50.000
984	NGUYEN ANH TUAN	9704xx3161	50.000
985	TRAN TIEN PHONG	9704xx0383	50.000
986	HOANG MINH NGOC	9704xx6029	50.000
987	NGUYEN VAN TAI	9704xx3475	50.000
988	PHAM THI TUYET	9704xx3761	150.000
989	LE THI THU HA	9704xx5978	50.000
990	TRUONG THI THUC DANG	9704xx2798	50.000
991	TRUONG THI VY	9704xx8406	50.000
992	DAO DUY TIEN	9704xx0298	50.000
993	NGUYEN THI YEN	9704xx8477	50.000
994	BUI VAN BINH	9704xx2278	100.000
995	TRIEU THI NHU QUYNH	9704xx8406	100.000
996	NGUYEN MINH MAN	9704xx0803	50.000
997	PHAN DUY NAM	9704xx6012	50.000
998	TRAN NGUYEN DINH QUOC	9704xx6086	50.000
999	TRAN THI LOAN	9704xx1895	150.000
1000	VU DINH QUYET	9704xx1621	50.000
1001	NGUYEN MINH DONG	9704xx9423	50.000
1002	TRAN XUAN OANH	9704xx7126	50.000
1003	NGUYEN THI MAI	9704xx0426	50.000
1004	NGUYEN THI LIEN	9704xx5918	50.000
1005	VO THI TUYET NHUNG	9704xx5218	50.000
1006	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx7193	50.000
1007	TRAN THI MAI PHUONG	9704xx0234	50.000
1008	NGUYEN THU HIEN	9704xx0297	50.000
1009	HA THI LAP	9704xx4742	50.000
1010	DOAN THANH CAN	9704xx3369	50.000
1011	TRAN THANH HUYEN TRAN	9704xx8545	100.000
1012	NGUYEN TRONG TOAN	9704xx6976	50.000
1013	LUONG THANH TUNG	9704xx4254	50.000
1014	LE THI TRAM ANH	9704xx7034	50.000
1015	PHAM QUYNH TRANG	9704xx9122	50.000
1016	NGHIEM THI BICH NGOC	9704xx1249	50.000
1017	LE XUAN HUNG	9704xx7075	100.000
1018	PHAN THUY HANG	9704xx7726	50.000
1019	NGUYEN THI HIEN	9704xx9831	50.000
1020	TRAN THI THU HIEN	9704xx2443	50.000
1021	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx4178	50.000
1022	NGUYEN MINH HANG	9704xx9291	50.000
1023	TRAN THI DIEM CHI	9704xx8945	50.000
1024	NGUYEN DOAN HUNG	9704xx9257	50.000
1025	TRAN VAN TRUONG	9704xx8616	50.000
1026	HOANG VU HONG HOA	9704xx7168	50.000
1027	LE MINH THANG	9704xx5896	50.000
1028	NGUYEN VIET BAC	9704xx5022	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1029	TRAN THI HOANG LAN	9704xx3392	100.000
1030	NGUYEN VAN CUONG	9704xx1658	50.000
1031	NGUYEN XUAN THOANG	9704xx5748	50.000
1032	BUI THI THANH TAM	9704xx5225	50.000
1033	HUYNH VAN PHU	9704xx0537	50.000
1034	HO THI THUY LIEU	9704xx6945	50.000
1035	PHUNG XUAN THANH	9704xx0562	50.000
1036	NGUYEN THI THANH HOA	9704xx7982	50.000
1037	VO THI KIM HUONG	9704xx1895	200.000
1038	NGUYEN VAN HA	9704xx6473	50.000
1039	NGUYEN THI HUONG GIANG	9704xx5439	50.000
1040	LE HONG PHU	9704xx8367	50.000
1041	TRAN VAN TRUONG	9704xx0666	50.000
1042	NGO THANH TUAN	9704xx7821	50.000
1043	NGUYEN NGOC THUY	9704xx6523	50.000
1044	NGUYEN THI BICH THUY	9704xx4361	50.000
1045	PHAM QUANG KIEN	9704xx9634	50.000
1046	NGUYEN VAN QUANG	9704xx8642	50.000
1047	LE THI THU HA	9704xx6000	50.000
1048	TRAN THI VAN	9704xx0615	50.000
1049	TRAN THI THANH LE	9704xx2583	50.000
1050	NGUYEN THI LAM ANH	9704xx3349	50.000
1051	VO THI HANH	9704xx2133	50.000
1052	PHAM THI THANH NGA	9704xx6608	50.000
1053	NGUYEN THI LE HANG	9704xx3405	50.000
1054	NGUYEN VAN THANG	9704xx4739	100.000
1055	DAO THI THANH HUYEN	9704xx0038	50.000
1056	DUONG KHAC BINH	9704xx6423	50.000
1057	BUI VINH GIANG	9704xx8997	50.000
1058	NGUYEN THI HUONG	9704xx3817	50.000
1059	HA THUC DAM	9704xx8035	50.000
1060	VAN HUU BANG	9704xx3401	50.000
1061	LE TUAN SON	9704xx5757	50.000
1062	NGUYEN VAN THAN	9704xx6535	50.000
1063	NGUYEN QUOC BINH	9704xx3570	50.000
1064	NGO TRUNG HIEU	9704xx2957	50.000
1065	CAO KIEU LINH	9704xx2645	50.000
1066	TRAN THI BE	9704xx3885	50.000
1067	NGUYEN THI HUYEN TRAN	9704xx7939	50.000
1068	TRAN THI VAN ANH	9704xx0893	50.000
1069	HOANG BINH MINH	9704xx7831	50.000
1070	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx3594	50.000
1071	NGUYEN DIEU THUY	9704xx1276	50.000
1072	BUI THI VIET HUONG	9704xx4943	50.000
1073	NGUYEN THI TUYET	9704xx8198	50.000
1074	MAI NHAT LINH	9704xx4510	50.000
1075	TRUONG THI ANH NGUYET	9704xx0930	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1076	LE KHAC HOAI PHUONG	9704xx7861	50.000
1077	NGUYEN VAN QUANG	9704xx6144	50.000
1078	NGO VAN QUY	9704xx0468	50.000
1079	NGUYEN NGOC BINH	9704xx5094	100.000
1080	NGUYEN THI HUONG	9704xx8117	50.000
1081	NGUYEN THI VAN	9704xx4632	50.000
1082	HA THI YEN LY	9704xx4996	50.000
1083	CAO TIEN THANG	9704xx9987	50.000
1084	HOANG NGOC LAM	9704xx4105	50.000
1085	DO THI THU HA	9704xx2947	50.000
1086	PHAN TRUNG VIET	9704xx0845	100.000
1087	NGUYEN XUAN HUNG	9704xx9804	50.000
1088	TRAN NGOC THUY	9704xx2550	50.000
1089	DOAN DAC HIEU	9704xx9707	50.000
1090	PHAM TUONG PHONG	9704xx4811	50.000
1091	PHAM DINH TRUNG	9704xx7196	50.000
1092	LE VI BICH	9704xx6075	50.000
1093	LE QUANG THUY	9704xx7692	50.000
1094	NGUYEN THI THUY KIEU ANH	9704xx7593	50.000
1095	TRAN THU HOAI	9704xx9831	50.000
1096	DO CHI HIEN	9704xx6555	50.000
1097	HO THI TRAM	9704xx9174	50.000
1098	NGUYEN THI NGUYET	9704xx3539	50.000
1099	PHAM THI THAO	9704xx3193	50.000
1100	VU VAN CUONG	9704xx0806	50.000
1101	TRAN THI MINH LUU	9704xx0408	50.000
1102	NGUYEN THU DUNG	9704xx0219	50.000
1103	LE THI THANH NGA	9704xx3741	50.000
1104	MAI VAN QUYET	9704xx2331	50.000
1105	PHAM THI THU HANG	9704xx2457	100.000
1106	PHAM THI LUONG GIANG	9704xx3383	50.000
1107	DANG MINH THANH	9704xx2410	50.000
1108	TRAN THI THU HUONG	9704xx2508	50.000
1109	PHAM THI NGA	9704xx9083	50.000
1110	DANG THI THUY DIEM	9704xx3612	100.000
1111	NGUYEN THI LY	9704xx5971	50.000
1112	BACH MINH HUNG	9704xx3051	50.000
1113	HO THI QUE	9704xx4591	200.000
1114	DUONG THI HUONG	9704xx9488	200.000
1115	HO NGOC HIEN	9704xx1830	50.000
1116	LE THI MAI	9704xx9045	50.000
1117	VU LE DUC	9704xx0448	150.000
1118	PHAM VAN DUNG	9704xx4677	50.000
1119	NGUYEN THI NGA	9704xx8154	50.000
1120	PHAM VAN THUC	9704xx1898	50.000
1121	NGUYEN THI THANH	9704xx3057	50.000
1122	NGUYEN THI HANH LINH	9704xx9069	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1123	TRAN THI HOA LY	9704xx1117	50.000
1124	TONG THI QUY	9704xx8523	50.000
1125	BUI THI TUYET LAN	9704xx0925	50.000
1126	VO THANH HA	9704xx2390	50.000
1127	NGUYEN THI VIET THANH	9704xx9320	50.000
1128	LE DUC THUAN	9704xx4602	50.000
1129	PHAN THI GIANG	9704xx4959	50.000
1130	PHAM THI THUY TIEN	9704xx0459	50.000
1131	DINH THI THANH HUONG	9704xx2554	50.000
1132	LE THI VAN	9704xx2892	50.000
1133	PHAM THI TRINH	9704xx0208	50.000
1134	TRAN LE HONG	9704xx7238	50.000
1135	BUI THI NGA	9704xx9817	100.000
1136	PHAM THU LUAN	9704xx6975	50.000
1137	KHA THI HANH	9704xx4699	50.000
1138	LE QUANG THU	9704xx9924	50.000
1139	NGUYEN THI SON	9704xx6977	50.000
1140	VO THI AI TRANG	9704xx6249	50.000
1141	NGUYEN THI HANG	9704xx2680	150.000
1142	NGUYEN THU HUONG	9704xx8363	50.000
1143	NGUYEN QUANG HUY	9704xx0829	50.000
1144	NGUYEN XUAN MINH	9704xx7336	50.000
1145	HUYNH THI LOC	9704xx7158	50.000
1146	BUI DINH HUNG	9704xx8925	100.000
1147	DOAN PHUONG LAN	9704xx6828	50.000
1148	DO THI QUY	9704xx6859	50.000
1149	BUI THI NGOC THO	9704xx4434	50.000
1150	VO THI THU HA	9704xx6304	50.000
1151	LUONG ANH KIEU	9704xx3699	100.000
1152	BUI THI HUONG	9704xx5736	100.000
1153	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx4695	50.000
1154	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx2882	100.000
1155	NGUYEN THI DINH	9704xx8339	50.000
1156	NGUYEN THI BACH TUYET	9704xx0046	50.000
1157	NGUYEN VAN HUNG	9704xx1182	50.000
1158	TRAN ANH VIET	9704xx4887	50.000
1159	BUI THI NINH	9704xx8973	50.000
1160	LU HOANG PHI	9704xx0149	50.000
1161	TA PHUONG LAN	9704xx4992	50.000
1162	LE THI BICH NHAN	9704xx2254	50.000
1163	DUONG THI GAM	9704xx6211	50.000
1164	HOANG THAI VU	9704xx6050	50.000
1165	HUYNH THI CAM THUY	9704xx8050	50.000
1166	LE MANH QUYNH	9704xx8395	50.000
1167	LE THI LAN	9704xx3254	50.000
1168	TRAN THAI HOANG	9704xx9801	50.000
1169	NGUYEN THI YEN	9704xx9666	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1170	NGUYEN THI THU VAN	9704xx4537	100.000
1171	NGUYEN VAN DO	9704xx6850	50.000
1172	PHAN THI HONG MAN	9704xx9767	100.000
1173	NGO THI THU HA	9704xx1183	100.000
1174	HUYNH MONG THU	9704xx1010	50.000
1175	PHAN THANH PHONG	9704xx6333	100.000
1176	BUI THI THANH MAI	9704xx4814	50.000
1177	NGO DAT TRI	9704xx4015	50.000
1178	LE THI KIM THOA	9704xx9057	50.000
1179	BUI THI BICH HUYEN	9704xx6435	50.000
1180	NGUYEN DANG LAM	9704xx9880	50.000
1181	VU THI THUY	9704xx8937	50.000
1182	LAM VAN DUNG	9704xx6667	50.000
1183	NGUYEN THI SON	9704xx5726	200.000
1184	PHUNG THI NHU HUYEN	9704xx0094	50.000
1185	NGUYEN VAN MENH	9704xx5972	50.000
1186	MAC VAN PHU	9704xx1048	100.000
1187	TRAN NGUYET ANH	9704xx4272	50.000
1188	PHAM THE CHUYEN	9704xx5671	50.000
1189	TRINH VINH CHINH	9704xx6888	50.000
1190	LE VAN THAO	9704xx5262	150.000
1191	DO NHAN	9704xx6762	50.000
1192	NGUYEN THI THUONG	9704xx6230	50.000
1193	LE VAN HAI	9704xx0452	50.000
1194	NGUYEN QUANG THANH	9704xx9950	50.000
1195	NGUYEN THI HUE	9704xx3399	50.000
1196	NGUYEN THI HANG	9704xx7634	100.000
1197	NGUYEN VAN UT	9704xx8224	50.000
1198	NGUYEN TIEN DZUY	9704xx6688	100.000
1199	NGO THE CUONG	9704xx8338	50.000
1200	DANG PHONG TRUNG	9704xx5330	50.000
1201	HOANG THUY NAM	9704xx4531	50.000
1202	NGUYEN THANH HAI	9704xx2863	50.000
1203	VU THI THU THUY	9704xx4530	50.000
1204	HUYNH THI LE ANH	9704xx9797	50.000
1205	HOANG HONG YEN	9704xx0759	50.000
1206	NGUYEN THUC ANH	9704xx3983	100.000
1207	NGUYEN THI VI	9704xx3170	100.000
1208	NGUYEN HOAI TRUNG	9704xx2904	50.000
1209	HOANG THI QUE	9704xx4982	50.000
1210	HO TRONG VIET	9704xx4885	50.000
1211	VO HONG KHUYEN	9704xx3758	50.000
1212	NGUYEN THI KIM HUE	9704xx2217	50.000
1213	HO THI LAN	9704xx8473	50.000
1214	NGUYEN VAN KHUONG	9704xx1351	50.000
1215	NGUYEN THAI DUNG	9704xx7223	50.000
1216	DO THI THUY	9704xx8934	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1217	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx4623	50.000
1218	NGUYEN THANH NHA	9704xx3009	50.000
1219	BUI THI THU HA	9704xx2070	50.000
1220	LUONG THI KIEU PHONG	9704xx1194	50.000
1221	NGUYEN VAN KHOI	9704xx7529	50.000
1222	NGUYEN THI MONG TUYEN	9704xx2478	50.000
1223	TRAN DUY DUNG	9704xx3222	100.000
1224	NGUYEN HUU DINH	9704xx4326	50.000
1225	TRAN VINH PHUC	9704xx2170	50.000
1226	HOANG VAN CUONG	9704xx2064	50.000
1227	NGUYEN VAN VU	9704xx6732	100.000
1228	BUI VAN TIEM	9704xx6179	100.000
1229	DINH CONG YEN	9704xx0957	100.000
1230	LE MAI BAO HUY	9704xx6475	50.000
1231	DINH THI THOM	9704xx3241	50.000
1232	LE THI THUY DIEM	9704xx9020	50.000
1233	PHAM ANH DUNG	9704xx4379	100.000
1234	NGUYEN THANH PHONG	9704xx7082	50.000
1235	HUYNH THI THAM	9704xx3899	50.000
1236	BUI THI NGAN	9704xx4041	50.000
1237	HA THI DU	9704xx6046	50.000
1238	BUI CHI NAM	9704xx6494	50.000
1239	NGUYEN THI NGUYET	9704xx0389	50.000
1240	TRAN QUY BINH	9704xx7764	50.000
1241	TRAN THI XUAN TIEN	9704xx2894	50.000
1242	DANG THI HOAI	9704xx5122	50.000
1243	NGUYEN THI THUY HA	9704xx6321	50.000
1244	LE HUU NANG	9704xx8968	200.000
1245	NGUYEN PHAN TU UYEN	9704xx4056	50.000
1246	VU DUY QUYET	9704xx0748	50.000
1247	HO DUC THUONG	9704xx1312	50.000
1248	TRAN THI HOA LE	9704xx5264	50.000
1249	BUI DUY NGHIA	9704xx2344	50.000
1250	NGUYEN LU QUYNH	9704xx4702	100.000
1251	DOAN THI HOA	9704xx9598	50.000
1252	LE TAN THAM	9704xx6556	50.000
1253	NGUYEN NGOC VAN	9704xx8322	50.000
1254	NGUYEN DUC XUYEN	9704xx0918	50.000
1255	THAI VAN LAM	9704xx2450	50.000
1256	PHAM THI ANH TUYET	9704xx3320	50.000
1257	NGUYEN THI HUE	9704xx5050	50.000
1258	VU MANH TUAN	9704xx8063	50.000
1259	HOANG SY HOA	9704xx4478	50.000
1260	NGUYEN QUANG HUY	9704xx4341	50.000
1261	PHAN THANH CHINH	9704xx9116	200.000
1262	LUONG NGOC CHI	9704xx9013	50.000
1263	DO THI QUYNH NHU	9704xx1886	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1264	NGUYEN THANH THUY	9704xx3295	50.000
1265	NGUYEN MINH QUANG	9704xx7105	50.000
1266	TRAN TAO PHONG	9704xx5104	100.000
1267	LE THI HANH	9704xx9994	50.000
1268	LE THI TRA MY	9704xx6036	50.000
1269	DUONG THANH HIEP	9704xx6416	50.000
1270	VU THI THU HANG	9704xx4124	50.000
1271	TRAN VAN TAM	9704xx6089	50.000
1272	KHUONG THUY LOAN	9704xx7217	50.000
1273	NGUYEN HONG QUANG	9704xx1454	50.000
1274	VUONG THI TUYET VAN	9704xx9145	50.000
1275	HO THI ANH DAO	9704xx5254	50.000
1276	PHAM THI THANH HIEN	9704xx8811	100.000
1277	NGUYEN HUU QUE	9704xx9239	50.000
1278	NGUYEN HAI LY	9704xx3293	50.000
1279	TRUONG THI THANH HUONG	9704xx3076	50.000
1280	PHI THI PHUONG	9704xx9849	50.000
1281	NGUYEN THANH TAM	9704xx0359	50.000
1282	NGUYEN ANH HAI	9704xx4585	50.000
1283	HO THI TUYET NGA	9704xx8860	50.000
1284	NGUYEN XUAN THONG	9704xx4601	100.000
1285	PHAM THI THANH HOA	9704xx6003	50.000
1286	DANG DANH CUU	9704xx9332	50.000
1287	DAO XUAN PHUONG	9704xx5070	50.000
1288	DOAN NGOC THANH	9704xx3864	50.000
1289	BUI THI HUONG	9704xx2790	50.000
1290	PHAM KIEN CUONG	9704xx1165	100.000
1291	PHAN MINH QUANG	9704xx8956	50.000
1292	NGUYEN THI MY	9704xx1840	50.000
1293	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx2935	50.000
1294	LE THI THU THUY	9704xx5300	50.000
1295	NGUYEN NGOC OANH	9704xx3770	50.000
1296	PHAM VAN ANH	9704xx8972	50.000
1297	NGUYEN VAN PHU	9704xx9264	50.000
1298	NGUYEN THI MAI PHUONG	9704xx5587	50.000
1299	LE THI THUY	9704xx7487	50.000
1300	THAI NGOC THANH	9704xx9456	50.000
1301	DO THI HONG CUC	9704xx5575	50.000
1302	DAO THANH CHUNG	9704xx3887	50.000
1303	VO THI MAI	9704xx9228	100.000
1304	TRAN NGUYEN KHOI	9704xx6361	50.000
1305	NGUYEN THIEN LONG	9704xx6693	50.000
1306	NGUYEN TRINH BACH	9704xx7674	50.000
1307	LY THI THANH NHA	9704xx6951	50.000
1308	TRAN THANH HA	9704xx4977	50.000
1309	VO HOANG GIA	9704xx7150	50.000
1310	NGO HUYEN TRANG	9704xx1780	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1311	TRINH THI SAU	9704xx4635	150.000
1312	PHAM THI THANH THUY	9704xx0896	50.000
1313	NGUYEN TAN LAP	9704xx8498	50.000
1314	NGUYEN MAI LOC	9704xx8609	100.000
1315	VU THI MAI	9704xx2445	50.000
1316	DOAN THI TRUC LY	9704xx5197	50.000
1317	TA THI THU LAN	9704xx9620	50.000
1318	DAO THI THUY HA	9704xx5764	50.000
1319	VU THU THUY	9704xx0062	50.000
1320	TRAN QUANG KHANH	9704xx1332	100.000
1321	PHAM THI NGA	9704xx9231	50.000
1322	TRAN THI TIEN	9704xx4075	50.000
1323	ONG THI HOA	9704xx0224	50.000
1324	NGUYEN THI MY DUNG	9704xx1048	50.000
1325	LE MINH THU	9704xx2582	50.000
1326	VU THI THU HUYEN	9704xx9900	150.000
1327	TRAN THI LAN	9704xx9664	50.000
1328	PHAM GIA HUNG	9704xx0419	50.000
1329	TRAN THI NUNG	9704xx6763	50.000
1330	LE THI HONG NHUNG	9704xx3096	50.000
1331	DUONG BA QUYEN	9704xx8310	50.000
1332	NGUYEN THI TUYET NHUNG	9704xx7213	50.000
1333	LE MINH HAI	9704xx6942	50.000
1334	NGUYEN TAT HAI	9704xx8282	50.000
1335	BUI THI HONG PHUONG	9704xx1280	50.000
1336	TRAN THI MY HONG	9704xx4717	50.000
1337	HOANG TRONG DOAN	9704xx8795	50.000
1338	VU DINH QUYET	9704xx8967	50.000
1339	TRUONG NGOC TINH	9704xx3242	50.000
1340	LE THI NHUNG	9704xx0767	50.000
1341	NGUYEN THI THU THUY	9704xx3610	50.000
1342	NGUYEN THI XUAN CHINH	9704xx9815	50.000
1343	TRAN THI THAO	9704xx5829	50.000
1344	HUYNH PHUOC HIEN	9704xx1059	50.000
1345	TRAN THI HIEN	9704xx8797	50.000
1346	NGUYEN DUY TRUONG	9704xx0827	50.000
1347	LE HOANG DUY	9704xx6095	50.000
1348	NGUYEN THI PHUONG TRANG	9704xx4876	50.000
1349	NGUYEN QUANG KHUONG	9704xx4522	50.000
1350	PHAM THI THANH HAI	9704xx7192	100.000
1351	TRUONG HONG HA	9704xx1772	50.000
1352	NGUYEN NGOC KIENG	9704xx9346	200.000
1353	TRUONG THI HIEN	9704xx2877	50.000
1354	NGUYEN KIM KHANH	9704xx1238	50.000
1355	LAI PHUONG BAO	9704xx6187	50.000
1356	CO THI THU HANG	9704xx2442	50.000
1357	NGUYEN THI THUY	9704xx8142	200.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1358	CAO VAN THANG	9704xx7564	50.000
1359	NGUYEN THI TU TRINH	9704xx0553	50.000
1360	TO VAN VIET	9704xx2398	50.000
1361	DANG QUANG VINH	9704xx2347	50.000
1362	LE THI QUY	9704xx6549	50.000
1363	LUONG THI KIM LIEN	9704xx6215	50.000
1364	NGUYEN HA GIANG	9704xx5135	50.000
1365	DANG THI HOAI HUONG	9704xx5049	50.000
1366	NGUYEN KHAC TU	9704xx4073	50.000
1367	TRINH THI THOM	9704xx7315	50.000
1368	TONG NGOC THANH	9704xx4811	50.000
1369	HO THI BICH VAN	9704xx9499	100.000
1370	VU NGOC PHUOC	9704xx5363	50.000
1371	LE THI THU VINH	9704xx1460	50.000
1372	TRAN QUANG MANH	9704xx4721	50.000
1373	NGUYEN THI HANG	9704xx3113	50.000
1374	NGUYEN THI DUNG EM	9704xx4891	50.000
1375	TRAN THI HANH	9704xx7520	50.000
1376	DAO THI KIM DUNG	9704xx7342	100.000
1377	HUYNH THI HOANG LAN	9704xx6636	100.000
1378	NGUYEN THI THANH TAM	9704xx8185	50.000
1379	NGUYEN THI HAI HA	9704xx1388	50.000
1380	LY THI MAI DUNG	9704xx6010	150.000
1381	NGUYEN THI HA	9704xx4489	50.000
1382	TRAN LINH HUONG GIANG	9704xx2643	50.000
1383	DANH ANH CUONG	9704xx5735	50.000
1384	NGUYEN THI THU HANG	9704xx2892	100.000
1385	MAI VAN HOANG	9704xx6107	50.000
1386	LE HAI AN	9704xx6801	50.000
1387	TRAN TRONG HIEU	9704xx4023	50.000
1388	NGUYEN HUU DUNG	9704xx3053	200.000
1389	NGUYEN VAN DOANH	9704xx5601	50.000
1390	TRUONG QUOC TRUNG	9704xx9503	50.000
1391	TRINH THI THU OANH	9704xx7580	50.000
1392	NGUYEN HONG SON	9704xx0678	50.000
1393	PHAM THI THUY HANG	9704xx2011	100.000
1394	NGUYEN BUI THI MINH HIEN	9704xx3212	50.000
1395	NGUYEN THI CUC	9704xx9097	50.000
1396	NGUYEN THI HONG LIEN	9704xx3409	50.000
1397	TRAN HAI HA	9704xx1110	100.000
1398	NGUYEN VAN SANG	9704xx1936	200.000
1399	DOAN THI MINH THU	9704xx8546	50.000
1400	NGUYEN THI MINH PHUONG	9704xx5989	50.000
1401	NGUYEN TRUNG THUY	9704xx0711	50.000
1402	PHAN THI NGOC LINH	9704xx6883	50.000
1403	LUU THI BACH YEN	9704xx6712	50.000
1404	TRAN THANH DUY	9704xx0061	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1405	VU THI HUE	9704xx2421	100.000
1406	HO THI LOAN	9704xx3350	50.000
1407	TRUONG VU SON	9704xx0895	50.000
1408	NGUYEN HOANG TAN	9704xx0421	50.000
1409	PHAM HOANG THANG	9704xx3012	50.000
1410	LE BANG CHAU	9704xx3677	50.000
1411	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx5412	50.000
1412	NGUYEN THI NGOC HUYEN	9704xx4756	100.000
1413	PHAN THI TO LOAN	9704xx4569	50.000
1414	NGUYEN THI THUY	9704xx8986	50.000
1415	NGO THI BINH	9704xx8411	50.000
1416	TRUONG THANH LOAN	9704xx7079	50.000
1417	DO THI THU HA	9704xx7421	50.000
1418	NGUYEN THI SUU	9704xx6021	50.000
1419	LUU THI THU HUONG	9704xx7269	50.000
1420	PHAN THI MY CHI	9704xx3135	100.000
1421	LE PHUOC DUY	9704xx3250	100.000
1422	LE THI HUYEN ANH	9704xx7818	50.000
1423	LE DUC VUONG	9704xx8782	100.000
1424	LE THI THUY HANG	9704xx0496	50.000
1425	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx4986	50.000
1426	HUYNH THI MY LE	9704xx4504	50.000
1427	DANG THI HONG NHU	9704xx2536	50.000
1428	NGUYEN THI NGOC DIEU	9704xx5681	50.000
1429	PHAM THI MY DUNG	9704xx4366	50.000
1430	TRUONG THI CHI	9704xx6769	100.000
1431	TAO VAN TIEN	9704xx4345	50.000
1432	DO THI THANH YEN	9704xx4723	50.000
1433	NGUYEN TRAN CHUNG THUY	9704xx2928	100.000
1434	NGUYEN THI KIM HONG	9704xx7880	50.000
1435	TA QUANG TRUONG	9704xx6786	50.000
1436	NGUYEN THI THIEU	9704xx6893	50.000
1437	NGUYEN THI THINH	9704xx2697	50.000
1438	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx6128	50.000
1439	HO TRONG SON	9704xx3099	50.000
1440	LUONG THI LAN PHUONG	9704xx8024	50.000
1441	NGUYEN CHI TAN	9704xx6059	50.000
1442	HOANG VAN TOAN	9704xx8205	50.000
1443	TRAN MY VAN	9704xx9579	100.000
1444	LE MANH HUNG	9704xx7708	50.000
1445	NGUYEN PHUONG DUNG	9704xx0859	50.000
1446	NGUYEN THI TUYET	9704xx5628	50.000
1447	DINH THI MONG KIEU	9704xx3944	50.000
1448	PHAM PHUONG HOA	9704xx7479	50.000
1449	PHAM THI HONG HANH	9704xx8094	200.000
1450	NGUYEN TRONG TAN	9704xx8396	50.000
1451	THACH THI SA BAY	9704xx4796	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1452	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx3703	50.000
1453	PHAM VUONG KINH	9704xx0926	50.000
1454	LEU THANH HAI	9704xx6704	50.000
1455	TRAN THI THO	9704xx5163	50.000
1456	NGUYEN THU HANG	9704xx6594	50.000
1457	LE THI HONG TRANG	9704xx6745	50.000
1458	PHAM THI NGOC YEN	9704xx8988	50.000
1459	DIEP KIM YEN	9704xx7558	50.000
1460	TRAN VAN TRUNG	9704xx6668	50.000
1461	PHAM HUU TAN	9704xx5987	50.000
1462	TRAN KIM KHOA	9704xx9574	50.000
1463	BUI THI TUYET	9704xx2048	50.000
1464	TRAN THANG	9704xx5332	50.000
1465	TRAN MY LINH	9704xx7354	50.000
1466	LE THI KIM THUY	9704xx6281	50.000
1467	VO THI THUY	9704xx3689	50.000
1468	DIEP HONG THAM	9704xx0369	50.000
1469	NGUYEN VAN GIAU	9704xx3598	50.000
1470	NGUYEN THI THAM	9704xx2191	50.000
1471	NGO THI OANH	9704xx0057	50.000
1472	NGUYEN THI CAM THUY	9704xx7006	50.000
1473	NGUYEN THI KIM HOA	9704xx1713	50.000
1474	LE THI CAM HUYEN	9704xx6905	50.000
1475	LE THI THUY	9704xx1720	50.000
1476	NGUYEN THI DUNG	9704xx1040	50.000
1477	LE THI NA	9704xx8458	50.000
1478	DINH THI LAN PHUONG	9704xx9475	50.000
1479	PHAM MINH TUAN	9704xx0090	50.000
1480	LE THI HANH	9704xx9859	50.000
1481	PHAM THI MY PHUONG	9704xx2934	50.000
1482	PHAM THI THUY TRANG	9704xx3599	50.000
1483	PHAN THI MAI TRINH	9704xx0323	50.000
1484	LE THI MUOI	9704xx1846	50.000
1485	VO NGOC XUAN LAN	9704xx0848	50.000
1486	TRAN THI THUY LINH	9704xx0688	50.000
1487	TRINH VAN CHIEU	9704xx7252	50.000
1488	NGUYEN VAN THIEN	9704xx4748	50.000
1489	PHAM THI TUYET MAI	9704xx7257	50.000
1490	PHAN THI HONG NGOC	9704xx5785	50.000
1491	LE VAN HUNG	9704xx6170	50.000
1492	NGUYEN PHUONG LAN	9704xx6289	50.000
1493	LE THI NGHIA	9704xx7948	50.000
1494	NGUYEN VAN THANG	9704xx2266	150.000
1495	NGUYEN THI LIEN	9704xx1310	50.000
1496	NGUYEN THI LIEN	9704xx4888	50.000
1497	NGUYEN THI THU HA	9704xx8474	50.000
1498	NGUYEN THI HOI	9704xx9488	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1499	TRAN TUAN NAM	9704xx4164	50.000
1500	LE THI THU HIEN	9704xx2574	50.000
1501	NGUYEN THI OANH	9704xx8218	50.000
1502	BUI THI MAI	9704xx8813	50.000
1503	NGUYEN THI THANH DIEU	9704xx0112	50.000
1504	NGUYEN THI THUY	9704xx8656	50.000
1505	PHAN THI KIEU NUONG	9704xx6400	50.000
1506	CAO THI BICH LIEU	9704xx8131	50.000
1507	HO THI MONG LUYEN	9704xx4119	50.000
1508	NGUYEN THI CAM	9704xx3096	50.000
1509	NGUYEN MY THANH	9704xx4700	50.000
1510	TRAN HUE MINH	9704xx7223	50.000
1511	LE VAN THUAN	9704xx3518	50.000
1512	NGUYEN THI LAN	9704xx4077	50.000
1513	NGUYEN THI OANH	9704xx4930	50.000
1514	PHAN THI BICH PHUONG	9704xx3255	50.000
1515	PHAM THUY HANG	9704xx5622	50.000
1516	TA HONG DUC	9704xx2147	50.000
1517	TRINH THANH MY	9704xx5297	50.000
1518	NGUYEN HOAI NAM	9704xx3787	50.000
1519	PHAM THI MY DUYEN	9704xx3961	50.000
1520	DINH THI HUONG	9704xx7561	100.000
1521	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx4963	50.000
1522	LE THI MY DUNG	9704xx0415	50.000
1523	THAI DUC HANH	9704xx5028	50.000
1524	TRAN THI NGOC LAN	9704xx1715	50.000
1525	TRAN THI AI NHAN	9704xx8302	100.000
1526	DOAN THI KIEU OANH	9704xx2521	150.000
1527	NGO NGUYEN HANH UYEN	9704xx9267	50.000
1528	NGUYEN THI THUY	9704xx3579	50.000
1529	PHAM THI KIM THOA	9704xx3958	50.000
1530	NGUYEN THI KIM LIEN	9704xx3890	50.000
1531	DOAN THI NAM PHUONG	9704xx0271	150.000
1532	BUI THI KIM DUYEN	9704xx0832	50.000
1533	LE THAN QUOC HUNG	9704xx9243	150.000
1534	NGUYEN VAN DUNG	9704xx2903	50.000
1535	NGUYEN THI VAN	9704xx3809	50.000
1536	NGUYEN THI HOA	9704xx9054	50.000
1537	NGUYEN THI DUONG	9704xx4257	50.000
1538	HO THI HUONG	9704xx4369	50.000
1539	VU THAI BINH	9704xx1687	50.000
1540	PHAM THI HOA	9704xx5531	50.000
1541	HA MY PHUONG	9704xx2549	100.000
1542	NGUYEN THI MINH VINH	9704xx8709	50.000
1543	CHU THANH LOAN	9704xx7937	50.000
1544	NGUYEN THI THU THAO	9704xx1344	50.000
1545	BUI VAN LOI	9704xx0964	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1546	NGUYEN THI QUYNH DIEP	9704xx3620	50.000
1547	TRAN THI THIEN HUONG	9704xx5385	50.000
1548	TRINH THAI	9704xx6033	50.000
1549	BUI THI VAN ANH	9704xx6809	150.000
1550	NGUYEN THI HUONG	9704xx3383	50.000
1551	VO MINH QUANG	9704xx3424	50.000
1552	LE THANH NHUT	9704xx3701	50.000
1553	NGUYEN THI BONG	9704xx0614	50.000
1554	NGUYEN BA HUNG	9704xx9193	50.000
1555	TA HOANG ANH	9704xx8503	50.000
1556	NGUYEN THI THANH	9704xx0583	50.000
1557	NGUYEN THI TUYET HOA	9704xx5332	50.000
1558	BUI THI THUY DUNG	9704xx7502	50.000
1559	VU VAN HOAN	9704xx3205	50.000
1560	PHAN NGOC THACH	9704xx4503	50.000
1561	DAO ANH TUAN	9704xx7842	50.000
1562	TRAN NGUYEN MINH	9704xx8738	50.000
1563	NGUYEN THI KIM PHUONG	9704xx7923	50.000
1564	PHAN TUYET MAI	9704xx4068	50.000
1565	LE THI LIEN HUONG	9704xx1827	50.000
1566	DO VIET ANH	9704xx6433	50.000
1567	HOANG THI TUYET NGUYET	9704xx1250	50.000
1568	TRAN THI KIM XUYEN	9704xx6395	50.000
1569	NGUYEN HONG SINH	9704xx4931	50.000
1570	TRAN HAI PHUONG	9704xx9784	50.000
1571	TON THI LUYEN	9704xx8618	50.000
1572	NGO LAP DANH	9704xx1599	100.000
1573	LUONG THI KIM HUE	9704xx1316	50.000
1574	NGUYEN THI THANH HUONG	9704xx0834	50.000
1575	HUYNH THAI DOANH	9704xx4852	50.000
1576	LE THI NGUYEN	9704xx7412	50.000
1577	NGUYEN XUAN TRUONG	9704xx3292	50.000
1578	BUI DANG CHINH	9704xx4363	50.000
1579	NGUYEN THI PHUONG LAN	9704xx6136	100.000
1580	DO THI BINH THIN	9704xx1952	50.000
1581	NGUYEN THI HOA	9704xx0943	50.000
1582	VU THI KIM THOA	9704xx7162	50.000
1583	NGUYEN NGO HUONG DUONG	9704xx7845	100.000
1584	NGUYEN AN PHONG	9704xx0131	50.000
1585	HA VAN KET	9704xx7010	50.000
1586	TRAN PHAM NGOC HAN	9704xx0685	50.000
1587	CHU VAN KHANG	9704xx6628	50.000
1588	VU TRUNG TAM	9704xx5360	50.000
1589	TRAN THI KIM VAN	9704xx5886	50.000
1590	NGUYEN HOANG HAI	9704xx5992	50.000
1591	LE THI THUY	9704xx5393	50.000
1592	DAO THI NGOC LOAN	9704xx9259	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1593	TRAN THI BICH HAO	9704xx9201	50.000
1594	PHUNG CHI LINH	9704xx4564	50.000
1595	NGUYEN THI KY	9704xx0953	50.000
1596	NGUYEN THI THANH LOAN	9704xx9834	50.000
1597	BUI THI KIM LIEN	9704xx7309	50.000
1598	HA MINH KHOI	9704xx3201	50.000
1599	PHAN LE PHUONG HUYEN	9704xx3690	50.000
1600	DAO THANH MANH	9704xx5402	50.000
1601	DANG THI NGOC NHUNG	9704xx2996	50.000
1602	BUI THE HIEP	9704xx8983	50.000
1603	DINH THANH HUONG	9704xx3575	50.000
1604	BUI THI THU TRANG	9704xx9622	50.000
1605	TRAN THI THANH HA	9704xx3627	50.000
1606	DINH THI OANH	9704xx0685	50.000
1607	LE THI QUYNH	9704xx2486	50.000
1608	NGUYEN TRONG TAM	9704xx7871	50.000
1609	NGUYEN HOANG DUY THIEN	9704xx4505	200.000
1610	NGUYEN KHA DUY	9704xx9006	50.000
1611	PHAM THI LAN PHUONG	9704xx0114	50.000
1612	NGUYEN VIET TRUNG	9704xx3566	50.000
1613	NGUYEN THI HONG HA	9704xx8068	50.000
1614	TRAN THI CAM TU	9704xx1211	50.000
1615	TANG VIET CUONG	9704xx7112	100.000
1616	TRUONG THI THIEN THANH	9704xx4245	50.000
1617	DUONG MANH HOA	9704xx6755	50.000
1618	PHAM THI CHAU NHUNG	9704xx9700	50.000
1619	CHAU THI HUONG LAN	9704xx9176	50.000
1620	NGUYEN THI DAO	9704xx4258	100.000
1621	DOAN THANH MINH	9704xx1715	50.000
1622	PHAN TUAN HA	9704xx3340	50.000
1623	NGUYEN THI THANH HANG	9704xx4459	50.000
1624	NGUYEN THANH SON	9704xx8854	50.000
1625	LAI THI THANH NGA	9704xx9780	50.000
1626	LE MINH TRUNG	9704xx3241	50.000
1627	BUI THI QUYNH	9704xx2193	50.000
1628	TANG THI PHUONG THANH	9704xx1953	50.000
1629	NGO DUY DONG	9704xx9993	100.000
1630	NGUYEN THI HIEU	9704xx3520	50.000
1631	NGUYEN HOANG PHUONG	9704xx1751	50.000
1632	DANG VIET ANH DUNG	9704xx6617	50.000
1633	TONG THI THANH NGUYET	9704xx4316	50.000
1634	DOAN THI SINDA	9704xx2706	50.000
1635	DO THI KIEN	9704xx2132	50.000
1636	PHAM THI BICH NGOC	9704xx9414	50.000
1637	LE THI THANH DAO	9704xx4648	50.000
1638	CHU VAN NGHIA	9704xx2536	100.000
1639	BUI THI THANH NGA	9704xx5703	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1640	LE MINH QUY	9704xx8940	50.000
1641	NGUYEN MINH HUYEN	9704xx8486	50.000
1642	TRINH XUAN ANH	9704xx5578	50.000
1643	NGUYEN THI KIM TAM	9704xx5702	50.000
1644	VU THI LAN ANH	9704xx6430	50.000
1645	NGHIEM VIET HAI	9704xx6838	50.000
1646	NGUYEN HAI DANG	9704xx2409	50.000
1647	NGO DIEM THUONG	9704xx7191	50.000
1648	NGUYEN DUC DU	9704xx0072	50.000
1649	NGUYEN HUU LONG	9704xx4022	50.000
1650	NGUYEN THI THANH TAM	9704xx3765	100.000
1651	TRAN DOAN HIEU	9704xx2731	100.000
1652	DUONG THI OANH	9704xx0398	50.000
1653	PHAM THI VIET HA	9704xx6736	50.000
1654	NGUYEN QUANG HUY	9704xx7904	50.000
1655	PHAM THI HONG VAN	9704xx8315	50.000
1656	PHAM NGOC NINH	9704xx6852	50.000
1657	LE THI LOI	9704xx1655	50.000
1658	NGUYEN THI LE HANG	9704xx5823	50.000
1659	TRAN THI NGUYET ANH	9704xx7729	50.000
1660	THAI DOAN NGUYET	9704xx1876	50.000
1661	LE THI MAI DUYEN	9704xx3036	50.000
1662	DANG THI KIM LIEN	9704xx0333	150.000
1663	HA THI LE HUYEN	9704xx7755	50.000
1664	LE THI LOC	9704xx1551	50.000
1665	NGUYEN THI NGUYET	9704xx8978	50.000
1666	DAO THI THAI HAU	9704xx0145	50.000
1667	BE THUY PHUONG	9704xx3204	50.000
1668	LE DUC ANH	9704xx1987	50.000
1669	QUACH THI KIM SINH	9704xx3375	50.000
1670	NGUYEN THI PHUONG SANG	9704xx6612	50.000
1671	DO VU DUONG	9704xx4912	50.000
1672	LUONG THANH TUNG	9704xx0851	50.000
1673	NGUYEN THI HUNG	9704xx7557	50.000
1674	PHAN THANH DUNG	9704xx8871	50.000
1675	HUYNH VAN THAO	9704xx9079	50.000
1676	PHAN DUC LUC	9704xx6148	50.000
1677	NGUYEN THI HUYEN	9704xx1674	50.000
1678	NGUYEN THANH SON	9704xx3945	50.000
1679	TRAN XUAN MINH	9704xx3991	50.000
1680	HOANG THI HIEN	9704xx5814	50.000
1681	TRAN HUNG QUAN	9704xx5586	100.000
1682	NGUYEN HOANG ANH	9704xx6176	100.000
1683	NGUYEN THU HUYEN	9704xx3355	50.000
1684	MAI THI THOA	9704xx0795	50.000
1685	TRAN THI XUYEN	9704xx1925	50.000
1686	PHAM PHU TRONG	9704xx1402	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1687	PHAM CAM THUY	9704xx4691	50.000
1688	TO XUAN NGHI	9704xx5295	50.000
1689	TRAN QUANG MAN	9704xx4851	50.000
1690	PHAM BICH HIEP	9704xx2162	50.000
1691	NGUYEN THI GIAU	9704xx9354	50.000
1692	NGUYEN THI BICH	9704xx7130	50.000
1693	VU THI KIM DUNG	9704xx0622	50.000
1694	TRAN THI HOA	9704xx8523	50.000
1695	DUONG THI THU HUYEN	9704xx9516	50.000
1696	PHAM DUC DUNG	9704xx5328	200.000
1697	TRAN QUANG MINH	9704xx4983	50.000
1698	PHAM THI XAT	9704xx7866	50.000
1699	TRAN THI CHI MAI	9704xx2370	50.000
1700	MAI PHUONG LAN	9704xx2541	100.000
1701	VU THI HONG DIEP	9704xx7780	50.000
1702	HA BACH THAO	9704xx7857	50.000
1703	PHAM NGOC THUY	9704xx1799	50.000
1704	HOANG VAN TINH	9704xx3456	50.000
1705	NGUYEN THI HA PHUONG	9704xx6442	50.000
1706	LE THI THANH LOAN	9704xx2394	50.000
1707	TRAN THIET SON	9704xx4589	50.000
1708	NGUYEN THI THOA	9704xx4172	50.000
1709	TRAN THI MY THAM	9704xx1578	50.000
1710	LE LAM PHUONG	9704xx4340	150.000
1711	PHAM HONG TU	9704xx7910	50.000
1712	PHAN THI TRA MY	9704xx9428	100.000
1713	HOANG THI CAM DONG	9704xx3788	50.000
1714	NGUYEN VAN TUAN	9704xx4809	50.000
1715	NGUYEN THI THANG LOI	9704xx9828	50.000
1716	PHAM HUNG CUONG	9704xx1409	50.000
1717	VU DUC LUONG	9704xx4509	50.000
1718	NGUYEN KHAC TU	9704xx1901	50.000
1719	CHU THI HAI NAM	9704xx2000	50.000
1720	TANG THI THUY	9704xx3328	50.000
1721	NGUYEN VAN HIEU	9704xx7721	50.000
1722	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx5379	100.000
1723	THAN VAN KHANH	9704xx5176	50.000
1724	TRAN TRUNG LE	9704xx7682	50.000
1725	NGUYEN THI HUYEN	9704xx6587	100.000
1726	NGUYEN THI DIEP HONG	9704xx2892	50.000
1727	LE ANH DAI	9704xx2465	50.000
1728	NGUYEN THU VAN	9704xx2074	50.000
1729	DO TRONG MUI	9704xx7573	100.000
1730	DANG HO HONG PHI	9704xx6729	50.000
1731	LE THI HANG	9704xx7756	50.000
1732	BUI QUOC TUAN	9704xx5467	50.000
1733	LE HONG PHUC	9704xx8193	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1734	NGUYEN BICH HUYEN	9704xx6331	100.000
1735	HOANG VAN SON	9704xx9564	50.000
1736	NGUYEN THANH THINH	9704xx8854	50.000
1737	GIANG THI VIET HUONG	9704xx3889	50.000
1738	PHAM NGOC PHUONG	9704xx9469	150.000
1739	PHAM VAN QUAN	9704xx7943	50.000
1740	HUYNH THI THU HIEN	9704xx0093	50.000
1741	VO THI THUAN	9704xx3054	50.000
1742	NGO VAN QUY	9704xx8474	100.000
1743	NGUYEN PHU QUOC	9704xx4445	50.000
1744	TON THI DIEM TRANG	9704xx9202	50.000
1745	LE NGOC TAM	9704xx7065	100.000
1746	HA VAN HAU	9704xx9914	50.000
1747	VU HONG KHOAN	9704xx9656	50.000
1748	HOANG THI PHUONG LOAN	9704xx6802	50.000
1749	NGUYEN THI TUYET SUONG	9704xx0748	50.000
1750	DOAN BA THUC	9704xx7944	50.000
1751	LE VU THI NHAN	9704xx4805	50.000
1752	PHAN THI LE THUY	9704xx3273	100.000
1753	TRAN THI THUY NGA	9704xx3474	50.000
1754	TRUONG THI THU HIEN	9704xx2433	100.000
1755	TRINH THI HIEN	9704xx9295	50.000
1756	NGUYEN XUAN KHU	9704xx7981	50.000
1757	NGUYEN DINH THANH	9704xx0401	50.000
1758	NGUYEN THANH HUYEN	9704xx0451	50.000
1759	NGUYEN THI LIEN	9704xx8488	50.000
1760	DINH THI NGOC TRANG	9704xx3664	50.000
1761	NGUYEN THI THUY	9704xx5634	50.000
1762	PHAN THI THANH BINH	9704xx5774	50.000
1763	CAO HUY HOA	9704xx3529	50.000
1764	DOAN BA HAI	9704xx4395	50.000
1765	DUONG HO MINH	9704xx1720	50.000
1766	TRAN VAN DO	9704xx3276	50.000
1767	TRAN KHANH HOA	9704xx8989	50.000
1768	TRAN VAN BICH	9704xx5050	50.000
1769	NGUYEN THI MY NGOC	9704xx7606	50.000
1770	VU DUC NAM	9704xx3427	50.000
1771	DOAN XUAN DANG	9704xx4703	100.000
1772	PHUONG CONG SINH	9704xx8113	50.000
1773	NGUYEN THANH VU	9704xx1600	50.000
1774	CHE THI HUONG	9704xx8665	50.000
1775	TRAN HA VAN	9704xx2269	50.000
1776	PHAM NGOC PHUONG TRUC	9704xx0332	50.000
1777	NGUYEN XUAN TINH	9704xx1590	50.000
1778	NGUYEN MANH CUONG	9704xx7199	50.000
1779	TRAN THIEN THAO	9704xx3593	50.000
1780	NGO THI HONG THANH	9704xx5641	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1781	NGUYEN DINH PHONG	9704xx3534	50.000
1782	NGUYEN THI KIEU TRANG	9704xx1916	50.000
1783	NGO THI THEU	9704xx0713	50.000
1784	NGUYEN THANH HUONG	9704xx3095	50.000
1785	NGUYEN THI KIEU NHUNG	9704xx5237	100.000
1786	BUI CONG SON	9704xx9522	50.000
1787	LO THI BAN	9704xx7421	50.000
1788	NGUYEN THI HUONG	9704xx0937	50.000
1789	BUI XUAN NGHIA	9704xx2229	50.000
1790	NGUYEN THI HIEN	9704xx4707	50.000
1791	DOAN LE THUY	9704xx5269	50.000
1792	NGUYEN QUOC VINH	9704xx8272	50.000
1793	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx9327	50.000
1794	NGUYEN THI DIEU HUYEN	9704xx1469	50.000
1795	NGUYEN THE KHANG	9704xx2396	50.000
1796	NGUYEN TAT DINH	9704xx3115	50.000
1797	NGUYEN THI THANH PHUONG	9704xx4032	50.000
1798	NGUYEN THUY NINH	9704xx5159	200.000
1799	HOANG THANH HAI	9704xx6831	50.000
1800	PHAM KIM ANH	9704xx1058	200.000
1801	DOAN THI THANH THAO	9704xx4980	50.000
1802	DO THI XUAN	9704xx4529	50.000
1803	DO MINH THUY	9704xx0351	50.000
1804	HOANG THU HOAI	9704xx3769	100.000
1805	LUU XUAN HAI	9704xx7143	50.000
1806	VO TIEN SY	9704xx0429	50.000
1807	NGUYEN THI THUY HANG	9704xx6757	50.000
1808	NGO THI HONG NHUNG	9704xx8148	50.000
1809	VU DANG TRIEN	9704xx9467	50.000
1810	NGUYEN THI LIEN	9704xx5274	150.000
1811	CAO VAN TRUNG	9704xx7755	50.000
1812	NGUYEN VAN DUNG	9704xx4519	50.000
1813	DO THI MINH PHUONG	9704xx4664	50.000
1814	NGUYEN QUANG TUONG	9704xx0275	50.000
1815	LUONG THI MY HANH	9704xx9976	50.000
1816	PHAM DIEU HIEN	9704xx1539	50.000
1817	LE VAN TOAN	9704xx2743	50.000
1818	TRAN VAN HOA	9704xx6642	50.000
1819	PHAM THANH GIANG	9704xx4306	100.000
1820	HOANG VAN VIET	9704xx3734	50.000
1821	LE VAN THUAT	9704xx5802	50.000
1822	NGUYEN VAN HA	9704xx0972	50.000
1823	BUI THI THU THANH	9704xx5159	50.000
1824	NGUYEN THI HUONG GIANG	9704xx2167	50.000
1825	NGUYEN THI THU HA	9704xx4536	50.000
1826	NGO HUNG THUAN	9704xx7251	50.000
1827	PHAM THI THANH TAN	9704xx4199	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1828	NGO THUY VAN	9704xx4430	50.000
1829	NGUYEN DINH DUC	9704xx2954	150.000
1830	NGUYEN XUAN THUY	9704xx6637	50.000
1831	PHUNG THI TU VAN	9704xx6989	50.000
1832	LE MINH DUYEN	9704xx3513	100.000
1833	LE HUU MINH	9704xx6542	50.000
1834	PHAM DAC DUNG	9704xx2868	50.000
1835	CHU THI THU	9704xx9538	50.000
1836	DAO VIET TUAN DUNG	9704xx2252	50.000
1837	TRAN QUYNH TRANG	9704xx0145	50.000
1838	TRIEU THI THU HANG	9704xx1781	50.000
1839	PHAM THI THUY PHUONG	9704xx5842	50.000
1840	PHAN THI KIM TUYEN	9704xx8915	50.000
1841	NGUYEN DUC NGUYEN	9704xx0729	50.000
1842	DAU THI BICH	9704xx6550	50.000
1843	BUI VAN HUAN	9704xx3405	50.000
1844	TRAN NO	9704xx8949	50.000
1845	NGUYEN VAN VUNG	9704xx9212	50.000
1846	NGUYEN THI THANH MO	9704xx0476	50.000
1847	TRAN THU HUONG	9704xx6547	50.000
1848	NGUYEN QUANG DAT	9704xx5999	50.000
1849	NGUYEN PHUONG BINH	9704xx3301	50.000
1850	TRINH TAN PHUOC	9704xx2407	100.000
1851	NGUYEN THI KIM HONG	9704xx7438	50.000
1852	LUONG THI MINH KY	9704xx6377	50.000
1853	VU DINH HOANG	9704xx5478	50.000
1854	PHAN THI THUYEN	9704xx0933	50.000
1855	TRUONG THI KIM NHUNG	9704xx4873	200.000
1856	NGUYEN THI UT	9704xx1405	50.000
1857	HOANG THI HUYEN TRANG	9704xx3003	50.000
1858	LE THI BE	9704xx6986	50.000
1859	CAO VAN VIET	9704xx9045	50.000
1860	TRAN THE HUNG	9704xx4917	50.000
1861	THAI THI THU TRANG	9704xx6653	50.000
1862	LE ANH TUAN	9704xx4047	50.000
1863	QUACH THI QUYNH TRANG	9704xx9906	50.000
1864	CHU PHONG LAN	9704xx1516	50.000
1865	LE DINH SOI	9704xx7287	50.000
1866	VU DUY QUANG	9704xx4813	50.000
1867	NGUYEN THI HIEN	9704xx9520	50.000
1868	NGUYEN THUY LINH	9704xx1715	50.000
1869	DANG THI HOANG OANH	9704xx5358	50.000
1870	BUI QUANG TRUONG	9704xx9625	50.000
1871	PHAM VAN HUNG	9704xx2638	50.000
1872	NGUYEN ANH TAN	9704xx8106	50.000
1873	BUI THI THIEN KIM	9704xx9282	50.000
1874	NGUYEN THI HUNG	9704xx7351	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1875	NGUYEN THI PHUONG NHUNG	9704xx1506	50.000
1876	TRINH MINH KHOA	9704xx9372	50.000
1877	LE THI HOI	9704xx6351	50.000
1878	NGUYEN QUOC VIET	9704xx1655	150.000
1879	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx6541	50.000
1880	HO VAN HIEN	9704xx2553	50.000
1881	NGUYEN THI HONG	9704xx0897	50.000
1882	VU MANH CUONG	9704xx8450	50.000
1883	TRAN THI THUY MUI	9704xx1435	100.000
1884	NGUYEN VAN THUY	9704xx2939	50.000
1885	NGUYEN THI QUYEN	9704xx5661	50.000
1886	DO THI DEP	9704xx5230	50.000
1887	DANG CONG DUC	9704xx1930	50.000
1888	NGUYEN VAN HIEN	9704xx0446	50.000
1889	CHU THANH TU	9704xx0237	50.000
1890	PHAN HIEN TU	9704xx4178	100.000
1891	VU DINH DAN	9704xx3033	50.000
1892	NGUYEN THI HUYNH	9704xx1071	100.000
1893	TRAN VAN GIA	9704xx4376	50.000
1894	NGUYEN MINH VU	9704xx4268	50.000
1895	TRAN THI HAI THANH	9704xx5395	100.000
1896	BUI THU GIANG	9704xx9043	50.000
1897	NGUYEN THI QUYNH	9704xx3539	50.000
1898	DO THI THU HUONG	9704xx8832	50.000
1899	PHAN PHUONG VY	9704xx6760	50.000
1900	NGUYEN THI THU HONG	9704xx0847	50.000
1901	LE LAN ANH	9704xx7458	50.000
1902	TU THI THU SUONG	9704xx0198	50.000
1903	TRAN THI MINH TAM	9704xx8332	50.000
1904	NGUYEN THI THU TRAM	9704xx5563	50.000
1905	NGUYEN VAN VU	9704xx3881	50.000
1906	HO DOAN DIEU TRAM	9704xx4450	50.000
1907	NGUYEN THI LIEN	9704xx8255	50.000
1908	DAO THI SAO BINH	9704xx3306	50.000
1909	NGUYEN THI TUYET SUONG	9704xx1167	50.000
1910	NGUYEN THI TUYEN	9704xx1767	50.000
1911	PHAN THI YEN	9704xx7455	50.000
1912	DANG THUY TRANG	9704xx7112	50.000
1913	CAO KIM GIN	9704xx9622	50.000
1914	NGUYEN HUONG YEN	9704xx2124	50.000
1915	TRAN DO QUANG	9704xx4940	50.000
1916	TRAN QUOC THE	9704xx4216	50.000
1917	LE HA MINH HONG	9704xx3954	50.000
1918	HOANG THI HUYEN	9704xx9347	50.000
1919	TRAN MINH THE	9704xx0976	50.000
1920	MAI VAN DAT	9704xx6501	50.000
1921	LE THI LAN	9704xx6489	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1922	DAO TRUNG TAN	9704xx6757	50.000
1923	PHAM THI VAN	9704xx1787	50.000
1924	DINH THI HUYEN NGA	9704xx1453	50.000
1925	PHAM THI THOA	9704xx7642	50.000
1926	TRAN THI XUAN HIEN	9704xx1558	50.000
1927	TRAN THI THU THUY	9704xx9089	50.000
1928	HUYNH NGUYET ANH	9704xx4255	50.000
1929	PHAM VAN MY	9704xx6185	50.000
1930	DO HUYEN THANH	9704xx9116	100.000
1931	NGUYEN DAC THANG	9704xx4593	50.000
1932	NGUYEN HUU TRUNG	9704xx0524	50.000
1933	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx5453	50.000
1934	LUU VAN SON	9704xx5403	100.000
1935	NGUYEN VAN HUNG	9704xx5562	50.000
1936	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx4675	50.000
1937	NGUYEN THI THUY	9704xx2876	50.000
1938	NGUYEN THI TUYET LY	9704xx3258	50.000
1939	NGUYEN THI THU	9704xx7432	50.000
1940	HA PHUONG GIANG	9704xx5081	50.000
1941	TRAN THI KIM LE	9704xx2107	50.000
1942	NGUYEN THI PHUONG THANH	9704xx0150	50.000
1943	LUU VAN THANH	9704xx0719	50.000
1944	DOAN MANH CUONG	9704xx1504	50.000
1945	PHAM THI KIEU ANH	9704xx8454	50.000
1946	NGUYEN THI HANH	9704xx7113	50.000
1947	PHAM HUU MINH	9704xx1417	50.000
1948	NGUYEN THANH UYEN	9704xx7098	100.000
1949	NGUYEN THI THU	9704xx0146	50.000
1950	TRAN THI THUY	9704xx2935	50.000
1951	NGUYEN THI XUAN HONG	9704xx1580	50.000
1952	NGUYEN THI MINH THU	9704xx1577	50.000
1953	NGUYEN TRUNG THANH	9704xx4667	50.000
1954	NGUYEN CAO QUYNH	9704xx4014	50.000
1955	NGUYEN HUU HAU	9704xx0004	50.000
1956	PHAN THI NGOC	9704xx8551	50.000
1957	NGUYEN VAN THUAN	9704xx4468	50.000
1958	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx9452	50.000
1959	NGUYEN HUU DUNG	9704xx6101	50.000
1960	NGUYEN THI MINH TAN	9704xx2946	50.000
1961	TRINH THI SOA	9704xx1032	50.000
1962	TRAN THI PHUONG THUY	9704xx5536	50.000
1963	NGUYEN THI LAN VAN	9704xx4481	50.000
1964	NGUYEN THI MAI	9704xx5017	50.000
1965	H LAN EBAN	9704xx1832	50.000
1966	PHAM THI KIM DUNG	9704xx5485	50.000
1967	NGUYEN DUC THUY	9704xx3316	50.000
1968	LE ANH DUC	9704xx8951	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
1969	NGUYEN THI HA	9704xx3092	50.000
1970	TRAN THI THU HA	9704xx2121	50.000
1971	NGUYEN THI SON	9704xx3432	50.000
1972	VU VIET ANH	9704xx0137	50.000
1973	TRAN THI THE	9704xx3093	50.000
1974	PHAM NGOC THAO TRANG	9704xx6287	50.000
1975	PHAM THI HANH	9704xx9793	50.000
1976	NGUYEN HUU THAO	9704xx2038	100.000
1977	NGUYEN THI NHAM	9704xx2188	50.000
1978	DOAN NGOC TRUNG	9704xx8430	50.000
1979	NGUYEN THI THUY LE	9704xx5702	50.000
1980	NGUYEN THI THU THUY	9704xx6587	50.000
1981	TRAN XUAN DANG	9704xx3774	50.000
1982	BUI QUYNH VAN	9704xx5584	50.000
1983	GIANG DUC THIEN	9704xx2481	50.000
1984	NGUYEN DUC ANH	9704xx5497	50.000
1985	NGUYEN XUAN THANH	9704xx3725	50.000
1986	NGUYEN THI HIEN	9704xx8348	50.000
1987	VO THI THU HUONG	9704xx2847	50.000
1988	TRAN SY LUONG	9704xx3340	50.000
1989	DOAN THI TRAN TRANG	9704xx7106	50.000
1990	VU VAN HIEU	9704xx8948	50.000
1991	TRAN TUYET LE	9704xx1767	50.000
1992	LE THI THAO	9704xx9800	50.000
1993	PHAM THI THOM	9704xx5848	50.000
1994	TA NGOC PHUOC	9704xx0245	50.000
1995	DAO BA DIEP	9704xx6463	50.000
1996	TRAN VAN MINH	9704xx8231	50.000
1997	NGUYEN TAT TAM	9704xx4188	50.000
1998	HO THI MONG THU	9704xx2598	50.000
1999	TO THI PHUONG	9704xx9217	50.000
2000	HUYNH VAN THAU	9704xx1704	100.000
2001	PHAM VAN PHI	9704xx0056	50.000
2002	PHAM GIA TUONG	9704xx7673	50.000
2003	PHAM THANH SON	9704xx6194	50.000
2004	PHAM VAN THE	9704xx5814	50.000
2005	DONG QUOC TOAN	9704xx2665	50.000
2006	TRAN THI THU HA	9704xx7814	50.000
2007	TRINH THU PHUONG	9704xx2061	50.000
2008	TRAN THI THUY AN	9704xx4801	50.000
2009	TRAN DUC CUONG	9704xx9093	50.000
2010	NGUYEN THI HAU	9704xx6489	50.000
2011	CHAU ANH TUYET	9704xx8620	50.000
2012	HOANG THANH HOAI	9704xx7954	50.000
2013	NGUYEN THI MINH PHUONG	9704xx9813	50.000
2014	NGUYEN THUY HA	9704xx7304	50.000
2015	SAM THI PHUONG THAO	9704xx6662	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2016	TRAN THI THUY AN	9704xx6757	50.000
2017	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx1239	50.000
2018	BUI HOAI PHUONG	9704xx7184	50.000
2019	PHAM THI NGOC HA	9704xx8112	50.000
2020	TRAN BINH	9704xx7135	50.000
2021	NGUYEN THI HOAI PHUONG	9704xx9663	50.000
2022	NGUYEN VAN DUNG	9704xx2077	50.000
2023	HUYNH KIM TUAN	9704xx3131	50.000
2024	NGUYEN THANH BINH	9704xx5351	50.000
2025	LE THI LUONG	9704xx9076	50.000
2026	CAO DUC HUY	9704xx7790	50.000
2027	HUYNH NGUYEN THIEN NHU	9704xx6324	50.000
2028	VO THI MY KHANH	9704xx5871	150.000
2029	PHAM THI HONG LIEN	9704xx3954	50.000
2030	DOAN THI THANH	9704xx1696	50.000
2031	PHAN DINH TUE	9704xx3849	50.000
2032	LE THI LE QUYEN	9704xx7276	50.000
2033	BUI HUYNH NHU	9704xx9959	50.000
2034	LUU VIET THUY	9704xx9392	50.000
2035	NGUYEN VU MINH LUONG	9704xx4858	50.000
2036	NGUYEN THI MY TIEN	9704xx0684	50.000
2037	BACH THI LAN ANH	9704xx8700	50.000
2038	VO DINH NAM	9704xx5913	50.000
2039	DAO THI THANH NHAN	9704xx9773	50.000
2040	TRAN NGOC HAI	9704xx6427	100.000
2041	TRAN DINH DUC	9704xx9157	50.000
2042	MAI THI NGA	9704xx1512	50.000
2043	NGUYEN TRONG HONG DUC	9704xx2280	50.000
2044	TRUONG NGUYEN TRIEU UYEN	9704xx1728	50.000
2045	NGUYEN THI HUONG	9704xx2439	100.000
2046	PHAN KIM THANH	9704xx9121	100.000
2047	HOANG THI THU HIEN	9704xx5336	50.000
2048	TU THUAN THAO	9704xx7545	50.000
2049	NGUYEN TU HAN	9704xx9285	50.000
2050	DAO THANH SUONG	9704xx8302	50.000
2051	PHAM THI SAM	9704xx5875	100.000
2052	DINH PHUNG DIEM	9704xx6078	50.000
2053	BUI THI THANH	9704xx0367	50.000
2054	NGUYEN THI DIEU LAN	9704xx5512	50.000
2055	PHUNG THI THU HA	9704xx1465	50.000
2056	VU THI HANH	9704xx7310	50.000
2057	NGUYEN CONG THUAN	9704xx0259	50.000
2058	NGUYEN THI HOA	9704xx9142	50.000
2059	NGUYEN THI QUYNH NGA	9704xx8241	50.000
2060	HUYNH NGOC SON	9704xx6101	50.000
2061	HOANG THI NGOC ANH	9704xx7315	50.000
2062	NGUYEN NGOC TUC	9704xx1424	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2063	BIEN CONG KHOI NGUYEN	9704xx0530	50.000
2064	HO THI THU LIEU	9704xx1161	50.000
2065	NGUYEN THANH PHUOC	9704xx7000	50.000
2066	TA DUC BINH	9704xx4441	50.000
2067	NGUYEN THI HOAN	9704xx6020	50.000
2068	NGUYEN QUANG LONG	9704xx2727	50.000
2069	HO LONG NGOC	9704xx7355	50.000
2070	NGUYEN VAN QUY	9704xx2999	100.000
2071	DOAN THI TRANG	9704xx3161	50.000
2072	NGUYEN THI TUYET CAM	9704xx6443	50.000
2073	TRUONG THI THANH HA	9704xx1413	50.000
2074	NGUYEN THI KHANH TRANG	9704xx4048	50.000
2075	NGUYEN NGOC BINH	9704xx2917	50.000
2076	KIEU THI HUE	9704xx9747	50.000
2077	TRAN QUANG NHA	9704xx9345	50.000
2078	CHAU THANH HIEN	9704xx1529	50.000
2079	HUYNH THI CAM HONG	9704xx3336	50.000
2080	TRAN THI LE	9704xx7975	50.000
2081	NGUYEN THU HUONG	9704xx0886	50.000
2082	NGUYEN DUY THAN	9704xx1705	100.000
2083	NGO ANH VU	9704xx4721	50.000
2084	DANG THI THU HANG	9704xx4099	50.000
2085	VU DUY MINH	9704xx4285	50.000
2086	BUI THI THU HIEN	9704xx5014	50.000
2087	NGUYEN XUAN TRONG	9704xx7553	50.000
2088	BUI VIET HUONG	9704xx9760	50.000
2089	PHAM VAN CHE	9704xx2316	50.000
2090	TRAN THI BICH HANG	9704xx6580	50.000
2091	HOANG THI HAI YEN	9704xx9751	50.000
2092	NGUYEN HUU DUC	9704xx5573	50.000
2093	NGUYEN DIEM HA	9704xx2585	50.000
2094	NGUYEN NGOC HUAN	9704xx8993	150.000
2095	NGUYEN DUC HUONG	9704xx9180	50.000
2096	NGUYEN QUANG TUAN	9704xx9341	50.000
2097	PHAN THI KIM CHUNG	9704xx5601	50.000
2098	VUONG VIET CUONG	9704xx5596	50.000
2099	LE XUAN LUC	9704xx2771	50.000
2100	NGUYEN TRONG TUAN	9704xx2200	50.000
2101	TRAN THI PHUONG ANH	9704xx6327	50.000
2102	BUI THI LINH	9704xx6290	50.000
2103	VU THI LINH NHAM	9704xx2897	50.000
2104	HONG DAC THUAN	9704xx1597	50.000
2105	NGUYEN THI KIM LAN	9704xx3675	50.000
2106	CAM ANH THUAN	9704xx3613	50.000
2107	HOANG TUAN ANH	9704xx1777	50.000
2108	NGUYEN THI PHUONG BINH	9704xx9965	50.000
2109	CAO THI QUYNH HOA	9704xx1920	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2110	TRAN DAI THUAN	9704xx4708	50.000
2111	BUI THI THU TRANG	9704xx4987	50.000
2112	PHAM THI HONG YEN	9704xx8810	50.000
2113	DO THI PHUONG	9704xx6525	50.000
2114	CAO THI CAM HUONG	9704xx4843	50.000
2115	NGUYEN ANH HUNG	9704xx0838	50.000
2116	NGO CONG THU	9704xx7446	50.000
2117	HUYNH THANH TUAN	9704xx8776	50.000
2118	TO HA VU	9704xx2189	50.000
2119	PHAM THI DIEM TRANG	9704xx0903	50.000
2120	PHI THI HANG	9704xx0193	50.000
2121	VU THI NGUYET	9704xx7794	50.000
2122	LO THANH HUYEN	9704xx9510	50.000
2123	DO THI LAN	9704xx7271	50.000
2124	VU VAN NGAN	9704xx3035	50.000
2125	TONG THI CHAN	9704xx4830	50.000
2126	NGUYEN THI LY LY	9704xx5931	50.000
2127	TRAN NGOC MY	9704xx3264	50.000
2128	NGUYEN THI HONG THU	9704xx7148	50.000
2129	NGUYEN THI HUONG	9704xx6580	50.000
2130	VO THI THANH HOA	9704xx0566	50.000
2131	BUI THI LIEU CHI	9704xx7025	50.000
2132	PHAM NGUYEN ANH THY	9704xx7411	50.000
2133	NGUYEN THI DIEU MAN	9704xx6256	50.000
2134	DUONG NGOC DUYEN	9704xx3844	50.000
2135	NGUYEN HOANG LE	9704xx6606	50.000
2136	DANG THU THUY	9704xx9066	50.000
2137	LUONG THI THUY PHONG	9704xx4782	50.000
2138	NGUYEN THI NGHIEM	9704xx0023	50.000
2139	PHAM NHU NAM	9704xx2835	50.000
2140	LE HUU PHUC	9704xx2390	50.000
2141	NGUYEN THANH TINH	9704xx8614	50.000
2142	NGUYEN THI THANH	9704xx5133	50.000
2143	LE NHUT TRUNG	9704xx4422	50.000
2144	PHAN THI TUOI	9704xx6262	50.000
2145	LUU THI KIM ANH	9704xx9789	50.000
2146	TRINH THI MINH PHUONG	9704xx0471	50.000
2147	DAM THI KIM OANH	9704xx6590	50.000
2148	NGUYEN THI THU HANG	9704xx0964	50.000
2149	PHAN VAN BICH	9704xx8915	50.000
2150	NGUYEN THI MINH TAM	9704xx2380	50.000
2151	PHAM THI MUNG	9704xx3164	50.000
2152	NGUYEN THI HONG TRANG	9704xx5791	50.000
2153	NGUYEN THANH HIEN	9704xx9046	50.000
2154	NGUYEN VAN THANH	9704xx0031	50.000
2155	DUONG THU HANG	9704xx9101	50.000
2156	TRAN THI LOI	9704xx8588	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2157	HOANG THANH DAT	9704xx7600	50.000
2158	PHAN THI THUY THOA	9704xx3416	150.000
2159	TRAN THI MY LIEN	9704xx7575	50.000
2160	TRAN NAM PHONG	9704xx0006	50.000
2161	TRAN HOANG TAM	9704xx4865	50.000
2162	TRAN NGOC THANH	9704xx7990	50.000
2163	TRAN ANH TUAN	9704xx4868	50.000
2164	DAO DUY TAM	9704xx3446	50.000
2165	NGUYEN THI HUE	9704xx6177	50.000
2166	TRAN VAN MANH	9704xx8824	50.000
2167	TRUONG THAI	9704xx5685	50.000
2168	TRAN ICH HONG	9704xx8046	50.000
2169	PHAM QUANG THAO	9704xx1181	50.000
2170	PHAN NAM THAI	9704xx3240	100.000
2171	HOANG THANH THUY	9704xx3273	100.000
2172	NGO XUAN CHINH	9704xx1211	50.000
2173	TRAN THI KIM HA	9704xx6544	50.000
2174	KSOR HUET	9704xx1855	50.000
2175	LE VAN HOAI	9704xx9522	50.000
2176	VU THANH HIEN	9704xx6668	50.000
2177	LY TRUNG HOA	9704xx1425	50.000
2178	NGUYEN THU TRA	9704xx2778	50.000
2179	NGUYEN THU HUYEN	9704xx1268	50.000
2180	TRAN THI THU THUY	9704xx1587	50.000
2181	HOANG THI THU TRANG	9704xx2693	100.000
2182	HA DINH BAO TRAN	9704xx4530	50.000
2183	LY MINH PHUONG	9704xx1190	50.000
2184	VUONG THANH SON	9704xx8596	50.000
2185	TRAN THI MY NHAN	9704xx7083	50.000
2186	LA THI HANG	9704xx5178	50.000
2187	NGUYEN VAN DUY	9704xx4424	50.000
2188	NGUYEN THI DIEU TAM	9704xx4292	50.000
2189	DUONG YEN PHI	9704xx0835	50.000
2190	MAI VU QUOC	9704xx9494	150.000
2191	HOANG VAN THANH	9704xx9580	50.000
2192	VUONG THI THU HUYEN	9704xx9487	50.000
2193	DAO THI MY DUNG	9704xx5224	50.000
2194	TRUONG DUY HAI	9704xx1687	50.000
2195	PHAM THI KHANH	9704xx7881	50.000
2196	CHU VAN CAP	9704xx9492	50.000
2197	LUU THI THU HA	9704xx0140	50.000
2198	NGUYEN THI DUNG	9704xx6874	50.000
2199	NGUYEN NGOC LINH	9704xx9982	50.000
2200	VU DUC THUAN	9704xx3311	50.000
2201	LE THI DUYEN	9704xx7066	200.000
2202	BUI THI KIM DINH	9704xx0057	50.000
2203	TRAN THUY AN	9704xx1260	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2204	LAM VAN XINH	9704xx7484	50.000
2205	NGUYEN THI HUE	9704xx0264	50.000
2206	MAI THUY LE	9704xx2245	50.000
2207	HOANG THI THAO	9704xx4134	50.000
2208	NGUYEN MINH HIEN	9704xx4254	50.000
2209	TRUONG THI THOM	9704xx5795	150.000
2210	TRAN THI HUYEN	9704xx6533	50.000
2211	NGUYEN THI HIEN	9704xx8439	50.000
2212	NGO XUAN THANH	9704xx8747	50.000
2213	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx6213	50.000
2214	CAO THI THU THUY	9704xx5944	50.000
2215	LE MINH NGOC	9704xx3983	50.000
2216	NGUYEN THUY HANG	9704xx8451	50.000
2217	VO THI THU VAN	9704xx8519	50.000
2218	DOAN DINH THANH	9704xx3347	50.000
2219	TRINH VAN XUYEN	9704xx0979	150.000
2220	BUI THI HAI YEN	9704xx5061	100.000
2221	PHAN NGOC THANH	9704xx8588	50.000
2222	LE THI KIM YEN	9704xx1895	50.000
2223	NGUYEN HOANG TUAN	9704xx8331	50.000
2224	VO VAN TRUONG	9704xx7823	50.000
2225	NGUYEN DINH HAI	9704xx6282	200.000
2226	VU THI MINH PHUONG	9704xx5059	50.000
2227	NGUYEN THI HONG	9704xx2758	50.000
2228	LE PHUONG HA	9704xx9067	50.000
2229	LUONG THI KIM PHUONG	9704xx8674	50.000
2230	NGUYEN VAN HAI	9704xx1035	50.000
2231	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx0776	50.000
2232	PHAN VIET DUC	9704xx4325	50.000
2233	LE QUYNH LIEN	9704xx8034	50.000
2234	DO THU HIEN	9704xx5503	50.000
2235	DINH THI MY ANH	9704xx2953	50.000
2236	NGUYEN VAN NAM	9704xx5614	50.000
2237	NGUYEN VAN TUAN	9704xx1845	50.000
2238	BACH THI NHU QUYNH	9704xx3083	50.000
2239	BUI DUY LOI	9704xx5240	50.000
2240	NGUYEN THI NGOC LAN	9704xx3177	50.000
2241	PHAN TRINH NHAT VY	9704xx1872	50.000
2242	TRAN QUOC THINH	9704xx5176	50.000
2243	NGUYEN HUU DUAN	9704xx4169	50.000
2244	NGUYEN THI HANG THU	9704xx2564	50.000
2245	CAO HONG NAM	9704xx8679	50.000
2246	NGUYEN MANH HUNG	9704xx4547	50.000
2247	DINH THI NGOC TRAN	9704xx9953	50.000
2248	LE VAN MUOI	9704xx8808	50.000
2249	HUYNH VAN PHUOC	9704xx0207	50.000
2250	LE NGOC SON	9704xx0536	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2251	HOANG VAN MINH	9704xx3577	50.000
2252	NGUYEN HUY THINH	9704xx8623	50.000
2253	DUONG TRAN CU	9704xx3755	50.000
2254	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx5926	50.000
2255	NGUYEN THI YEN	9704xx1776	50.000
2256	BUI KHANH CHI	9704xx2263	100.000
2257	LE DO THUY	9704xx2037	50.000
2258	TRAN THI PHUONG LAN	9704xx0321	50.000
2259	NGUYEN THI THANH TRUC	9704xx7158	50.000
2260	TRAN MY LINH	9704xx8773	50.000
2261	DINH CONG TRUONG	9704xx4133	50.000
2262	PHAM XUAN HUNG	9704xx8009	50.000
2263	DUONG VAN BINH	9704xx5467	50.000
2264	LE KHAC LUC	9704xx5478	50.000
2265	NGUYEN MINH THUY	9704xx1327	50.000
2266	NGUYEN THI QUYNH NGA	9704xx9339	50.000
2267	NGO DUC TRONG	9704xx0879	50.000
2268	PHAN THI THUY HA	9704xx6977	50.000
2269	THAI THI CAM TU	9704xx8118	50.000
2270	NGUYEN THI HOANG YEN	9704xx1349	50.000
2271	PHAM THANH TU	9704xx3265	50.000
2272	TRAN VAN THANG	9704xx9315	50.000
2273	LE THI HIEN	9704xx1378	50.000
2274	PHAM PHI HUNG	9704xx2860	100.000
2275	DAO XUAN LINH	9704xx7041	50.000
2276	TRAN HOANG TAM	9704xx1671	50.000
2277	PHAM CHI CUONG	9704xx7004	50.000
2278	TO THI HIEN	9704xx4585	100.000
2279	NGUYEN TIEN DUNG	9704xx9979	50.000
2280	TO DINH NGHIA	9704xx7125	50.000
2281	NGUYEN THI ANH HIEU	9704xx9178	50.000
2282	PHAM THI LE CHI	9704xx2706	50.000
2283	LUC KIM LIEN	9704xx9506	100.000
2284	LE THI THANH LAN	9704xx6880	50.000
2285	PHAN TUONG VAN	9704xx9532	50.000
2286	DANG ANH TUAN	9704xx2609	50.000
2287	NGO THI TUYET HANG	9704xx2933	50.000
2288	NGUYEN THI THANH PHUONG	9704xx0710	50.000
2289	DOAN CONG HUU	9704xx3533	50.000
2290	HOANG PHAN THANH NGA	9704xx0066	50.000
2291	DINH VAN HIEP	9704xx5318	50.000
2292	NGUYEN XUAN VINH	9704xx9414	100.000
2293	TRAN THI THUY HUONG	9704xx3753	50.000
2294	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx6643	50.000
2295	VO VAN HOA	9704xx1321	100.000
2296	VU THI TRANG THUY	9704xx9975	50.000
2297	LE MINH PHUONG MAI	9704xx3923	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2298	NGUYEN ANH TUAN	9704xx8633	100.000
2299	HOANG KIM OANH	9704xx5288	50.000
2300	LUONG THI PHUONG LOAN	9704xx8872	50.000
2301	TRINH TAI PHU	9704xx2254	50.000
2302	NGUYEN THI NHAN	9704xx9861	50.000
2303	TRUONG THI THAO	9704xx8845	50.000
2304	RENATE HAEUSLER	9704xx2711	50.000
2305	NGUYEN THUY NGA	9704xx1963	50.000
2306	VO THI TUYET LOC	9704xx2541	50.000
2307	DOAN THI HANG EM	9704xx1717	50.000
2308	PHAM THI MY HANG	9704xx1353	50.000
2309	LE THI HONG HOA	9704xx7047	50.000
2310	NGUYEN MINH TIEN	9704xx8633	50.000
2311	TRAN THI THU HIEN	9704xx9131	50.000
2312	NGUYEN VAN VAN	9704xx7416	50.000
2313	BUI QUANG THAI	9704xx7027	50.000
2314	NGUYEN CAO CUONG	9704xx0607	100.000
2315	PHAN MINH MINH	9704xx9512	50.000
2316	HO THANH BINH	9704xx4361	50.000
2317	DO THANH TRANG	9704xx7561	50.000
2318	NGUYEN THI QUYNH NHU	9704xx1082	50.000
2319	VU THI QUYEN	9704xx1005	50.000
2320	TRAN THI MAI PHUONG	9704xx8434	50.000
2321	DAO ANH TUAN	9704xx4950	50.000
2322	HO HONG HANH	9704xx9321	100.000
2323	NGUYEN CHI THANG	9704xx6396	100.000
2324	PHAM HOANG LONG	9704xx7725	50.000
2325	NGUYEN THI YEN	9704xx1345	50.000
2326	VO VAN DAN	9704xx2491	50.000
2327	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx3090	50.000
2328	NGUYEN DUC HIEN	9704xx3700	50.000
2329	DONG THI TUYET MAI	9704xx4421	50.000
2330	NGUYEN THI KIM HANH	9704xx0454	50.000
2331	VU THI TUYET LAN	9704xx7295	50.000
2332	NGUYEN THANH HAI	9704xx3131	50.000
2333	HO THI LE THU	9704xx0614	150.000
2334	VO THI QUYEN	9704xx1151	50.000
2335	TRAN THI BICH THUY	9704xx5107	100.000
2336	BUI THI TAN CHAU	9704xx1258	50.000
2337	PHAM THI THAO	9704xx0344	50.000
2338	NGUYEN NGOC BICH	9704xx9314	50.000
2339	TRUONG THI TO THANH	9704xx4606	100.000
2340	TRAN THI KIM LIEN	9704xx2923	50.000
2341	CHUNG THI HAI	9704xx6764	50.000
2342	LO THI XIEM	9704xx2801	100.000
2343	LE THI NHUAN	9704xx9620	50.000
2344	TRUONG THI PHUNG HY	9704xx8651	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2345	LE THI THUY	9704xx2596	100.000
2346	NGUYEN THI NGOC GIAU	9704xx5311	50.000
2347	TRAN VAN VAN	9704xx1155	50.000
2348	LO VAN DINH	9704xx0429	50.000
2349	PHAN QUOC KHANH	9704xx9400	50.000
2350	VU VAN GIANG	9704xx2441	150.000
2351	LUU THUY HANG	9704xx5858	50.000
2352	TRUONG THI MINH HIEN	9704xx8459	50.000
2353	NGUYEN VAN QUY	9704xx7938	50.000
2354	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx0650	50.000
2355	NGUYEN MINH TIEN	9704xx2161	50.000
2356	HUYNH THI THAO NGUYEN	9704xx5400	50.000
2357	LE THI PHUONG THANH	9704xx0822	50.000
2358	TONG DUY THOAI	9704xx0244	100.000
2359	DINH THI THU HIEN	9704xx3160	50.000
2360	NGUYEN ANH TU	9704xx8341	50.000
2361	DAO THI HUE	9704xx5788	50.000
2362	NGUYEN VAN PHU	9704xx3505	50.000
2363	DAO THI NGOC	9704xx2981	50.000
2364	DAO THI SINH	9704xx8181	50.000
2365	HA THI DOANH	9704xx6071	50.000
2366	LE THI TUYET	9704xx8959	50.000
2367	NGUYEN VAN KHA	9704xx1806	50.000
2368	TRAN THI THANH MAI	9704xx4986	50.000
2369	NGUYEN QUANG DUC	9704xx8184	50.000
2370	HUYNH PHUONG NAM	9704xx9536	100.000
2371	LAM MONG HANG	9704xx5757	200.000
2372	NGUYEN XUAN BACH	9704xx6567	50.000
2373	NGO THI BICH NGOC	9704xx7285	50.000
2374	NGUYEN HOA SON	9704xx5726	50.000
2375	BUI MANH CUONG	9704xx2817	50.000
2376	DO THI THU HUONG	9704xx3663	50.000
2377	TRAN VAN HUNG	9704xx4392	50.000
2378	NGUYEN DUY TIEN	9704xx8686	50.000
2379	NGUYEN MAILY	9704xx4513	150.000
2380	NGUYEN THI BICH NGA	9704xx5407	150.000
2381	LUU THANH BINH	9704xx5222	50.000
2382	NGUYEN HUU THACH	9704xx2960	50.000
2383	NGUYEN PHUONG DUY ANH	9704xx5472	50.000
2384	NGUYEN BACH THU	9704xx4775	100.000
2385	LE THI KIM PHUONG	9704xx6122	50.000
2386	TRAN THI BICH NHU	9704xx8703	50.000
2387	NGUYEN THI HOA	9704xx0623	50.000
2388	TRAN THI NHU PHUONG	9704xx5369	150.000
2389	LUU THANH TUU	9704xx8314	50.000
2390	NGUYEN THI THU OANH	9704xx6740	50.000
2391	CHU THI THU HANG	9704xx8874	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2392	DO THI MINH	9704xx7558	50.000
2393	BUI THI MAI	9704xx6127	50.000
2394	TRAN DUONG QUAN	9704xx0904	50.000
2395	TRAN THI HUYNH LOAN	9704xx0632	50.000
2396	PHAM KIM DUYEN	9704xx3769	50.000
2397	NGUYEN THANH DU	9704xx1238	50.000
2398	NGUYEN LAN HUONG	9704xx4164	50.000
2399	LUC MINH TUYET	9704xx4330	50.000
2400	HOANG THI LIEN HOA	9704xx2117	50.000
2401	DO THI HAO	9704xx0644	50.000
2402	NGUYEN THI THANH TAM	9704xx0316	50.000
2403	NGUYEN THI HIEU	9704xx9010	50.000
2404	NGUYEN DUONG HOC	9704xx9975	50.000
2405	TRAN THI LE THANH	9704xx8730	50.000
2406	LE THI HANG	9704xx6584	50.000
2407	TRAN THI THAO	9704xx3885	50.000
2408	DO THI NGOC THANH	9704xx0445	50.000
2409	TO HOAI	9704xx0042	50.000
2410	VU HOANG ANH	9704xx9707	100.000
2411	PHAM NGOC QUYEN	9704xx4686	50.000
2412	HO THI PHAP	9704xx9790	50.000
2413	NGUYEN VAN TAN	9704xx7473	50.000
2414	NGO VINH LINH	9704xx0044	50.000
2415	NGUYEN ANH DUY	9704xx7401	50.000
2416	LE THI THU HA	9704xx0687	50.000
2417	DAO THI HAI	9704xx3306	50.000
2418	VU THI THUY NGA	9704xx0816	200.000
2419	TRIEU HOAI GIANG	9704xx2461	50.000
2420	TRAN THI LAN ANH	9704xx3981	50.000
2421	NGUYEN THI BAU	9704xx2745	50.000
2422	QUACH THI LAN THANH	9704xx7813	50.000
2423	DOAN QUOC THANH	9704xx8982	50.000
2424	BUI THI DIEM PHUONG	9704xx8295	50.000
2425	HOANG THI NGUYET NGA	9704xx6154	50.000
2426	PHUNG THI THUY	9704xx1231	50.000
2427	PHAM VAN VINH	9704xx4529	50.000
2428	NGUYEN VAN LOAN	9704xx9679	50.000
2429	LE THI THUY HIEN	9704xx1109	100.000
2430	DO THI VAN ANH	9704xx2327	50.000
2431	TRAN THI DOAN CUC	9704xx6455	50.000
2432	VU VAN HOANG	9704xx2555	50.000
2433	PHAM NGUYEN THUY AN	9704xx5549	50.000
2434	NGUYEN CONG BIEN	9704xx6289	50.000
2435	NGUYEN THI HOANG LIEN	9704xx3058	50.000
2436	CAO THI MAI PHUONG	9704xx8823	50.000
2437	HOANG KHANH HOA	9704xx5675	100.000
2438	LE DUY CANH	9704xx7891	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2439	NGUYEN NGOC LAN	9704xx6282	50.000
2440	TRAN HONG LAM	9704xx3295	50.000
2441	NGUYEN THI QUY	9704xx1773	50.000
2442	TRAN KIM CHI	9704xx6733	50.000
2443	DOAN NGUYEN MY ANH	9704xx1426	50.000
2444	LUU THI HUONG	9704xx1325	50.000
2445	NGUYEN THI BE	9704xx9515	100.000
2446	HKIM VUI KBUOR	9704xx4896	50.000
2447	DO THI THANH HUONG	9704xx6124	50.000
2448	VU THUY HUYEN	9704xx7931	50.000
2449	NGUYEN THI HUONG	9704xx8270	50.000
2450	LE TRUNG THUC	9704xx0899	50.000
2451	NGUYEN CHI NHAT	9704xx1090	50.000
2452	MAI THI DIEU	9704xx3582	50.000
2453	NGUYEN THANH KHIET	9704xx0192	50.000
2454	DANG NGOC HA	9704xx6536	50.000
2455	TRAN THI HUONG GIANG	9704xx6553	100.000
2456	BUI VAN TUAN	9704xx2731	50.000
2457	PHAN THI THUAN	9704xx5479	50.000
2458	CHU VAN PHU	9704xx9053	50.000
2459	TRAN THI MINH TAM	9704xx9986	50.000
2460	VU THI MAI ANH	9704xx9785	50.000
2461	NGUYEN THI TUYET NHUNG	9704xx6491	50.000
2462	PHAN THI THANH TRINH	9704xx0354	50.000
2463	TRAN THI LAN ANH	9704xx2115	50.000
2464	NGUYEN TUONG VAN	9704xx7018	100.000
2465	NGUYEN THI LAN PHUONG	9704xx0369	50.000
2466	LE THI HONG DIEM	9704xx1670	50.000
2467	CAO THI KIM NGOAN	9704xx6189	50.000
2468	VU THU HAI	9704xx8501	50.000
2469	TRAN THI HAI YEN	9704xx9650	50.000
2470	NGUYEN THI THUY AI	9704xx2429	50.000
2471	TRAN HA BAO KHUYEN	9704xx2605	150.000
2472	TO THI THANH MAI	9704xx1062	50.000
2473	PHAM DUC	9704xx9467	50.000
2474	BUI KHOA NGHI	9704xx6653	50.000
2475	NGUYEN THI TRUC PHUONG	9704xx8991	50.000
2476	NGUYEN THI LOAN	9704xx1095	50.000
2477	NGUYEN THI THANH VY	9704xx7030	50.000
2478	DANG TRONG LUONG	9704xx4391	50.000
2479	PHAM HUY THONG	9704xx8805	50.000
2480	LE THI THANH HUONG	9704xx6180	50.000
2481	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx8286	50.000
2482	TRAN THI TUYET LE	9704xx6585	50.000
2483	NGUYEN THI NGACH	9704xx7439	50.000
2484	NGO NGOC DUONG	9704xx1874	100.000
2485	NGUYEN LIEM	9704xx8128	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2486	NGUYEN THI KIM TAI	9704xx4647	50.000
2487	DAM BANG TUONG	9704xx4713	100.000
2488	TU THI VAN THU	9704xx5944	150.000
2489	TRAN THI HUYEN	9704xx3552	50.000
2490	TRAN DUC HUU	9704xx2069	50.000
2491	DUONG CONG HIEP	9704xx3699	50.000
2492	NONG THI BICH HOA	9704xx9182	50.000
2493	NGUYEN THUY VINH	9704xx0783	50.000
2494	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx0102	50.000
2495	TRAN HOANG DAT	9704xx0824	50.000
2496	DAO MINH HIEU	9704xx8829	100.000
2497	NGUYEN THANH PHONG	9704xx4897	50.000
2498	TRAN THI THUONG	9704xx7958	50.000
2499	NGUYEN THI NGOC YEN	9704xx3283	50.000
2500	NGUYEN THI NHUNG	9704xx4050	50.000
2501	TRAN VAN CAN	9704xx4624	50.000
2502	VO THI KIEU OANH	9704xx5796	50.000
2503	LE THI TUYET HUONG	9704xx8468	100.000
2504	TRAN KIM PHUONG	9704xx3463	50.000
2505	HOANG THI HUONG	9704xx8786	50.000
2506	TRAN THI HONG MINH	9704xx7745	50.000
2507	VU THI DAN	9704xx5309	50.000
2508	NGUYEN THI MANH	9704xx3728	50.000
2509	HUYNH ANH THIEN	9704xx7494	50.000
2510	NGUYEN THI THU HANG	9704xx6048	50.000
2511	NGUYEN NGOC PHUONG THAO	9704xx8460	50.000
2512	NGUYEN THI NGOC TRAM	9704xx7878	50.000
2513	HA THI KHANH BINH	9704xx0802	100.000
2514	TRAN THI THANH HIEN	9704xx7289	50.000
2515	NGUYEN THANH TUNG	9704xx1171	50.000
2516	NGUYEN XUAN PHUONG	9704xx9275	50.000
2517	LUONG PHAN HAI THACH	9704xx5632	50.000
2518	NGUYEN TIEN THANH	9704xx5067	100.000
2519	TRAN MY NHI	9704xx7947	50.000
2520	NGUYEN VAN DUC	9704xx5694	50.000
2521	NGUYEN THI THU HA	9704xx8411	50.000
2522	NGUYEN MINH HONG	9704xx4947	50.000
2523	VU THI THANH KIEU	9704xx2755	50.000
2524	NGUYEN THI BIEN	9704xx6475	50.000
2525	LE THI TUYET	9704xx3739	50.000
2526	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx2057	50.000
2527	NGUYEN THI KIM PHUNG	9704xx4867	50.000
2528	PHAM THI HOANG MY	9704xx9957	100.000
2529	NGUYEN THI THANH MAN	9704xx0255	50.000
2530	LE MINH HANH	9704xx0290	50.000
2531	DONG LAN ANH	9704xx9464	50.000
2532	DUONG THI THU HA	9704xx3693	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2533	PHAN THI LE HA	9704xx9556	50.000
2534	NGUYEN THI PHUONG	9704xx8571	50.000
2535	HUYNH THI PHUONG NGA	9704xx5252	50.000
2536	LE THI HIEN	9704xx5616	50.000
2537	NGUYEN NGOC NGUYEN THAO	9704xx6555	50.000
2538	TRAN THI YEN NHI	9704xx8119	50.000
2539	DOAN THI MINH HUONG	9704xx9839	50.000
2540	LUONG THI THUY	9704xx2780	50.000
2541	DUONG NGOC THOI	9704xx3828	50.000
2542	DO VU HUNG	9704xx1673	50.000
2543	TRAN KIM GIANG	9704xx0418	50.000
2544	NGUYEN THU BINH	9704xx0566	150.000
2545	HA THI NGAN	9704xx8599	50.000
2546	VU THI HUONG DIU	9704xx9974	50.000
2547	BUI THI SON	9704xx1041	50.000
2548	NGUYEN THI THU HONG	9704xx8560	50.000
2549	THANH THI HUE	9704xx6069	50.000
2550	DANG THI THU HUONG	9704xx3691	50.000
2551	NGUYEN THI MINH HIEN	9704xx3567	50.000
2552	PHAN ANH TUAN	9704xx6622	50.000
2553	TA THI THUY CHINH	9704xx4386	50.000
2554	LE THI DUNG	9704xx4103	50.000
2555	VO VIET CUONG	9704xx2074	50.000
2556	TRAN XUAN NGOC	9704xx8539	50.000
2557	TRAN THANH HA	9704xx2736	50.000
2558	NGUYEN THI HAU	9704xx1769	50.000
2559	VO THI LAN	9704xx7511	50.000
2560	VU THI TINH	9704xx4063	50.000
2561	HOANG THI NGOC HA	9704xx8635	50.000
2562	NGUYEN VAN TUAN	9704xx9665	50.000
2563	NGUYEN THI MY HANG	9704xx3381	50.000
2564	PHAM QUOC BAO	9704xx1474	50.000
2565	NGUYEN MINH PHUONG	9704xx8394	50.000
2566	TRAN THI THANH HUE	9704xx3270	50.000
2567	VU TOAN	9704xx3296	50.000
2568	NGUYEN THI THUY	9704xx3361	100.000
2569	DANG THI MINH PHUONG	9704xx2204	50.000
2570	DO THI HANH	9704xx2451	50.000
2571	DANG THANH THUY	9704xx2185	100.000
2572	NGO ANH DAO	9704xx3869	50.000
2573	CAO VIET ANH	9704xx5566	50.000
2574	NGUYEN DUC TOAN	9704xx7852	50.000
2575	BUI PHAM MINH MAN	9704xx1699	50.000
2576	NGUYEN THI HANG	9704xx1793	50.000
2577	NGUYEN NHAT QUANG	9704xx4855	50.000
2578	NGUYEN THI KIEU VY	9704xx5505	50.000
2579	NGUYEN THI NUC	9704xx3501	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2580	HA THI MINH THU	9704xx2312	50.000
2581	DO VAN THINH	9704xx0457	50.000
2582	CHU LE PHUONG	9704xx1991	50.000
2583	BUI VAN DINH	9704xx6939	100.000
2584	NGUYEN THI BICH PHUONG	9704xx6475	50.000
2585	HOANG THANH BINH	9704xx9100	50.000
2586	LUU THI PHUONG THAO	9704xx7687	50.000
2587	HO THI HUYNH NGA	9704xx5768	50.000
2588	PHAM CAO CUONG	9704xx1771	50.000
2589	BUI VUONG THANH TRUC	9704xx6824	50.000
2590	PHAN THI LE THUY	9704xx5503	50.000
2591	TRAN VAN PHONG	9704xx8118	50.000
2592	DAO THI KHOA	9704xx7521	50.000
2593	NGUYEN HOANG CHUONG	9704xx8645	50.000
2594	NGUYEN THIEU HOA	9704xx1065	50.000
2595	DINH THI GIANG	9704xx8828	50.000
2596	TRAN PHUONG LAN	9704xx6796	50.000
2597	HUYNH THI TRUC PHUONG	9704xx7826	50.000
2598	NGUYEN THI DIEU HA	9704xx9247	50.000
2599	PHAM THI THUY NHUNG	9704xx9735	50.000
2600	LAM CHANH THI	9704xx4048	50.000
2601	NGUYEN THI MINH THUY	9704xx6497	50.000
2602	PHAM PHU QUOC	9704xx1256	50.000
2603	DANG THI NGOC HA	9704xx5231	50.000
2604	PHAM THI KIM ANH	9704xx1082	50.000
2605	NGUYEN LE DUC HOANG	9704xx7055	50.000
2606	TONG ANH TUAN	9704xx4964	50.000
2607	TRAN THI KIM LIEN	9704xx6028	50.000
2608	VU NGOC HA	9704xx4364	50.000
2609	NGUYEN THANH TRUC	9704xx4052	50.000
2610	TRAN THI THU THUY	9704xx5510	50.000
2611	NGUYEN DUC LIEM	9704xx4155	50.000
2612	THIEU THI HANG	9704xx0298	50.000
2613	LE VAN HOANG	9704xx1901	50.000
2614	TRAN THI HOP	9704xx5134	50.000
2615	NGUYEN TUAN DUNG	9704xx2198	50.000
2616	BUI VAN KHUONG	9704xx6570	50.000
2617	LE THI HUYEN	9704xx3741	50.000
2618	TRAN THI YEN LOAN	9704xx5113	50.000
2619	NGUYEN CHIEN THANG	9704xx3047	50.000
2620	NGO THI TUYET THANH	9704xx5593	50.000
2621	TRAN THI HOAI AN	9704xx0197	50.000
2622	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx5514	150.000
2623	BUI THI LIEU	9704xx5842	50.000
2624	TRAN THUY LINH	9704xx5744	50.000
2625	HUYNH NGOC NGA	9704xx6959	50.000
2626	PHAN THANH PHUONG	9704xx1017	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2627	TRAN LE HANG	9704xx8456	50.000
2628	NGUYEN HAI DANG	9704xx3761	50.000
2629	NGUYEN THI TUYET	9704xx3082	50.000
2630	NGUYEN THI HOA	9704xx5295	50.000
2631	VU TIEN DUNG	9704xx6664	50.000
2632	NGUYEN THI PHUONG	9704xx3267	50.000
2633	NGUYEN THI OANH	9704xx3754	50.000
2634	MAI CHAN DUC	9704xx0662	50.000
2635	NGUYEN THANH SON	9704xx1389	50.000
2636	TRAN MINH DANH	9704xx0265	200.000
2637	NGUYEN THI MINH THAO	9704xx4173	50.000
2638	TRAN THI THUY MAI	9704xx1365	50.000
2639	NGUYEN THI LY NA	9704xx7523	50.000
2640	LUU VAN KIM	9704xx9099	50.000
2641	NGUYEN THI THAT	9704xx1415	50.000
2642	TRAN THI NGOC	9704xx6224	50.000
2643	LUONG THI LOAN	9704xx4519	100.000
2644	HUYNH NUONG	9704xx0137	50.000
2645	TONG THI TIEN	9704xx7373	50.000
2646	TRAN THI QUYEN	9704xx1052	50.000
2647	NGUYEN VINH TUNG	9704xx6463	50.000
2648	BUI THI THU NGAN	9704xx9884	100.000
2649	DINH THI TUYET MAI	9704xx7926	50.000
2650	NGO TRUNG NGHIA	9704xx2468	50.000
2651	PHAM BAO DUONG	9704xx4211	50.000
2652	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx8220	100.000
2653	NGUYEN THI LAN PHUONG	9704xx0849	50.000
2654	TRAN THI THUY OANH	9704xx7554	50.000
2655	DOAN THI NO	9704xx4000	50.000
2656	DINH THI PHUONG THU	9704xx0030	50.000
2657	QUACH TRAN THIEN HANH	9704xx0795	50.000
2658	TRAN THANH THUY	9704xx5872	50.000
2659	DO THI YEN	9704xx9879	50.000
2660	HO MINH TRI	9704xx9573	50.000
2661	TON THAT VIET ANH	9704xx6702	50.000
2662	TUONG THI HOANG YEN	9704xx0657	50.000
2663	NGUYEN THI THUY HUONG	9704xx2643	50.000
2664	BUI NGUYEN THANH TAI	9704xx5661	50.000
2665	HO VAN THAT	9704xx4460	50.000
2666	PHAM MINH THANH	9704xx2824	50.000
2667	DINH THI MINH THU	9704xx6384	50.000
2668	HO THI NGOC BICH	9704xx8348	50.000
2669	QUACH THI THAO	9704xx2966	50.000
2670	DUONG DINH QUY	9704xx9589	50.000
2671	LUONG THI THANH BINH	9704xx1416	50.000
2672	NGUYEN DANG KHOA	9704xx0557	50.000
2673	NGUYEN QUOC HUNG	9704xx3711	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2674	NGUYEN THI HONG VAN	9704xx1538	50.000
2675	PHAM THI THU HIEN	9704xx1808	50.000
2676	NGUYEN THI LUYEN	9704xx2490	50.000
2677	HOANG TRONG THOA	9704xx4486	50.000
2678	HO DAC HAI MIEN	9704xx3743	50.000
2679	NGUYEN THI DUNG	9704xx8518	50.000
2680	HO THI LUAN	9704xx8109	50.000
2681	DO THI THANH	9704xx5126	50.000
2682	DANG THI PHUONG	9704xx5012	50.000
2683	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx5975	50.000
2684	DOAN PHUONG THAO	9704xx8427	50.000
2685	LE THI THU HA	9704xx6301	50.000
2686	HA TO TAM	9704xx7457	50.000
2687	NGUYEN THANH	9704xx7637	50.000
2688	NGUYEN VAN NGUYEN	9704xx0817	50.000
2689	PHAN THI THANH	9704xx2586	50.000
2690	DANG AN NHAN	9704xx4954	50.000
2691	PHAN THI XUAN	9704xx4516	50.000
2692	TO THI ANH KIEU	9704xx7933	200.000
2693	NGO THI AI VAN	9704xx9566	100.000
2694	TRAN TRUNG THANH	9704xx0969	100.000
2695	DU THI MY NGOC	9704xx2974	50.000
2696	TANG THI DUONG	9704xx1005	50.000
2697	NGUYEN THI KIM DUNG	9704xx8837	50.000
2698	HOANG THI BICH HONG	9704xx9078	50.000
2699	HOANG DIEU LINH	9704xx3109	50.000
2700	NGUYEN TIEN HUNG	9704xx0450	50.000
2701	TRAN THI KIM HONG	9704xx0053	100.000
2702	NGUYEN THI VAN	9704xx3400	50.000
2703	NGUYEN THI NGOC AN	9704xx9622	50.000
2704	NGUYEN VAN DAN	9704xx6185	50.000
2705	NGUYEN THI NGUON	9704xx7015	50.000
2706	VO CONG HOAN	9704xx6317	50.000
2707	HOANG THI THAO	9704xx5350	50.000
2708	TRAN THI THEU	9704xx3810	50.000
2709	TRAN PHUONG LINH	9704xx5236	50.000
2710	NGUYEN QUANG TUYEN	9704xx1201	100.000
2711	PHAM THI MAN	9704xx9017	50.000
2712	NGUYEN THI NGOC TU	9704xx3139	50.000
2713	BUI THI DUNG	9704xx1527	50.000
2714	MAI THI THU HANG	9704xx4648	50.000
2715	TRAN THI HOANG HA	9704xx5367	100.000
2716	TRINH THI KIM PHUONG	9704xx2910	50.000
2717	NGUYEN DUC LUAN	9704xx6294	50.000
2718	CAO HONG LOAN	9704xx9094	100.000
2719	NGUYEN XUAN KHANH	9704xx3157	50.000
2720	NGUYEN THANH NHAN	9704xx6067	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2721	HUYNH MY NHIEN	9704xx8227	50.000
2722	VANG THI MAO	9704xx5174	50.000
2723	NGUYEN THI MEN	9704xx3572	50.000
2724	KHONG THI HAI	9704xx2576	50.000
2725	TRAN THI VAN ANH	9704xx4529	50.000
2726	NGUYEN THI BINH	9704xx2762	50.000
2727	NGUYEN XUAN QUANG	9704xx8404	50.000
2728	NGUYEN THI XUAN HUONG	9704xx2862	200.000
2729	NGUYEN QUANG PHU	9704xx0165	50.000
2730	CAO THI HAI YEN	9704xx8963	50.000
2731	TRAN THI THU THAO	9704xx5865	50.000
2732	CHU VAN CHIEN	9704xx5482	50.000
2733	NGUYEN VAN CUONG	9704xx1312	100.000
2734	NGUYEN CAM NHANH	9704xx7955	50.000
2735	DO THI THU HUONG	9704xx5196	50.000
2736	DANG TUAN ANH	9704xx7555	50.000
2737	NGUYEN THI KIM LOAN	9704xx0870	50.000
2738	TRAN NGUYEN BICH HIEN	9704xx6965	50.000
2739	PHUNG THI THU HUYEN	9704xx1760	100.000
2740	PHAM KE NGHIEP	9704xx3686	50.000
2741	CAO THI THUONG	9704xx0467	50.000
2742	NGUYEN KIM THANH LAN	9704xx3515	50.000
2743	TRAN PHUONG THAO	9704xx0977	50.000
2744	TRAN TRUNG HIEU	9704xx6759	50.000
2745	CAO HOAI NHON	9704xx0134	50.000
2746	NGO THUY DUNG	9704xx2695	50.000
2747	QUE VIET NGA	9704xx4824	50.000
2748	TRAN THI THU THUY	9704xx3576	50.000
2749	NGUYEN TUAN KHOA	9704xx2521	50.000
2750	NGO VAN SAC	9704xx0328	50.000
2751	PHAM KIM THANH	9704xx4622	50.000
2752	TRAN XUAN MAU	9704xx5300	100.000
2753	PHAN THI HA	9704xx3298	50.000
2754	NGUYEN THI TAM	9704xx8801	50.000
2755	MAI XUAN HUONG	9704xx8833	50.000
2756	NGUYEN NGOC SON	9704xx1881	50.000
2757	NGUYEN THI TUYET MAI	9704xx8960	50.000
2758	VU THI PHUONG	9704xx2889	50.000
2759	VU DAI THANG	9704xx3964	50.000
2760	TRAN THI CAM NGUYEN	9704xx7772	50.000
2761	NGUYEN THI HONG	9704xx6939	50.000
2762	HOANG THI KIM YEN	9704xx4653	50.000
2763	DUONG THI HAO	9704xx2876	50.000
2764	PHAM THANH BINH	9704xx9385	50.000
2765	BUI XUAN KIEU	9704xx2454	50.000
2766	NGUYEN KIM HANH	9704xx7342	50.000
2767	NGUYEN THI HAO	9704xx1019	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2768	NGUYEN THI HUONG	9704xx8398	50.000
2769	TRAN THI THIEN HUONG	9704xx9993	50.000
2770	DO ANH TU	9704xx0503	50.000
2771	NGUYEN THI HONG DIEM	9704xx4676	50.000
2772	NGUYEN TRAN TRI DUNG	9704xx4121	50.000
2773	TRAN QUOC HUNG	9704xx3471	50.000
2774	DANG THI THUY	9704xx2751	50.000
2775	NGO THI MY	9704xx0021	50.000
2776	TRAN XUAN QUANG	9704xx3787	50.000
2777	TRAN THANH XUAN	9704xx2941	50.000
2778	NGUYEN THI THU HONG	9704xx4754	50.000
2779	HA THI TRONG	9704xx6838	50.000
2780	NGUYEN THI TO NGA	9704xx9466	50.000
2781	LE THAI TRUNG	9704xx6572	100.000
2782	NGO THI KIEU THU	9704xx4750	50.000
2783	PHAN THI KIM HUONG	9704xx9169	50.000
2784	LE THI BICH NGA	9704xx3932	50.000
2785	NGUYEN ANH DUNG	9704xx2393	50.000
2786	NGUYEN THI NGA	9704xx8181	50.000
2787	VO THI NHAN	9704xx7982	50.000
2788	PHUNG THI NGUYET THU	9704xx9808	50.000
2789	LE HOANG NGHIEM	9704xx1751	50.000
2790	DONG VAN DAT	9704xx9289	50.000
2791	NGUYEN TRUONG CA	9704xx9652	100.000
2792	LE THI HUE	9704xx9734	50.000
2793	NGO THI DOAI	9704xx3968	50.000
2794	PHAM THI HAI THINH	9704xx2779	50.000
2795	NGUYEN THI THU THUY	9704xx6038	50.000
2796	TRAN THI NGAN HA	9704xx9996	50.000
2797	DOAN MINH HIEU	9704xx8630	50.000
2798	NGUYEN THI HOANG TRANG	9704xx5571	50.000
2799	PHAN THI HONG EM	9704xx2988	50.000
2800	NGUYEN THI MINH TUYEN	9704xx7060	50.000
2801	TRUONG THI KIM LIEN	9704xx1676	50.000
2802	NGUYEN NGOC TUYEN	9704xx4220	50.000
2803	VO THI MUOI MOT	9704xx0165	50.000
2804	NGUYEN PHU VIET	9704xx8560	50.000
2805	VO THI HONG NHUNG	9704xx3379	50.000
2806	THAI VU HOANG	9704xx0501	50.000
2807	PHAM BA TUAN	9704xx4432	50.000
2808	LE THI THU THANH	9704xx9192	50.000
2809	TRAN THI TUYET MAI	9704xx2292	100.000
2810	MAI THI THU HUONG	9704xx1311	50.000
2811	NGUYEN THI QUYNH MAI	9704xx3077	50.000
2812	TRAN THI HUYEN	9704xx1444	50.000
2813	VO NGUYEN THANH TRUNG	9704xx0393	50.000
2814	VI THI THUY BIEN	9704xx8317	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2815	PHAM VAN NGHE	9704xx5707	50.000
2816	NGUYEN THI HONG PHUONG	9704xx5022	50.000
2817	HUYNH VAN CANH	9704xx5739	50.000
2818	NGHIEM QUOC HUY	9704xx2352	100.000
2819	NGUYEN ANH TU	9704xx4463	50.000
2820	PHAM THANH TUNG	9704xx4359	50.000
2821	THANG DUC MINH	9704xx6069	50.000
2822	DAO NGUYEN MANH TOAN	9704xx3567	50.000
2823	PHAN THANH HAI	9704xx2748	50.000
2824	NGO THUY DUNG	9704xx0244	100.000
2825	NGUYEN MANH THONG	9704xx7973	50.000
2826	TRUONG THI CAM NHUNG	9704xx0860	50.000
2827	BUI THI HAI YEN	9704xx4457	200.000
2828	NGUYEN THANH TUAN TU	9704xx1080	50.000
2829	NGUYEN HOANG LINH	9704xx3838	50.000
2830	VO THANH VU	9704xx8095	50.000
2831	NGUYEN TUYET MAI	9704xx7234	50.000
2832	NGUYEN THI NO	9704xx1338	50.000
2833	NGUYEN THI BICH HONG	9704xx4330	100.000
2834	NGUYEN THI HA	9704xx9273	50.000
2835	THAI DINH MANH	9704xx4596	50.000
2836	TRUONG THI KIM PHUONG	9704xx5660	100.000
2837	PHAM BA LUONG	9704xx4165	50.000
2838	VO THI THANH HIEN	9704xx3871	50.000
2839	TRAN HUU PHUC	9704xx8018	50.000
2840	LE ANH SON	9704xx9023	50.000
2841	DUONG HONG HAI	9704xx3100	100.000
2842	LE MINH HANG	9704xx5643	100.000
2843	NGUYEN HOANG THANH	9704xx1313	50.000
2844	NGUYEN THANH TRONG	9704xx2587	50.000
2845	LAM KHANH DUY	9704xx7647	100.000
2846	LE MINH NHAT	9704xx5618	50.000
2847	PHAN TUAN CUONG	9704xx5134	50.000
2848	LE MINH PHUONG	9704xx7109	50.000
2849	NGUYEN HONG THU	9704xx7449	50.000
2850	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx6139	50.000
2851	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx9017	50.000
2852	LE HUY CUONG	9704xx6476	100.000
2853	HUYNH THANH DUNG	9704xx3569	50.000
2854	LE NGOC BICH	9704xx6510	50.000
2855	TRAN MINH NHUT	9704xx2730	50.000
2856	VU CANH THAI	9704xx0624	50.000
2857	HO THI LIEN	9704xx4773	50.000
2858	NGUYEN VAN TIEN	9704xx6572	50.000
2859	NGUYEN DUY HOP	9704xx1205	50.000
2860	LE THANH GIAU	9704xx4498	50.000
2861	PHAM THI LAN	9704xx9474	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2862	BUI THAI HA	9704xx0142	50.000
2863	NGUYEN THI THUY	9704xx4875	50.000
2864	NGUYEN THANH DIEP	9704xx6542	50.000
2865	VO UYEN VY	9704xx7974	50.000
2866	TRAN THI THU HUYEN	9704xx1220	50.000
2867	DUONG THI LAN HUONG	9704xx3832	50.000
2868	TRAN TRUNG TIN	9704xx6730	50.000
2869	HOANG THI TUYET MINH	9704xx8083	50.000
2870	VY THI THU THIEP	9704xx4915	50.000
2871	TRAN VAN BAO	9704xx9870	50.000
2872	DANG MANH CUONG	9704xx1621	50.000
2873	NGUYEN THI THUY NGA	9704xx7028	50.000
2874	PHAM THI THU	9704xx9681	100.000
2875	NGUYEN VAN LINH	9704xx6210	50.000
2876	LE THI PHUOC	9704xx5413	50.000
2877	NGUYEN THI BICH TRAM	9704xx9671	50.000
2878	LUONG NGOC TUAN	9704xx0625	50.000
2879	TRAN THI THAI HA	9704xx2020	50.000
2880	TRUONG DUY BINH	9704xx3295	100.000
2881	TRAN THI HONG THUY	9704xx0535	50.000
2882	VU CAO CUONG	9704xx0765	50.000
2883	PHAN THI VAN ANH	9704xx2344	50.000
2884	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx9778	50.000
2885	VU THI NHUNG	9704xx0647	50.000
2886	LUONG THI BACH TUYET	9704xx6037	50.000
2887	NGUYEN THI THU HA	9704xx7304	50.000
2888	TRAN QUYNH XUAN	9704xx9195	50.000
2889	NGUYEN QUOC SON	9704xx9177	50.000
2890	NGUYEN THANH DONG	9704xx4783	100.000
2891	NGUYEN PHUONG TRANG	9704xx5755	50.000
2892	PHAM HUU LY	9704xx5650	50.000
2893	VU VAN QUAN	9704xx7930	50.000
2894	DOAN THI LUU	9704xx4588	100.000
2895	TRAN THI HONG DUNG	9704xx7089	150.000
2896	TRAN TAN BONG	9704xx3884	50.000
2897	LE THI CHINH	9704xx2241	50.000
2898	NGUYEN VIET TUAN	9704xx4629	50.000
2899	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx0684	50.000
2900	CHE HONG HANH	9704xx5800	50.000
2901	TONG THI THANH HUYEN	9704xx0929	100.000
2902	TRAN THI HANH	9704xx1311	100.000
2903	CHUNG THI MY TIEN	9704xx3725	50.000
2904	DONG THI BE NGAN	9704xx2863	50.000
2905	TRAN THI HAU	9704xx3354	100.000
2906	NGUYEN VAN HUNG	9704xx6985	50.000
2907	LE THI HUYNH MY	9704xx2951	50.000
2908	NGUYEN THI NGOC PHU	9704xx8503	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2909	TRAN THI BICH CHAU	9704xx0023	50.000
2910	LU THI LY	9704xx6526	50.000
2911	LE THI QUYNH TRANG	9704xx3292	50.000
2912	HOANG VAN THUAN	9704xx6396	50.000
2913	NGUYEN KIM ANH	9704xx5927	50.000
2914	HOANG HUU DUC	9704xx4084	50.000
2915	HOANG THI DAO	9704xx7980	50.000
2916	HA THI HONG NGAN	9704xx0334	100.000
2917	VO THI HUONG TRA	9704xx6586	50.000
2918	DO MINH TAM	9704xx9962	50.000
2919	HOANG VAN LAM	9704xx6956	50.000
2920	PHAM THI MY QUYNH	9704xx2923	50.000
2921	NGUYEN QUANG VINH	9704xx3980	50.000
2922	NGUYEN THI NGOC	9704xx3867	50.000
2923	DANG VAN MANH	9704xx0826	50.000
2924	HOANG THI DIEU HIEN	9704xx9434	50.000
2925	VO HOANG THIEN	9704xx5748	50.000
2926	TRAN THI NHU THUY	9704xx0747	50.000
2927	HOANG THI KIM LIEN	9704xx1989	50.000
2928	DUONG VAN TIEN	9704xx6679	100.000
2929	HOANG PHI HA	9704xx3130	50.000
2930	DOAN THI THUY HUONG	9704xx8097	50.000
2931	HOANG DUC TAM	9704xx3911	50.000
2932	HA THI THU TRANG	9704xx6903	50.000
2933	TRUONG THANH NAM	9704xx4658	50.000
2934	NGUYEN THI BICH LIEN	9704xx9109	50.000
2935	NGUYEN THI THUY NGUYET	9704xx3628	50.000
2936	NGUYEN THI BICH VAN	9704xx6133	100.000
2937	PHAN THI MINH HANG	9704xx4522	50.000
2938	VU KIM DONG	9704xx3174	50.000
2939	TRAN THI THU HA	9704xx4770	50.000
2940	NGO THANH PHUONG	9704xx9050	50.000
2941	HOANG THI MINH CHAU	9704xx7765	50.000
2942	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx2019	50.000
2943	PHAN THI THU LUONG	9704xx1553	50.000
2944	DINH DUY SANG	9704xx8929	50.000
2945	AU THI THANH TINH	9704xx2982	50.000
2946	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx6767	50.000
2947	PHAM NGU CO	9704xx6270	50.000
2948	DINH THI TUYET TRANG	9704xx5144	50.000
2949	MA DOAN HUNG	9704xx6650	50.000
2950	BUI HUY TOAN	9704xx3520	50.000
2951	LE VU HUNG	9704xx0690	50.000
2952	NGUYEN HONG DIEM	9704xx0850	100.000
2953	DO THI KIM ANH	9704xx1469	50.000
2954	NGUYEN THI HUE	9704xx0448	50.000
2955	LY THI NGA	9704xx9703	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
2956	NGUYEN DINH CUONG	9704xx4994	50.000
2957	NGUYEN THI NGOC HUE	9704xx5689	50.000
2958	CAO THI HUE	9704xx6526	50.000
2959	NGUYEN THI HANG	9704xx2859	50.000
2960	NGUYEN THI THUY	9704xx9942	50.000
2961	PHAN THI KIM LIEN	9704xx6559	50.000
2962	DO THI VAN	9704xx0080	100.000
2963	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx9597	50.000
2964	VU QUYNH TRANG	9704xx0060	100.000
2965	VO NGOC THU	9704xx0081	50.000
2966	NGUYEN THI VAN	9704xx0947	100.000
2967	NGUYEN MANH HUAN	9704xx5333	50.000
2968	NGUYEN ANH TUAN	9704xx4146	50.000
2969	DANG THI MINH HUE	9704xx3253	50.000
2970	PHAM NGOC DAM	9704xx2117	50.000
2971	TRAN THI THANH TAM	9704xx1777	50.000
2972	NGUYEN THI THANH HIEN	9704xx4328	50.000
2973	HO THI HAI LIEN	9704xx2145	50.000
2974	DO THI DIEU AI	9704xx3578	50.000
2975	NGUYEN VAN THIEN	9704xx4475	50.000
2976	TRUONG THI THU BINH	9704xx7048	100.000
2977	LUONG THI BICH VAN	9704xx6177	100.000
2978	NGUYEN VAN SON	9704xx0894	50.000
2979	LE THI THANH	9704xx0522	50.000
2980	DANG THI NGOC	9704xx5404	50.000
2981	HOANG VAN NHAT	9704xx4602	50.000
2982	CHU QUANG HUAN	9704xx4124	50.000
2983	PHAM NINH THUAN	9704xx2815	50.000
2984	NGUYEN TRUNG TUYEN	9704xx2869	50.000
2985	NGUYEN VAN MANH	9704xx6133	50.000
2986	PHAM THI BIEN THUY	9704xx4110	50.000
2987	VO THI NGOC SUONG	9704xx7341	50.000
2988	NGUYEN CHIEN THANG	9704xx1844	50.000
2989	HUA MINH HAO	9704xx8467	50.000
2990	PHUNG THI MINH PHUONG	9704xx7701	50.000
2991	LY HOANG LONG	9704xx8842	50.000
2992	NGO THI THANH THUY	9704xx1410	50.000
2993	PHAM TAN DAT	9704xx6777	50.000
2994	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx6038	100.000
2995	TRAN PHUONG NGOC	9704xx1287	50.000
2996	HO THI KIM THOA	9704xx4386	50.000
2997	DANG XUAN HIEN	9704xx2570	50.000
2998	NGUYEN KHANH LINH	9704xx3096	100.000
2999	LE THI TUONG NGOC	9704xx6369	100.000
3000	TRAN THI HANG	9704xx2189	50.000
3001	LE HO PHUONG HONG	9704xx7687	50.000
3002	DO TRUNG THANH	9704xx6499	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3003	VAN DUC TAM	9704xx1056	100.000
3004	TRAN MINH NHUT	9704xx2235	50.000
3005	LE TAN THUAN	9704xx2130	50.000
3006	DAO QUANG HUY	9704xx0649	50.000
3007	KHIEU TRANG NHUNG	9704xx3115	100.000
3008	PHAN THI LAN	9704xx9291	50.000
3009	NGUYEN THI KIEU Y VEN	9704xx5564	50.000
3010	NGUYEN THI MINH TAM	9704xx2500	50.000
3011	NGUYEN HUY CUONG	9704xx3959	50.000
3012	NGUYEN HUYNH TAN PHAT	9704xx5558	50.000
3013	DO THI LE HANG	9704xx7788	50.000
3014	PHAN BA THANH	9704xx3893	50.000
3015	HA TRONG TUAN	9704xx7215	50.000
3016	DINH THI THU NGA	9704xx9428	50.000
3017	PHAM DUC LONG	9704xx6495	50.000
3018	BUI DUY BINH	9704xx6809	100.000
3019	NGUYEN NGOC YEN	9704xx3113	50.000
3020	DINH THI AN	9704xx0028	50.000
3021	LE DUC THIEN	9704xx8407	50.000
3022	HUYNH THI PHUNG	9704xx1594	50.000
3023	PHAM THI BICH	9704xx8362	50.000
3024	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx1288	50.000
3025	DANG THI QUYNH ANH	9704xx4439	50.000
3026	DAO PHUONG LY	9704xx1348	50.000
3027	NGUYEN THI THU	9704xx6632	200.000
3028	VO KIM NHUNG	9704xx9854	50.000
3029	DAU VAN HOANH	9704xx7557	50.000
3030	VO THI NHANG	9704xx9358	50.000
3031	NGUYEN THI SIM	9704xx7415	50.000
3032	PHAM THI PHAN	9704xx0344	50.000
3033	LE THAO THANH TRUC	9704xx6914	50.000
3034	VO VAN MONG	9704xx7680	50.000
3035	NGUYEN THI THUY NGA	9704xx8065	50.000
3036	NGO VAN NHAN	9704xx0821	50.000
3037	NGUYEN VAN TUNG	9704xx0663	50.000
3038	LE MANH HUNG	9704xx3728	50.000
3039	TRINH THI MAI	9704xx2521	150.000
3040	NGUYEN NGOC TRUNG NAM	9704xx4400	50.000
3041	TRIEU HONG MAY	9704xx5199	50.000
3042	LE VAN TU	9704xx6139	50.000
3043	DO PHUONG THUY	9704xx3057	50.000
3044	NGUYEN THI THANH HAI	9704xx9119	50.000
3045	LE TAN TAI	9704xx0674	50.000
3046	NGUYEN THI QUYNH NGA	9704xx6720	50.000
3047	VO THI HA	9704xx4277	50.000
3048	NGUYEN THI BICH	9704xx4439	50.000
3049	PHAM THI DAO	9704xx8582	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3050	LE THI KIM NGAN	9704xx6482	50.000
3051	PHAN VAN CUONG	9704xx6908	50.000
3052	NGUYEN DUC THANG	9704xx3685	50.000
3053	HOANG TRUNG THANH	9704xx4494	50.000
3054	THIEU THI HANG	9704xx5616	50.000
3055	BUI THI HOANG THAO	9704xx4420	50.000
3056	NGUYEN THU TRANG	9704xx9756	50.000
3057	DUONG NGOC HOI	9704xx6576	50.000
3058	TRAN THI KIM ANH	9704xx6040	100.000
3059	NGUYEN THUY LINH	9704xx4454	50.000
3060	NGUYEN THI VAN AN	9704xx2332	50.000
3061	NGUYEN TUAN KHANH	9704xx7727	50.000
3062	NGUYEN CONG THUONG	9704xx1394	50.000
3063	DIEP THI MY YEN	9704xx5425	100.000
3064	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx4778	50.000
3065	TRANG THI THANH HOA	9704xx2874	50.000
3066	NGO TRI TIEN	9704xx0337	50.000
3067	VU THI HIEN	9704xx4991	50.000
3068	NGO THI THUYET	9704xx1851	50.000
3069	PHAN HUNG CUONG	9704xx4025	50.000
3070	LE THANH NHAN	9704xx4504	50.000
3071	NGUYEN ANH TUAN	9704xx1195	50.000
3072	TRAN TUAN	9704xx6768	50.000
3073	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx6220	100.000
3074	HO THI THU	9704xx3880	50.000
3075	TRAN ANH TU	9704xx5307	50.000
3076	MAI HUU LOI	9704xx9676	50.000
3077	NGUYEN THANH VUONG	9704xx5464	50.000
3078	VU THI ANH THU	9704xx6650	50.000
3079	NGUYEN THI DU	9704xx6947	50.000
3080	NGUYEN THI HUONG ANH	9704xx9297	50.000
3081	HOANG THI HAI	9704xx2300	50.000
3082	PHAM THI VIET HA	9704xx7801	100.000
3083	VU THI THANH TU	9704xx5055	50.000
3084	HO MINH NHAT	9704xx5432	50.000
3085	DO CAO QUYEN	9704xx8939	50.000
3086	MAI LINH	9704xx5910	50.000
3087	NGUYEN THI KIEU TRANG	9704xx6215	50.000
3088	TRAN THI THUY LINH	9704xx7083	50.000
3089	NGUYEN THANH THUY	9704xx3424	50.000
3090	HOANG THUY YEN	9704xx2779	50.000
3091	NGUYEN THI ANH THUY	9704xx9480	50.000
3092	PHAM THI HANG	9704xx2271	50.000
3093	NGUYEN THANH TINH	9704xx1138	50.000
3094	HO VAN QUANG	9704xx6198	50.000
3095	LE THUY LINH	9704xx5248	50.000
3096	NGUYEN THI PHUONG LAN	9704xx2635	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3097	TRAN THI THU HA	9704xx1191	50.000
3098	LE QUOC HUY	9704xx5719	100.000
3099	NGUYEN VIET NGA	9704xx5381	50.000
3100	BUI ANH TU	9704xx9343	50.000
3101	NGUYEN THI HUONG GIANG	9704xx3403	100.000
3102	NGUYEN THI TUOI	9704xx8431	50.000
3103	CHU VAN QUANG	9704xx5668	50.000
3104	DANG THIEN AN	9704xx1642	50.000
3105	TRUONG HONG THAI	9704xx1101	50.000
3106	VU BA HAI	9704xx3935	50.000
3107	NGUYEN THI LINH	9704xx9762	50.000
3108	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx9280	100.000
3109	NGUYEN THANH MAI	9704xx6774	50.000
3110	TRAN LAN PHUONG	9704xx1568	50.000
3111	NGUYEN THI SUONG	9704xx4272	100.000
3112	PHAM THI THANH	9704xx9420	50.000
3113	NGUYEN DONG HUNG	9704xx5520	50.000
3114	PHAM THI DUNG	9704xx3181	50.000
3115	TRAN THANH TRUC	9704xx0143	50.000
3116	NGO SI CAM TU	9704xx1806	50.000
3117	LE THI MY	9704xx1554	50.000
3118	VU THI TUYEN	9704xx9871	50.000
3119	TRAN QUANG DUC	9704xx4756	50.000
3120	NGO THI THUY DUONG	9704xx8520	50.000
3121	NGUYEN THU HIEN	9704xx0211	50.000
3122	DANG THI THU HANG	9704xx2052	50.000
3123	VU THI TUOI	9704xx3438	50.000
3124	DUONG CONG DIEN	9704xx8670	50.000
3125	HO DANG ANH TU	9704xx9024	50.000
3126	TRAN THI ANH	9704xx7943	50.000
3127	NGUYEN THI BICH THAO	9704xx0785	50.000
3128	TRAN THI DA THAO	9704xx9276	50.000
3129	NGUYEN VIET BINH	9704xx2932	50.000
3130	LE HAI CHAU	9704xx3849	50.000
3131	DINH THANH BANG	9704xx5794	50.000
3132	NGUYEN VAN TUYNH	9704xx5591	50.000
3133	DINH THI THU	9704xx1304	50.000
3134	NGUYEN MINH THU	9704xx4534	50.000
3135	LE THI LAN	9704xx0054	50.000
3136	VU TUAN ANH	9704xx2727	100.000
3137	NGUYEN TIEN CHUONG	9704xx3405	50.000
3138	NGUYEN THI MINH THI	9704xx2115	50.000
3139	LE THI THU LAN	9704xx3963	50.000
3140	NGUYEN VAN DAN	9704xx0283	50.000
3141	NGUYEN THI THUY	9704xx5649	50.000
3142	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx9655	50.000
3143	HOANG DUC SANG	9704xx2370	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3144	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx0497	50.000
3145	NGUYEN THI KIM NHUNG	9704xx1132	50.000
3146	TRAN THI MINH THUY	9704xx0922	50.000
3147	HOANG THI DIEU THUY	9704xx5944	50.000
3148	NGUYEN TRONG QUYET	9704xx5500	50.000
3149	HOANG VAN THAI	9704xx2056	100.000
3150	TA NGOC DAN	9704xx0632	50.000
3151	TRAN THI LAN ANH	9704xx7292	50.000
3152	DO ANH TUAN	9704xx9528	50.000
3153	HO VAN NHON	9704xx1595	50.000
3154	NGUYEN THI HUE	9704xx7704	50.000
3155	TRAN THI LIEU	9704xx6456	50.000
3156	PHAM VAN DAI	9704xx4228	50.000
3157	LE VAN TUAN	9704xx6215	50.000
3158	NGUYEN THI LOAN	9704xx5868	50.000
3159	HA NHAT PHONG	9704xx0455	50.000
3160	LE HUU CHI	9704xx6016	50.000
3161	MAI VAN THOA	9704xx7905	50.000
3162	NGUYEN DUC CHINH	9704xx6382	50.000
3163	TRAN THI THUY AI	9704xx7992	50.000
3164	LUONG HUU TRUNG HIEU	9704xx6899	50.000
3165	TRAN THI VIET HA	9704xx7670	50.000
3166	PHAM HONG KHANH	9704xx3683	50.000
3167	TRAN VAN LICH	9704xx6257	100.000
3168	NGUYEN THI KIM TRAM	9704xx2149	50.000
3169	DO VU NAM HUONG	9704xx6410	50.000
3170	HA THI PHUONG CHI	9704xx3871	200.000
3171	TRUONG THI VIET HUONG	9704xx5851	50.000
3172	LE THI NGOC TRUYEN	9704xx6725	50.000
3173	LE THI KIM ANH	9704xx0471	50.000
3174	PHAM TUAN KHANH	9704xx0902	50.000
3175	NGUYEN SY DUNG	9704xx4041	100.000
3176	NGUYEN THI TOAN	9704xx7947	50.000
3177	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx2771	50.000
3178	NGUYEN VAN LUU	9704xx9786	50.000
3179	NGUYEN MINH TON	9704xx0983	50.000
3180	PHUNG NHUT MINH	9704xx5825	50.000
3181	NGO KIM KHUE	9704xx2660	50.000
3182	LE THI DUNG DUNG	9704xx7354	50.000
3183	NGUYEN VAN MINH	9704xx9373	50.000
3184	PHAM THANH HAI	9704xx0783	50.000
3185	LE THI THANH HOI	9704xx6905	50.000
3186	TRAN THI THANH NGA	9704xx5048	50.000
3187	BUI THI THEU	9704xx8664	50.000
3188	NGUYEN TRUONG TIEN	9704xx5621	50.000
3189	LE TRIEU HA	9704xx7500	50.000
3190	TRAN VAN HUY	9704xx2422	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3191	HOANG THI MAI HUONG	9704xx4702	50.000
3192	NGUYEN THI DIEU LINH	9704xx8127	50.000
3193	TRINH THI HUONG	9704xx3664	50.000
3194	BUI THI KIM CUC	9704xx4191	50.000
3195	NGUYEN NGOC CHAT	9704xx2973	150.000
3196	LE THI HOA	9704xx5347	50.000
3197	LE QUOC CUONG	9704xx5666	50.000
3198	LUONG HOANG THI HUONG QUYNH	9704xx7296	50.000
3199	LE ANH TUAN	9704xx4298	50.000
3200	NGUYEN THI BICH PHUONG	9704xx1407	50.000
3201	VU QUANG TUNG	9704xx8507	50.000
3202	NGUYEN THI CANH NHUNG	9704xx6906	50.000
3203	TRAN THI YEN	9704xx1792	50.000
3204	NGUYEN VAN SY	9704xx4869	50.000
3205	VU VAN TIEN	9704xx5647	50.000
3206	NGUYEN THI MAI	9704xx4784	50.000
3207	LE THI THANH HUONG	9704xx3887	50.000
3208	DOAN NGOC THANH	9704xx1391	50.000
3209	TRAN MINH KHOA	9704xx3174	50.000
3210	PHAM THI LAN ANH	9704xx6218	150.000
3211	NGUYEN THO VIET	9704xx4279	50.000
3212	TRUONG THI KHANH CHI	9704xx8238	50.000
3213	NGUYEN VAN MY	9704xx9019	50.000
3214	LUU THI BAO NGOC	9704xx5670	50.000
3215	DINH THANH PHI	9704xx1959	50.000
3216	CAO THI HOAI THANH	9704xx3934	50.000
3217	VO THI THUY DUONG	9704xx8211	50.000
3218	TRUONG THI TRUC LINH	9704xx2160	50.000
3219	VU NGOC THUY HUONG	9704xx6503	50.000
3220	PHAM TRAN MANH LINH	9704xx1812	50.000
3221	VAN VIET HAI	9704xx4879	50.000
3222	DUONG CONG CHUNG	9704xx6336	50.000
3223	NGUYEN TUAN ANH	9704xx5415	50.000
3224	NGUYEN BINH MINH	9704xx7367	100.000
3225	DUONG THI LIEU	9704xx3107	50.000
3226	DO THANH TAM	9704xx7324	50.000
3227	NGUYEN MANH THANG	9704xx4783	50.000
3228	NGUYEN DUC TIEP	9704xx2786	50.000
3229	HOANG THI THANH HA	9704xx3621	50.000
3230	NGUYEN TU THOAN	9704xx3459	50.000
3231	PHAM THI HANG	9704xx8716	50.000
3232	NGUYEN THI LE XUAN	9704xx6487	50.000
3233	PHAN ANH TUAN	9704xx4564	50.000
3234	CAO THANH CAT	9704xx5211	100.000
3235	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx9513	100.000
3236	LE VAN DUNG	9704xx9248	50.000
3237	NGUYEN DANH QUANG	9704xx3658	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3238	PHAM QUANG TAO	9704xx0101	50.000
3239	VU THI HOANG HA	9704xx4559	50.000
3240	LUONG THANH HONG	9704xx0533	50.000
3241	DOAN ANH TUAN	9704xx1052	50.000
3242	LE THI VAN	9704xx5859	50.000
3243	VU HOANG VIET CHI	9704xx3319	50.000
3244	NGUYEN BA TUYET	9704xx8133	50.000
3245	TRAN THI THANH HA	9704xx4904	50.000
3246	DOAN THI MINH THUY	9704xx9973	100.000
3247	VU MINH DUC	9704xx1865	50.000
3248	LE THI HONG PHUONG	9704xx4221	50.000
3249	BUI THI NGA	9704xx9168	50.000
3250	TRAN THI KHANH LY	9704xx6487	50.000
3251	PHAN KIM LAN	9704xx7103	50.000
3252	NGUYEN VAN THUC	9704xx4506	50.000
3253	MAI THI HONG CAM	9704xx9899	50.000
3254	HOANG DINH PHI	9704xx3542	50.000
3255	BUI THANH TUNG	9704xx6861	50.000
3256	NGUYEN THI NHUNG	9704xx2520	50.000
3257	NGUYEN THU HANG	9704xx6626	50.000
3258	MAI NGOC KIM NGAN	9704xx7660	50.000
3259	ONG QUANG HUNG	9704xx9374	150.000
3260	TRINH THI MINH NHAT	9704xx2077	200.000
3261	NGUYEN THANH DUNG	9704xx3864	50.000
3262	LE THI THU HUONG	9704xx3328	50.000
3263	TRAN THI QUYNH TRANG	9704xx0349	50.000
3264	HOANG DINH TINH	9704xx2140	50.000
3265	DINH THI HUONG HAI	9704xx8263	50.000
3266	DANG THI VAN	9704xx3947	50.000
3267	LY THI HOANG MEN	9704xx9604	50.000
3268	NGUYEN TRUNG VIET	9704xx6503	50.000
3269	TRAN THI HANH	9704xx9924	50.000
3270	DO QUANG THUAN	9704xx7211	50.000
3271	PHAM THI KIM LIEN	9704xx1230	50.000
3272	BUI TRANG MINH	9704xx5720	50.000
3273	HOANG THI MINH	9704xx5911	200.000
3274	NGUYEN THI KIM LIEN	9704xx6871	50.000
3275	NGUYEN TAN NHIEN	9704xx5564	200.000
3276	DANG TRUNG SON	9704xx5528	50.000
3277	DANG BA PHU	9704xx0067	50.000
3278	DAO THI HA	9704xx4013	50.000
3279	LUONG TRONG TAN	9704xx1664	100.000
3280	DANG THI KIEU	9704xx2699	100.000
3281	TRAN HAI THANH	9704xx2873	100.000
3282	NGUYEN THI THUY AN	9704xx7292	50.000
3283	DAO DUY YEN	9704xx4547	50.000
3284	NGUYEN THI HANH	9704xx7905	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3285	TRAN MINH THAI	9704xx8634	50.000
3286	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx9538	50.000
3287	NGHIEM MANH TUAN	9704xx7861	50.000
3288	PHAM THI AI VAN	9704xx7905	100.000
3289	LAM VAN TAN	9704xx7704	50.000
3290	NGUYEN THI THANH NGA	9704xx2282	50.000
3291	NGUYEN VAN LO	9704xx0485	50.000
3292	VO ANH TAI	9704xx5782	100.000
3293	NGUYEN DUC THANG	9704xx9071	50.000
3294	NGUYEN DINH VIET	9704xx0726	50.000
3295	TRAN THI NGOC TRANG	9704xx7135	50.000
3296	DO THANH TUNG	9704xx1998	50.000
3297	TRINH THI HAI VAN	9704xx5498	50.000
3298	LE THI HONG NGAN	9704xx5128	50.000
3299	NGUYEN MAI HUONG	9704xx1068	50.000
3300	LE THI OANH	9704xx3602	50.000
3301	TRAN THI LY DUNG	9704xx2243	50.000
3302	NGUYEN VAN CHUONG	9704xx4424	50.000
3303	TRINH THI HIEN	9704xx1810	50.000
3304	CHAU THI UT HIEN	9704xx4843	50.000
3305	HOANG THI CAM	9704xx9104	50.000
3306	NGOC VAN GIANG	9704xx5270	50.000
3307	NGUYEN THI VINH	9704xx5949	50.000
3308	LE THI LUONG	9704xx5123	50.000
3309	NGUYEN THI TRUC PHUONG	9704xx4459	50.000
3310	PHAM THI LAN	9704xx9729	50.000
3311	DO THI THANH	9704xx6428	50.000
3312	TRUONG THI THUY NGA	9704xx1957	50.000
3313	LY QUANG HUY	9704xx1817	50.000
3314	LE DUC TRUONG	9704xx2472	200.000
3315	LE TIEN DUNG	9704xx8988	50.000
3316	DINH HUU DUNG	9704xx9794	100.000
3317	NGUYEN THI HANH	9704xx3381	100.000
3318	TRAN NGOC THUY TRAM	9704xx2790	50.000
3319	VO THI MINH HANG	9704xx7749	50.000
3320	LE THI MY HANH	9704xx0245	100.000
3321	NGUYEN THI THUY DUY	9704xx0471	50.000
3322	PHAM THI VAN	9704xx5370	50.000
3323	NGUYEN HOANG NGUYEN VU	9704xx8131	50.000
3324	NGUYEN HOANG KHUE TU	9704xx0802	50.000
3325	PHUNG THU NGA	9704xx9154	50.000
3326	PHAN THI HANH	9704xx4622	50.000
3327	TRAN MINH NHI	9704xx1876	50.000
3328	NGUYEN THI HUONG	9704xx9169	50.000
3329	NGUYEN THI ANH	9704xx2004	50.000
3330	NGUYEN CHANH HUE	9704xx8223	100.000
3331	WANG GUOQIANG	9704xx6287	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3332	NGUYEN THI HUONG	9704xx8676	50.000
3333	TRAN DINH QUANG	9704xx0017	50.000
3334	NGUYEN THI HONG DUC	9704xx9715	100.000
3335	DINH THI MINH HANG	9704xx0530	50.000
3336	VU THI HA	9704xx7465	50.000
3337	KIEU NGUYEN QUAN THU	9704xx1612	100.000
3338	NGUYEN THI KIEU OANH	9704xx4652	50.000
3339	BUI THI TRANG	9704xx1930	50.000
3340	TRAN THI BACH YEN	9704xx3224	50.000
3341	PHAM GIA HUNG	9704xx5929	50.000
3342	DINH THI THU THUY	9704xx0740	50.000
3343	TRAN THI ANH NGUYET	9704xx8622	50.000
3344	TRINH THI HUYEN	9704xx0981	100.000
3345	TRAN VU ANH TUAN	9704xx0807	50.000
3346	DINH THI HA	9704xx9322	50.000
3347	NGUYEN THI LAI	9704xx6631	50.000
3348	VU THU DIEP	9704xx8815	150.000
3349	NGUYEN THI THANH HAI	9704xx0225	50.000
3350	NGUYEN HUU HAN	9704xx7803	50.000
3351	QUACH THI THUONG	9704xx8484	50.000
3352	TRAN THI ANH PHUONG	9704xx8509	50.000
3353	LUU SON TUNG	9704xx0165	50.000
3354	TRAN PHU QUOC	9704xx0344	50.000
3355	NGO THI HUONG	9704xx3665	50.000
3356	TRAN VAN BAY	9704xx3743	50.000
3357	TRAN VAN DANG	9704xx1137	150.000
3358	HOANG NGHIA TU	9704xx6321	50.000
3359	NGUYEN DUC TIEN	9704xx1885	50.000
3360	DAO CONG TRINH	9704xx1987	50.000
3361	PHAN THI NGOC LAN	9704xx8109	50.000
3362	NGUYEN NGOC HUAN	9704xx6309	50.000
3363	NGUYEN DAI THANG	9704xx6504	100.000
3364	PHAN THI HOAI	9704xx1464	50.000
3365	TRAN ICH HUNG	9704xx7460	50.000
3366	PHAN THI PHUONG THUY	9704xx6621	50.000
3367	DUONG ANH SON	9704xx7573	50.000
3368	NGUYEN TRUONG QUAN	9704xx9690	50.000
3369	LE QUOC THANG	9704xx0311	50.000
3370	HOANG VAN DUNG	9704xx4261	50.000
3371	PHAM NGUYEN ANH TUAN	9704xx8814	50.000
3372	DUONG THI KIEU TIEN	9704xx6293	50.000
3373	VU THI TUYET NHUNG	9704xx1541	50.000
3374	DO THI KIM HONG	9704xx2136	50.000
3375	HOANG THI VAN	9704xx5501	50.000
3376	NGUYEN THI THU HA	9704xx1529	50.000
3377	NGUYEN THI THUY	9704xx1356	50.000
3378	NGUYEN VAN KHA	9704xx2499	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3379	NGUYEN DUC QUYEN	9704xx8812	50.000
3380	TRINH THI THUY	9704xx8372	50.000
3381	NGUYEN THI KHUYEN	9704xx0482	50.000
3382	NGUYEN QUOC HUNG	9704xx7339	50.000
3383	DANG TRONG SON	9704xx4701	100.000
3384	BUI VAN PHUONG	9704xx0006	50.000
3385	NGUYEN THI CHUNG	9704xx8306	50.000
3386	DANG TAN HUONG	9704xx4120	50.000
3387	BUI VAN THUC	9704xx5076	50.000
3388	DAM THAI THUOC	9704xx1560	50.000
3389	VU HUNG ANH	9704xx2389	50.000
3390	NGUYEN THU THUY	9704xx5189	100.000
3391	HO THI HAI	9704xx3861	50.000
3392	DO ANH THO	9704xx8607	50.000
3393	TRINH THI NGA	9704xx4986	50.000
3394	NGUYEN THI THU NGA	9704xx7221	50.000
3395	TRAN THI BINH	9704xx7554	50.000
3396	PHAN HUU CUONG	9704xx4865	50.000
3397	LE KIM CUONG	9704xx1715	50.000
3398	PHAM THI CUC	9704xx4910	50.000
3399	PHAM TRONG NHA	9704xx2545	50.000
3400	TRAN THI THANH HUYEN	9704xx9055	50.000
3401	HA HUY LONG	9704xx5965	50.000
3402	LE THI THANH LAN	9704xx3795	50.000
3403	NGUYEN THI MINH THU	9704xx1515	50.000
3404	BUI THI TRUC THUY	9704xx4833	50.000
3405	VO NGOC BICH	9704xx7489	50.000
3406	NGUYEN THI THUY HIEN	9704xx9259	50.000
3407	VU VAN TAP	9704xx1615	50.000
3408	HUYNH THI THU LAN	9704xx2050	50.000
3409	NGO THI HUONG	9704xx7055	50.000
3410	CAO THI THU HUYEN	9704xx2389	50.000
3411	NGUYEN QUANG LOC	9704xx5763	50.000
3412	LE TIEN THANH	9704xx2902	50.000
3413	LE THI MY LINH	9704xx7477	50.000
3414	PHAM THI THUY	9704xx7535	50.000
3415	MAI THI TRANH	9704xx5041	50.000
3416	HO THI THANH GIANG	9704xx3855	100.000
3417	LE THI HUONG	9704xx4657	50.000
3418	NGUYEN DANG KHOA	9704xx2164	50.000
3419	LE CONG TOAI	9704xx8885	100.000
3420	PHAN DUC TAN PHU	9704xx3982	50.000
3421	TRAN THI CHINH	9704xx2414	50.000
3422	HOANG ANH TUAN	9704xx7778	50.000
3423	VO THANH QUY	9704xx5621	50.000
3424	PHAN THI THU UYEN	9704xx4516	50.000
3425	TO THI HA	9704xx1465	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3426	HOANG HONG VAN	9704xx6805	50.000
3427	TRAN THI THU HUONG	9704xx0232	50.000
3428	LE PHAN NHU QUYNH	9704xx8708	50.000
3429	NGUYEN VAN TAM	9704xx6200	50.000
3430	DINH THI HUONG	9704xx2982	50.000
3431	DANG NGOC TAN	9704xx9018	50.000
3432	VO THI MY THANH	9704xx7896	50.000
3433	TRAN NGOC TOAN	9704xx2299	50.000
3434	LUONG THI KIM HOA	9704xx8738	50.000
3435	VO HA TUAN TU	9704xx1937	50.000
3436	LE NGUYEN HOANG MINH	9704xx9822	50.000
3437	TRUONG VAN TOA	9704xx0642	50.000
3438	HUYNH THANH YEN	9704xx2908	50.000
3439	HA THI MY TRANG	9704xx4110	50.000
3440	DOAN MINH TRUNG	9704xx4501	100.000
3441	PHAM THI TUYET	9704xx2280	50.000
3442	LY THI THU HANG	9704xx8716	50.000
3443	NGUYEN MINH NHAT	9704xx4052	50.000
3444	VO THI THANH VY	9704xx5117	100.000
3445	DANG BA THANH	9704xx1132	50.000
3446	NGUYEN QUOC VIET AN	9704xx1135	50.000
3447	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx7316	50.000
3448	LU MINH HOA	9704xx8473	100.000
3449	LUU THI HOANG YEN	9704xx2179	50.000
3450	NGUYEN THE TUAN	9704xx0709	50.000
3451	NGUYEN THI THAO	9704xx6893	50.000
3452	DAO THI HUE	9704xx4488	200.000
3453	DANG THI PHUONG	9704xx5599	50.000
3454	LE NGUYEN PHUC	9704xx9010	50.000
3455	TRAN THI HIEN	9704xx9978	50.000
3456	VO THU HA	9704xx1304	100.000
3457	HOANG QUOC HUNG	9704xx6132	50.000
3458	BUI TIEN DUNG	9704xx5891	50.000
3459	TRAN DINH	9704xx0353	50.000
3460	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx7308	50.000
3461	VO VAN NGUYEN	9704xx8953	50.000
3462	NGUYEN VAN CU	9704xx4144	50.000
3463	LE THI TRUC PHUONG	9704xx2324	50.000
3464	HA THI ANH TUYET	9704xx6747	50.000
3465	NGUYEN THI MEN	9704xx8643	50.000
3466	VU HAI BINH	9704xx0825	50.000
3467	NGO THI CAM NHUNG	9704xx3165	50.000
3468	NGUYEN THE HUNG	9704xx9722	50.000
3469	DO THI THU	9704xx8677	50.000
3470	NGUYEN VAN DIEU	9704xx8163	50.000
3471	HA NHAT OANH	9704xx4220	50.000
3472	HOANG THANH HUE	9704xx1956	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3473	HA QUANG THO	9704xx6852	50.000
3474	VAN THI BICH TUYEN	9704xx9341	50.000
3475	TRAN THE HIEN	9704xx2135	50.000
3476	NGUYEN VAN SANG	9704xx3609	50.000
3477	NGUYEN THI THU THAO	9704xx6667	50.000
3478	THAN THI DUONG	9704xx1748	50.000
3479	NGUYEN NGOC BINH	9704xx5217	50.000
3480	VUONG THI HUYEN MY	9704xx1971	50.000
3481	NGUYEN VAN THIEM	9704xx0609	50.000
3482	TRAN VAN SAU	9704xx1337	100.000
3483	BUI THE ANH	9704xx5337	50.000
3484	VU TRUNG THUY	9704xx1651	50.000
3485	TRAN THI PHONG	9704xx0638	50.000
3486	NGUYEN HONG THANH	9704xx1896	50.000
3487	NGUYEN THI THU LOAN	9704xx6868	50.000
3488	TRAN THI HA	9704xx6675	100.000
3489	NGUYEN THI LUA	9704xx2467	100.000
3490	LE THI KIM HUONG	9704xx4159	100.000
3491	TRAN MINH NHON	9704xx5329	50.000
3492	HOANG HONG TUAN	9704xx7968	50.000
3493	TRAN THI CAM THO	9704xx5453	50.000
3494	DO THI XIM	9704xx8947	50.000
3495	PHAM HOANG ANH	9704xx1800	50.000
3496	NGO BICH TRAM	9704xx4466	50.000
3497	DANG VAN KHANH	9704xx6489	50.000
3498	DOAN TO NHU	9704xx9416	100.000
3499	PHAN MANH NOI	9704xx7907	50.000
3500	LY VAN CUONG	9704xx4587	50.000
3501	LA HOANG NAM	9704xx2320	50.000
3502	NGUYEN XUAN THANH	9704xx8819	50.000
3503	NGUYEN THI KIM NHAN	9704xx4335	50.000
3504	TRAN NGOC DUNG	9704xx3422	50.000
3505	LY AI MY	9704xx6296	50.000
3506	BUI THI HONG	9704xx3991	50.000
3507	TRINH THI BUP	9704xx0497	50.000
3508	LAI THANH HUONG	9704xx2072	50.000
3509	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx9106	50.000
3510	LE NGOC HUYNH MAI	9704xx1267	50.000
3511	PHAM THI BANG CHAU	9704xx6743	50.000
3512	BUI XUAN LUC	9704xx6897	50.000
3513	LE VAN BIEN	9704xx6024	50.000
3514	NGUYEN THANH HAI	9704xx5291	50.000
3515	DUONG DINH TAI	9704xx5515	50.000
3516	PHAM THI PHUONG	9704xx7141	50.000
3517	TRAN THI THANH MAI	9704xx4938	50.000
3518	LE THI NGAN	9704xx6986	50.000
3519	DUONG THI THANH NGA	9704xx9667	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3520	LE DUC CANH	9704xx5236	50.000
3521	NGUYEN THI THUY KIEU	9704xx6800	50.000
3522	NGUYEN TRUNG DUNG	9704xx1937	50.000
3523	PHAN THANH HAI	9704xx2990	50.000
3524	TRAN DUC LONG	9704xx4817	50.000
3525	LE DUC THUONG	9704xx1288	50.000
3526	VO TIEN SINH	9704xx6980	50.000
3527	NGUYEN BA HUY	9704xx8125	50.000
3528	NGUYEN DUC VUONG	9704xx6171	50.000
3529	PHAM TAT THANG	9704xx8326	50.000
3530	TRAN THI NHU MAI	9704xx4939	50.000
3531	DINH THI BICH	9704xx8259	50.000
3532	HUYNH QUANG HUY	9704xx7760	50.000
3533	TRAN VAN HUNG	9704xx0971	100.000
3534	THIEU VAN VI	9704xx9709	50.000
3535	NGUYEN THI HONG THAM	9704xx7583	50.000
3536	VU THANH TUNG	9704xx7104	50.000
3537	PHAM HUONG GIANG	9704xx9640	50.000
3538	LE MINH HUE	9704xx2102	50.000
3539	VU THI TUYET HONG	9704xx1583	50.000
3540	LE QUANG TUAN	9704xx2128	50.000
3541	DUONG THU DUNG	9704xx3046	50.000
3542	PHAM THI HUE	9704xx0515	50.000
3543	HOANG QUOC TU	9704xx4688	50.000
3544	NGUYEN THI LE HANG	9704xx3037	50.000
3545	PHAN XUAN HOA	9704xx2365	50.000
3546	NGUYEN HUYEN TRANG	9704xx7126	50.000
3547	NGUYEN THI QUYNH	9704xx0942	50.000
3548	VO THI VIET HOA	9704xx0223	50.000
3549	DINH VAN LICH	9704xx4258	50.000
3550	LUU TUNG DUONG	9704xx7303	50.000
3551	NGUYEN THI NGUYET	9704xx6392	50.000
3552	NGUYEN MANH HIEN	9704xx6022	50.000
3553	PHAN KY NAM	9704xx1769	50.000
3554	NGUYEN QUOC DUNG	9704xx7964	50.000
3555	NGUYEN NAM THANG	9704xx6146	50.000
3556	MAI TUAN DUNG	9704xx2129	50.000
3557	PHAM THI XUAN	9704xx2402	50.000
3558	NGUYEN THI LOAN	9704xx9536	50.000
3559	DO XUAN QUE	9704xx1421	50.000
3560	PHAN THI HUE TAM	9704xx1123	50.000
3561	NGUYEN THI CHUA	9704xx1148	50.000
3562	DINH VAN KIEN	9704xx8475	50.000
3563	PHAM HUYNH TO NGA	9704xx0188	50.000
3564	LE DUC HIEP	9704xx9034	50.000
3565	NGUYEN THANH KHANH	9704xx8994	50.000
3566	NGUYEN ANH NGOC	9704xx6839	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3567	TRUONG CONG DAT	9704xx3156	50.000
3568	NGUYEN THI BICH HUE	9704xx7218	50.000
3569	PHAM VIET HUNG	9704xx8949	50.000
3570	TRAN TAM TUNG	9704xx8381	50.000
3571	TA THI THINH	9704xx3162	50.000
3572	DAO LE MINH	9704xx2309	50.000
3573	MAI THI LAN PHUONG	9704xx9439	50.000
3574	NGUYEN THI TUYEN	9704xx3707	50.000
3575	TRUONG THI HUE PHUONG	9704xx3523	50.000
3576	NGUYEN THE HUNG	9704xx7655	100.000
3577	PHAM KIM DUNG	9704xx2682	150.000
3578	NGUYEN ANH QUAN	9704xx3043	50.000
3579	HOANG VU MONG THUONG	9704xx3294	50.000
3580	NGUYEN THI THU QUYEN	9704xx1432	50.000
3581	PHAM HOANG ANH	9704xx7601	50.000
3582	LE QUANG TRUNG	9704xx8151	50.000
3583	NGUYEN DUY HOAN	9704xx2899	50.000
3584	VO THI LE HANG	9704xx7539	50.000
3585	DUONG THI HONG	9704xx6360	50.000
3586	NGUYEN HUY HOAN	9704xx2114	50.000
3587	VU THI BICH LIEN	9704xx1521	50.000
3588	LE THI HOANG YEN	9704xx6205	50.000
3589	TRAN THI THU HIEN	9704xx7398	50.000
3590	HOANG HAI YEN	9704xx4735	50.000
3591	NGUYEN QUANG HUY	9704xx7349	50.000
3592	PHUNG TRUNG HIEU	9704xx7606	100.000
3593	HOANG THI MAI LINH	9704xx9158	50.000
3594	VI VAN NGHIA	9704xx1386	50.000
3595	NGUYEN THANH CUONG	9704xx3113	50.000
3596	NGO THI HA MY	9704xx4515	100.000
3597	VO THI MINH HOANG	9704xx0346	100.000
3598	LE MINH TAM	9704xx8655	50.000
3599	VU THI DUYEN TRANG	9704xx3472	50.000
3600	NGUYEN TAT THANG	9704xx7307	50.000
3601	DOAN KIEM	9704xx7062	50.000
3602	BUI KHANH THUONG	9704xx6214	50.000
3603	HUYNH THI CHUC	9704xx2060	50.000
3604	HOANG VAN BA	9704xx5202	50.000
3605	DANG THI TOAN THU	9704xx5745	50.000
3606	LAM QUANG DONG	9704xx6399	50.000
3607	NGUYEN ANH TU	9704xx9205	50.000
3608	LE THI DUNG	9704xx8797	50.000
3609	HOANG THI THUONG	9704xx1936	50.000
3610	NGUYEN THI THU DUNG	9704xx2983	50.000
3611	NGUYEN THI THANH HOA	9704xx6413	100.000
3612	NGUYEN THI HOAI THU	9704xx8440	50.000
3613	TRAN MINH CHAU	9704xx7456	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3614	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx5815	50.000
3615	LUU HUE BICH	9704xx1938	100.000
3616	PHAM THI THANH NGOC	9704xx9087	200.000
3617	DO THAO DUNG	9704xx6823	50.000
3618	VU THI TAM	9704xx1137	50.000
3619	NGUYEN DUC TUAN	9704xx3062	50.000
3620	NGUYEN THI Y HONG	9704xx5520	50.000
3621	VU THI BICH HANG	9704xx7140	50.000
3622	VU THI THUY NGAN	9704xx2603	50.000
3623	NGUYEN THI NHI	9704xx4765	50.000
3624	VU THI NHUNG	9704xx5200	50.000
3625	PHAN THI HANH	9704xx0779	100.000
3626	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx8386	50.000
3627	GIANG A TANG	9704xx6752	50.000
3628	NGUYEN THI KY EM	9704xx4037	50.000
3629	DAO CONG SY	9704xx3110	50.000
3630	DOAN THU DUNG	9704xx9846	50.000
3631	NGUYEN TUAN PHONG	9704xx1171	50.000
3632	LE THI HA PHUONG	9704xx3033	50.000
3633	VANG DUC HIEU	9704xx2811	50.000
3634	NGUYEN THI THU HA	9704xx0713	100.000
3635	PHAM THI HUONG	9704xx5169	50.000
3636	NGUYEN THI HOANG YEN	9704xx8769	50.000
3637	NGUYEN VIET HUNG	9704xx8389	50.000
3638	DUONG THI PHUONG	9704xx7241	50.000
3639	LE THI THU XUAN	9704xx4810	50.000
3640	NGUYEN THANH NHAN	9704xx4632	50.000
3641	NGUYEN THI HUE	9704xx7544	50.000
3642	HOANG TIEN MINH	9704xx4585	50.000
3643	TRAN VAN CHANG	9704xx7809	50.000
3644	DO HONG THAM	9704xx3545	50.000
3645	PHAN THI HONG	9704xx8461	50.000
3646	LE THI GIANG	9704xx5200	50.000
3647	NGUYEN KHAC LAM	9704xx1840	50.000
3648	PHAM VAN CHAN	9704xx2704	50.000
3649	HOANG THI MEN	9704xx3776	50.000
3650	NGUYEN THI NGOC SEN	9704xx8976	50.000
3651	TRAN THI NGA	9704xx0010	50.000
3652	NGUYEN THI THUY	9704xx0271	50.000
3653	PHAM THU THUY	9704xx0848	50.000
3654	PHAN TRUONG GIANG	9704xx7795	50.000
3655	LUONG THI THANH LAM	9704xx6637	200.000
3656	DO THI LIEN PHUONG	9704xx9292	50.000
3657	TRUONG THI HANH	9704xx0776	50.000
3658	DANG THI HUONG	9704xx6770	50.000
3659	NGUYEN THI HONG	9704xx4603	50.000
3660	VO KHANH LY	9704xx8357	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3661	TRAN PHAN NGOC THUONG	9704xx6984	50.000
3662	DOAN THI LE UYEN	9704xx3136	50.000
3663	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx2204	50.000
3664	VU HONG ANH	9704xx0031	50.000
3665	BUI THI HUE	9704xx6266	50.000
3666	TRAN DUY PHONG	9704xx7791	50.000
3667	HUYNH THI MINH TAM	9704xx4010	50.000
3668	NGUYEN THI HONG VAN	9704xx3900	50.000
3669	TRAN THUY LINH	9704xx8967	50.000
3670	PHAN THI LUU LINH	9704xx4447	50.000
3671	NGUYEN THI HOANG TRINH	9704xx5663	100.000
3672	VO DUY QUI	9704xx5581	50.000
3673	NGUYEN THI CUC	9704xx0131	50.000
3674	NGUYEN THI DUYEN	9704xx1040	50.000
3675	DANG THI DIEU MINH	9704xx7448	50.000
3676	PHAN THI AI PHUONG	9704xx5698	50.000
3677	NGUYEN PHU QUOC	9704xx4433	50.000
3678	LE QUOC CHUNG	9704xx1341	50.000
3679	NGUYEN ANH TUAN	9704xx1317	50.000
3680	TON THI THANH THUY	9704xx1133	50.000
3681	HA KIEU TRANG	9704xx1675	50.000
3682	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx1135	50.000
3683	NGUYEN THI NGA	9704xx5571	50.000
3684	VO THANH AN	9704xx4982	50.000
3685	PHAN NHAN TRI DUNG	9704xx0312	50.000
3686	NGUYEN TRONG HOANG	9704xx6079	50.000
3687	TAN KIM BINH	9704xx7047	50.000
3688	NGUYEN THI THU HONG	9704xx8566	50.000
3689	PHAM MINH DO	9704xx5764	100.000
3690	NGUYEN THI HAO	9704xx4347	50.000
3691	VO THANH TRUC	9704xx0527	50.000
3692	NGUYEN THI HONG TAM	9704xx0592	50.000
3693	NGUYEN THI HANG	9704xx0807	50.000
3694	HOANG THI THUAN	9704xx9684	50.000
3695	LE THI PHUONG	9704xx3029	50.000
3696	LE DUC TOAN	9704xx8598	50.000
3697	TRIEU THANH DIEN	9704xx1701	50.000
3698	NGUYEN MINH THANH	9704xx3234	50.000
3699	NGUYEN HOANG PHUONG THAO	9704xx0015	100.000
3700	LE DUY LINH	9704xx7756	50.000
3701	MAI VAN NAM	9704xx1681	50.000
3702	NGUYEN XUAN TUNG	9704xx2413	50.000
3703	NGUYEN THI MINH TRANG	9704xx2620	50.000
3704	NGUYEN THANH BINH	9704xx8609	50.000
3705	NGUYEN CHI THANH	9704xx0690	50.000
3706	TRAN THI AI LINH	9704xx5700	50.000
3707	TRAN VU DUONG	9704xx6674	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3708	NGUYEN NGOC LINH	9704xx6519	50.000
3709	NGUYEN THI HIEN LUONG	9704xx6484	50.000
3710	DAO MINH PHUONG	9704xx1542	50.000
3711	NGUYEN THI NHI	9704xx5854	50.000
3712	DUONG MY LINH	9704xx3644	50.000
3713	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx5922	50.000
3714	NGUYEN THI HUONG	9704xx6221	50.000
3715	NGUYEN VAN TAI	9704xx2064	100.000
3716	LE THI HUONG	9704xx9547	50.000
3717	LE HUY HOANG	9704xx8771	50.000
3718	TRUONG THI KIM LOC	9704xx9591	100.000
3719	LE HOANG DUNG	9704xx9610	50.000
3720	NGUYEN DUY KHANH	9704xx0847	50.000
3721	NGUYEN XUAN HONG	9704xx8028	50.000
3722	DAO THI YEN	9704xx7507	50.000
3723	DOAN THI MINH TAM	9704xx3976	50.000
3724	HUYNH THI TRUC LINH	9704xx4350	50.000
3725	PHAM THI TUYET	9704xx0965	50.000
3726	NGUYEN NGOC HIEN	9704xx4639	50.000
3727	TA THI DUYEN	9704xx9702	50.000
3728	NGUYEN THI THANH NHAT	9704xx9966	50.000
3729	NGUYEN THI BICH THAO	9704xx1554	50.000
3730	TRAN VINH PHU	9704xx2063	50.000
3731	NGUYEN THI HUYEN	9704xx6285	50.000
3732	TRAN THI TUYET HANH	9704xx8838	150.000
3733	NGUYEN THI TRANG	9704xx2828	50.000
3734	LE THI HOAI	9704xx5175	50.000
3735	LY THU HUONG	9704xx6444	50.000
3736	BUI THI HUNG	9704xx6654	50.000
3737	LE THI THUY DUONG	9704xx9599	50.000
3738	HUYNH VAN MAN	9704xx6243	50.000
3739	CHU LAI ANH KHUONG	9704xx2699	50.000
3740	NGUYEN THI ANH THU	9704xx1056	100.000
3741	NGUYEN XUAN HIEU	9704xx3159	50.000
3742	NGO THI NGOC LE	9704xx4236	50.000
3743	NGUYEN VAN SANG	9704xx9911	50.000
3744	NGUYEN THI THUY	9704xx4803	150.000
3745	NGUYEN THI THUY	9704xx0051	50.000
3746	DO NGOC MY	9704xx1376	100.000
3747	DINH THI HONG TUYEN	9704xx3026	100.000
3748	BUI HUU NAM	9704xx4381	50.000
3749	LY QUOC HUNG	9704xx6114	50.000
3750	NGUYEN HUU LONG	9704xx7530	50.000
3751	PHAM VAN TU	9704xx9488	50.000
3752	PHAM THI THUAN	9704xx3263	50.000
3753	LE THI HUONG DIEU	9704xx9356	50.000
3754	KIM NGOC NINH	9704xx3422	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3755	NGUYEN MINH HUNG	9704xx1667	50.000
3756	NGUYEN THANH CHUNG	9704xx7000	100.000
3757	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx4921	50.000
3758	TRAN THI THANH GIANG	9704xx3885	50.000
3759	HOANG HONG LE	9704xx1774	50.000
3760	LE KIM LIEN	9704xx7747	50.000
3761	NGUYEN CAO DAN	9704xx7183	50.000
3762	HA DIEM PHA	9704xx1519	50.000
3763	LE TRUONG GIANG	9704xx9636	50.000
3764	NGUYEN THI QUYNH MAI	9704xx0381	50.000
3765	NGO THI HONG LAP	9704xx2981	50.000
3766	DAU ANH QUAN	9704xx1428	50.000
3767	CHU THI QUYNH NHU	9704xx6402	50.000
3768	NGUYEN THI NGA	9704xx7944	50.000
3769	NGUYEN THI HONG PHAN	9704xx1888	50.000
3770	DAM THI THU TRANG	9704xx9022	50.000
3771	NGUYEN ANH DUC	9704xx6320	50.000
3772	NGUYEN DUNG	9704xx7535	50.000
3773	TRAN KHANH VAN	9704xx4449	50.000
3774	NGUYEN HOANG THANH	9704xx8691	100.000
3775	DANG VAN TIEN	9704xx5318	50.000
3776	NGUYEN THI HOAN	9704xx2885	50.000
3777	TRIEU VAN PHUONG	9704xx2960	50.000
3778	NGUYEN MINH TUAN	9704xx0321	50.000
3779	TRAN VAN KHOA	9704xx9602	50.000
3780	BUI THI THANH	9704xx6749	50.000
3781	HO THI DIEU HONG	9704xx4003	50.000
3782	PHAN THI HOA	9704xx9597	50.000
3783	NGUYEN HOANG HAI	9704xx0396	100.000
3784	NGUYEN THANH THUC	9704xx2116	50.000
3785	HO VAN NAM	9704xx8934	50.000
3786	MANH THI HUE	9704xx8256	50.000
3787	DAO THI BICH THUY	9704xx5919	200.000
3788	VU TRONG NHAN	9704xx1636	50.000
3789	TRUONG THI KIM ANH	9704xx8131	50.000
3790	NGUYEN QUOC KHANH	9704xx3198	50.000
3791	PHAM THI MINH NHAM	9704xx7381	50.000
3792	NGUYEN HUU THANH	9704xx1679	50.000
3793	HOANG THI HUE	9704xx1098	50.000
3794	DANG KIEU VIET	9704xx4060	50.000
3795	LE NGOC DIEU	9704xx4211	50.000
3796	NGUYEN THI UT THAO	9704xx9128	50.000
3797	MAI XUAN TRUONG	9704xx0171	50.000
3798	LA THANH NGA	9704xx4365	50.000
3799	NGUYEN THI LOAN	9704xx9148	50.000
3800	NGUYEN THANH TOAN	9704xx0956	50.000
3801	NGUYEN THI HUE	9704xx9526	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3802	VU DUC HUNG	9704xx2446	50.000
3803	DINH HOAI THU	9704xx4324	100.000
3804	TRAN THI CHAU DUNG	9704xx2760	50.000
3805	LE VAN TIEN	9704xx9886	50.000
3806	DINH THI HAI NGA	9704xx2464	150.000
3807	LE HAI ANH	9704xx5590	50.000
3808	NGUYEN THI THUOC	9704xx6514	50.000
3809	VO THI TRANG	9704xx1360	50.000
3810	DO VAN HUY	9704xx6954	50.000
3811	MAI THI LE HAI	9704xx8605	50.000
3812	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx2453	50.000
3813	NGUYEN ANH KHA	9704xx5112	50.000
3814	PHUNG VAN DUNG	9704xx6653	50.000
3815	NGUYEN THI NGOC HA	9704xx3702	50.000
3816	NGUYEN BA HIEU	9704xx3729	100.000
3817	NGUYEN THU HUONG	9704xx8007	50.000
3818	VU KHUONG DUY	9704xx8059	50.000
3819	TONG THI PHONG LAN	9704xx2964	50.000
3820	LE THI KIM VAN	9704xx4913	50.000
3821	TRAN THI HUONG TRA	9704xx4477	200.000
3822	DO THI NGHIA HUE	9704xx1769	50.000
3823	PHAM QUOC CUONG	9704xx9962	50.000
3824	NGUYEN NGO KHOA	9704xx4375	50.000
3825	HOANG THI GAI	9704xx3903	200.000
3826	TRAN THANH HUONG	9704xx3310	50.000
3827	LE NGOC CHAM	9704xx7712	50.000
3828	NGUYEN THI HUYEN	9704xx5568	50.000
3829	LUONG THI THANH THAO	9704xx1079	50.000
3830	AU VU TRUONG GIANG	9704xx7060	50.000
3831	LE THI THU THUY	9704xx5967	50.000
3832	NGUYEN MAI CHINH	9704xx7621	50.000
3833	DUONG QUOC BAO	9704xx5208	50.000
3834	TRAN THANH THU	9704xx0099	100.000
3835	LE THI MINH NGUYET	9704xx9444	100.000
3836	VU HONG NHUNG	9704xx3435	50.000
3837	TRINH THI HA	9704xx8925	50.000
3838	VU QUANG TRUNG	9704xx7608	50.000
3839	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx0939	50.000
3840	VU THI TUOI	9704xx4613	50.000
3841	NGUYEN THI LE MY	9704xx9480	50.000
3842	NGUYEN THU HANG	9704xx8851	50.000
3843	YEN TUYEN DUONG	9704xx5644	50.000
3844	DINH CONG BINH	9704xx9237	50.000
3845	DANG THI HOAN	9704xx2969	50.000
3846	TRUONG VAN DUNG	9704xx5182	50.000
3847	BUI THI HUONG NHUNG	9704xx5156	50.000
3848	TRAN THI KIM NGA	9704xx4917	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3849	NGUYEN THI THUY	9704xx4062	50.000
3850	NGUYEN TRUONG THAI	9704xx0625	50.000
3851	PHAM THI XUAN	9704xx8139	50.000
3852	PHAM THI NGU	9704xx4188	50.000
3853	TONG THI HANG	9704xx9162	50.000
3854	TRAN VAN TIEN	9704xx4710	50.000
3855	NGUYEN HUONG LOAN	9704xx6828	50.000
3856	LE THI MINH TUYET	9704xx2674	100.000
3857	VU THI HUYEN TRANG	9704xx7225	50.000
3858	PHAM THI BICH TUYEN	9704xx1709	50.000
3859	VU QUYNH VAN	9704xx5641	50.000
3860	NGUYEN THANH HUONG	9704xx0063	50.000
3861	NGUYEN THI ANH	9704xx9989	50.000
3862	TRAN NHAT MINH	9704xx7577	50.000
3863	NGUYEN THI SOA	9704xx5816	50.000
3864	TRAN THI DOAN	9704xx3021	50.000
3865	DOAN NGOC THUAN	9704xx0717	50.000
3866	VU THI TUYET	9704xx7613	50.000
3867	VAN NHU BICH	9704xx0503	50.000
3868	NGUYEN THI NGOC	9704xx8981	50.000
3869	TA DANG DOAN	9704xx7488	50.000
3870	VO THI TRAM	9704xx0257	50.000
3871	TRINH THI HOA	9704xx9426	100.000
3872	LE THUY DIEM	9704xx7280	50.000
3873	THAN THANH TUYEN	9704xx2703	50.000
3874	NGUYEN THI QUY	9704xx6632	50.000
3875	PHAM THI NGOC SUONG	9704xx3356	50.000
3876	NGO THANH DAO	9704xx4690	50.000
3877	HUYNH THI LIEN	9704xx3740	50.000
3878	NGUYEN THI THUY	9704xx8793	50.000
3879	CHAU THI THU THUY	9704xx9372	50.000
3880	NGUYEN THI NGOC HUONG	9704xx8106	50.000
3881	BUI THANH PHUONG	9704xx7003	50.000
3882	MAI THI NGOC PHUONG	9704xx5182	50.000
3883	DINH THI THOM	9704xx1627	50.000
3884	PHAM VAN NINH	9704xx8659	100.000
3885	DUONG THANH HONG	9704xx0528	50.000
3886	PHAM TIEN CHINH	9704xx6146	50.000
3887	NGUYEN MINH NGOC	9704xx9857	50.000
3888	LUONG THI PHUC	9704xx9629	50.000
3889	BUI LE PHUONG THAO	9704xx8658	100.000
3890	PHAN THI HA	9704xx6506	50.000
3891	BUI VAN HUNG	9704xx2657	100.000
3892	BUI THI HAI YEN	9704xx4380	50.000
3893	DO THI DOAN TRANG	9704xx1300	50.000
3894	NGUYEN VAN TAM	9704xx1292	50.000
3895	DO HOANG RONG LY	9704xx2652	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3896	TRAN HUU HUNG	9704xx1167	50.000
3897	TRAN THI NGOC	9704xx2877	50.000
3898	NGUYEN VAN HAI	9704xx5414	50.000
3899	NGUYEN VAN TIEN	9704xx2887	50.000
3900	DO THI HANG	9704xx9234	50.000
3901	LE THI SEN	9704xx8607	50.000
3902	DANG THI PHUONG	9704xx6264	100.000
3903	NGUYEN THI XUAN	9704xx6102	100.000
3904	NGUYEN PHAN TINH	9704xx6312	50.000
3905	NGO THI BINH	9704xx0703	50.000
3906	TRAN HUY VINH	9704xx5404	50.000
3907	CAO THI HOANG YEN	9704xx9941	50.000
3908	LUONG MINH HANG	9704xx8620	50.000
3909	HUYNH QUANG DUY	9704xx5430	50.000
3910	NGO THI NGOC THAO	9704xx8733	50.000
3911	QUACH THI THUY	9704xx7158	50.000
3912	NGUYEN THI HOA	9704xx9866	50.000
3913	NGO VAN HANH	9704xx7218	50.000
3914	NGUYEN VAN SY	9704xx1268	50.000
3915	VU THI NHUNG	9704xx0094	50.000
3916	PHUNG THI MAI LOAN	9704xx7788	50.000
3917	NGUYEN VIET HOA	9704xx1851	50.000
3918	LUU THI QUY	9704xx3626	50.000
3919	LE THI HANG	9704xx4563	50.000
3920	NGUYEN THI TUONG VI	9704xx7853	50.000
3921	PHAM THAI BINH	9704xx6525	50.000
3922	NGUYEN THI THU HANG	9704xx2619	50.000
3923	NGUYEN THI MAI LOAN	9704xx6170	50.000
3924	NGUYEN KHAC XUAN	9704xx8908	50.000
3925	LE QUANG THANH	9704xx7028	50.000
3926	VU THI PHUONG THAO	9704xx1089	50.000
3927	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx4280	200.000
3928	NGUYEN KE TUONG	9704xx9079	50.000
3929	NGUYEN MINH DONG	9704xx4163	100.000
3930	DO THI TUYET NHUNG	9704xx9458	50.000
3931	DOAN XUAN TOAN	9704xx5341	50.000
3932	NGO HONG MINH	9704xx9214	50.000
3933	HUYNH THI PHUONG THUY	9704xx1227	50.000
3934	PHAM NHU BINH	9704xx0610	50.000
3935	LUONG THI VUI	9704xx1833	50.000
3936	BUI QUY DON	9704xx6114	50.000
3937	BUI THI NGOC BICH	9704xx0691	100.000
3938	NGUYEN THI MY HUYEN	9704xx5029	50.000
3939	NGUYEN THI HONG HOA KPA	9704xx2199	50.000
3940	TU THI KIM OANH	9704xx7238	50.000
3941	HOANG THI KIM CUC	9704xx9417	50.000
3942	NGUYEN THI HIEN	9704xx8605	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3943	NGO THI PHUONG DUNG	9704xx6850	50.000
3944	NGUYEN THI NGOC LAN	9704xx2662	50.000
3945	NGUYEN THI THUY	9704xx0304	50.000
3946	HOANG THI THUY	9704xx2298	50.000
3947	NGUYEN THI HIEU	9704xx2352	50.000
3948	NGUYEN THI MAI	9704xx5058	50.000
3949	DINH THI THANH DIEM	9704xx6170	50.000
3950	TRAN THI HUONG	9704xx2844	100.000
3951	NGUYEN THI LY	9704xx6307	50.000
3952	NGUYEN TUAN ANH	9704xx3988	50.000
3953	DUONG THI BICH	9704xx2949	50.000
3954	NGUYEN KIM HUNG	9704xx6815	50.000
3955	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx7850	50.000
3956	NGUYEN VIET UONG	9704xx7156	50.000
3957	LE THI MY BONG	9704xx1100	50.000
3958	LY HOANG NGA	9704xx3867	100.000
3959	CAO THI VIET NGA	9704xx1139	50.000
3960	NGUYEN HUYEN TRANG	9704xx4139	50.000
3961	MAI THI DIEM HUONG	9704xx8749	50.000
3962	NGUYEN VU HA	9704xx0283	50.000
3963	NGUYEN HOANG THAO	9704xx3922	50.000
3964	NGUYEN THI THUY	9704xx9580	50.000
3965	LE HONG THO	9704xx7477	50.000
3966	HO THI THAO TRANG	9704xx1023	100.000
3967	PHAM THANH THUY	9704xx3849	50.000
3968	DANG THI TUYET MAI	9704xx4985	50.000
3969	LE CAM NHUNG	9704xx1364	50.000
3970	BUI THI NGUYET ANH	9704xx6945	50.000
3971	KHAI QUOC BINH EM	9704xx7926	50.000
3972	LE XUAN THANG	9704xx4656	50.000
3973	NGUYEN TIEN HIEP	9704xx1479	50.000
3974	NGUYEN TAN HONG	9704xx9017	50.000
3975	NGUYEN THI KIEU OANH	9704xx7722	50.000
3976	PHAM THI BICH THUY	9704xx8494	50.000
3977	VO HOANG TIN	9704xx0362	50.000
3978	PHAM THI PHUONG LIEN	9704xx2723	50.000
3979	TRUONG THI THU THUY	9704xx6055	50.000
3980	TRAN XUAN LOI	9704xx5797	50.000
3981	LE THI LAN	9704xx9993	50.000
3982	LE THI BE BA	9704xx1951	50.000
3983	LE XUAN TU	9704xx7112	50.000
3984	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx1908	50.000
3985	PHAM TAN THIEN	9704xx9175	50.000
3986	NGUYEN VAN TUNG	9704xx5408	50.000
3987	PHAN THI CHI LUAN	9704xx9060	50.000
3988	NGO QUANG CHIEN	9704xx2013	50.000
3989	TRAN THI NGOC NHO	9704xx5576	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
3990	LE VAN THUAT	9704xx8843	50.000
3991	NGUYEN VAN QUOC	9704xx8530	50.000
3992	NGUYEN ANH SANG	9704xx9337	50.000
3993	LE THI TIEN	9704xx3375	50.000
3994	DO MANH KHOA	9704xx3750	50.000
3995	TRUONG THI THU TAI	9704xx1217	50.000
3996	TRAN VAN DAM	9704xx4178	50.000
3997	NGUYEN THI HUONG GIANG	9704xx5142	50.000
3998	KIEU VAN TINH	9704xx1423	50.000
3999	NGUYEN THI THANH SEN	9704xx1324	50.000
4000	LE LOI	9704xx6726	100.000
4001	NGUYEN QUOC PHO	9704xx4662	100.000
4002	PHAN TRAN DIEP DOAN	9704xx3260	50.000
4003	DANG THI TIEM	9704xx8560	50.000
4004	DO VAN PHUONG	9704xx6997	50.000
4005	HOANG NGUYEN GIANG ANH	9704xx7011	50.000
4006	TRUONG THI THUY	9704xx6646	50.000
4007	DINH THI HAI YEN	9704xx4989	50.000
4008	LIEN VAN NHAM	9704xx5588	50.000
4009	PHAM DUY BINH	9704xx2344	50.000
4010	NGUYEN SY HUNG	9704xx0391	100.000
4011	PHAM THI YEN	9704xx9245	50.000
4012	TRAN XUAN BAC	9704xx6651	50.000
4013	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx1248	50.000
4014	NGUYEN THI HUYEN	9704xx1658	50.000
4015	NGUYEN THI THU MAI	9704xx8465	50.000
4016	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx6339	50.000
4017	NGUYEN THI HIEP	9704xx1612	50.000
4018	HAN NGOC MINH	9704xx9030	50.000
4019	VO MINH VIEN	9704xx5623	50.000
4020	DUONG MINH THONG	9704xx3901	50.000
4021	LUU KHANH LINH	9704xx9184	50.000
4022	NGUYEN MANH THANG	9704xx4731	50.000
4023	NGUYEN THI TO NGA	9704xx0094	100.000
4024	NGUYEN THI MY TRANG	9704xx7986	50.000
4025	DAO THUY DUONG	9704xx7655	50.000
4026	LE THI THAO	9704xx4592	50.000
4027	NGUYEN TRI LUC	9704xx9477	50.000
4028	NGUYEN NGOC BICH	9704xx5779	50.000
4029	DANG MINH LUU	9704xx1759	50.000
4030	NGUYEN MINH THONG	9704xx7427	50.000
4031	HO PHUONG THAO	9704xx6969	50.000
4032	BUI THANH HAI	9704xx1849	50.000
4033	HA HONG SON	9704xx3180	50.000
4034	NGUYEN NGOC PHU	9704xx4349	50.000
4035	VU THAI HUNG	9704xx3178	100.000
4036	NGUYEN VAN NAM	9704xx4703	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4037	TRAN THI ANH THUY	9704xx7623	50.000
4038	DANG THI NGOC	9704xx4652	50.000
4039	NGUYEN BICH TUYEN	9704xx2133	100.000
4040	NGUYEN DINH PHONG	9704xx7992	50.000
4041	NGO THI DIU	9704xx0470	100.000
4042	DO CHI CONG	9704xx6807	50.000
4043	NGUYEN VAN TOAN	9704xx3317	50.000
4044	PHAM THI TUYET	9704xx0535	50.000
4045	TA THI CHIEU	9704xx3431	50.000
4046	DOAN THI HUE	9704xx0247	50.000
4047	NGUYEN HOANG MY THANH	9704xx6559	50.000
4048	CAO HAI LE	9704xx0800	50.000
4049	HONG NGOC LIEN	9704xx8842	50.000
4050	NGUYEN VIET THO	9704xx4818	50.000
4051	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx4136	50.000
4052	PHAM THI BICH DAO	9704xx2729	50.000
4053	BUI THI THU HIEN	9704xx6983	50.000
4054	LE THI PHUONG HIEN	9704xx5725	50.000
4055	PHAM VAN SON	9704xx2582	50.000
4056	LUONG QUI HUNG	9704xx8104	50.000
4057	LUU THU HA	9704xx3664	50.000
4058	THAM VAN BAO	9704xx0968	50.000
4059	TRINH VAN CUONG	9704xx7446	50.000
4060	HA THI HANG	9704xx6931	50.000
4061	LE THI KIM XUYEN	9704xx5643	50.000
4062	NGUYEN VAN TUYEN	9704xx9644	100.000
4063	TRAN QUOC KY	9704xx0092	50.000
4064	NGUYEN THI PHUONG	9704xx6098	50.000
4065	PHAM THI QUYNH CHI	9704xx3530	50.000
4066	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx8484	50.000
4067	PHAM THI HIEN	9704xx3914	100.000
4068	TRAN THI TU	9704xx4981	50.000
4069	NGUYEN THI NGA	9704xx5371	50.000
4070	LUU THI NGA	9704xx5618	50.000
4071	NGUYEN THI HOANG OANH	9704xx1667	50.000
4072	LE VAN TIA	9704xx7466	50.000
4073	NGUYEN THI MINH	9704xx0340	50.000
4074	NGUYEN LE NAM	9704xx9256	50.000
4075	BUI THE DUNG	9704xx8798	50.000
4076	DANH THI THANH THUY	9704xx0953	50.000
4077	LE THI BICH HOA	9704xx8474	50.000
4078	HOANG THI THANH HUONG	9704xx7196	50.000
4079	HOANG THI MINH PHUONG	9704xx5189	50.000
4080	DAO THU HUYEN	9704xx3979	50.000
4081	NGUYEN THANH TUAN	9704xx2527	50.000
4082	PHAN THI KHEO	9704xx3177	50.000
4083	LE DINH PHUOC	9704xx6013	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4084	LE THI DINH	9704xx2100	50.000
4085	PHAM THI THU LAN	9704xx1128	50.000
4086	LE THI TUYET	9704xx6488	50.000
4087	HOANG THI KIM	9704xx3678	50.000
4088	MAI THI HIEN	9704xx0867	50.000
4089	DO QUI LUAN	9704xx2163	50.000
4090	LE TRUNG DO	9704xx3056	50.000
4091	HO BICH THUY	9704xx3309	50.000
4092	DUONG CHI NHAN	9704xx5806	50.000
4093	TRAN QUOC KHANH	9704xx4152	50.000
4094	LE BA SON	9704xx6759	50.000
4095	LE HONG HAI	9704xx7775	50.000
4096	NGUYEN CHI DUNG	9704xx2996	50.000
4097	PHAN THI THANH HUYEN	9704xx0825	50.000
4098	DANG THI NGOC LUONG	9704xx5215	50.000
4099	NGO THI THU SAN	9704xx0890	50.000
4100	DUONG VAN HANH	9704xx2550	100.000
4101	HA THI CHANH	9704xx1142	50.000
4102	NGUYEN THI THUY HANG	9704xx1684	50.000
4103	NGUYEN THANH PHUONG	9704xx1951	50.000
4104	NGUYEN THIEN THUY	9704xx7036	50.000
4105	VO VAN TUOI	9704xx2035	50.000
4106	NGUYEN THI THUY	9704xx2558	50.000
4107	NGUYEN MINH MAN	9704xx1126	50.000
4108	LE VAN PHONG	9704xx3769	100.000
4109	NGUYEN CONG MINH	9704xx0315	50.000
4110	NGUYEN THI TUYET	9704xx7575	50.000
4111	NGUYEN QUOC CUONG	9704xx3979	50.000
4112	PHAM THI THUY	9704xx6970	50.000
4113	XIE QIUYUAN	9704xx4700	50.000
4114	NGUYEN THI LIEN	9704xx7284	50.000
4115	NGUYEN VAN TOI	9704xx4079	100.000
4116	PHAN THI NHU TRANG	9704xx8152	50.000
4117	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx0538	50.000
4118	BUI BICH PHUONG	9704xx6528	50.000
4119	HOANG THI HONG NHAN	9704xx7760	50.000
4120	CHU THI HA THU	9704xx6244	50.000
4121	NGUYEN TAT DOAI	9704xx8914	50.000
4122	PHAM QUOC VIET	9704xx8112	50.000
4123	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx7782	50.000
4124	HUYNH THI CAM CHAU	9704xx7918	50.000
4125	NGUYEN THI NGUYEN CHAU	9704xx8516	50.000
4126	TRINH MINH TAN	9704xx8450	50.000
4127	NGUYEN DINH KHIEM	9704xx0469	50.000
4128	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx5004	50.000
4129	HUYNH TIEN DUNG	9704xx1398	50.000
4130	CHAC LIEN SAU	9704xx9412	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4131	HOANG THI HIEN	9704xx5098	50.000
4132	NGO NGOC TU	9704xx3085	50.000
4133	PHAM HAI CHINH	9704xx3122	50.000
4134	NGUYEN DINH NGAN	9704xx9767	50.000
4135	TRAN THI THU TRANG	9704xx5593	50.000
4136	LE VAN SY	9704xx8201	50.000
4137	NGUYEN THI NGA	9704xx6880	50.000
4138	TRAN HUU DAO	9704xx1532	50.000
4139	LE VAN VINH	9704xx8029	50.000
4140	NGUYEN THU HUONG	9704xx5739	50.000
4141	PHAM THI THU HA	9704xx6524	50.000
4142	NGO HAI ANH	9704xx4654	50.000
4143	VU TOAN THANG	9704xx2425	50.000
4144	H VEN NIE	9704xx2587	100.000
4145	HOANG THI GIANG	9704xx5051	50.000
4146	TA THI TRANG	9704xx7829	50.000
4147	TRAN THI THU HUONG	9704xx5104	50.000
4148	VU THI HUYEN NHUNG	9704xx9076	50.000
4149	PHAN XUAN KHAI	9704xx0434	50.000
4150	BUI DUY HUNG	9704xx1677	50.000
4151	DONG VAN TUYEN	9704xx9604	50.000
4152	NGUYEN THI HONG CUC	9704xx5336	50.000
4153	PHAN THANH TRUC	9704xx5145	50.000
4154	TRAN THUY MY TRAN	9704xx4679	100.000
4155	DOAN THI PHUONG THAO	9704xx4184	150.000
4156	TA THI THANH LIEN	9704xx7891	50.000
4157	TRAN THI HUYEN TRANG	9704xx4177	50.000
4158	TRUONG THI NGUYET	9704xx8261	50.000
4159	LE THI HOANG LIEN	9704xx9978	50.000
4160	NGUYEN THI LINH GIANG	9704xx9828	50.000
4161	HA THI THANH	9704xx8806	50.000
4162	NGUYEN THI KIM PHUONG	9704xx0276	50.000
4163	NGUYEN THI OANH	9704xx1093	50.000
4164	DUONG THI THU TRANG	9704xx1586	50.000
4165	NGUYEN TRANG NHA	9704xx9933	50.000
4166	DO VAN TRUNG	9704xx0086	50.000
4167	NGUYEN HUU LOC	9704xx4299	150.000
4168	BUI PHUONG CHI	9704xx3814	100.000
4169	TRAN HONG QUANG	9704xx5229	50.000
4170	BUI VAN THINH	9704xx0594	50.000
4171	CHIENG CONG TUAN	9704xx6375	50.000
4172	NGUYEN TRONG DUNG	9704xx0224	50.000
4173	NGUYEN KHANH TRUONG	9704xx5740	50.000
4174	LE THI NHAN	9704xx3489	50.000
4175	PHAM NGOC GIAU	9704xx4635	50.000
4176	NGUYEN THI HAI	9704xx4992	50.000
4177	DANG ANH DUNG	9704xx4528	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4178	PHAM THI MAI	9704xx8801	50.000
4179	NGUYEN NGOC TRI	9704xx1726	50.000
4180	DO ANH TUAN	9704xx7980	50.000
4181	TRAN THUY HIEN	9704xx3418	50.000
4182	TRAN THI THUY QUYNH	9704xx3230	50.000
4183	TRAN THI MO	9704xx4886	100.000
4184	CAM VAN SANG	9704xx3421	50.000
4185	PHAM QUANG DUY	9704xx7317	50.000
4186	NGUYEN TRONG SON	9704xx7405	50.000
4187	DAO TRONG QUYNH	9704xx0654	50.000
4188	CHAO THI NGAN	9704xx1750	50.000
4189	NGUYEN THI LIEN	9704xx3494	50.000
4190	VU QUOC HIEP	9704xx6519	50.000
4191	BUI TRUNG KIEN	9704xx8041	50.000
4192	NGUYEN THI KIM THUAN	9704xx0914	50.000
4193	NGUYEN TUONG VI	9704xx2735	50.000
4194	NGUYEN THI PHUONG	9704xx0113	100.000
4195	NGUYEN VAN NAM	9704xx7416	50.000
4196	TRAN THI NHU Y	9704xx1950	50.000
4197	PHAM THI HUONG	9704xx2686	50.000
4198	HA VAN GIANG	9704xx7589	50.000
4199	NGUYEN THI KIM UYEN	9704xx1281	50.000
4200	BUI THI XUAN HUONG	9704xx8479	50.000
4201	TRAN THI THUY DUONG	9704xx6301	50.000
4202	NGUYEN THI HOANG	9704xx8993	50.000
4203	TRINH THI HOAI VAN	9704xx4072	50.000
4204	PHAM QUE THANH	9704xx2028	50.000
4205	LO THI UT THUY	9704xx2324	50.000
4206	CHAU THI THUY	9704xx3053	50.000
4207	DUONG THI DUNG	9704xx8942	150.000
4208	PHAN THI ANH	9704xx6330	50.000
4209	LE TRI DAT	9704xx9771	50.000
4210	PHAM THI HONG LY	9704xx3271	50.000
4211	TRUONG THI CUC	9704xx2701	50.000
4212	VU TRONG SON	9704xx6447	50.000
4213	HOANG THI THANH LOAN	9704xx1658	150.000
4214	NGUYEN HUU PHUOC	9704xx5411	50.000
4215	DINH THI HUONG	9704xx6573	100.000
4216	NGUYEN THI BINH MINH	9704xx9669	50.000
4217	NGUYEN THI THUY LIEU	9704xx3304	50.000
4218	NGUYEN THI LEO	9704xx3645	50.000
4219	PHAM HOAI HAN	9704xx2944	50.000
4220	HUYNH KIM XUAN	9704xx7625	50.000
4221	PHAM HONG HOA	9704xx7540	50.000
4222	PHAM THI OANH	9704xx1661	100.000
4223	NGUYEN THI ANH THU	9704xx0437	50.000
4224	PHAM THI HAI HA	9704xx6973	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4225	PHAN MANH HA	9704xx2427	50.000
4226	LAM DUC TUAN	9704xx8510	50.000
4227	NGUYEN VAN MINH	9704xx4043	50.000
4228	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx9539	50.000
4229	TRAN THI THU HUONG	9704xx4966	200.000
4230	CHAU HUU HOAI NAM	9704xx4446	50.000
4231	TRAN VAN SON	9704xx4059	150.000
4232	TRAN THI HA MY	9704xx0047	100.000
4233	TO THI NGOC HUE	9704xx7029	50.000
4234	PHAM DIEM THI	9704xx5039	50.000
4235	TRAN VAN KHIET	9704xx8305	50.000
4236	HOANG VAN THANH	9704xx3300	50.000
4237	NGUYEN CHI TOAN	9704xx2081	50.000
4238	NGUYEN THI HONG DUyen	9704xx4491	50.000
4239	TRAN THI HONG THAI	9704xx9224	50.000
4240	NGUYEN THI THANH HOAI	9704xx6347	50.000
4241	TRAN QUANG TUAN	9704xx5543	50.000
4242	PHAM THI XA	9704xx6867	50.000
4243	NGUYEN THI NHIN	9704xx2803	50.000
4244	PHAM THI KIEU TRANG	9704xx4553	50.000
4245	HOANG THI THUONG	9704xx3223	50.000
4246	NGUYEN THI THU	9704xx6929	50.000
4247	DO THI NHUNG	9704xx1000	100.000
4248	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx2321	50.000
4249	TANG THI BACH KIEU	9704xx6122	50.000
4250	NGUYEN ANH DUNG	9704xx2506	50.000
4251	PHAM VAN MANH	9704xx5810	50.000
4252	HOANG SY HIEP	9704xx7697	50.000
4253	DAO NGOC DUNG	9704xx8477	50.000
4254	NGUYEN NGOC PHUONG THAO	9704xx1993	50.000
4255	PHAN VAN NHAN	9704xx9252	50.000
4256	NGUYEN THI XUAN DIEM	9704xx4071	50.000
4257	PHAM VAN HAU	9704xx1413	50.000
4258	TRAN THI HONG NHUNG	9704xx2384	50.000
4259	LE THUY OANH	9704xx5330	50.000
4260	VO THI KIM CUC	9704xx9987	50.000
4261	PHAM THI MY LE	9704xx2015	50.000
4262	VU MANH TOAN	9704xx2414	50.000
4263	LY MY TRINH	9704xx9298	50.000
4264	DAO MANH SEN	9704xx2271	50.000
4265	PHAN THI TUYET NHUNG	9704xx3125	50.000
4266	NGUYEN THI MAI TRANG	9704xx8415	50.000
4267	NGUYEN THI TINH	9704xx0734	50.000
4268	NGUYEN THI THU THUY	9704xx6490	50.000
4269	DINH THI MY NGA	9704xx7128	100.000
4270	PHAM THI THANH HA	9704xx0115	50.000
4271	LE THI LY	9704xx8523	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4272	NGUYEN TAT THANH	9704xx6601	50.000
4273	LUU THI DUY NHAT	9704xx9978	100.000
4274	LE THI PHUONG	9704xx4387	50.000
4275	TRAN NGUYEN KIM PHUONG	9704xx7058	50.000
4276	TRINH THI THU	9704xx2623	50.000
4277	LE THI KHANH THI	9704xx3408	50.000
4278	NGUYEN THI PHUONG LAN	9704xx1846	50.000
4279	HUYNH THI THAO QUYEN	9704xx2920	100.000
4280	TRAN THI KIM THOA	9704xx2642	50.000
4281	DINH THI NHU HONG	9704xx2180	50.000
4282	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx8020	50.000
4283	NONG THI LAN	9704xx8522	50.000
4284	NGUYEN THI XIEM	9704xx3294	50.000
4285	NGUYEN HONG DUY	9704xx6131	50.000
4286	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx0001	200.000
4287	LO HANH MAI	9704xx8493	50.000
4288	TONG MAI HOA	9704xx1140	50.000
4289	SAM THI THU HOAI	9704xx3925	100.000
4290	VO THI THU ANH	9704xx8737	50.000
4291	NGUYEN THI HA THANH	9704xx4681	50.000
4292	HOANG VAN HOP	9704xx1372	50.000
4293	MAI THI NGAT	9704xx4481	50.000
4294	VO THI LY NA	9704xx6029	50.000
4295	LO VAN NGUY	9704xx0009	50.000
4296	LE THI MAI CHI	9704xx6547	50.000
4297	TRUONG BICH THUY	9704xx6588	150.000
4298	PHAM MINH TRAM	9704xx6114	50.000
4299	LE VIET HUNG	9704xx6601	50.000
4300	VO THI HUE	9704xx0869	100.000
4301	NGUYEN THANH CONG	9704xx5530	50.000
4302	VU THI CAM TU	9704xx5701	50.000
4303	LUU NGOC DUNG	9704xx6134	50.000
4304	LE THI THANH CHUNG	9704xx2382	50.000
4305	TRUONG THI MY HANH	9704xx2182	50.000
4306	NGUYEN THI HUE	9704xx5989	50.000
4307	TRAN THI LOAN	9704xx3664	50.000
4308	HUYNH THI CHUC MAI	9704xx1429	50.000
4309	NGUYEN THI PHUONG	9704xx3372	50.000
4310	DO THI HONG NGA	9704xx2030	50.000
4311	PHAM CONG THIEN	9704xx8311	50.000
4312	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx0078	50.000
4313	TRINH THI THANH HA	9704xx3999	50.000
4314	NGUYEN THANH TRUNG	9704xx0529	50.000
4315	VU THI TAM	9704xx7950	50.000
4316	NGUYEN THI THU HANG	9704xx5040	50.000
4317	DANG VAN QUOC	9704xx4410	50.000
4318	PHAN HUY HAU	9704xx1573	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4319	VU THI MAI LAN	9704xx3739	50.000
4320	NGUYEN DUC THO	9704xx4366	50.000
4321	NGUYEN THI NHU DIEM	9704xx7934	50.000
4322	LUONG BICH VAN	9704xx9440	50.000
4323	HOANG THI HOA	9704xx2829	50.000
4324	BUI THI THU TRANG	9704xx3626	150.000
4325	SAI THI KIM HUONG	9704xx9726	50.000
4326	NGUYEN TUAN ANH	9704xx9684	50.000
4327	TRAN THI CAM	9704xx4665	50.000
4328	NGUYEN THI HONG VAN	9704xx9257	50.000
4329	LE THI KIM DUNG	9704xx0028	50.000
4330	NGUYEN THI MY THIEN	9704xx7594	100.000
4331	HOANG THI THUY	9704xx9203	50.000
4332	NGUYEN THI NHU QUYNH	9704xx4308	50.000
4333	DUONG THU HUONG	9704xx8411	50.000
4334	HUYNH THANH TRA	9704xx0267	50.000
4335	TO TRAN THUY VAN	9704xx7743	50.000
4336	CHU TRONG TU	9704xx7187	50.000
4337	HOANG THI NGA	9704xx2965	50.000
4338	NGUYEN THANH CONG	9704xx9446	50.000
4339	NGUYEN THI MAI	9704xx6431	50.000
4340	NGO SY TUAN	9704xx1303	50.000
4341	DINH THI TRANG	9704xx6032	50.000
4342	LE THI THUAN	9704xx1239	50.000
4343	NGUYEN THI NGOC DUNG	9704xx7364	50.000
4344	NGUYEN VAN NHUT	9704xx6408	50.000
4345	TRAN THI QUYNH LE	9704xx7679	50.000
4346	HOANG KHAC VIET	9704xx5043	100.000
4347	THAI ANH TUAN	9704xx5837	50.000
4348	PHAN NGUYEN NGHI	9704xx0662	100.000
4349	NGUYEN VAN DAT	9704xx1916	50.000
4350	DAO HONG QUANG	9704xx0229	50.000
4351	HOANG THI TRANG	9704xx1657	50.000
4352	TRAN KHAC VI	9704xx5343	50.000
4353	HOANG VAN	9704xx1519	50.000
4354	PHAM THI THUY DUNG	9704xx6622	50.000
4355	LAI VAN DE	9704xx6094	50.000
4356	LE THI NGOC TRINH	9704xx6773	50.000
4357	LE THI PHUONG	9704xx7199	50.000
4358	NGUYEN THUY VAN	9704xx0783	50.000
4359	DANG DINH DANG	9704xx7700	50.000
4360	TRAN THI HANG	9704xx6009	50.000
4361	NGUYEN THI DUNG	9704xx5904	50.000
4362	NGUYEN VAN THANH GIANG	9704xx5119	50.000
4363	LE THI MY NGA	9704xx8254	50.000
4364	TRAN QUYNH GIAO	9704xx6171	50.000
4365	NGUYEN VAN THIET	9704xx8284	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4366	NGUYEN THI CHUONG	9704xx8917	50.000
4367	NGUYEN TO NGA	9704xx0427	50.000
4368	NGUYEN VIET DUNG	9704xx3186	50.000
4369	MAI THI HOAI HUONG	9704xx7275	50.000
4370	CAO THI HOA PHUONG	9704xx8274	50.000
4371	TRUONG THI NHU HUYEN	9704xx5012	50.000
4372	NGUYEN THI OANH	9704xx2574	50.000
4373	DINH THI HOANG DIEU	9704xx0045	50.000
4374	BUI MANH TUAN	9704xx4729	50.000
4375	BUI VAN DINH	9704xx6436	50.000
4376	NGUYEN THI LIEM	9704xx2858	50.000
4377	NGUYEN THI THU NGOC	9704xx8487	50.000
4378	NGO VAN NGHI	9704xx7990	50.000
4379	PHAN DUC HANH	9704xx6891	50.000
4380	DANG VAN HOA	9704xx9433	50.000
4381	NGUYEN THI MAI ANH	9704xx4515	50.000
4382	NGO CHAU THUY	9704xx7194	50.000
4383	NGUYEN THI ANH NGUYET	9704xx7048	50.000
4384	DOAN THI NHAN DUC	9704xx3133	50.000
4385	BUI THE PHONG	9704xx7348	50.000
4386	NGUYEN THI THANH MAI	9704xx2600	50.000
4387	TRAN VAN TUYEN	9704xx0169	50.000
4388	PHAM THI HONG VAN	9704xx6335	50.000
4389	TRAN NGOC HUAN	9704xx4148	50.000
4390	NGUYEN THAI YEN TRAM	9704xx9918	50.000
4391	PHAM THI THANH THEM	9704xx2044	50.000
4392	NGUYEN THI HOAN	9704xx7475	50.000
4393	NGUYEN THANH NGA	9704xx3566	50.000
4394	NGUYEN THI MINH HAO	9704xx7717	50.000
4395	TRINH THI HIEU	9704xx8642	50.000
4396	LE NGUYEN A HAU	9704xx3903	50.000
4397	DO VAN HAI	9704xx3107	50.000
4398	NGUYEN MINH CHAU	9704xx5557	50.000
4399	LE VAN THONG	9704xx5178	50.000
4400	LE THANH NGHE	9704xx1798	50.000
4401	DANG DUC LOC	9704xx4435	50.000
4402	NGUYEN THI PHIEN	9704xx2026	50.000
4403	TRAN VAN TAI	9704xx1205	50.000
4404	DO PHUONG NGA	9704xx4145	50.000
4405	VU THI HONG NHUNG	9704xx2424	50.000
4406	PHAM THI YEN	9704xx3076	50.000
4407	PHAM TRINH HUYEN TRAN	9704xx7913	50.000
4408	DUONG THI THANH MINH	9704xx5868	50.000
4409	NGUYEN NGOC QUYNH DUNG	9704xx8901	50.000
4410	LUONG NGOC ANH	9704xx1169	50.000
4411	LE THI LAN ANH	9704xx4574	50.000
4412	CHU CONG QUYEN	9704xx2691	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4413	NGUYEN THI HAI	9704xx7747	50.000
4414	HO VAN NAM	9704xx3918	100.000
4415	DANG THI KIEU CHINH	9704xx4836	50.000
4416	NGUYEN THI QUYNH	9704xx7670	50.000
4417	CHE THI KIEU	9704xx2391	50.000
4418	VU THI HONG LOAN	9704xx3736	50.000
4419	TRAN THI NGOC DAO	9704xx5072	100.000
4420	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx5306	50.000
4421	NGUYEN THUY HANH	9704xx8548	50.000
4422	DINH THI HOA	9704xx0185	50.000
4423	PHAM THI HUONG	9704xx4901	50.000
4424	NGUYEN VAN UOC	9704xx6427	50.000
4425	PHAM GIAP DAN	9704xx2908	50.000
4426	CAO THI DUOM	9704xx6475	50.000
4427	LE THI NGA	9704xx6237	100.000
4428	NGUYEN TRI NHU QUYNH	9704xx1444	50.000
4429	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx9364	50.000
4430	NGUYEN THI TUYET MAI	9704xx0306	50.000
4431	NGUYEN THI LIEN	9704xx8961	50.000
4432	TRINH QUYNH DONG NGHI	9704xx0779	100.000
4433	VU VAN CHINH	9704xx2349	50.000
4434	LE THANH NGHI	9704xx1976	50.000
4435	DO CONG LY	9704xx0929	50.000
4436	TRAN THANH TAM	9704xx1087	50.000
4437	NGUYEN THI NGUYET	9704xx6374	50.000
4438	BUI TRAN TRUNG THANH	9704xx6786	50.000
4439	DINH CONG DAT	9704xx2370	50.000
4440	DAO THI MAI ANH	9704xx2956	50.000
4441	NGUYEN THI KIM CHI	9704xx3312	50.000
4442	NHU THI HOAN	9704xx8553	100.000
4443	LE QUOC VIET	9704xx4116	200.000
4444	PHAM THANH HUYEN	9704xx4791	50.000
4445	NGUYEN THI YEN	9704xx6334	50.000
4446	HUYNH NHU VIET	9704xx3088	50.000
4447	PHAN THI QUYNH TRANG	9704xx8563	50.000
4448	NGO THI THUONG	9704xx6864	50.000
4449	HOANG THI HUONG LIEU	9704xx3246	100.000
4450	NGUYEN THI MY HIEN	9704xx2147	100.000
4451	TRINH THI THANH HUONG	9704xx0395	50.000
4452	HO THI KIM LOAN	9704xx8959	50.000
4453	NGUYEN THI BICH LIEN	9704xx0181	50.000
4454	NGUYEN VIET HUNG	9704xx8744	50.000
4455	VU HOANG GIANG	9704xx8718	50.000
4456	PHI THAI DUY	9704xx4664	50.000
4457	PHAM DUY PHONG	9704xx5790	50.000
4458	PHAM XUAN THUY	9704xx9338	50.000
4459	NGUYEN THI PHUC	9704xx2310	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4460	CHU THI HUONG	9704xx9534	50.000
4461	NGUYEN THI TAM	9704xx5442	50.000
4462	LE MINH TAM	9704xx0726	50.000
4463	NGUYEN THANH QUY	9704xx4732	50.000
4464	TRAN PHONG NHA	9704xx6431	50.000
4465	NGUYEN THI VAN	9704xx0737	50.000
4466	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx1374	50.000
4467	NGUYEN THI DAO	9704xx1127	50.000
4468	NGUYEN THI BINH	9704xx1443	50.000
4469	NGO VAN TAN	9704xx1212	50.000
4470	NGUYEN THI NGOAN	9704xx4297	50.000
4471	HA THI LIEN	9704xx6972	50.000
4472	PHAM THI LIEN	9704xx1443	50.000
4473	LY THU HANG	9704xx1859	50.000
4474	DANG THI NGA	9704xx2172	50.000
4475	TRUONG THI PHUONG ANH	9704xx1146	50.000
4476	NGUYEN DIEP AI LE	9704xx9793	50.000
4477	TRAN THI THANH PHUONG	9704xx9882	50.000
4478	PHAM THI TOAN	9704xx0662	50.000
4479	VU THI TRANG	9704xx5369	50.000
4480	LE NGOC ANH	9704xx6092	50.000
4481	NGUYEN DUY VINH	9704xx4558	150.000
4482	LY THI MINH HUE	9704xx1982	50.000
4483	TRAN QUOC KHANH	9704xx1718	100.000
4484	DANG THI BICH LIEU	9704xx2201	50.000
4485	LE LAN ANH	9704xx7864	50.000
4486	HOANG THI MINH THEM	9704xx3162	50.000
4487	LE VAN NGO	9704xx9847	50.000
4488	PHAM THI HIEN	9704xx3175	50.000
4489	NGUYEN THI HANH	9704xx4157	100.000
4490	TRAN THANH NAM	9704xx2737	50.000
4491	TRUONG THI HUE	9704xx9242	50.000
4492	NGUYEN KIM LAN	9704xx7841	50.000
4493	ONG VIET AN	9704xx6673	100.000
4494	PHAM THI HONG THU	9704xx7897	50.000
4495	VU HOANG	9704xx7526	50.000
4496	NGUYEN HUU HOANG	9704xx0079	50.000
4497	NGUYEN HONG QUANG	9704xx8342	50.000
4498	TRINH VIET HAI	9704xx4794	50.000
4499	HUYNH THI TRUC	9704xx4336	50.000
4500	HUYNH THI KIM PHONG	9704xx0527	100.000
4501	PHAM THI DUYEN	9704xx6822	50.000
4502	CHU THI NGOC ANH	9704xx0383	50.000
4503	NGUYEN THI DOAN	9704xx1154	50.000
4504	DANG VAN TRUONG	9704xx2589	50.000
4505	CAO THANH BIEN	9704xx7947	100.000
4506	NGUYEN THI HANG	9704xx9089	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4507	LE HUU TAM	9704xx9231	50.000
4508	HO THI TUONG VI	9704xx8816	100.000
4509	TRAN VAN HAI	9704xx1586	50.000
4510	NGUYEN THI THUY NGAN	9704xx8020	50.000
4511	PHAN THI THU TRANG	9704xx8635	50.000
4512	TRUONG VAN DAI	9704xx6109	50.000
4513	HOANG THI MEN	9704xx3970	50.000
4514	VU THI BICH	9704xx1239	50.000
4515	VU THI NHAT THANH	9704xx0180	50.000
4516	NGUYEN DUY TIEN	9704xx9804	50.000
4517	HO THI BICH LE	9704xx1000	50.000
4518	TRAN KIM LOAN	9704xx4485	50.000
4519	NGUYEN XUAN SOAI	9704xx3078	50.000
4520	PHAM THI HUONG	9704xx2799	50.000
4521	LE THI HONG NHUNG	9704xx6764	50.000
4522	NGUYEN DANG MY DUYEN	9704xx5151	50.000
4523	TRAN THUY UYEN PHUONG	9704xx7390	50.000
4524	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx5937	100.000
4525	CHU THI THANH XUAN	9704xx8973	100.000
4526	NGUYEN TUAN NGOC	9704xx9794	50.000
4527	LUU THI ANH NGOC	9704xx4394	50.000
4528	NGUYEN MINH THU	9704xx9384	50.000
4529	PHAM THI KIM MO	9704xx5297	50.000
4530	VO THI TRUNG THU	9704xx4538	50.000
4531	VUONG THI HOA	9704xx7135	50.000
4532	DOAN VAN PHUONG NAM	9704xx8471	50.000
4533	NGUYEN THI MY HANH	9704xx1206	50.000
4534	NGUYEN HUNG SON	9704xx3354	50.000
4535	NGUYEN THI MY CHI	9704xx8167	50.000
4536	BUI THI HIEN	9704xx0706	50.000
4537	NGUYEN THI PHUONG LAM	9704xx3145	50.000
4538	VO THI HONG NHUNG	9704xx7463	50.000
4539	VU THI THU HANG	9704xx8180	50.000
4540	TRAN THANH THUY	9704xx9599	50.000
4541	TRAN THI THANH THUY	9704xx3514	50.000
4542	NGUYEN ANH TUAN	9704xx9323	50.000
4543	PHAM THANH HAO	9704xx5394	50.000
4544	VU THI PHUONG	9704xx6165	50.000
4545	BUI THI XUAN	9704xx7144	100.000
4546	HO NGUYEN HOANG HUNG	9704xx7219	50.000
4547	TRAN THI THANH TRUC	9704xx3822	50.000
4548	NGUYEN THI PHUONG DUNG	9704xx9811	100.000
4549	LE THI HA	9704xx9787	50.000
4550	NGUYEN HUY QUAN	9704xx3501	50.000
4551	NGUYEN THI THU THAO	9704xx7106	50.000
4552	TRINH THI TIEN	9704xx4949	50.000
4553	HOANG THI KHANH	9704xx7011	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4554	LE NGOC QUANG	9704xx4390	50.000
4555	VU THI LIEU	9704xx7413	50.000
4556	NGUYEN THI HUE	9704xx0077	100.000
4557	THAI THI MINH	9704xx5000	50.000
4558	TRAN NGOC HIEN	9704xx0525	50.000
4559	BUI HONG QUAN	9704xx0868	50.000
4560	LE THI CAM DAO	9704xx2772	50.000
4561	LE THI LOAN	9704xx5476	50.000
4562	NGUYEN THI KIM HOANG	9704xx6621	50.000
4563	HOANG THI NGU HONG	9704xx7031	50.000
4564	PHAM THE VINH	9704xx3458	50.000
4565	DAO DANG HUY	9704xx0643	50.000
4566	VO THI DIEU QUE	9704xx8769	50.000
4567	NGUYEN THI ANH DAO	9704xx0275	100.000
4568	PHAM HOAI THU	9704xx1650	50.000
4569	NGUYEN THI HANG	9704xx7210	50.000
4570	NGO KHAC HAI	9704xx8566	50.000
4571	TRAN KIM THAO	9704xx9028	50.000
4572	DO THI THU HUONG	9704xx7077	50.000
4573	MAI THI NGOC MAI	9704xx9498	50.000
4574	TRAN NGOC DIEP	9704xx8790	150.000
4575	NGUYEN THANH THUY	9704xx8263	50.000
4576	HOANG THI MAI HUONG	9704xx4709	50.000
4577	HO THI THAO	9704xx4166	50.000
4578	NGUYEN VAN DUY	9704xx2659	50.000
4579	TRAN THI THANH TRANG	9704xx4602	100.000
4580	TRUONG THI MY DUYEN	9704xx1068	50.000
4581	PHAM THI PHUONG	9704xx8809	50.000
4582	NGUYEN DINH VI	9704xx8765	50.000
4583	PHAM THI HANG	9704xx1522	50.000
4584	LE NGUYEN TRI	9704xx8968	50.000
4585	DAO THI PHUONG	9704xx8461	50.000
4586	DOAN UT HAN	9704xx9318	50.000
4587	NONG VAN HOE	9704xx9435	50.000
4588	HOANG THI THANH HUYEN	9704xx5689	50.000
4589	TRAN DUC DUONG	9704xx6442	50.000
4590	BUI MANH HIEP	9704xx1180	100.000
4591	NGUYEN THI CAM DOI	9704xx3541	50.000
4592	NGUYEN THI THUY	9704xx1336	50.000
4593	NGUYEN THI PHUONG ANH	9704xx7889	50.000
4594	VO THI HUU TINH	9704xx8248	50.000
4595	VO LE CAM TU	9704xx0461	50.000
4596	BUI NGOC HIEU	9704xx8937	50.000
4597	NGUYEN THI XUAN LAN	9704xx8691	50.000
4598	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx6021	50.000
4599	VU THI LEN	9704xx0406	50.000
4600	TRAN MINH THU	9704xx5999	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4601	TRINH THE HUNG	9704xx2455	50.000
4602	KIEU NGOC LAN	9704xx9338	50.000
4603	DAO THI THU HANG	9704xx5149	100.000
4604	LE THANH TUAN	9704xx6916	50.000
4605	HUYNH MINH HAI	9704xx0566	50.000
4606	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx9182	50.000
4607	LE THI NGA	9704xx9563	50.000
4608	LUU TON BINH	9704xx7261	50.000
4609	HOANG THI NA	9704xx2127	50.000
4610	NGUYEN THI KIM PHUONG	9704xx7967	50.000
4611	NGUYEN THI HUYEN	9704xx3874	50.000
4612	LE THI KIM NGAN	9704xx7625	50.000
4613	CAO HUONG GIANG	9704xx9152	50.000
4614	HA THI NGOC ANH	9704xx3536	50.000
4615	TRAN THANH TUYEN	9704xx2260	50.000
4616	DO VAN DAI	9704xx1002	50.000
4617	HUYNH NGOC THAO	9704xx1813	50.000
4618	TRINH DINH LINH	9704xx6385	50.000
4619	HONG THINH DU	9704xx5508	50.000
4620	LANG VAN QUYEN	9704xx2872	50.000
4621	TRANG THUY AN	9704xx1988	50.000
4622	LO THI HAI YEN	9704xx8632	50.000
4623	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx0569	50.000
4624	VU THI PHUONG THUY	9704xx7592	50.000
4625	NGUYEN THI LIEU	9704xx3899	50.000
4626	TRUONG VAN LAP	9704xx6302	50.000
4627	TRAN THI NGOC LINH	9704xx8370	50.000
4628	NGUYEN THI XUAN DUYEN	9704xx9043	50.000
4629	VO THI KIM THOA	9704xx0349	50.000
4630	VO THI THANH	9704xx7026	50.000
4631	NGUYEN THI THANH TRUC	9704xx9038	50.000
4632	HOANG HUYEN TRANG	9704xx9024	50.000
4633	HOANG VAN HA	9704xx7310	50.000
4634	HOANG THI THU HUONG	9704xx5370	50.000
4635	PHAM THI HUYEN TRANG	9704xx5152	50.000
4636	DUONG THU HUONG	9704xx8520	50.000
4637	DANH TIEN	9704xx9855	50.000
4638	HUYNH THI KIM THUY	9704xx7340	50.000
4639	PHAM THI THU HUYEN	9704xx2886	50.000
4640	PHAM NHU MUON	9704xx8215	100.000
4641	LE THI NA	9704xx5121	50.000
4642	HOANG THI KIM HANG	9704xx4558	50.000
4643	KIM THANH THUY	9704xx5370	50.000
4644	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx3305	50.000
4645	NGUYEN THI PHUONG VAN	9704xx8730	50.000
4646	NGUYEN TRUONG MINH	9704xx5759	50.000
4647	TRIEU KHAC HAI	9704xx2168	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4648	HA MONG DUNG	9704xx1408	150.000
4649	DINH THI PHUONG HOA	9704xx1843	50.000
4650	DINH LAN ANH	9704xx3483	50.000
4651	NGO THI LANH	9704xx8466	50.000
4652	NGUYEN THI HONG THUY	9704xx2058	50.000
4653	HOANG VAN HIEU	9704xx9749	150.000
4654	QUYEN THI NGOC OANH	9704xx0931	50.000
4655	TRAN THI VAN	9704xx1390	50.000
4656	NGUYEN THI DAO	9704xx2184	50.000
4657	NGUYEN VAN THIEN	9704xx2606	50.000
4658	BUI THI HA HUYEN	9704xx1709	50.000
4659	LE CONG MINH	9704xx6858	50.000
4660	HOANG THI NHUNG	9704xx9005	100.000
4661	TRAN NGOC HUONG	9704xx1211	50.000
4662	NGUYEN THI KIM NGA	9704xx4994	50.000
4663	LE THI NGOC ANH	9704xx1368	50.000
4664	TRINH THI TUYET MAI	9704xx6133	50.000
4665	DAO THI THU	9704xx3515	50.000
4666	DUONG THI NGOC HUYEN	9704xx9203	50.000
4667	DANG THI PHUONG THUY	9704xx3409	50.000
4668	PHAM HUU HUAN	9704xx0081	50.000
4669	TRAN THI TRA	9704xx5205	50.000
4670	DINH VAN THANG	9704xx4049	50.000
4671	TRAN THI THAO	9704xx7677	100.000
4672	HOANG THI SINH	9704xx8621	50.000
4673	VU THI KIM HOA	9704xx0056	50.000
4674	TRAN TIEU LAM	9704xx5548	50.000
4675	NGUYEN TAT LOC	9704xx7963	50.000
4676	THAI QUYNH NGA	9704xx2500	50.000
4677	LE XUAN THUC	9704xx5093	50.000
4678	TRUONG THI MAI	9704xx5438	50.000
4679	NGHIEM THI THANH NHA	9704xx4440	50.000
4680	TRUONG MY LE	9704xx9381	50.000
4681	PHAM THI THANH	9704xx6359	50.000
4682	MA THI SU	9704xx6782	50.000
4683	DAO THI THUY LINH	9704xx2396	50.000
4684	KIM HUYEN LINH	9704xx2755	50.000
4685	BUI TUAN HUNG	9704xx4360	50.000
4686	TRUONG TUAN ANH	9704xx7991	100.000
4687	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx6814	50.000
4688	NGUYEN THI THU HA	9704xx3477	50.000
4689	NGUYEN THI MAI HOANG	9704xx5161	50.000
4690	TRAN THUY KHANH PHUONG	9704xx0597	50.000
4691	DO THI HIEN	9704xx1255	50.000
4692	PHAM THI MAY	9704xx9343	50.000
4693	NGUYEN THI NHUNG	9704xx9276	50.000
4694	LUONG THI LE THUY	9704xx2435	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4695	TRAN THI BE HOANG	9704xx0059	50.000
4696	NGUYEN LE QUYNH TRANG	9704xx8736	50.000
4697	TRAN THI THU	9704xx2076	50.000
4698	PHAM BA NGHIA	9704xx0970	50.000
4699	LUU THUY DUONG	9704xx1835	50.000
4700	NGUYEN THI THU VAN	9704xx5906	50.000
4701	DUONG PHAM THUY NGA	9704xx9047	50.000
4702	LE THI MAI	9704xx2126	50.000
4703	LE THI TRANG	9704xx3836	50.000
4704	NGUYEN THANH NGA	9704xx5166	50.000
4705	PHAM VAN HUNG	9704xx0800	50.000
4706	LUONG MANH TUAN	9704xx0409	200.000
4707	BUI THI KHA	9704xx6913	50.000
4708	LE VAN HUNG	9704xx5538	100.000
4709	BUI VAN BINH	9704xx7077	50.000
4710	DANG THI TAM	9704xx1490	50.000
4711	HUYNH VU YEN	9704xx8639	50.000
4712	LE HOANG YEN	9704xx6869	50.000
4713	DO DUY HUAN	9704xx0137	50.000
4714	NGUYEN CHIEN THANG	9704xx8708	50.000
4715	LE THI TRANG	9704xx8767	50.000
4716	DO THI LIEN CHI	9704xx1773	50.000
4717	AN VAN HUAN	9704xx3361	50.000
4718	LE THI PHUONG	9704xx6781	50.000
4719	NGUYEN THI PHUONG	9704xx4837	50.000
4720	DO QUANG KHANH	9704xx4893	100.000
4721	LIEU KIM NGOC	9704xx6803	50.000
4722	LE TRAN MINH TU	9704xx7474	50.000
4723	TRAN THI HUONG HUE	9704xx2578	50.000
4724	NGUYEN HOANG LONG	9704xx2677	50.000
4725	NGUYEN THE MINH	9704xx0477	50.000
4726	DO TUAN ANH	9704xx3397	50.000
4727	CHU THI HUYEN	9704xx1919	50.000
4728	BUI DUY LONG	9704xx4487	50.000
4729	DOAN XUAN TRUONG	9704xx1022	100.000
4730	NGUYEN DUC THINH	9704xx2517	50.000
4731	LUONG QUOC DUNG	9704xx1727	150.000
4732	NGUYEN THI HANH	9704xx2289	50.000
4733	BUI DANG QUANG	9704xx3131	50.000
4734	NGUYEN THAI HA ANH	9704xx2249	50.000
4735	NGUYEN THI MO	9704xx8231	50.000
4736	NGUYEN THANH CUONG	9704xx1627	50.000
4737	DO THI HANG	9704xx8047	50.000
4738	HO PHI HUNG	9704xx9834	50.000
4739	NGUYEN THI HIEN TRANG	9704xx9947	50.000
4740	LE THI TRUC PHUONG	9704xx9292	50.000
4741	DUONG THI HUU HIEN	9704xx1810	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4742	LAM THI DINH	9704xx3027	50.000
4743	LE THI BICH TRAM	9704xx2604	50.000
4744	NGUYEN THI KIM YEN	9704xx2946	50.000
4745	BUI THI THU NGAN	9704xx3512	50.000
4746	DAO DOAN HONG VAN	9704xx5784	50.000
4747	NGUYEN THI BICH DUNG	9704xx2877	50.000
4748	LE VINH LINH	9704xx2776	50.000
4749	LE THI TRAM	9704xx9261	50.000
4750	PHAN QUAN LIEU	9704xx7951	50.000
4751	VU THI DUONG	9704xx3816	50.000
4752	NGUYEN HUNG MANH	9704xx0151	50.000
4753	NGUYEN THI MINH NGUYET	9704xx0932	50.000
4754	LE THANH HAI	9704xx2890	50.000
4755	NGUYEN THI BICH HAO	9704xx9683	50.000
4756	NGUYEN THI THANH HUONG	9704xx8424	50.000
4757	BUI THI HAI YEN	9704xx3784	50.000
4758	LE THI YEN	9704xx1228	50.000
4759	NGUYEN THI THUY ANH	9704xx4775	50.000
4760	HUYNH THANH TRUC	9704xx0114	100.000
4761	PHAM TIEN DUNG	9704xx4953	50.000
4762	NGUYEN THI NGOC LAN	9704xx4909	50.000
4763	TRAN LE HUONG	9704xx6452	50.000
4764	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx9057	50.000
4765	HOANG VAN NGOC	9704xx5365	50.000
4766	PHAM VAN TUAN	9704xx4002	50.000
4767	DO THI UT	9704xx5850	50.000
4768	TRAN MINH HIEN	9704xx3720	50.000
4769	LE HOANG PHUONG	9704xx3808	50.000
4770	NGUYEN PHUONG ANH	9704xx2248	50.000
4771	VU TIEN DUONG	9704xx7102	50.000
4772	NGUYEN THI PHUONG EM	9704xx1001	50.000
4773	NGUYEN THI DIU	9704xx6354	50.000
4774	NGUYEN PHUNG UYEN	9704xx3056	100.000
4775	HUYNH VAN NGO	9704xx0703	50.000
4776	TRAN THI THUY HANG	9704xx6335	50.000
4777	DO THI THUONG	9704xx7076	50.000
4778	BUI SY HOANG	9704xx1748	50.000
4779	PHAM THI THANH THUY	9704xx2194	50.000
4780	PHUNG DINH HIEN	9704xx6940	50.000
4781	NGUYEN PHUOC TRUNG	9704xx0644	50.000
4782	DANG THI HOAI THU	9704xx8020	100.000
4783	NGUYEN THI HONG NGOC	9704xx1581	50.000
4784	NGUYEN HUU CHUNG	9704xx9004	50.000
4785	NGUYEN THI THU HA	9704xx7095	50.000
4786	LE DINH HUNG	9704xx8099	50.000
4787	LE THI HOAI THUONG	9704xx2861	50.000
4788	HUA THI HAU	9704xx4539	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4789	NGUYEN ANH TUAN	9704xx6572	50.000
4790	LE NGOC VAN TRANG	9704xx5087	50.000
4791	TONG KHAC THAI	9704xx8094	50.000
4792	HO VAN BACH	9704xx5833	50.000
4793	NGO NGOC LE HA	9704xx4627	50.000
4794	NGUYEN THI CAM NHUNG	9704xx3655	50.000
4795	TRAN VAN HIEU	9704xx1048	50.000
4796	MAI THI THU HUONG	9704xx2094	50.000
4797	NGUYEN THI KIEU	9704xx6562	50.000
4798	NGUYEN THI THANH	9704xx1637	50.000
4799	NGUYEN VAN VIEN	9704xx8121	50.000
4800	NGUYEN THANH DUC	9704xx8168	50.000
4801	TRINH VAN LUU	9704xx2190	50.000
4802	NGUYEN THI NGOC QUY	9704xx2866	100.000
4803	VU THI PHUONG	9704xx4170	50.000
4804	NGUYEN THI LAI	9704xx3874	50.000
4805	LE THI HOANG YEN	9704xx0195	50.000
4806	NGUYEN THI HOANG TRANG	9704xx7166	50.000
4807	NGUYEN THI DIEM QUYNH	9704xx2016	50.000
4808	VUONG QUOC VIET	9704xx8505	50.000
4809	PHAM NGOC HUONG GIANG	9704xx9883	50.000
4810	NGUYEN MINH TRONG	9704xx5882	50.000
4811	TRAN VAN DONG	9704xx7558	100.000
4812	NGUYEN THI THANH MEN	9704xx6404	50.000
4813	NGUYEN THI YEN	9704xx2461	50.000
4814	HOANG THANH HOA	9704xx3056	50.000
4815	NGUYEN THI THU HA	9704xx1265	50.000
4816	NGUYEN SON GIANG	9704xx6028	50.000
4817	TRAN HUU KHANH	9704xx3326	100.000
4818	NGUYEN CHU KY	9704xx8712	50.000
4819	TRUONG THI LE XUAN	9704xx3744	50.000
4820	TRAN THI KIM NGAN	9704xx6439	50.000
4821	LE UYEN NHAN	9704xx4097	50.000
4822	NGUYEN THI NGOC NHUNG	9704xx9919	50.000
4823	LE PHI NGA	9704xx0780	50.000
4824	HA THANH NGA	9704xx5004	50.000
4825	NGUYEN THI HOA	9704xx9099	50.000
4826	TRAN NGUYET MINH	9704xx6864	50.000
4827	DAO THI LAN HUONG	9704xx8358	100.000
4828	AN VAN NGAN	9704xx1342	50.000
4829	TRINH THI LAN PHUONG	9704xx3302	50.000
4830	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx8842	150.000
4831	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx8087	50.000
4832	GIAP TRUNG HIEU	9704xx3310	50.000
4833	DANG HONG HANH	9704xx7870	50.000
4834	TRAN THI THUY DUONG	9704xx4087	50.000
4835	NGUYEN NHU THUY	9704xx6977	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4836	NGUYEN VAN HOA	9704xx5291	50.000
4837	NGUYEN THANH TUONG	9704xx7850	50.000
4838	TRAN DINH TAI	9704xx1194	50.000
4839	PHAM THI HONG HA	9704xx6697	50.000
4840	NGUYEN THANH TAM	9704xx6913	50.000
4841	DOAN VAN KHOI	9704xx9314	50.000
4842	DO DINH HIEU	9704xx3741	50.000
4843	TRAN THI HAI DUYEN	9704xx8697	50.000
4844	NGUYEN THI DUNG	9704xx9515	50.000
4845	HOANG THI NGOC OANH	9704xx4286	100.000
4846	NGUYEN NGOC PHUONG	9704xx3858	50.000
4847	PHAM NGUYEN HONG PHUC	9704xx6414	50.000
4848	NGUYEN MINH PHUONG	9704xx5832	50.000
4849	NGUYEN DUC NGOC	9704xx2271	50.000
4850	NGUYEN THI NGUYET	9704xx0189	50.000
4851	BUI VAN TU	9704xx6461	50.000
4852	LE DUY HAI	9704xx1223	50.000
4853	NGUYEN THI ANH NGOC	9704xx2388	50.000
4854	TRAN VAN HANH	9704xx3310	200.000
4855	LE VAN SANG	9704xx4218	50.000
4856	NGUYEN THI THUY DIEN	9704xx5471	50.000
4857	PHAN DIEU TRUC	9704xx7423	50.000
4858	NGUYEN THI HONG DAN	9704xx3134	50.000
4859	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx7919	50.000
4860	HUYNH BA HA	9704xx1664	50.000
4861	DANG THI HOAI	9704xx6030	100.000
4862	NGUYEN THI NGOC THOM	9704xx2341	50.000
4863	DUONG VAN HAT	9704xx1064	50.000
4864	PHAM VIET NHAN	9704xx9300	50.000
4865	HOANG THI THU HA	9704xx3972	50.000
4866	PHAM THI TO ANH	9704xx8190	50.000
4867	NGUYEN THI BICH THUAN	9704xx6009	50.000
4868	NGUYEN THI DUY	9704xx2349	50.000
4869	NGUYEN KHAC LAP	9704xx1738	50.000
4870	NGUYEN VAN BONG	9704xx9615	50.000
4871	LE NGUYEN NGOC THAO	9704xx8634	50.000
4872	DANG THI HONG VAN	9704xx3327	50.000
4873	NGUYEN DANH QUAN	9704xx6883	50.000
4874	NGUYEN THI CAM THOA	9704xx6086	50.000
4875	DOAN THI QUE	9704xx4923	50.000
4876	NGUYEN XUAN LY	9704xx4661	100.000
4877	TRAN VAN KHANG	9704xx1260	100.000
4878	LE DINH DUONG	9704xx6292	50.000
4879	NGUYEN THI DINH	9704xx9094	50.000
4880	PHAM VAN QUYET	9704xx5441	50.000
4881	NGUYEN THI LAN	9704xx5416	50.000
4882	NGUYEN THI XUAN HUONG	9704xx3060	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4883	VO TUAN ANH	9704xx8585	50.000
4884	TONG QUANG DANG	9704xx7024	50.000
4885	THIEU THI HUONG	9704xx8788	100.000
4886	DUONG BAO NGOC	9704xx2496	50.000
4887	LE NINH	9704xx6855	50.000
4888	LE TRONG HIEU	9704xx4667	50.000
4889	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx9788	50.000
4890	NGUYEN THANH TU	9704xx9068	50.000
4891	NGUYEN CANH DUC	9704xx6590	50.000
4892	MAI THI CAM TIEN	9704xx4814	50.000
4893	TRAN TRONG NAM	9704xx8561	50.000
4894	HOANG THI TRA MY	9704xx2213	50.000
4895	PHAM THI NHU NGOC	9704xx4512	50.000
4896	LE THI KHANH	9704xx7508	100.000
4897	NGUYEN KHAC TUONG	9704xx8239	50.000
4898	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx5708	50.000
4899	NGUYEN NGOC ANH	9704xx2472	50.000
4900	PHUNG THI CAM HIEN	9704xx6260	50.000
4901	NGUYEN THI MY DIEU	9704xx5627	50.000
4902	HOANG TRUNG THANH	9704xx7494	50.000
4903	NGUYEN THI HONG CUC	9704xx0325	50.000
4904	NGUYEN THI HUYEN	9704xx4124	50.000
4905	DINH THI AN TINH	9704xx2603	50.000
4906	LE THI NGOC ANH	9704xx4283	50.000
4907	DINH THI YEN	9704xx4499	50.000
4908	TRAN THI NGOC HA	9704xx4128	50.000
4909	LE DINH GIANG	9704xx2660	50.000
4910	HOANG THI BICH	9704xx0692	200.000
4911	LE NGUYEN THUY TRANG	9704xx3538	50.000
4912	NGUYEN THANH PHUONG	9704xx9987	50.000
4913	BUI MON BACH	9704xx2840	50.000
4914	NGUYEN HAI HA	9704xx8566	50.000
4915	NGUYEN THI MY LINH	9704xx3307	50.000
4916	NGUYEN THI KIEU HUE	9704xx8068	50.000
4917	CAO MINH HAP	9704xx5387	50.000
4918	NGUYEN VAN TUYEN	9704xx8124	50.000
4919	NGUYEN HA THANH	9704xx3627	50.000
4920	DONG XUAN HAU	9704xx0432	50.000
4921	PHAM THI THUY NGOC	9704xx5929	50.000
4922	HOANG THI HANH	9704xx1356	50.000
4923	TRAN VIET HUNG	9704xx6211	50.000
4924	DO HUU THE	9704xx2878	50.000
4925	NGUYEN THI THAO NGUYEN	9704xx3663	50.000
4926	NGUYEN THI PHUONG THANH	9704xx7153	50.000
4927	TRAN THI LAM	9704xx4136	50.000
4928	THAI HUYEN TRAM	9704xx4669	50.000
4929	HOANG THU TRANG	9704xx5825	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4930	PHAN THU LE	9704xx4231	50.000
4931	PHAN THI THU HIEN	9704xx5245	50.000
4932	LE KIM BA	9704xx6303	100.000
4933	NGUYEN THI CUC MAI	9704xx2884	50.000
4934	DIEP NGOC HUE	9704xx7402	50.000
4935	HA THI THAM	9704xx9752	50.000
4936	VU THI NHAN	9704xx0833	50.000
4937	PHAM QUANG MINH	9704xx7436	50.000
4938	DO TRUNG THANH	9704xx2509	50.000
4939	DOAN MINH PHAO	9704xx3469	50.000
4940	DUONG THI MY SA	9704xx6510	50.000
4941	BACH THI TUYET NHUNG	9704xx4827	50.000
4942	PHU TU BINH	9704xx0636	50.000
4943	LE THI SU	9704xx4777	50.000
4944	PHAN TUAN ANH	9704xx1779	50.000
4945	NGO VAN CHUNG	9704xx5010	50.000
4946	HA VAN TUY	9704xx6955	50.000
4947	TRAN THI HUE	9704xx2482	50.000
4948	TA THI CAT	9704xx8721	50.000
4949	HOANG VAN THU	9704xx6969	50.000
4950	DUONG THI LAN	9704xx4249	50.000
4951	NGO VAN TOI	9704xx3939	50.000
4952	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx1022	50.000
4953	NGUYEN THI TAM	9704xx6515	50.000
4954	HOANG BICH PHUONG	9704xx8081	50.000
4955	LE VAN MUOI	9704xx2752	50.000
4956	HOANG THI THUY	9704xx9835	50.000
4957	DOAN HAI VAN	9704xx9887	50.000
4958	LUONG THI YEN ANH	9704xx6915	50.000
4959	VU THI HAI YEN	9704xx4940	50.000
4960	HA THE BAO	9704xx8804	50.000
4961	TRAN THI BICH	9704xx2990	50.000
4962	NGUYEN HOANG MINH	9704xx4477	50.000
4963	NGUYEN TAN SINH	9704xx9660	50.000
4964	NGUYEN THI HUONG THAO	9704xx5293	50.000
4965	TRAN THI VIET	9704xx5269	50.000
4966	NGUYEN THI MAI	9704xx3989	50.000
4967	NGUYEN THI HUYEN	9704xx2927	100.000
4968	VO THI KIEU TIEN	9704xx8033	50.000
4969	VO THANH LAM	9704xx8467	50.000
4970	HA THI NGOC TRAM	9704xx4513	50.000
4971	PHAM VAN HIEN	9704xx2039	50.000
4972	DANG THI TRA	9704xx7366	50.000
4973	NGUYEN THI LE HUONG	9704xx8177	50.000
4974	TRAN VAN MINH TUAN	9704xx3359	50.000
4975	HUYNH THI YEN	9704xx9230	50.000
4976	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx0558	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
4977	NGUYEN THI NGOC LINH	9704xx8049	50.000
4978	BUI MINH HIEU	9704xx5081	100.000
4979	NGUYEN THI TAM	9704xx6008	100.000
4980	PHAM THI VAN ANH	9704xx4510	50.000
4981	NGUYEN VAN NAM	9704xx7600	50.000
4982	NGUYEN VAN LUOM	9704xx6785	50.000
4983	PHAM NAM PHUONG	9704xx9439	50.000
4984	BUI THI THU HIEN	9704xx4944	50.000
4985	TRAN THI GAI	9704xx6286	50.000
4986	NGUYEN THANH MAI	9704xx1258	100.000
4987	NGUYEN THI DUNG	9704xx4715	50.000
4988	NGUYEN HA NINH	9704xx1197	50.000
4989	DOAN THANH DANG	9704xx6430	50.000
4990	LIENG A BAU	9704xx0655	50.000
4991	NGUYEN THI CHIEN	9704xx9984	50.000
4992	HOANG THI YEN	9704xx0024	50.000
4993	TRAN HUU PHUONG	9704xx3346	50.000
4994	NGUYEN THI VIET	9704xx0896	100.000
4995	NGUYEN THI KIEU OANH	9704xx2818	50.000
4996	VU VAN HAI	9704xx2150	50.000
4997	PHAM DUC THANG	9704xx6505	50.000
4998	NGUYEN THI THUONG	9704xx0468	50.000
4999	KIM LE KIEU HANH	9704xx6637	50.000
5000	TRAN THI HONG QUYEN	9704xx5068	50.000
5001	PHAM VAN DIEN	9704xx7602	50.000
5002	NGUYEN THI KIM PHUNG	9704xx6622	50.000
5003	DO VAN THANG	9704xx2260	50.000
5004	VU NGOC ANH	9704xx0334	50.000
5005	DINH PHUONG LINH	9704xx3679	50.000
5006	NGUYEN HUY DU	9704xx6436	50.000
5007	TRAN THI THAO VY	9704xx0627	50.000
5008	LY THI QUY	9704xx6431	50.000
5009	NGUYEN THI HONG THUY	9704xx4936	50.000
5010	PHAM VAN LOAN	9704xx9996	100.000
5011	LAI THI TAM	9704xx7341	50.000
5012	TRINH THI THU HIEN	9704xx9843	50.000
5013	HUYNH NGOC LAM	9704xx0130	50.000
5014	TRAN THI THUY LINH	9704xx8817	50.000
5015	NGO PHI TRUONG	9704xx6164	50.000
5016	DO LE THUY TRANG	9704xx0425	50.000
5017	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx4012	50.000
5018	TRAN THI HIEN	9704xx2038	50.000
5019	HO THI HONG TAM	9704xx9433	50.000
5020	DO VAN PHO	9704xx2799	150.000
5021	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx7771	50.000
5022	NGUYEN THI HUONG	9704xx1101	50.000
5023	LUU HUU THO	9704xx2614	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5024	HOANG THI LAN	9704xx1982	50.000
5025	DO CONG DUY	9704xx4149	50.000
5026	HO VIET THANG	9704xx1394	50.000
5027	CU THANH NGHI	9704xx3207	50.000
5028	NGUYEN TRUONG GIANG	9704xx6560	50.000
5029	NGUYEN THANH DUNG	9704xx8928	50.000
5030	TRAN THI HOANG OANH	9704xx8322	50.000
5031	NGUYEN THI LE	9704xx5584	50.000
5032	NGUYEN XUAN KHOI	9704xx3311	50.000
5033	NGUYEN TUONG HAN	9704xx5950	50.000
5034	LE THI ANH PHUONG	9704xx0141	50.000
5035	NGUYEN THI LOAN	9704xx1727	50.000
5036	BUI THI HA	9704xx7772	50.000
5037	NGUYEN THI KIEU TRINH	9704xx3478	50.000
5038	PHAM THI THANH NGA	9704xx4343	50.000
5039	NGUYEN THI HONG DAO	9704xx6377	50.000
5040	VU THI HANG	9704xx6460	50.000
5041	LE HONG PHUC	9704xx4192	50.000
5042	NGUYEN DANG PHU	9704xx8458	50.000
5043	LE THI BE SAU	9704xx4593	50.000
5044	HO VAN NIEM	9704xx5781	50.000
5045	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx0718	50.000
5046	NGUYEN TRONG BANG	9704xx9706	50.000
5047	NGUYEN QUYNH UYEN	9704xx0347	50.000
5048	NGUYEN HANG NGA	9704xx3229	50.000
5049	VU MINH TAM	9704xx0029	50.000
5050	LAM KHOI	9704xx8226	100.000
5051	TRAN THI YEN	9704xx0187	50.000
5052	TRAN VAN HIEN	9704xx1344	50.000
5053	TRAN THI THU GIANG	9704xx4579	50.000
5054	NGUYEN THI MY LOC	9704xx6652	50.000
5055	NGUYEN VIET YEN	9704xx7172	50.000
5056	PHAN THI MY HANG	9704xx6166	150.000
5057	VU THI THANH MAI	9704xx5790	200.000
5058	PHAM THI TUYEN	9704xx0832	50.000
5059	NGUYEN THI THU HA	9704xx2676	50.000
5060	BUI THI PHUONG ANH	9704xx0892	50.000
5061	TRAN DINH TU	9704xx6165	50.000
5062	HUYNH VU BAO TRAM	9704xx0025	50.000
5063	PHAM KHANH TAN	9704xx8217	50.000
5064	DANG QUOC HOANG	9704xx4498	50.000
5065	VU THI HUE	9704xx4541	50.000
5066	NGUYEN TUONG VY	9704xx4393	50.000
5067	NGUYEN QUOC HUY	9704xx9681	50.000
5068	NGUYEN TIEN HOANG	9704xx4684	50.000
5069	LUONG THI QUYNH NGA	9704xx0895	50.000
5070	TRAN THI NAM	9704xx8252	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5071	NGUYEN NHAT MINH	9704xx9493	50.000
5072	BUI DUY HAI	9704xx1162	50.000
5073	HOANG THI THAO	9704xx6938	50.000
5074	LE DUY CHUNG	9704xx4466	50.000
5075	NGUYEN THI HONG SAM	9704xx9283	50.000
5076	DUONG THI HUONG	9704xx4909	50.000
5077	VAN THI TUYET LIEU	9704xx3842	50.000
5078	NGUYEN HAI THANH	9704xx0295	50.000
5079	VO LAM NGOC MY	9704xx1342	50.000
5080	NGUYEN THI CAM	9704xx3509	50.000
5081	NGUYEN THI HANH	9704xx3909	50.000
5082	NGUYEN THI MINH NGOC	9704xx6685	50.000
5083	NGUYEN THANH THONG	9704xx8796	50.000
5084	BUI PHUONG NHUNG	9704xx2837	100.000
5085	TRAN THI DIU	9704xx4339	50.000
5086	TRAN NGOC THIN	9704xx2645	50.000
5087	NGUYEN THI DIEM	9704xx5211	50.000
5088	HO THI VU	9704xx4497	50.000
5089	DUONG VAN THO	9704xx6895	100.000
5090	PHAM THI KIM XUAN	9704xx7490	50.000
5091	LE TUAN ANH	9704xx2466	50.000
5092	TRAN THANH SANG	9704xx5338	50.000
5093	PHAN THI CAM THI	9704xx0520	50.000
5094	HO VAN SANG	9704xx2234	50.000
5095	NGUYEN THI HA	9704xx9298	50.000
5096	TRINH DINH PHUONG	9704xx1504	50.000
5097	NGUYEN QUYNH PHUONG	9704xx8044	50.000
5098	NGUYEN THI THAO	9704xx7421	50.000
5099	PHAM TRUONG GIANG	9704xx8507	50.000
5100	HOANG VAN PHUC	9704xx9774	50.000
5101	TRAN THI MINH	9704xx1361	50.000
5102	LE THI BICH THUY	9704xx7754	50.000
5103	PHAM THI ANH	9704xx1528	50.000
5104	HOANG THI LUYEN	9704xx9826	100.000
5105	PHAN THI KIM ANH	9704xx1177	50.000
5106	NGUYEN THI ANH HONG	9704xx6994	50.000
5107	TON THI KIM OANH	9704xx1236	50.000
5108	TRAN THU GIANG	9704xx0640	100.000
5109	NGUYEN THI THANH SON	9704xx5962	50.000
5110	LE THI HONG	9704xx9558	50.000
5111	DO THI CA	9704xx5087	50.000
5112	LE THANH DUONG	9704xx5986	50.000
5113	TRAN THANH VAN	9704xx7007	50.000
5114	LE DUC ANH	9704xx9641	50.000
5115	DANG THI KIEU LINH	9704xx3311	50.000
5116	NGUYEN THI THUY	9704xx7762	50.000
5117	NGUYEN THI GIANG	9704xx7568	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5118	HOANG DIEU LINH	9704xx4653	100.000
5119	VU LAN PHUONG	9704xx9239	200.000
5120	DO THI QUOC KHANH	9704xx9480	50.000
5121	TRAN THI KIM THUONG	9704xx1068	150.000
5122	NGO THANH THUY	9704xx3471	50.000
5123	NGUYEN MANH TIEN	9704xx0678	50.000
5124	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx5799	50.000
5125	DAO DUC TRUONG	9704xx5279	50.000
5126	VO VAN TRINH	9704xx5597	50.000
5127	AN THI THUY ANH	9704xx7720	50.000
5128	HOANG THI QUYNH ANH	9704xx6423	50.000
5129	BUI VAN CACH	9704xx9198	50.000
5130	LE THI PHUONG THAO	9704xx7309	50.000
5131	NGUYEN CONG VIET	9704xx2283	100.000
5132	PHAM THI THU HONG	9704xx8242	50.000
5133	KIEU QUANG THUYET	9704xx5662	50.000
5134	HOANG THAO LINH	9704xx9076	50.000
5135	CAO DUC VINH	9704xx5183	50.000
5136	NGO THI NGOC	9704xx8314	50.000
5137	LE THI BICH LAI	9704xx9064	100.000
5138	HA THI THU HUONG	9704xx5207	50.000
5139	HOANG DUY CANH	9704xx0257	50.000
5140	PHAN THUY LINH	9704xx7243	50.000
5141	NGUYEN THI THANH PHUONG	9704xx6494	50.000
5142	NGUYEN DUC ANH	9704xx2881	50.000
5143	HO THI HONG VIET	9704xx7942	50.000
5144	NGUYEN THI THAI	9704xx1271	50.000
5145	LO THI HONG XOAN	9704xx0589	50.000
5146	TRAN QUANG VINH	9704xx3801	50.000
5147	NGUYEN THI DUNG	9704xx9699	50.000
5148	DO QUANG TUNG	9704xx2710	50.000
5149	LE VAN TINH	9704xx2378	50.000
5150	VU THI QUYNH NGA	9704xx2549	50.000
5151	TRAN THI BICH DAO	9704xx0510	50.000
5152	DANG THI THAM	9704xx7757	50.000
5153	PHAN NGOC TOAN	9704xx5238	50.000
5154	LE HUU GIANG NAM	9704xx1049	50.000
5155	LE THANH HIEP	9704xx2974	100.000
5156	NGUYEN TRAN CONG DUC	9704xx9669	50.000
5157	BUI HONG HANH	9704xx2885	50.000
5158	KHUONG THI THANH TAM	9704xx1372	50.000
5159	VU THI THAM THAO	9704xx7296	50.000
5160	NGUYEN THI YEM	9704xx1583	50.000
5161	HOANG THI THU HUYEN	9704xx1133	50.000
5162	DIEP VU DANG QUANG	9704xx2279	50.000
5163	TRI MINH NHAN	9704xx5061	50.000
5164	VU VAN HUNG	9704xx1270	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5165	LUU THI NGOC LAN	9704xx0781	50.000
5166	NGUYEN THI KIM HUYEN	9704xx4955	200.000
5167	DOAN THI THUY LAN	9704xx9593	50.000
5168	CAM BA HOANG	9704xx9743	50.000
5169	NGUYEN THI UT	9704xx1194	50.000
5170	PHAM MINH ANH	9704xx3437	50.000
5171	LE THI THU HA	9704xx5735	50.000
5172	NGUYEN THI NU NHO	9704xx0778	50.000
5173	PHUNG THI VAN	9704xx1818	50.000
5174	DUONG THI HONG NHUNG	9704xx9055	50.000
5175	PHAN THI HONG HA	9704xx6724	50.000
5176	PHAM THI THU HA	9704xx9570	50.000
5177	NGUYEN THI NGUYET	9704xx0931	100.000
5178	NGUYEN THI PHUONG LAN	9704xx9484	50.000
5179	DO THI NGHI	9704xx6800	50.000
5180	VU THI NGOC TU	9704xx9330	50.000
5181	NGUYEN THI ANH NGUYET	9704xx7225	200.000
5182	TRAN HUYNH TO QUYEN	9704xx5900	50.000
5183	NGUYEN HOANG KIEN	9704xx7276	50.000
5184	NGUYEN THANH THE	9704xx1935	150.000
5185	PHAM NGOC LANH	9704xx7195	50.000
5186	NGUYEN THI BICH ANH	9704xx5421	50.000
5187	THIEU THU HUYEN	9704xx2853	50.000
5188	PHAN NGOC ANH	9704xx1080	50.000
5189	NGUYEN THI NGOC KHANH	9704xx9620	50.000
5190	TRAN VAN NGHE	9704xx6099	50.000
5191	PHAN THE LONG	9704xx8602	50.000
5192	CAO NGOC ANH	9704xx0809	100.000
5193	NGUYEN THI THUONG	9704xx5679	50.000
5194	NGUYEN THI DIEP	9704xx7114	50.000
5195	NGUYEN THI HUONG	9704xx5681	50.000
5196	DINH THI HUONG	9704xx0035	50.000
5197	DAO VAN TRUYEN	9704xx6988	50.000
5198	HO TRUC LINH	9704xx4385	50.000
5199	NGUYEN THANH XUAN	9704xx1246	50.000
5200	DANH VAN HA	9704xx8729	50.000
5201	THI DUNG	9704xx8760	50.000
5202	VU HUYEN TRANG	9704xx7782	50.000
5203	NGUYEN HUU DUNG	9704xx6815	50.000
5204	DO THI THU THUY	9704xx6299	50.000
5205	NGUYEN LUU HUY	9704xx7276	150.000
5206	VO THI HONG HA	9704xx2750	50.000
5207	TRAN THI THU HUONG	9704xx6216	50.000
5208	LE LUU LY	9704xx3384	50.000
5209	NGUYEN THI MY HUE	9704xx2961	50.000
5210	DO THANH PHONG	9704xx9370	50.000
5211	DANG THANH SU	9704xx7969	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5212	TRAN THI MINH PHUNG	9704xx6258	50.000
5213	DO THI THANH HOA	9704xx6084	50.000
5214	NGUYEN THI ANH TUYET	9704xx8271	50.000
5215	NGUYEN VAN HAI	9704xx6965	50.000
5216	NGUYEN THI BICH THAO	9704xx9098	100.000
5217	MAI THI GOI	9704xx2793	50.000
5218	DAM THI THU HOAI	9704xx6974	50.000
5219	DOAN THU THUY	9704xx7816	100.000
5220	LE THAO NGUYEN	9704xx4814	200.000
5221	NGUYEN HAI THOAI	9704xx8471	50.000
5222	PHAM THI MAO	9704xx0063	50.000
5223	NGUYEN THI MINH TRUNG	9704xx1816	50.000
5224	NGUYEN THI LAN	9704xx8339	50.000
5225	LE THUY VAN	9704xx5263	100.000
5226	DOAN THI THEU	9704xx4674	50.000
5227	NGUYEN THI DIEU HA	9704xx8314	50.000
5228	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx4242	50.000
5229	VO VAN THANH	9704xx4014	50.000
5230	LE TUAN	9704xx7297	50.000
5231	NGUYEN THI HUYEN	9704xx1984	50.000
5232	NGUYEN THI NHAN	9704xx9174	50.000
5233	NGUYEN THI MINH TRANG	9704xx4567	50.000
5234	DANG THI HA	9704xx2713	50.000
5235	NGUYEN VAN BAO KHANH	9704xx6694	50.000
5236	NGUYEN THI KIM HUE	9704xx8697	50.000
5237	HUYNH THI THANH TRA	9704xx7446	50.000
5238	HUYNH THI THU	9704xx3338	50.000
5239	VO HOAI THU	9704xx8164	50.000
5240	DAO THI NGA	9704xx4032	50.000
5241	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx4549	50.000
5242	PHAN THANH HANG	9704xx9470	50.000
5243	HUYNH THI THUY LOAN	9704xx2342	50.000
5244	BUI THI THU HIEN	9704xx5930	50.000
5245	DOAN THI NHUNG	9704xx9121	50.000
5246	DINH THI THU HOAI	9704xx7922	50.000
5247	LE THI THANH THUY	9704xx7362	50.000
5248	NGUYEN THI NGA	9704xx3583	50.000
5249	VI VAN MINH	9704xx9398	50.000
5250	PHAM HOAI THU	9704xx2453	100.000
5251	CAO THI THUY	9704xx8702	50.000
5252	TRAN MINH HIEN	9704xx5270	50.000
5253	TRAN THI PHUONG THAO	9704xx8394	50.000
5254	PHAM HONG VI	9704xx9169	50.000
5255	VU QUYNH PHUONG	9704xx1199	50.000
5256	BUI THUONG TIN	9704xx3562	50.000
5257	TRAN VAN HUONG	9704xx4954	50.000
5258	LUONG TRONG NGHIA	9704xx5489	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5259	NGUYEN THI THANH TRANG	9704xx1252	200.000
5260	NGO THI PHUONG	9704xx2164	50.000
5261	NGUYEN THI NGOC NAM	9704xx7110	50.000
5262	PHAM THANH TUNG	9704xx9717	50.000
5263	PHUNG TRUNG MY	9704xx5248	50.000
5264	NGUYEN THANH NHAN	9704xx2755	50.000
5265	LE DUONG HA MI	9704xx6860	50.000
5266	BUI ANH TU	9704xx2193	50.000
5267	NGUYEN THI THU HANG	9704xx1515	50.000
5268	NGUYEN VAN THIEP	9704xx6420	50.000
5269	LAI THI NGOC BICH	9704xx0132	100.000
5270	NGUYEN THI HA	9704xx7003	100.000
5271	NGUYEN THI BINH	9704xx4525	50.000
5272	DUONG THI MY DUNG	9704xx9200	50.000
5273	NGUYEN TRONG DUC	9704xx2572	50.000
5274	DUONG HONG LAN HUONG	9704xx4897	50.000
5275	NGUYEN VAN HAI	9704xx2622	50.000
5276	DUONG THU HANG	9704xx6276	50.000
5277	NGUYEN THI THUY DUONG	9704xx6986	50.000
5278	CAO THI HUONG	9704xx5404	50.000
5279	NGO THI THU HUYEN	9704xx7659	50.000
5280	TRAN MANH HUONG	9704xx5903	50.000
5281	TRAN THI HANG	9704xx2474	50.000
5282	TRAN THI PHUONG	9704xx9390	50.000
5283	HOANG LE THUY	9704xx0406	100.000
5284	PHAN VAN HOAN	9704xx0200	50.000
5285	DOAN THI KIEU OANH	9704xx7184	50.000
5286	NGUYEN SON TRUONG	9704xx3001	50.000
5287	VO THI PHUONG ANH	9704xx3901	150.000
5288	NGUYEN VAN DUNG	9704xx7968	50.000
5289	DO QUANG CHIEN	9704xx7138	150.000
5290	HUYNH THI KIM PHUONG	9704xx7648	50.000
5291	NGUYEN THI HANH	9704xx7330	50.000
5292	VU THU HA	9704xx9347	50.000
5293	TRUONG THI HONG NGA	9704xx1053	50.000
5294	TRAN THANH NAM	9704xx2458	50.000
5295	CHAU THI LY	9704xx3850	50.000
5296	CHU VAN TIEN	9704xx0141	50.000
5297	PHAN THAI	9704xx6489	50.000
5298	NGUYEN HO QUANG	9704xx5355	50.000
5299	NGUYEN DANH DUONG	9704xx2157	50.000
5300	LE SAO MAI	9704xx0853	50.000
5301	NGUYEN THI LAN PHUONG	9704xx3518	50.000
5302	NGUYEN THI TINH	9704xx9091	50.000
5303	PHAM TUYET TRINH	9704xx4410	50.000
5304	PHAM CHAU LONG	9704xx6205	50.000
5305	PHAM THI THU HIEN	9704xx9002	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5306	NGUYEN THI HUE	9704xx2372	50.000
5307	DANG THI PHUONG THAO	9704xx3940	50.000
5308	CAO THI VAN ANH	9704xx6127	50.000
5309	NGUYEN VAN NAM	9704xx8832	50.000
5310	NGUYEN DUC THIEN	9704xx7368	50.000
5311	TRUONG THI KHANH	9704xx2453	50.000
5312	HOANG THI THU HUONG	9704xx3434	100.000
5313	LE THI THU HA	9704xx7683	50.000
5314	VU THI HUYEN	9704xx1659	50.000
5315	LUONG THI NGA	9704xx9063	50.000
5316	HUYNH THI TUYET MAI	9704xx1091	50.000
5317	TRAN DUC ANH	9704xx0663	50.000
5318	PHAN DUC TUYNH	9704xx3787	50.000
5319	LE VAN NHON	9704xx3839	50.000
5320	NGUYEN THI HOAN	9704xx2564	100.000
5321	NGUYEN THI THU HANG	9704xx6749	50.000
5322	NGUYEN VAN THANG	9704xx2628	100.000
5323	DANG THI VAN	9704xx6172	50.000
5324	CHU DINH PHU	9704xx2992	50.000
5325	VO VAN VU	9704xx9426	50.000
5326	DO BICH NGOC	9704xx8605	50.000
5327	TRAN MINH TUYEN	9704xx9530	50.000
5328	NGUYEN VAN THIN	9704xx3172	50.000
5329	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx7898	50.000
5330	GIANG QUOC THONG	9704xx7040	50.000
5331	DO CAO CUONG	9704xx1743	50.000
5332	NGUYEN THI QUYNH	9704xx8758	50.000
5333	DINH THI HONG NHUNG	9704xx5905	50.000
5334	VO THI THANH HANG	9704xx1098	50.000
5335	HOANG VAN SON	9704xx6560	50.000
5336	TRAN VAN THAI	9704xx4313	50.000
5337	LUU DUC THO	9704xx4717	50.000
5338	NGUYEN MONG THUY	9704xx3781	100.000
5339	PHAN VAN VEN	9704xx9005	50.000
5340	VU THI HAI HA	9704xx2635	50.000
5341	NGUYEN THI HUE	9704xx1320	50.000
5342	DAO THI THUY HANG	9704xx2095	50.000
5343	LE MONG HUYEN	9704xx7472	50.000
5344	NGUYEN NGOC PHUOC	9704xx7768	100.000
5345	NGUYEN VAN TINH	9704xx9728	50.000
5346	DO THANH TIEN	9704xx6306	100.000
5347	NGUYEN VUONG HA	9704xx7375	50.000
5348	NGUYEN TRONG TAN	9704xx6473	50.000
5349	NAO THI NGOC CAM	9704xx1823	50.000
5350	NGUYEN THI MAI HUONG	9704xx5206	50.000
5351	TRAN THI TUYET NHUNG	9704xx7100	50.000
5352	DO VAN THIEN	9704xx4786	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5353	DOAN THI NGOC ANH	9704xx9378	50.000
5354	NGUYEN THI VI LINH	9704xx7335	50.000
5355	LE THI TO UYEN	9704xx4434	50.000
5356	NGUYEN THI CAM GIANG	9704xx9922	50.000
5357	LE TUYET MAI	9704xx6211	50.000
5358	LE VAN THUYEN	9704xx0175	50.000
5359	NGUYEN THI NHU QUYNH	9704xx5001	50.000
5360	NGO THI HA NHI	9704xx3836	50.000
5361	PHAM HAI NAM	9704xx8640	50.000
5362	NGUYEN VAN DUNG	9704xx0351	50.000
5363	TRAN THI LIEU	9704xx2258	50.000
5364	VU THI HA	9704xx3039	50.000
5365	NGUYEN HUY HOAN	9704xx7930	50.000
5366	VY MOC PAU	9704xx9225	50.000
5367	NGUYEN XUAN LONG	9704xx1367	50.000
5368	DO TRONG HUAN	9704xx5840	50.000
5369	DO TUAN VU	9704xx1450	50.000
5370	NGUYEN THI NGA	9704xx4971	50.000
5371	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx9198	50.000
5372	NGUYEN THANH DANH	9704xx2967	50.000
5373	HOANG THI PHUONG	9704xx2136	50.000
5374	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx1835	50.000
5375	LE THI NGOC HUONG	9704xx4554	50.000
5376	TRUONG VAN THANH	9704xx1681	50.000
5377	NGUYEN TU LINH	9704xx4479	50.000
5378	TRAN THI KHANH	9704xx4458	50.000
5379	LE THI CAM HA	9704xx8204	50.000
5380	NGUYEN THI TUYET NGA	9704xx9455	50.000
5381	NGUYEN THI BAO QUYNH	9704xx1806	50.000
5382	LE VAN HUONG	9704xx3458	50.000
5383	NGUYEN VAN TRINH	9704xx4405	50.000
5384	NGO XUAN HAI	9704xx7773	50.000
5385	NGUYEN THI THANH QUY	9704xx9773	50.000
5386	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx8170	50.000
5387	HOANG THI MY	9704xx1725	50.000
5388	CAN SON TRUONG	9704xx9810	50.000
5389	NGUYEN THI PHUONG	9704xx3660	50.000
5390	NGUYEN THI THU SUONG	9704xx6233	50.000
5391	BUI THI HONG THANH	9704xx4661	50.000
5392	NGUYEN THI BICH PHUONG	9704xx4218	50.000
5393	LE QUANG DUNG	9704xx4439	50.000
5394	DANG THUY TAM	9704xx9057	50.000
5395	LE THI THANH THAM	9704xx0583	50.000
5396	BUI HOANG GIANG	9704xx7457	100.000
5397	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx0734	100.000
5398	TRAN THI HA	9704xx2244	50.000
5399	TRAN VAN NGOC	9704xx4317	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5400	DAO THI TRA	9704xx9416	50.000
5401	NGUYEN DUY THAN	9704xx1360	100.000
5402	PHAN THI QUYEN	9704xx4386	100.000
5403	VO MAI ANH	9704xx6431	50.000
5404	NGUYEN LE MINH TAM	9704xx2552	50.000
5405	NGUYEN THI LE	9704xx9406	50.000
5406	NGUYEN HONG CONG	9704xx1681	100.000
5407	NGUYEN VAN SON	9704xx0313	50.000
5408	LUONG MINH THANH	9704xx8309	50.000
5409	NGUYEN THI THIEN	9704xx5164	150.000
5410	HUYNH VAN AN	9704xx9751	50.000
5411	NGUYEN THI LAN	9704xx7899	50.000
5412	TRAN VAN KHE	9704xx8525	50.000
5413	HOANG VAN THIEP	9704xx3484	50.000
5414	HOANG THI VUI	9704xx9565	50.000
5415	TRUONG VAN THUAT	9704xx0111	50.000
5416	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx8334	50.000
5417	NGO TIEN SON	9704xx0460	50.000
5418	TRAN NAM DAN	9704xx3426	50.000
5419	TRUONG DUC DUONG	9704xx3042	200.000
5420	PHAM THI HONG HUONG	9704xx3164	100.000
5421	NGUYEN THI LOAN	9704xx1583	50.000
5422	LE TRAN CHAU	9704xx6928	50.000
5423	LE THI THIN	9704xx8105	50.000
5424	TRAN CHIEN HUU	9704xx6517	50.000
5425	VUONG KIM DUNG	9704xx0912	100.000
5426	HA TRUONG GIANG	9704xx9533	50.000
5427	HO THI GIANG LE	9704xx5041	50.000
5428	LY THI KIEU NGA	9704xx1438	50.000
5429	PHAM THI MY THOA	9704xx4317	50.000
5430	DANG THU PHUONG	9704xx5169	50.000
5431	NGUYEN THANH TUNG	9704xx3757	150.000
5432	HOANG THI MINH PHUONG	9704xx3513	50.000
5433	VU THI THU HANG	9704xx2226	100.000
5434	PHUNG THI VI	9704xx9275	50.000
5435	DO THI NGA	9704xx9450	50.000
5436	DINH MANH HUNG	9704xx7970	50.000
5437	VO THI TRUONG	9704xx5495	150.000
5438	NGUYEN BICH HANH	9704xx8174	50.000
5439	NGUYEN HUNG MINH	9704xx6408	50.000
5440	THI XUAN THIEP	9704xx3836	50.000
5441	LO THANH DAT	9704xx4475	50.000
5442	NGUYEN HUU TAI	9704xx3804	50.000
5443	TRAN QUANG ANH TUAN	9704xx6597	50.000
5444	HUYNH THI HUONG	9704xx5950	50.000
5445	TRAN THI VOC	9704xx7995	50.000
5446	TA THI NGUYET TRANG	9704xx6075	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5447	DINH THI THU HA	9704xx1522	50.000
5448	PHAM THI HUONG	9704xx4677	50.000
5449	LE KIM HOA	9704xx5865	50.000
5450	KIEU THI HUE	9704xx3876	50.000
5451	BAN THI BIEU	9704xx1091	50.000
5452	DINH THI NGA	9704xx9504	100.000
5453	DUONG TIEN HOAN	9704xx8189	50.000
5454	NGUYEN THI TAM	9704xx2219	50.000
5455	NGUYEN TAN QUY	9704xx8226	50.000
5456	DO NGUYEN ANH MINH	9704xx4929	50.000
5457	DO NGUYEN TAI LINH	9704xx9523	50.000
5458	TRAN THI PHUONG ANH	9704xx0867	50.000
5459	DO DUC CUONG	9704xx1557	50.000
5460	HO THI THANH THUY	9704xx5008	50.000
5461	TRAN THU PHUONG	9704xx2790	50.000
5462	NGUYEN HANH HUONG	9704xx1683	50.000
5463	TA HUU DUY	9704xx1093	50.000
5464	DO TRONG HIEU	9704xx7896	50.000
5465	NGUYEN THI THU HANG	9704xx9758	50.000
5466	KHUONG TINH	9704xx1301	200.000
5467	TRAN THANH DUNG	9704xx6235	50.000
5468	NGUYEN PHUONG KIEN	9704xx6209	50.000
5469	LE THI NGOC ANH	9704xx5206	50.000
5470	TRAN THI HUONG	9704xx7783	50.000
5471	GIAP THI HUONG	9704xx6252	50.000
5472	NONG THI ANH THUONG	9704xx9189	50.000
5473	NGUYEN THI BICH HIEN	9704xx3706	50.000
5474	NGUYEN VAN DUNG	9704xx5722	50.000
5475	DO THI MAI PHUONG	9704xx0820	50.000
5476	PHAN THI DIEU LINH	9704xx4281	50.000
5477	DINH THI BICH NGOC	9704xx2928	50.000
5478	NGUYEN MINH SANG	9704xx7900	50.000
5479	DOAN THI LOAN ANH	9704xx9685	50.000
5480	HOANG THI KIM OANH	9704xx7984	50.000
5481	NGHIEM THI KIM THI	9704xx3391	50.000
5482	QUANG VAN THO	9704xx2752	50.000
5483	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx1255	50.000
5484	NGO SACH MINH	9704xx8224	50.000
5485	VU A TU	9704xx0129	50.000
5486	DAO NGOC QUE	9704xx5326	100.000
5487	NGUYEN XUAN HAI	9704xx8393	50.000
5488	NGUYEN QUOC UY	9704xx2866	50.000
5489	VO THI DIEM	9704xx3892	150.000
5490	LE MINH PHUC SINH	9704xx1366	50.000
5491	VO PHI HUNG	9704xx2052	50.000
5492	PHAN QUOC THINH	9704xx4856	50.000
5493	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx5176	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5494	HOANG MINH HANG	9704xx1726	50.000
5495	DINH KIM HOANG	9704xx4128	50.000
5496	LE HA TRUNG	9704xx4654	50.000
5497	PHAN VAN PHUONG	9704xx3673	100.000
5498	LE ANH TUAN	9704xx5435	50.000
5499	DAM QUANG CUONG	9704xx0616	50.000
5500	TRAN THI MY HANH	9704xx3827	50.000
5501	NGUYEN DINH DONG	9704xx2289	50.000
5502	MAI THI PHUONG THAO	9704xx5953	50.000
5503	LE QUANG THUY	9704xx0740	50.000
5504	PHAM THI THUY KIEU	9704xx5370	50.000
5505	DINH PHUONG THAO	9704xx1400	50.000
5506	LE THI LIEN	9704xx2181	100.000
5507	NGUYEN VAN LONG GIANG	9704xx4880	50.000
5508	LY NGOC ANH	9704xx1359	50.000
5509	LE THI THU THAO	9704xx1328	50.000
5510	NGUYEN THI THU	9704xx4248	50.000
5511	LY NGOC LIEN	9704xx9371	50.000
5512	NGUYEN VAN CU	9704xx1252	100.000
5513	NGUYEN THI LUA	9704xx4101	50.000
5514	NGUYEN DINH NHI	9704xx7985	50.000
5515	HUYNH THI LUONG DUYEN	9704xx5569	50.000
5516	NGUYEN HOAI ANH	9704xx3588	50.000
5517	PHAM THANH HA	9704xx1063	50.000
5518	VU THI THUY	9704xx8648	50.000
5519	HUYNH THUY DIEM	9704xx1162	50.000
5520	HUYNH THI KIEU OANH	9704xx8670	50.000
5521	TRAN THI NGOC HA	9704xx7685	50.000
5522	NGUYEN THI MY PHUONG	9704xx4925	50.000
5523	TRAN CONG HA	9704xx2130	50.000
5524	VO HUY BINH	9704xx2188	50.000
5525	LE THI HOANG MINH	9704xx5949	50.000
5526	TRAN TU BINH	9704xx6243	100.000
5527	LAM THAI BAO NGOC	9704xx9752	50.000
5528	TRAN THI MY NGOC	9704xx4972	50.000
5529	NEANG NHUON	9704xx4374	100.000
5530	NGUYEN THI THUY	9704xx9584	50.000
5531	TRAN THI THOM	9704xx8956	50.000
5532	DANG THI DU	9704xx3991	50.000
5533	LE VAN THANG	9704xx3737	50.000
5534	HO PHUONG THUY	9704xx6637	50.000
5535	NGUYEN KIM DUNG	9704xx5343	50.000
5536	NGUYEN THI OANH	9704xx9914	50.000
5537	LE TIEN	9704xx2277	50.000
5538	DO HOANG LONG	9704xx4851	50.000
5539	LE THI YEN NHI	9704xx4244	50.000
5540	DINH THI BICH NGOC	9704xx4725	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5541	PHAN TAN TAI	9704xx9514	50.000
5542	PHAM LUC DIEP	9704xx2530	50.000
5543	NGUYEN THANH HUNG	9704xx8922	50.000
5544	DAO THI HUONG	9704xx7871	50.000
5545	PHAN THI NHU ANH	9704xx6132	100.000
5546	DANG THI MAI HUONG	9704xx4697	50.000
5547	BUI THI HUONG	9704xx4125	100.000
5548	NGUYEN DANG QUANG	9704xx9744	50.000
5549	NGO HUYEN TRANG	9704xx4911	50.000
5550	PHAM THI TRANG	9704xx8514	200.000
5551	Y BIC HWING	9704xx8288	50.000
5552	DO THI BICH HONG	9704xx5757	50.000
5553	TRAN THU THUY	9704xx3845	50.000
5554	NGUYEN XUAN THANG	9704xx6061	50.000
5555	HOANG THI DIEM MY	9704xx5812	50.000
5556	LE MINH TOAN	9704xx2324	50.000
5557	NGUYEN VAN THUONG	9704xx1287	50.000
5558	TRAN NGOC CHINH	9704xx0912	50.000
5559	DANG QUYET CHIEN	9704xx8486	50.000
5560	TRAN THI TUYET MAI	9704xx6468	50.000
5561	NGUYEN THI UYEN	9704xx8146	50.000
5562	NGUYEN HOANG GIANG	9704xx1643	50.000
5563	LE THI QUYNH THO	9704xx6584	50.000
5564	NGUYEN VAN HOA	9704xx5814	50.000
5565	NGUYEN VIET NHAN	9704xx1263	50.000
5566	TRAN THI TUYET THU	9704xx7382	50.000
5567	PHAM PHUC PHUONG	9704xx7405	50.000
5568	NGUYEN THI KIEU CHINH	9704xx0091	100.000
5569	PHAN THI THU DUYEN	9704xx2721	50.000
5570	PHAM THE AN	9704xx8087	50.000
5571	NGUYEN THI MAI	9704xx0482	50.000
5572	NGUYEN THI NGOC THANH	9704xx0481	50.000
5573	LE VAN HUNG	9704xx3683	50.000
5574	NGUYEN TUAN ANH	9704xx2016	100.000
5575	TRINH VAN NINH	9704xx5093	50.000
5576	DAO VAN HUNG	9704xx5638	50.000
5577	NGUYEN PHUONG ANH	9704xx8138	50.000
5578	TUONG KHOA NGUYEN	9704xx2514	50.000
5579	NGUYEN THI HUONG	9704xx5320	50.000
5580	VI VAN PHUC	9704xx6376	50.000
5581	NGUYEN THI NGUYET	9704xx2117	50.000
5582	DUONG THI THU HUONG	9704xx2366	50.000
5583	LE XUAN QUANG	9704xx1920	50.000
5584	NGUYEN THI HONG LE	9704xx8127	200.000
5585	NGUYEN QUANG THANG	9704xx1694	50.000
5586	VU THI LOAN	9704xx8663	50.000
5587	NINH THI NGOC YEN	9704xx7517	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5588	VU THI NGUYET	9704xx9175	50.000
5589	NGUYEN DUONG TU	9704xx1760	50.000
5590	DANG THI THANH HUYEN	9704xx9829	50.000
5591	NINH VIET HUY	9704xx8844	50.000
5592	TRAN CHI CUONG	9704xx2251	50.000
5593	TRAN THI THUY HANG	9704xx2910	100.000
5594	HUYNH PHUONG THAO	9704xx6126	100.000
5595	DAO THI NGUYEN HOA	9704xx0596	50.000
5596	NGUYEN THI KHOE	9704xx2802	100.000
5597	PHAM THANH HUYEN	9704xx9779	50.000
5598	HOANG THE MANH	9704xx4753	50.000
5599	VU HAI QUY	9704xx0314	50.000
5600	PHAN THI LE TRINH	9704xx3206	50.000
5601	PHUNG THI THUY	9704xx2689	50.000
5602	NGUYEN TRONG HUNG	9704xx9265	50.000
5603	NGUYEN VU HONG GIANG	9704xx3181	50.000
5604	HO THI THU THUY	9704xx9962	50.000
5605	NGUYEN XUAN CUONG	9704xx5597	50.000
5606	LE VAN HAN	9704xx6100	50.000
5607	BUI THI LOAN	9704xx7172	50.000
5608	PHAM KHANH TRINH	9704xx0411	50.000
5609	NGUYEN THI NHUNG	9704xx1246	50.000
5610	DINH VAN HIEN	9704xx8843	100.000
5611	NGUYEN TUYEN CHI	9704xx5800	50.000
5612	NGUYEN HOANG NAM	9704xx5650	50.000
5613	THAI XUAN TUAN	9704xx7817	50.000
5614	DAO THI NGOC HUONG	9704xx2250	50.000
5615	MAI CAO TRI	9704xx8199	50.000
5616	PHUNG THI HA	9704xx3455	50.000
5617	LE THI BE CHUC	9704xx3878	50.000
5618	TRAN THI NGOC HUONG	9704xx3589	50.000
5619	QUACH THI HUONG	9704xx5144	50.000
5620	PHUNG HONG KY	9704xx5465	50.000
5621	DUONG VAN QUANG	9704xx5700	50.000
5622	NGUYEN THI LE HANG	9704xx7565	50.000
5623	NGUYEN QUYNH NGAN	9704xx8610	50.000
5624	KIM THI THAM	9704xx3356	50.000
5625	HA XUAN HOA	9704xx0930	50.000
5626	NGUYEN THI XUAN	9704xx3090	50.000
5627	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx3427	50.000
5628	PHAN THANH BINH	9704xx4249	50.000
5629	VO NHU LINH	9704xx1298	50.000
5630	TRAN THI KIM CHI	9704xx7971	50.000
5631	MUA A VANG	9704xx3556	50.000
5632	NGUYEN THI CHAU	9704xx9710	100.000
5633	CAO VAN QUY	9704xx2182	100.000
5634	HO VUONG PHUONG QUYNH	9704xx4129	150.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5635	HOANG MANH SI	9704xx8041	100.000
5636	VO THI THU LOAN	9704xx1636	100.000
5637	NGUYEN THI PHUONG THANH	9704xx7286	50.000
5638	NGUYEN THI THU NGUYEN	9704xx2947	50.000
5639	PHAM VAN LAM	9704xx1946	50.000
5640	NONG THI DUNG	9704xx1298	50.000
5641	DO HUYEN TRANG	9704xx8690	50.000
5642	VU KIEU HUNG	9704xx2469	100.000
5643	TRINH XUAN TU	9704xx3684	50.000
5644	NGUYEN THI NHU QUYNH	9704xx5474	50.000
5645	TRAN VAN DINH	9704xx6929	50.000
5646	TRAN VAN CHINH	9704xx6496	50.000
5647	DINH CONG SON	9704xx0379	50.000
5648	NGUYEN QUANG DUC	9704xx8873	50.000
5649	DONG VAN LONG	9704xx2362	50.000
5650	HO THI BICH THUY	9704xx8284	50.000
5651	LE QUANG TRUONG	9704xx9985	50.000
5652	PHAM THI THUY TRANG	9704xx4164	50.000
5653	TRAN THI HOANG TRUC LOAN	9704xx5632	50.000
5654	PHAM THI CAM VAN	9704xx0524	50.000
5655	LE THI PHO	9704xx8116	50.000
5656	DONG THI YEN	9704xx4123	50.000
5657	PHAN DAI VIET	9704xx7570	100.000
5658	PHAM THI TRUC LINH	9704xx9549	50.000
5659	LUONG MINH THANG	9704xx9585	50.000
5660	LE NGOC HIEU	9704xx8573	50.000
5661	HOANG THI HOA	9704xx9398	100.000
5662	LE THI HIEU	9704xx4120	50.000
5663	DAO THI HONG LE	9704xx4025	50.000
5664	HOANG PHI SON	9704xx5897	50.000
5665	NGUYEN THANH XUAN	9704xx5964	50.000
5666	BUI KIM VAN	9704xx8211	50.000
5667	TRAN THI THU HIEN	9704xx1798	150.000
5668	MAC THI TUYET	9704xx2282	50.000
5669	NGUYEN THI LUYEN	9704xx3162	50.000
5670	TRAN THANH VAN	9704xx9740	50.000
5671	DO THI CHU	9704xx1335	100.000
5672	TRAN THI XUAN	9704xx8124	50.000
5673	NGUYEN THI NGOC DUNG	9704xx0864	50.000
5674	LE VAN DOAN	9704xx9007	100.000
5675	NGUYEN MANH HUNG	9704xx1719	50.000
5676	PHAM THANH THUY	9704xx1249	100.000
5677	LAM THI LIEN	9704xx4467	50.000
5678	DUONG THI VAN ANH	9704xx0557	50.000
5679	HO THUY CAT TUONG	9704xx4738	50.000
5680	NGUYEN THI YEN HUONG	9704xx2158	50.000
5681	LE QUANG DIEP	9704xx1692	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5682	DO THI DUNG	9704xx6419	50.000
5683	HO THI NGOC	9704xx8265	50.000
5684	NGO VAN QUYEN	9704xx5707	50.000
5685	LE QUOC VUONG	9704xx3626	50.000
5686	TRUONG THI BINH	9704xx0216	50.000
5687	DINH NGUYEN KHANH PHUONG	9704xx4254	50.000
5688	NGUYEN THI KIEU TRINH	9704xx6480	50.000
5689	LE VAN DUNG	9704xx1834	50.000
5690	HA THI HOA	9704xx8439	50.000
5691	QUACH VAN DUONG	9704xx7621	50.000
5692	NGUYEN VAN TIEN	9704xx1043	100.000
5693	PHAM NHAT PHONG	9704xx2553	50.000
5694	TRAN THI KIEU THUY	9704xx9965	50.000
5695	HOANG THI THAO	9704xx1223	150.000
5696	NGUYEN LAM THANH TRANG	9704xx8702	50.000
5697	PHAM THI HIEP	9704xx2800	50.000
5698	NGO DOAN DU	9704xx7235	150.000
5699	PHAM THU HANG	9704xx4024	50.000
5700	DINH VAN HIEN	9704xx9938	50.000
5701	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx3753	50.000
5702	NGUYEN THI HANG	9704xx4438	50.000
5703	BUI THUY YEN	9704xx2199	50.000
5704	NGUYEN THI MEN	9704xx2303	50.000
5705	PHAM THI HANG	9704xx9177	50.000
5706	BUI VAN NHON	9704xx5199	50.000
5707	VU THI CHUNG	9704xx5065	100.000
5708	BUI QUANG TOAN	9704xx3519	50.000
5709	KHA NGOC LAM	9704xx1004	50.000
5710	TRUONG THANH HIEP	9704xx0280	50.000
5711	LE THI HUYEN	9704xx8875	50.000
5712	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx1264	50.000
5713	NGUYEN THI THUONG	9704xx5945	50.000
5714	NGUYEN TUAN CUONG	9704xx5622	50.000
5715	DANH XA QUYNH	9704xx0900	50.000
5716	PHAN NGUYEN MINH	9704xx2574	50.000
5717	NGUYEN THI LINH	9704xx0402	50.000
5718	NGUYEN THI NGOC HA	9704xx1741	100.000
5719	BUI THI DIEU LINH	9704xx8173	50.000
5720	TRAN THI TUYET	9704xx4880	50.000
5721	NGUYEN HONG PHUC	9704xx6328	50.000
5722	NGUYEN LE NHU HANH	9704xx5235	50.000
5723	NGUYEN TRONG TRAM	9704xx7579	50.000
5724	NGUYEN THAO ANH	9704xx3016	50.000
5725	HOANG THI NHU DIEM	9704xx3897	50.000
5726	NGUYEN THI KIEU CHUYEN	9704xx4120	150.000
5727	PHAM TRUNG THANH	9704xx5458	50.000
5728	TRAN THI DIEU ANH	9704xx1535	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5729	HANG TRUONG GIANG	9704xx0309	50.000
5730	CAO THI HA	9704xx6320	50.000
5731	DO THI NGA	9704xx2534	50.000
5732	DOAN MANH CUONG	9704xx5523	100.000
5733	BUI THANH TUAN	9704xx8558	100.000
5734	DO NGOC BICH	9704xx9868	50.000
5735	DO DIEP LINH	9704xx2799	50.000
5736	NGUYEN THI TUONG VY	9704xx1790	50.000
5737	NGUYEN KHAC HIEU	9704xx6783	50.000
5738	KIM TRUNG DUNG	9704xx0268	50.000
5739	NGUYEN THI VAN TRANG	9704xx6243	50.000
5740	NGUYEN CONG TUAN	9704xx8289	50.000
5741	TRAN QUOC HOAN	9704xx8258	100.000
5742	TRAN THI BICH LIEN	9704xx3857	50.000
5743	TRAN NANG DUNG	9704xx1897	50.000
5744	NGUYEN THI HONG VAN	9704xx3793	150.000
5745	TRUONG VAN THI	9704xx9782	50.000
5746	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx0232	50.000
5747	LE TIEN NHAT	9704xx9736	50.000
5748	NGUYEN MINH TAN	9704xx6832	50.000
5749	PHAM MANH HUNG	9704xx3742	50.000
5750	HA THI KIEU OANH	9704xx3840	50.000
5751	NGUYEN CONG TUYEN	9704xx1406	50.000
5752	LE THI PHUONG ANH	9704xx4019	50.000
5753	NGUYEN CONG VU	9704xx7050	50.000
5754	TRAN THI THU MAI	9704xx5253	50.000
5755	NGUYEN ANH VU	9704xx8046	50.000
5756	DANH TUAN	9704xx9835	100.000
5757	NGUYEN THI PHUONG	9704xx8378	50.000
5758	BUI THI HUYEN	9704xx7568	50.000
5759	DINH THI HIEN	9704xx2905	50.000
5760	NGUYEN DUY CUONG	9704xx3906	50.000
5761	NGUYEN THI HUE	9704xx1526	50.000
5762	NGUYEN THI BICH THUYEN	9704xx4725	50.000
5763	NGUYEN MINH NHUT	9704xx0089	100.000
5764	LE DINH Y	9704xx7160	50.000
5765	TRAN VAN THANH	9704xx8632	50.000
5766	DOAN KHANH LINH	9704xx8366	50.000
5767	NGUYEN THI PHUONG MAI	9704xx1593	50.000
5768	MAI THI HANH	9704xx4054	50.000
5769	VU VAN KIEM	9704xx9388	50.000
5770	LUONG VAN LUYEN	9704xx1554	50.000
5771	TRINH THE VUONG QUOC	9704xx6880	50.000
5772	NGUYEN THI HUYEN	9704xx6479	50.000
5773	LE VAN THINH	9704xx5252	100.000
5774	NGUYEN VAN TIEU	9704xx6380	50.000
5775	NGUYEN THI NGOC HA	9704xx4970	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5776	VU QUOC CUONG	9704xx9107	150.000
5777	TRUONG THANH BE	9704xx7742	50.000
5778	HUYNH THI HUONG	9704xx8521	50.000
5779	TU TONY D H	9704xx7894	100.000
5780	LE VAN DUC	9704xx2810	50.000
5781	LE VAN THANG	9704xx2286	50.000
5782	DANG THI LAN	9704xx5798	100.000
5783	DAO HA Y LY	9704xx1758	50.000
5784	HOANG THI THAO HUONG	9704xx7859	50.000
5785	NGUYEN VAN PHUC	9704xx3351	50.000
5786	NGUYEN THI MINH	9704xx0273	50.000
5787	NGUYEN THI HONG LONG	9704xx6158	100.000
5788	BUI THI NGOAN	9704xx5954	50.000
5789	NGUYEN TAN HUNG	9704xx2391	50.000
5790	TRAN THANH TAM	9704xx0195	50.000
5791	NGUYEN VAN TOAN	9704xx4111	100.000
5792	NGUYEN THI KIM HAN	9704xx5355	50.000
5793	LE HONG CAM	9704xx3012	50.000
5794	DO VAN KHUYEN	9704xx1249	50.000
5795	TRAN VAN QUY	9704xx5204	50.000
5796	VU HOANG GIANG	9704xx2421	50.000
5797	NGUYEN NHAT TUAN	9704xx2806	50.000
5798	PHAM THI THUY HOA	9704xx9730	100.000
5799	DO THI KIM CHI	9704xx3671	50.000
5800	NGUYEN VAN PHI	9704xx2732	50.000
5801	DAU DUC VIEN	9704xx3451	200.000
5802	NGUYEN THI THOM	9704xx7383	50.000
5803	PHAN PHUOC DU	9704xx8745	50.000
5804	TO THI MAI	9704xx0291	50.000
5805	DO DANG DUONG	9704xx2634	50.000
5806	NGUYEN MINH KHUE	9704xx9889	100.000
5807	LE THI THU HIEN	9704xx9790	50.000
5808	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx1942	50.000
5809	TRAN THI QUYNH	9704xx8287	50.000
5810	LE HOANG TAM	9704xx8400	50.000
5811	PHAM DUC HUYNH	9704xx5747	50.000
5812	VU VAN THANH	9704xx4406	50.000
5813	NGUYEN HONG ANH	9704xx6842	50.000
5814	THAI HONG MINH	9704xx7450	50.000
5815	DINH TIEN HUNG	9704xx5448	50.000
5816	NGUYEN THI MUI	9704xx0522	50.000
5817	NGUYEN HAI TIN	9704xx8087	150.000
5818	DO MINH TAM	9704xx5503	50.000
5819	TRAN QUANG HOAN	9704xx4275	100.000
5820	NGUYEN HOANG HANH THI	9704xx7182	50.000
5821	LE MONG KIEU	9704xx7703	50.000
5822	VU DUY MANH	9704xx2065	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5823	NGUYEN THI MONG TIEN	9704xx0882	50.000
5824	NGUYEN THI NGOC NGA	9704xx3479	50.000
5825	NGUYEN THANH HUYEN	9704xx9981	50.000
5826	TRAN THI CAM THU	9704xx9235	200.000
5827	NGUYEN THI MINH MAN	9704xx0508	50.000
5828	NGUYEN THI DIEU THUYEN	9704xx5098	50.000
5829	DO VAN KHA	9704xx9953	50.000
5830	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx8925	50.000
5831	NGUYEN NGOC HUNG	9704xx5852	50.000
5832	TO THI MY LINH	9704xx7825	50.000
5833	VO VAN LY	9704xx2514	50.000
5834	NGUYEN THI LE HOA	9704xx4915	50.000
5835	CAO THI LIEN	9704xx2301	50.000
5836	TRAN THI TUYET	9704xx7798	50.000
5837	DAO HUU SANG	9704xx9910	50.000
5838	LE VAN KHANH	9704xx2740	50.000
5839	TRAN KIEN	9704xx1881	50.000
5840	NGUYEN THI MINH HUONG	9704xx1405	50.000
5841	BUI QUOC KHANH	9704xx1835	50.000
5842	DONG THI THU HOAI	9704xx1827	50.000
5843	HOANG THI HAO	9704xx6955	50.000
5844	NGUYEN THI HUONG HUYEN	9704xx0364	50.000
5845	DANG THI THANH THAO	9704xx5184	50.000
5846	LE CONG SAU	9704xx0262	100.000
5847	TRUONG LE QUYEN	9704xx6621	50.000
5848	PHUNG THI CAM	9704xx0615	50.000
5849	LE CONG THUY	9704xx5000	50.000
5850	DAO VAN HUNG	9704xx7734	100.000
5851	NGUYEN VAN LY	9704xx6749	50.000
5852	PHAM THI BICH THUY	9704xx3441	50.000
5853	LUU NHAT LINH	9704xx6964	50.000
5854	TRAN VAN TUAN	9704xx7385	50.000
5855	DO THI NGOC LINH	9704xx1302	50.000
5856	NGUYEN THI MY PHUONG	9704xx0925	50.000
5857	TANG TUAN QUANG	9704xx6272	50.000
5858	VU THI CHUNG	9704xx4314	50.000
5859	VU LAN HUONG	9704xx6397	50.000
5860	NGUYEN DUY HUNG	9704xx0747	50.000
5861	TRAN HOAN THANH	9704xx1567	50.000
5862	LUU THI VAN YEN	9704xx3007	50.000
5863	LE THI THAO	9704xx4954	50.000
5864	LA THI NGOC ANH	9704xx6424	50.000
5865	NGUYEN PHAN SON	9704xx1577	50.000
5866	NGO PHUONG NAM	9704xx9294	50.000
5867	PHAM MANH HAI	9704xx1498	100.000
5868	NGUYEN THI OANH	9704xx1596	50.000
5869	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx6412	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5870	QUACH VAN GIANG	9704xx0474	50.000
5871	DOAN XUAN HUU	9704xx5822	50.000
5872	VU QUANG KHAI	9704xx2621	50.000
5873	DUONG HA MY	9704xx6501	50.000
5874	DO THI HOANG YEN	9704xx7089	50.000
5875	NGUYEN THI HAI HUE	9704xx7140	50.000
5876	TRINH KIEU TRANG	9704xx9382	50.000
5877	TA NGOC LINH	9704xx4484	50.000
5878	VU THI THANH VAN	9704xx8012	50.000
5879	DUONG MINH HUNG	9704xx0108	50.000
5880	THAI THI PHUONG THAO	9704xx4673	200.000
5881	HONG QUOC TRUYEN	9704xx8082	50.000
5882	PHAM LINH CHI	9704xx2568	50.000
5883	NGUYEN THI GIANG	9704xx8460	50.000
5884	NGUYEN QUYNH NGA	9704xx6975	50.000
5885	LE THI HONG NGA	9704xx2946	200.000
5886	DOAN TRIEU NGAN	9704xx2472	50.000
5887	NGO THU THAO	9704xx5072	50.000
5888	LUU VAN KIEN	9704xx8492	50.000
5889	HUYNH VAN MONG	9704xx4523	50.000
5890	NGUYEN THI DIEU	9704xx4002	50.000
5891	PHAN DUONG	9704xx8455	50.000
5892	SUNDBERG JOHAN KENNETH	9704xx2452	50.000
5893	LE THI TRUC LINH	9704xx1098	50.000
5894	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx8336	100.000
5895	HOANG CHI SON	9704xx2172	50.000
5896	DINH THI NHANH	9704xx3836	50.000
5897	NGUYEN THI CHUC	9704xx7131	50.000
5898	TRAN THI VAN	9704xx4065	50.000
5899	NGUYEN THI XUAN THUY	9704xx4847	50.000
5900	PHAN THI MY LINH	9704xx7561	50.000
5901	VU TRONG NGHIA	9704xx0678	50.000
5902	PHAM THI THUONG	9704xx5463	50.000
5903	HUYNH VAN HIEU	9704xx1970	50.000
5904	DANG NGOC NHU THUONG	9704xx6795	50.000
5905	BUI THI THU HIEN	9704xx7583	50.000
5906	NGUYEN MINH DUC	9704xx8315	50.000
5907	NGUYEN THANH DONG	9704xx9789	50.000
5908	PHAN THI DUONG NGUYET	9704xx3969	50.000
5909	TRAN THI MAI	9704xx3067	50.000
5910	TRUONG QUANG NGOC	9704xx6331	50.000
5911	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx0941	50.000
5912	NGUYEN THI TO LAN	9704xx2402	50.000
5913	LY LAM DUY	9704xx2481	100.000
5914	TRAN THI THUY LINH	9704xx7707	50.000
5915	VU PHONG VA	9704xx8978	50.000
5916	NGUYEN PHUC NGHIEM	9704xx4580	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5917	TRAN TIEN HUY	9704xx0233	50.000
5918	NGUYEN THI QUYNH	9704xx5794	50.000
5919	TRINH THI TRANG	9704xx6344	50.000
5920	PHAM THI CHUNG	9704xx4645	50.000
5921	NGUYEN THI QUYNH	9704xx4278	50.000
5922	PHUNG THI BAN	9704xx8388	50.000
5923	TRAN THI THUY	9704xx6278	50.000
5924	BUI THI TO OANH	9704xx5487	50.000
5925	TRAN MINH QUAN	9704xx4524	50.000
5926	TRAN XUAN BINH	9704xx0703	50.000
5927	NGUYEN THI NGOC MAI	9704xx7042	50.000
5928	CHU NGOC HA	9704xx8209	50.000
5929	TRAN THI TRA MY	9704xx8607	50.000
5930	NGUYEN THI NGOC	9704xx9833	50.000
5931	PHAN NGUYEN PHUONG AN	9704xx5619	50.000
5932	DUONG THI THAM	9704xx8654	50.000
5933	DINH THI THUY LINH	9704xx2108	50.000
5934	PHAN THI HONG LIEN	9704xx8964	50.000
5935	BUI NGOC CUONG	9704xx8523	50.000
5936	PHAM THI HIEN	9704xx1350	50.000
5937	VO THI BACH DUONG	9704xx7257	50.000
5938	PHAM THI NGOC DINH	9704xx1024	50.000
5939	PHAM QUOC CHINH	9704xx5643	50.000
5940	DANG THI HUONG GIANG	9704xx0133	50.000
5941	BAO THI MY GO	9704xx1316	50.000
5942	TRAN THI THU	9704xx2344	50.000
5943	PHAN CONG SON	9704xx4255	50.000
5944	NGO THI THUY TRANG	9704xx9047	200.000
5945	TRUONG VAN TAM	9704xx7985	50.000
5946	NGO THI NGOC LAN	9704xx2996	50.000
5947	PHAN QUOC TUAN	9704xx1067	50.000
5948	NGUYEN THANH TRUC	9704xx7314	50.000
5949	VU THI DIU	9704xx3791	50.000
5950	NGUYEN THUY THUY VY	9704xx9095	50.000
5951	NGUYEN THI NHAN	9704xx0572	50.000
5952	NGUYEN BACH TRUC	9704xx6373	50.000
5953	NGUYEN THI NGOC LUYEN	9704xx8390	50.000
5954	NGUYEN DUC THANG	9704xx8068	50.000
5955	VO THI ANH NGUYET	9704xx6031	50.000
5956	NGUYEN DINH THUONG	9704xx9587	50.000
5957	DANG THI VAN ANH	9704xx2295	50.000
5958	LANH THI HANH LINH	9704xx3500	50.000
5959	PHAN THI BICH NGOC	9704xx6750	50.000
5960	TRAN DINH THANH	9704xx9203	150.000
5961	QUANG THI KIM	9704xx5232	50.000
5962	PHAN DINH CAN	9704xx1412	50.000
5963	LY MINH THUAN	9704xx9129	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
5964	BUI HUYNH NHU	9704xx9603	50.000
5965	PHAM THI KIM NGAN	9704xx6038	50.000
5966	DO DUC MINH	9704xx0806	50.000
5967	LE THI BAO HA	9704xx3626	50.000
5968	NGUYEN THI THANH	9704xx2761	50.000
5969	PHAM CHI THANH	9704xx6715	50.000
5970	PHAM THI HOA	9704xx8392	50.000
5971	DANG THI DIU	9704xx1127	50.000
5972	NGUYEN THE NGHIA	9704xx9378	50.000
5973	NGUYEN THI VI PHUONG	9704xx2147	50.000
5974	DANG THO DINH	9704xx9439	100.000
5975	NGUYEN THI THUY NHUNG	9704xx4813	50.000
5976	DANG THI DUNG	9704xx6474	50.000
5977	NGUYEN THU THUY	9704xx6618	50.000
5978	BUI NGUYEN NHU QUYNH	9704xx8527	50.000
5979	DANG QUOC KHANH	9704xx1174	50.000
5980	NGUYEN THI QUYNH	9704xx0666	50.000
5981	PHAM THI THU HIEN	9704xx3425	50.000
5982	DANG MINH THU	9704xx7859	50.000
5983	DANG THI THU HA	9704xx9594	50.000
5984	TRAN PHUONG THANH	9704xx8585	50.000
5985	TRINH THI NHUNG	9704xx9168	50.000
5986	NGUYEN THI UT	9704xx9989	50.000
5987	TRAN THI HUE	9704xx9839	50.000
5988	LUU THI NHAN	9704xx3092	50.000
5989	NGUYEN VIET TRUONG	9704xx0745	50.000
5990	NGUYEN VAN LUC	9704xx7243	50.000
5991	LE THI HOA	9704xx8959	50.000
5992	DONG THI MAI ANH	9704xx4095	50.000
5993	PHAM THI DINH	9704xx1939	50.000
5994	NHU VAN GIAP	9704xx8100	50.000
5995	CU THI NGA	9704xx1410	50.000
5996	TRAN THI PHUONG	9704xx5197	50.000
5997	TRINH QUANG DUC	9704xx0467	200.000
5998	NGUYEN THI THU	9704xx1403	50.000
5999	NGUYEN DUC THANG	9704xx3138	50.000
6000	LE THI MINH	9704xx7147	50.000
6001	PHAM THI HOAI THU	9704xx0492	50.000
6002	NGUYEN THI CHANH	9704xx5431	50.000
6003	NGHIEM THI PHUONG THAO	9704xx1631	50.000
6004	LE THI DIEM PHUONG	9704xx3976	50.000
6005	NGO XUAN TRUONG	9704xx3213	50.000
6006	HUYNH THI HONG VAN	9704xx5883	50.000
6007	NGUYEN THI MO	9704xx4404	100.000
6008	THACH THI SOM NANG	9704xx9447	50.000
6009	BUI THUY HOA	9704xx4250	50.000
6010	DINH QUANG DUNG	9704xx9148	200.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6011	DUONG THI MINH HOA	9704xx0375	50.000
6012	TRINH THI KIM LIEN	9704xx4958	50.000
6013	TRAN THI YEN	9704xx9508	50.000
6014	NGUYEN HOANG THINH	9704xx2996	50.000
6015	TRAN THI THUY DUNG	9704xx6881	50.000
6016	NGUYEN HUYNH NHU	9704xx3427	50.000
6017	HOANG THI PHUONG THAO	9704xx9076	50.000
6018	NGUYEN THI DUAN	9704xx5082	50.000
6019	PHAN THI NGOC ANH	9704xx6439	50.000
6020	VU THUY NGA	9704xx8413	50.000
6021	NGUYEN THI PHUONG LOAN	9704xx0419	50.000
6022	NGUYEN KIM CHI	9704xx4734	50.000
6023	DAO NGOC LAN	9704xx3388	50.000
6024	NGUYEN THI LY	9704xx8179	50.000
6025	HO THI THANH VINH	9704xx0368	50.000
6026	LE NGOC QUYEN	9704xx7484	50.000
6027	VU LE THI QUYNH BA	9704xx6117	50.000
6028	LE VAN THANG	9704xx2730	50.000
6029	NGUYEN ANH TU	9704xx4874	50.000
6030	NGUYEN THI THU BINH	9704xx4272	50.000
6031	NGUYEN THI HONG THAM	9704xx4875	50.000
6032	TRAN THI NGOC ANH	9704xx0712	50.000
6033	VI VAN O	9704xx3660	150.000
6034	DAO THI LAN HUONG	9704xx9603	50.000
6035	NGUYEN THI HOA	9704xx8485	50.000
6036	MAI LINH CHI	9704xx6878	50.000
6037	NGUYEN THI LE THU	9704xx3678	50.000
6038	DO THI MINH QUE	9704xx6197	50.000
6039	PHAM THI LY	9704xx7120	50.000
6040	LE VAN TRINH	9704xx6954	50.000
6041	NGUYEN THI TUYET TRINH	9704xx1358	50.000
6042	HUYNH TAN LE	9704xx1981	150.000
6043	NGUYEN THI HONG DAO	9704xx4055	50.000
6044	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx4022	50.000
6045	NGUYEN THI THANH LAI	9704xx6424	50.000
6046	NGUYEN VAN TINH	9704xx4905	150.000
6047	PHAM VAN BA	9704xx4959	100.000
6048	NGUYEN QUANG TINH	9704xx6567	50.000
6049	HOANG THI LINH	9704xx2637	50.000
6050	NGUYEN THI CHUNG	9704xx8562	50.000
6051	NGUYEN VAN DONG	9704xx0250	50.000
6052	NGUYEN MINH TAM	9704xx0741	50.000
6053	DOAN THANH NHAN	9704xx7894	50.000
6054	LE NGUYEN HOANG NAM	9704xx6207	50.000
6055	VU VAN CHINH	9704xx0564	50.000
6056	SON ENH	9704xx7369	50.000
6057	VU HUYEN TRANG	9704xx6380	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6058	NGO VAN TAM	9704xx5671	50.000
6059	DANG THI THUY	9704xx5559	50.000
6060	HO VAN SU	9704xx2608	50.000
6061	HOANG CAM THANH	9704xx8393	100.000
6062	LE THI TRA MY	9704xx2526	50.000
6063	TRAN HOANG NHAT	9704xx8506	50.000
6064	NGUYEN THI KIM THANH	9704xx9513	50.000
6065	NGUYEN KY QUE HUONG	9704xx4387	50.000
6066	NGUYEN THE HOAN	9704xx3123	100.000
6067	DUONG VAN QUYET	9704xx6329	50.000
6068	NGUYEN DUY HUNG	9704xx2828	50.000
6069	DO THANH HA	9704xx5867	50.000
6070	TRAN THI HONG UYEN	9704xx8706	50.000
6071	PHUNG HONG GIANG	9704xx9768	50.000
6072	LE THI MAI HUONG	9704xx7718	50.000
6073	VU THI THU HIEN	9704xx7452	100.000
6074	NGUYEN THI VAN	9704xx1218	50.000
6075	TRINH NGOC HUYEN	9704xx0328	150.000
6076	BUI TRUONG GIANG	9704xx4674	100.000
6077	LE THI THUAN	9704xx0203	50.000
6078	NGUYEN VAN THAI	9704xx7504	50.000
6079	HUYNH TRONG NGHIA	9704xx6523	50.000
6080	HA THI PHUONG MAI	9704xx1764	50.000
6081	NGUYEN THI LIEN	9704xx6650	50.000
6082	NGUYEN THI PHUONG THUY	9704xx8741	50.000
6083	DUONG VAN TIEN	9704xx0154	50.000
6084	NGUYEN HAI	9704xx2802	100.000
6085	DOAN ANH THEP	9704xx0064	50.000
6086	TRAN THI HA	9704xx1804	50.000
6087	HOANG THI NGA	9704xx9975	50.000
6088	LE HUYNH PHUOC HIEP	9704xx4190	100.000
6089	NGUYEN CHON TINH	9704xx2389	50.000
6090	DUONG THI LAN	9704xx1105	50.000
6091	NGUYEN THI NGOC HA	9704xx7360	50.000
6092	TRAN NGOC DUY	9704xx4298	50.000
6093	NGUYEN THI HOAI THU	9704xx6248	50.000
6094	NGUYEN THANH VINH	9704xx3587	50.000
6095	TRUONG THI HONG	9704xx6025	50.000
6096	TRAN THI HUONG	9704xx0475	50.000
6097	PHAN THI PHUONG THAO	9704xx5710	50.000
6098	NGUYEN VAN TUAN	9704xx5702	50.000
6099	NGUYEN VAN DUONG	9704xx3594	50.000
6100	HOANG THANH LE	9704xx6432	50.000
6101	NGUYEN TRAN THUY DUONG	9704xx7249	50.000
6102	NGUYEN TAN NHAT	9704xx4649	100.000
6103	NGUYEN HUU TINH	9704xx7330	50.000
6104	DINH VAN DINH	9704xx0075	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6105	BUI THI MY	9704xx0664	50.000
6106	NGUYEN TRUNG NAM	9704xx5190	50.000
6107	TRAN VAN KHANH	9704xx6438	50.000
6108	TRINH THI HAN HANH	9704xx9517	50.000
6109	LE THI PHO	9704xx7870	50.000
6110	TRINH MINH TRI	9704xx0423	50.000
6111	HA THI THU HUONG	9704xx8517	50.000
6112	NGUYEN THI MY PHUONG	9704xx3185	50.000
6113	VI THI THUY HONG	9704xx1790	50.000
6114	DAU THI HOI	9704xx7085	50.000
6115	TRAN THI LE QUYEN	9704xx3952	50.000
6116	LE THI HONG SUONG	9704xx0942	50.000
6117	TRAN NGOC TUYEN	9704xx3772	50.000
6118	NGUYEN THI HOANG LINH	9704xx3913	50.000
6119	DANG THI NGUYEN NGOC	9704xx3790	100.000
6120	NGUYEN HOANG ANH HONG	9704xx2056	50.000
6121	DUONG THI THANH HIEN	9704xx7839	100.000
6122	TRINH HOANG HAN	9704xx8602	50.000
6123	DOAN DIEU THUY	9704xx4523	50.000
6124	NGUYEN THI MINH	9704xx6336	50.000
6125	DAO THI HANG	9704xx5386	50.000
6126	NGUYEN THI HA VI	9704xx7814	50.000
6127	VU THI MINH HONG	9704xx1915	50.000
6128	TU VAN QUANG	9704xx0317	100.000
6129	TRAN THI THAM	9704xx0335	50.000
6130	LO VAN CHUNG	9704xx1757	50.000
6131	NGUYEN THI NGOC GIAU	9704xx0522	50.000
6132	NGUYEN THI NHUNG	9704xx6728	50.000
6133	LE DO MINH TRANG	9704xx2936	50.000
6134	DANG VAN DUONG	9704xx8413	50.000
6135	DAO XUAN PHAT	9704xx6624	50.000
6136	HUYNH THI NGOC DUNG	9704xx1261	50.000
6137	PHAN THI THU VAN	9704xx9747	50.000
6138	NGUYEN DINH QUANG	9704xx0781	50.000
6139	TRAN NANG KHOA	9704xx7810	50.000
6140	TA THI THUY	9704xx3843	50.000
6141	NGUYEN NGOC KHANH	9704xx6373	100.000
6142	TRAN MINH PHUONG	9704xx8143	50.000
6143	LE NHAT LINH	9704xx3257	50.000
6144	NGUYEN THI MY CHAU	9704xx9892	50.000
6145	NGUYEN HUU HOC	9704xx6348	50.000
6146	LUU HAI HA	9704xx8257	100.000
6147	NGUYEN DUC THANG	9704xx4952	50.000
6148	LE VAN HUY	9704xx1488	50.000
6149	DANG HUY HOANG	9704xx1338	50.000
6150	NGO THI TOT	9704xx2725	100.000
6151	NGUYEN QUOC DAT	9704xx2215	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6152	VU QUOC TRUONG	9704xx0863	50.000
6153	DAO THI THANH	9704xx7395	50.000
6154	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx5738	50.000
6155	NGUYEN THI TU NU	9704xx9385	50.000
6156	NGUYEN HUU AN	9704xx6661	50.000
6157	NGUYEN VAN NAM	9704xx0631	50.000
6158	NGUYEN THI SEN	9704xx0842	50.000
6159	TO QUOC TOAN	9704xx1880	50.000
6160	NGUYEN VAN GIANG	9704xx7630	50.000
6161	LE VAN LONG	9704xx4585	50.000
6162	KHONG THI THU HIEN	9704xx7280	200.000
6163	BUI THI THANH VAN	9704xx3693	100.000
6164	NGUYEN THI HA	9704xx2586	50.000
6165	PHUNG THI LOAN	9704xx2398	50.000
6166	TRAN NHU MAI	9704xx2982	50.000
6167	TRAN THI LOI	9704xx6932	50.000
6168	DANG VAN BINH	9704xx1515	50.000
6169	TRAN THI HUYEN	9704xx2016	100.000
6170	LE THI PHUONG	9704xx7006	50.000
6171	NGUYEN THI HONG	9704xx5897	50.000
6172	DANG THI LAN CHI	9704xx9355	50.000
6173	LE HONG NHUNG	9704xx7710	50.000
6174	MAI VIET CUONG	9704xx9099	50.000
6175	LE THI LE	9704xx0850	50.000
6176	TRAN VAN LIEN	9704xx1070	50.000
6177	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx5554	50.000
6178	TRINH TRONG ANH	9704xx1322	50.000
6179	THIEM TRI VIEN	9704xx7744	50.000
6180	MAI THE QUANG	9704xx2177	50.000
6181	NGUYEN VAN CANH	9704xx4661	50.000
6182	NGUYEN THI MINH PHUONG	9704xx0307	50.000
6183	DANG THI BICH LE	9704xx4157	50.000
6184	NGUYEN NGUYET ANH	9704xx0897	50.000
6185	TRAN VAN NAM	9704xx7900	50.000
6186	THACH THI NGOC PHUONG	9704xx4850	50.000
6187	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx6566	50.000
6188	CHAU THI DIEM	9704xx2302	50.000
6189	BUI THI THU THUY	9704xx8202	50.000
6190	VU PHAM THAO VY	9704xx3361	50.000
6191	TRUONG SY TRUNG	9704xx1569	150.000
6192	BUI THI CAM NHUNG	9704xx8285	50.000
6193	VU THANH PHUONG	9704xx8171	50.000
6194	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx9287	50.000
6195	DO THI HUE	9704xx0329	50.000
6196	DO THI NHUNG	9704xx8024	50.000
6197	DUONG THI PHUONG	9704xx1689	50.000
6198	TRUONG THI LINH	9704xx9138	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6199	PHAN HUYNH DIEM QUYEN	9704xx8743	50.000
6200	NGUYEN TU OANH	9704xx1395	50.000
6201	DANG THI HA	9704xx8819	50.000
6202	HA VAN THIEU	9704xx1817	50.000
6203	NGUYEN VAN TUAN	9704xx4659	50.000
6204	DONG THI PHUONG	9704xx1248	50.000
6205	DINH THI NGOC HAN	9704xx9172	50.000
6206	TRINH DUC HIEU	9704xx1103	50.000
6207	NGUYEN THI THUY	9704xx4578	50.000
6208	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx2190	50.000
6209	PHAM VU HOANG	9704xx1614	50.000
6210	LE THI NGUYET	9704xx4951	50.000
6211	VU THI CHUNG	9704xx2331	50.000
6212	NGUYEN THU HIEN	9704xx6611	50.000
6213	CAN THI HONG LIEN	9704xx8235	50.000
6214	NGUYEN HUONG ANH	9704xx1967	50.000
6215	NGUYEN THI HUONG	9704xx0390	50.000
6216	HOANG VAN THUY	9704xx3410	50.000
6217	HUYNH VAN UT	9704xx8344	50.000
6218	NGUYEN THI CUC	9704xx4454	50.000
6219	TRAN THI HANG	9704xx9068	50.000
6220	TRAN TUAN ANH	9704xx8647	50.000
6221	PHAM HUU KHANH	9704xx4975	50.000
6222	NGUYEN THI XUAN	9704xx6971	50.000
6223	DO THI THUY DIEU	9704xx7616	50.000
6224	TRAN DOAN MONG THY	9704xx4971	50.000
6225	HO THI BICH THUY	9704xx8021	50.000
6226	NGUYEN THI HUE	9704xx5872	50.000
6227	NGUYEN THI OANH	9704xx1101	50.000
6228	NGUYEN TRONG TRI	9704xx3158	50.000
6229	NGUYEN THI TRA GIANG	9704xx8028	50.000
6230	DANG XUAN ON	9704xx1215	50.000
6231	PHAM NGOC CHANH	9704xx0485	50.000
6232	TRINH THI HOP	9704xx3871	100.000
6233	NGUYEN VAN TOAN	9704xx5895	50.000
6234	NGUYEN MAI HUONG	9704xx8740	50.000
6235	LE THI KIM NGAN	9704xx0022	50.000
6236	HO THI KIM THOA	9704xx3104	50.000
6237	LE THI THANH	9704xx3805	50.000
6238	NGUYEN THI CHIEN	9704xx3568	50.000
6239	NGUYEN VAN CAN	9704xx7130	50.000
6240	LE THE HUNG CUONG	9704xx4344	50.000
6241	HA THI HUYEN	9704xx4983	50.000
6242	PHAM THI THAM	9704xx1584	50.000
6243	NGUYEN THI LIEN	9704xx1944	50.000
6244	HUYNH THI ANH	9704xx1430	150.000
6245	DOAN THI HONG NGOC	9704xx3724	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6246	DOAN THI NHUNG	9704xx5768	50.000
6247	DOAN VAN HOA	9704xx6368	100.000
6248	TA DUY TUNG	9704xx0721	50.000
6249	BUI DUY TUNG	9704xx4323	50.000
6250	LE THI NGA	9704xx9281	50.000
6251	NGUYEN TAT KIEU MY	9704xx5021	50.000
6252	DANG XUAN LONG	9704xx6455	50.000
6253	MAI THI THUY TRANG	9704xx7350	50.000
6254	PHAM HONG CHUNG	9704xx3340	50.000
6255	TRUONG THI LAN	9704xx2977	50.000
6256	HUYNH VAN LOI	9704xx0408	50.000
6257	NGUYEN LAN HUONG	9704xx1240	150.000
6258	PHAM THI MINH THU	9704xx0931	50.000
6259	CHAU THAO TIEN	9704xx6952	50.000
6260	DO THI HINH	9704xx6344	50.000
6261	NGUYEN THI LOAN	9704xx8757	50.000
6262	HA DAO BIEN	9704xx3160	50.000
6263	BUI TAN SANG	9704xx3733	50.000
6264	MAI THI HONG HUE	9704xx8242	50.000
6265	CAO THI HONG THAM	9704xx6385	50.000
6266	LE QUOC ANH	9704xx1248	50.000
6267	CHUNG THI THUY	9704xx8935	50.000
6268	NGUYEN THI Y HOA	9704xx6883	50.000
6269	LE THI ANH TUYET	9704xx1416	50.000
6270	TRUONG NGUYEN HOAI NAM	9704xx4080	50.000
6271	TRIEU VAN HOANG	9704xx0022	50.000
6272	DINH THI THU THUY	9704xx8083	50.000
6273	TRAN THI LE TUYEN	9704xx0162	50.000
6274	NGUYEN TRUONG SON	9704xx0593	50.000
6275	HO SY KHOI	9704xx3969	50.000
6276	PHUNG THI HONG MINH	9704xx2136	50.000
6277	NGUYEN BA TU	9704xx8593	50.000
6278	TRAN THI THANH THUY	9704xx0738	50.000
6279	NGUYEN THI HUONG THO	9704xx6200	50.000
6280	NGUYEN CAO CUONG	9704xx7069	50.000
6281	HA DUC TRUNG	9704xx2539	50.000
6282	NGUYEN TRIEU HAI	9704xx9045	50.000
6283	TRAN THI TU	9704xx0604	100.000
6284	TRAN MINH TUAN	9704xx1827	50.000
6285	LE THI LAN PHUONG	9704xx2959	50.000
6286	VI THI THANH TRA	9704xx3791	50.000
6287	LE HUONG GIANG	9704xx3049	50.000
6288	PHAN THI TRA	9704xx6740	50.000
6289	BUI THI BICH THAO	9704xx5362	50.000
6290	NGUYEN THI BICH	9704xx4380	50.000
6291	NGUYEN THI NGOC YEN	9704xx5786	50.000
6292	PHAN THI HA	9704xx3395	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6293	TRAN THI LAN ANH	9704xx8788	50.000
6294	NGO QUANG HIEU	9704xx2617	50.000
6295	TRAN THI HUONG THU	9704xx2095	50.000
6296	TU HAI PHUONG	9704xx5158	50.000
6297	NGUYEN VAN QUYNH	9704xx5257	50.000
6298	PHAM THI HUONG	9704xx6275	50.000
6299	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx7226	50.000
6300	PHAM THI MINH NGUYET	9704xx9427	50.000
6301	TRAN KHANH VY	9704xx4463	50.000
6302	NGUYEN THI HIEU	9704xx2050	50.000
6303	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx2618	50.000
6304	TRAN LE THUY	9704xx6161	50.000
6305	TA THI XUAN	9704xx2165	100.000
6306	LE THAI SON	9704xx1231	50.000
6307	NGUYEN TRA LY	9704xx0739	50.000
6308	NGUYEN THI HOA	9704xx0754	50.000
6309	NGUYEN THI NHUNG	9704xx8640	50.000
6310	LE HONG NGOC	9704xx9860	50.000
6311	LE TRONG THUY	9704xx3416	50.000
6312	TRUONG THI LOC	9704xx8312	50.000
6313	NGUYEN VAN PHU	9704xx7532	50.000
6314	VU THI HIEN	9704xx4036	50.000
6315	NGUYEN VAN VIET	9704xx0276	50.000
6316	DUONG THANH HUONG	9704xx3756	50.000
6317	HA THI HUONG	9704xx4162	50.000
6318	DAM THI DIEU THUY	9704xx2511	50.000
6319	TRAN THI GAM	9704xx5361	50.000
6320	BACH THI THU HUONG	9704xx8665	100.000
6321	LE THUY TRANG	9704xx2849	50.000
6322	PHAM DINH TRUNG	9704xx0820	50.000
6323	PHAM THI RAU	9704xx5994	50.000
6324	BUI THI THU THUY	9704xx7204	100.000
6325	HO TAT AN	9704xx9695	50.000
6326	NGUYEN MINH TUAN	9704xx0331	100.000
6327	TRUONG THANH QUANG	9704xx2957	50.000
6328	HUYNH THI THAO NGUYEN	9704xx5465	50.000
6329	NGUYEN THUY HANG	9704xx6459	50.000
6330	PHAN THUONG HAN	9704xx6383	50.000
6331	PHAM VAN THUONG	9704xx8860	50.000
6332	TRAN THI MY DUNG	9704xx6542	50.000
6333	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx9769	100.000
6334	NAO MINH TAM	9704xx0466	50.000
6335	LE VAN NGHIA	9704xx7676	50.000
6336	LE AN TIEN	9704xx8110	50.000
6337	DO THI LUYEN	9704xx8032	50.000
6338	NGUYEN VAN TUAN	9704xx2360	50.000
6339	NGUYEN THI HONG HAI	9704xx6109	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6340	PHAM THUY LINH	9704xx9974	50.000
6341	VO MINH THAO	9704xx6386	50.000
6342	VU THI LIEN	9704xx3001	50.000
6343	NGUYEN THO	9704xx0750	50.000
6344	BUI NGOC VAN HA	9704xx3382	50.000
6345	TRAN THI DIEM THUY	9704xx8081	50.000
6346	LE DANH VINH	9704xx2675	50.000
6347	NGUYEN VAN CHIN	9704xx8324	50.000
6348	NGUYEN THI TRUC LINH	9704xx9093	50.000
6349	NGUYEN THI NGOC SANG	9704xx8363	50.000
6350	LE THI THANH KIM	9704xx5895	50.000
6351	TRAN TON NU VUONG NGOC ANH	9704xx7121	50.000
6352	DANG THI THANH PHUONG	9704xx4261	150.000
6353	PHAM THI MINH THU	9704xx4555	50.000
6354	TRUONG THI HUONG	9704xx8146	50.000
6355	PHAM THI TUYEN	9704xx3035	50.000
6356	DINH THI THU HANG	9704xx9534	50.000
6357	TRAN THI LE HANG	9704xx6276	50.000
6358	DUONG LE BAO TRAN	9704xx8056	50.000
6359	PHUNG VAN MINH	9704xx1030	50.000
6360	LUONG VAN CUONG	9704xx3891	50.000
6361	LE THI QUE ANH	9704xx7796	50.000
6362	BUI THI OANH	9704xx2872	50.000
6363	DAO THI XUYEN	9704xx3497	100.000
6364	LE THANH HAI	9704xx1760	100.000
6365	LUU THI THU HUYEN	9704xx5215	100.000
6366	VO THI THU THUY	9704xx3023	50.000
6367	DOAN XUAN TRUONG	9704xx0666	50.000
6368	DANG THI THU TRANG	9704xx8432	50.000
6369	HA LY	9704xx1704	100.000
6370	LE THI MY LAN	9704xx7722	50.000
6371	PHUNG CONG HUNG	9704xx9384	50.000
6372	LY HONG TRUONG	9704xx6523	50.000
6373	BUI THANH HUYEN	9704xx8255	50.000
6374	TRAN XUAN THAO	9704xx5669	50.000
6375	PHAN THI DIEM	9704xx4689	50.000
6376	LE NGOC HUY	9704xx4266	50.000
6377	NGUYEN VAN DUY	9704xx8556	50.000
6378	NGUYEN DUC THICH	9704xx7674	50.000
6379	NGUYEN THI THUY	9704xx0609	50.000
6380	DANG HOANG THIEP	9704xx8444	50.000
6381	LUONG THI THUY	9704xx1428	50.000
6382	TRAN THI CHAN PHUONG	9704xx2726	50.000
6383	BACH NGOC DUONG	9704xx2897	50.000
6384	NGUYEN TIEN DUC	9704xx3839	50.000
6385	TRUONG UNG HUNG	9704xx6570	100.000
6386	NGUYEN NHU NGOC	9704xx3272	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6387	DAO NGOC LAN	9704xx9472	50.000
6388	HA THU HA	9704xx0855	50.000
6389	TRAN THI LUYEN	9704xx3433	50.000
6390	HUYNH THI NGOC HIEN	9704xx0002	100.000
6391	LE THI THIEN	9704xx9160	50.000
6392	PHAM THI TUYET HONG	9704xx5410	50.000
6393	LE THI HANH	9704xx1609	50.000
6394	TRUONG QUANG VUONG	9704xx3509	50.000
6395	DANG QUOC BAO	9704xx2363	100.000
6396	VU DUC NGHIA	9704xx9544	50.000
6397	NGUYEN THI LIEN	9704xx4723	50.000
6398	DO THI TUOI	9704xx2661	50.000
6399	NGUYEN AI MY TIEN	9704xx5117	50.000
6400	LAI THU THUY	9704xx7609	50.000
6401	DO TIEN DAT	9704xx0235	50.000
6402	HOANG THI BIEN	9704xx4865	100.000
6403	VU NGOC MANH	9704xx7931	50.000
6404	NGUYEN QUOC VIET	9704xx2622	50.000
6405	DANG THI THU THUY	9704xx1464	50.000
6406	LUONG THI MAI HUONG	9704xx7845	50.000
6407	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx1304	50.000
6408	HOANG THI HONG VAN	9704xx5118	50.000
6409	PHAM THI THU HOAI	9704xx0859	50.000
6410	TRAN HUU QUANG	9704xx0356	50.000
6411	NGUYEN THI VIET HA	9704xx4464	50.000
6412	VU VAN TUAN	9704xx3851	50.000
6413	NGUYEN THI TUYET NHUNG	9704xx9375	50.000
6414	TRAN THI LINH KHUYEN	9704xx1269	50.000
6415	LE THANH DONG	9704xx6056	50.000
6416	TRUONG THI THUY TRANG	9704xx7630	50.000
6417	HUYNH DUY PHUONG	9704xx6864	50.000
6418	DAO VIET HUNG	9704xx7390	50.000
6419	MAN THI THOA	9704xx7082	50.000
6420	LE VIET QUE	9704xx2124	50.000
6421	CAO THI NHUNG	9704xx3812	50.000
6422	NGUYEN DUC LONG	9704xx1295	50.000
6423	LE HONG SON	9704xx6336	50.000
6424	NGUYEN THI TRANG	9704xx2420	100.000
6425	BE THI DUNG	9704xx3588	50.000
6426	THICH NU DIEU BAO	9704xx1281	50.000
6427	LE THI VIET THU	9704xx7353	100.000
6428	BUI THI THANH HIEN	9704xx4192	50.000
6429	VU THI HUE	9704xx5017	50.000
6430	CAO NGUYEN TRIEU	9704xx5031	50.000
6431	NGUYEN THI MAI	9704xx8165	50.000
6432	DOAN THI MY DUYEN	9704xx4461	50.000
6433	NGUYEN THI TRA MI	9704xx8059	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6434	NGO DIEN HUNG	9704xx1642	50.000
6435	LE THI HONG CHAU	9704xx3175	50.000
6436	DUONG THI HONG NGOC	9704xx0904	200.000
6437	DANG THI PHAM THUY	9704xx9154	50.000
6438	PHAN THI THIN	9704xx2135	50.000
6439	DINH VAN HUNG	9704xx4909	50.000
6440	PHAM VAN HOE	9704xx5328	50.000
6441	PHAM NGUYEN KHANH TUYEN	9704xx3625	50.000
6442	NGUYEN THI HONG NGAT	9704xx2072	50.000
6443	TRAN LONG	9704xx6797	150.000
6444	NGO DINH NGUYEN PHUONG	9704xx7726	50.000
6445	NGUYEN THI HUONG	9704xx3551	50.000
6446	HOANG THI THANH THAO	9704xx1186	50.000
6447	NGUYEN THI TAM ANH	9704xx9557	50.000
6448	PHAM VAN THANH	9704xx6622	50.000
6449	NGUYEN THI KIM LOAN	9704xx8729	50.000
6450	BUI QUANG HUY	9704xx5494	50.000
6451	NGUYEN THI MY PHUONG	9704xx0647	50.000
6452	NGUYEN VU THANH LONG	9704xx7930	50.000
6453	NGUYEN THI KIM LAN	9704xx7045	50.000
6454	NGUYEN ANH THE	9704xx8867	50.000
6455	TRAN THI DUNG	9704xx7099	50.000
6456	PHAM THI LAN	9704xx1925	50.000
6457	PHAM THI TUYET	9704xx6023	50.000
6458	TRAN HOAI DUC	9704xx6538	50.000
6459	DO THI MONG THUONG	9704xx1134	50.000
6460	HUYNH BACH XUAN GIANG	9704xx4792	50.000
6461	PHAM THI NUONG	9704xx0362	50.000
6462	PHAN THI KIEU LINH	9704xx9680	50.000
6463	TRAN PHUONG	9704xx0920	50.000
6464	DAO CONG DUY	9704xx7654	50.000
6465	LA HONG HOANG	9704xx3711	50.000
6466	DO KIEU TRINH	9704xx1711	50.000
6467	BACH DANG TUAN	9704xx2234	50.000
6468	NGUYEN THI PHUONG MAI	9704xx8766	150.000
6469	LO THI TUOI	9704xx4818	50.000
6470	TRAN HONG LOI	9704xx5141	50.000
6471	LE THI DIEP	9704xx0811	50.000
6472	TRINH DANG HAI	9704xx9244	50.000
6473	NGUYEN THI CHAM	9704xx2147	50.000
6474	LE THI HONG	9704xx7432	50.000
6475	NGUYEN KIM CHI	9704xx9507	50.000
6476	NGUYEN THI LIEN	9704xx7794	50.000
6477	CAO THI ANH	9704xx1862	100.000
6478	LE DAO BICH VAN	9704xx8506	50.000
6479	NGUYEN VAN HOACH	9704xx2695	50.000
6480	PHAM VAN HUY	9704xx8254	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6481	TRAN THI HONG NHUNG	9704xx9659	50.000
6482	NGUYEN THI THUY HANH	9704xx6114	200.000
6483	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx0443	50.000
6484	HO THI THUY LE	9704xx2436	50.000
6485	NGUYEN THI PHUONG DUNG	9704xx9927	50.000
6486	TRAN DINH VIET	9704xx4939	50.000
6487	LE TRUNG KIEN	9704xx6818	50.000
6488	LE THI NGA	9704xx6317	50.000
6489	BACH THI NGOC THUY	9704xx7407	50.000
6490	NGUYEN SON TUNG	9704xx3538	50.000
6491	NGUYEN HUNG LE	9704xx6761	50.000
6492	NGUYEN THI XUAN	9704xx4543	50.000
6493	NGUYEN DUY KHANH	9704xx5957	50.000
6494	LE VAN HA	9704xx1615	50.000
6495	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx3023	50.000
6496	NGUYEN XUAN DUONG	9704xx0207	50.000
6497	HUYNH XUAN LOI	9704xx8205	50.000
6498	PHAN THI DUYEN	9704xx1198	50.000
6499	NGUYEN THI MAI HUONG	9704xx5471	100.000
6500	TRAN THI HONG PHUONG	9704xx7159	50.000
6501	NGUYEN DUONG TAI	9704xx6387	50.000
6502	NGUYEN THI GAI NHO	9704xx0399	50.000
6503	NGUYEN THI CHUNG	9704xx0365	50.000
6504	VU THI THAI HOA	9704xx5225	50.000
6505	VO HONG HAI	9704xx3460	50.000
6506	PHAN TRUNG NGHIA	9704xx8800	50.000
6507	LE THI LIEU	9704xx6652	50.000
6508	HOANG HUU LINH	9704xx9960	50.000
6509	NGUYEN HONG HANH	9704xx8759	100.000
6510	NGUYEN HONG PHUNG	9704xx6833	50.000
6511	LE HUNG VUONG	9704xx9991	50.000
6512	NGUYEN HOANG LAN ANH	9704xx4213	100.000
6513	LE THI HA	9704xx9025	50.000
6514	TRAN THI HA MY	9704xx8443	50.000
6515	HUYNH THI LE KHA	9704xx4139	50.000
6516	DO THI THANH MAI	9704xx9326	50.000
6517	NGUYEN VAN HIEN	9704xx9638	50.000
6518	NGUYEN DUC THAI	9704xx1345	50.000
6519	DAU NGOC HOAI THU	9704xx1396	50.000
6520	TRAN THI THAO	9704xx7814	50.000
6521	DUONG THI MI	9704xx8709	50.000
6522	PHAM VAN THUAN	9704xx1668	50.000
6523	TRAN THI HAI YEN	9704xx6442	50.000
6524	NGO THI HANG NGA	9704xx0886	50.000
6525	PHAM PHU HAU	9704xx3131	50.000
6526	NGUYEN XUAN TRUONG	9704xx0341	50.000
6527	NGO THI TRA MY	9704xx6712	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6528	NGUYEN THI KIM HUE	9704xx7824	50.000
6529	PHAM THI HONG	9704xx9545	50.000
6530	NGUYEN VIET CUONG	9704xx5284	50.000
6531	NGUYEN VAN TRI	9704xx0077	50.000
6532	PHAN THANH LAP	9704xx1002	50.000
6533	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx4896	50.000
6534	DINH DANH NGOC	9704xx6534	50.000
6535	TRAN THI MY CA	9704xx4499	50.000
6536	NGUYEN THANH THUY	9704xx4858	50.000
6537	LE THI HA	9704xx5408	50.000
6538	NGUYEN THU HUYEN	9704xx2713	50.000
6539	LE TRONG THUONG	9704xx0085	50.000
6540	DO THI MINH HANG	9704xx1473	50.000
6541	LE THI UT LAN	9704xx7077	50.000
6542	NGUYEN THI DUYEN	9704xx0859	50.000
6543	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx5442	50.000
6544	HO THI HOANG ANH	9704xx9513	200.000
6545	BUI THI THU	9704xx0331	50.000
6546	TRUONG CHI DUNG	9704xx0622	50.000
6547	PHAN HOAI NAM	9704xx9740	50.000
6548	TRAN THI THANH THUY	9704xx9942	50.000
6549	NGUYEN THI NAM	9704xx0760	50.000
6550	NGUYEN THI NGOC AT	9704xx7413	50.000
6551	BUI HOANG GIAO	9704xx7700	50.000
6552	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx4251	50.000
6553	NGUYEN DUC NHAT	9704xx3553	50.000
6554	NGUYEN THI MY PHUNG	9704xx9373	50.000
6555	VO VAN DUNG	9704xx3555	50.000
6556	HUYNH THI DIEM THUY	9704xx4955	50.000
6557	PHAM THI HOAI	9704xx7386	50.000
6558	VO THANH TUE	9704xx9375	50.000
6559	HOANG THI KHANH LY	9704xx2537	50.000
6560	PHAM THI KIM THOA	9704xx2363	50.000
6561	KHUONG VAN PHONG	9704xx3837	50.000
6562	LE THI KHUE	9704xx3020	100.000
6563	NGUYEN HOANG QUAN	9704xx9741	200.000
6564	NGUYEN THI NGOC LINH	9704xx8547	50.000
6565	NGUYEN THI MO	9704xx1150	50.000
6566	PHAM VAN SUONG	9704xx3596	50.000
6567	NGUYEN VAN VINH	9704xx5688	50.000
6568	DANG VAN CUONG	9704xx1133	50.000
6569	PHAM THI BINH UYEN	9704xx8082	50.000
6570	NGUYEN THI THANH NGA	9704xx6272	50.000
6571	NGUYEN XUAN DUONG	9704xx8852	50.000
6572	LUONG HUNG CUONG	9704xx0169	50.000
6573	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx3625	50.000
6574	NGUYEN SON HA	9704xx8528	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6575	NGUYEN THI CHAU GIANG	9704xx6628	50.000
6576	TRUONG MINH VUONG	9704xx5210	50.000
6577	PHAM THI NHAN	9704xx5745	50.000
6578	THACH TUAN VIET	9704xx0810	50.000
6579	MAI VAN AN	9704xx0270	50.000
6580	NGUYEN THI KIEU	9704xx9336	50.000
6581	NGUYEN THI THU HONG	9704xx9194	50.000
6582	TRAN THI THU NGUYET	9704xx9251	100.000
6583	TRAN THI TRANG	9704xx7023	50.000
6584	VU VAN CONG	9704xx1569	50.000
6585	DOAN THI CAM NHUNG	9704xx5906	50.000
6586	LE THI DUNG	9704xx8912	50.000
6587	DOAN THI THANH HIEN	9704xx2865	50.000
6588	NGUYEN BAO NY	9704xx5973	50.000
6589	TRAN SY SON	9704xx3374	50.000
6590	DAM THI THOM	9704xx5600	50.000
6591	DUONG VAN QUYEN	9704xx3728	50.000
6592	DINH THI HA	9704xx4302	50.000
6593	CHAU HOAI PHUC AN	9704xx4556	50.000
6594	PHAM THI YEN	9704xx2558	50.000
6595	DO THI MINH PHUONG	9704xx9112	50.000
6596	NGUYEN THI DUNG	9704xx2910	50.000
6597	DAO TRUNG CUONG	9704xx7575	100.000
6598	TRAN THI KIM NGAN	9704xx2194	50.000
6599	HOANG LE NAM	9704xx1386	50.000
6600	NGUYEN THI MONG THAM	9704xx5317	50.000
6601	DUONG THI THUY LINH	9704xx2391	50.000
6602	NGUYEN THI HONG VAN	9704xx7930	50.000
6603	NGUYEN THI PHUONG ANH	9704xx3926	50.000
6604	KSOR KHIEU	9704xx4088	50.000
6605	PHAN NGOC TOAN	9704xx1948	50.000
6606	NGUYEN CHI HIEU	9704xx7472	50.000
6607	HOANG THI THU THAO	9704xx0615	50.000
6608	NGUYEN THI AN	9704xx4000	50.000
6609	TRAN THI NHU NGUYET	9704xx8264	50.000
6610	VAN TAN VON	9704xx9220	50.000
6611	VO HOANG YEN	9704xx0849	50.000
6612	TRAN CONG MINH	9704xx6892	50.000
6613	BUI THI THUY NGA	9704xx2013	50.000
6614	MAI THUY OANH	9704xx1623	50.000
6615	CHAU THI THIEP	9704xx2928	50.000
6616	BUI VAN CUONG	9704xx8847	50.000
6617	CAO THI THU HUONG	9704xx3923	50.000
6618	LUU THI THAO	9704xx8894	200.000
6619	TA HONG SON	9704xx1473	50.000
6620	LE HOANG THUAN	9704xx7056	50.000
6621	LE THI BICH CHI	9704xx4454	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6622	TRAN THI THANH HUYEN	9704xx8769	100.000
6623	DAO THI HUE PHUONG	9704xx6389	50.000
6624	NGUYEN THI NGA	9704xx9033	50.000
6625	CHAU VAN AN	9704xx6900	50.000
6626	DO QUYET TIEN	9704xx5066	50.000
6627	TRAN THI HUE	9704xx5313	50.000
6628	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx3333	50.000
6629	VU CONG CHUYEN	9704xx0555	50.000
6630	VU THI HA	9704xx6023	50.000
6631	NGUYEN THANH HAI	9704xx3588	100.000
6632	TRAN THI HONG NHI	9704xx1134	50.000
6633	LE THUY HONG NHUNG	9704xx0430	50.000
6634	NGUYEN THI HUE	9704xx3267	50.000
6635	NGUYEN VAN NHI	9704xx4636	50.000
6636	NGUYEN THI ANH THO	9704xx8142	50.000
6637	NGUYEN THI VIET HA	9704xx7148	50.000
6638	TRAN THI VINH LOAN	9704xx4888	50.000
6639	VU DUC ANH	9704xx4386	50.000
6640	TRAN THI THU HIEN	9704xx7968	100.000
6641	BUI QUANG DONG	9704xx6283	50.000
6642	PHAM THANH NAM	9704xx4082	50.000
6643	BUI VAN SAM	9704xx6475	50.000
6644	NGUYEN VAN HONG	9704xx5852	50.000
6645	HUYNH THI KIM LE	9704xx6387	50.000
6646	NGUYEN THI HAI DUONG	9704xx2284	50.000
6647	TRAN CHI THANH	9704xx2827	50.000
6648	NONG THI HUE	9704xx6897	50.000
6649	DINH THI TOAN	9704xx9642	50.000
6650	TRUONG MINH PHAN	9704xx9639	50.000
6651	LE THANH THUY	9704xx0367	50.000
6652	TRAN THI THIET	9704xx0723	50.000
6653	BUI MANH HUNG	9704xx1620	50.000
6654	PHAM THI MY DUYEN	9704xx0293	50.000
6655	TO THI CHUC LY	9704xx0574	50.000
6656	NGUYEN THI THUY HIEU	9704xx5791	50.000
6657	PHAN THI TRAM ANH	9704xx3809	50.000
6658	NGUYEN THI THUY NGA	9704xx9847	50.000
6659	BUI THI BICH HANH	9704xx7592	50.000
6660	LE THI HANG	9704xx6674	150.000
6661	MAI THI THUY HANG	9704xx7044	50.000
6662	NGUYEN VIET HUNG	9704xx9181	50.000
6663	TRIEU THI HOA AN	9704xx7866	50.000
6664	LUONG THI THUY HIEN	9704xx7828	50.000
6665	TRAN XUAN HAO	9704xx7946	50.000
6666	NGUYEN THI HUAN	9704xx4809	50.000
6667	TRUONG QUANG TUONG	9704xx3567	50.000
6668	TRAN THI NHU Y	9704xx8320	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6669	TRAN THI THUY	9704xx5445	50.000
6670	CHU THI THAO	9704xx2942	50.000
6671	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx0346	50.000
6672	PHAM NGOC SON	9704xx3663	150.000
6673	BUI HONG TIEP	9704xx0932	50.000
6674	HUYNH THI NGOC HAN	9704xx2881	100.000
6675	HO XUAN HAI	9704xx8723	50.000
6676	NGUYEN THI DAO TRANG	9704xx1524	50.000
6677	NGUYEN THI NGUYET	9704xx4802	50.000
6678	TRAN THI THANH	9704xx7926	50.000
6679	LUU THI PHUONG THAO	9704xx5091	50.000
6680	NGUYEN THI LAN	9704xx5492	50.000
6681	TRAN VAN MINH	9704xx5402	50.000
6682	LE THI MY PHUONG	9704xx1437	50.000
6683	NGUYEN THI NGOC DIEU	9704xx1766	50.000
6684	BUI THI BINH	9704xx0779	100.000
6685	NGUYEN THI KHUYEN	9704xx7438	50.000
6686	DANG THI MIEN	9704xx3610	50.000
6687	NGUYEN THI HOAI DUYEN	9704xx8836	50.000
6688	BUI THI VAN	9704xx9708	50.000
6689	NGUYEN VAN LONG	9704xx1713	50.000
6690	DANG VAN THUONG	9704xx3736	50.000
6691	TRAN HONG PHUONG	9704xx3241	50.000
6692	DANG NGOC HUNG	9704xx9309	50.000
6693	TRAN QUANG NANG	9704xx7208	50.000
6694	NGUYEN THI THU ANH	9704xx3166	50.000
6695	TRINH THI BICH THUYEN	9704xx0348	50.000
6696	HUYNH THI ANH TUYET	9704xx5734	150.000
6697	TO KIM PHUNG	9704xx1127	50.000
6698	TRAN THI HOA	9704xx6769	50.000
6699	VO THI HUONG	9704xx1725	50.000
6700	TRAN AN THI THANH MAI	9704xx4825	50.000
6701	DAU THI THUONG TRANG	9704xx6570	50.000
6702	NGUYEN THI LAN PHUONG	9704xx1186	50.000
6703	NGUYEN VAN TIEN	9704xx1534	50.000
6704	TRINH THI HONG THUONG	9704xx1071	100.000
6705	LAM KIM CHAU	9704xx4467	50.000
6706	DOAN XUAN DINH	9704xx8046	50.000
6707	THOI THI MINH LY	9704xx0251	50.000
6708	NGUYEN THU HUONG	9704xx2432	50.000
6709	TIEU THI HONG DAO	9704xx1446	50.000
6710	PHUNG XUAN TRANG	9704xx2229	50.000
6711	LE THI HONG LINH	9704xx3937	50.000
6712	DAO THI THANH THO	9704xx1583	50.000
6713	NGUYEN THI THUY UYEN	9704xx5513	200.000
6714	PHUNG DAI BINH	9704xx1238	50.000
6715	VO THI THUY DIEM	9704xx5330	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6716	HOANG THI LE THU	9704xx7386	50.000
6717	BUI HOA BINH	9704xx7350	50.000
6718	NGUYEN THI THAO LINH	9704xx2483	50.000
6719	TRAN THI THANH LIEU	9704xx5816	50.000
6720	NGUYEN THI NGOC THUY	9704xx0380	50.000
6721	LUU HOANG MAI	9704xx7750	50.000
6722	TRAN THI THANH HA	9704xx9372	50.000
6723	LE QUOC ANH	9704xx1150	50.000
6724	NGUYEN THI TUYET	9704xx0127	50.000
6725	TRAN KIM LOI	9704xx8921	50.000
6726	PHAM THI LIEN TAM	9704xx7931	100.000
6727	LE THI TINH	9704xx3147	50.000
6728	VU THI QUYNH	9704xx6752	50.000
6729	VU THU HA	9704xx5245	50.000
6730	CHU QUOC NAM	9704xx5025	50.000
6731	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx2078	50.000
6732	NGUYEN THI NGOC DUNG	9704xx7079	50.000
6733	PHAM THI MIEN	9704xx8660	50.000
6734	DU THI MINH HONG	9704xx7454	50.000
6735	VU THI MAY	9704xx4801	100.000
6736	BUI THI HONG NHUNG	9704xx7457	50.000
6737	HUYNH CONG CHIEN	9704xx8070	50.000
6738	DOAN VAN HIEN	9704xx1357	50.000
6739	TRAN NGOC TUYET	9704xx5752	100.000
6740	TRAN THI BICH HOP	9704xx1161	50.000
6741	NGUYEN BAO LINH	9704xx2410	200.000
6742	HOANG THI NGA	9704xx1079	50.000
6743	TRAN NGUYEN KHOA	9704xx0052	50.000
6744	NGO VAN DUONG	9704xx3743	100.000
6745	LAM HOAI THU	9704xx1491	200.000
6746	TRAN THU TRANG	9704xx9719	50.000
6747	HAN THI KIM LIEN	9704xx4310	50.000
6748	TRAN MINH HUYEN	9704xx2891	50.000
6749	DOAN THI PHUONG LIEN	9704xx7506	50.000
6750	NGO THI THU HANG	9704xx8050	50.000
6751	NGUYEN THI LOAN	9704xx9341	100.000
6752	NGUYEN MINH THINH	9704xx7340	50.000
6753	DAO THI THANH	9704xx7545	50.000
6754	TUONG QUYET TIEN	9704xx4987	50.000
6755	TRINH NGOC CHUNG	9704xx4244	50.000
6756	LE THI HAI YEN	9704xx0454	200.000
6757	CAO XUAN DUONG	9704xx4833	50.000
6758	DANG QUOC DUNG	9704xx6882	50.000
6759	LE THI NGA	9704xx7021	50.000
6760	NGUYEN TIEN MANH	9704xx4733	50.000
6761	PHAM BICH TUYEN	9704xx7772	50.000
6762	BA THI TUYET LAN	9704xx7637	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6763	NGUYEN THI YEN	9704xx7608	50.000
6764	HA THI CHI	9704xx7906	100.000
6765	THACH THI NGOC CAM	9704xx3273	50.000
6766	HOANG THI THU HIEN	9704xx2309	50.000
6767	NGUYEN THU HUONG	9704xx5100	50.000
6768	NGUYEN THI BEN	9704xx2944	50.000
6769	NGUYEN THI UT PHUONG	9704xx0226	50.000
6770	NGUYEN THI TRINH	9704xx3078	50.000
6771	CAO MINH LUAN	9704xx0405	50.000
6772	NGUYEN THI HUONG	9704xx5349	50.000
6773	PHAN THI NGOC DIEP	9704xx9043	50.000
6774	NGUYEN LUU THI NGOC HUYEN	9704xx8035	50.000
6775	PHAM NGOC HAI	9704xx1526	50.000
6776	LE THI THUY HA	9704xx6880	50.000
6777	DO THI DIU	9704xx9756	50.000
6778	NGUYEN THI THU NGA	9704xx4155	50.000
6779	PHAM DINH CHIEN	9704xx8915	50.000
6780	PHAM THI THU	9704xx8096	50.000
6781	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx7034	50.000
6782	PHAM THI THU HIEN	9704xx6398	50.000
6783	PHAM HUY QUANG	9704xx7627	50.000
6784	NGUYEN THI HOA	9704xx8461	50.000
6785	PHAM TAT THANG	9704xx0127	50.000
6786	DOAN THI HUYEN TRAM	9704xx8858	100.000
6787	CHAU VAN DEN	9704xx0926	100.000
6788	DAO TIEN PHUONG	9704xx4601	100.000
6789	HOANG THI HOA	9704xx2867	50.000
6790	NGO HONG THANH	9704xx3474	50.000
6791	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx6179	50.000
6792	HA MANH TUONG	9704xx3275	50.000
6793	UNG THI NGOC NHUNG	9704xx4836	50.000
6794	LE THI BICH NGOC	9704xx1599	50.000
6795	TRAN VAN DOI	9704xx2968	50.000
6796	TRAN THE TUYEN	9704xx8555	50.000
6797	TRUONG THI HOA	9704xx4245	50.000
6798	NGUYEN AI THI	9704xx6794	50.000
6799	NGUYEN THI NGAN	9704xx2550	50.000
6800	TRAN HUYEN TRANG	9704xx2026	50.000
6801	NGUYEN QUOC TUAN	9704xx9085	50.000
6802	TRUONG THI MY HOA	9704xx9168	50.000
6803	LE THI HOANG OANH	9704xx9043	50.000
6804	LE THI THUY HANG	9704xx4507	50.000
6805	NGUYEN VAN DUNG	9704xx6601	100.000
6806	LE THI HOAI	9704xx1572	100.000
6807	NGUYEN THI THUY QUYEN	9704xx8245	50.000
6808	NGUYEN VU THANH	9704xx4036	50.000
6809	PHAM THI BICH NGOC	9704xx8248	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6810	VO VAN CHUA	9704xx2469	50.000
6811	TRAN THI BICH NGOC	9704xx6568	50.000
6812	DO THI MAI HUONG	9704xx4086	50.000
6813	TRAN VAN TAM	9704xx0437	50.000
6814	CAO THI THUY KIEU	9704xx8680	50.000
6815	NGUYEN THIEN TUAN	9704xx8983	50.000
6816	PHAM VAN DAN	9704xx7210	50.000
6817	BACH THI HUYEN	9704xx2721	50.000
6818	HUYNH VAN THANH	9704xx3247	50.000
6819	QUACH THI HUYNH ANH	9704xx1105	100.000
6820	NGUYEN THI XUAN TRANG	9704xx0745	100.000
6821	DINH THI THUY LIEN	9704xx6222	50.000
6822	BUI THI TIN	9704xx1129	50.000
6823	NGUYEN THI THUY	9704xx4975	50.000
6824	NGUYEN NGOC BANG TAM	9704xx7954	50.000
6825	NGUYEN THI HA	9704xx3600	50.000
6826	NGUYEN DUC THACH	9704xx7820	50.000
6827	HUYNH XUAN MAI	9704xx8057	200.000
6828	TRUONG THI NGOC DIEP	9704xx3508	50.000
6829	TANG THI NHAT TAM	9704xx1551	50.000
6830	NGUYEN THI THU HANG	9704xx6044	50.000
6831	DUONG THI HANH	9704xx6217	50.000
6832	NGO PHU TUAN	9704xx8013	50.000
6833	NGUYEN THI NGOC HIEN	9704xx3630	150.000
6834	THI MY DUNG	9704xx5568	50.000
6835	NGUYEN THI NHU KHOA	9704xx9167	50.000
6836	PHAM THI MAI SUONG	9704xx2229	50.000
6837	DO VIET CHUNG	9704xx5374	50.000
6838	NGHIEM XUAN TUONG	9704xx5229	50.000
6839	LE THI THU HUONG	9704xx9958	50.000
6840	BUI THI HUE	9704xx7125	50.000
6841	PHAN THI HA PHUONG	9704xx5196	100.000
6842	TRAN THI THUY VAN	9704xx2430	50.000
6843	HUYNH THI HONG NHUNG	9704xx1132	50.000
6844	NGUYEN VAN HUNG	9704xx6117	50.000
6845	LE YEN NHI	9704xx1934	50.000
6846	PHUNG THUY NGOC TRAM	9704xx6154	100.000
6847	HUYNH THI LAM	9704xx0001	150.000
6848	NGUYEN NGOC THANG	9704xx5087	50.000
6849	DANG THI DUNG	9704xx3790	50.000
6850	DAO XUAN MANH	9704xx6729	50.000
6851	DO THI HONG BICH	9704xx7441	50.000
6852	TRAN THI HIEN	9704xx4665	50.000
6853	GIAO THI HOA	9704xx6730	50.000
6854	NGUYEN THI THANH HUE	9704xx1379	50.000
6855	MAI VAN BANG	9704xx1892	50.000
6856	DAO THI DIU	9704xx9360	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6857	LE MINH TAM	9704xx3440	50.000
6858	VU THI MINH	9704xx3130	50.000
6859	VU DUY HIEU	9704xx2971	50.000
6860	PHAM THI HA	9704xx9316	50.000
6861	PHAN THI KIM THANH	9704xx9496	50.000
6862	NGUYEN THI THANH TUYEN	9704xx9472	100.000
6863	TANG VAN SON	9704xx4523	50.000
6864	HUA MINH TRANG	9704xx6749	50.000
6865	HO QUOC TRUNG	9704xx4969	50.000
6866	TRAN THI PHUC	9704xx0400	50.000
6867	LE QUOC DAN AN	9704xx0375	50.000
6868	LE THI TUYET MAI	9704xx8535	50.000
6869	LE HOANG TINH	9704xx8959	50.000
6870	NGUYEN THI HUYEN	9704xx9686	50.000
6871	THI XA THE	9704xx5672	150.000
6872	NGUYEN VAN HOC	9704xx6910	50.000
6873	NGUYEN VAN TUYEN	9704xx9685	50.000
6874	KIM THI THANH THUY	9704xx1190	50.000
6875	NGUYEN VAN HUONG	9704xx6786	50.000
6876	LE NGOC QUYNH ANH	9704xx0545	50.000
6877	NGUYEN THI HOAI	9704xx3390	50.000
6878	TRAN BUU LOC	9704xx0928	50.000
6879	PHUONG DINH KHOI	9704xx6688	50.000
6880	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx3191	50.000
6881	BUI NGOC PHUONG	9704xx1395	50.000
6882	NGO THI PHUONG	9704xx6477	50.000
6883	NGUYEN THI NGOC DUNG	9704xx5782	50.000
6884	DO THI THANH NHAN	9704xx7721	50.000
6885	NGUYEN THI MINH HUYEN	9704xx7356	50.000
6886	LE THI TRANG	9704xx5181	50.000
6887	VU THI THUY PHUONG	9704xx2002	100.000
6888	NGUYEN THI LUAN	9704xx4179	50.000
6889	DOAN THI THANH HUONG	9704xx1144	100.000
6890	LUONG THANH TUNG	9704xx8041	50.000
6891	TA THU HUONG	9704xx4742	50.000
6892	HOANG HUU NGOC	9704xx0176	50.000
6893	DINH THI HONG MINH	9704xx5843	50.000
6894	LE THI TRANG	9704xx1847	50.000
6895	NGUYEN THI XUAN NUONG	9704xx7047	50.000
6896	TRAN THI XINH	9704xx3852	50.000
6897	THAI THI THUY VAN	9704xx1202	50.000
6898	PHAM DINH TAN	9704xx2172	50.000
6899	NGUYEN VAN HUNG	9704xx7958	50.000
6900	TRAN VIET DUC	9704xx8180	50.000
6901	NGUYEN XUAN HUYNH	9704xx1434	50.000
6902	LE THI HA	9704xx5242	50.000
6903	TRAN THI LE	9704xx6607	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6904	NGUYEN VAN ANH	9704xx3583	50.000
6905	LE HOANG HIEU	9704xx3564	50.000
6906	LE THI PHUONG THAO	9704xx4432	50.000
6907	QUACH THI NGHIA	9704xx1716	50.000
6908	PHUNG THI HUYEN	9704xx1092	50.000
6909	NGUYEN DUC VAN	9704xx8815	50.000
6910	NGUYEN THI LAN	9704xx6816	50.000
6911	TRUONG VAN AN	9704xx4085	50.000
6912	NGUYEN THI HOA	9704xx7120	50.000
6913	NGUYEN HOANG ANH THU	9704xx4615	50.000
6914	NGUYEN THI YEN	9704xx7595	50.000
6915	TRAN THI CAM NHUNG	9704xx8696	50.000
6916	NGUYEN THI NGOC HAN	9704xx6642	100.000
6917	TRAN DUC HA	9704xx8275	50.000
6918	NGUYEN ANH PHONG	9704xx9459	50.000
6919	DAO NGUYEN HUONG	9704xx3448	50.000
6920	VONG PHA MAN	9704xx5666	50.000
6921	LE THI TOAN	9704xx9023	50.000
6922	NGUYEN DUONG HOAI NAM	9704xx9905	50.000
6923	LE THI MINH TAM	9704xx4764	50.000
6924	NGUYEN MINH THI	9704xx4366	200.000
6925	LAM LE DIEU HANG	9704xx0564	50.000
6926	TRAN NHAT QUYNH NGA	9704xx2883	50.000
6927	ON NGOC CHUAN	9704xx5725	50.000
6928	NGUYEN ANH DUONG	9704xx4522	50.000
6929	LE THI THU HA	9704xx6574	50.000
6930	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx8552	50.000
6931	LE THI HONG QUYEN	9704xx3209	50.000
6932	NGUYEN THI MUOI	9704xx1553	50.000
6933	HUYNH KIM NGUYEN	9704xx7671	50.000
6934	TRUONG THI MINH ANH	9704xx7773	50.000
6935	TRINH THI HUE	9704xx8421	50.000
6936	NGUYEN THI KHANH LY	9704xx8182	50.000
6937	TRAN THI NGA	9704xx2025	50.000
6938	NGUYEN THI NGA	9704xx9998	50.000
6939	PHAM TUAN ANH	9704xx7910	50.000
6940	NGAN THI MAI	9704xx3364	50.000
6941	TRAN THI THUONG	9704xx2641	50.000
6942	NGO THUY DUONG	9704xx9057	50.000
6943	LE THI PHUONG AN	9704xx3120	50.000
6944	LE THI NHU MAI	9704xx3825	50.000
6945	DO HONG NGHIA	9704xx1749	50.000
6946	NGUYEN THANH HA	9704xx2458	50.000
6947	NGUYEN THANH DUOC	9704xx0829	50.000
6948	LE VAN LAM	9704xx8869	50.000
6949	DAM THI THU TRANG	9704xx7840	50.000
6950	NGUYEN THI THU	9704xx7340	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6951	CU NGOC LE	9704xx9613	50.000
6952	PHAM THI THUY	9704xx0063	50.000
6953	LE THI HUE	9704xx9205	50.000
6954	VU THI THU TRANG	9704xx8013	50.000
6955	NGUYEN THI HANG	9704xx9200	50.000
6956	HA TIEN HIEU	9704xx3649	50.000
6957	HOANG HUY LONG	9704xx3150	50.000
6958	NGUYEN VAN TUYEN	9704xx8964	50.000
6959	HOANG TAN THANH	9704xx1527	50.000
6960	TRAN THI QUYEN	9704xx8785	50.000
6961	NGUYEN THI QUE	9704xx4235	50.000
6962	HOANG MINH TUYEN	9704xx9802	50.000
6963	VU THI LAN ANH	9704xx8891	50.000
6964	DAO THI QUYEN	9704xx6546	150.000
6965	NGUYEN VUONG GIANG SON	9704xx5366	50.000
6966	VI ANH DAI	9704xx4822	50.000
6967	NGUYEN PHU TRUNG	9704xx8500	50.000
6968	LE THI PHUONG	9704xx6445	50.000
6969	DINH MUOL	9704xx6463	50.000
6970	NGUYEN THI THU VAN	9704xx3246	50.000
6971	VU THI PHUONG THAO	9704xx3184	50.000
6972	CAO THI NGU	9704xx3223	100.000
6973	NGUYEN THI VAN	9704xx2171	50.000
6974	LA THI HUONG	9704xx6500	50.000
6975	VU THI THU HANG	9704xx1538	100.000
6976	TRAN SY HUNG	9704xx7356	50.000
6977	NGUYEN HUU BINH	9704xx8762	50.000
6978	NGUYEN KIM LOAN	9704xx6219	50.000
6979	TRAN QUANG CUONG	9704xx3325	50.000
6980	NGUYEN THI MINH THI	9704xx0610	50.000
6981	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx2336	50.000
6982	NGO THI THIEN LY	9704xx2978	50.000
6983	LE CONG THANH	9704xx7629	50.000
6984	NGUYEN LE KIM CHAU	9704xx7198	50.000
6985	NGUYEN QUOC DAT	9704xx4469	50.000
6986	NGUYEN THI HUONG	9704xx0319	50.000
6987	NGUYEN HOAI THO	9704xx3395	50.000
6988	MAI THI THU HIEN	9704xx0687	50.000
6989	DAO NGOC XUAN	9704xx2254	50.000
6990	NGUYEN NGHIA TAM	9704xx3780	50.000
6991	NGUYEN PHU DUC	9704xx1342	50.000
6992	DAO DUY TUNG	9704xx7761	50.000
6993	HOANG PHUONG ANH	9704xx1128	50.000
6994	HA THI THUY DUONG	9704xx6359	50.000
6995	NGUYEN HUYEN TRANG	9704xx2041	50.000
6996	DINH THI KIEU LINH	9704xx8471	50.000
6997	NGUYEN THANH TRA	9704xx4025	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
6998	NGUYEN THI MY PHUONG	9704xx1233	100.000
6999	NGUYEN DUC HIEU	9704xx8153	50.000
7000	DUONG HOANG THUY VY	9704xx3237	50.000
7001	BUI THI KIM NGOC	9704xx6918	50.000
7002	DANG THI HANG	9704xx2773	50.000
7003	NGUYEN THI NHAM	9704xx8556	50.000
7004	NGUYEN THI MY LUONG	9704xx5817	50.000
7005	LAM THI MY LOAN	9704xx7895	50.000
7006	HA NHAT LE	9704xx5657	50.000
7007	NGUYEN THI CAM HONG	9704xx0626	50.000
7008	LE QUANG THONG	9704xx2490	100.000
7009	NGUYEN KHAC MAO	9704xx6165	100.000
7010	LE VAN GIAP	9704xx8867	50.000
7011	NGUYEN HUU CANH	9704xx7443	50.000
7012	PHAM THI TRA GIANG	9704xx2435	50.000
7013	TRAN THI MY KHANH	9704xx7996	50.000
7014	DAO GIANG HAI	9704xx5223	50.000
7015	DINH THI THANH BINH	9704xx8631	50.000
7016	PHAN QUANG SANG	9704xx0656	50.000
7017	TRINH THI HONG YEN	9704xx8747	50.000
7018	LE HOANG HIEN	9704xx6948	100.000
7019	PHAN CONG TAO	9704xx4556	50.000
7020	TRAN THI TAM	9704xx1076	50.000
7021	THAI VAN THAT	9704xx5595	50.000
7022	VU THI HIEN	9704xx8398	50.000
7023	PHAM THI THAO	9704xx5651	50.000
7024	NGUYEN VAN THUAN	9704xx6329	50.000
7025	LE THI DUNG	9704xx0925	50.000
7026	HOANG THU QUYNH	9704xx6624	50.000
7027	HOANG THI HUONG	9704xx8319	50.000
7028	PHAM THI NGOC	9704xx2093	50.000
7029	HOANG ANH SON	9704xx2790	100.000
7030	NGUYEN VAN GIANG	9704xx0154	50.000
7031	NGUYEN DINH LONG	9704xx5688	50.000
7032	BACH DANG QUANG	9704xx2319	50.000
7033	LAM THI NGOC MAI	9704xx8615	50.000
7034	TRAN CONG DAO	9704xx9499	100.000
7035	PHAM THI THU HA	9704xx5819	50.000
7036	TRAN THI DIEM LE	9704xx3026	50.000
7037	PHAM THI XUAN	9704xx7787	50.000
7038	TRAN THI LAN HUONG	9704xx1175	50.000
7039	DAO HONG HANH	9704xx1035	100.000
7040	NGUYEN THI NGOC HUYEN	9704xx8402	50.000
7041	DU THI BICH DIEM	9704xx3390	50.000
7042	TRAN THI DIEU LINH	9704xx0128	50.000
7043	TRINH THI THANH NGA	9704xx5141	50.000
7044	NGUYEN THI HONG THUY	9704xx8828	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7045	LE HA DUNG	9704xx4769	50.000
7046	DINH THI HUYEN	9704xx2707	50.000
7047	NGUYEN BA QUY	9704xx3301	50.000
7048	HOANG XUAN TRUONG	9704xx9577	50.000
7049	TRAN THI LANH	9704xx6014	50.000
7050	HUYNH KIM THUA	9704xx1736	50.000
7051	LE XUAN HOAN	9704xx5464	50.000
7052	HUYNH TRUONG DAT	9704xx6012	50.000
7053	DO THI HUNG	9704xx2947	50.000
7054	NGUYEN THI HOA	9704xx1876	50.000
7055	NGUYEN THANH NHUT	9704xx3588	50.000
7056	LE THI DIEM THU	9704xx8875	50.000
7057	VU THI HUYEN	9704xx9729	50.000
7058	TRAN MINH CONG	9704xx4716	50.000
7059	LE THI MINH TAM	9704xx6847	50.000
7060	LUONG THI THUY LOAN	9704xx2949	50.000
7061	NGUYEN THI THOM	9704xx7233	50.000
7062	NGUYEN THI TRAM ANH	9704xx7736	50.000
7063	DO THI THANH LOAN	9704xx0868	50.000
7064	TRAN QUANG HUNG	9704xx3697	50.000
7065	TRAN LE TRA MY	9704xx6804	50.000
7066	NGUYEN THI PHUONG	9704xx5510	50.000
7067	MACH THI TRANG	9704xx1430	50.000
7068	NGUYEN DUY BINH	9704xx5622	50.000
7069	DINH NGOC TUNG	9704xx7085	50.000
7070	TRAN MINH CHAU	9704xx6025	50.000
7071	NGUYEN THI THANH QUYEN	9704xx9382	50.000
7072	HUYNH PHUONG MAI	9704xx7224	100.000
7073	NGUYEN THI NGAN	9704xx5041	50.000
7074	HOANG NGHIA TUAN	9704xx5306	50.000
7075	SUGIYONO	9704xx8385	50.000
7076	VU THI THU HIEN	9704xx6392	50.000
7077	VU THI XUAN	9704xx4744	50.000
7078	MA THI NHU	9704xx0643	50.000
7079	TRINH THI NGOC ANH	9704xx2544	50.000
7080	NGUYEN XUAN THUC	9704xx6991	50.000
7081	VU THI NHUNG	9704xx0076	200.000
7082	PHAM THI NHU QUYNH	9704xx2536	50.000
7083	NGUYEN THI TRUC LY	9704xx9033	50.000
7084	NGUYEN VIET THONG	9704xx1539	50.000
7085	THUY THI HONG ANH	9704xx6996	50.000
7086	PHAM THI LEN	9704xx1108	50.000
7087	PHUNG LE DUNG	9704xx1653	50.000
7088	LE MINH CHI	9704xx3255	50.000
7089	DO MANH HA	9704xx0580	50.000
7090	NGUYEN THI MINH THANH	9704xx3085	50.000
7091	GIANG VAN THUY	9704xx8601	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7092	LE THI HONG YEN	9704xx0635	50.000
7093	VU THI OANH	9704xx6266	50.000
7094	NGUYEN THI HUONG LAN	9704xx9438	50.000
7095	NGUYEN TRONG TAI	9704xx9658	50.000
7096	PHAM MY LINH	9704xx6495	50.000
7097	NGUYEN THANH HIEU	9704xx0786	50.000
7098	NGUYEN THI KIEU TRINH	9704xx2161	50.000
7099	DONG THI THOA	9704xx8232	50.000
7100	BUI VAN TRUONG	9704xx5884	50.000
7101	PHI THI HONG VAN	9704xx7025	50.000
7102	LE ANH LONG	9704xx2696	50.000
7103	VU VAN DUNG	9704xx0022	50.000
7104	PHAM DUC LUONG	9704xx9308	50.000
7105	VU THI THUY HANG	9704xx4515	100.000
7106	PHAN TUYET MAI	9704xx0933	100.000
7107	NGUYEN HUU NGUYEN	9704xx0622	50.000
7108	LE THI HUYEN	9704xx9821	50.000
7109	NGUYEN THI THAO	9704xx2800	50.000
7110	BUI HONG HAI	9704xx1256	200.000
7111	NGO THI NGA	9704xx0000	100.000
7112	NGUYEN THI PHUONG LOAN	9704xx4283	50.000
7113	NGUYEN THI VINH	9704xx7600	50.000
7114	PHAN VAN BEN	9704xx5773	50.000
7115	PHAN THI HOAI THUONG	9704xx7856	50.000
7116	DOAN THI HONG THANH	9704xx4380	50.000
7117	NGUYEN DINH THUAN	9704xx8731	50.000
7118	HOANG THI TRANG	9704xx0877	50.000
7119	NGUYEN THI DIEU HANG	9704xx1794	50.000
7120	HUYNH THI HUONG	9704xx1677	50.000
7121	NGUYEN THI KIM TUYEN	9704xx7093	50.000
7122	LE KIM LAN	9704xx6534	50.000
7123	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx7177	50.000
7124	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx9351	50.000
7125	CHU KIM ANH	9704xx1076	50.000
7126	TRAN SON TUNG	9704xx9889	50.000
7127	NGUYEN BICH CHI	9704xx8053	50.000
7128	LE ANH KHOA	9704xx7136	50.000
7129	NGUYEN THI BAO YEN	9704xx3929	50.000
7130	PHAM THI UYEN	9704xx1379	50.000
7131	LAM THI THUY	9704xx8886	50.000
7132	TRAN VAN ANH	9704xx0383	50.000
7133	NGUYEN VAN HAI	9704xx0711	50.000
7134	NGUYEN NHAT VU	9704xx7772	50.000
7135	NGUYEN THI HOAI	9704xx4866	50.000
7136	NGUYEN THI BAO TRUC	9704xx6570	50.000
7137	LY THI SON	9704xx7830	50.000
7138	TRAN THI HUONG	9704xx9830	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7139	LE THI HANH	9704xx9271	50.000
7140	DUONG MINH TAM	9704xx9731	50.000
7141	NGUYEN VAN SU	9704xx0455	50.000
7142	NGUYEN VAN MUU	9704xx4925	50.000
7143	VU BACH LAN	9704xx9838	50.000
7144	DO HUYNH ANH THU	9704xx9507	50.000
7145	DO XUAN DUC	9704xx3290	50.000
7146	NGUYEN THI THANH TUYEN	9704xx8736	50.000
7147	LE HOANG HAU	9704xx6526	50.000
7148	NGUYEN PHUONG ANH	9704xx7565	50.000
7149	NGUYEN NGOC THIEN QUANG	9704xx1216	50.000
7150	VO HOANG THAN	9704xx2097	50.000
7151	NGUYEN THI HOA	9704xx8670	50.000
7152	PHAM HONG PHUC	9704xx6821	50.000
7153	PHAM THI MY LINH	9704xx7242	50.000
7154	NGUYEN THE HUY	9704xx2291	50.000
7155	DO BA DAI	9704xx9256	50.000
7156	NGUYEN QUYET THANG	9704xx7216	50.000
7157	NGUYEN THANH HUYEN	9704xx7499	50.000
7158	PHAM VAN BAC	9704xx8866	50.000
7159	NGUYEN HUY NGHIA	9704xx2768	50.000
7160	LE THI DONG	9704xx9722	50.000
7161	NGUYEN TAN SANG	9704xx4086	50.000
7162	NGUYEN THI PHUONG	9704xx0006	50.000
7163	DANH CHUONG	9704xx0875	50.000
7164	BUI THANH THU	9704xx6440	50.000
7165	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx2702	50.000
7166	VI MINH PHUONG	9704xx3758	50.000
7167	TRAN KHAC VU	9704xx7274	50.000
7168	TRAN THI HONG HANH	9704xx7753	50.000
7169	TRAN THI LAN	9704xx5561	50.000
7170	NGUYEN XUAN HIEP	9704xx7617	50.000
7171	NGUYEN THI NHUNG	9704xx8787	50.000
7172	TRAN THI NHAM	9704xx5784	50.000
7173	NGUYEN THI MAI	9704xx8447	50.000
7174	NGUYEN XUAN HIEN	9704xx0269	50.000
7175	NGUYEN CONG THANH	9704xx6007	200.000
7176	DANG THI HIEU	9704xx0665	50.000
7177	NGUYEN KHAC THINH	9704xx3010	50.000
7178	VO THI MINH THUY	9704xx5633	50.000
7179	BUI KIM HOA	9704xx9480	50.000
7180	NGUYEN DINH CHUNG	9704xx4266	100.000
7181	CU XUAN HIEU	9704xx2984	100.000
7182	DINH THI THOI	9704xx1803	50.000
7183	TRAN MAI ANH	9704xx6299	50.000
7184	NGUYEN THU ANH	9704xx2962	50.000
7185	VU THAI HOC	9704xx5806	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7186	CAO VAN THU	9704xx6801	50.000
7187	HA THI THUY	9704xx0889	50.000
7188	PHAN DUC VINH	9704xx8538	50.000
7189	HO GIANG TRUONG	9704xx4194	50.000
7190	NGUYEN THI NGOC NGA	9704xx1789	50.000
7191	CAO THI THI	9704xx5346	50.000
7192	NGUYEN THI LOAN	9704xx8497	50.000
7193	PHAM THI MY HANH	9704xx0748	50.000
7194	TRAN DUY DAP	9704xx4721	50.000
7195	TRAN TUAN ANH	9704xx9461	50.000
7196	LE XUAN TINH	9704xx5611	50.000
7197	LE THI MINH THOA	9704xx5932	50.000
7198	NGUYEN PHUONG NHUNG	9704xx7286	50.000
7199	DANG THI MY HANH	9704xx7964	50.000
7200	PHAN THI NGOC GIAU	9704xx8030	50.000
7201	TRINH MAI HUONG	9704xx6888	50.000
7202	TRUONG TAM ANH	9704xx1682	50.000
7203	NGUYEN THI MY LINH	9704xx2489	50.000
7204	NGUYEN NGOC QUYNH	9704xx8402	50.000
7205	HA THI TUONG VI	9704xx6400	50.000
7206	NGUYEN KHANH VAN	9704xx1169	50.000
7207	BUI HA LINH	9704xx0445	50.000
7208	VU THI NGOC	9704xx0395	50.000
7209	LE THI LANH	9704xx6691	50.000
7210	NGUYEN THI HUONG	9704xx2349	50.000
7211	VU THI THU HUYEN	9704xx8960	50.000
7212	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx7562	50.000
7213	TRAN THI TINH	9704xx3446	50.000
7214	NGUYEN MANH HIEP	9704xx8330	50.000
7215	NGUYEN THANH LE	9704xx1539	100.000
7216	TRUONG TRAN PHUONG DUY	9704xx0492	50.000
7217	NGUYEN THU HA	9704xx5855	50.000
7218	DANG THI HONG NGUYET	9704xx8255	50.000
7219	TRUONG THI HONG THAM	9704xx2926	50.000
7220	LE THI THANH XUAN	9704xx3373	50.000
7221	HOANG THI PHUONG	9704xx1971	50.000
7222	DANG NGUYEN HONG THANH THIEN	9704xx8171	50.000
7223	LE MANH DINH	9704xx3544	100.000
7224	TRAN THI NGOC BAO	9704xx5821	150.000
7225	TRAN THI TRUC	9704xx2877	50.000
7226	DINH VAN BINH	9704xx0802	50.000
7227	NGUYEN THI THINH	9704xx3073	50.000
7228	LY HOANG TAM	9704xx3011	50.000
7229	TRAN THI HONG NHUNG	9704xx1722	50.000
7230	NGUYEN THI DEN	9704xx6596	50.000
7231	TAO THI DUYEN	9704xx4025	50.000
7232	PHUNG THI THU TRANG	9704xx7169	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7233	PHAM THI PHUONG	9704xx5861	50.000
7234	NAY HUYNH	9704xx2619	50.000
7235	LE THI HUYEN	9704xx9022	50.000
7236	NGUYEN THI HANG	9704xx1207	100.000
7237	VO THI THU SUONG	9704xx5885	50.000
7238	NGUYEN LAM BAO KHOA	9704xx6709	50.000
7239	HO TRONG CUONG	9704xx1391	50.000
7240	PHAM HAO NHIEN	9704xx0955	50.000
7241	PHAM NGUYEN PHUONG THI	9704xx7254	50.000
7242	PHAN HONG NHUNG	9704xx8296	50.000
7243	NGUYEN THI DUY HONG	9704xx1517	50.000
7244	HOANG THI PHUONG	9704xx0832	50.000
7245	NGUYEN THI CHINH	9704xx7697	100.000
7246	LUU THI THAM	9704xx8923	50.000
7247	TRAN THI HUE	9704xx7873	50.000
7248	NGUYEN VAN THANG	9704xx4076	50.000
7249	BUI THI VAN	9704xx5563	50.000
7250	NGUYEN THI BICH PHUONG	9704xx5845	50.000
7251	NGUYEN MINH TU	9704xx8394	50.000
7252	PHAN THI HIEN	9704xx9751	50.000
7253	TRAN THI PHUONG	9704xx5325	50.000
7254	LE VAN HAI	9704xx1996	50.000
7255	VU DINH HUAN	9704xx2062	50.000
7256	DINH THUY HUONG	9704xx9021	50.000
7257	NGUYEN THI BE NAM	9704xx6947	50.000
7258	NGUYEN HUU CUONG	9704xx6443	50.000
7259	NGUYEN THI HOI	9704xx1021	50.000
7260	LE DINH HUNG	9704xx3172	50.000
7261	NGUYEN TIEN LUU	9704xx3611	50.000
7262	TU KHANH LY	9704xx4323	50.000
7263	NGO THI THUY LINH	9704xx8140	50.000
7264	DO THI HANH	9704xx8754	50.000
7265	NGHIEM THI HONG	9704xx3466	50.000
7266	LUONG THI HUE	9704xx8505	50.000
7267	BUI THI LIEN	9704xx2214	150.000
7268	BUI NGOC ANH	9704xx8011	50.000
7269	VO THI DIEU	9704xx3757	50.000
7270	NGUYEN VAN MANH	9704xx1762	50.000
7271	NGUYEN THI MY CHAU	9704xx1297	50.000
7272	TRINH CU CHIEU	9704xx0434	100.000
7273	NGUYEN THI ANH HONG	9704xx0090	50.000
7274	LE HOANG AN	9704xx0450	50.000
7275	HOANG CAM TU	9704xx3466	100.000
7276	LE MINH HANG	9704xx3474	50.000
7277	PHAM VAN DIEN	9704xx8035	50.000
7278	PHAN THI NHIEN	9704xx0039	50.000
7279	DUONG THI DUYEN	9704xx0387	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7280	LUU VAN TRUONG	9704xx1458	50.000
7281	TO NGOC NINH	9704xx6837	50.000
7282	NGUYEN NGOC DUY	9704xx2666	50.000
7283	NGUYEN TAN PHU QUOC	9704xx2317	50.000
7284	DANG THU HOAI	9704xx5172	50.000
7285	NGUYEN NGOC DIEM	9704xx3196	50.000
7286	TRINH THI NGAN	9704xx8668	50.000
7287	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx3113	50.000
7288	PHAM THAI HUNG	9704xx4169	100.000
7289	TRAN GIANG NAM	9704xx5412	50.000
7290	TRAN THI THAO	9704xx5789	50.000
7291	HO THANH CHAU	9704xx3602	50.000
7292	DAM THI TRANG	9704xx1112	50.000
7293	LAM THI TIET NGUYET	9704xx0624	50.000
7294	HOANG THI XUAN	9704xx8025	50.000
7295	LY DANG THUAN	9704xx4369	50.000
7296	NGO VAN DUY	9704xx9128	50.000
7297	NGUYEN THI DIEP	9704xx0891	50.000
7298	NGUYEN THI BICH HONG	9704xx2891	50.000
7299	HO THU HUONG	9704xx1819	50.000
7300	THAI VU HOANG PHONG	9704xx2813	50.000
7301	LE MANH TAN	9704xx1133	100.000
7302	NGUYEN THI THANH HIEN	9704xx5239	200.000
7303	CHU VINH GIANG	9704xx1894	100.000
7304	VU THI HOANG QUYEN	9704xx8113	50.000
7305	VO VAN DANH	9704xx7802	50.000
7306	NGO THI TUOI	9704xx5838	50.000
7307	NGUYEN THI LE DAI	9704xx7044	50.000
7308	HO TRAN PHUONG DAI	9704xx0711	50.000
7309	LE THI QUY	9704xx0642	50.000
7310	DINH THI TRA MY	9704xx2379	50.000
7311	VUONG THI NGOC QUYNH	9704xx0411	50.000
7312	PHAN THI HONG LOAN	9704xx9093	50.000
7313	TRAN THI THU HA	9704xx3764	50.000
7314	NGUYEN THI VAN HIEU	9704xx9843	50.000
7315	HUYNH VAN SOC	9704xx1686	50.000
7316	DANH TRUNG	9704xx6791	50.000
7317	NGUYEN THUY HANG	9704xx4396	50.000
7318	NGO THI KIEU LOAN	9704xx7399	50.000
7319	TRAN ANH TUAN	9704xx0470	50.000
7320	NGUYEN THE GIANG	9704xx0587	50.000
7321	TRUONG THI NAM	9704xx8221	50.000
7322	TRAN THI TUYET	9704xx5861	50.000
7323	NGUYEN THI THU LIEU	9704xx2081	50.000
7324	NGUYEN LE NGUYEN	9704xx5779	50.000
7325	DUONG THI NGAN	9704xx7968	50.000
7326	VO TRONG GIAP	9704xx7579	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7327	VU THI THUY HANG	9704xx3347	100.000
7328	NGUYEN THI HANG	9704xx4021	50.000
7329	LAI THI VAN	9704xx7451	50.000
7330	PHAM QUYNH LAN	9704xx9596	50.000
7331	DAO THI TRANG	9704xx4818	200.000
7332	PHAN THI MAI HOA	9704xx1086	50.000
7333	LUONG XUAN TRUONG	9704xx2980	50.000
7334	TRAN THI SOAN	9704xx6705	50.000
7335	VU THI THUY	9704xx3397	50.000
7336	BUI VAN NAM	9704xx2548	50.000
7337	TA DINH TUNG	9704xx4353	50.000
7338	NGUYEN THI THANG	9704xx4880	50.000
7339	NGUYEN THI THU HA	9704xx6776	50.000
7340	NGUYEN HOAI THU	9704xx1739	50.000
7341	TRAN THI THANH HUONG	9704xx2566	50.000
7342	NGUYEN THI KIM NGAN	9704xx6699	50.000
7343	NGUYEN THI NHUNG	9704xx2407	50.000
7344	KHONG VAN HAI	9704xx1108	50.000
7345	NGUYEN THI LAN	9704xx1273	50.000
7346	NGUYEN LE TRINH THUC	9704xx7434	50.000
7347	DUONG THI HOA	9704xx1745	50.000
7348	NGUYEN THI NHUNG	9704xx5876	50.000
7349	NGUYEN THI SINH	9704xx8375	50.000
7350	NGUYEN TRI TRUNG ANH	9704xx5066	50.000
7351	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx6179	50.000
7352	HOANG THI LOAN	9704xx0090	50.000
7353	TRAN THI THIEN	9704xx9200	50.000
7354	VU THI NGOC THU	9704xx3438	50.000
7355	DAM NGHIA HIEU	9704xx0791	50.000
7356	DINH TRUONG SON	9704xx5953	50.000
7357	HOANG THI THUY HANG	9704xx3964	50.000
7358	HA NGOC HOA	9704xx9315	50.000
7359	NGUYEN HUU DUC	9704xx3910	50.000
7360	HOANG DUY NGUYEN	9704xx3285	50.000
7361	VU TRONG MINH	9704xx4781	50.000
7362	DO THI KY DUYEN	9704xx9907	50.000
7363	THAI THI TRANG	9704xx5651	50.000
7364	DO THI LOAN	9704xx9972	50.000
7365	VO THI THU HAI	9704xx0678	50.000
7366	TRAN QUOC HUY	9704xx4825	50.000
7367	PHAN THI BICH	9704xx3580	50.000
7368	LUONG NGOC KHUONG	9704xx2355	50.000
7369	MAI VAN THANH	9704xx3226	50.000
7370	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx0568	50.000
7371	CHU THANH CHI	9704xx6414	50.000
7372	LE THI HANG NGA	9704xx1099	50.000
7373	NGUYEN THI HUE	9704xx2712	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7374	LE THI TRANG	9704xx8679	50.000
7375	NGUYEN VAN PHUNG	9704xx3281	50.000
7376	NGUYEN THI THANH HOA	9704xx5692	50.000
7377	TRAN THI TUYET MAI	9704xx6296	50.000
7378	DO THI TINH	9704xx8952	50.000
7379	HA THI MINH CHAU	9704xx8054	50.000
7380	NONG THI HONG DUNG	9704xx6504	50.000
7381	NGUYEN THI LE HUONG	9704xx2011	50.000
7382	NGUYEN TRONG TRI	9704xx0090	50.000
7383	PHAM THI TRUYEN	9704xx5899	50.000
7384	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx2498	50.000
7385	NGO VIET CHINH	9704xx8528	100.000
7386	NGUYEN BACH KHOA	9704xx4362	50.000
7387	NGUYEN TRUNG DONG	9704xx2106	50.000
7388	DAO QUYNH HOA	9704xx4294	50.000
7389	TRUONG CAM DAN	9704xx8246	50.000
7390	VUONG THI HONG VAN	9704xx5579	50.000
7391	DO THU HA	9704xx6803	50.000
7392	NGUYEN THI HUE	9704xx8014	50.000
7393	DOAN THI THUY KHANH	9704xx7110	50.000
7394	HOANG THI XUAN MAI	9704xx4192	100.000
7395	TRAN PHUONG THE	9704xx7656	50.000
7396	BUI LE DUNG	9704xx5569	50.000
7397	PHAM XUAN DANG	9704xx1533	50.000
7398	NGUYEN TIEN TOAN	9704xx4581	50.000
7399	DINH QUANG TUAN	9704xx4443	50.000
7400	NGUYEN TIEN LY	9704xx0540	50.000
7401	TRAN THI MY	9704xx4323	50.000
7402	LE TAM PHUC	9704xx9344	50.000
7403	PHAM VAN LUAN	9704xx7991	50.000
7404	HA THI HAN	9704xx5316	50.000
7405	NGUYEN THI CAM NHUNG	9704xx9212	50.000
7406	VU THUY LINH	9704xx1601	50.000
7407	DANG THE VUONG	9704xx6690	50.000
7408	LAM THANH SANG	9704xx1384	50.000
7409	CAO THANH HUYEN	9704xx9512	50.000
7410	NGUYEN DUY THU NGUYET	9704xx0128	100.000
7411	DO THI HOA NGUYET	9704xx5097	50.000
7412	TON NU DIEM HANG	9704xx4031	50.000
7413	DO MANH DUNG	9704xx2257	50.000
7414	VO THI DIEN	9704xx1558	50.000
7415	NGUYEN THI BICH HA	9704xx3284	50.000
7416	NGUYEN DINH CUONG	9704xx4555	50.000
7417	TRUONG NHU HAN	9704xx4088	50.000
7418	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx2459	50.000
7419	VU THI HOAN	9704xx8611	50.000
7420	LE THUY DUNG	9704xx5055	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7421	PHAM THI TUOI	9704xx6614	150.000
7422	KIEU NGOC HAI	9704xx4114	50.000
7423	TRAN HUYEN TRANG	9704xx4573	50.000
7424	NGOC VAN QUANG	9704xx9035	50.000
7425	PHAM THI MAI TRANG	9704xx7566	50.000
7426	DO THI TIEN MAI	9704xx5372	50.000
7427	TRINH HONG MINH	9704xx0128	50.000
7428	NGUYEN THI MINH HOAT	9704xx0441	50.000
7429	DO THI MINH ANH	9704xx1661	50.000
7430	LE THI YEN	9704xx7987	50.000
7431	HO NGOC DIEP	9704xx1120	50.000
7432	NGUYEN THUY PHUONG LAN	9704xx6862	50.000
7433	PHAN THI GIANG	9704xx1953	50.000
7434	BUI THI THUY KHANH	9704xx4691	50.000
7435	MAI XUAN BICH HANH	9704xx8157	50.000
7436	TRAN THI HIEN	9704xx3014	50.000
7437	NGUYEN THI MY DUNG	9704xx7019	50.000
7438	TRAN HUU TRUONG	9704xx8988	50.000
7439	NGUYEN THI MAI	9704xx2669	50.000
7440	NGUYEN THI NGOC DIEP	9704xx2662	50.000
7441	DO HUYEN TRANG	9704xx4420	50.000
7442	NGUYEN VAN THUAN	9704xx2872	50.000
7443	NGUYEN CHI HUU	9704xx6845	50.000
7444	BUI THI LIEN	9704xx0914	50.000
7445	DU THI DIEU LINH	9704xx5511	50.000
7446	TRAN HONG HAI	9704xx8409	50.000
7447	TRAN THI LY	9704xx6621	50.000
7448	THAI THI PHUONG THAO	9704xx7763	50.000
7449	LAM ANH THAO	9704xx0755	50.000
7450	NGUYEN THI THUY SANG	9704xx1697	50.000
7451	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx8346	50.000
7452	NGUYEN THI THUONG	9704xx3656	50.000
7453	CHAU THI TRUYEN	9704xx6144	50.000
7454	NGUYEN THI NGOC TUYET	9704xx1290	50.000
7455	DUONG DANH CUONG	9704xx6543	50.000
7456	PHAN THI THANH TUYEN	9704xx1641	50.000
7457	NGUYEN THI THU YEN	9704xx2924	50.000
7458	NGUYEN THI MY LINH	9704xx9657	50.000
7459	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx9959	200.000
7460	LAM THI QUYNH ANH	9704xx6741	50.000
7461	BUI THI KIM LIEN	9704xx1814	50.000
7462	NGUYEN VAN NHAN	9704xx9728	50.000
7463	NGUYEN THI THU HAO	9704xx1532	50.000
7464	NGUYEN THI HOA	9704xx5229	50.000
7465	TRAN THI BICH CHAU	9704xx3214	50.000
7466	THI NGOC TRANG	9704xx5999	50.000
7467	LE HUYEN TRANG	9704xx9765	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7468	VU THI HONG NHUNG	9704xx1334	50.000
7469	VO TRAN MAI KHANH	9704xx3940	50.000
7470	TRAN NGOC ANH	9704xx3293	50.000
7471	NGUYEN THI HUYNH NGA	9704xx4818	50.000
7472	NGUYEN THI KIM CUC	9704xx0911	50.000
7473	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx1059	50.000
7474	XU THI LOL	9704xx5206	50.000
7475	BUI DUC DE	9704xx0920	50.000
7476	HA VINH HAI HOANG	9704xx2258	50.000
7477	NGUYEN THI HANH	9704xx6582	50.000
7478	VU THI AN NA	9704xx5973	50.000
7479	NGUYEN THI KIM NHAN	9704xx5506	100.000
7480	TRAN KHANH LINH	9704xx5857	50.000
7481	NGUYEN DUC QUANG	9704xx5799	50.000
7482	NGUYEN DUY THUAN	9704xx3977	50.000
7483	HUYNH THI BE THU	9704xx0673	50.000
7484	DUONG NGOC CONG	9704xx5379	50.000
7485	NGUYEN PHUONG HANG	9704xx7601	50.000
7486	NGUYEN THI NGOC TRINH	9704xx6329	50.000
7487	TRAN THI THUAN	9704xx6654	50.000
7488	RO LAN YEN	9704xx2237	50.000
7489	HUYNH VAN TRI	9704xx1883	50.000
7490	DUONG CHI LUYEN	9704xx3921	50.000
7491	VO QUANG HUE	9704xx6377	50.000
7492	HUYNH PHUNG TIEN	9704xx4939	50.000
7493	LAI TIEN CUONG	9704xx0369	50.000
7494	RO MAH DUY	9704xx0490	50.000
7495	NGUYEN NGUYET ANH	9704xx6006	50.000
7496	LUONG NGOC LINH	9704xx7139	50.000
7497	TRUONG THI YEN	9704xx2091	50.000
7498	HUYNH THANH NGHIA	9704xx6874	50.000
7499	NGUYEN HAI DANG	9704xx2597	50.000
7500	NGUYEN VAN SY	9704xx7758	50.000
7501	LE THI ANH	9704xx3773	50.000
7502	HUYNH CHAU HA	9704xx6794	50.000
7503	NGUYEN HONG THAO	9704xx0269	50.000
7504	CHAU THI HA	9704xx0346	50.000
7505	THAI AI BINH	9704xx1174	50.000
7506	TRAN QUY	9704xx1660	50.000
7507	DANG VO DU CAN	9704xx2067	50.000
7508	NGUYEN THI HUONG	9704xx2459	50.000
7509	PHAM PHUONG NAM	9704xx8497	50.000
7510	PHAN THI KHA TU	9704xx2551	150.000
7511	PHAM VAN TUAN	9704xx3856	50.000
7512	DO HUU CUONG	9704xx2820	50.000
7513	NGO THI TUYEN	9704xx6766	50.000
7514	THAI THANH THAO	9704xx4141	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7515	VUONG HONG MAI	9704xx5609	50.000
7516	NGO HUYNH TRANG	9704xx9157	50.000
7517	TA THI THANH HANG	9704xx8058	50.000
7518	TRAN THI CAM DUNG	9704xx3714	50.000
7519	TRUONG THI THU THUY	9704xx0790	50.000
7520	DO THI HANH	9704xx9878	50.000
7521	DUONG HUU TAI	9704xx6140	50.000
7522	NGO THI THU HANG	9704xx0358	50.000
7523	PHAM TRUNG KIEN	9704xx2021	50.000
7524	NGUYEN THI YEN	9704xx9220	200.000
7525	NGUYEN THI THUY	9704xx8625	50.000
7526	LUU ANH TUAN	9704xx9002	50.000
7527	BUI PHUONG NAM	9704xx9155	50.000
7528	NGUYEN TRONG HIEN	9704xx9396	100.000
7529	VO THI THU NGAN	9704xx8554	50.000
7530	LE THI KHANH CHI	9704xx2431	50.000
7531	LUU THI THUY LINH	9704xx3509	50.000
7532	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx1051	50.000
7533	LE CONG TOAN	9704xx7866	50.000
7534	NGUYEN THI SEN	9704xx5430	50.000
7535	NGUYEN THI THUY LAI	9704xx7626	200.000
7536	LE THANH GIANG	9704xx6128	50.000
7537	DINH VIET NHON	9704xx5054	50.000
7538	LE THI PHUONG MAI	9704xx5523	50.000
7539	VO NGUYEN THUY DUONG	9704xx1346	50.000
7540	PHAM THI LOC	9704xx4661	50.000
7541	HUYNH TAN CO	9704xx5676	50.000
7542	HO KIM PHUNG	9704xx8083	50.000
7543	HA THI HANG	9704xx1150	50.000
7544	NGUYEN VAN NHAN	9704xx8454	50.000
7545	NGUYEN THI HIEN	9704xx2382	100.000
7546	DO THI LAN ANH	9704xx0300	50.000
7547	DAO XUAN HOA	9704xx4620	50.000
7548	LAM THI NGOC Y	9704xx2870	50.000
7549	NGUYEN THI NGAN	9704xx5332	100.000
7550	NGUYEN QUOC DUNG	9704xx8119	50.000
7551	NGUYEN THI PHUONG LOAN	9704xx5199	50.000
7552	PHAM THU HIEN	9704xx1280	50.000
7553	VUONG NGOC DOAN THY	9704xx7780	100.000
7554	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx7484	50.000
7555	TRAN ANH TUYET	9704xx7890	50.000
7556	BUI THI SON	9704xx5787	50.000
7557	MAI MONG QUOC DAT	9704xx4399	50.000
7558	VU VAN VINH	9704xx1394	50.000
7559	TRAN VU DINH THU	9704xx7879	50.000
7560	NGUYEN DANG DUC	9704xx5800	50.000
7561	NGUYEN QUANG HUY	9704xx0116	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7562	NGUYEN VAN TAI	9704xx6825	50.000
7563	PHAM THI VIET ANH	9704xx5367	50.000
7564	NGUYEN THI DUYEN	9704xx4125	50.000
7565	NGUYEN THI HONG VAN	9704xx0289	50.000
7566	TRUONG THI DAO	9704xx6471	50.000
7567	PHAM THI THU THUY	9704xx7547	50.000
7568	NGUYEN THI HONG XUAN	9704xx4233	50.000
7569	PHAN THI NGOC VEN	9704xx0528	50.000
7570	QUACH THI THUY	9704xx0465	50.000
7571	LE HIEN LINH	9704xx6288	100.000
7572	NGUYEN MINH TIEN	9704xx4108	50.000
7573	LY THI VINH LE	9704xx2861	50.000
7574	TRAN KIM QUY	9704xx0254	50.000
7575	NGUYEN THI MONG THUY	9704xx6510	50.000
7576	NGUYEN THI NGA	9704xx3001	50.000
7577	NGUYEN THU HA	9704xx8270	50.000
7578	NGUYEN NGOC TRAM	9704xx5732	50.000
7579	NGUYEN CHUNG THUY	9704xx9795	50.000
7580	NGUYEN THI NGA	9704xx0971	50.000
7581	PHAM THUY HA	9704xx1012	50.000
7582	VU THI LAN PHUONG	9704xx6185	50.000
7583	NGUYEN THI HANH	9704xx1190	50.000
7584	DUONG THI XIEM	9704xx2998	50.000
7585	BAO HOANG TRUC NGAN	9704xx1261	50.000
7586	TA THANH THUY	9704xx4738	50.000
7587	TANG KIM VI	9704xx9112	50.000
7588	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx4454	50.000
7589	DANG THI HUONG	9704xx5213	50.000
7590	LE THI PHUONG TUYEN	9704xx6677	50.000
7591	DANH DUC	9704xx2036	50.000
7592	HOANG THI YEN	9704xx6251	50.000
7593	LUONG THI THANH THAO	9704xx6731	50.000
7594	NGUYEN THI QUYNH TRANG	9704xx4483	50.000
7595	NGUYEN THI THANH QUYNH	9704xx1272	50.000
7596	TRINH THI DUYEN ANH	9704xx2961	100.000
7597	NGUYEN THACH HAI	9704xx9263	50.000
7598	NGUYEN VAN XUYEN	9704xx0020	50.000
7599	TRAN THI THU GIANG	9704xx2430	50.000
7600	TRAN THI DUNG	9704xx9311	50.000
7601	TRAN HOANG THO	9704xx3510	50.000
7602	HO MINH MUC	9704xx8236	50.000
7603	DO THI LIEU	9704xx2680	50.000
7604	NGUYEN XUAN KHAI	9704xx1331	50.000
7605	LE THI BAO NGOC	9704xx1716	50.000
7606	TRAN THI HOAI	9704xx7504	50.000
7607	LAM THI LAN	9704xx4339	50.000
7608	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx0822	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7609	NGUYEN THI LAM	9704xx9019	50.000
7610	TRAN NGOC NHA	9704xx6905	50.000
7611	NGUYEN NAM CUONG	9704xx6614	50.000
7612	LE HAI TRIEU	9704xx8616	50.000
7613	PHAN HOAI THUONG	9704xx2884	50.000
7614	NGUYEN THI TAM	9704xx1493	50.000
7615	TRAN THI THU THAM	9704xx4092	50.000
7616	NGHIEM VAN DUNG	9704xx8407	50.000
7617	NGUYEN DUC HIEU	9704xx0237	50.000
7618	NGUYEN THI HAI	9704xx7489	50.000
7619	HOANG THI QUYEN	9704xx4056	50.000
7620	LE NGOC TAM	9704xx6235	50.000
7621	VO THI NHAN	9704xx1613	50.000
7622	KHUAT THANH TUYEN	9704xx6914	50.000
7623	PHAM THI NHUNG	9704xx2294	50.000
7624	TRAN THUY TRIEU	9704xx7104	50.000
7625	LUONG THI DIEN	9704xx2360	50.000
7626	LO VAN TAM	9704xx9288	50.000
7627	LE THI HUYEN	9704xx2349	50.000
7628	NGUYEN THU HIEN	9704xx0631	50.000
7629	LE THI HONG HUONG	9704xx4568	50.000
7630	BUI XUAN SY	9704xx1215	50.000
7631	PHAM VAN THAO	9704xx3266	50.000
7632	NGUYEN VAN NAM	9704xx9991	100.000
7633	NGUYEN VAN NGHI	9704xx5229	50.000
7634	NGUYEN THAI BINH	9704xx8252	50.000
7635	NGUYEN PHONG VAN	9704xx7307	50.000
7636	DUONG THI MY YEN	9704xx5454	50.000
7637	NGUYEN TUAN HAI	9704xx1427	200.000
7638	PHAM VAN THANG	9704xx7323	50.000
7639	DO NGOC TRUONG SON	9704xx6127	50.000
7640	DONG THI LOAN	9704xx3149	50.000
7641	BUI THI KIM DUNG	9704xx6409	50.000
7642	DANG THI MY LINH	9704xx2615	50.000
7643	HA DAI PHONG	9704xx2095	50.000
7644	NGUYEN THI MINH THU	9704xx5327	50.000
7645	PHAN VAN TIN	9704xx7173	50.000
7646	DO THI NGUYET	9704xx4222	50.000
7647	TONG HUY TIN	9704xx8239	50.000
7648	PHAM XUAN QUYNH	9704xx5126	50.000
7649	NGUYEN VIET SON	9704xx0300	50.000
7650	NGUYEN THI UT TAM	9704xx7387	50.000
7651	NGUYEN TRUC KHOA	9704xx3989	50.000
7652	NGO DUC PHONG	9704xx3144	50.000
7653	LE THI MINH	9704xx0835	50.000
7654	HUYNH THI LY	9704xx6011	50.000
7655	NGUYEN DUC QUYET	9704xx4272	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7656	KIEN THI KIEU TRANG	9704xx2274	50.000
7657	NGUYEN HOANG DU	9704xx3068	100.000
7658	DO VU HAI	9704xx3051	50.000
7659	HOANG TU THANH	9704xx9739	50.000
7660	DANH CHINH	9704xx5475	50.000
7661	BUI TIEN TRUNG	9704xx9520	50.000
7662	NGUYEN VIET CUONG	9704xx3476	50.000
7663	NGUYEN THI MAI	9704xx1378	50.000
7664	LE THI TO QUYEN	9704xx9833	50.000
7665	TRAN THI HUONG GIANG	9704xx0765	50.000
7666	NGUYEN THI THANH THUAN	9704xx5674	50.000
7667	PHAN THANH LE	9704xx0387	50.000
7668	HO TRI THUY AN	9704xx2892	50.000
7669	VU THE ANH	9704xx5826	50.000
7670	LE VAN KHANH	9704xx7839	50.000
7671	NGUYEN VAN DAT	9704xx0407	50.000
7672	NGUYEN THUY HANG	9704xx8274	100.000
7673	HA THANH THIET	9704xx7344	50.000
7674	LE VAN HUONG	9704xx1507	50.000
7675	VU THANH SON	9704xx5094	50.000
7676	TRAN THI THU NGUYET	9704xx0636	50.000
7677	PHAM THANH CONG	9704xx1354	50.000
7678	VO MINH DUC	9704xx2973	50.000
7679	NGUYEN TUAN HAI	9704xx0843	100.000
7680	TRINH THI CAM TUYEN	9704xx8736	50.000
7681	NGUYEN THI NGA	9704xx6579	50.000
7682	NGUYEN THI NHUNG	9704xx0378	50.000
7683	HOANG THANH TUNG	9704xx2598	50.000
7684	HA NGOC BICH	9704xx5878	50.000
7685	NGUYEN VAN LAM TUNG	9704xx0695	50.000
7686	VI THI HIEN	9704xx4617	50.000
7687	DO THI HONG	9704xx3962	50.000
7688	NGUYEN HOANG TRIEU	9704xx9000	50.000
7689	DO QUANG DUNG	9704xx8610	50.000
7690	LUONG VAN MANH	9704xx2679	50.000
7691	LE THI ANH CHIEN	9704xx8628	50.000
7692	NGUYEN KIM LOAN	9704xx9697	50.000
7693	NGUYEN THI NGA	9704xx9779	50.000
7694	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx2848	50.000
7695	NGUYEN DINH THI	9704xx0657	50.000
7696	NGUYEN HUYNH MINH TRANG	9704xx5418	50.000
7697	DO VAN NINH	9704xx7308	50.000
7698	BACH VAN THANH	9704xx0862	50.000
7699	NGUYEN THI NGOC CHAU	9704xx2392	50.000
7700	DINH THI TU	9704xx8677	50.000
7701	DOAN MINH NHAN	9704xx6484	50.000
7702	VO THI HONG VAN	9704xx7302	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7703	KHUC THI THANH	9704xx2591	50.000
7704	HOANG PHUONG THAO	9704xx8269	50.000
7705	NGUYEN CONG QUI	9704xx2432	50.000
7706	PHAN HONG NGOC	9704xx1554	50.000
7707	HOANG THI HIEN	9704xx4362	50.000
7708	TA VAN HOANG	9704xx2352	100.000
7709	NGUYEN THI NGA	9704xx1137	50.000
7710	HOANG LAN HUONG	9704xx5803	50.000
7711	NGUYEN TAN LONG BUU HIEP	9704xx1531	50.000
7712	TRAN THI NHAN	9704xx7416	50.000
7713	HOANG CONG TUNG	9704xx3750	50.000
7714	NGUYEN THI MAI	9704xx0719	50.000
7715	NGUYEN THI HIEN	9704xx8066	50.000
7716	NGUYEN HUU HUNG	9704xx6085	100.000
7717	HOANG THI NGA	9704xx1868	50.000
7718	NGUYEN THI TAM	9704xx4810	50.000
7719	NGUYEN HUU NGAN	9704xx2322	50.000
7720	VI THI KHAY	9704xx1842	50.000
7721	VU ANH TUAN	9704xx2831	50.000
7722	PHAM THI THU THUY	9704xx5163	50.000
7723	NGUYEN THI THUY	9704xx8956	50.000
7724	TRAN THI THUY	9704xx3657	50.000
7725	DUONG THI NGOC	9704xx2511	50.000
7726	PHAN ANH TAI	9704xx1123	50.000
7727	NGUYEN THI XUAN HIEN	9704xx5251	50.000
7728	HOANG VAN DOAN	9704xx7055	50.000
7729	LE THI BICH PHUONG	9704xx1754	50.000
7730	NGUYEN CONG BIEN	9704xx1582	50.000
7731	NGUYEN KHAC TRUONG	9704xx4566	50.000
7732	PHAN THI MY XUAN	9704xx6901	50.000
7733	NGUYEN DAI TRANG	9704xx8556	50.000
7734	TRUONG THI KIM NGAN	9704xx1432	50.000
7735	BUI HUU NHAT	9704xx8646	50.000
7736	NGUYEN THI TUYET NHUNG	9704xx2732	100.000
7737	MAI THI THAO NHI	9704xx7928	50.000
7738	TO KIM HUE	9704xx3628	50.000
7739	VO THI LY	9704xx2736	50.000
7740	NGUYEN DUC VINH	9704xx5621	50.000
7741	NGUYEN THI HUONG	9704xx8509	50.000
7742	NGUYEN THI UT THUY	9704xx4313	50.000
7743	NGUYEN THI HANG	9704xx7214	50.000
7744	TRAN KIM NGOAN	9704xx3924	50.000
7745	DAO THI HUYEN	9704xx6516	50.000
7746	HA THI DUYEN	9704xx5528	50.000
7747	HOANG THI HOP	9704xx6310	50.000
7748	VU THI VAN	9704xx4176	50.000
7749	DANG THI CUU	9704xx2299	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7750	TRINH THI THU TRINH	9704xx8110	100.000
7751	NGUYEN THI HUYEN	9704xx1001	50.000
7752	NGUYEN THI NGA	9704xx9264	50.000
7753	NGUYEN QUOC ANH	9704xx8686	50.000
7754	NGUYEN XUAN PHUONG	9704xx8505	50.000
7755	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx2062	50.000
7756	TRINH HUNG HUNG	9704xx7850	50.000
7757	TRAN VIET THANH	9704xx3919	50.000
7758	NGUYEN THI HANH	9704xx8162	50.000
7759	TRAN VAN HAN	9704xx7250	50.000
7760	NGUYEN VAN MINH HUNG	9704xx3291	50.000
7761	NGUYEN THI HONG XUYEN	9704xx6262	50.000
7762	VU THANH HUYEN	9704xx6496	50.000
7763	NGUYEN THI CAM LINH	9704xx6249	50.000
7764	DUONG THI QUYNH ANH	9704xx1086	50.000
7765	VU HAI LINH	9704xx9749	150.000
7766	TRAN THI VEN	9704xx3733	50.000
7767	LE THI BE TRAN	9704xx2147	50.000
7768	LE VAN CUONG	9704xx5549	50.000
7769	TRINH THUY DUONG	9704xx9623	50.000
7770	DOAN THI THUY DUYEN	9704xx7944	50.000
7771	TRAN THI HONG DIEP	9704xx3314	50.000
7772	NGUYEN THI DOA	9704xx5129	50.000
7773	MAI THI PHUONG TRANG	9704xx0075	50.000
7774	LUU THI MUOI	9704xx0117	50.000
7775	DINH LAN PHUONG	9704xx5500	50.000
7776	TRAN TRONG QUYEN	9704xx6559	50.000
7777	HO THI THU HIEN	9704xx6443	50.000
7778	VU THI DAO	9704xx3079	50.000
7779	VU THI MUNG	9704xx6473	100.000
7780	NGO VAN DUNG	9704xx2557	50.000
7781	NGUYEN THI QUYEN	9704xx2348	50.000
7782	NGO HOANG PHUC	9704xx0628	50.000
7783	LE THI HA THUY	9704xx1148	50.000
7784	DO THI KIM SA	9704xx6518	50.000
7785	DANG THI MINH PHUONG	9704xx7898	50.000
7786	NGUYEN THANH TRUONG	9704xx0560	50.000
7787	PHAN QUOC NAM	9704xx5163	50.000
7788	LE HOANG MANH	9704xx7432	50.000
7789	NGUYEN THI THANH TRUYEN	9704xx5557	50.000
7790	PHAM THI MINH HIEN	9704xx5622	50.000
7791	NGUYEN LE HANG	9704xx8922	50.000
7792	TA LINH CHI	9704xx5544	150.000
7793	TRINH THI THANH THUY	9704xx3221	50.000
7794	PHAM VAN THUY	9704xx8096	50.000
7795	NGUYEN VAN DAI	9704xx7693	50.000
7796	BACH THI MINH HAU	9704xx3023	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7797	PHAN QUOC VIET	9704xx2020	50.000
7798	TRAN THI TRANG	9704xx6005	50.000
7799	BUI THI LUAN	9704xx4377	50.000
7800	LE NGOC CHINH	9704xx0439	50.000
7801	NGUYEN THI HONG QUE	9704xx5455	50.000
7802	TRAN DANG DOAN	9704xx4610	50.000
7803	NGO THI PHUONG	9704xx6168	50.000
7804	LE VAN HAU	9704xx3595	50.000
7805	LE DUY TAI	9704xx0191	50.000
7806	TRAN HUU THU	9704xx9154	50.000
7807	DAU HAI NAM	9704xx3816	50.000
7808	HA THAO SUONG	9704xx1080	50.000
7809	NGUYEN MANH TUAN	9704xx1074	50.000
7810	PHAM THI NHUNG	9704xx2051	50.000
7811	HOANG XUAN HIEU	9704xx8599	50.000
7812	LUU THANH LE	9704xx6687	50.000
7813	NGUYEN THI KIM CUC	9704xx8830	50.000
7814	DANG THI HA PHUONG	9704xx8554	100.000
7815	NGUYEN THI NHUNG	9704xx5551	50.000
7816	NGUYEN THI TUONG VAN	9704xx6625	50.000
7817	HA THI BINH	9704xx3604	50.000
7818	MAI XUAN TINH	9704xx6434	50.000
7819	DOAN MY NHAN	9704xx8323	50.000
7820	DO CHI CONG	9704xx9174	50.000
7821	LE THI THANH	9704xx2971	50.000
7822	DO TRONG TAN	9704xx7072	50.000
7823	TRAN NGOC LINH	9704xx0672	50.000
7824	VO THI KIM ANH	9704xx3214	100.000
7825	TRUONG THI THU HA	9704xx8527	50.000
7826	VU THI DINH	9704xx1082	50.000
7827	NGUYEN THIEN NHON	9704xx1040	50.000
7828	TRAN THI KIM NGAN	9704xx5569	50.000
7829	NGUYEN VAN THACH	9704xx7181	50.000
7830	NGUYEN THI MY PHUONG	9704xx4938	50.000
7831	LANG VAN HAI	9704xx9022	50.000
7832	PHAM THI THUY	9704xx8927	50.000
7833	HOANG QUYEN ANH	9704xx1524	50.000
7834	DANG TRAN PHUONG THAO	9704xx5861	50.000
7835	VO THI TUONG VAN	9704xx6494	50.000
7836	LE THANH HA	9704xx7450	50.000
7837	LE THI HONG HAI	9704xx1213	50.000
7838	BUI THI TU	9704xx3815	50.000
7839	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx1021	50.000
7840	DO MANH THANG	9704xx0691	50.000
7841	NGUYEN MINH CHAU	9704xx8967	50.000
7842	TRAN THI NHI	9704xx2875	50.000
7843	LE THI LIEN	9704xx3123	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7844	NGUYEN MANH CUONG	9704xx5087	50.000
7845	LE TIEN DUNG	9704xx9624	50.000
7846	TRAN THI MINH THIEN	9704xx4936	100.000
7847	DUONG THI THU TRANG	9704xx5593	50.000
7848	DINH THI THUY KIEU	9704xx5818	50.000
7849	HA THU HAO	9704xx6093	50.000
7850	NGUYEN THANH TU	9704xx6876	50.000
7851	PHAM THI VAN KHANH	9704xx8752	50.000
7852	MA VAN HAI	9704xx8074	50.000
7853	NGUYEN THI HANG	9704xx1148	200.000
7854	LE THI TOAN	9704xx0741	50.000
7855	LE HUY HOANG	9704xx4904	50.000
7856	LUONG VAN PHUNG	9704xx1255	50.000
7857	CHU THI NHU QUYNH	9704xx6278	50.000
7858	TONG THI NHU QUYNH	9704xx8862	50.000
7859	TRUONG THI HUONG THUY	9704xx4319	50.000
7860	TRAN THI HANH	9704xx8967	50.000
7861	CAO THI MINH TU	9704xx3363	50.000
7862	BUI THI HONG OANH	9704xx8279	50.000
7863	RO CHAM HRUNG	9704xx4868	50.000
7864	NGUYEN TUAN ANH	9704xx1940	50.000
7865	NGUYEN THI MONG THU	9704xx2834	50.000
7866	VO THI THUY	9704xx5379	50.000
7867	PHAN THI HONG THINH	9704xx5368	50.000
7868	TRUONG THI CAM THU	9704xx6396	50.000
7869	DINH THI BAO	9704xx9597	100.000
7870	PHAM THANH HOAI	9704xx7540	100.000
7871	CAO THI NGOC THUY	9704xx8905	50.000
7872	NGUYEN TIEN DUNG	9704xx7168	50.000
7873	DUONG THI TINH	9704xx4283	100.000
7874	THAN BAO NGOC	9704xx4875	50.000
7875	LE THANH HUNG	9704xx2647	100.000
7876	MA VAN DIEN	9704xx3369	50.000
7877	LE VU LONG	9704xx5567	50.000
7878	TRAN VAN CUONG	9704xx7198	100.000
7879	VU THI HA	9704xx8098	50.000
7880	PHAM VAN MANH	9704xx2974	50.000
7881	TRUONG THI CAM TIEN	9704xx4002	50.000
7882	TRAN QUOC TUY	9704xx4774	50.000
7883	TRAN THI THU HIEN	9704xx5324	50.000
7884	NGUYEN XUAN THAN	9704xx2182	50.000
7885	NGUYEN THI THANH LEN	9704xx6107	50.000
7886	TRAN THI OANH	9704xx5176	50.000
7887	KHUAT HUY SO	9704xx8148	50.000
7888	NGUYEN THI KIM PHUONG	9704xx2437	50.000
7889	VO THI KIM OANH	9704xx3336	50.000
7890	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx2272	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7891	NGUYEN VAN TIEN	9704xx1916	50.000
7892	PHAN THI HOAI MO	9704xx0619	50.000
7893	THAI MINH TU	9704xx6561	50.000
7894	TRUONG VAN HA	9704xx2299	50.000
7895	LE THI HOE	9704xx3371	50.000
7896	PHUNG BACH VIET	9704xx4218	50.000
7897	LY THUY THAI CHAU	9704xx4181	50.000
7898	HO THI BICH NHAN	9704xx8002	50.000
7899	NGUYEN THI MINH HAI	9704xx8377	50.000
7900	PHAN THI NHU HA	9704xx6461	50.000
7901	NGUYEN MANH HUNG	9704xx8627	50.000
7902	NGUYEN NGOC THU	9704xx2264	50.000
7903	NGUYEN THI PHUONG THUY	9704xx7302	50.000
7904	NGUYEN THI THUY DUONG	9704xx4915	50.000
7905	MAI VAN NAM	9704xx8526	50.000
7906	NGUYEN THI THUY NHU	9704xx4574	50.000
7907	VO TRONG CUONG	9704xx0162	50.000
7908	DAO THI THOA	9704xx9218	50.000
7909	LE THI LAN	9704xx5267	50.000
7910	LE THI MAI	9704xx5697	50.000
7911	BUI THI THAO	9704xx4802	50.000
7912	HOANG THI YEN	9704xx3853	50.000
7913	VO THI CAM LINH	9704xx5098	50.000
7914	VO THI XUYEN EM	9704xx5972	50.000
7915	TRIEU QUANG DUC	9704xx0354	50.000
7916	LE THI KIM HOA	9704xx4797	50.000
7917	LE THI THANH THUY	9704xx0392	50.000
7918	VU VAN HUY	9704xx8850	50.000
7919	TRUONG THI MY THANH	9704xx5629	50.000
7920	PHAM THI ANH NGUYET	9704xx1583	50.000
7921	PHONG XUONG HY	9704xx6616	50.000
7922	NGUYEN THANH TUNG	9704xx3039	50.000
7923	HOANG DINH DUNG	9704xx5309	50.000
7924	NGUYEN VAN THANH	9704xx1877	50.000
7925	VU CONG HIEU	9704xx0398	50.000
7926	DANG MINH LAM	9704xx6748	50.000
7927	PHAM KIM YEN	9704xx1720	50.000
7928	PHAM THI TO UYEN	9704xx0614	50.000
7929	LE VO THANH	9704xx0219	100.000
7930	TRUONG THI TRANG	9704xx6049	50.000
7931	MAI THI LAN	9704xx3531	50.000
7932	DINH NGOC PHAT	9704xx5807	50.000
7933	PHAM HOANG ANH	9704xx8931	50.000
7934	LE MINH VU	9704xx3065	50.000
7935	NGUYEN THI KIEU DIEM	9704xx4003	50.000
7936	PHAN VAN CHAU	9704xx1642	50.000
7937	TRAN THI HUYEN	9704xx4557	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7938	NEANG SA RAY	9704xx4873	50.000
7939	BUI THI ANH	9704xx2922	50.000
7940	NGUYEN THI HUONG	9704xx0858	50.000
7941	NONG THI HAO	9704xx6578	50.000
7942	NGUYEN DANH TRUNG	9704xx7811	50.000
7943	PHAM KHAC VU	9704xx4268	50.000
7944	TRAN VAN HIEU	9704xx5272	50.000
7945	PHAM THI MINH TUYEN	9704xx1428	50.000
7946	NGUYEN HOANG QUOC KHANH	9704xx2048	50.000
7947	DO VAN HUNG	9704xx7690	50.000
7948	LY THI HAO	9704xx1210	50.000
7949	LE MINH MY LINH	9704xx1137	50.000
7950	NGUYEN THANH LONG	9704xx4071	50.000
7951	LE THI KIM THANH	9704xx7646	50.000
7952	NGUYEN THI KIEU SIM	9704xx6197	50.000
7953	NGUYEN THI YEN CHI	9704xx9824	50.000
7954	NGUYEN MINH THIEN	9704xx9701	50.000
7955	NGUYEN TUAN HUNG	9704xx4865	50.000
7956	LUONG THI KIM THUY	9704xx4216	50.000
7957	CHAU SOC KHA	9704xx4489	50.000
7958	HOANG THI LUONG	9704xx0913	50.000
7959	LE NGOC THANH AN	9704xx3040	50.000
7960	VU HUU NGHIEM	9704xx3689	50.000
7961	NGUYEN TRANG THU	9704xx9026	50.000
7962	PHAM QUANG CHUONG	9704xx0857	50.000
7963	DUONG THUY LINH	9704xx4641	50.000
7964	NGUYEN MINH HANG	9704xx2621	50.000
7965	MAI VAN THO	9704xx2158	50.000
7966	NGUYEN THI HONG DUNG	9704xx7504	100.000
7967	NGO BUI THAO LY	9704xx3420	200.000
7968	NGUYEN HUYEN CHI	9704xx4378	50.000
7969	NGUYEN VAN HUY	9704xx1680	50.000
7970	NGUYEN THI NGAN	9704xx8303	50.000
7971	NGO THI HONG HANH	9704xx6909	50.000
7972	VO THI HUONG	9704xx8245	50.000
7973	DANG THI THANH HUYEN	9704xx8714	100.000
7974	DO THI PHUONG HOA	9704xx4567	50.000
7975	PHAN KIM TIEN	9704xx9791	50.000
7976	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx2422	50.000
7977	NGUYEN THI HUONG	9704xx4050	50.000
7978	TRUONG THI HIEN	9704xx3250	100.000
7979	NGUYEN THI HA	9704xx9958	100.000
7980	DUONG THI THANH LAN	9704xx3050	50.000
7981	CHU THUY DUONG	9704xx5283	50.000
7982	LE QUANG HIEU	9704xx0288	50.000
7983	THAI THI HAI LIEN	9704xx1893	50.000
7984	LY SINH	9704xx5709	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
7985	NGUYEN THI HA	9704xx6669	50.000
7986	NGUYEN THI XUAN THUY	9704xx6930	50.000
7987	NGUYEN THI XINH	9704xx8193	50.000
7988	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx2770	50.000
7989	PHUNG THI HOP	9704xx7603	50.000
7990	VU MANH TRUONG	9704xx1269	50.000
7991	VU LE PHONG	9704xx5041	50.000
7992	BUI CHINH MINH	9704xx0876	50.000
7993	DAO THI PHUONG THAO	9704xx8084	50.000
7994	PHAM THI QUANG	9704xx5310	50.000
7995	TRAN THI THIEN	9704xx3823	50.000
7996	NGUYEN VAN GIANG	9704xx7261	50.000
7997	TRAN VAN GIANG	9704xx3329	50.000
7998	TRAN THI TUYET TRINH	9704xx6198	50.000
7999	HOANG MINH TUNG	9704xx7972	50.000
8000	NGUYEN DINH CHUNG	9704xx4422	50.000
8001	HUYNH THI VONG	9704xx9231	50.000
8002	NGUYEN VAN UONG	9704xx3834	50.000
8003	LE THI DIEU HIEN	9704xx7403	50.000
8004	LY THI QUYEN	9704xx6356	50.000
8005	TRAN THI LE HANG	9704xx8909	50.000
8006	NGUYEN THI BON	9704xx6106	50.000
8007	VO THI THUY	9704xx1309	50.000
8008	NGUYEN KHANH HUYEN	9704xx6064	50.000
8009	TRUONG LE HANG	9704xx0749	50.000
8010	NGUYEN TAN KHOI	9704xx9807	50.000
8011	BUI HUONG TRA	9704xx9072	50.000
8012	NGUYEN ANH TU	9704xx4682	50.000
8013	NGUYEN THU HA	9704xx2380	50.000
8014	LO THI NHAT	9704xx0684	50.000
8015	PHAM THI DAU	9704xx2826	50.000
8016	DOAN THU THUY	9704xx8127	100.000
8017	NGO THI NHO	9704xx4526	50.000
8018	DO THI KIM TUYEN	9704xx1422	50.000
8019	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx3838	50.000
8020	NGUYEN NGUYET VAN KHANH	9704xx4745	50.000
8021	TRUONG THI THUY HANG	9704xx8923	50.000
8022	VU THI THANH TAM	9704xx6218	50.000
8023	HO NGUYEN KHANH LY	9704xx1960	50.000
8024	TRAN THI MY LINH	9704xx4000	50.000
8025	HUYNH THI HONG BIEN	9704xx3325	50.000
8026	NGUYEN THANH NGUYEN	9704xx2348	50.000
8027	NGUYEN THI DUNG	9704xx3157	100.000
8028	HOANG HOAN CHINH	9704xx3132	50.000
8029	TA LINH GIANG	9704xx4988	50.000
8030	TRAN NGOC HOANG	9704xx5814	50.000
8031	HO THI THAO	9704xx5499	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8032	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx5937	50.000
8033	DUONG TRUONG CAM TIEN	9704xx1125	50.000
8034	HO THI BICH DIEM	9704xx5309	50.000
8035	BUI THI KIEU PHUONG	9704xx0648	50.000
8036	TRAN THI PHUNG	9704xx8053	50.000
8037	NGUYEN THANH HUY	9704xx9224	50.000
8038	DANG CANH TRUNG	9704xx6590	100.000
8039	NGUYEN THANH XUAN	9704xx9807	50.000
8040	NGUYEN THI HUE	9704xx8052	50.000
8041	NGUYEN VU NGUYET ANH	9704xx1471	50.000
8042	DOAN THI CUC MAI	9704xx6384	50.000
8043	DINH THI TUYEN	9704xx3068	50.000
8044	LE MINH CUONG	9704xx0280	100.000
8045	CAM THI TUYET	9704xx2220	50.000
8046	LE THI GAI	9704xx5329	50.000
8047	DO THI TRIEU	9704xx8024	50.000
8048	DUONG NGUYEN HA ANH	9704xx1636	50.000
8049	PHAN THI HUYEN TRAN	9704xx0428	50.000
8050	LY TU TRANG	9704xx4583	50.000
8051	NEANG PHA LA	9704xx7667	50.000
8052	TRAN THU HUYEN	9704xx7937	50.000
8053	CHAU RET	9704xx3747	50.000
8054	TRUONG THI OANH	9704xx3203	50.000
8055	DANH XA RINH	9704xx9470	50.000
8056	PHAM THI LY	9704xx5285	50.000
8057	PHUNG THI HUONG	9704xx0018	50.000
8058	LE ANH PHAP	9704xx2826	50.000
8059	NGUYEN VAN SON	9704xx9403	200.000
8060	NGUYEN VAN HUNG	9704xx9846	50.000
8061	TRAN THI DUNG	9704xx1238	50.000
8062	NGUYEN THANH TUYEN	9704xx3224	50.000
8063	HA THI NHU Y	9704xx3384	50.000
8064	TO VAN GIAU	9704xx6658	50.000
8065	NGUYEN VAN DAT	9704xx6592	50.000
8066	LE THI NHU PHUONG	9704xx0341	50.000
8067	NGUYEN VAN NINH	9704xx8270	50.000
8068	NGUYEN VAN TAM	9704xx6342	50.000
8069	LE VAN THU	9704xx3105	50.000
8070	DINH THI LAN	9704xx4952	50.000
8071	TRUONG DIEM QUYNH XUAN	9704xx6202	50.000
8072	NGUYEN BA LUU	9704xx4051	50.000
8073	PHAM CONG LANG	9704xx0885	50.000
8074	TRAN THI TAM	9704xx5080	50.000
8075	MAC TUAN DUONG	9704xx6467	50.000
8076	DINH QUOC DUY	9704xx6147	100.000
8077	VO LAM CAO THU	9704xx0743	50.000
8078	DO VAN NAM	9704xx3058	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8079	LE THAI THO	9704xx2332	50.000
8080	NGUYEN THI NHU QUYNH	9704xx1585	50.000
8081	HOANG PHUONG DUYEN	9704xx4451	50.000
8082	NGUYEN HUONG QUYNH	9704xx6564	50.000
8083	NGUYEN LAN HUONG	9704xx9921	50.000
8084	LUC THANH THUY	9704xx3867	50.000
8085	HO THI MY PHUONG	9704xx3017	50.000
8086	NGUYEN THI BICH DUYEN	9704xx4175	50.000
8087	NGUYEN THI PHUONG	9704xx7856	50.000
8088	DO THI NGA	9704xx1714	50.000
8089	LE THI MINH THUY	9704xx7206	50.000
8090	NGUYEN VAN DUONG	9704xx8018	50.000
8091	NGUYEN MANH CUONG	9704xx0722	50.000
8092	TRAN XUAN THEU	9704xx8412	50.000
8093	NGUYEN THI HUYEN	9704xx0935	50.000
8094	LE THI LOAN	9704xx5377	50.000
8095	TRAN VAN QUY	9704xx0401	100.000
8096	LE PHUONG THAO	9704xx7576	50.000
8097	TRAN MAI VINH	9704xx1778	50.000
8098	LE HONG PHONG	9704xx1330	50.000
8099	LUU MINH THONG	9704xx7328	50.000
8100	DO THI NU	9704xx3729	50.000
8101	NGUYEN THI YEN	9704xx1925	50.000
8102	LE TRUONG NGUYEN	9704xx0645	50.000
8103	NGUYEN THI LIEN	9704xx3392	50.000
8104	NGUYEN THI MAI HIEN	9704xx5676	50.000
8105	HOANG THI HONG NHUNG	9704xx9203	50.000
8106	DANG THI KIM NGAN	9704xx7259	50.000
8107	NGUYEN TAN VU	9704xx8045	50.000
8108	LE THI NGOC THUY	9704xx3509	50.000
8109	LE THI HOI	9704xx0769	50.000
8110	NGUYEN CAO CUONG	9704xx9498	50.000
8111	NGUYEN THI KIM SO	9704xx4697	50.000
8112	HOANG VAN HAI	9704xx8608	100.000
8113	NGUYEN THI LE HANG	9704xx8653	50.000
8114	CHAU NHAT THAI	9704xx6204	50.000
8115	VU DINH TUAN	9704xx8793	100.000
8116	NGUYEN NGOC ANH	9704xx3244	50.000
8117	DUONG THI HUONG	9704xx2802	50.000
8118	TRUONG THI LY	9704xx0906	50.000
8119	NGUYEN THI HONG DUNG	9704xx9273	100.000
8120	NGUYEN THI TINH AU	9704xx0316	50.000
8121	DO THI THANH THUY	9704xx9283	50.000
8122	LY VAN THANH	9704xx9641	50.000
8123	PHAN THI KIM VAN	9704xx8899	50.000
8124	HO THI HUONG	9704xx9447	100.000
8125	TRAN VAN QUYEN	9704xx5794	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8126	NGUYEN THI HANG NGA	9704xx9129	50.000
8127	TRAN THI QUE HUONG	9704xx5295	50.000
8128	NGUYEN MAI LINH	9704xx2045	50.000
8129	LE THUY LINH	9704xx1933	50.000
8130	LE ANH TUAN	9704xx2288	50.000
8131	NGUYEN DINH TOAN	9704xx0917	50.000
8132	NGUYEN THI NHAN	9704xx7580	50.000
8133	DANH THUY DUONG	9704xx7913	50.000
8134	NGUYEN GIANG THANH	9704xx3903	50.000
8135	NGUYEN DUC KHANH	9704xx5748	50.000
8136	LE THI DUONG	9704xx3909	50.000
8137	DO THU THUY THAO	9704xx0498	50.000
8138	LE DUY ANH	9704xx2106	50.000
8139	PHAM THI HONG TRANG	9704xx3722	50.000
8140	NGUYEN DUC PHUNG	9704xx3210	100.000
8141	TRAN NGOC HUNG	9704xx8108	50.000
8142	HUYNH MAI THANH NHAN	9704xx0050	50.000
8143	NGO THI DUNG	9704xx7777	50.000
8144	NGUYEN NGOC THANH THUY	9704xx4427	50.000
8145	TRAN PHUOC LOC	9704xx9189	50.000
8146	NGUYEN TRONG TAI	9704xx1408	50.000
8147	DUONG THI UYEN XUAN	9704xx0131	50.000
8148	TAN THI THU	9704xx3023	50.000
8149	VU DUC MANH	9704xx6819	50.000
8150	NGUYEN THI ANH PHUONG	9704xx1063	50.000
8151	NGUYEN THI KIM DINH	9704xx0289	50.000
8152	NGUYEN CHI TRUNG	9704xx4139	50.000
8153	BUI THI THOI	9704xx6558	50.000
8154	NGUYEN VAN PHUOC	9704xx3009	50.000
8155	LAI MINH KIEN	9704xx6781	150.000
8156	NGUYEN THI BICH TRAN	9704xx5178	50.000
8157	LUONG VINH TAI	9704xx1774	50.000
8158	NGUYEN THANH LAM	9704xx1988	50.000
8159	DO THI THUY ANH	9704xx2520	50.000
8160	NGUYEN THI HUONG GIANG	9704xx1528	50.000
8161	LE HAI LONG	9704xx5664	100.000
8162	LE THI NGOT	9704xx4520	50.000
8163	BUI HONG VAN	9704xx8407	50.000
8164	NGUYEN THANH HUYEN	9704xx5975	50.000
8165	VU MINH PHUONG	9704xx7411	50.000
8166	TRUONG THI THUY VAN	9704xx2076	50.000
8167	TRAN MINH TAM	9704xx8103	50.000
8168	VU THI HONG NHUNG	9704xx8485	50.000
8169	NGUYEN THUY TRANG	9704xx8393	100.000
8170	DAU VIET THINH	9704xx3962	50.000
8171	BUI TRUNG HIEU	9704xx1285	50.000
8172	LUONG HOANG THIEN PHUC	9704xx4243	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8173	DAO NGOC TAN	9704xx6137	50.000
8174	TONG THI LOI	9704xx5794	50.000
8175	TRAN DUC ANH	9704xx9761	50.000
8176	NGUYEN ANH SON	9704xx4994	50.000
8177	NGUYEN THI PHUONG	9704xx6162	50.000
8178	LE THI HONG VU	9704xx6335	50.000
8179	TRAN THI NGOC SUONG	9704xx1393	50.000
8180	PHAM THI HAI YEN	9704xx2378	50.000
8181	NGUYEN THI HUYEN	9704xx2120	50.000
8182	VU THI ANH	9704xx7067	50.000
8183	HUYNH THANH TUAN	9704xx7157	50.000
8184	TONG THI MY DUNG	9704xx0353	150.000
8185	NGUYEN THI TUYEN	9704xx5844	50.000
8186	DANG XUAN HIEU	9704xx3258	50.000
8187	TRAN THI HOA	9704xx0345	50.000
8188	TRAN THI DIEM MY	9704xx4790	50.000
8189	DUONG CHI THANH	9704xx4660	200.000
8190	NGUYEN THI HUONG NHAN	9704xx3749	50.000
8191	NGUYEN THI HOA	9704xx2519	50.000
8192	PHAM THI HONG CHAU	9704xx5813	50.000
8193	NGUYEN THI LINH	9704xx6332	50.000
8194	VU TIEN ANH	9704xx2211	50.000
8195	NGUYEN KIM NGAN	9704xx5530	50.000
8196	NGUYEN LAM TRUONG	9704xx3143	50.000
8197	NGUYEN THI THUY	9704xx5015	50.000
8198	NGUYEN THU HUONG	9704xx6924	100.000
8199	TRAN DINH DANG	9704xx4099	50.000
8200	LE THE TAI	9704xx4717	50.000
8201	LE HUU NGOC	9704xx5151	50.000
8202	KSOR HLOIH	9704xx6143	50.000
8203	LE THI BICH THUY	9704xx6981	50.000
8204	NGUYEN MAI HUONG	9704xx8118	50.000
8205	VU HOANG THAO NGUYEN	9704xx1689	50.000
8206	NGUYEN THANH HUY	9704xx4646	50.000
8207	PHAN NGOC SON	9704xx5724	50.000
8208	DO QUOC LAM	9704xx2546	50.000
8209	LE THI THANH THAO	9704xx4753	50.000
8210	VU HUY QUANG	9704xx2758	50.000
8211	DINH THI HAILY	9704xx3925	100.000
8212	NGUYEN VAN PHUC	9704xx1454	50.000
8213	PHUNG VAN PHUC	9704xx0175	50.000
8214	NGUYEN THI BICH DIEP	9704xx6720	50.000
8215	PHAN NHAT NAM	9704xx6827	50.000
8216	DUONG VAN HUYEN	9704xx5269	50.000
8217	VU THI THANH NGA	9704xx8166	50.000
8218	VU THI KHUYEN	9704xx7902	100.000
8219	CAO THI ANH THU	9704xx3814	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8220	TRAN MINH DONG	9704xx9945	50.000
8221	PHAM VAN TRUNG	9704xx3998	50.000
8222	NGUYEN THU THUY	9704xx4130	50.000
8223	VU THI HANG	9704xx5203	50.000
8224	CAO THI QUY	9704xx5507	50.000
8225	LE THI XUAN	9704xx8096	50.000
8226	HO MINH LUAN	9704xx6345	50.000
8227	NGUYEN HUU CAU	9704xx8900	200.000
8228	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx0732	50.000
8229	NGUYEN VAN CA	9704xx9101	50.000
8230	PHAM THI KIEU TRANG	9704xx6357	50.000
8231	TRAN THI NGOC HOA	9704xx9566	50.000
8232	PHAM THI HIEN	9704xx0146	50.000
8233	DANG THI NGOC MAI	9704xx0408	50.000
8234	NGUYEN THI NGOC PHUONG	9704xx0063	50.000
8235	NGUYEN TUAN VIET	9704xx1941	50.000
8236	PHAM THI BICH NGOC	9704xx7710	50.000
8237	NGUYEN THI THUY NGA	9704xx7667	50.000
8238	NGUYEN HUE TRINH	9704xx9022	100.000
8239	VO THI THUY NGAN	9704xx8404	50.000
8240	NGUYEN QUOC OAI	9704xx5266	50.000
8241	LUU THI HANH	9704xx5825	50.000
8242	VO THI NHU QUYNH	9704xx9310	50.000
8243	LE VAN VU	9704xx1137	50.000
8244	DAU HUY CHUNG	9704xx1469	50.000
8245	NGUYEN SY BINH	9704xx2262	50.000
8246	BUI THI NHU HOA	9704xx8200	50.000
8247	NGUYEN THI TAM	9704xx3448	50.000
8248	TRUONG DINH KHOA	9704xx4256	50.000
8249	TONG THI LOAN	9704xx1425	50.000
8250	TRUONG THI HIEN	9704xx8878	50.000
8251	NGUYEN THI HONG YEN	9704xx4996	50.000
8252	LE THI MAI	9704xx6062	50.000
8253	TRAN HUYNH THANH TAM	9704xx1942	50.000
8254	CHAU LINH PHUONG	9704xx5266	150.000
8255	DUONG THI LUYEN	9704xx7989	50.000
8256	NGUYEN THI BE YEN	9704xx6696	50.000
8257	NGUYEN THI THU	9704xx8080	50.000
8258	BUI QUANG CUONG	9704xx0023	50.000
8259	NGUYEN THI MY KIEU	9704xx9307	50.000
8260	NGUYEN PHUONG THANH	9704xx6807	50.000
8261	NGUYEN HONG PHONG	9704xx6373	50.000
8262	TRAN THI THUY TRANG	9704xx2192	50.000
8263	PHAM THI BICH NGOC	9704xx8599	50.000
8264	DUONG THI QUYEN	9704xx6552	50.000
8265	NGUYEN GIANG NAM	9704xx7690	50.000
8266	NGUYEN THI TRANG	9704xx6589	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8267	LE ANH TU	9704xx0048	50.000
8268	PHAM THI HIEN	9704xx7003	50.000
8269	HOANG THI NGA	9704xx5424	50.000
8270	PHUNG TUAN DUNG	9704xx6056	50.000
8271	TRAN THI KIM THUY	9704xx1655	50.000
8272	NGUYEN NGOC THU	9704xx7126	50.000
8273	BUI THI HUONG	9704xx8165	50.000
8274	NGO TRONG NGHIA	9704xx1672	50.000
8275	NGUYEN THI THUY	9704xx9494	50.000
8276	PHAN THI ANH	9704xx3013	100.000
8277	PHAM THI TU	9704xx5775	50.000
8278	DANG DAO TRAM ANH	9704xx5248	50.000
8279	LE NGOC HONG VY	9704xx6426	50.000
8280	LE HONG MANH	9704xx8518	50.000
8281	NGUYEN THANH TUYEN	9704xx3089	50.000
8282	NGUYEN THI CAM HA	9704xx1176	50.000
8283	TRAN CONG CAM	9704xx7380	50.000
8284	TRAN THI THUY	9704xx8743	50.000
8285	HA VAN TRUONG	9704xx4707	50.000
8286	TRINH XUAN THINH	9704xx3841	50.000
8287	LE VU THANH THAO	9704xx9369	50.000
8288	DO NAM TUNG	9704xx0358	50.000
8289	NGUYEN XUAN ANH DUNG	9704xx5671	50.000
8290	LE THI THUY VI	9704xx1034	50.000
8291	TRAN NOI	9704xx6006	150.000
8292	TRUONG THI HONG ANH	9704xx9383	50.000
8293	DOAN PHUONG THUY	9704xx4165	50.000
8294	NGUYEN HOANG TRONG	9704xx4002	50.000
8295	LE BICH HANH	9704xx5426	100.000
8296	TRINH THI HONG ANH	9704xx4171	50.000
8297	NGUYEN THI MONG TIEN	9704xx8965	50.000
8298	NGUYEN ANH THU	9704xx5785	50.000
8299	PHAM VAN HOAN	9704xx8808	50.000
8300	LANG VAN TU	9704xx3890	50.000
8301	LUU THI HUE	9704xx9342	50.000
8302	PHAM TRUNG KIEN	9704xx6324	50.000
8303	NGUYEN DUC KHANG	9704xx1994	50.000
8304	LE THI NGUYET	9704xx8677	50.000
8305	NGUYEN NHU PHUC	9704xx9231	50.000
8306	PHAM VIET DUY	9704xx1670	50.000
8307	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx9271	50.000
8308	NGUYEN DINH HIEU	9704xx7189	50.000
8309	VO THI DIEM MY	9704xx6561	200.000
8310	NGUYEN THI THANH XUAN	9704xx2744	50.000
8311	NGUYEN THI THU GIANG	9704xx6606	100.000
8312	NGUYEN THI HUYEN	9704xx6078	50.000
8313	BUI THI NOI	9704xx6919	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8314	NGUYEN LE MINH NGAN	9704xx3585	50.000
8315	TON QUANG HUNG	9704xx1181	50.000
8316	NGUYEN VAN HUY	9704xx9706	50.000
8317	NGUYEN THANH TUAN	9704xx5584	50.000
8318	CHU VAN AN	9704xx0634	50.000
8319	LUU THI KHANH HONG	9704xx0995	50.000
8320	NGUYEN VINH SON	9704xx4946	50.000
8321	PHUNG THI KIM NHUNG	9704xx3769	50.000
8322	VU VAN PHONG	9704xx5510	50.000
8323	LE THI HANG	9704xx6576	50.000
8324	TRINH THI CAM VAN	9704xx9581	50.000
8325	HA NGOC VO	9704xx3667	50.000
8326	TRINH DUY NGOC	9704xx5021	50.000
8327	LUU THI MINH TAM	9704xx3655	50.000
8328	MAI THI PHUONG	9704xx0497	50.000
8329	NGUYEN THI THU	9704xx9274	50.000
8330	HA VAN CHAU	9704xx3791	50.000
8331	LE THI BOI	9704xx6960	50.000
8332	HAN THI NGOC HIEN	9704xx1891	100.000
8333	NGUYEN THI THAM	9704xx0570	50.000
8334	LUC THI KIM ANH	9704xx5308	50.000
8335	TRUONG THI BAC	9704xx0828	50.000
8336	PHAM THI LE XUAN	9704xx1253	50.000
8337	HOANG NGOC CHI	9704xx2312	50.000
8338	NGUYEN XUAN THAO	9704xx3574	50.000
8339	HOANG THI LUU QUYNH	9704xx6905	50.000
8340	NGUYEN THI THOAN	9704xx2649	50.000
8341	NGUYEN VAN LAM	9704xx0379	50.000
8342	LE TIEN DAT	9704xx8110	50.000
8343	NGUYEN THI KIM THUYEN	9704xx6694	50.000
8344	NGUYEN THUY TRANG	9704xx8023	50.000
8345	NGUYEN VAN QUYNH	9704xx6558	100.000
8346	KHUONG THI BAY	9704xx7934	50.000
8347	DAM THI THU HUYEN	9704xx2039	50.000
8348	PHAM HUU SY	9704xx3813	50.000
8349	DUONG THI NGA	9704xx5094	50.000
8350	LUU THI HUONG	9704xx9836	50.000
8351	DINH HA GIANG	9704xx0650	50.000
8352	TRIEU DINH QUE	9704xx7974	50.000
8353	VO HUU HAO	9704xx4301	50.000
8354	VU THI TINH	9704xx5169	50.000
8355	NGUYEN THI THU	9704xx0556	50.000
8356	HOANG VAN THAO	9704xx1940	50.000
8357	BUI THI HUYEN	9704xx7827	50.000
8358	DO THI THANH	9704xx6906	50.000
8359	LE THI MY PHUONG	9704xx9156	100.000
8360	BUI TRUNG DUC	9704xx8258	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8361	NGUYEN THI LOAN	9704xx2710	50.000
8362	NGUYEN QUOC TUAN	9704xx1085	100.000
8363	LE DINH TAI	9704xx3408	50.000
8364	VO VAN CUONG	9704xx1396	50.000
8365	NGUYEN THI NGA	9704xx6601	50.000
8366	PHAM MINH THUY	9704xx3602	50.000
8367	MAI THANH BINH	9704xx5838	50.000
8368	VO THI HA TU OANH	9704xx0123	50.000
8369	HOANG THI AN	9704xx0063	50.000
8370	DANG THI CHAM ANH	9704xx5917	50.000
8371	NGUYEN THI THU HONG	9704xx4126	50.000
8372	CAN THI NGA	9704xx1845	50.000
8373	DANG CHI TAI	9704xx3447	50.000
8374	TRAN NGOC HOA	9704xx2052	50.000
8375	HO THI LAM	9704xx7074	50.000
8376	DANG THUY LAM DIEM	9704xx0136	50.000
8377	TO TRONG NGHIA	9704xx4688	50.000
8378	LE THI THUY DUNG	9704xx8681	50.000
8379	LE HONG SON	9704xx4029	50.000
8380	NGUYEN MINH TAM	9704xx9446	50.000
8381	HUYNH NU BAO HOA	9704xx9065	50.000
8382	NGUYEN THANH THAO	9704xx1171	50.000
8383	PHAM THANH LIEM	9704xx5496	50.000
8384	DINH MAI HUYEN TRANG	9704xx6318	50.000
8385	NGUYEN PHAN Y THO	9704xx6983	50.000
8386	NGUYEN QUOC PHI	9704xx8493	50.000
8387	LE THI THU TRANG	9704xx5547	50.000
8388	DANG THU THAO	9704xx4044	50.000
8389	DO VAN LOC	9704xx4104	50.000
8390	NGUYEN THUY TRANG	9704xx8440	100.000
8391	NGUYEN THI HAN	9704xx0033	100.000
8392	TRIEU DUC TINH	9704xx0149	50.000
8393	TONG THI HAO	9704xx5655	50.000
8394	HOANG THI THO	9704xx3175	100.000
8395	DINH THI THAO VINH	9704xx9593	50.000
8396	PHAM THI THUY LINH	9704xx0026	50.000
8397	TANG VI QUYEN	9704xx5255	50.000
8398	NGUYEN THI THOA	9704xx1295	50.000
8399	TRUONG THI HONG TAM	9704xx2690	50.000
8400	GIANG VINH THOI	9704xx4434	50.000
8401	PHAM THI HUE	9704xx8985	50.000
8402	LE THI LY	9704xx8866	100.000
8403	NGUYEN MY HA	9704xx7484	50.000
8404	DO HUYEN GIANG	9704xx0129	50.000
8405	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx7505	50.000
8406	DANG NGOC DUONG	9704xx3063	100.000
8407	NGUYEN TAN KIET	9704xx3233	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8408	BUI VAN QUYET	9704xx1925	50.000
8409	DINH THI KIM DUNG	9704xx3200	50.000
8410	VI ANH TUAN	9704xx3207	50.000
8411	DANG VAN HIEU	9704xx7648	50.000
8412	NGO THI HUYEN TRANG	9704xx5124	50.000
8413	NGUYEN THI NHU Y	9704xx4557	50.000
8414	TRAN THI HANH	9704xx6004	50.000
8415	TRINH THAO QUYEN	9704xx9890	50.000
8416	HOANG VAN NAM	9704xx0263	50.000
8417	THAI THI MY HANH	9704xx9522	50.000
8418	VU QUYNH TRANG	9704xx7993	50.000
8419	PHAM THI LAN	9704xx4463	150.000
8420	PHUNG THI YEN	9704xx8816	50.000
8421	LAI THI THU THAO	9704xx3214	50.000
8422	TRAN THI HIEN	9704xx3544	50.000
8423	UC THI HOANG DIEU	9704xx9604	50.000
8424	VU TRINH MINH TRANG	9704xx2006	50.000
8425	VU THUY MAI ANH	9704xx6704	50.000
8426	NGUYEN VAN PHUC	9704xx2340	50.000
8427	DANG QUOC VIET	9704xx1343	50.000
8428	TRAN THI DIEP	9704xx4820	150.000
8429	HA THI MAI	9704xx0172	50.000
8430	NGUYEN THI DUNG	9704xx2518	50.000
8431	TA HUU TUNG	9704xx0103	50.000
8432	TRUONG BA DON	9704xx2898	50.000
8433	VU PHUONG THAO	9704xx1174	50.000
8434	HOANG LE NGOC PHUNG	9704xx5610	50.000
8435	PHAM THANH UYEN	9704xx2207	50.000
8436	NGUYEN THUY AN	9704xx8095	50.000
8437	BUI LAN ANH	9704xx3017	50.000
8438	BIEN THUY LINH	9704xx1848	100.000
8439	PHAM VAN LUONG	9704xx1624	50.000
8440	NGUYEN THI PHUONG	9704xx7930	100.000
8441	LE THI THU HUYEN	9704xx6580	50.000
8442	NGUYEN THI THU DIEM	9704xx5131	50.000
8443	DO NGUYEN CHI	9704xx3532	50.000
8444	TRINH HOANG SON	9704xx7744	50.000
8445	NGUYEN THI KIM DUNG	9704xx5277	50.000
8446	NGUYEN THI YEN	9704xx6743	50.000
8447	NGUYEN LE QUYEN	9704xx5153	50.000
8448	LE XUAN TAI	9704xx5229	100.000
8449	NGUYEN DAC TRUNG	9704xx6138	50.000
8450	HOANG THI KIM DUNG	9704xx5400	50.000
8451	PHAM THI NGOC YEN	9704xx6450	50.000
8452	DANG THI VIET HA	9704xx1171	50.000
8453	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx6893	50.000
8454	PHAM VAN TUAN	9704xx4530	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8455	NGUYEN THI THAN	9704xx9419	50.000
8456	DO THI THANH	9704xx3947	50.000
8457	LUONG DINH KIEM	9704xx0151	50.000
8458	NGUYEN THI XUAN DUNG	9704xx7467	50.000
8459	NGUYEN VAN MANH	9704xx6941	50.000
8460	NGUYEN VAN CUONG	9704xx0354	50.000
8461	TRAN THI HAU	9704xx2997	50.000
8462	VO THANH PHUOC	9704xx7258	50.000
8463	TRAN LAN VIEN	9704xx0277	50.000
8464	NGUYEN THI HONG THAM	9704xx7353	50.000
8465	NGUYEN XUAN QUANG	9704xx8906	50.000
8466	PHAM THI BICH PHUONG	9704xx1245	50.000
8467	PHAN THI THU HOAI	9704xx3363	50.000
8468	BUI TU OANH	9704xx7174	50.000
8469	HUYNH THI KIEU DIEM	9704xx6064	50.000
8470	NGUYEN TRONG TRI	9704xx8291	50.000
8471	VI THI CHANG	9704xx8915	50.000
8472	DUONG THI MINH THUY	9704xx9062	50.000
8473	NGUYEN HUU BAC	9704xx9538	50.000
8474	LE QUANG NGHIA	9704xx5473	50.000
8475	DO THI KIM CHI	9704xx7641	50.000
8476	DO NGOC HUNG	9704xx7915	50.000
8477	LE THI HOANG TRANG	9704xx1073	50.000
8478	NGUYEN NHAT HOANG	9704xx8128	50.000
8479	NGUYEN THI MAI PHUONG	9704xx4257	50.000
8480	HOANG THI THAI LUU	9704xx9740	50.000
8481	TA THI BAO HAN	9704xx2525	50.000
8482	LE VAN PHU	9704xx6090	50.000
8483	NGUYEN VAN BO	9704xx0144	50.000
8484	TRINH THANH DANH	9704xx2668	50.000
8485	TRAN VAN CONG	9704xx2791	100.000
8486	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx2789	50.000
8487	VAN THI KIM NHUNG	9704xx6321	50.000
8488	PHAM THI THU TRANG	9704xx9889	50.000
8489	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx9798	50.000
8490	NGUYEN THI HANG	9704xx0434	50.000
8491	BUI TRUNG KIEN	9704xx0003	50.000
8492	NGUYEN DON PHAN	9704xx4175	50.000
8493	NGUYEN THI DIEM TU	9704xx0322	50.000
8494	TRUONG THI NHI	9704xx6218	50.000
8495	TANG THI LIEN	9704xx8660	50.000
8496	NGUYEN THI NHUNG	9704xx2506	50.000
8497	TRAN THI DIEM CHAU	9704xx7824	50.000
8498	VU THI KIM OANH	9704xx6339	50.000
8499	PHAN THI NGOC HA	9704xx6032	50.000
8500	NGUYEN THI YEN TRINH	9704xx3245	100.000
8501	VU THU TRANG	9704xx0251	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8502	NGUYEN DUC HUY	9704xx4853	50.000
8503	NGUYEN THI LOAN	9704xx7973	50.000
8504	MAI THI HUYEN	9704xx7711	50.000
8505	NGUYEN THI AN NA	9704xx1040	50.000
8506	TRAN THI THU HANG	9704xx4693	50.000
8507	NGUYEN VAN NGOC	9704xx9979	50.000
8508	NGUYEN MINH CHAU	9704xx8697	50.000
8509	TRAN NGOC DIEM	9704xx3813	50.000
8510	VO VAN LAI	9704xx6604	50.000
8511	TRAN DUC THIEN	9704xx2180	50.000
8512	NGUYEN DANG NAM	9704xx6423	50.000
8513	HA THI LAN	9704xx3235	50.000
8514	NGUYEN VAN THAO	9704xx0001	50.000
8515	TRAN THI THU TRANG	9704xx0886	50.000
8516	TA THI HOANG YEN	9704xx7591	50.000
8517	HOANG THANH LUU	9704xx3981	50.000
8518	DINH VAN LUONG	9704xx6126	50.000
8519	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx9896	50.000
8520	NGUYEN HA AN	9704xx1629	50.000
8521	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx6538	50.000
8522	NONG THU THUY	9704xx3553	50.000
8523	NGUYEN THI BICH	9704xx7551	50.000
8524	VU THI CAM THANH	9704xx3088	100.000
8525	LE QUOC CUONG	9704xx8583	50.000
8526	BUI THI HAU	9704xx4577	50.000
8527	DO THI THANH TAM	9704xx2159	50.000
8528	PHI THI KIM ANH	9704xx7804	50.000
8529	NGUYEN THI HONG VAN	9704xx0709	50.000
8530	PHAM VAN NGA	9704xx3551	50.000
8531	BUI THI HOAN	9704xx2190	50.000
8532	DOAN VAN THANG	9704xx6200	50.000
8533	BUI THANH HUY	9704xx3931	50.000
8534	LE ANH SON	9704xx1366	100.000
8535	LE THI THANH HUONG	9704xx7827	50.000
8536	KIEU XUAN CHIEN	9704xx3176	50.000
8537	LE KIM NAM	9704xx3668	50.000
8538	NGUYEN HONG NGAN	9704xx4793	50.000
8539	NGUYEN THI XUAN NGA	9704xx2010	50.000
8540	NGUYEN TIEN HUNG	9704xx3753	50.000
8541	NGO THI THUY TUYEN	9704xx1304	50.000
8542	LY PHUONG TRANG	9704xx0314	50.000
8543	NGUYEN THI HA ANH	9704xx6959	50.000
8544	NGUYEN THUY LINH	9704xx5850	50.000
8545	VO THI MINH HANG	9704xx3344	50.000
8546	NGUYEN THANH HUNG	9704xx6193	50.000
8547	LE THIEN LY	9704xx5417	50.000
8548	CAO DINH TUE MINH	9704xx5415	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8549	NGUYEN VAN HIEP	9704xx6367	50.000
8550	DANG THI NGOC ANH	9704xx6214	50.000
8551	PHAN VAN HUY	9704xx7874	50.000
8552	NGUYEN THI HUU HIEN	9704xx1376	50.000
8553	TRAN THI THEM	9704xx5182	50.000
8554	NGUYEN ANH TUAN	9704xx6296	50.000
8555	VO LE THI THANH CUC	9704xx4947	50.000
8556	QUACH VAN TIEN	9704xx8439	50.000
8557	NGUYEN THI LUONG	9704xx3066	50.000
8558	DINH TAM DUC	9704xx8416	50.000
8559	NGUYEN HUYNH MINH TRIET	9704xx1240	150.000
8560	BUI THI TY	9704xx8748	50.000
8561	NONG MAI KHANH	9704xx2158	50.000
8562	VUONG QUOC HUY	9704xx7211	50.000
8563	TRAN MINH KHOA	9704xx9074	50.000
8564	NGUYEN THUY LINH	9704xx2181	50.000
8565	DO VAN THUY	9704xx9672	50.000
8566	HOANG HIEP	9704xx9142	50.000
8567	VO VAN HA	9704xx7704	50.000
8568	H DONG KBUOR	9704xx3399	50.000
8569	DO THI HONG	9704xx1258	50.000
8570	DANH CANH	9704xx2360	50.000
8571	DOAN THU THUY	9704xx6764	50.000
8572	TRAN THU HUYEN	9704xx0360	50.000
8573	TRAN THI CAM TU	9704xx6144	50.000
8574	DUONG KIM KHAI	9704xx6207	50.000
8575	SU PHUONG PHUONG	9704xx9655	150.000
8576	NGUYEN THI CAM TUYET	9704xx2987	50.000
8577	NGUYEN NHU DUC	9704xx7259	50.000
8578	HO THI TUYEN	9704xx8082	50.000
8579	NGUYEN DANG PHAP	9704xx1379	50.000
8580	NGUYEN THI OANH	9704xx4159	50.000
8581	NGUYEN HONG LIEN	9704xx9071	100.000
8582	LE VAN HUU	9704xx6379	50.000
8583	BE THI THAO	9704xx6423	50.000
8584	TRAN HOANG EM	9704xx1915	50.000
8585	BUI VAN TAM	9704xx9176	200.000
8586	BUI MANH HUNG	9704xx2635	50.000
8587	TRAN THI HOA	9704xx5296	50.000
8588	BACH CONG PHUC	9704xx6309	50.000
8589	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx5730	50.000
8590	VO VAN CHUC	9704xx3151	50.000
8591	DAO AN AN	9704xx8214	50.000
8592	NGUYEN THI TINH	9704xx0140	50.000
8593	THAN THI THU HUONG	9704xx1377	50.000
8594	NGUYEN THI HUONG	9704xx1278	50.000
8595	NGUYEN THU HIEN	9704xx3964	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8596	TRAN THI LUU	9704xx0276	50.000
8597	CHU VAN HIEU	9704xx9448	50.000
8598	TRAN HOANG NAM	9704xx3158	50.000
8599	DANG XUAN KHOA	9704xx4497	50.000
8600	TA NGOC PHU	9704xx5158	50.000
8601	LE DINH MINH	9704xx4707	50.000
8602	TRAN LAI TUYET NGAN	9704xx1645	50.000
8603	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx7866	50.000
8604	HOANG PHUONG ANH	9704xx6997	150.000
8605	BUI NGOC THANG	9704xx4990	200.000
8606	DUONG THI HA TRANG	9704xx8139	50.000
8607	DAO THI CAM VAN	9704xx7193	50.000
8608	NGUYEN THI TRANG	9704xx6860	50.000
8609	NGUYEN VAN TON	9704xx5127	50.000
8610	LAI THI BICH THAO	9704xx8261	100.000
8611	PHAN HOANG NGUYEN	9704xx3388	50.000
8612	NGUYEN MINH THIEN	9704xx8472	100.000
8613	PHAN THI CHAU	9704xx8866	50.000
8614	DO THI LOAN	9704xx4351	50.000
8615	NGO THI HONG CUC	9704xx9280	50.000
8616	DINH VAN BINH	9704xx0303	100.000
8617	LE TRONG HIEU	9704xx6465	50.000
8618	DO TRUONG XUAN	9704xx1107	50.000
8619	PHAN VAN LAM	9704xx8799	50.000
8620	NGUYEN VAN HOANG VU	9704xx4501	50.000
8621	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx6446	50.000
8622	CHU THI HUU	9704xx4434	50.000
8623	NGUYEN THI NGAN	9704xx7010	50.000
8624	PHAM DINH LE	9704xx2735	50.000
8625	NGUYEN BAO CHUONG	9704xx6405	50.000
8626	VU VAN PHU	9704xx4419	200.000
8627	HO THI LAN	9704xx4635	50.000
8628	DANG THANH LAM	9704xx3223	50.000
8629	LE THI KIEU HANH	9704xx0939	50.000
8630	BUI THI MINH CHAU	9704xx4862	50.000
8631	XA THI NGOC PHUONG	9704xx6155	50.000
8632	NGO THI KIM DUNG	9704xx3688	100.000
8633	DO VAN CONG	9704xx5109	50.000
8634	HOANG PHAN HUNG	9704xx8677	50.000
8635	PHAN NHAT MINH	9704xx1640	100.000
8636	NGUYEN THI TINH	9704xx0942	50.000
8637	LUU KIM THOA	9704xx9805	100.000
8638	NGUYEN VIET HAN	9704xx2437	50.000
8639	DINH THI QUYNH HOA	9704xx3980	50.000
8640	HOANG THI MAI CHI	9704xx7283	50.000
8641	PHAN THANH TAM	9704xx4575	50.000
8642	NGUYEN THI XUAN MAI	9704xx2395	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8643	TRUONG THI THUY	9704xx2886	50.000
8644	PHAM THI BICH HUE	9704xx4113	50.000
8645	NGUYEN QUANG THUY	9704xx1450	50.000
8646	VUONG THI HONG	9704xx8073	50.000
8647	DO DANG PHONG	9704xx4784	200.000
8648	PHAN VAN GIOI	9704xx6025	50.000
8649	LE VAN KHOA	9704xx5198	200.000
8650	NGUYEN THI THU HA	9704xx3470	50.000
8651	CHAU VAN DUONG	9704xx6951	50.000
8652	PHAN THANH HIEU	9704xx5461	100.000
8653	DUONG QUOC KHANH	9704xx1594	200.000
8654	NGUYEN VINH TAN	9704xx1249	200.000
8655	LE TUAN	9704xx5803	50.000
8656	TRAN HAI THANH	9704xx0083	200.000
8657	NGUYEN PHI HUNG	9704xx3463	50.000
8658	TRAN VAN DUONG	9704xx1743	150.000
8659	NGUYEN VAN MINH	9704xx0736	50.000
8660	NGUYEN KIM THANH LOAN	9704xx3199	50.000
8661	HUYNH QUOC MINH	9704xx6438	50.000
8662	LUONG THI KIM LIEN	9704xx6800	50.000
8663	LE THANH DAT	9704xx8372	50.000
8664	TRAN THI HA	9704xx4124	50.000
8665	VU VAN TIEN	9704xx0707	50.000
8666	DO TAN PHUC	9704xx6823	50.000
8667	PHAM HUU TAI	9704xx1002	50.000
8668	NGUYEN THI HUYEN	9704xx8372	50.000
8669	QUACH THI HONG NHUNG	9704xx4087	50.000
8670	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx0561	50.000
8671	LE THI THU HA	9704xx2040	50.000
8672	NGUYEN XUAN THANG	9704xx9168	50.000
8673	NGUYEN MINH TOI	9704xx3163	50.000
8674	NGUYEN THI MY TIEN	9704xx5317	50.000
8675	NGO THI BICH THUY	9704xx5333	50.000
8676	NGUYEN VAN MANH	9704xx9066	50.000
8677	NGUYEN THI HUU DUYEN	9704xx6970	50.000
8678	BUI VAN THUAN	9704xx0918	50.000
8679	NGUYEN THI LIEM	9704xx0148	50.000
8680	DUONG MINH DIEU	9704xx3303	50.000
8681	NGUYEN THI PHUC	9704xx5076	50.000
8682	NGUYEN KHANH NGHI	9704xx2652	50.000
8683	LUONG THI CHI	9704xx6455	50.000
8684	NGUYEN KHANH TOAN	9704xx7621	50.000
8685	CAM NGUYEN DIEU LINH	9704xx2179	50.000
8686	LE QUYET TIEN	9704xx4844	50.000
8687	TRAN THI MINH NGUYET	9704xx2148	50.000
8688	NGUYEN THI HONG MINH	9704xx4968	150.000
8689	LY HIEU	9704xx6510	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8690	NGUYEN THI HO DIEM PHUONG	9704xx5321	50.000
8691	NGO MINH TU	9704xx9234	50.000
8692	HOANG ANH TUAN	9704xx4550	50.000
8693	BUI THI HUYEN	9704xx6302	50.000
8694	LUONG MINH THUY	9704xx5865	50.000
8695	NGUYEN PHUC MANH	9704xx9807	50.000
8696	NGUYEN THI THU HANH	9704xx9841	50.000
8697	TRAN THI LAM TRANG	9704xx7048	50.000
8698	TA THI QUYNH	9704xx6087	50.000
8699	KHONG VU QUAN	9704xx0152	50.000
8700	NGUYEN HUY HOANG	9704xx6549	150.000
8701	PHAM THI PHUONG BAC	9704xx3212	50.000
8702	TRAN THI KHANH HUYEN	9704xx8662	50.000
8703	PHAM THI MINH THUY	9704xx9740	50.000
8704	NGO THI HOA	9704xx8030	50.000
8705	LA THANH HUYNH	9704xx1063	50.000
8706	LE NGUYEN HOANG OANH	9704xx2410	50.000
8707	PHAN THI NGOC ANH	9704xx6417	50.000
8708	NGUYEN THANH NHA	9704xx4863	100.000
8709	PHAM THI KIM DONG	9704xx6468	100.000
8710	BUI TRAN HANH LOAN	9704xx7022	50.000
8711	MAI THI THUY	9704xx5686	50.000
8712	PHAM THI HUONG	9704xx2086	50.000
8713	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx6946	50.000
8714	LE NGOC TUYET	9704xx0448	50.000
8715	NGUYEN XUAN TINH	9704xx5764	50.000
8716	NGUYEN THI MAT	9704xx0488	50.000
8717	BUI THI LE THUONG	9704xx1925	50.000
8718	HOANG DAI NGHIA	9704xx8539	50.000
8719	NGUYEN THI LY LY	9704xx2981	50.000
8720	NGUYEN THI PHUONG HANH	9704xx9660	100.000
8721	PHAM THI THU HUONG	9704xx7823	50.000
8722	LE THI MY NGAN	9704xx9924	50.000
8723	NGUYEN TAT LE	9704xx2966	50.000
8724	NGUYEN VAN PHAT	9704xx8835	50.000
8725	HOANG HAI NINH	9704xx1952	50.000
8726	TRAN NGOC YEN	9704xx6023	50.000
8727	NGUYEN THI THU MO	9704xx5532	50.000
8728	TRINH THI HONG THUY	9704xx0391	50.000
8729	LE THI HUONG GIANG	9704xx5751	50.000
8730	DINH THI NGUYET	9704xx8987	50.000
8731	MAI THI HUYEN	9704xx3178	50.000
8732	NGUYEN THI THUY	9704xx8782	50.000
8733	LE DANG NHU TO HUU	9704xx8852	50.000
8734	NGUYEN KIM CUC	9704xx2283	50.000
8735	HOANG QUOC DAT	9704xx0537	50.000
8736	TRAN THI MINH THAO	9704xx7271	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8737	PHAM THI THI	9704xx9038	50.000
8738	LE THANH NHAN	9704xx4858	50.000
8739	PHAM NGOC TIEN	9704xx5047	50.000
8740	TON HOANG ANH	9704xx2058	50.000
8741	NGUYEN HUU BACH	9704xx4620	50.000
8742	DOAN CONG DUC	9704xx2947	50.000
8743	PHAM THI CAM LOAN	9704xx5989	50.000
8744	MAI THI THOM	9704xx8265	50.000
8745	PHAM THI HUAN	9704xx7078	50.000
8746	PHAN SY HOA	9704xx3350	50.000
8747	NGO MINH THU	9704xx8988	50.000
8748	NGUYEN HONG DANH	9704xx7692	50.000
8749	NGUYEN THI LIEN	9704xx9908	150.000
8750	NGUYEN DUC DINH	9704xx8219	100.000
8751	VU DUC MINH	9704xx1611	100.000
8752	PHAM THI TRANG	9704xx2576	50.000
8753	PHAM THI VIET HOA	9704xx9813	50.000
8754	TRUONG THI DUNG	9704xx9201	50.000
8755	TRAN THI CAM LOAN	9704xx1440	50.000
8756	LE THI HONG	9704xx4710	200.000
8757	NGUYEN VAN ANH	9704xx9672	50.000
8758	PHAN CAM TUYET	9704xx8545	100.000
8759	NGUYEN DOAN DIEM MY	9704xx6058	50.000
8760	PHAM THI THU TRANG	9704xx3120	50.000
8761	NGUYEN THI KIEU OANH	9704xx8492	50.000
8762	PHAM THI DANG	9704xx4716	50.000
8763	VU THI LAN QUYEN	9704xx1349	50.000
8764	PHAN THI NGUYEN	9704xx4591	50.000
8765	MAI THI KIM LOAN	9704xx2721	150.000
8766	LE THI THANH NGUYET	9704xx7334	50.000
8767	DO THI LOAN	9704xx8472	50.000
8768	NGUYEN THANH SON	9704xx3204	50.000
8769	NGUYEN NGOC HA	9704xx9419	50.000
8770	LE THI THEU	9704xx5706	100.000
8771	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx4364	50.000
8772	HA THI HEN	9704xx2384	100.000
8773	DO THI HOAN	9704xx6660	50.000
8774	MAI THI HUONG	9704xx0297	100.000
8775	TRUONG THI THUY VAN	9704xx4219	50.000
8776	NGUYEN TRONG DAT	9704xx3346	50.000
8777	DUONG HAI YEN	9704xx3370	50.000
8778	NGO VAN VIET	9704xx6698	50.000
8779	TRAN TAN TRIEU	9704xx9886	200.000
8780	NGUYEN CHANH TIEN	9704xx2255	50.000
8781	NGUYEN VIET ANH	9704xx6530	50.000
8782	NGUYEN VAN THANG	9704xx5547	50.000
8783	PHUNG THI HANG	9704xx3737	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8784	VUONG KHANH CHI	9704xx6931	50.000
8785	BUI MINH QUANG	9704xx1977	50.000
8786	NGUYEN DUY CUONG	9704xx0914	50.000
8787	HOANG THU TRANG	9704xx3065	50.000
8788	TRUONG THI THANH HA	9704xx7502	50.000
8789	DUONG THI HAY	9704xx6549	50.000
8790	NGUYEN PHUONG THUY	9704xx1965	50.000
8791	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx0052	50.000
8792	VU THANH SON	9704xx7647	50.000
8793	VU THI LIEN	9704xx9401	50.000
8794	TRAN THI MAI PHUONG	9704xx8652	50.000
8795	PHAM THI LAN HUONG	9704xx6228	50.000
8796	TRAN THI HOANG OANH	9704xx3729	50.000
8797	DUONG THUY QUYNH	9704xx0996	50.000
8798	MAI KHANH TOAN	9704xx8021	50.000
8799	TRINH THE QUI	9704xx9940	50.000
8800	NGUYEN DANG HUY	9704xx3279	50.000
8801	NGUYEN THI HUONG	9704xx4222	50.000
8802	VU THI LAN ANH	9704xx2551	50.000
8803	NGUYEN NGOC MAI TRAM	9704xx6772	50.000
8804	NGUYEN HOANG MAI ANH	9704xx7024	100.000
8805	PHAM TRUNG HIEU	9704xx8690	50.000
8806	LE BE NUONG	9704xx9596	50.000
8807	NGUYEN THI HUONG LY	9704xx6649	50.000
8808	VU THANH HUYEN	9704xx4620	50.000
8809	NGO THI THANH HUYEN	9704xx9973	50.000
8810	PHAN THI CAM VI	9704xx6085	50.000
8811	VUONG THI HUE	9704xx6016	50.000
8812	LE THI YEN ANH	9704xx7766	50.000
8813	NGUYEN CAT LUONG	9704xx3549	50.000
8814	HIEU MINH DAU	9704xx8566	50.000
8815	NGO VAN CHUC	9704xx8863	50.000
8816	DOAN MINH QUANG	9704xx7864	50.000
8817	NGO THI THANH	9704xx1872	50.000
8818	LE THI HANH	9704xx7616	50.000
8819	NGUYEN BA CUONG	9704xx5123	50.000
8820	LE THI THO	9704xx8763	50.000
8821	DAO THI HANH	9704xx3749	50.000
8822	NGUYEN HUU BANG	9704xx0296	50.000
8823	THAM THI XUAN	9704xx6188	50.000
8824	PHAM THI DUNG	9704xx2565	50.000
8825	HOANG THI BICH	9704xx2787	50.000
8826	PHUONG THI THU QUYNH	9704xx9858	100.000
8827	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx2252	50.000
8828	DIEN QUANG BINH	9704xx9944	50.000
8829	NGUYEN TRONG HIEN	9704xx8466	50.000
8830	PHAM THI MINH THUAN	9704xx8029	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8831	NGO THI HUONG	9704xx4685	50.000
8832	NGUYEN VAN THUAN	9704xx5372	100.000
8833	NGUYEN DUY LOI	9704xx3271	50.000
8834	NGUYEN THI CAM LOAN	9704xx2061	50.000
8835	BUI THANH TUAN	9704xx4087	200.000
8836	NGUYEN DINH TU	9704xx8735	50.000
8837	DANG NGOC THUY CHAU	9704xx0133	50.000
8838	NGUYEN PHAM THANH TRUC	9704xx9938	50.000
8839	TRAN VAN HAI	9704xx8304	50.000
8840	DO THI NHUNG	9704xx0475	50.000
8841	DANG THI NGOC LAN	9704xx3775	50.000
8842	LE HOANG	9704xx4393	100.000
8843	TRAN VAN HOANH	9704xx4050	50.000
8844	PHAM QUYNH PHUONG	9704xx9807	50.000
8845	DAO THI PHIN	9704xx2339	50.000
8846	NGUYEN THI THUY	9704xx0060	50.000
8847	LE DUY THANH	9704xx1718	50.000
8848	PHAM HUU KHANH	9704xx1980	50.000
8849	NGUYEN THUY LINH	9704xx7914	50.000
8850	NGUYEN THI DIEU	9704xx5437	50.000
8851	NGUYEN THI THANH TUYEN	9704xx5452	50.000
8852	NGUYEN VAN HONG	9704xx8071	50.000
8853	BUI VAN QUAN	9704xx3575	50.000
8854	NHAM BA LONG	9704xx0100	100.000
8855	NGUYEN THI GIANG	9704xx3127	50.000
8856	TRAN XUAN CHUNG	9704xx5999	50.000
8857	NGUYEN DAI HIEP	9704xx7664	50.000
8858	CU XUAN HONG	9704xx7259	50.000
8859	VO THI LE THU	9704xx4001	50.000
8860	HO THI MUA	9704xx4674	50.000
8861	VY THI CANH	9704xx7876	100.000
8862	NGUYEN LE NGUYET QUE	9704xx3743	50.000
8863	NGUYEN TRAN HOANG TUAN	9704xx5456	50.000
8864	TRUONG HOANG DUONG	9704xx3292	50.000
8865	DINH THI LOAN	9704xx7371	50.000
8866	NGUYEN VAN TET	9704xx8110	50.000
8867	LE MINH LUAN	9704xx4374	50.000
8868	PHAM NGOC DIEN	9704xx9152	150.000
8869	LE CHI NGUYEN	9704xx1214	50.000
8870	NGUYEN THI THAO	9704xx6504	50.000
8871	PHAN CHAU TUAN	9704xx8350	200.000
8872	TRAN KIM YEN	9704xx9316	50.000
8873	PHAM THI NGAN	9704xx3102	50.000
8874	NGUYEN DINH HAI	9704xx2079	50.000
8875	MAI THI THUY LIEU	9704xx8636	50.000
8876	VUONG VINH LOI	9704xx9355	200.000
8877	HOANG SY HUNG	9704xx6899	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8878	NGUYEN KHAC CHU	9704xx9314	50.000
8879	PHAM THI HAI	9704xx7754	50.000
8880	NGUYEN QUYNH MAI	9704xx8846	100.000
8881	NGUYEN THI HA	9704xx4230	50.000
8882	VO THI HONG LAM	9704xx5634	50.000
8883	HA VAN HAN	9704xx3443	50.000
8884	DANG THI THU HONG	9704xx3778	50.000
8885	NGUYEN VAN HIEN	9704xx7622	100.000
8886	BUI VAN PHUONG	9704xx6673	50.000
8887	NGUYEN XUAN DAT	9704xx8867	50.000
8888	NGUYEN THI HUYEN CHI	9704xx8343	50.000
8889	DUONG THI GIANG	9704xx4186	50.000
8890	NGUYEN VAN TUAN	9704xx0246	50.000
8891	NGUYEN THANH PHUC	9704xx3447	50.000
8892	HOANG THI MINH TRANG	9704xx5026	50.000
8893	TRAN THIEN DUC	9704xx9089	100.000
8894	NGUYEN VAN LUY	9704xx9583	50.000
8895	NGUYEN THI TUYET VAN	9704xx4625	50.000
8896	NGUYEN THI THUONG	9704xx1641	50.000
8897	NGUYEN TAN PHAT	9704xx4876	50.000
8898	NGUYEN NU QUYNH TRANG	9704xx4435	50.000
8899	LE THI DIEM HUONG	9704xx1606	50.000
8900	DANG THI QUE	9704xx3303	50.000
8901	NGUYEN THI VUONG	9704xx4739	100.000
8902	DO THI YEN	9704xx4077	50.000
8903	TRAN VAN QUOC	9704xx6508	50.000
8904	HA VAN HUAN	9704xx8047	50.000
8905	HA THI HANG	9704xx6240	50.000
8906	NGO THI BICH NHUAN	9704xx7261	50.000
8907	TRAN VAN DUONG	9704xx9330	50.000
8908	NGUYEN THI VIET NGA	9704xx2802	50.000
8909	NGUYEN THU TRANG DAI	9704xx0307	50.000
8910	HO VAN CUONG	9704xx7783	50.000
8911	TRAN THI DUYEN	9704xx1507	50.000
8912	PHAM VAN THANH	9704xx6032	50.000
8913	DO THI THANH HUONG	9704xx5146	50.000
8914	CAO THI LY	9704xx4360	50.000
8915	NGUYEN THI MUNG	9704xx7640	50.000
8916	NGO QUANG HUNG	9704xx9840	50.000
8917	DO THI LE	9704xx0291	50.000
8918	NGUYEN VAN SON	9704xx1670	50.000
8919	NGUYEN THANH LE	9704xx5500	50.000
8920	TRA THI HUYEN TRANG	9704xx0090	50.000
8921	NGUYEN KIEU DIEU	9704xx4333	50.000
8922	PHAM THI BAO NGAN	9704xx1459	50.000
8923	KIEM THI OANH THA	9704xx8169	50.000
8924	KSOR H NHIN	9704xx9673	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8925	VU TRUNG DONG	9704xx5182	50.000
8926	TRAN THI LY	9704xx7337	50.000
8927	PHAM THI THUY	9704xx0799	50.000
8928	PHAM THI KIM THOA	9704xx0651	50.000
8929	NGUYEN THI BE TRUYEN	9704xx4952	50.000
8930	NGO XUAN KHANH	9704xx7880	50.000
8931	MAI XUAN NGHIA	9704xx0497	50.000
8932	NGUYEN THANH TAN	9704xx4003	50.000
8933	HA THI CANH	9704xx8073	50.000
8934	MAI HONG NGOC	9704xx1545	50.000
8935	NGUYEN MINH HAI	9704xx7406	50.000
8936	NONG THI HOANG YEN	9704xx1763	50.000
8937	DO THI MINH HA	9704xx7531	50.000
8938	VY THI DONG	9704xx5470	50.000
8939	NGUYEN QUANG CAO	9704xx2364	50.000
8940	PHU ANH DUC	9704xx5162	50.000
8941	DEMAR BUON KRONG	9704xx9470	50.000
8942	NGUYEN THI DIEU HOANG	9704xx3388	50.000
8943	HUYNH THI THU HUYEN	9704xx4034	50.000
8944	VU THI THU HA	9704xx8771	50.000
8945	LE THI QUYNH LIEN	9704xx5045	50.000
8946	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx6517	50.000
8947	NGUYEN BAO NGOC	9704xx5302	50.000
8948	LE THANH LOAN	9704xx2921	50.000
8949	NGHIEM VAN KHIEU	9704xx6110	50.000
8950	HUYNH THI THAO	9704xx8872	50.000
8951	TRAN NGOC DUNG	9704xx9353	50.000
8952	HOANG QUOC HUY	9704xx5415	50.000
8953	DOAN VAN BE	9704xx9545	50.000
8954	MAI THANH SON	9704xx7070	50.000
8955	TRAN HUU DUYEN	9704xx5096	50.000
8956	DO TUAN DAT	9704xx1040	50.000
8957	NGUYEN CONG PHUC	9704xx6137	50.000
8958	LE MAU LAM	9704xx7865	50.000
8959	HOANG THU HIEN	9704xx9232	50.000
8960	MAC THI SAM	9704xx7053	50.000
8961	NGO THI LINH	9704xx5288	50.000
8962	CAO THI HA GIANG	9704xx9815	50.000
8963	NGUYEN THANH HAI	9704xx0415	50.000
8964	NGUYEN HONG PHUONG	9704xx1129	50.000
8965	NGUYEN THI KIM HUE	9704xx3241	50.000
8966	DO THANH QUAN	9704xx9937	50.000
8967	NGUYEN CONG DUC	9704xx8278	50.000
8968	NGUYEN VAN HUYEN	9704xx1567	50.000
8969	NGUYEN VIET DUNG	9704xx1401	50.000
8970	PHAM DUC LONG	9704xx1942	50.000
8971	DO VAN HUY	9704xx2025	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
8972	NGUYEN VAN HUNG	9704xx4944	50.000
8973	TRAN VAN THUAN	9704xx3171	50.000
8974	NGUYEN THI CAM NHUNG	9704xx6933	50.000
8975	TRAN QUOC HA	9704xx6375	50.000
8976	PHAM MINH TUAN	9704xx3768	50.000
8977	PHAN THI HIEN	9704xx8185	50.000
8978	PHAM THI VIEN	9704xx4643	50.000
8979	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx0586	50.000
8980	TRAN THI HUYNH NHU	9704xx1861	50.000
8981	PHAM THI THIEN TRANG	9704xx9548	50.000
8982	TRAN QUOC MANH	9704xx8185	50.000
8983	PHAN THI NGOC THAO	9704xx1240	50.000
8984	DO VAN HUY	9704xx1651	50.000
8985	TA PHAM HUYEN LINH	9704xx4644	50.000
8986	TRAN MANH TUAN	9704xx9896	50.000
8987	NGUYEN DUY NGOC	9704xx9983	50.000
8988	PHAN THI HONG VAN	9704xx9823	50.000
8989	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx4096	50.000
8990	NGUYEN SON HAI	9704xx0251	50.000
8991	HOANG THI HA	9704xx6751	50.000
8992	NGUYEN THI BICH THAO	9704xx5351	50.000
8993	NGUYEN THI TRANG NHUNG	9704xx4024	50.000
8994	NGUYEN HONG NGOC	9704xx1056	50.000
8995	CAO NHAT	9704xx2775	50.000
8996	LE THI NGOC LOAN	9704xx9572	50.000
8997	CAO THI THU SUONG	9704xx3542	50.000
8998	LE ANH TUAN	9704xx4848	50.000
8999	DUONG THI PHUONG	9704xx6508	50.000
9000	HOANG NGOC LAN	9704xx1157	50.000
9001	NGUYEN VAN THUAN	9704xx2850	50.000
9002	LE THI MAI	9704xx1924	50.000
9003	NGUYEN MINH TUAN	9704xx0596	50.000
9004	TRINH HUNG TOAN	9704xx9486	50.000
9005	LE LINH HUONG	9704xx0327	50.000
9006	HO BAO DUY	9704xx7763	50.000
9007	NGUYEN THI LAN	9704xx0795	50.000
9008	PHAN VINH SINH	9704xx8573	50.000
9009	NGUYEN HUU THANG	9704xx1499	50.000
9010	CHE THI THANH THAO	9704xx6643	50.000
9011	KIM THI TRUC NHANH	9704xx9309	100.000
9012	DUONG QUY NHAN	9704xx3895	50.000
9013	NGUYEN THI THANH THU	9704xx3156	50.000
9014	VU THI THU HA	9704xx4209	50.000
9015	MAI THI LY	9704xx1441	50.000
9016	NGUYEN THI VINH	9704xx0157	50.000
9017	NGUYEN THI THANH TIEP	9704xx3339	50.000
9018	NGUYEN THI NGOC	9704xx2224	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9019	NGUYEN THI LIEN	9704xx1825	50.000
9020	PHAM MAI NGA	9704xx5394	50.000
9021	NGUYEN VAN THIEN HAO	9704xx7625	50.000
9022	NGUYEN VAN QUY	9704xx7312	50.000
9023	TA THI HONG	9704xx4666	50.000
9024	LE HUONG GIANG	9704xx3820	50.000
9025	MAI THI TIM	9704xx7476	50.000
9026	PHAN MANH HUNG	9704xx9371	50.000
9027	HUYNH THI CAM MAI	9704xx9573	50.000
9028	HOANG KIM NGAN	9704xx1709	50.000
9029	NGUYEN VAN TAN	9704xx8732	50.000
9030	CAO HOANG DIEP	9704xx5369	50.000
9031	NGUYEN THI THAM	9704xx1860	50.000
9032	TRAN THI THU THAM	9704xx9650	50.000
9033	BUI THI HOA	9704xx6754	50.000
9034	NGUYEN THI TUYET MINH	9704xx1001	50.000
9035	NGUYEN THI PHUONG THUY	9704xx1712	50.000
9036	TRAN THI PHUONG	9704xx0181	50.000
9037	NGUYEN VAN NHAN	9704xx6404	50.000
9038	NGO ANH TUAN	9704xx0679	50.000
9039	NGUYEN VAN QUY	9704xx7196	50.000
9040	NGUYEN THI TINH	9704xx8619	50.000
9041	DINH THI BICH HA	9704xx8667	50.000
9042	NGUYEN CHI CONG	9704xx2920	100.000
9043	NGUYEN THI HUYEN	9704xx8290	50.000
9044	TRAN QUOC TOAN	9704xx5965	100.000
9045	CAO THANH HAI	9704xx1281	50.000
9046	SON THI MY NHUNG	9704xx5880	50.000
9047	DINH XUAN HUONG	9704xx0130	50.000
9048	DO THI KHANH HOA	9704xx6387	50.000
9049	HOANG MANH DUC	9704xx2808	50.000
9050	HO THI KIM THOA	9704xx3868	50.000
9051	PHAM KIM OANH	9704xx0664	50.000
9052	VU MANH HUNG	9704xx3455	100.000
9053	VU HUY TRIEN	9704xx9693	50.000
9054	NGUYEN THI VAN	9704xx7154	50.000
9055	NGO THI NHU DIEM	9704xx4374	50.000
9056	VU XUAN TRUONG	9704xx7408	50.000
9057	LE THI HONG KIEU	9704xx1138	50.000
9058	DANG LE THI PHUONG THAO	9704xx4397	50.000
9059	NGUYEN THI THUY	9704xx6763	50.000
9060	PHAM VAN GIAU	9704xx0666	50.000
9061	LA THI HUONG	9704xx7077	50.000
9062	THI CHIEU	9704xx2375	50.000
9063	BUI THI HA PHUONG	9704xx5232	100.000
9064	DO HUU TRUNG	9704xx0212	50.000
9065	TA LAM THAO	9704xx2527	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9066	PHAM THI ANH LINH	9704xx2365	50.000
9067	LE THI DUNG	9704xx6179	50.000
9068	NGUYEN THAI HUNG	9704xx5214	50.000
9069	NGUYEN VAN NAM	9704xx6454	50.000
9070	VU VAN MINH	9704xx3273	50.000
9071	PHAM VAN NAM	9704xx7398	50.000
9072	NGUYEN HUU ANH TU	9704xx0266	50.000
9073	PHAN THI HOAI PHUONG	9704xx0251	50.000
9074	DO DUC DAN	9704xx4100	50.000
9075	LE VAN UNG	9704xx6756	50.000
9076	PHAN THI PHUONG NHUNG	9704xx3041	50.000
9077	TRUONG THANH HAI	9704xx4494	100.000
9078	DANG THI THAO NGUYEN	9704xx9605	50.000
9079	NGUYEN THI HONG ANH	9704xx3785	50.000
9080	PHAN DOAN HOANG PHUC	9704xx9720	50.000
9081	DANG VAN XUYEN	9704xx8756	50.000
9082	LE VAN TAM	9704xx3833	50.000
9083	NONG VAN BINH	9704xx5911	50.000
9084	NGUYEN THI HONG HA	9704xx9552	100.000
9085	LY VAN BANG	9704xx7076	50.000
9086	PHUNG VAN HAO	9704xx9996	50.000
9087	NGUYEN THI HUONG	9704xx9564	50.000
9088	HUYNH THI HIEM	9704xx3816	50.000
9089	PHAN THI CAM LINH	9704xx4623	50.000
9090	NGUYEN VAN LANH	9704xx7662	100.000
9091	TRUONG BA CUONG	9704xx3464	50.000
9092	HA THI HUONG	9704xx7250	100.000
9093	LE NGOC HUAN	9704xx6246	50.000
9094	NGUYEN THI MINH	9704xx4095	50.000
9095	TRAN ANH NAM	9704xx5978	150.000
9096	NGUYEN HOANG DUY	9704xx1988	50.000
9097	PHUNG THI NGOC DUNG	9704xx1420	50.000
9098	NGUYEN THI THANH LOAN	9704xx4898	50.000
9099	NGUYEN MINH HAI	9704xx1651	50.000
9100	TRAN THI NAM	9704xx7597	200.000
9101	DAO THI MY	9704xx0789	50.000
9102	DOAN TUYET ANH	9704xx8978	50.000
9103	PHAM HONG HA	9704xx9676	50.000
9104	NGUYEN THI THU CUC	9704xx2231	50.000
9105	TRUONG THI HUONG GIANG	9704xx0212	50.000
9106	NGUYEN THI THANH	9704xx4825	50.000
9107	HUYNH THI THU HOA	9704xx4965	50.000
9108	DONG TRONG KHANH	9704xx4332	50.000
9109	NGUYEN THANH PHONG	9704xx0980	50.000
9110	TRAN THI THANH TUYEN	9704xx7167	50.000
9111	NGUYEN THI KIM NGOC	9704xx5158	100.000
9112	NGUYEN THI SUU	9704xx7872	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9113	NGUYEN THI THACH	9704xx2869	50.000
9114	TRAN TAT DAT	9704xx0477	50.000
9115	BUI THI HONG	9704xx4488	50.000
9116	TAY VAN TAM	9704xx7125	50.000
9117	TRAN THI HIEP	9704xx1005	50.000
9118	NGUYEN MINH THAO	9704xx1846	50.000
9119	PHAM THI LIM	9704xx4281	50.000
9120	NGUYEN THI SE	9704xx8430	50.000
9121	BUI MINH TRIET	9704xx2515	50.000
9122	LE TAN PHAT	9704xx2326	100.000
9123	PHAM PHU VINH	9704xx9534	50.000
9124	TRAN VAN DONG	9704xx0534	200.000
9125	CHU THI HONG LIEN	9704xx1521	50.000
9126	TO MINH LAN	9704xx7658	50.000
9127	DUONG THI THANH BINH	9704xx8998	50.000
9128	HA TRONG CHIEN	9704xx6136	50.000
9129	HOANG THI THUY DUNG	9704xx2280	50.000
9130	PHAN THI THU HIEN	9704xx4150	150.000
9131	CAO THI LINH	9704xx0842	50.000
9132	THACH THI TUYET HOANG	9704xx8186	50.000
9133	TRAN THI HOANG QUYEN	9704xx4118	50.000
9134	THACH THI SANG	9704xx8369	50.000
9135	VO NGOC ANH KHOA	9704xx7113	50.000
9136	NGUYEN THI NGOC	9704xx5547	50.000
9137	NGUYEN THI CHI	9704xx1282	100.000
9138	NGUYEN THI LINH	9704xx0843	50.000
9139	NGUYEN THI DIEM HANG	9704xx2799	50.000
9140	PHAM THI DAI	9704xx8166	50.000
9141	NGUYEN VAN SU	9704xx9674	50.000
9142	NGUYEN THUY THAO LY	9704xx8519	50.000
9143	LE PHAM PHUONG DUNG	9704xx6247	50.000
9144	MA THI HUYEN	9704xx7310	50.000
9145	NGUYEN MINH NHAT	9704xx3410	50.000
9146	NGUYEN THI THUY	9704xx1589	50.000
9147	NGUYEN THI XIM	9704xx1076	50.000
9148	NGUYEN XUAN THUY	9704xx2420	50.000
9149	PHAM THI GIANG	9704xx4666	50.000
9150	TRAN THI MY NHUNG	9704xx7653	50.000
9151	PHAM QUOC CUONG	9704xx5199	50.000
9152	TRAN QUANG DIEP	9704xx6235	50.000
9153	PHAM THANH HONG	9704xx9921	50.000
9154	BUI THI SON	9704xx0156	50.000
9155	VO THI TUYET TRAM	9704xx1528	50.000
9156	NGUYEN THI KIM THANH	9704xx4158	50.000
9157	HO SY THUAN	9704xx9512	50.000
9158	NGUYEN THI PHUONG	9704xx6458	50.000
9159	PHAM THI YEN	9704xx2766	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9160	HO LE MINH	9704xx0942	100.000
9161	NGUYEN PHU HOAN	9704xx0423	50.000
9162	NGUYEN THI KIEU HOA	9704xx4379	50.000
9163	NGUYEN THI QUYNH TRANG	9704xx7274	50.000
9164	DANG THI DUYEN	9704xx3898	50.000
9165	NGUYEN THI THANH LIEN	9704xx8159	50.000
9166	NGUYEN VAN NGOAN	9704xx7144	50.000
9167	THAN TRONG ANH TUAN	9704xx3936	150.000
9168	CAO SON HA	9704xx6859	50.000
9169	DANG THI NGOC LE	9704xx3726	50.000
9170	DO CHI TIEN	9704xx0612	50.000
9171	PHAM BA CUONG	9704xx4039	50.000
9172	CAO THI MINH TRANG	9704xx6998	50.000
9173	PHAM SI CHIEN	9704xx8020	50.000
9174	NGUYEN VIET CUONG	9704xx4151	50.000
9175	TRUONG THIEN DOANH	9704xx5092	50.000
9176	NGUYEN THI THANH HANG	9704xx4793	50.000
9177	HOANG VAN DUONG	9704xx7420	50.000
9178	TRAN THI THU HIEN	9704xx4819	100.000
9179	TRAN THI THUY LIEU	9704xx0547	50.000
9180	RO CHAM SUYT	9704xx2399	50.000
9181	LE THI THUY NHA	9704xx0352	50.000
9182	NGUYEN CONG KHUONG	9704xx6479	50.000
9183	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx0350	50.000
9184	BUI VAN DUNG ANH	9704xx9056	50.000
9185	VU MINH PHUONG	9704xx5979	50.000
9186	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx6185	100.000
9187	CHU DANH HUY	9704xx6959	50.000
9188	TRAN MINH DUC	9704xx6151	50.000
9189	TRAN NHU LAN	9704xx5589	150.000
9190	VU QUANG HUY	9704xx1270	50.000
9191	TRAN THI HUONG THUY	9704xx2490	50.000
9192	NGUYEN LE NHU HOANG	9704xx7680	50.000
9193	NGUYEN THI PHUONG	9704xx6177	50.000
9194	DANG THI HIEN	9704xx2909	50.000
9195	NGUYEN THANH TU	9704xx4367	50.000
9196	DOAN NHAT HUY	9704xx6369	50.000
9197	LAM QUOC THANH	9704xx4680	50.000
9198	DO THI THU HIEN	9704xx4607	50.000
9199	NGUYEN THI BICH	9704xx9182	50.000
9200	VAN PHUONG LINH	9704xx3511	50.000
9201	NGUYEN TRONG NGHIA	9704xx6655	50.000
9202	VU THI DUNG	9704xx2425	50.000
9203	LE MANH CUONG	9704xx6216	50.000
9204	VO THI THUY LOAN	9704xx3419	50.000
9205	NGUYEN THI THU HA	9704xx0405	50.000
9206	LE NGOC THACH	9704xx7525	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9207	LE XUAN TIEN	9704xx6569	150.000
9208	LE THUY HUE	9704xx4501	50.000
9209	PHAM NHAT NGHIA	9704xx0476	50.000
9210	DO MINH THUY	9704xx9804	50.000
9211	PHAM TIEN HUNG	9704xx8431	50.000
9212	LE THI KIEU NGAN	9704xx8176	50.000
9213	NGUYEN THI VOC	9704xx6765	50.000
9214	NGUYEN VAN THINH	9704xx8023	50.000
9215	LE THUY DUONG	9704xx8690	50.000
9216	TRAN QUANG DAT	9704xx2473	50.000
9217	LUU THANH TUNG	9704xx2237	50.000
9218	DONG THI LAN ANH	9704xx4234	100.000
9219	NGUYEN THI NGOC HAN	9704xx5875	50.000
9220	TRAN THI THANH HUYEN	9704xx7430	50.000
9221	DO THI THAO	9704xx8763	50.000
9222	NGUYEN THI NGA	9704xx7204	50.000
9223	PHAM THI MY VAN	9704xx1490	50.000
9224	DO NGOC TRUONG	9704xx2635	50.000
9225	BUI VAN KHOI	9704xx7576	50.000
9226	NGUYEN VAN THUC	9704xx5742	50.000
9227	PHAM THE THANH	9704xx6930	50.000
9228	HUYNH THI HAI ANH	9704xx0515	50.000
9229	KIEU VAN HUNG	9704xx7944	50.000
9230	NGUYEN MINH SONG HUONG	9704xx4582	100.000
9231	TRAN THI THUY TIEN	9704xx3430	50.000
9232	NGUYEN THU HA	9704xx8797	50.000
9233	DOAN DUC TRUONG	9704xx7129	100.000
9234	PHUNG THI KIM NGAN	9704xx6243	50.000
9235	TRAN THI CUC	9704xx5377	50.000
9236	LUONG THI MAI HUONG	9704xx9510	50.000
9237	LE THI TOAN	9704xx1552	50.000
9238	NGUYEN THANH NHO	9704xx0818	50.000
9239	LE THI KIM CHAU	9704xx7460	50.000
9240	NGUYEN THI THANH HANG	9704xx6685	50.000
9241	NGUYEN VAN HAI	9704xx4777	50.000
9242	NGUYEN VAN HIEP	9704xx9566	50.000
9243	LE THI TUYET MAI	9704xx4665	50.000
9244	NGUYEN NGOC PHONG	9704xx6606	50.000
9245	DAO THU THUY	9704xx0308	50.000
9246	NGUYEN THI HUYEN THUONG	9704xx1686	50.000
9247	NGUYEN VAN HANH	9704xx5410	50.000
9248	NGUYEN THI LIEN	9704xx5005	50.000
9249	TRAN MINH MAN	9704xx7639	50.000
9250	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx4180	50.000
9251	BUI THI PHUONG THAO	9704xx7884	50.000
9252	NGUYEN VAN LAM	9704xx4421	50.000
9253	NGUYEN THI THUY AN	9704xx1213	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9254	NGO THI THAO	9704xx0850	50.000
9255	TRUONG THI TU PHUONG	9704xx2148	100.000
9256	TRAN THI KIM THANH	9704xx6274	50.000
9257	NGUYEN MYXSO VINASEC	9704xx1883	100.000
9258	NGUYEN PHI KHA	9704xx3000	50.000
9259	MAI PHUONG	9704xx4927	50.000
9260	HOANG VAN SON	9704xx1332	200.000
9261	NGUYEN THANH PHUNG	9704xx0025	50.000
9262	HOANG TRONG BINH	9704xx8811	50.000
9263	LE NGOC QUY	9704xx1319	50.000
9264	HOANG THI THUY AI	9704xx1558	50.000
9265	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx7848	50.000
9266	BUI CONG HUY	9704xx8938	50.000
9267	NGUYEN HONG XOAN	9704xx1910	100.000
9268	NGUYEN NGOC ANH TRAM	9704xx8911	50.000
9269	CAO THUY DUONG	9704xx6638	50.000
9270	NGUYEN THI TU TRINH	9704xx6606	50.000
9271	NGUYEN VAN KHOA	9704xx6960	50.000
9272	NGUYEN XUAN TRUONG	9704xx4490	50.000
9273	VU NGOC THUC	9704xx3175	50.000
9274	NGUYEN QUANG KHO	9704xx4020	50.000
9275	THAI HOANG KHANH HA	9704xx8596	50.000
9276	NGUYEN TRONG LOI	9704xx1369	50.000
9277	PHAN THI DIEM	9704xx0760	50.000
9278	TRINH THI SANG	9704xx9772	50.000
9279	VU THI THU HUONG	9704xx7274	100.000
9280	NGUYEN THI MAI THU	9704xx8680	50.000
9281	NGUYEN THI HONG	9704xx4801	100.000
9282	PHAM THI LAN ANH	9704xx0807	50.000
9283	NGUYEN MINH NGOC	9704xx8139	50.000
9284	PHAM THI THANH NGAN	9704xx8783	200.000
9285	TRAN DINH THINH	9704xx4637	50.000
9286	NGUYEN TUAN CUONG	9704xx1723	50.000
9287	PHAM VAN DUY	9704xx7725	50.000
9288	CAO THI NGOC CHAU	9704xx6767	50.000
9289	HOANG VAN TUNG	9704xx9779	50.000
9290	BANH TONG MINH	9704xx0359	50.000
9291	VU VAN KIEN	9704xx4496	50.000
9292	LE THI VAN THANH	9704xx7652	50.000
9293	TRINH VAN DUAN	9704xx7112	50.000
9294	DONG VAN DUC	9704xx5214	50.000
9295	HOANG DIEM MY	9704xx2371	50.000
9296	LUONG LONG VU	9704xx5974	50.000
9297	NGUYEN TRUNG HAU	9704xx3297	50.000
9298	NGUYEN THI DUNG	9704xx7927	50.000
9299	TRAN THI THANH HUONG	9704xx3620	50.000
9300	PHAN THU TRANG	9704xx8675	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9301	TRUONG THI NGHIA	9704xx8897	50.000
9302	PHAM THI THOC	9704xx3400	50.000
9303	NGUYEN THI PHUONG	9704xx0553	100.000
9304	NGUYEN THI ANH	9704xx3631	50.000
9305	LE THI THU HA	9704xx3750	50.000
9306	NGUYEN THI THU	9704xx5159	50.000
9307	NGUYEN XUAN HONG	9704xx5819	50.000
9308	DO THI HOA PHUONG	9704xx3871	50.000
9309	NGUYEN THI UYEN CHAU	9704xx7111	50.000
9310	VU DUY HIEN	9704xx6314	50.000
9311	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx7019	100.000
9312	LE VAN TUNG	9704xx2170	50.000
9313	DOAN THI TU	9704xx0784	50.000
9314	TRAN THANH CA	9704xx3343	50.000
9315	DUONG THI THU HUYEN	9704xx9532	50.000
9316	NGUYEN THI HUONG	9704xx9023	50.000
9317	TANG NGOC ANH	9704xx4600	50.000
9318	TRAN THI THUY	9704xx3123	50.000
9319	NGUYEN HONG DUYEN	9704xx3655	50.000
9320	NGUYEN THI MONG TIEP	9704xx6228	50.000
9321	BUI THI LE THUY	9704xx0782	50.000
9322	NGUYEN DUY DONG	9704xx4311	100.000
9323	DOAN THI HAI YEN	9704xx0078	50.000
9324	DO THI MAI PHUONG	9704xx5357	50.000
9325	HOANG LE TRONG CHAU	9704xx8303	50.000
9326	CHU THANH SANG	9704xx4705	50.000
9327	PHAM QUYNH TRANG	9704xx3615	50.000
9328	NGO TAN HUNG	9704xx5557	50.000
9329	NGUYEN THI HIEP	9704xx1005	50.000
9330	TRINH PHUONG THUY	9704xx2626	100.000
9331	PHAM TUYET NHUNG	9704xx6732	50.000
9332	NGUYEN THI CAM TU	9704xx7392	50.000
9333	TO VAN HIEN	9704xx7091	50.000
9334	PHAM NGOC TUAN	9704xx1931	50.000
9335	DANG THE HUNG	9704xx3825	50.000
9336	NGUYEN THI THAO	9704xx1070	50.000
9337	NGUYEN THI THOM	9704xx4823	50.000
9338	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx6282	50.000
9339	LE THANH PHUONG	9704xx1968	50.000
9340	TRAN THI KIM THUY	9704xx1680	50.000
9341	TA VAN PHONG	9704xx9921	50.000
9342	DOAN TRAN MINH TRUNG	9704xx9251	50.000
9343	NGUYEN THI VAN	9704xx5533	150.000
9344	PHU VAN THUAN	9704xx1231	50.000
9345	TA QUE PHUONG	9704xx0662	100.000
9346	LE HUNG HAU	9704xx2718	50.000
9347	DANG THI MY HANH	9704xx4959	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9348	VO VAN BON	9704xx3829	200.000
9349	SI MY LE	9704xx3182	50.000
9350	DANG THI HOA	9704xx8167	150.000
9351	NGO THANH HUU	9704xx2276	50.000
9352	PHAM THI MINH NGUYET	9704xx3264	50.000
9353	MAI DINH TUAN	9704xx8210	50.000
9354	TRUONG VAN KIEU	9704xx3315	50.000
9355	TRAN THI MINH HUONG	9704xx3236	50.000
9356	DO TUYET AN	9704xx7278	50.000
9357	DAO THI THU HUONG	9704xx3890	50.000
9358	TO THANH THUY	9704xx2012	50.000
9359	PHAM THI YEU	9704xx7566	50.000
9360	DO THUC HANH	9704xx1222	50.000
9361	PHAM TRA MY	9704xx8085	100.000
9362	TRUONG THI THANH	9704xx6481	50.000
9363	NGUYEN XUAN CHIEN	9704xx9129	50.000
9364	DONG HOANG TRUNG	9704xx8694	50.000
9365	NGUYEN QUY TIEN	9704xx3960	150.000
9366	NGUYEN HAI HUYEN	9704xx2734	50.000
9367	PHAM THI KIEU OANH	9704xx4336	50.000
9368	NGUYEN TRUNG HIEU	9704xx2413	50.000
9369	NGUYEN VAN CUONG	9704xx2722	50.000
9370	NGUYEN THI DUNG	9704xx4526	50.000
9371	TRAN THI CUC	9704xx1401	50.000
9372	TRAN THI MAI HUONG	9704xx6338	100.000
9373	LE THI THUAN ANH	9704xx5167	50.000
9374	NGUYEN VAN HUU	9704xx9884	50.000
9375	PHUONG HUNG CUONG	9704xx1309	50.000
9376	DANG THI NGOC TUYET	9704xx5060	50.000
9377	NGUYEN DUONG HUNG	9704xx1353	50.000
9378	HO DUC PHUC	9704xx1766	50.000
9379	HA THI PHUONG	9704xx8968	50.000
9380	LE THANH TUNG	9704xx2785	200.000
9381	RAH LAN HHONG	9704xx8596	50.000
9382	NGUYEN THANH SON	9704xx1129	50.000
9383	NGUYEN THI THANH MAI	9704xx1133	50.000
9384	PHAM QUANG HUY	9704xx8069	50.000
9385	TRAN HUNG	9704xx8538	50.000
9386	TRAN THI THANH TAM	9704xx5740	100.000
9387	NGUYEN THI Y NHU	9704xx5930	50.000
9388	THAI THI HONG ANH	9704xx3158	50.000
9389	NGUYEN THI AI NHI LAN	9704xx7654	50.000
9390	PHAM THI HONG SEN	9704xx5063	50.000
9391	VU THU HUYEN	9704xx6272	50.000
9392	BUI THI NGOC PHUONG	9704xx3181	50.000
9393	DUONG QUYNH ANH	9704xx9701	50.000
9394	LE THUY DIEU	9704xx4756	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9395	NGUYEN VO THI THANH HOANG	9704xx6162	50.000
9396	LE THI LE HA	9704xx3325	50.000
9397	LE VAN DIEN	9704xx7086	50.000
9398	DANG THI THU HUYEN	9704xx5496	50.000
9399	DAU CONG NGUYEN	9704xx0921	50.000
9400	LE TRONG THO	9704xx6404	50.000
9401	TA QUOC HUY	9704xx9423	50.000
9402	HO THI THIEU HOA	9704xx3862	50.000
9403	TRAN LAM GIANG	9704xx4200	50.000
9404	HO THI NGAN	9704xx0779	50.000
9405	HOANG HUONG	9704xx9277	50.000
9406	HO SY HUYEN	9704xx4572	200.000
9407	TRAN THI THANH THUY	9704xx0747	50.000
9408	NHAM VAN SON	9704xx0519	50.000
9409	DUONG PHU KHOA	9704xx1815	50.000
9410	HUYNH HUU NGHIA	9704xx3535	50.000
9411	NGUYEN THI HONG	9704xx9093	100.000
9412	TRAN THI CANH	9704xx0863	50.000
9413	NGUYEN THI TRI	9704xx4074	50.000
9414	PHAM NGOC HANH	9704xx2937	50.000
9415	TRINH THI KIM TIEN	9704xx5137	200.000
9416	TO THUY THIEN BICH NGOC	9704xx2689	50.000
9417	LE THI LAN	9704xx5032	50.000
9418	HO NGOC TOAN	9704xx1425	100.000
9419	TRAN NGOC MINH LUAN	9704xx3030	50.000
9420	TRAN VAN HUNG	9704xx5314	50.000
9421	VO THI VIEN THOAI	9704xx1442	50.000
9422	HO HUU MINH QUAN	9704xx1351	50.000
9423	QUANG THI KIM OANH	9704xx1756	50.000
9424	LE TAM BINH	9704xx6010	50.000
9425	HA CONG DUNG	9704xx6023	50.000
9426	BUI THI TRUC LY	9704xx9048	50.000
9427	LE THI NU	9704xx5538	50.000
9428	LE BE MY	9704xx6036	50.000
9429	NGUYEN MINH DUC	9704xx0638	150.000
9430	QUACH TRAN DIEM THUY	9704xx0927	50.000
9431	NGUYEN HONG HUE	9704xx5874	50.000
9432	DUONG PHUOC HAO	9704xx9493	50.000
9433	HA THI CAM NHUNG	9704xx7410	50.000
9434	DUONG NGUYEN LONG BINH	9704xx9990	50.000
9435	NGUYEN THANH NHAN	9704xx7380	50.000
9436	PHAN HUU DUC	9704xx4543	50.000
9437	NGUYEN THI TUYET	9704xx4962	50.000
9438	TIEU HUU TUAN	9704xx3322	50.000
9439	TRANG THI KIM NGAN	9704xx8503	50.000
9440	NGUYEN THI GIAU	9704xx1177	50.000
9441	VO PHUONG THAO	9704xx7531	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9442	PHAN THI KIM TUYEN	9704xx0626	50.000
9443	PHAN HUU LOC	9704xx1946	50.000
9444	NGUYEN HAI QUAN	9704xx7034	50.000
9445	NGUYEN VAN TRUONG	9704xx7229	50.000
9446	BACH KIM QUYEN	9704xx1425	50.000
9447	DUONG VAN TAI	9704xx1103	150.000
9448	NGUYEN HOAN VU	9704xx7851	50.000
9449	VU THI HOAI	9704xx4310	50.000
9450	TRAN MINH SON	9704xx4349	50.000
9451	NGUYEN VAN SON	9704xx2387	50.000
9452	NGUYEN THI KIM LOA	9704xx7437	50.000
9453	TRAN THI KIM KHOA	9704xx5527	50.000
9454	TRAN THI TO TRINH	9704xx0186	50.000
9455	TIEN SAI	9704xx8024	50.000
9456	NGO THI HONG PHUONG	9704xx5125	50.000
9457	TRUONG THANH CONG	9704xx0102	50.000
9458	HUYNH THUE PHUONG	9704xx9288	50.000
9459	NGUYEN QUOC THANH	9704xx9409	50.000
9460	NGUYEN MINH DUC	9704xx3406	50.000
9461	HUYNH THI BACH MAI	9704xx5942	50.000
9462	PHAM THI KIM LUYEN	9704xx4034	50.000
9463	PHAM HUU AN	9704xx9873	50.000
9464	PHAN TIEN DUNG	9704xx8401	100.000
9465	LE THI HANH THU	9704xx8034	50.000
9466	TRAN DUC THINH	9704xx4657	50.000
9467	PHAM THI HONG VAN	9704xx2775	50.000
9468	LAI THI NGOC MAI	9704xx2256	50.000
9469	NGUYEN THI HUONG	9704xx7416	100.000
9470	BUI THAI HUNG	9704xx7066	100.000
9471	NGUYEN VAN HOAI	9704xx2452	50.000
9472	NGUYEN THI HUE	9704xx1805	50.000
9473	VO THI LUYEN	9704xx6481	50.000
9474	HONG THI KIM CUC	9704xx7970	50.000
9475	TRAN LUU NGOC	9704xx7970	50.000
9476	HUYNH THIEN TUNG	9704xx9165	200.000
9477	DINH TRAN TUAN	9704xx5737	50.000
9478	LE THI MAI	9704xx8419	50.000
9479	DUONG VAN VU	9704xx3684	50.000
9480	NGUYEN TRUNG HIEU	9704xx9177	50.000
9481	LE VAN THANG	9704xx4041	50.000
9482	HO THI GIANG	9704xx7743	50.000
9483	THAN THI ANH TUYET	9704xx0492	100.000
9484	PHAM THI ANH HONG	9704xx6339	50.000
9485	MAI THI HA	9704xx6442	50.000
9486	NGUYEN MINH LAM	9704xx8844	50.000
9487	LE THI THU VAN	9704xx5212	50.000
9488	LAM VU	9704xx7554	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9489	NGUYEN TAN THACH	9704xx9645	50.000
9490	NGUYEN THI THUONG	9704xx2284	100.000
9491	LE THI HUONG	9704xx5408	50.000
9492	NGUYEN LE XUAN THU	9704xx8481	50.000
9493	NGUYEN THI SAM	9704xx2084	50.000
9494	THAI THI KIEU OANH	9704xx8710	50.000
9495	DANG THI THUY	9704xx5971	50.000
9496	GIANG THI CHI	9704xx9884	50.000
9497	TRAN THI HUONG	9704xx4265	50.000
9498	TRAN THI THUY HUYEN	9704xx9723	50.000
9499	DUONG MY LINH	9704xx9144	50.000
9500	NGUYEN THI DUNG	9704xx0820	50.000
9501	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx1560	50.000
9502	PHAM HONG THANG	9704xx7772	50.000
9503	CAO VAN DUNG	9704xx2750	50.000
9504	BUI YEN NGOC	9704xx0788	50.000
9505	HOANG THI KIM LIEN	9704xx7885	200.000
9506	SA VAN TUYEN	9704xx6597	50.000
9507	PHAM THI LINH DA	9704xx8304	50.000
9508	CAO VAN NGHIA	9704xx9645	50.000
9509	CHAU TUAN	9704xx7425	50.000
9510	NGUYEN THI CHAM	9704xx7548	100.000
9511	NGUYEN NGOC SANG	9704xx8406	50.000
9512	DUONG VAN NU	9704xx4604	50.000
9513	DO THI BINH	9704xx7128	50.000
9514	NGUYEN VAN TUOC	9704xx7354	50.000
9515	DAU THI HUONG	9704xx6044	100.000
9516	NGO HUU PHAT	9704xx3978	50.000
9517	TRAN VAN HIEN	9704xx7503	50.000
9518	DANG THI LIEU	9704xx8158	50.000
9519	NGUYEN TRUONG CHINH	9704xx1701	50.000
9520	NGUYEN NGOC LINH	9704xx3392	50.000
9521	DANG THI LE	9704xx6631	50.000
9522	HO THU HOANG	9704xx9275	50.000
9523	HUA VAN HUNG	9704xx2393	50.000
9524	NGUYEN THI CAM TIEN	9704xx9279	50.000
9525	TONG THI THANH THU	9704xx5089	100.000
9526	LE THI HOA	9704xx5466	50.000
9527	LE DIEN PHI	9704xx2000	50.000
9528	LE THANH TU	9704xx7968	50.000
9529	VU MANH CUONG	9704xx3083	50.000
9530	NGUYEN DUC MANH	9704xx2416	50.000
9531	NGUYEN DINH TRI	9704xx3025	50.000
9532	TRAN ANH KIET	9704xx9079	50.000
9533	TRAN XUAN TOAN	9704xx6866	150.000
9534	LE THI ANH HONG	9704xx1560	50.000
9535	NGUYEN DINH LUAN	9704xx7767	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9536	VO THANH DONG	9704xx3950	50.000
9537	NGUYEN DUC PHI	9704xx0770	50.000
9538	PHAM THI HOAN	9704xx2200	50.000
9539	NGUYEN THI LE	9704xx2389	50.000
9540	DO THI BINH	9704xx2256	50.000
9541	TRAN DUC THANG	9704xx0974	50.000
9542	NGUYEN BA NAM	9704xx6695	50.000
9543	DAM THI HUONG LAN	9704xx5813	50.000
9544	PHAN THI BE THUY	9704xx1362	50.000
9545	CHAU THI BE DIEU	9704xx1297	50.000
9546	NGUYEN MINH THUY	9704xx9677	50.000
9547	TRINH THI MAI	9704xx2746	50.000
9548	NGUYEN ANH DUC	9704xx1604	50.000
9549	LE QUOC KHOI	9704xx5319	50.000
9550	BANH THI THU HUONG	9704xx9171	50.000
9551	TRINH THI THANH THOA	9704xx6995	50.000
9552	NGO THI THAO UYEN	9704xx8506	50.000
9553	LUONG VAN ANH	9704xx0472	50.000
9554	BUI VAN TUNG	9704xx5648	50.000
9555	NGUYEN THI DIEU	9704xx3856	50.000
9556	LUU NGOC HUY	9704xx4319	50.000
9557	LE THI HANG	9704xx9090	50.000
9558	TRAN THI GIAI	9704xx1538	50.000
9559	BUI VAN HAI	9704xx3636	50.000
9560	LE THANH HANG	9704xx2003	50.000
9561	HUA HONG KY	9704xx9004	100.000
9562	BUI HUONG GIANG	9704xx3559	100.000
9563	NGUYEN THI PHUNG	9704xx4373	50.000
9564	HUA THANH THAO	9704xx5388	50.000
9565	PHAM THI DANH	9704xx3219	50.000
9566	BUI THI TRUONG LINH	9704xx7938	50.000
9567	TRAN THI LOAN	9704xx3149	50.000
9568	LE THI HONG NGOC	9704xx8222	50.000
9569	VO THI THANH HOA	9704xx3118	50.000
9570	NGUYEN THI MINH NGOC	9704xx1428	50.000
9571	LE DANG THANH	9704xx8313	50.000
9572	PHAM THI THANH	9704xx6065	50.000
9573	TRAN THI HONG	9704xx4460	50.000
9574	VU THI QUY	9704xx7027	50.000
9575	NGUYEN NHAT LINH	9704xx9781	50.000
9576	NGUYEN THI KIM TIEN	9704xx3596	50.000
9577	NGUYEN THI MONG TUYEN	9704xx8810	100.000
9578	DOAN THI TUYET	9704xx1820	50.000
9579	LE THI HONG	9704xx2976	50.000
9580	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx3238	50.000
9581	LE THI PHUONG MAI	9704xx9684	50.000
9582	NGUYEN BICH THUY	9704xx0078	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9583	LANG THI XIEN	9704xx2977	50.000
9584	VO THANH PHONG	9704xx6141	50.000
9585	VO HOANG ANH	9704xx6526	50.000
9586	LE THI XUAN	9704xx7411	50.000
9587	HO NGOC KHUONG	9704xx0169	50.000
9588	LE CONG VINH	9704xx8586	100.000
9589	LE NGOC SON	9704xx9200	50.000
9590	NGUYEN VAN MANH	9704xx9944	50.000
9591	BUI THI HONG MAY	9704xx9397	50.000
9592	VAN BA MAI	9704xx4406	50.000
9593	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx3516	50.000
9594	NGUYEN DICH DUNG	9704xx4307	100.000
9595	NGUYEN QUOC TRUNG	9704xx2118	50.000
9596	DO NHAT ANH	9704xx8058	50.000
9597	VU MANH CUONG	9704xx7834	50.000
9598	NGUYEN THI VAN	9704xx5460	50.000
9599	NGUYEN THI THUY LIEN	9704xx1518	50.000
9600	TRAN HOAI PHONG	9704xx7713	50.000
9601	LE THI THUY VI	9704xx4376	50.000
9602	HA THI BICH THUY	9704xx8683	100.000
9603	VU THI NGA	9704xx0147	50.000
9604	NGUYEN THI HONG AN	9704xx2586	50.000
9605	LUU THI HAI NINH	9704xx7449	50.000
9606	TRAN THANH TUYEN	9704xx1629	50.000
9607	DAO THI HUONG	9704xx5555	50.000
9608	VO DUY THUAN	9704xx7580	150.000
9609	DAO HONG HANH	9704xx0520	50.000
9610	TRAN THI HANH	9704xx3894	50.000
9611	LE VAN CHINH	9704xx7502	50.000
9612	NGUYEN DINH HANH	9704xx7987	50.000
9613	NGUYEN THI TUYET MAI	9704xx1187	50.000
9614	PHAN THANH TUAN	9704xx1425	50.000
9615	VU THI ANH THU	9704xx4608	50.000
9616	NGO XUAN DINH	9704xx6181	50.000
9617	TRINH HONG VU	9704xx8474	50.000
9618	TRAN DINH PHONG	9704xx8797	50.000
9619	PHAM VAN VUONG	9704xx0918	50.000
9620	NGUYEN THI TINH	9704xx5439	50.000
9621	NGUYEN THI BE HANH	9704xx1983	50.000
9622	NGUYEN DUY THINH	9704xx6623	100.000
9623	LE THI THANH NHA	9704xx4305	50.000
9624	NGUYEN ANH THONG	9704xx2444	50.000
9625	NGO HUONG GIANG	9704xx5033	50.000
9626	PHAM THI THUY LINH	9704xx8287	50.000
9627	VU VAN MANH	9704xx3161	50.000
9628	LE THI THU	9704xx5210	50.000
9629	NGO THANH LONG	9704xx2192	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9630	DANG HOANG TRUNG	9704xx0106	50.000
9631	NGUYEN THI GIANG	9704xx6786	50.000
9632	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx2311	50.000
9633	NGUYEN THI THANG	9704xx2019	50.000
9634	TONG THI KIM NGAN	9704xx2068	50.000
9635	NGUYEN TUAN VU	9704xx0986	50.000
9636	TON THI BICH TRANG	9704xx5579	50.000
9637	NGUYEN NGOC TRIU	9704xx7259	50.000
9638	DOAN TO HONG SON	9704xx1999	50.000
9639	NGUYEN QUOC VIET	9704xx5452	50.000
9640	NGUYEN DUC HOA	9704xx0915	50.000
9641	KPA DUONG	9704xx7368	50.000
9642	DAO THI THUAN	9704xx8552	50.000
9643	VO TRONG HIEU	9704xx2837	50.000
9644	HOANG TRONG BIEN	9704xx9392	100.000
9645	NGUYEN THI HONG DAO	9704xx8742	50.000
9646	DANG NGUYEN BAO	9704xx6048	50.000
9647	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx0629	50.000
9648	DANG THUY LINH	9704xx7473	50.000
9649	NGUYEN ANH NINH	9704xx2831	50.000
9650	LUU THI THANH THUY	9704xx6732	50.000
9651	NGUYEN THI HOA THANG	9704xx9261	50.000
9652	NGUYEN THI HANG	9704xx4703	50.000
9653	NGUYEN NGOC CAM	9704xx8517	50.000
9654	BUI THI PHUONG	9704xx1351	50.000
9655	NGUYEN VAN THUY	9704xx6078	50.000
9656	LE THI ANH THU	9704xx4360	50.000
9657	DANG THI LAN	9704xx4469	50.000
9658	LE VAN HIEU	9704xx0819	50.000
9659	VU THI HA	9704xx3781	50.000
9660	HUYNH THI BICH HANH	9704xx8355	50.000
9661	PHAM VAN VINH	9704xx5129	50.000
9662	VUONG CHI TRUNG	9704xx9765	50.000
9663	NGUYEN VAN TUYEN	9704xx6309	50.000
9664	NGUYEN THI THANH HOA	9704xx2902	50.000
9665	TRAN THI THANH XUAN	9704xx1827	50.000
9666	NGUYEN THI HOA	9704xx5828	50.000
9667	LE VAN SANG	9704xx2533	50.000
9668	TRAN HUNG CUONG	9704xx4199	50.000
9669	LE THI THANH XUAN	9704xx0273	50.000
9670	NGUYEN MINH HIEU	9704xx2273	50.000
9671	DO THI PHUONG	9704xx4791	50.000
9672	DOAN THI PHUONG THAO	9704xx6381	50.000
9673	NGUYEN THI DIEU HUONG	9704xx7183	50.000
9674	BUI TO HOANG TRIEU	9704xx7129	50.000
9675	BUI VAN THANH	9704xx0704	100.000
9676	LE MINH TINH	9704xx5543	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9677	LE THI MAI HUONG	9704xx6351	50.000
9678	NGUYEN DANG HIEP	9704xx4108	50.000
9679	TRAN VAN QUYNH	9704xx2748	50.000
9680	NGUYEN THI PHUONG	9704xx0550	50.000
9681	NGUYEN THUY QUYNH	9704xx6003	50.000
9682	DANH HAO	9704xx4392	50.000
9683	LE THI THUY PHUONG	9704xx9790	50.000
9684	NGUYEN THI HONG THAM	9704xx7292	50.000
9685	LE THIEN VY	9704xx5059	100.000
9686	TRUONG THAI HOA	9704xx1945	50.000
9687	NGUYEN THI ANH THU	9704xx9253	50.000
9688	TRAN THI HONG XUAN	9704xx5527	50.000
9689	NGUYEN THI HONG THAM	9704xx9106	50.000
9690	HOANG THI VAN	9704xx3313	50.000
9691	NGUYEN VAN CHUNG	9704xx3078	50.000
9692	NGUYEN QUOC VIET	9704xx7418	50.000
9693	TRAN CHI HUONG	9704xx3682	50.000
9694	HUYNH THI YEN THANH	9704xx1594	50.000
9695	PHAN THI THUY TRANG	9704xx2967	50.000
9696	QUAN DUC ANH	9704xx2136	50.000
9697	DO SO NY	9704xx6801	100.000
9698	LE HOANG KHUYNH	9704xx4247	100.000
9699	TRUONG THUY LAN	9704xx8496	50.000
9700	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx8769	50.000
9701	NGUYEN THI DUNG	9704xx1309	50.000
9702	LE THI MY PHUONG	9704xx2212	50.000
9703	NGUYEN THI TUONG THAI	9704xx9568	50.000
9704	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx0548	50.000
9705	DUONG THI THU HUONG	9704xx8298	50.000
9706	NGUYEN MANH HUNG	9704xx8456	100.000
9707	HA XUAN DOAN	9704xx7154	50.000
9708	VU VAN SON	9704xx2749	50.000
9709	CAO VIET TAM	9704xx5605	50.000
9710	LE VAN SON	9704xx8468	50.000
9711	DO DINH GIANG	9704xx7208	50.000
9712	DANG THI HONG NHUNG	9704xx1783	100.000
9713	PHUNG THI THU HIEN	9704xx8129	50.000
9714	DANG THUY QUYNH	9704xx7029	50.000
9715	THAI THI THU HIEN	9704xx2189	50.000
9716	TRAN ANH NGUYEN	9704xx1044	50.000
9717	HOANG THI THU	9704xx1346	50.000
9718	NGUYEN THI VINH	9704xx8859	50.000
9719	TA THI KIM	9704xx1190	50.000
9720	NGUYEN QUOC NGHIEM	9704xx7181	50.000
9721	NGUYEN LUONG VAN	9704xx1408	50.000
9722	TRAN THI PHU	9704xx7700	50.000
9723	NGUYEN THI NGA	9704xx9124	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9724	NGUYEN HOANG HUNG	9704xx4471	200.000
9725	NGUYEN THI BE THAO	9704xx3158	50.000
9726	DUONG THI NEN	9704xx4042	50.000
9727	PHAM DIEU HANG	9704xx7003	50.000
9728	PHAN TRUNG KIEN	9704xx9404	50.000
9729	HOANG THI THU VAN	9704xx0538	100.000
9730	PHUNG THI HANH	9704xx2095	50.000
9731	THAI NGOC LAN THO	9704xx0750	50.000
9732	NGUYEN VAN SANG	9704xx8066	50.000
9733	LE THI KIM HUE	9704xx0528	100.000
9734	LE THI HUE	9704xx4955	50.000
9735	KHUAT VAN VINH	9704xx7981	50.000
9736	NGO LE THUY LINH	9704xx9647	50.000
9737	DOAN HUU NGUYEN	9704xx7571	50.000
9738	PHUNG A MUI	9704xx6752	50.000
9739	NGUYEN THIEN KIM	9704xx5742	50.000
9740	THACH THI HOANG TRANG	9704xx2995	50.000
9741	HUYNH SU	9704xx5899	50.000
9742	DANG THI XOA	9704xx0781	50.000
9743	DANG THI HONG HAO	9704xx1080	50.000
9744	DOAN CAM MY	9704xx5410	50.000
9745	NGUYEN NGOC TRI	9704xx3857	50.000
9746	QUACH VAN DUONG	9704xx4133	50.000
9747	HO HUU TRI	9704xx2192	50.000
9748	VO KIM CUONG	9704xx8025	50.000
9749	TRAN DUY PHUONG	9704xx7440	50.000
9750	PHAM VU LINH	9704xx7201	50.000
9751	LAI NGOC SON	9704xx2290	100.000
9752	VO VAN THUONG	9704xx7243	50.000
9753	VU THI THANH HUONG	9704xx8660	50.000
9754	PHAM VAN CON	9704xx6298	50.000
9755	VO NGOC HAI	9704xx3664	50.000
9756	HA THI CHINH	9704xx8790	50.000
9757	HOANG THI VIET HA	9704xx5844	50.000
9758	PHAN THI KIEU PHUONG	9704xx9212	50.000
9759	KIEU THI THANH TAM	9704xx7415	50.000
9760	PHAM THI HONG NHUNG	9704xx6797	50.000
9761	PHAN VAN LUONG	9704xx1608	50.000
9762	TRAN THI KIM HIEN	9704xx5394	50.000
9763	HUYNH TRUNG SON	9704xx5223	50.000
9764	NGUYEN BAO THACH	9704xx7034	50.000
9765	PHAM VAN THIEN	9704xx1882	50.000
9766	NGUYEN THANH TRUNG	9704xx4662	100.000
9767	DANG NGOC DANH	9704xx6521	50.000
9768	BUI TIEP	9704xx3395	50.000
9769	NGUYEN HOANG VIET	9704xx7487	50.000
9770	NGUYEN THANH DO	9704xx8616	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9771	LE THI NGOC HAI	9704xx3978	50.000
9772	PHAN THI THANH TAM	9704xx5652	50.000
9773	PHUNG THI PHUONG	9704xx7876	50.000
9774	NGUYEN VAN THO	9704xx8148	50.000
9775	DINH THI DINH	9704xx6896	50.000
9776	PHAM HUU HUY	9704xx8311	50.000
9777	DU MINH HAI	9704xx2658	50.000
9778	NGUYEN THI HAI LY	9704xx6660	50.000
9779	DO THI THU HUYEN	9704xx4288	50.000
9780	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx2934	50.000
9781	NGUYEN LE KIEU NGAN	9704xx7564	50.000
9782	DO QUANG NGOC	9704xx8719	50.000
9783	TRAN BAO LINH	9704xx3130	50.000
9784	VU BA KIEN	9704xx8765	50.000
9785	SHEN XUN	9704xx6164	100.000
9786	NGUYEN LE TRAM OANH	9704xx0551	50.000
9787	HUYNH DUNG LIEM	9704xx4128	50.000
9788	TRAN LE DUNG	9704xx9170	50.000
9789	NGUYEN VAN HUY	9704xx2523	50.000
9790	VUONG DINH THANG	9704xx1748	50.000
9791	NGUYEN THANH TUNG	9704xx0807	50.000
9792	DUONG VAN KHANH	9704xx5431	50.000
9793	PHAM THI DAU	9704xx6730	50.000
9794	DO THI THUY	9704xx1874	50.000
9795	NGUYEN THANH LAM	9704xx9239	50.000
9796	PHAM VAN HUY	9704xx0663	50.000
9797	TRAN THANH TRAM	9704xx5350	50.000
9798	DOAN THI HONG HA	9704xx8467	50.000
9799	PHAN THI HAU	9704xx8369	50.000
9800	NGUYEN HONG VINH	9704xx0696	50.000
9801	NGUYEN THI QUYNH THUONG	9704xx0568	50.000
9802	NGUYEN VAN HOP	9704xx2513	50.000
9803	DOAN THI THANH TAM	9704xx8688	100.000
9804	NGUYEN NU THAO TRAN	9704xx6901	50.000
9805	HO TRUNG DUNG	9704xx6268	50.000
9806	DANG THI HUONG GIANG	9704xx1199	50.000
9807	LE DUC GIANG	9704xx8018	50.000
9808	DOAN THI BICH LOC	9704xx1305	50.000
9809	LE THI HA	9704xx0955	50.000
9810	DAO THI HANH LY	9704xx6172	50.000
9811	TRAN VAN TOAN	9704xx2685	50.000
9812	NGUYEN VAN LOI	9704xx9195	50.000
9813	CAO THI NGOC ANH	9704xx9994	50.000
9814	NGUYEN TRAN ANH THAO	9704xx1198	50.000
9815	NGUYEN THI THANH HIEN	9704xx4296	50.000
9816	LE HOANG NGAN	9704xx7575	150.000
9817	NGUYEN HUU HIEU	9704xx7738	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9818	DINH NGOC HA	9704xx0985	50.000
9819	NGUYEN DANG ANH	9704xx2772	50.000
9820	DANG THU PHUONG	9704xx4351	50.000
9821	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx2031	50.000
9822	TRAN THI PHUONG THAO	9704xx1153	50.000
9823	TON NU PHUONG CHAU	9704xx5147	50.000
9824	NGUYEN THI NHAN	9704xx9420	50.000
9825	TRAN TRUNG HAU	9704xx5895	50.000
9826	DANG MANH TIEN	9704xx2016	50.000
9827	PHAM KIM THOA	9704xx7030	50.000
9828	NGUYEN THU HA	9704xx9668	50.000
9829	NGUYEN HAI QUYNH	9704xx2973	50.000
9830	NGO THI LAN HUONG	9704xx5985	50.000
9831	DANG THI DIEM KIEU	9704xx3874	50.000
9832	NGUYEN THI HONG XINH	9704xx0614	50.000
9833	LE THI HONG DIEU	9704xx9980	50.000
9834	HOANG HONG TRANG	9704xx8317	50.000
9835	NGUYEN THI THUY TIEN	9704xx6282	50.000
9836	NGUYEN XUAN HOA	9704xx2701	100.000
9837	DOAN THANH DAT	9704xx7692	50.000
9838	LE THI HONG NUONG	9704xx2858	50.000
9839	NONG TIEN VU	9704xx8636	50.000
9840	NGUYEN THI HOA	9704xx6660	50.000
9841	HO THI NGOC TRA	9704xx2339	50.000
9842	NGUYEN THANH TAM	9704xx3872	50.000
9843	NGUYEN THU HANG	9704xx9632	50.000
9844	TRAN THI TAM	9704xx1056	50.000
9845	PHAN NHAT LINH	9704xx4719	50.000
9846	HOANG THI MINH ANH	9704xx2350	50.000
9847	LE KHANH HOA	9704xx9356	50.000
9848	NGUYEN THI ANH	9704xx8902	50.000
9849	BUI VAN MUNG	9704xx5350	50.000
9850	TRAN THI ANH NHAT	9704xx2388	50.000
9851	NGUYEN HONG DIEN	9704xx5930	50.000
9852	LE XUAN HOA	9704xx4269	50.000
9853	NGUYEN PHU CUONG	9704xx7799	50.000
9854	NGUYEN THI PHAM	9704xx5423	50.000
9855	HOANG THI HONG NHUNG	9704xx6169	50.000
9856	NGUYEN VAN DONG	9704xx4759	50.000
9857	HO THAI BINH	9704xx9792	50.000
9858	LE THI THANH HUYEN	9704xx4632	50.000
9859	LE VAN TRUONG	9704xx2929	50.000
9860	NGUYEN XUAN MANH	9704xx0372	50.000
9861	LE VAN THANH	9704xx9531	50.000
9862	PHAN KHAC NINH	9704xx6950	50.000
9863	PHAM QUOC SON	9704xx6240	100.000
9864	NGUYEN THI KIM YEN	9704xx6646	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9865	NGUYEN THANH DUNG	9704xx5776	50.000
9866	DANG TAN CHINH	9704xx7527	50.000
9867	LE THI THUONG	9704xx6872	150.000
9868	TRUONG TAN HAI	9704xx5634	50.000
9869	TRAN PHUONG THAO	9704xx6708	50.000
9870	NGUYEN THI HONG NHI	9704xx9454	50.000
9871	PHAN DAI NGHIA	9704xx9987	100.000
9872	NGUYEN THI KHANH VAN	9704xx9104	50.000
9873	PHAM CONG TRUONG	9704xx8728	50.000
9874	VO VIET HUNG	9704xx4773	50.000
9875	HO THI HONG LINH	9704xx7977	50.000
9876	NGUYEN THI BUN	9704xx9581	50.000
9877	NGUYEN HUONG LAN	9704xx5465	100.000
9878	BUI THI TAM	9704xx7266	50.000
9879	NGUYEN HUU LUONG	9704xx6475	50.000
9880	VU TRUNG XUYEN	9704xx6956	50.000
9881	NGUYEN THI PHUONG	9704xx8540	50.000
9882	TRUONG THI LE HANG	9704xx3702	50.000
9883	TRAN DINH LUC	9704xx7579	50.000
9884	VO NHAT TRUONG	9704xx2623	50.000
9885	DANG THI THANH XUAN	9704xx7396	50.000
9886	VU THI HONG HAI	9704xx2859	50.000
9887	NGUYEN THU PHUONG	9704xx4138	50.000
9888	NGUYEN THI THANH LOAN	9704xx4443	50.000
9889	DINH CAO TRI	9704xx4454	50.000
9890	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx9248	50.000
9891	VU THI LE	9704xx9011	50.000
9892	HUA THI DIEU LIEN	9704xx4037	50.000
9893	NGUYEN THI HUONG	9704xx1059	50.000
9894	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx8997	50.000
9895	DOAN THI THU HUYEN	9704xx6556	100.000
9896	DO THI YEN NGHIA	9704xx0266	50.000
9897	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx7313	50.000
9898	TRAN THI CHAN NGHIA	9704xx8737	50.000
9899	NGUYEN VAN THINH	9704xx4610	50.000
9900	TRAN THI MINH HANG	9704xx6413	50.000
9901	DO PHUONG LAM	9704xx8325	50.000
9902	PHAM VAN HAI	9704xx2001	50.000
9903	DAO VAN DUONG	9704xx6229	50.000
9904	NGUYEN NHAT VU	9704xx6838	50.000
9905	DO QUANG TIEN	9704xx3273	50.000
9906	GIAP THI PHUONG CHI	9704xx7522	100.000
9907	VU THI THUY NGAN	9704xx4174	50.000
9908	PHAN MUI GHEN	9704xx8123	50.000
9909	DANG THI PHUONG	9704xx9692	50.000
9910	HOANG THI TRANG	9704xx4773	50.000
9911	HOANG KHAC PHI	9704xx0844	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9912	LE THI DIEN	9704xx1379	50.000
9913	NGUYEN BA PHUC	9704xx7649	50.000
9914	NGUYEN NHU Y	9704xx3439	50.000
9915	TRINH DUC THANG	9704xx7572	50.000
9916	TA THI THANH THUY	9704xx9965	50.000
9917	HOANG THI XUAN LANH	9704xx0982	50.000
9918	LE HOANG QUAN	9704xx0613	50.000
9919	LUU THI VAN	9704xx3060	50.000
9920	HOANG THI HUE	9704xx8830	50.000
9921	NGUYEN VAN HUNG	9704xx4093	100.000
9922	TRAN THI THANH TU	9704xx2559	50.000
9923	KHUC THI THUY VAN	9704xx8010	50.000
9924	TRUONG ANH THIEN	9704xx4705	50.000
9925	NGUYEN THI MAN	9704xx3795	50.000
9926	DOAN THI DONG	9704xx9277	50.000
9927	BUI HOAI LINH	9704xx7359	50.000
9928	TRAN THI THANH THANH	9704xx2610	50.000
9929	NGUYEN THI ANH	9704xx3378	50.000
9930	PHAM VAN CHINH	9704xx7291	50.000
9931	LE THI THANH	9704xx0090	50.000
9932	PHAM THI THU THUY	9704xx3854	50.000
9933	DUONG THI PHUONG LAN	9704xx3986	50.000
9934	HOANG NAM KHA	9704xx1976	50.000
9935	DAO THI NHUNG	9704xx9371	50.000
9936	PHAM QUANG TRUNG	9704xx9256	50.000
9937	VU VAN HUONG	9704xx8618	50.000
9938	NGUYEN DINH THANH	9704xx6016	50.000
9939	SIU H NGLÉ	9704xx6364	50.000
9940	VU DUY HUNG	9704xx1001	50.000
9941	HOANG THI THU	9704xx2656	50.000
9942	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx9962	50.000
9943	NGUYEN XUAN NGUYEN	9704xx3622	50.000
9944	KHUAT VAN CHINH	9704xx4099	50.000
9945	LO THI HIEN	9704xx3990	50.000
9946	NGUYEN TAN TAI	9704xx6417	50.000
9947	NGUYEN DUY MINH	9704xx9689	50.000
9948	NGO THI THAO NHI	9704xx4209	50.000
9949	DANG THI NGOC TUYEN	9704xx5909	50.000
9950	QUACH THI THUY AN	9704xx6191	50.000
9951	TRAN THI HOA	9704xx0910	50.000
9952	BUI THI THUC	9704xx4946	50.000
9953	CAO THI VAN	9704xx5216	50.000
9954	VU NHAT HUY	9704xx9917	50.000
9955	NGUYEN THI THU CUC	9704xx7855	50.000
9956	NGUYEN THI HUONG	9704xx6744	50.000
9957	HUA THANH HOA	9704xx6352	50.000
9958	LE THU TRANG	9704xx5029	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
9959	LE TRAN MINH HIEU	9704xx3873	50.000
9960	TRAN HAI DUC	9704xx4123	50.000
9961	PHAM THI TUYET QUYEN	9704xx3778	50.000
9962	TRAN QUOC TRUNG	9704xx5545	100.000
9963	PHAM THI LE HUYEN	9704xx5040	50.000
9964	LE PHUC TRUONG THINH	9704xx4414	50.000
9965	NGUYEN VAN THIEN	9704xx7624	100.000
9966	NGUYEN VAN DUNG	9704xx7481	50.000
9967	NGUYEN THI TUOI	9704xx9393	50.000
9968	TRAN THI THU TRANG	9704xx8743	50.000
9969	NGUYEN THI KIM NGAN	9704xx0833	50.000
9970	THAN VAN CUONG	9704xx3728	50.000
9971	TRAN THI TUYET	9704xx7944	50.000
9972	VU THUY DUNG	9704xx6560	50.000
9973	LE PHUONG THAO	9704xx1921	50.000
9974	DANG THI NGOC NIN	9704xx5466	50.000
9975	TAI NGOC HUNG	9704xx6320	50.000
9976	TRAN DUY LOC	9704xx1425	50.000
9977	NGUYEN VAN BAC	9704xx6580	50.000
9978	TRAN NGUYEN DUC BAO	9704xx3708	50.000
9979	NGUYEN HAI LONG	9704xx7334	50.000
9980	NGO KIM XUYEN	9704xx1900	50.000
9981	DO VAN HIEU	9704xx6826	50.000
9982	LY THI THUY	9704xx4379	50.000
9983	BUI THU DO	9704xx9725	50.000
9984	DO VAN PHAN	9704xx5216	50.000
9985	VUONG VAN THUAN	9704xx3082	50.000
9986	NGUYEN THI ANH LINH	9704xx8886	50.000
9987	NGUYEN VAN TU	9704xx9832	50.000
9988	NGUYEN THI THAM	9704xx2679	50.000
9989	VO THANH DUOC	9704xx3538	50.000
9990	NGUYEN VAN BINH	9704xx9115	50.000
9991	LO MANH HUNG	9704xx5505	50.000
9992	NGUYEN THI HONG TAM	9704xx0099	50.000
9993	DINH TRONG KHOI	9704xx6635	50.000
9994	PHAM HONG PHONG	9704xx3303	50.000
9995	DO THI THU HANG	9704xx0577	50.000
9996	LAI DUC TRUONG	9704xx1495	50.000
9997	LU MACH HUYEN VY	9704xx2719	50.000
9998	NGUYEN HONG HANH	9704xx0503	100.000
9999	LE ANH TUAN	9704xx0973	50.000
10000	LUONG VIET THANH	9704xx1061	50.000
10001	VU THI THAO	9704xx6813	50.000
10002	TRAN THI DUNG	9704xx0294	50.000
10003	DAO XUAN NHAT	9704xx2379	50.000
10004	NGUYEN THO LUONG	9704xx3568	50.000
10005	LAI THI THU THANH	9704xx6814	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10006	NGUYEN THI MINH	9704xx2388	50.000
10007	LE HUONG GIANG	9704xx3033	50.000
10008	LE THI BICH HA	9704xx1532	50.000
10009	NGUYEN HA DIEP	9704xx2670	50.000
10010	LE THI HIEN	9704xx1287	50.000
10011	NGUYEN THI YEN	9704xx1311	50.000
10012	KIM SI TOL	9704xx8293	50.000
10013	GIAP THI THUY LINH	9704xx6804	50.000
10014	NGUYEN THI TRA MY	9704xx8294	50.000
10015	PHAN THI HONG THAM	9704xx6266	50.000
10016	NGUYEN THI THU HA	9704xx9620	50.000
10017	VO THI HONG NGA	9704xx5348	50.000
10018	VO THI MUOI	9704xx9774	50.000
10019	NGO HA LINH TRANG	9704xx6791	50.000
10020	NGUYEN THI HONG MEN	9704xx9241	50.000
10021	TRINH THI THUY LAN	9704xx2279	50.000
10022	TRAN VAN TUNG	9704xx0704	100.000
10023	NGUYEN VIET CUONG	9704xx8651	50.000
10024	VU THI HAI YEN	9704xx3302	50.000
10025	NGUYEN THI THANH TAM	9704xx1539	50.000
10026	NGUYEN THI VY	9704xx3742	100.000
10027	NGO THI THONG	9704xx4024	50.000
10028	LE THI KIM HANH	9704xx3709	50.000
10029	NGUYEN THI THO	9704xx2775	50.000
10030	DO DUC SON	9704xx3688	50.000
10031	VAN DUC NAM	9704xx2996	50.000
10032	TRAN THI KIM HOA	9704xx8715	50.000
10033	DO QUANG VU	9704xx2184	50.000
10034	NGUYEN THI KHANH LIEN	9704xx3337	50.000
10035	DO THI THU HA	9704xx3629	50.000
10036	NGUYEN NGOC PHUONG LINH	9704xx6392	50.000
10037	NGUYEN DUC DUNG	9704xx6821	50.000
10038	DANG TOAN PHU	9704xx8207	50.000
10039	LE TRI HIEU	9704xx8202	50.000
10040	LUONG THI THU SEN	9704xx1611	50.000
10041	TRUONG THI NU	9704xx5806	50.000
10042	DANG THI TRANG	9704xx9356	50.000
10043	LY HUYNH TRUNG NGUYEN	9704xx2613	50.000
10044	DINH THI HAI YEN	9704xx9997	50.000
10045	VO THI MY KIM	9704xx4268	50.000
10046	TRAN THANH PHUONG	9704xx2062	50.000
10047	NGUYEN THANH HUNG	9704xx4973	50.000
10048	NGUYEN THI CAM VAN	9704xx6592	50.000
10049	VU DINH PHUC	9704xx6244	50.000
10050	TO THUY LINH	9704xx3831	50.000
10051	TRAN NGOC MAI	9704xx0851	50.000
10052	NGUYEN THI THU	9704xx4375	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10053	NGUYEN THI THUY	9704xx9188	50.000
10054	DONG THI THU HA	9704xx8976	50.000
10055	PHAM ANH TU	9704xx3851	50.000
10056	NGO THI THUY	9704xx8854	50.000
10057	NGUYEN THI CHINH	9704xx4241	100.000
10058	NGUYEN VAN HUNG	9704xx0108	50.000
10059	TRINH THI HAI YEN	9704xx2425	50.000
10060	VU THI VAN	9704xx2230	50.000
10061	DO THI HANG	9704xx0830	50.000
10062	NGUYEN THI HAI	9704xx2324	50.000
10063	DANG HUU VY	9704xx9999	50.000
10064	HOANG HUYEN TRANG	9704xx6754	50.000
10065	HOANG THI OANH	9704xx6597	50.000
10066	NGUYEN VAN DINH	9704xx8445	50.000
10067	TRAN THI VUI	9704xx0635	50.000
10068	DOAN THANH HA	9704xx4926	50.000
10069	TRAN GIA BAO	9704xx9896	50.000
10070	LE KIM NGAN	9704xx2683	50.000
10071	LAM THI THU TRUC	9704xx5027	100.000
10072	VO THI CAM VAN	9704xx6619	50.000
10073	NGO THI CHIEN	9704xx9175	50.000
10074	CHU THI TUYET	9704xx4006	50.000
10075	TRAN XUAN SANG	9704xx7760	50.000
10076	NGUYEN THI BICH TUYEN	9704xx6281	50.000
10077	THACH LUC	9704xx2088	50.000
10078	DOAN THI LUONG	9704xx8138	50.000
10079	LE THUY DUNG	9704xx2154	50.000
10080	LE VAN DAO	9704xx8209	50.000
10081	NGUYEN THANH HUY	9704xx1566	50.000
10082	HOANG THI PHUONG	9704xx8427	50.000
10083	BUI THI MY HANH	9704xx0991	50.000
10084	LE THUY TRANG	9704xx7699	50.000
10085	TRAN VAN TUNG	9704xx3809	50.000
10086	HO NGUYEN AI CHAU	9704xx5795	50.000
10087	DOAN HUU TRI	9704xx1460	50.000
10088	HOANG DUC DUY	9704xx9626	50.000
10089	TRAN THI TOAN	9704xx3754	50.000
10090	NGUYEN NGOC THAO VY	9704xx6196	50.000
10091	DINH HONG QUANG	9704xx5347	50.000
10092	TRAN THI HA PHUONG	9704xx6116	50.000
10093	HAN VAN TRUNG	9704xx8630	50.000
10094	PHUNG THI LUYEN	9704xx3973	50.000
10095	DUONG QUOC HIEU	9704xx8269	50.000
10096	NGUYEN THU NGA	9704xx9859	50.000
10097	VO THI KIM TIEN	9704xx8860	50.000
10098	NGO THI THOM	9704xx2065	50.000
10099	NGUYEN VAN CHINH	9704xx4095	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10100	TRAN THI NGUYET	9704xx9659	50.000
10101	BUI QUOC HUNG	9704xx4881	50.000
10102	NGUYEN THI THANH HIEN	9704xx3312	50.000
10103	DANG VAN PHUC	9704xx2359	50.000
10104	HUYNH PHI YEN	9704xx2099	100.000
10105	DANG NHUT MINH	9704xx4749	50.000
10106	LE DINH DZU	9704xx9190	50.000
10107	NGUYEN THI YEN KHA	9704xx8560	50.000
10108	NGUYEN THAI HA	9704xx9195	50.000
10109	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx8348	50.000
10110	PHAM THI THUY	9704xx9183	50.000
10111	HOANG THANH CUONG	9704xx2571	50.000
10112	NGUYEN THI BICH HANG	9704xx7301	50.000
10113	NGUYEN TIEN DUNG	9704xx9794	50.000
10114	BUI THI THANG	9704xx7387	50.000
10115	NGUYEN XUAN BACH	9704xx6614	50.000
10116	LE THI HONG NHUNG	9704xx9197	50.000
10117	NGUYEN VIET HUNG	9704xx8074	50.000
10118	NGUYEN THI SANG	9704xx4102	50.000
10119	TIEN TRUNG DONG	9704xx0780	50.000
10120	PHAN THI BICH THOA	9704xx3120	50.000
10121	BUI VAN HOAN	9704xx5647	100.000
10122	DO THI THUY DUNG	9704xx8106	50.000
10123	BUI THI HONG NHUNG	9704xx0876	50.000
10124	TRAN THI THU HIEN	9704xx1072	50.000
10125	MAI THI KIM NGAN	9704xx9833	50.000
10126	LAM THO TRUONG	9704xx7933	50.000
10127	NGUYEN DINH DUC ANH	9704xx9281	50.000
10128	DUONG THI PHUONG	9704xx6724	50.000
10129	PHAM THI LOAN	9704xx5946	50.000
10130	NGUYEN HUY THANG	9704xx4570	50.000
10131	LE THI THAO NGAN	9704xx5125	50.000
10132	NGUYEN THI NHU Y	9704xx8243	50.000
10133	BUI THI XOAN	9704xx3575	50.000
10134	VU THI HOA	9704xx6118	50.000
10135	LY THI THUY	9704xx0886	50.000
10136	DO THI TUYEN	9704xx1260	50.000
10137	NGUYEN CHI DUC	9704xx8064	50.000
10138	LE THANH HAI	9704xx9739	50.000
10139	NGUYEN VAN MANH	9704xx8427	50.000
10140	NGUYEN THI MAILAN	9704xx1970	50.000
10141	LE THI NGOC ANH	9704xx5559	50.000
10142	PHAM VAN DO	9704xx4494	100.000
10143	PHAM THI MY HANH	9704xx4711	50.000
10144	PHAM THI THUY	9704xx5590	50.000
10145	PHAM THANH PHUC	9704xx0341	50.000
10146	HOANG QUYNH LIEN	9704xx5416	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10147	HUA THI LANH	9704xx0173	50.000
10148	DUONG NGOC LAN	9704xx0043	50.000
10149	BUI THANH HUYEN	9704xx2634	50.000
10150	HUYNH NGOC HAO	9704xx2807	50.000
10151	TRAN THI THANH NGA	9704xx0358	50.000
10152	LE THI THANH LOI	9704xx6006	50.000
10153	HUYNH THI HUYNH DAO	9704xx8238	50.000
10154	TRAN THI NGOC THANH	9704xx4802	50.000
10155	NGUYEN THANH MINH	9704xx5052	50.000
10156	DUONG THI THUY MAI	9704xx2371	50.000
10157	LE CHI QUOC	9704xx1526	50.000
10158	HO KHAC DUONG	9704xx3504	50.000
10159	HUA NHU Y	9704xx1463	50.000
10160	HOANG THI THIA	9704xx5121	100.000
10161	VU THI LUU	9704xx7018	50.000
10162	TA MANH DUNG	9704xx6993	50.000
10163	NGHIEM VAN Y	9704xx4381	50.000
10164	NGO THI HONG NHUNG	9704xx8522	50.000
10165	NGUYEN THI DIEM HANG	9704xx0893	50.000
10166	TRAN THI THANH LOAN	9704xx2753	50.000
10167	VU THUY HIEN	9704xx9655	50.000
10168	PHAM QUANG HOA	9704xx2566	50.000
10169	TRAN THI NGOC THUY	9704xx8647	50.000
10170	BUI THU HUYEN	9704xx7719	50.000
10171	NGUYEN ANH VAN	9704xx7135	50.000
10172	NGUYEN THI LOAN	9704xx0388	50.000
10173	HO THI THUY LIEU	9704xx4189	50.000
10174	VU THI PHUONG ANH	9704xx3846	50.000
10175	NGUYEN THI CAM NHUNG	9704xx5718	50.000
10176	VO THI NGOAN	9704xx1962	50.000
10177	HOANG THI THU PHUONG	9704xx9210	50.000
10178	NGUYEN THI THANH LAN	9704xx3819	50.000
10179	TRAN THI CAM NHUNG	9704xx7586	50.000
10180	VO THUY UYEN	9704xx9550	100.000
10181	HO THI KHANH HUYEN	9704xx1897	50.000
10182	NGUYEN THI THANH HIEN	9704xx1704	50.000
10183	HOANG THUY LINH	9704xx4056	50.000
10184	DANG HOANG LINH	9704xx0672	50.000
10185	NGUYEN THI THAO	9704xx8795	100.000
10186	NGUYEN CHI THIEN	9704xx2122	50.000
10187	BUI THI LE	9704xx6555	50.000
10188	HOANG THI LE HANG	9704xx1849	50.000
10189	VU THI DIEP	9704xx9249	50.000
10190	HOANG NGOC QUYNH MAI	9704xx9155	50.000
10191	TRAN THI HAI YEN	9704xx5571	50.000
10192	LA DUY BINH	9704xx3376	100.000
10193	NGUYEN VAN DUNG	9704xx0111	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10194	HO THI DUYEN	9704xx1171	50.000
10195	LE THI THANH HUYEN	9704xx3506	50.000
10196	TRAN XUAN CUONG	9704xx4545	100.000
10197	NGUYEN ANH TUAN	9704xx9213	50.000
10198	LE HUYNH HAI	9704xx4208	50.000
10199	TRINH THI HONG NHUNG	9704xx6841	100.000
10200	NGO MINH THUY	9704xx5283	100.000
10201	NGUYEN HO	9704xx9976	100.000
10202	PHAN HAI DANG	9704xx7604	50.000
10203	CAO MINH TAM	9704xx5571	50.000
10204	NGUYEN QUANG HONG	9704xx9687	50.000
10205	PHAM NGOC TOAN	9704xx6954	50.000
10206	NGAC THI THU THAO	9704xx1892	50.000
10207	NGUYEN THI HAO	9704xx0354	50.000
10208	NGUYEN THI DIEU LINH	9704xx0435	50.000
10209	HUYNH THI LIEN DUNG	9704xx6243	50.000
10210	NGUYEN HOANG BAO TRAM	9704xx7635	100.000
10211	VUONG THI CHI	9704xx2196	50.000
10212	NGUYEN HOANG TUAN	9704xx2855	50.000
10213	NGUYEN TRAN DAI	9704xx2862	50.000
10214	NGUYEN THI LUONG	9704xx3597	50.000
10215	NGUYEN CAO CUONG	9704xx5826	50.000
10216	DO THI THANH SANG	9704xx6315	50.000
10217	NGUYEN NGOC LAN	9704xx4520	50.000
10218	NGUYEN NAM PHUONG	9704xx7947	50.000
10219	LE HONG PHI	9704xx4729	50.000
10220	NGUYEN THI PHUONG	9704xx1918	50.000
10221	VU THI HOAI CHAU	9704xx8013	50.000
10222	TRUONG CONG HOAI LINH	9704xx9399	50.000
10223	DAO THI TAM KHANH	9704xx6738	100.000
10224	NGUYEN THI THU HONG	9704xx3822	50.000
10225	TRUONG THI THU HIEN	9704xx5336	50.000
10226	NGUYEN XUAN DAT	9704xx7646	50.000
10227	TRINH MINH CHANH	9704xx3113	100.000
10228	DINH NGOC THUYEN	9704xx8280	50.000
10229	VU THI HONG NHUNG	9704xx6090	50.000
10230	TRAN DUC DUY	9704xx2002	50.000
10231	DINH VAN BINH	9704xx4659	50.000
10232	NGUYEN VAN KY	9704xx4667	50.000
10233	NONG THI CUC	9704xx8100	50.000
10234	NGUYEN VAN HAO	9704xx2980	50.000
10235	NGUYEN THU NGA	9704xx7785	50.000
10236	LE THI HOANG HANH	9704xx0696	50.000
10237	NGUYEN DINH LE	9704xx6057	50.000
10238	LUONG DAI NHAN	9704xx0767	50.000
10239	BUI THI ANH TUYET	9704xx5290	50.000
10240	BUI THI PHUONG	9704xx7954	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10241	TRAN THI QUY	9704xx5365	50.000
10242	TRAN THI HONG HANH	9704xx9204	50.000
10243	PHAM THI THUY TRANG	9704xx6770	50.000
10244	HOANG VAN DIEP	9704xx5475	50.000
10245	DO THI THUY LAN	9704xx5533	50.000
10246	NGUYEN THI HOAI THUONG	9704xx5483	50.000
10247	NGUYEN THI NGOC TU	9704xx2210	50.000
10248	LUU THAO NGUYEN	9704xx9610	150.000
10249	HOANG NU QUYNH GIANG	9704xx2639	50.000
10250	DUONG THI HANH	9704xx7516	50.000
10251	DANG THI NGA	9704xx1994	50.000
10252	NGUYEN THI HOAI	9704xx0866	50.000
10253	NGUYEN VAN VY	9704xx4544	50.000
10254	PHAM THI THANH HA	9704xx6895	50.000
10255	NGUYEN VAN TUY	9704xx7886	50.000
10256	TRAN THI MY AN	9704xx2665	50.000
10257	HUYNH KHANH	9704xx4760	50.000
10258	DO THANH TUNG	9704xx1122	50.000
10259	TRAN THI THUY NGHE	9704xx9659	50.000
10260	TONG THI LINH	9704xx4258	50.000
10261	PHAM HONG DUC	9704xx4934	50.000
10262	NGUYEN BAO NGOC	9704xx4946	50.000
10263	NHAM THI THANH LY	9704xx6622	50.000
10264	VU QUANG MINH	9704xx1970	50.000
10265	NGUYEN DANG SANG	9704xx2226	50.000
10266	TRAN VAN HUAN	9704xx2605	50.000
10267	DO THI MINH TRANG	9704xx9254	50.000
10268	NGUYEN DINH TUAN	9704xx1695	50.000
10269	DO VAN HAI	9704xx4893	50.000
10270	VUONG QUOC NGHI	9704xx4225	50.000
10271	HOANG THI NGHIA	9704xx5362	50.000
10272	NGUYEN THI THU	9704xx4178	50.000
10273	TRAN THI KIM OANH	9704xx4177	50.000
10274	DOAN TRUNG TRINH	9704xx6830	50.000
10275	NGUYEN THI BICH LIEN	9704xx3555	50.000
10276	BUI THI THU CUC	9704xx9497	100.000
10277	TRAN DUC HUAN	9704xx4331	50.000
10278	VO THI MY DUNG	9704xx5928	50.000
10279	VO THI MY DUYEN	9704xx7285	50.000
10280	TRINH QUANG CUONG	9704xx9785	50.000
10281	LE THI THU HUONG	9704xx3734	50.000
10282	VU MINH THANG	9704xx9838	50.000
10283	DANG DUY CHINH	9704xx5398	50.000
10284	NGUYEN HAI TRIEU	9704xx3098	50.000
10285	NGUYEN THI NGOC THUY	9704xx7397	50.000
10286	NGUYEN CONG BANG	9704xx9295	50.000
10287	PHAM KHANH LUONG	9704xx2512	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10288	DO THI THUY TRANG	9704xx5796	150.000
10289	LE THI NGA	9704xx4554	50.000
10290	NGUYEN HUU HIEU	9704xx6869	50.000
10291	NGUYEN THI THANH	9704xx6367	100.000
10292	LY QUANG DUC	9704xx0497	50.000
10293	HOANG VO HUNG	9704xx5199	100.000
10294	BUI KHANH NAM	9704xx9853	50.000
10295	HUYNH THI DIEP ANH	9704xx0018	50.000
10296	NGUYEN THI TINH	9704xx9575	50.000
10297	LUU THI THU THUY	9704xx6424	50.000
10298	PHAN VAN TUNG	9704xx4845	50.000
10299	LE THI HUONG	9704xx1027	50.000
10300	NGUYEN THI LAM	9704xx1911	50.000
10301	BUI THI NGOC ANH	9704xx5341	50.000
10302	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx3127	50.000
10303	TRAN THI PHAN MIN	9704xx7245	50.000
10304	HUYNH THI VIET NHI	9704xx4184	50.000
10305	NGUYEN THU THAO	9704xx4556	50.000
10306	NGUYEN THI QUYNH VAN	9704xx6342	50.000
10307	HOANG THI HAI YEN	9704xx7265	50.000
10308	PHAM XUAN HAI	9704xx0085	50.000
10309	NGUYEN THI THUY	9704xx6030	50.000
10310	TRAN THI HAO	9704xx8459	50.000
10311	HO THI HUONG	9704xx9118	50.000
10312	NGUYEN MINH TUAN	9704xx4753	50.000
10313	NGUYEN THI XUAN AI	9704xx0459	50.000
10314	PHAM THI THO	9704xx2898	50.000
10315	NGUYEN TRONG TAO	9704xx2184	50.000
10316	NGUYEN YEN VAN	9704xx3243	100.000
10317	DUONG THI THANH MAI	9704xx3142	50.000
10318	TRAN QUY HAO	9704xx0165	50.000
10319	MAI NGO THUONG HOAI	9704xx0644	50.000
10320	PHAM THI HANH	9704xx2809	50.000
10321	NGUYEN THI ANH	9704xx1101	50.000
10322	NGUYEN THI YEN	9704xx8681	50.000
10323	PHAM DINH HUY	9704xx6092	50.000
10324	TRUONG ANH QUANG	9704xx6329	50.000
10325	DIEN MINH DUC	9704xx8305	50.000
10326	NGUYEN THI THU THUY	9704xx9880	50.000
10327	LE THI THUONG	9704xx5450	50.000
10328	TRUONG VAN HUY	9704xx3896	50.000
10329	PHAN THI ANH NGUYET	9704xx6666	50.000
10330	NGUYEN THI CUC	9704xx5123	50.000
10331	LE THI NGOC	9704xx4347	50.000
10332	HOANG THI QUYNH MAI	9704xx0698	50.000
10333	NGUYEN DUC KY	9704xx2068	50.000
10334	MAI VAN NHUONG	9704xx1054	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10335	NGUYEN THI QUYEN	9704xx5437	50.000
10336	NGUYEN THI LAN VIEN	9704xx7871	50.000
10337	CAO VAN SAU	9704xx7418	50.000
10338	NGUYEN THI BAC	9704xx6994	50.000
10339	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx8119	50.000
10340	NGUYEN TAN TUAN	9704xx0555	50.000
10341	LAM THI KIM LOAN	9704xx9046	50.000
10342	TRAN THI TUONG VY	9704xx0400	50.000
10343	BUI THI HONG OANH	9704xx3624	50.000
10344	HOANG VAN DUY	9704xx0252	50.000
10345	DOAN TRUNG THONG	9704xx4195	50.000
10346	NGUYEN THI SIM	9704xx8025	50.000
10347	LE GIAO CHINH	9704xx0781	50.000
10348	TRAN THI NGOC THUY	9704xx0475	50.000
10349	NGUYEN THI THANH HA	9704xx5897	50.000
10350	NGUYEN THI KIM CHI	9704xx5010	100.000
10351	TA VAN QUAN	9704xx5822	50.000
10352	NGUYEN THI LANH	9704xx2803	50.000
10353	HOANG PHUONG BAO	9704xx7613	50.000
10354	NGO NAM THANG	9704xx5049	50.000
10355	TRAN VAN QUY	9704xx3034	50.000
10356	BUI MINH NAM	9704xx2609	50.000
10357	TRAN THI THANH HUONG	9704xx9918	50.000
10358	PHAM VAN SON	9704xx9500	50.000
10359	PHAM VAN TINH	9704xx2219	50.000
10360	LE HUY VU	9704xx8120	50.000
10361	NGUYEN THI BAO NGOC	9704xx8080	50.000
10362	DO THI NGOC LAN	9704xx8363	50.000
10363	DANH THI MUNG	9704xx9658	50.000
10364	PHAM CHI CUONG	9704xx9682	50.000
10365	PHAN THANH TUAN	9704xx0551	50.000
10366	LE THANH PHONG	9704xx6797	50.000
10367	NGUYEN TAM ANH	9704xx7532	50.000
10368	DO THI HAI	9704xx2390	50.000
10369	TRAN THI NGUYET HOA	9704xx9669	100.000
10370	MAU THI HUONG	9704xx5736	50.000
10371	PHUNG THI THANH THUY	9704xx7159	50.000
10372	NGUYEN THI CAM TIEN	9704xx3000	50.000
10373	HUYNH THI PHUONG NGOC	9704xx7126	50.000
10374	NGUYEN THI HOA	9704xx5419	50.000
10375	TRAN THI THUY	9704xx2048	50.000
10376	CAO THI THANH LOAN	9704xx6175	50.000
10377	TRINH THI HA	9704xx0592	50.000
10378	PHI DINH HOAN	9704xx4418	200.000
10379	BIEN THI NGOC DAO	9704xx7512	50.000
10380	NGUYEN HOANG THAO NGUYEN	9704xx6292	50.000
10381	NGO MINH NGOC	9704xx0264	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10382	NGUYEN THI TOT	9704xx0010	50.000
10383	BUI TIEN LOI	9704xx6423	50.000
10384	NGUYEN PHUONG NHI	9704xx0761	50.000
10385	PHAN VAN CHIEN	9704xx1621	50.000
10386	NGHIEM VU QUYNH ANH	9704xx1994	50.000
10387	CAO TIEN LY	9704xx7470	50.000
10388	PHUNG THI MINH TRANG	9704xx3568	50.000
10389	NGUYEN THI PHUONG BINH	9704xx8776	200.000
10390	LE THANH HIEP	9704xx3144	50.000
10391	NGUYEN CONG VINH	9704xx9720	50.000
10392	NGO THI KIM CUC	9704xx1227	50.000
10393	BUI THI HUE	9704xx1101	50.000
10394	VU THI KIEU CHINH	9704xx2609	50.000
10395	TRAN DAC DAI	9704xx4056	50.000
10396	NGUYEN THI THANH	9704xx0779	50.000
10397	LUONG TRUNG HIEU	9704xx1901	50.000
10398	NGUYEN THI BACH TUYET	9704xx4063	50.000
10399	TRAN HAI NAM	9704xx0620	50.000
10400	PHUNG VAN TRUONG	9704xx6942	50.000
10401	GIANG A SENH	9704xx0068	50.000
10402	NGUYEN VAN LON	9704xx2511	50.000
10403	NGUYEN THI HIEN	9704xx8913	50.000
10404	DUONG PHUOC HUNG	9704xx0728	50.000
10405	PHAN THI THU HUONG	9704xx2178	50.000
10406	HOANG TRONG HOA	9704xx2295	50.000
10407	LE DUC TUNG	9704xx9044	100.000
10408	LUONG CONG THANH	9704xx9044	50.000
10409	DUONG NGOC TUAN	9704xx5685	50.000
10410	PHAM NGOC VINH	9704xx7191	50.000
10411	LE THI NGOC LOAN	9704xx9633	50.000
10412	HA THI SANG	9704xx4956	50.000
10413	NGUYEN THI THU THUY	9704xx9333	50.000
10414	NGUYEN THI HAU	9704xx8603	50.000
10415	NGUYEN THI HONG GIANG	9704xx5213	50.000
10416	NGUYEN THI KHANH	9704xx9595	50.000
10417	NGUYEN BA SON	9704xx6653	50.000
10418	TRAN THI TAM	9704xx4420	50.000
10419	MAI PHUONG THY	9704xx4257	50.000
10420	TRAN THI HUYEN TAM	9704xx2611	50.000
10421	PHAM LY THANH THAO	9704xx7664	50.000
10422	NGO MANH TUNG	9704xx0162	50.000
10423	DUONG THANH TY	9704xx8797	50.000
10424	NGUYEN THI CAM DUYEN	9704xx8650	50.000
10425	VU BA CHUAN	9704xx6398	50.000
10426	NGUYEN THI HONG	9704xx9237	100.000
10427	BUI THI HIEN	9704xx2300	100.000
10428	NGO THI MY TIEN	9704xx2549	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10429	NGUYEN THI LOAN	9704xx3871	50.000
10430	NGUYEN THI QUY	9704xx7439	100.000
10431	DINH HUU TIEP	9704xx6455	50.000
10432	PHAN THI LY	9704xx6647	50.000
10433	LE VAN VIET	9704xx5428	50.000
10434	UONG THANH SON	9704xx7710	50.000
10435	NGUYEN THI LIEN	9704xx5232	50.000
10436	NGUYEN THANH VAN	9704xx0342	50.000
10437	NGUYEN THI TU QUYEN	9704xx4219	50.000
10438	NGUYEN THI THU NGAN	9704xx3782	50.000
10439	NGUYEN THI KIM CUC	9704xx6976	50.000
10440	HUYNH THI HAN	9704xx1181	50.000
10441	TA DINH HOANG	9704xx2798	50.000
10442	TRAN NGOC SUONG	9704xx4088	50.000
10443	NGUYEN XUAN QUANG	9704xx3307	50.000
10444	LE VAN SANG	9704xx4919	50.000
10445	VO THI THUY	9704xx3781	150.000
10446	DINH THI NGOC THUY	9704xx5190	50.000
10447	LE THI DUOM	9704xx9509	50.000
10448	PHAM NGOC NAM	9704xx5085	50.000
10449	LE VIEN DUONG	9704xx4479	50.000
10450	PHI THI MAI	9704xx9878	50.000
10451	TRAN TRONG TUNG	9704xx5075	50.000
10452	TA MINH PHUONG	9704xx5614	150.000
10453	HUA THI LUONG	9704xx0005	50.000
10454	NGO MAI OANH	9704xx7328	50.000
10455	TRAN THI PHUONG LINH	9704xx1445	50.000
10456	LY HUNG HAO	9704xx9541	50.000
10457	NGUYEN ANH SANG	9704xx7387	50.000
10458	TU KIEN GIANG	9704xx7452	50.000
10459	NGO THI CONG	9704xx4138	50.000
10460	DANG DINH CHIEN	9704xx2740	50.000
10461	DINH THI NHU NGOC	9704xx0240	50.000
10462	TRAN NGOC NINH	9704xx8857	50.000
10463	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx2887	50.000
10464	PHAM THI NGOC CHAU	9704xx7014	50.000
10465	HOANG NGOC THIEN LAN	9704xx0663	50.000
10466	NGUYEN DAC DUNG	9704xx9733	50.000
10467	VO KIM YEN	9704xx5785	50.000
10468	DANG THI THAM	9704xx0941	50.000
10469	BUI THI THIEN	9704xx0562	100.000
10470	PHAM THI HONG DIEP	9704xx1880	50.000
10471	NGUYEN HONG QUAN	9704xx6670	50.000
10472	LE THI VIEN	9704xx6548	50.000
10473	TRUONG NGUYEN QUYNH NHU	9704xx6241	50.000
10474	MAI THI HONG NI	9704xx6580	50.000
10475	NGUYEN THI NGOC QUI	9704xx8461	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10476	THAI THI NGOC MAI	9704xx9887	50.000
10477	NGUYEN VAN BINH	9704xx2080	50.000
10478	DO THI TINH	9704xx6094	50.000
10479	NGUYEN VAN SUU	9704xx7534	50.000
10480	MAI KHANH CHI	9704xx7097	50.000
10481	NGUYEN DUC HUNG	9704xx6285	100.000
10482	NGUYEN THI THUY	9704xx3355	50.000
10483	VUONG VAN CHUC	9704xx3137	50.000
10484	PHAM THI NGOC MAI	9704xx5714	50.000
10485	NGUYEN HANH HOA	9704xx9857	50.000
10486	LE THI XUAN	9704xx6534	50.000
10487	NGUYEN THI BICH TUYEN	9704xx1173	50.000
10488	NGO XUAN DIEN	9704xx2715	50.000
10489	NGUYEN CHI THANH	9704xx6666	50.000
10490	NGUYEN VIET THUAN	9704xx7485	50.000
10491	PHAM THI THANH HOA	9704xx4044	50.000
10492	LY MY XUYEN	9704xx9815	50.000
10493	BUI THAI NGOC	9704xx0882	100.000
10494	NGUYEN THI NGAN	9704xx8611	50.000
10495	TRAN TUYET NGAN	9704xx9091	50.000
10496	TRINH THI KIEU TRANG	9704xx9984	50.000
10497	NGUYEN THI NGOC HA	9704xx1712	50.000
10498	NGUYEN THI KIEU TRANG	9704xx3775	50.000
10499	NGUYEN THI PHUONG VY	9704xx6112	50.000
10500	DO THI XUAN	9704xx6320	100.000
10501	NGUYEN THI KHOI	9704xx8429	50.000
10502	TRINH THI THOA	9704xx7985	50.000
10503	NGUYEN HOANG VU EM	9704xx4561	50.000
10504	KIEU THI HUE	9704xx7453	50.000
10505	PHAN VAN DUNG	9704xx3294	50.000
10506	NGUYEN THI DONG	9704xx3779	50.000
10507	NGUYEN THI LUA	9704xx5667	50.000
10508	HUYNH THI THU THUY	9704xx3352	50.000
10509	NGUYEN NGOC LAN PHUONG	9704xx0319	50.000
10510	DO MANH DUC	9704xx9629	50.000
10511	DANG THI HAI LINH	9704xx9995	50.000
10512	NGUYEN VAN DUC	9704xx7573	50.000
10513	NGO VAN PHUONG	9704xx8303	50.000
10514	NGUYEN THI THU THAO	9704xx6040	50.000
10515	NGUYEN DINH HAO	9704xx8517	50.000
10516	TRIEU THI ANH NIENG	9704xx8220	50.000
10517	DO THI THOA	9704xx5307	50.000
10518	TU CONG THU	9704xx3593	50.000
10519	HOANG THI QUYNH	9704xx7079	50.000
10520	MAI LE NAM	9704xx0729	50.000
10521	LE TU DIEU	9704xx9629	50.000
10522	HOANG THI THUY HANG	9704xx2604	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10523	NGUYEN TIEN QUAN	9704xx1701	100.000
10524	LAI THUY DUNG	9704xx1718	50.000
10525	NGUYEN KIM DUNG	9704xx7667	100.000
10526	NGUYEN VAN QUYET	9704xx7933	50.000
10527	NGUYEN TRINH CANH	9704xx8116	50.000
10528	TRAN NGOC HUNG	9704xx2696	200.000
10529	NGUYEN HUY CHIEN	9704xx4348	50.000
10530	TA THI GIANG	9704xx1155	50.000
10531	HOANG ANH SON CA	9704xx0836	50.000
10532	TRAN THI LAN	9704xx1449	50.000
10533	NGUYEN HOANG LONG	9704xx2394	50.000
10534	PHAM THI HUONG	9704xx0493	50.000
10535	TRAN THI KIM ANH	9704xx3829	50.000
10536	PHAN THANH TRUNG	9704xx9982	50.000
10537	BUI TRUONG SON	9704xx9917	50.000
10538	TRAN THI BICH NGOC	9704xx6352	50.000
10539	TRINH MINH PHUONG	9704xx9050	100.000
10540	LE THI NGOC YEN	9704xx1782	50.000
10541	DUONG THI HOANG QUYEN	9704xx7777	50.000
10542	NGUYEN THI MINH	9704xx8870	50.000
10543	PHAM THI VAN	9704xx9178	50.000
10544	NGUYEN THU DUNG	9704xx2732	50.000
10545	PHAM THI BICH HANH	9704xx0684	50.000
10546	NGUYEN THI CAM GIANG	9704xx6909	50.000
10547	NGUYEN THI MAY	9704xx0784	50.000
10548	NGUYEN THI THANH HOA	9704xx7605	50.000
10549	LE HUU DUNG	9704xx5835	50.000
10550	TRAN THI HOAI THUONG	9704xx7025	50.000
10551	NGUYEN VAN QUAN	9704xx4465	50.000
10552	NGUYEN QUYNH LE	9704xx3368	100.000
10553	VUONG THI BICH LIEN	9704xx3021	50.000
10554	DAO THI NHU QUYNH	9704xx3908	50.000
10555	NGUYEN THI KIM NHUNG	9704xx7159	50.000
10556	PHAM THI LIEN	9704xx9004	50.000
10557	VO THI PHAN	9704xx5044	50.000
10558	CHAU HOANG THI	9704xx7028	50.000
10559	NGUYEN HAI NAM	9704xx2077	50.000
10560	TRAN THI TUYET NHUNG	9704xx6767	50.000
10561	NGUYEN THI THU HA	9704xx3221	50.000
10562	DANG THI THU GIANG	9704xx1167	100.000
10563	NGUYEN VAN DONG	9704xx7009	50.000
10564	TRINH NGOC TRUONG	9704xx2483	50.000
10565	NGUYEN TAI KIEN	9704xx8013	50.000
10566	DAO THUY DUNG	9704xx2594	50.000
10567	VU THI THANH HA	9704xx2176	50.000
10568	NGO HONG VUONG	9704xx1326	50.000
10569	VAN THI THUY LINH	9704xx1206	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10570	TRAN THI NHUNG	9704xx4820	50.000
10571	TRAN THU THUY	9704xx4988	50.000
10572	DUONG THI UT LAN	9704xx6890	50.000
10573	LE LAN PHUONG	9704xx1420	50.000
10574	TRAN THI ANH TRANG	9704xx4192	100.000
10575	BUI THANH TIEN	9704xx9238	100.000
10576	TRAN THI LE	9704xx6263	50.000
10577	NGUYEN HUU NHI	9704xx9765	50.000
10578	TRINH XUAN MANH	9704xx5841	50.000
10579	DO HUYEN THO	9704xx0254	50.000
10580	DANG THI NGOC LAN	9704xx0383	150.000
10581	NGUYEN THI THUY	9704xx1109	50.000
10582	NGUYEN THI LOI	9704xx9203	50.000
10583	NGUYEN THI THANH PHUONG	9704xx7176	50.000
10584	PHAM THI CUONG	9704xx5481	50.000
10585	NGUYEN BA TUNG	9704xx0585	50.000
10586	HOANG TAM HIEU	9704xx0995	50.000
10587	LE KIM DUNG	9704xx4525	50.000
10588	NGUYEN BANG THI	9704xx1473	150.000
10589	SON THI NGOC TIEN	9704xx5500	50.000
10590	DAO THI SEN	9704xx0208	50.000
10591	PHUNG HUE THANH	9704xx5984	50.000
10592	LE THI TUYEN	9704xx1865	50.000
10593	NGUYEN VAN THANG	9704xx1078	50.000
10594	TRAN MANH LINH	9704xx5166	50.000
10595	PHAM MINH SON	9704xx6142	50.000
10596	TRAN THI THANH TUYEN	9704xx3062	150.000
10597	THIEU THI HAN	9704xx6592	50.000
10598	DUONG THI THU HUONG	9704xx1473	150.000
10599	NGUYEN MANH TIEN	9704xx9766	50.000
10600	BUI THI THANH	9704xx7331	50.000
10601	TRUONG QUANG HOANG VAN	9704xx9484	50.000
10602	NGUYEN QUANG DUC	9704xx1710	50.000
10603	TRAN TUAN ANH	9704xx5617	50.000
10604	NGUYEN THANH NGA	9704xx0581	100.000
10605	DO VAN DAI	9704xx6750	50.000
10606	PHAM THU THAO	9704xx0851	50.000
10607	TRINH DAI DUONG	9704xx1433	50.000
10608	NGUYEN TRAN PHUC HIEP	9704xx6108	50.000
10609	DANG NHAT TAN	9704xx0356	50.000
10610	DO THI HUYEN	9704xx2171	50.000
10611	NGUYEN VAN NINH	9704xx3663	50.000
10612	NGUYEN VAN DONG	9704xx3809	50.000
10613	NGUYEN THI HIEN	9704xx0278	50.000
10614	DINH THI THUY DUONG	9704xx0769	100.000
10615	NGUYEN BAO LAM	9704xx4329	50.000
10616	NGUYEN THI XUAN	9704xx1418	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10617	VU TRONG DU	9704xx3204	100.000
10618	LE KHANH HANG	9704xx5550	50.000
10619	NGUYEN HUYNH MAI	9704xx9446	50.000
10620	NGUYEN THI HIEN	9704xx4580	50.000
10621	NGUYEN DUC TOAN	9704xx0057	50.000
10622	HOANG TRANG NHUNG	9704xx2335	50.000
10623	CHU MANH LINH	9704xx9807	50.000
10624	DO THI YEN	9704xx6687	50.000
10625	NGUYEN PHUOC CAT TUONG	9704xx8899	50.000
10626	NGUYEN THE SON	9704xx9511	100.000
10627	NGUYEN THI LINH	9704xx0509	50.000
10628	LE THI THUY	9704xx0153	50.000
10629	NGUYEN DUC THANH	9704xx9851	50.000
10630	NGUYEN DUC TOAN	9704xx9305	50.000
10631	LE THI LOAN	9704xx7208	50.000
10632	LY NGOC HANH	9704xx1571	50.000
10633	TRAN THI NGOC MAI	9704xx6761	50.000
10634	DANG THI HONG MINH	9704xx9451	50.000
10635	VU THI AN	9704xx4716	50.000
10636	TRUONG DINH TRI	9704xx6992	50.000
10637	LU HAI QUAN	9704xx9925	50.000
10638	BUI VAN LONG	9704xx1393	50.000
10639	TRUONG TAN MINH	9704xx8104	50.000
10640	VO THI HONG DIEM	9704xx2987	50.000
10641	TRAN THI QUE	9704xx3392	50.000
10642	NGUYEN VAN TAI	9704xx0753	50.000
10643	DANG QUANG TRUNG	9704xx0468	50.000
10644	NGUYEN DUC CHUONG	9704xx4233	50.000
10645	LUU THI THUY HIEU	9704xx0314	50.000
10646	MAI THI THOM	9704xx9428	50.000
10647	NGUYEN QUOC HOANG	9704xx4043	50.000
10648	HOA BICH NGOC	9704xx0049	150.000
10649	BUI THI PHUONG THAO	9704xx8384	50.000
10650	PHAM YEN HOAI	9704xx4649	50.000
10651	NGUYEN THI THAI	9704xx8973	150.000
10652	LE THI SUONG	9704xx6130	50.000
10653	PHAM THU PHUONG	9704xx6700	100.000
10654	NGUYEN DINH HOAN	9704xx8300	50.000
10655	NGUYEN VAN QUY	9704xx1866	50.000
10656	NGUYEN PHAM KHANH MINH	9704xx9314	50.000
10657	TRAN THI MY LE	9704xx1229	50.000
10658	NGO THI LIEN	9704xx5818	50.000
10659	TRAN NGOC THAO VY	9704xx9241	50.000
10660	PHAN THI MUNG	9704xx2184	50.000
10661	NGUYEN TAN THAI	9704xx3762	50.000
10662	DANG TRAN DUONG	9704xx2960	50.000
10663	NGUYEN THI NGA	9704xx7693	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10664	TRAN THI CHIEM	9704xx5602	50.000
10665	TRAN THI THUY NGAN	9704xx4163	100.000
10666	HOANG THI NHU NGUYET	9704xx3613	50.000
10667	DAO THI MINH THUY	9704xx0652	50.000
10668	LE THI KIM OANH	9704xx2405	50.000
10669	NGUYEN THI LY NA	9704xx8655	50.000
10670	NGUYEN THI KHANH HA	9704xx0518	50.000
10671	NGUYEN HA MY	9704xx7989	50.000
10672	TRINH THI HAU	9704xx1497	50.000
10673	PHAM THI THU THAO	9704xx7635	50.000
10674	HOANG QUY LONG	9704xx2906	150.000
10675	HOANG THI HUONG	9704xx2887	50.000
10676	NGUYEN VAN KHOI	9704xx0460	50.000
10677	NGUYEN THI MAI HOA	9704xx3603	50.000
10678	TRAN MINH QUANG	9704xx2323	50.000
10679	LE XUAN HANH	9704xx2731	50.000
10680	HOANG TRONG PHU	9704xx1367	50.000
10681	NGUYEN QUOC VIET	9704xx5621	50.000
10682	TRINH MINH LONG	9704xx6311	100.000
10683	TRUONG NGOC PHUONG DAN	9704xx1702	50.000
10684	HO THI PHUONG CHAU	9704xx1758	50.000
10685	HUYNH HOANG PHI	9704xx5078	50.000
10686	VU THI THUY	9704xx3171	200.000
10687	NGUYEN TU	9704xx6019	50.000
10688	LAI NGOC QUYNH	9704xx9104	50.000
10689	HA THI NHU Y	9704xx8687	50.000
10690	PHAM THI THU GIANG	9704xx0875	50.000
10691	LE THI MINH LY	9704xx5024	50.000
10692	PHAM QUANG TIEN	9704xx6720	50.000
10693	MAI THANH HUNG	9704xx2848	50.000
10694	MAI THI THU HA	9704xx9176	50.000
10695	DAO XUAN VIEN	9704xx5405	50.000
10696	VO PHUOC NGHIA	9704xx7566	50.000
10697	NGUYEN THI TUOI	9704xx4908	50.000
10698	TRINH KHAC HUY	9704xx9571	50.000
10699	NGUYEN VAN HOA	9704xx4115	50.000
10700	NGUYEN VAN CHUNG	9704xx0375	50.000
10701	NGUYEN HUY TIEN	9704xx5404	50.000
10702	NGUYEN THI HONG MAI	9704xx5260	50.000
10703	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx4730	50.000
10704	NGUYEN THI HUONG	9704xx2314	50.000
10705	PHAN HOANG NHON	9704xx9546	50.000
10706	NGUYEN THI BICH HONG	9704xx0172	50.000
10707	LE VAN MANH	9704xx1339	100.000
10708	NGUYEN THI NGOC KIM	9704xx3241	50.000
10709	LE THI THANH	9704xx3753	50.000
10710	VUONG DUC NGOC ANH	9704xx0232	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10711	PHAN HONG NHUNG	9704xx3283	50.000
10712	TRUONG NGOC HIEU	9704xx8705	50.000
10713	NGUYEN THI LOAN	9704xx9655	50.000
10714	NGUYEN THI CAM TU	9704xx6421	50.000
10715	NGUYEN XUAN BAC	9704xx5729	50.000
10716	NGUYEN THI TUYET NHUNG	9704xx7304	50.000
10717	DUONG MINH KHANG	9704xx9109	50.000
10718	NGUYEN THI MINH TAM	9704xx0264	50.000
10719	NGO HUU TAN	9704xx2268	50.000
10720	NGUYEN HUY CUONG	9704xx0720	50.000
10721	NGUYEN THU TRANG	9704xx2784	50.000
10722	CHIEU THI AI NGHIA	9704xx8044	50.000
10723	VU THI THU TRANG	9704xx2659	50.000
10724	NGUYEN THI PHUONG	9704xx1351	50.000
10725	NGUYEN DINH SON	9704xx5747	50.000
10726	HUYNH THI MY DUYEN	9704xx2340	50.000
10727	PHAM THI KIM OANH	9704xx9960	50.000
10728	LE THI NGOC HIEU	9704xx7225	50.000
10729	TRAN VAN TUYEN	9704xx6127	50.000
10730	NGUYEN THI MAI LAN	9704xx2644	50.000
10731	NGUYEN THIET HUY	9704xx2540	50.000
10732	NGUYEN THI THOA	9704xx3411	100.000
10733	LE THI THU THAO	9704xx5656	50.000
10734	NGUYEN HOANG THACH	9704xx2442	50.000
10735	TRAN THI THU HIEU	9704xx5957	100.000
10736	NGUYEN THI DINH	9704xx7467	50.000
10737	MAI THI THUY	9704xx9957	50.000
10738	TRAN THUY ANH	9704xx2125	50.000
10739	THI HOI	9704xx3740	50.000
10740	NGUYEN THI XAM	9704xx3599	50.000
10741	CAO HOANG THU TRA	9704xx6073	50.000
10742	NGUYEN THI THU BA	9704xx2714	50.000
10743	HOANG TUYET MAI	9704xx8254	50.000
10744	VU XUAN CHINH	9704xx6801	50.000
10745	VU THI HUE	9704xx3176	50.000
10746	NGUYEN HA LINH	9704xx6730	50.000
10747	VU THU HANG	9704xx8053	50.000
10748	NGUYEN THI THU HA	9704xx7306	50.000
10749	TRAN VAN DOAN	9704xx1823	50.000
10750	NGUYEN THI THUONG HOAI	9704xx9256	50.000
10751	VAN HONG DUC	9704xx7011	50.000
10752	TRAN VAN THU	9704xx3929	50.000
10753	HOANG VAN TUAN	9704xx3175	50.000
10754	DINH THI DIU	9704xx2370	50.000
10755	PHAM XUAN THUY	9704xx8414	50.000
10756	PHAM DUY PHAP	9704xx1350	50.000
10757	QUACH HUU LONG	9704xx2051	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10758	NGUYEN THI VAN	9704xx0877	50.000
10759	NGUYEN THUY HANG	9704xx6665	50.000
10760	LE THI HONG EM	9704xx4659	50.000
10761	SON NGOC THANG	9704xx7643	50.000
10762	NGUYEN THI ANH THU	9704xx9764	100.000
10763	NGUYEN HOANG LUU	9704xx5658	50.000
10764	LE THANH TUNG	9704xx3568	50.000
10765	HUYNH THI MY THANH	9704xx8033	50.000
10766	PHAM THI KIM OANH	9704xx7463	50.000
10767	NGUYEN THI HONG NGOC	9704xx9860	50.000
10768	NGUYEN KHIEM NHAN	9704xx1633	100.000
10769	NGUYEN PHUONG BAC	9704xx3771	50.000
10770	TRAN DANG TUAN	9704xx1142	150.000
10771	NGUYEN QUOC THANG	9704xx2522	50.000
10772	HA THI XUAN HUONG	9704xx3873	50.000
10773	LIN TAI CHEN	9704xx1659	50.000
10774	LE THI HUYEN	9704xx6517	50.000
10775	LE MINH HOANG	9704xx2649	50.000
10776	LE QUOC BAO	9704xx8497	50.000
10777	DOAN THI HOA	9704xx3446	50.000
10778	CHAU HUONL	9704xx3940	50.000
10779	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx2670	50.000
10780	TRAN VAN CUU	9704xx8503	50.000
10781	DUONG THI HOAI NHI	9704xx9711	50.000
10782	DAO THI NINH	9704xx7255	50.000
10783	LE THI NGA	9704xx9287	100.000
10784	LE THI HUYNH	9704xx7594	50.000
10785	TRAN DUC MINH	9704xx4635	50.000
10786	DANG THI NGHIA	9704xx6890	50.000
10787	VO THI DEP	9704xx3717	50.000
10788	NGUYEN THI HANG	9704xx0132	50.000
10789	BUI VIET HA	9704xx8539	50.000
10790	NGO BAO DUYEN	9704xx5501	50.000
10791	NGUYEN THI MAI	9704xx1970	50.000
10792	VO HOANG BUOL	9704xx9194	50.000
10793	NGUYEN TIEN NGHIA	9704xx7818	50.000
10794	DO THI VAN ANH	9704xx3514	50.000
10795	THAI THI MONG KHA	9704xx6520	50.000
10796	LE THE LUAN	9704xx0829	50.000
10797	NGUYEN THI HONG THUY	9704xx9751	50.000
10798	LUONG THI MAY	9704xx0996	50.000
10799	VO THI MY LE	9704xx8724	50.000
10800	NGUYEN THI CUC	9704xx4133	50.000
10801	NGUYEN THI THU LOAN	9704xx9691	50.000
10802	MAC THU NGA	9704xx0956	50.000
10803	PHAM THI OANH	9704xx0426	50.000
10804	NGUYEN NGOC LAN	9704xx3352	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10805	NGUYEN HUYNH LONG	9704xx3169	200.000
10806	NGUYEN TRAN MONG LINH	9704xx3966	50.000
10807	VU QUOC HUNG	9704xx5379	50.000
10808	NGUYEN DUC TOAN	9704xx1728	50.000
10809	NGUYEN THI HA PHU	9704xx0340	50.000
10810	LE HONG LOC	9704xx5812	100.000
10811	PHAM HAI LONG	9704xx8073	50.000
10812	TRAN THI CAM TU	9704xx1937	50.000
10813	VO THI LOI	9704xx7373	50.000
10814	NGUYEN NGOC NGUYET	9704xx1826	50.000
10815	LE QUANG TRANG	9704xx0004	50.000
10816	TRAN HOANG PHUC	9704xx2957	50.000
10817	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx1116	100.000
10818	VU THI HUONG	9704xx1538	50.000
10819	LE THE SON	9704xx7148	50.000
10820	NGUYEN NGOC DIEP	9704xx2551	50.000
10821	LE THI THU TRANG	9704xx2106	50.000
10822	HOANG MANH CHINH	9704xx4284	50.000
10823	TRAN THUY XUAN THAM	9704xx4827	50.000
10824	LE QUOC CUONG	9704xx0448	50.000
10825	NGUYEN THI NGOC	9704xx3464	50.000
10826	TRINH DUC HUY	9704xx4635	50.000
10827	BUI VAN DUNG	9704xx5819	50.000
10828	NGUYEN TAN TRUNG	9704xx2778	50.000
10829	NGUYEN NGOC THIET	9704xx4089	50.000
10830	PHAM NANG CHUYEN	9704xx7421	150.000
10831	NGHIEM THI THANH HUONG	9704xx6145	100.000
10832	NGUYEN TRAN PHAN	9704xx6217	50.000
10833	LUONG THE TUYEN	9704xx4656	50.000
10834	VAN THI CHAU	9704xx4498	50.000
10835	PHAM VAN NGOC	9704xx6573	50.000
10836	DANG THI NGOC ANH	9704xx0779	50.000
10837	DANG VAN MEN	9704xx1148	50.000
10838	VO THI DIEU	9704xx1031	50.000
10839	KHUAT THI THUY	9704xx9337	50.000
10840	NGUYEN THI KIM VON	9704xx2611	50.000
10841	TRAN THI THUY TRANG	9704xx4952	100.000
10842	HO DUC TUAN	9704xx9729	50.000
10843	TRAN THI BE HIEU CHI	9704xx6464	50.000
10844	PHAN THI NGA	9704xx6498	50.000
10845	DANG THI TOAN	9704xx2746	50.000
10846	NGO THI THAO	9704xx8058	50.000
10847	LE VAN LY	9704xx0807	50.000
10848	VU THANH HAI	9704xx2426	50.000
10849	THI HAN	9704xx4987	50.000
10850	LE QUOC THAI	9704xx0058	200.000
10851	MAI THI XUAN	9704xx9551	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10852	TRAN THI CAM LOAN	9704xx1141	50.000
10853	BUI QUYET THANG	9704xx3779	200.000
10854	NGUYEN THI CHUNG	9704xx1070	50.000
10855	NGUYEN THO HAO	9704xx4354	50.000
10856	LE THI THANH BINH	9704xx0451	50.000
10857	LE THI HONG KHOA	9704xx9797	50.000
10858	BUI VAN DAI	9704xx9491	50.000
10859	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx2397	50.000
10860	DO VAN HIEU	9704xx4931	50.000
10861	PHAM THUY DUNG	9704xx7692	50.000
10862	HOANG CONG	9704xx8339	50.000
10863	BUI VAN PHUC	9704xx8128	50.000
10864	TRAN MINH THONG	9704xx3730	50.000
10865	DANG THI XUAN	9704xx4327	50.000
10866	VO THI LOAN	9704xx2385	50.000
10867	NGUYEN QUOC THANH	9704xx4771	50.000
10868	TA DIEU LINH	9704xx1729	50.000
10869	PHAM THI PHUOC AN	9704xx7459	150.000
10870	NGUYEN THI YEN LOAN	9704xx7624	50.000
10871	DANH LU	9704xx8074	50.000
10872	PHAM THI NGA	9704xx6710	50.000
10873	DUONG THI TUYET	9704xx2233	50.000
10874	DUONG THI DIEU	9704xx3500	50.000
10875	DANH NAM	9704xx0910	50.000
10876	WILLIAM TIMOTHEUS PELUPESSY	9704xx1167	50.000
10877	LE THI KIEP	9704xx4112	50.000
10878	PHAN THI MY DIU	9704xx6188	50.000
10879	DUONG CHI HOANG	9704xx5669	150.000
10880	NGUYEN DUC PHU	9704xx4132	50.000
10881	NGUYEN THI PHUONG THUY	9704xx7092	50.000
10882	NGUYEN THI NGOT	9704xx5609	50.000
10883	NGUYEN HUU PHUOC	9704xx4194	50.000
10884	LE THI LINH	9704xx7781	50.000
10885	PHAM VAN TUNG	9704xx7829	50.000
10886	TRAN DUY AN	9704xx9925	50.000
10887	PHAM TRUNG KIEN	9704xx0051	50.000
10888	VI THI THOAN	9704xx4251	50.000
10889	NGUYEN DO TIEN	9704xx2668	50.000
10890	LE QUANG DUNG	9704xx0293	50.000
10891	NHAN THI KY	9704xx7774	50.000
10892	NGUYEN THI NGOC	9704xx4212	50.000
10893	DUONG THI VAN THANH	9704xx2502	50.000
10894	DO THAI HA	9704xx5095	50.000
10895	NGUYEN THI TUYET HIEN	9704xx5430	50.000
10896	DUONG VAN THUONG	9704xx6372	50.000
10897	NGUYEN THI YEN CHI	9704xx3661	50.000
10898	NGUYEN THI NGOC AN	9704xx1529	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10899	NGUYEN BA DUY	9704xx2708	50.000
10900	LE THI THANH HUYEN	9704xx7120	50.000
10901	DANG THI HOAI ANH	9704xx3394	100.000
10902	LAM THI KIM CHI	9704xx3977	150.000
10903	TRAN VAN HAU	9704xx1535	50.000
10904	TONG THI THUY HANG	9704xx7115	50.000
10905	HUYNH THI TEO	9704xx9107	50.000
10906	TRAN THI THANH PHUONG	9704xx1236	50.000
10907	HUYNH THI DUYEN	9704xx4164	50.000
10908	LE KHAC CUONG	9704xx5425	50.000
10909	NGUYEN THI THUY	9704xx9423	50.000
10910	HOANG VAN HUNG	9704xx6732	50.000
10911	NGUYEN THI QUYEN	9704xx8296	50.000
10912	LUONG THI HONG NGA	9704xx4648	50.000
10913	NGUYEN THI NGOC LINH	9704xx6671	50.000
10914	LE THI NGAN	9704xx5272	50.000
10915	DUONG THI TUYEN	9704xx9355	50.000
10916	NGUYEN THI NGOC SANG	9704xx1758	50.000
10917	VU THI THANG	9704xx0107	50.000
10918	LE THI KHANH HUYEN	9704xx4876	50.000
10919	PHAN KIEU KHANH	9704xx8381	50.000
10920	NGUYEN TUAN NGOC	9704xx3312	50.000
10921	HOANG TRONG HUNG	9704xx8397	50.000
10922	NGUYEN HANH NGUYEN	9704xx5183	50.000
10923	TONG THANH TAM	9704xx8735	50.000
10924	NGUYEN THI HONG LINH	9704xx6315	50.000
10925	HOANG DAC THANG	9704xx5569	50.000
10926	PHAN QUYNH ANH	9704xx8364	50.000
10927	TRAN MINH PHUONG	9704xx4279	50.000
10928	LE DAC LAP	9704xx7501	50.000
10929	PHAM DUC DUC	9704xx7550	50.000
10930	NGUYEN THI QUYNH	9704xx3139	50.000
10931	QUACH KIM MUOI	9704xx6699	50.000
10932	DUONG VAN DOAN	9704xx1325	50.000
10933	PHAM THI PHUONG LAN	9704xx6388	50.000
10934	BUI THI HUE	9704xx8981	50.000
10935	NGUYEN THI BICH LOC	9704xx6644	50.000
10936	VU NGOC DONG	9704xx9674	50.000
10937	TRIEU VAN ANH	9704xx0994	50.000
10938	NGUYEN HUU THE	9704xx0172	50.000
10939	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx1157	50.000
10940	KIEU THI THUY LINH	9704xx2493	50.000
10941	NGUYEN THI DIEU LINH	9704xx3537	50.000
10942	NGUYEN HONG VAN	9704xx2209	100.000
10943	NGUYEN VAN KHANH	9704xx1999	50.000
10944	TRAN DINH TAN	9704xx6950	50.000
10945	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx6227	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10946	NGUYEN THI THUY AN	9704xx3151	50.000
10947	PHAM PHONG PHU	9704xx2090	50.000
10948	PHAM THI LUONG AN	9704xx4771	50.000
10949	TRINH THI THUONG	9704xx5346	50.000
10950	HO THI HIEN	9704xx3370	50.000
10951	NGUYEN THI THUY	9704xx1785	50.000
10952	DO THI NHUNG	9704xx2894	50.000
10953	VUONG DUC HOA	9704xx0642	50.000
10954	NGUYEN VAN HUNG	9704xx5226	50.000
10955	MAI XUAN MINH	9704xx2722	50.000
10956	NGUYEN HOANG ANH	9704xx7302	50.000
10957	NGUYEN TRUNG TIN	9704xx2075	50.000
10958	BUI HUU DUC	9704xx4572	50.000
10959	LE CHI TAM	9704xx0461	50.000
10960	NGUYEN HOANG MINH	9704xx5438	50.000
10961	NGUYEN THI LAN	9704xx9687	50.000
10962	CAO THI HIEN	9704xx9786	50.000
10963	TRIEU THI NGA	9704xx2618	50.000
10964	NGUYEN CONG THINH	9704xx3735	50.000
10965	VO NGUYEN LUU	9704xx1460	50.000
10966	VIEN SY THUONG	9704xx8050	50.000
10967	DONG THI CHUNG	9704xx8508	50.000
10968	NGUYEN NGOC HUY	9704xx6573	50.000
10969	LE THI THU TUYEN	9704xx3621	50.000
10970	CAO THI TUYET	9704xx3461	50.000
10971	TRAN VAN QUANG	9704xx1487	50.000
10972	NGUYEN TIEN DUY	9704xx1679	50.000
10973	TRAN NEANG KIM TRAM	9704xx6058	50.000
10974	NGUYEN THI KIM EM	9704xx4052	100.000
10975	DINH THI DUNG	9704xx9460	50.000
10976	LE THI PHUONG NHUNG	9704xx7263	50.000
10977	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx8318	50.000
10978	NGO THI THU HUONG	9704xx6174	100.000
10979	NGUYEN THI DUY	9704xx6830	50.000
10980	NGUYEN THI NHUNG	9704xx7458	50.000
10981	NGUYEN THI THU THAO	9704xx9960	50.000
10982	VU PHUONG LAN	9704xx9192	50.000
10983	NGUYEN SY TY	9704xx2408	150.000
10984	NGUYEN DINH CUONG	9704xx2105	50.000
10985	NGUYEN THI HANG	9704xx5759	50.000
10986	NGUYEN QUOC TRUONG	9704xx8398	50.000
10987	NGUYEN VAN LINH	9704xx3704	50.000
10988	VU THUY GIANG	9704xx1655	50.000
10989	LE GIANG VI QUYNH	9704xx5797	50.000
10990	KIEU THI THU HA	9704xx1501	50.000
10991	HO THI KIM THOI	9704xx3143	50.000
10992	NGUYEN KIM TRAM	9704xx4628	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
10993	PHUNG CAM NHUNG	9704xx8098	50.000
10994	DAO THANH NGA	9704xx9905	50.000
10995	TRAN CAM LINH	9704xx9125	50.000
10996	LE THI PHUOC THAO	9704xx2779	50.000
10997	TRAN THI TUYEN	9704xx2970	50.000
10998	NGUYEN THI MAI HUONG	9704xx0376	50.000
10999	LE THI NGOC PHUONG	9704xx4698	50.000
11000	LY THI THU VAN	9704xx0419	50.000
11001	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx9037	50.000
11002	VO THI BICH TRAM	9704xx5336	50.000
11003	LE THI BICH PHUONG	9704xx7660	50.000
11004	NGUYEN NGOC THE QUYNH	9704xx5416	50.000
11005	TRAN THI MY NHUNG	9704xx4893	50.000
11006	NGUYEN TRA MY	9704xx5298	100.000
11007	TRAN HOAI THANH	9704xx0385	50.000
11008	NGUYEN DINH PHONG	9704xx6670	50.000
11009	TRAN THI TAM TRANG	9704xx4042	50.000
11010	PHAN DINH KHOA	9704xx1243	50.000
11011	TRAN TUAN ANH	9704xx1591	100.000
11012	NGUYEN THI HUYEN	9704xx9519	50.000
11013	DAO NGOC HA	9704xx8536	50.000
11014	NGUYEN HUYNH XUAN LAM	9704xx4388	50.000
11015	HUYNH PHUONG THAO	9704xx4271	50.000
11016	TRAN NAM HOANG	9704xx8743	50.000
11017	NGUYEN THI TU	9704xx8693	50.000
11018	PHAM THI HA	9704xx4999	50.000
11019	NGUYEN VAN HAI	9704xx1635	50.000
11020	NGUYEN THI LINH PHUONG	9704xx4886	50.000
11021	DO XUAN HAI	9704xx1355	100.000
11022	NGUYEN HOANG HUAN	9704xx0461	50.000
11023	DINH KHAC HAI	9704xx7163	50.000
11024	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx3145	50.000
11025	TRUONG KIM THAO	9704xx4105	50.000
11026	HUYNH THI LE HANG	9704xx8294	50.000
11027	LE THI HONG NHAN	9704xx9231	50.000
11028	NGUYEN NGOC NAM	9704xx0982	50.000
11029	TRINH NGOC LANH	9704xx8916	50.000
11030	NGUYEN QUOC TUAN	9704xx2885	50.000
11031	NGUYEN VAN CUA	9704xx1807	50.000
11032	TRAN THI THUY KIEU	9704xx3465	50.000
11033	TRAN THI THACH	9704xx3032	50.000
11034	NGUYEN HOANG VO	9704xx3073	50.000
11035	DANG THI KIEU OANH	9704xx1409	50.000
11036	DOAN THI HOANG XUAN	9704xx9503	50.000
11037	CAO VAN LOC	9704xx9977	50.000
11038	LUONG THI BO	9704xx4919	50.000
11039	NGUYEN THI HANG	9704xx5248	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11040	PHAN HOAI CHUONG	9704xx7856	50.000
11041	TRAN HOAI ANH	9704xx9430	50.000
11042	PHAM THI LAN	9704xx1509	50.000
11043	NGUYEN MY DIEN	9704xx7655	100.000
11044	LE HOANG DOAN VI	9704xx5363	50.000
11045	LE THI HANH	9704xx4459	50.000
11046	TRAN QUOC THI	9704xx5688	50.000
11047	LE THI ANH HOA	9704xx4247	50.000
11048	TRAN THANH LONG	9704xx8406	50.000
11049	NGUYEN THI NE	9704xx8015	50.000
11050	LE THI XUAN	9704xx3363	50.000
11051	NGO THI PHUONG THAM	9704xx0333	50.000
11052	VU THI LAN ANH	9704xx5318	50.000
11053	BUI THI THAI	9704xx8055	50.000
11054	LE QUOC TUAN	9704xx5586	50.000
11055	LE THI KIM NHU	9704xx2074	50.000
11056	VU DUY KHANH	9704xx8767	50.000
11057	DO THI THANH XUAN	9704xx4793	50.000
11058	PHAM BA TRUNG	9704xx7148	50.000
11059	NGUYEN VAN KHOA	9704xx2636	50.000
11060	NGUYEN HA LINH	9704xx9886	50.000
11061	LY TRONG TAI	9704xx1229	150.000
11062	VO DAO THU NGAN	9704xx7380	50.000
11063	PHAM THI TUYET TRINH	9704xx5001	50.000
11064	VU THI TUYET HANH	9704xx8786	50.000
11065	MAC THI HOAN	9704xx2049	50.000
11066	PHUNG THI VAN ANH	9704xx7720	50.000
11067	DUONG THI KIEU	9704xx4491	50.000
11068	NGUYEN THI NGOC	9704xx6728	50.000
11069	TRAN MINH THUONG	9704xx9682	50.000
11070	HOANG VAN THAN	9704xx5845	50.000
11071	LE THI KIEU	9704xx5447	50.000
11072	VU THI HAI	9704xx1132	50.000
11073	TA ANH THUAN	9704xx1749	50.000
11074	DOAN THANH LONG	9704xx5757	100.000
11075	THAN THE HUNG	9704xx2299	50.000
11076	NHAN THANH HUE	9704xx6798	50.000
11077	NGUYEN ANH TUAN	9704xx4752	50.000
11078	NGUYEN BA Y	9704xx0871	50.000
11079	NGUYEN THI HIEN	9704xx0876	50.000
11080	DO THI HONG TUOI	9704xx5567	50.000
11081	NGUYEN TAM DAN	9704xx2838	100.000
11082	NGUYEN THI MAY	9704xx8754	50.000
11083	TRAN ANH THANG	9704xx6915	50.000
11084	PHAM THI NGOC HOA	9704xx3936	50.000
11085	VU TRONG DONG	9704xx6755	50.000
11086	TRAN THI PHUONG LAN	9704xx3566	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11087	NGUYEN THI THANH HOA	9704xx7255	50.000
11088	LE THI PHUONG THAO	9704xx2552	50.000
11089	TRUONG THI NY	9704xx0550	50.000
11090	NGUYEN VINH QUANG	9704xx6693	50.000
11091	DOAN THIEN THI	9704xx5175	50.000
11092	NGO THI THU HA	9704xx3529	50.000
11093	NGUYEN VAN NGOC	9704xx6383	50.000
11094	HOANG BAO TRUNG	9704xx9362	50.000
11095	NGUYEN MY XUYEN	9704xx3335	50.000
11096	TRAN NGUYEN DAN UYEN	9704xx3183	50.000
11097	GIANG A GIONG	9704xx1915	50.000
11098	LE THANH TRU	9704xx3139	50.000
11099	NGUYEN VAN THANH	9704xx6210	50.000
11100	PHAN THI THAO	9704xx8419	50.000
11101	NGUYEN XUAN OANH	9704xx9116	50.000
11102	PHAM VAN DIEP	9704xx5706	50.000
11103	TRAN VAN AM	9704xx4875	50.000
11104	PHUNG THI THANH LAM	9704xx9111	50.000
11105	NGUYEN THANH BINH	9704xx2965	50.000
11106	NGUYEN CAO NGUYEN	9704xx3312	50.000
11107	CAO THI HUYEN TRANG	9704xx2330	50.000
11108	GIANG THI THUN	9704xx4328	50.000
11109	DOAN TRUNG DUONG	9704xx6335	50.000
11110	PHAM HUYEN TRAN	9704xx1028	50.000
11111	PHAM THI XUAN	9704xx5851	100.000
11112	CAO VAN QUYET	9704xx4366	50.000
11113	NGUYEN THI GIANG	9704xx1312	50.000
11114	LE THI NGOC NHAN	9704xx5290	50.000
11115	NGUYEN THI KIEU LINH	9704xx7643	50.000
11116	LE TIEN HUNG	9704xx6760	100.000
11117	TRUONG THI THU HA	9704xx6406	50.000
11118	NGUYEN NGUYEN LAP	9704xx2305	200.000
11119	LO THI VIET	9704xx4263	50.000
11120	NGUYEN NGOC HUE	9704xx2058	50.000
11121	GIANG A MANH	9704xx7490	50.000
11122	TRUONG DINH TY	9704xx1854	100.000
11123	TRAN THI KIM HOANH	9704xx2079	50.000
11124	NGUYEN PHUNG HOANG NAM	9704xx6585	50.000
11125	NGUYEN THI NHO	9704xx8018	50.000
11126	NGUYEN THI MIEN	9704xx4477	50.000
11127	NGUYEN THI THUY HA	9704xx9847	50.000
11128	MAI THI HAO	9704xx7952	50.000
11129	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx7928	50.000
11130	NGUYEN THI OANH	9704xx6201	50.000
11131	NGUYEN TIEN THANH	9704xx6853	50.000
11132	PHAN VIET HUNG	9704xx1606	50.000
11133	DUONG THI HAI	9704xx1828	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11134	HOANG THI THUY LINH	9704xx8515	50.000
11135	NGUYEN THI TAM	9704xx6022	50.000
11136	PHAM TRUNG DUNG	9704xx0286	50.000
11137	DUONG MY NGOC	9704xx5240	50.000
11138	LE THI TRUC CHI	9704xx0005	50.000
11139	NGUYEN THI HONG VAN	9704xx7223	50.000
11140	PHAM VAN HUU	9704xx6809	50.000
11141	NGUYEN PHAM HUNG THAI	9704xx5728	50.000
11142	VU THI TRANG	9704xx7324	50.000
11143	LE THI YEN TRINH	9704xx2738	50.000
11144	THAN TRONG TRI	9704xx4027	50.000
11145	TRAN ANH TIEN	9704xx1650	50.000
11146	NGUYEN THI THANH	9704xx5687	50.000
11147	TRAN THU PHUONG	9704xx5736	50.000
11148	NGUYEN THI MINH TUYEN	9704xx2366	50.000
11149	LE THI DAN	9704xx6368	50.000
11150	BUI THI HUONG	9704xx9860	50.000
11151	BUI DUY THAO	9704xx0369	100.000
11152	TRAN THI KIM LAN	9704xx5420	50.000
11153	DIEP HAI	9704xx0078	100.000
11154	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx8496	50.000
11155	HUYNH THI KIEU OANH	9704xx0854	50.000
11156	HA THI THUY DUNG	9704xx0737	50.000
11157	NGHIEM THI HAI YEN	9704xx0526	200.000
11158	BANG VAN TIEP	9704xx0677	50.000
11159	DANG THI HUE	9704xx6228	50.000
11160	BUI HONG NGOC	9704xx8258	50.000
11161	HA KIEU TRINH	9704xx9322	50.000
11162	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx9397	50.000
11163	NGUYEN THI NHAN	9704xx7426	50.000
11164	TRAN THI THUY	9704xx4050	50.000
11165	NGUYEN VAN NAM	9704xx8168	50.000
11166	NGUYEN THI KIM LAN	9704xx0036	50.000
11167	TRINH THI THUY HOAN	9704xx8787	50.000
11168	DAO TRUNG HIEU	9704xx3720	50.000
11169	DUONG MINH TRONG	9704xx7054	50.000
11170	LE KHAC LONG	9704xx6304	50.000
11171	NGUYEN TUAN ANH	9704xx7681	50.000
11172	NGUYEN THI HOAI SUONG	9704xx3204	50.000
11173	HOANG THI TRUONG GIANG	9704xx0199	50.000
11174	TRAN XUAN QUAN	9704xx9182	50.000
11175	HA THI NHUNG	9704xx0298	50.000
11176	NGUYEN THI MAI	9704xx9083	50.000
11177	HOANG THI HOA	9704xx5211	50.000
11178	HO THI MY	9704xx1715	50.000
11179	TRAN THI TRA MI	9704xx2497	50.000
11180	DUONG CONG QUAN	9704xx8416	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11181	DO THI HOANG	9704xx8407	50.000
11182	NGUYEN THI TRANG	9704xx0496	50.000
11183	HO THI QUYEN	9704xx6893	50.000
11184	VUONG HOANG ANH	9704xx6737	50.000
11185	NGUYEN VAN CHIEN	9704xx9586	50.000
11186	NGUYEN THI THUY	9704xx1365	50.000
11187	PHAM THI LAN	9704xx1076	50.000
11188	NGUYEN THI NGAN	9704xx1126	50.000
11189	VU HOANG HA	9704xx3606	50.000
11190	LE MINH SAT	9704xx8096	50.000
11191	VUONG THI THU ANH	9704xx2623	50.000
11192	NGUYEN VAN HAI	9704xx0223	50.000
11193	DUONG VAN THANH	9704xx8105	100.000
11194	PHAM KHAC NHON	9704xx8196	50.000
11195	PHAM THI LIEU EM	9704xx7414	50.000
11196	NGUYEN KIM TUYEN	9704xx8826	50.000
11197	HA VAN HUNG	9704xx2912	50.000
11198	LE VIET HAI	9704xx5047	50.000
11199	NGUYEN THI KIEU NGA	9704xx4329	50.000
11200	DAO THI THANH	9704xx5115	50.000
11201	TRAN VAN SANG	9704xx4290	50.000
11202	TRAN THI MOI	9704xx9332	50.000
11203	NGUYEN THI LOAN	9704xx6600	50.000
11204	HOANG THI PHUONG LAM	9704xx8553	50.000
11205	VI VIET HA	9704xx3878	50.000
11206	HOANG THI HA	9704xx8556	50.000
11207	LE THANH TRUC LINH	9704xx4892	50.000
11208	NGUYEN THI MY HANH	9704xx4021	50.000
11209	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx5138	100.000
11210	LO THI THUONG	9704xx1340	100.000
11211	NGUYEN THI HUONG DUONG	9704xx2793	50.000
11212	TRUONG THI NHU Y	9704xx9858	50.000
11213	NGUYEN THI DIEU LINH	9704xx3448	50.000
11214	NGUYEN THI CHINH	9704xx2245	50.000
11215	DO THI MAI ANH	9704xx7876	200.000
11216	NGUYEN THAI SON	9704xx4500	50.000
11217	DANG DUY LINH	9704xx2958	50.000
11218	NGUYEN THI QUYNH	9704xx9241	50.000
11219	VU THI MY	9704xx5790	50.000
11220	LE QUANG LONG	9704xx3134	50.000
11221	NGUYEN TUONG VY	9704xx5210	50.000
11222	BUI THI HUONG GIANG	9704xx7900	100.000
11223	NGUYEN THI BICH THAO	9704xx0043	100.000
11224	TRINH THI THU NGUYET	9704xx5422	50.000
11225	VI THI NHUNG	9704xx4112	50.000
11226	TRAN TUAN DUNG	9704xx9132	50.000
11227	NGUYEN THI CHAU DUYEN	9704xx6178	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11228	NGUYEN HOAI XAM	9704xx0891	50.000
11229	DINH THI HUYEN	9704xx5840	50.000
11230	TRANG NGOC DIEP	9704xx4539	50.000
11231	NGUYEN DOAN DUY	9704xx2013	50.000
11232	DO THI HANH	9704xx6459	50.000
11233	LUU THI CAM VAN	9704xx3300	50.000
11234	VU DUC TUAN	9704xx0340	50.000
11235	LE THANH TRUC	9704xx2872	50.000
11236	NGUYEN THI MINH HANG	9704xx7210	100.000
11237	LE THI OANH	9704xx6558	50.000
11238	BUI THI LAN ANH	9704xx7587	100.000
11239	PHAM THI MY	9704xx2574	50.000
11240	DO HUY HUNG	9704xx0329	50.000
11241	NGUYEN XUAN KHOA	9704xx2006	50.000
11242	NGO THI HOA	9704xx3651	50.000
11243	VO MINH CAY	9704xx9404	200.000
11244	DINH THI HONG	9704xx1326	50.000
11245	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx8635	50.000
11246	MD BABUL	9704xx2525	50.000
11247	BUI THI CHINH	9704xx7630	50.000
11248	BUI VAN HAI	9704xx8295	50.000
11249	TRAN NGUYEN THANG	9704xx7976	50.000
11250	PARK DAEKYU	9704xx0979	100.000
11251	DOAN THI YEN	9704xx3125	50.000
11252	NGUYEN NGOC DIEP	9704xx3546	50.000
11253	LE QUANG THANG	9704xx2540	50.000
11254	NGO VAN THAI	9704xx3281	150.000
11255	HO THI TUYET NHUNG	9704xx3940	50.000
11256	LA THI BICH THU	9704xx9037	50.000
11257	TRAN VAN HUNG	9704xx5270	100.000
11258	VO THI PHUONG LOAN	9704xx3514	50.000
11259	LAI PHUONG THUY	9704xx4840	50.000
11260	NGUYEN MINH DUC	9704xx2577	50.000
11261	NGUYEN THI KIM VANG	9704xx8956	50.000
11262	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx3990	50.000
11263	THI QUY	9704xx1826	100.000
11264	NGUYEN HANG THU	9704xx5258	50.000
11265	NGUYEN THI NGAT	9704xx4810	100.000
11266	HO MY HANG	9704xx1540	50.000
11267	HUYNH NGOC NGA	9704xx8305	100.000
11268	PHAM THI DUYEN	9704xx6667	50.000
11269	NGUYEN THANH CHUNG	9704xx9385	50.000
11270	TRAN VAN THUY	9704xx4229	50.000
11271	TRUONG HOANG NHAN	9704xx4127	50.000
11272	LUONG TIEN QUANG	9704xx4601	100.000
11273	HOANG THU THUY	9704xx1344	50.000
11274	TRAN XUAN TRI	9704xx9290	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11275	NGUYEN THANH NAM	9704xx9099	50.000
11276	TRUONG THI HONG THOA	9704xx6121	50.000
11277	BAN THI NIEM	9704xx7226	50.000
11278	LE TUAN PHUONG	9704xx7496	50.000
11279	TRAN THI NHU TRANG	9704xx8460	50.000
11280	TRUONG HUU DUNG	9704xx7702	50.000
11281	DO VO ANH KHOA	9704xx0664	50.000
11282	NGUYEN THI NGOC LINH	9704xx2136	50.000
11283	NGUYEN QUOC NGHI	9704xx0593	50.000
11284	KHUU NGOC HUYEN	9704xx2821	100.000
11285	TRAN THI LY	9704xx7646	50.000
11286	NGUYEN THI PHU	9704xx8280	150.000
11287	NGUYEN DINH VINH	9704xx0850	50.000
11288	CA VAN DUC	9704xx5144	50.000
11289	NGUYEN THANH PHAT	9704xx6992	50.000
11290	DINH HAI THINH	9704xx1778	50.000
11291	PHAN THI BE TU	9704xx0543	50.000
11292	NGUYEN VAN LANH	9704xx6061	50.000
11293	NGUYEN THI MINH	9704xx4625	50.000
11294	DO HAI VAN	9704xx0043	50.000
11295	DANG VAN TRUNG	9704xx4979	50.000
11296	HOANG VAN TRANG	9704xx3768	50.000
11297	HUYNH VAN DU	9704xx4943	50.000
11298	NGUYEN THI THANH HAI	9704xx3211	50.000
11299	NGUYEN THU DIEM	9704xx3381	50.000
11300	NGUYEN NGOC PHUONG	9704xx0264	50.000
11301	HUYNH NHU	9704xx4766	150.000
11302	PHAM THI HAI	9704xx1492	50.000
11303	MAI NGOC SON	9704xx2136	50.000
11304	HA THI HONG VY	9704xx7033	50.000
11305	BUI THI ANH	9704xx8877	50.000
11306	LE THI TRANG ANH	9704xx6711	50.000
11307	NGUYEN DINH LAM	9704xx4074	50.000
11308	NGUYEN THI CAM TIEN	9704xx6216	50.000
11309	NGUYEN THI HOA THOM	9704xx6240	50.000
11310	DANG NGOC ANH	9704xx8378	50.000
11311	MAI THI XUAN	9704xx3181	50.000
11312	VU THI CANH	9704xx7091	50.000
11313	LY VAN CHINH	9704xx7412	50.000
11314	PHAM VAN CHIEN	9704xx2152	100.000
11315	CHAU THI KEU	9704xx1387	50.000
11316	HA THI XINH	9704xx0711	50.000
11317	LE THI KIM SA	9704xx4203	50.000
11318	PHAM THI HUONG	9704xx0804	50.000
11319	NGUYEN TAM	9704xx6967	50.000
11320	NGUYEN THANG SON	9704xx0382	50.000
11321	VU THI HUE	9704xx8965	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11322	HA GIA DOAN	9704xx0315	50.000
11323	TRAN MINH TAM	9704xx6453	50.000
11324	NGUYEN THI NGOC DIEM	9704xx9818	50.000
11325	NGUYEN MANH VU	9704xx7858	50.000
11326	NGUYEN THI MY DUYEN	9704xx8652	50.000
11327	NGUYEN CONG ANH	9704xx8953	50.000
11328	VO THI HANG	9704xx7529	50.000
11329	NGUYEN THI DA	9704xx7883	50.000
11330	TRAN THI NGOC HUE	9704xx8689	50.000
11331	NGUYEN CONG TAM	9704xx7423	50.000
11332	PHAM NGAN VI	9704xx0289	50.000
11333	TRAN THI TUYET MAI	9704xx9225	50.000
11334	LE TRUNG TINH	9704xx9598	50.000
11335	NGUYEN THI MAI LIEN	9704xx8312	50.000
11336	DAM VAN THANG	9704xx7571	50.000
11337	LE THI HOA	9704xx5089	50.000
11338	PHAN HONG LINH	9704xx3882	50.000
11339	NGUYEN THI LE HANG	9704xx8709	50.000
11340	LO THI LUN	9704xx1190	50.000
11341	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx2534	50.000
11342	DINH HUU TRUNG	9704xx9693	100.000
11343	NGUYEN THI HOANG	9704xx7289	50.000
11344	HOANG THI HUYNH	9704xx1709	50.000
11345	TRAN THI LAI	9704xx5993	50.000
11346	TRUONG THI HOANG YEN	9704xx0314	50.000
11347	NGUYEN THI BICH TIEN	9704xx5551	50.000
11348	NONG THI HUONG	9704xx1746	50.000
11349	LIEU TOT	9704xx5662	50.000
11350	THACH HIEN	9704xx2660	50.000
11351	TRAN NGOC TEO	9704xx9659	50.000
11352	LUONG THI MINH QUYEN	9704xx4803	50.000
11353	DO THI NHU QUYNH	9704xx4724	50.000
11354	PHAM VAN CUONG	9704xx4578	150.000
11355	TRAN THI TAM	9704xx9746	50.000
11356	NGUYEN KHUONG THUONG	9704xx0435	50.000
11357	LUONG THI TUYET HONG	9704xx4853	50.000
11358	NGUYEN DUY THANH	9704xx4681	50.000
11359	DANG HONG HA	9704xx2206	50.000
11360	LE THI THANH AN	9704xx3213	50.000
11361	NGUYEN THUY LINH	9704xx5557	50.000
11362	NGUYEN MANH TUAN	9704xx7918	50.000
11363	NGUYEN THU QUYEN	9704xx7181	50.000
11364	LE THI PHUONG HOI	9704xx0306	50.000
11365	HUYNH NGOC DUYEN	9704xx3714	50.000
11366	NGUYEN THI BICH THAO	9704xx0235	50.000
11367	LE TRAN THIEU THU	9704xx5659	50.000
11368	NGUYEN THI HIEN	9704xx0444	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11369	TRINH HA TRANG	9704xx2198	50.000
11370	MAN THI THANH	9704xx4201	50.000
11371	NGUYEN VAN THUA	9704xx6104	50.000
11372	DAO THI LOAN	9704xx6542	50.000
11373	LUONG THI HANH	9704xx7057	50.000
11374	VI THI XUAN	9704xx8572	50.000
11375	TRUONG THI NGOC THAO	9704xx7806	50.000
11376	HOANG DINH XUAN	9704xx6937	50.000
11377	VI THI VAN	9704xx6227	50.000
11378	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx9128	100.000
11379	TIEN VAN TRAN	9704xx8488	50.000
11380	NGUYEN THAO DUYEN	9704xx1322	50.000
11381	BUI VAN TRUNG	9704xx2667	50.000
11382	VU THI THUY	9704xx6842	50.000
11383	DANH THANH MINH	9704xx2415	50.000
11384	SON THI SA PHEL	9704xx9070	50.000
11385	NGUYEN THI KIM CHAM	9704xx7898	50.000
11386	PHAM THI KIM HUONG	9704xx2998	50.000
11387	NGUYEN THI THANH HUONG	9704xx2711	50.000
11388	DOAN CONG HUNG	9704xx3704	50.000
11389	HO THI NHANH	9704xx5225	50.000
11390	TRAN THI PHUONG	9704xx1357	50.000
11391	NGHIEM THUY CHAU	9704xx7182	50.000
11392	TRAN THI THOM	9704xx3948	50.000
11393	LE QUANG TUAN ANH	9704xx2913	50.000
11394	VO THI HONG VAN	9704xx7897	150.000
11395	DO PHUONG ANH	9704xx6287	50.000
11396	NGUYEN THI HOANG OANH	9704xx5165	50.000
11397	DANG THI THU HIEN	9704xx8562	50.000
11398	NGUYEN THE QUANG	9704xx8484	50.000
11399	DOAN THI HAI YEN	9704xx2290	50.000
11400	DINH THI TU TRINH	9704xx3919	50.000
11401	NGUYEN VAN QUY	9704xx7615	50.000
11402	DANG THI THUONG	9704xx5726	50.000
11403	TON VAN TONG	9704xx4343	50.000
11404	VO DINH HUNG	9704xx4021	50.000
11405	PHAN THI AI DUY	9704xx8659	50.000
11406	NGUYEN TRAN YEN NHI	9704xx2179	50.000
11407	NGUYEN THI MAI QUYEN	9704xx9642	50.000
11408	NGUYEN TRUNG HIEU	9704xx0649	50.000
11409	NGO HOANG LINH	9704xx2547	50.000
11410	NGUYEN VAN TY	9704xx9444	100.000
11411	PHAN NGUYEN THANH BINH	9704xx3665	50.000
11412	VO THI KHANH VY	9704xx2739	50.000
11413	NGUYEN THANH HANG	9704xx8260	50.000
11414	TRAN THI HOA	9704xx3560	50.000
11415	VU THI HANH	9704xx3648	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11416	NGUYEN NGOC ANH THU	9704xx8441	50.000
11417	NGUYEN XUAN QUANG	9704xx8640	50.000
11418	LE THI NGA	9704xx4408	50.000
11419	PHAM THI NGUYET	9704xx6287	50.000
11420	PHAM THI THANH NGA	9704xx9621	50.000
11421	PHAM THI DUNG	9704xx1258	50.000
11422	NGUYEN THANH HIEN	9704xx0977	50.000
11423	VO THI CANH	9704xx1949	50.000
11424	DANG THI THU NGAN	9704xx5021	50.000
11425	HA VAN THUAN	9704xx5583	100.000
11426	PHAN TRUONG TRIEU	9704xx7754	50.000
11427	TRAN THI HONG CHIEN	9704xx6786	50.000
11428	TRAN THI KIM HUE	9704xx4111	50.000
11429	SAM THI HANH	9704xx3617	50.000
11430	PHAM THU PHUONG	9704xx8822	50.000
11431	NGUYEN THI DIEU THUAN	9704xx2875	50.000
11432	TRAN MINH THUAN	9704xx9792	50.000
11433	NGO HOANG NHAT DUY	9704xx7320	50.000
11434	DANG DUC HIEU	9704xx3136	50.000
11435	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx3926	50.000
11436	LE THI THAO	9704xx7747	50.000
11437	LE THI TUYET THAO	9704xx2378	50.000
11438	TRAN THI HUE	9704xx7216	50.000
11439	LE THI HA	9704xx6616	100.000
11440	LE THI NGOC KIEU	9704xx2477	50.000
11441	NGUYEN THI TRANG	9704xx7654	50.000
11442	NGUYEN MINH THUY	9704xx7507	50.000
11443	NGUYEN THI LOAN	9704xx0380	50.000
11444	NGUYEN KIM TAM	9704xx4616	50.000
11445	NGUYEN THI NGOC THUY TRIEU	9704xx5563	50.000
11446	LE THI THAO	9704xx5605	50.000
11447	VU ANH PHUONG	9704xx5346	50.000
11448	NGUYEN THUA TAN	9704xx6895	50.000
11449	CHU THI THUY LINH	9704xx4569	100.000
11450	DANG BANG VIET	9704xx8120	50.000
11451	NGUYEN NGOC QUY	9704xx4957	50.000
11452	NGUYEN DUC PHONG	9704xx0958	50.000
11453	LE MINH THIEU	9704xx8332	50.000
11454	TRAN THU HANG	9704xx6334	100.000
11455	VU XUAN THANH	9704xx8719	50.000
11456	NGUYEN CONG THANH	9704xx9956	50.000
11457	LE PHUONG THUY	9704xx1868	50.000
11458	PHAM THI HUYEN ANH	9704xx9347	50.000
11459	NGUYEN DIEM MY	9704xx1824	50.000
11460	DOAN THI HAU	9704xx1385	50.000
11461	HUYNH VINH PHUC	9704xx2711	50.000
11462	LE THI HOAN	9704xx5824	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11463	NGUYEN THI KHOI	9704xx1021	150.000
11464	VU VAN KHANH	9704xx4923	100.000
11465	NGUYEN THI KIEU NUONG	9704xx8951	50.000
11466	TRUONG TAN THIEM	9704xx4435	50.000
11467	TRAN THI HOA	9704xx1893	50.000
11468	NGUYEN THI MINH NGUYET	9704xx1423	150.000
11469	NGUYEN THI KIEU ANH	9704xx2117	50.000
11470	VU THI THUY LINH	9704xx4605	50.000
11471	LE TRONG DAT	9704xx6081	50.000
11472	HUYNH THANH LOAN	9704xx2472	100.000
11473	LE THI HIEN	9704xx4193	200.000
11474	PHAM VAN TUYEN	9704xx4792	50.000
11475	NGUYEN THI MAI	9704xx1927	50.000
11476	DINH KHAC NGHI	9704xx8702	50.000
11477	PHUNG THI THU TRANG	9704xx3601	50.000
11478	HUA THI CHI	9704xx3803	50.000
11479	LE THI XUAN TU	9704xx6404	50.000
11480	VO THI HOANG YEN	9704xx4622	50.000
11481	LE VAN NGHI	9704xx9973	50.000
11482	NGUYEN PHAT TAI	9704xx6951	50.000
11483	DINH THI HONG THAM	9704xx3140	50.000
11484	NGUYEN THI THANH DIEU	9704xx3280	50.000
11485	VO THANH HUYEN	9704xx3737	200.000
11486	TRAN THI BICH THUAN	9704xx2892	50.000
11487	NGUYEN PHI LUAN	9704xx9034	50.000
11488	NGUYEN NGOC THEU	9704xx1701	50.000
11489	HO THANH PHONG	9704xx2305	50.000
11490	NGO THI NET	9704xx8348	50.000
11491	MAI THI MY ANH	9704xx9954	50.000
11492	PHAN THANH NHA	9704xx0984	50.000
11493	NGUYEN BA QUYEN	9704xx5106	50.000
11494	HOANG THI BICH THUY	9704xx1694	50.000
11495	TRAN THI THU THUY	9704xx3684	50.000
11496	TRAN THI CHAU	9704xx0576	150.000
11497	TRAN THI LIEN	9704xx0960	50.000
11498	TRAN THI THU HIEN	9704xx2614	50.000
11499	BUI HOAI AN	9704xx5315	50.000
11500	TRAN THI QUYEN TRINH	9704xx2228	50.000
11501	LE QUANG TUAN	9704xx1904	50.000
11502	DINH THI QUYNH CHI	9704xx2674	50.000
11503	NGUYEN THI THUY NHUNG	9704xx9500	50.000
11504	TRAN THI THUY TRANG	9704xx1920	50.000
11505	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx2771	50.000
11506	PHAM VIET BAO THINH	9704xx4253	50.000
11507	CAO THI HUYEN TRANG	9704xx2319	50.000
11508	TRAN THI PHUONG THUY	9704xx8663	50.000
11509	VO THI MY HANG	9704xx6949	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11510	NGUYEN THI THU DUNG	9704xx9396	50.000
11511	THACH HUY RA	9704xx9882	50.000
11512	NGUYEN THI NGOC DUNG	9704xx8872	50.000
11513	TRUONG THANH TRA	9704xx3380	50.000
11514	NGUYEN XUAN HAI	9704xx5493	50.000
11515	TAO THI NGOC ANH	9704xx1104	50.000
11516	NGUYEN THI NHUNG	9704xx7314	50.000
11517	NGUYEN KHAC PHONG	9704xx5359	50.000
11518	TRAN VAN THIT	9704xx6031	50.000
11519	NGUYEN THI HA	9704xx1726	50.000
11520	NGUYEN PHUONG LAN	9704xx4646	50.000
11521	DOAN THE BINH	9704xx9465	100.000
11522	NGUYEN CAM THU	9704xx1795	50.000
11523	NGUYEN THI DIEM	9704xx5872	50.000
11524	VU THANH CHUONG	9704xx9777	50.000
11525	NGUYEN THE CUONG	9704xx4727	100.000
11526	TRAN DINH LINH	9704xx6154	50.000
11527	NGUYEN THI THU QUANG	9704xx2899	50.000
11528	VI VAN SUC	9704xx1937	50.000
11529	NGUYEN THI NGAN	9704xx4574	50.000
11530	BUI DUY TUNG	9704xx4344	50.000
11531	HUYNH THANH SANG	9704xx1380	50.000
11532	NGUYEN MINH NGUYET	9704xx6932	50.000
11533	VU THI HUYEN CHUNG	9704xx5321	50.000
11534	NGO THI TRANG	9704xx2875	100.000
11535	TRAN THI BE	9704xx2512	50.000
11536	NGUYEN THANH LUAN	9704xx7101	50.000
11537	TRAN SON HAI	9704xx1662	50.000
11538	NGUYEN THI DUYEN	9704xx6055	50.000
11539	LU SA RAY	9704xx7750	50.000
11540	CHU XUAN MANH	9704xx8286	50.000
11541	LE VAN QUAN	9704xx2577	50.000
11542	NGUYEN ANH TUYEN	9704xx4523	50.000
11543	HOANG NGOC KHANH	9704xx5942	50.000
11544	NGUYEN THI LE	9704xx6465	50.000
11545	NONG THI MINH	9704xx1356	100.000
11546	NGUYEN THI HOA	9704xx4826	100.000
11547	NGUYEN THI TRANG	9704xx8772	50.000
11548	NGUYEN DUC VIET	9704xx8718	50.000
11549	TRAN THI THUY	9704xx2023	50.000
11550	DUONG CONG KY	9704xx1544	50.000
11551	DAU VAN TIEN	9704xx9619	50.000
11552	NGO VAN QUAN	9704xx5060	100.000
11553	THAI THI MY TIEN	9704xx8368	50.000
11554	PHAM VAN DUONG	9704xx8409	50.000
11555	NGUYEN THI MONG LINH	9704xx0509	50.000
11556	NGUYEN VINH TAI	9704xx3055	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11557	LE TRAN PHUONG THANH	9704xx0076	50.000
11558	TRAN QUOC CHINH	9704xx4531	50.000
11559	NGUYEN HUU THO	9704xx2971	50.000
11560	VU HOANG THAI HA	9704xx7088	50.000
11561	DANG TRONG THAN	9704xx7451	50.000
11562	PHAM THE SON	9704xx6244	50.000
11563	CAO THI BICH HANG	9704xx8582	50.000
11564	NGUYEN VAN THANH BINH	9704xx8181	50.000
11565	LE THI GIANG	9704xx0593	50.000
11566	NGUYEN THI PHUONG THUY	9704xx2752	50.000
11567	TRAN NGOC TUAN	9704xx4734	50.000
11568	NGUYEN THI THU HANG	9704xx1568	50.000
11569	VU THI HANG	9704xx4341	50.000
11570	HUA HOANG MY	9704xx5674	100.000
11571	DANG NGOC HOANG TRUNG	9704xx2773	50.000
11572	HOANG THI THU HIEN	9704xx5929	50.000
11573	DUONG MINH PHUONG	9704xx2541	50.000
11574	NGUYEN THUY TIEN	9704xx1994	100.000
11575	DAU THI TAM	9704xx3946	50.000
11576	DO VAN HUNG	9704xx0362	50.000
11577	LAM THI THAO TRANG	9704xx5640	50.000
11578	NGUYEN VAN TOAN	9704xx2013	50.000
11579	NGUYEN VAN BEN	9704xx4767	50.000
11580	NGUYEN THI HANH	9704xx6846	50.000
11581	LE THI THAO	9704xx2745	100.000
11582	LUU CONG THANH	9704xx4714	50.000
11583	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx6033	50.000
11584	LE THI THANH HOAI	9704xx5378	50.000
11585	LUONG TUAN VU	9704xx8606	50.000
11586	PHUNG SI CHINH	9704xx7273	50.000
11587	LE THI DIEU	9704xx2869	50.000
11588	HOANG THANH TUNG	9704xx0557	50.000
11589	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx5716	50.000
11590	VU THI HUONG	9704xx9985	50.000
11591	BUI ANH TU	9704xx6836	50.000
11592	TRAN VAN VEN	9704xx9220	50.000
11593	NGUYEN TAN THANH	9704xx6928	50.000
11594	NGUYEN VAN HOC	9704xx2776	50.000
11595	TRA THI QUEL	9704xx9741	50.000
11596	HOANG THI SAM	9704xx8951	50.000
11597	NGUYEN PHUONG NHUNG	9704xx2949	50.000
11598	LUONG VAN CHUNG	9704xx7677	50.000
11599	PHAM THI LY	9704xx6709	100.000
11600	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx1524	50.000
11601	LE THI THOA	9704xx6096	50.000
11602	TRAN MY KIEU	9704xx8343	50.000
11603	LE THI AI TRINH	9704xx2173	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11604	HUA VAN TUYEN	9704xx0760	50.000
11605	PHAM THI NGAN	9704xx1261	50.000
11606	NGUYEN VAN TUAN	9704xx3535	50.000
11607	NGUYEN MINH PHU	9704xx1177	50.000
11608	TRAN PHAN LY HOAN	9704xx8918	50.000
11609	TRAN THI PHUONG NHU	9704xx9498	50.000
11610	TRAN THI NGUYET	9704xx4077	50.000
11611	DUONG THANH DUNG	9704xx3595	100.000
11612	KIEU TRONG DOAN	9704xx6850	50.000
11613	NGUYEN PHUC	9704xx5404	50.000
11614	AKAMATSU YUICHIRO	9704xx3193	50.000
11615	LE THI LINH	9704xx6102	50.000
11616	TRAN THI HANH	9704xx3652	50.000
11617	TRAN THUY NGA	9704xx3779	50.000
11618	HOANG TRANG LINH	9704xx3425	50.000
11619	DO KIM NGAN	9704xx2970	100.000
11620	THACH LOI	9704xx1803	50.000
11621	NGUYEN NGOC BAO	9704xx0582	50.000
11622	NGUYEN DUC LINH	9704xx1194	50.000
11623	BUI SI TUAN	9704xx3238	50.000
11624	BUI THUY NHUNG	9704xx0732	50.000
11625	BUI THI LUYEN	9704xx4247	50.000
11626	NGUYEN THI ANH TUYET	9704xx8506	50.000
11627	LAI QUOC THUAT	9704xx9072	50.000
11628	NGUYEN LE QUYNH ANH	9704xx8596	50.000
11629	HUYNH LE NGUYET HANG	9704xx8133	50.000
11630	NGUYEN THI QUE	9704xx7693	50.000
11631	NGUYEN HAN LY	9704xx5653	50.000
11632	LE THI THU THAO	9704xx9884	50.000
11633	LE NGOC HAO	9704xx1296	50.000
11634	LE THI TAM	9704xx3108	50.000
11635	NGUYEN TRONG HAI	9704xx4004	50.000
11636	DUONG THI THANH THUY	9704xx2530	50.000
11637	DINH THI THU HUONG	9704xx6989	50.000
11638	NGUYEN THU HA	9704xx3717	100.000
11639	MAI ANH NGOC	9704xx5191	100.000
11640	TRAN THI BICH THUY	9704xx7155	50.000
11641	HA THI NGAN PHUONG	9704xx2991	50.000
11642	THANH TU DU	9704xx7704	50.000
11643	HUYNH THI HOANG HAC	9704xx6449	100.000
11644	PHAM NGOC THUY	9704xx4067	50.000
11645	PHAM THI MINH NGOC	9704xx2110	50.000
11646	NGUYEN VAN DINH	9704xx1470	50.000
11647	PHAN THI MEN	9704xx0149	50.000
11648	NGUYEN CAO KHOI SANG	9704xx7495	50.000
11649	TRAN VAN XIN	9704xx2745	50.000
11650	NGO TRONG HIEU	9704xx7341	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11651	TRAN VAN LOI	9704xx0147	50.000
11652	NGUYEN DINH NGHIA	9704xx1686	50.000
11653	DO THI BE XUAN	9704xx1776	100.000
11654	NGUYEN THI LOC EM	9704xx7622	50.000
11655	BUI THI THU HA	9704xx5285	50.000
11656	NGUYEN THI KHANH LINH	9704xx9842	50.000
11657	LE MINH HIEU	9704xx7548	50.000
11658	HA VAN QUYN	9704xx0336	50.000
11659	VO HAI MINH	9704xx6802	50.000
11660	TRAN THI NHUNG	9704xx1151	50.000
11661	THACH THI SA VUOL	9704xx1156	50.000
11662	PHAN LE HAI PHI	9704xx9008	50.000
11663	NGUYEN VAN HOI	9704xx8945	50.000
11664	TRAN THI LAN TRANG	9704xx1615	50.000
11665	VONG THI LAN	9704xx7182	50.000
11666	DINH THI HONG	9704xx4794	50.000
11667	DANG THI THANH THUY	9704xx3448	50.000
11668	LE THI QUYNH	9704xx1345	50.000
11669	TO THI MY LAN	9704xx1774	50.000
11670	NGUYEN VAN TAM	9704xx4733	50.000
11671	TRINH NGOC GHI	9704xx9970	50.000
11672	NGUYEN THI HOANG YEN	9704xx2836	50.000
11673	PHAN THI HONG HANH	9704xx0100	150.000
11674	TRAN LUONG HUE CHI	9704xx8085	50.000
11675	TRAN NGOC TAN	9704xx9663	50.000
11676	BUI VAN PHAP	9704xx6251	50.000
11677	NGUYEN THI HUYEN	9704xx7826	50.000
11678	PHAM HONG CHI	9704xx9513	50.000
11679	NGUYEN DANG THAO HIEN	9704xx5586	50.000
11680	NGUYEN THI KIEU HANH	9704xx6524	50.000
11681	NGUYEN THI THANH BINH	9704xx2265	50.000
11682	HO VIET PHUC	9704xx3585	50.000
11683	DO GIA TRINH	9704xx9981	50.000
11684	LE THI HIEP	9704xx0418	50.000
11685	LY QUOC THANH	9704xx0698	50.000
11686	LE THI THUY	9704xx8417	50.000
11687	NGUYEN HAI DANG	9704xx9157	50.000
11688	NGUYEN THI MY LE	9704xx6396	50.000
11689	PHUNG THANH HOA	9704xx7801	50.000
11690	DOAN TUYET ANH	9704xx8008	50.000
11691	NGUYEN THI HOANG CAM	9704xx0110	50.000
11692	NGUYEN VAN DINH	9704xx9457	100.000
11693	NGUYEN THI CAM TIEN	9704xx6428	50.000
11694	TRAN THI KIM LAN	9704xx4220	50.000
11695	CAO THI DIEP ANH	9704xx5215	50.000
11696	PHAM THUAN THANH	9704xx6572	50.000
11697	TRINH THI GIANG	9704xx5780	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11698	PHAN THI MO	9704xx6580	50.000
11699	DO THI CAM THUY	9704xx5371	50.000
11700	NGUYEN HUNG	9704xx5037	50.000
11701	DINH THI MINH THUY	9704xx4700	50.000
11702	THACH THI OANH	9704xx1115	50.000
11703	DAO THI MAI	9704xx6593	50.000
11704	TRAN THI HOA	9704xx4518	50.000
11705	PHAM THI HAI HA	9704xx7908	50.000
11706	DO THI LAN PHUONG	9704xx4514	50.000
11707	TRIEU PHUC LONG	9704xx3158	50.000
11708	HOANG VAN DAN	9704xx9131	50.000
11709	DUONG MINH TUAN	9704xx8339	50.000
11710	NGUYEN THI HANH	9704xx7979	100.000
11711	VU THI CUC	9704xx7720	100.000
11712	DO THI ANH	9704xx0995	150.000
11713	TRAN THI HONG ANH	9704xx0761	200.000
11714	HA THE LUC	9704xx5441	50.000
11715	LE THI THUY HANG	9704xx6482	50.000
11716	PHAM VAN DUY	9704xx1482	50.000
11717	KIEU THI THAM	9704xx0714	50.000
11718	TRAN THI HUE	9704xx7569	50.000
11719	TA THI HUONG LY	9704xx5977	50.000
11720	HA NGOC KHANH THY	9704xx8947	50.000
11721	NGUYEN PHUONG LINH	9704xx2200	50.000
11722	NGUYEN THI ANH	9704xx3807	50.000
11723	NGUYEN HUU HIEP	9704xx5478	50.000
11724	NGUYEN THI MINH ANH	9704xx4014	50.000
11725	HAVERKORT HARM BERNARD	9704xx8933	50.000
11726	CAO TUAN LINH	9704xx7823	50.000
11727	LE ANH NGUYET	9704xx8627	100.000
11728	LE NGOC MINH	9704xx5820	50.000
11729	HA THI HANG	9704xx8858	50.000
11730	NGUYEN MINH NHU	9704xx6522	50.000
11731	NGUYEN NGOC LINH	9704xx5247	50.000
11732	LE THI PHUONG	9704xx2543	50.000
11733	VU THI HUONG	9704xx7173	50.000
11734	TRAN THI THUY TRANG	9704xx2331	50.000
11735	PHAM LAM HANH TRANG	9704xx7981	50.000
11736	NGUYEN THI NGOC HAN	9704xx8218	50.000
11737	NGUYEN THI HUONG	9704xx6975	50.000
11738	DINH THI HIEN	9704xx1508	50.000
11739	DO THI THANH NHAN	9704xx5047	50.000
11740	NGUYEN THI THANH BINH	9704xx5127	50.000
11741	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx8988	50.000
11742	HOANG DINH DUC	9704xx6364	50.000
11743	BAN VAN THANH	9704xx6497	100.000
11744	NGUYEN THI NGAN	9704xx4299	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11745	BUI CONG BANG	9704xx6076	50.000
11746	BUI DINH PHUC	9704xx7609	50.000
11747	NGUYEN THI HANG	9704xx5543	50.000
11748	NGUYEN THI THAM	9704xx8917	100.000
11749	LE PHUONG	9704xx3712	50.000
11750	NGUYEN HONG PHONG	9704xx4063	50.000
11751	NGUYEN VU TRUONG	9704xx2296	50.000
11752	CAM THI NGUYET	9704xx7527	50.000
11753	LE MAI PHUONG	9704xx4591	100.000
11754	NGUYEN NU TAM AN	9704xx9145	50.000
11755	CHU VAN THANH	9704xx8638	50.000
11756	DUONG THI XUYEN	9704xx5898	50.000
11757	CAP SON TRA	9704xx4680	50.000
11758	NGUYEN THI MINH	9704xx2633	50.000
11759	NGUYEN VAN CHANH	9704xx8921	50.000
11760	MACH THI THU	9704xx8103	50.000
11761	CAO THI LAN HUONG	9704xx8889	50.000
11762	MAI VAN HOC	9704xx2422	50.000
11763	VO THI THU HANG	9704xx7616	50.000
11764	NGUYEN VIET NGAN	9704xx8073	50.000
11765	HA VAN TRUONG	9704xx4314	50.000
11766	CAO HUY TUAN	9704xx9380	50.000
11767	NGUYEN HONG TRANG	9704xx7888	50.000
11768	NGUYEN THI XUAN	9704xx8964	50.000
11769	TRAN HONG VUI	9704xx7129	50.000
11770	CHU THI PHUONG	9704xx2915	50.000
11771	PHAN THI HUONG	9704xx1566	50.000
11772	LUONG VAN THA	9704xx9617	50.000
11773	TRUONG THI BE TU	9704xx8485	50.000
11774	PHAM DUY THAI	9704xx8128	50.000
11775	NGUYEN TUAN ANH	9704xx3103	50.000
11776	TRAN THI MAI MY YEN	9704xx2790	50.000
11777	PHAM THI NGOC	9704xx9962	50.000
11778	NGUYEN HA THANH	9704xx8013	50.000
11779	LUU THI NGA	9704xx5539	50.000
11780	NGUYEN THI THU THUY	9704xx8177	50.000
11781	QUANG NGOC SON	9704xx9615	50.000
11782	LE THANH TAN	9704xx2278	50.000
11783	NGUYEN MINH KHANH	9704xx3722	50.000
11784	NGUYEN THI KIM LIEN	9704xx2526	100.000
11785	LE DINH TAM	9704xx4439	50.000
11786	TRINH KIM THOA	9704xx1725	50.000
11787	NGUYEN THI KIM PHUONG	9704xx7772	50.000
11788	LE VU LINH	9704xx7153	50.000
11789	VO THI ANH TRUC	9704xx6783	50.000
11790	TRUONG TIEN DAT	9704xx4167	50.000
11791	LE THI PHUONG	9704xx3247	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11792	BUI THI THU HOAI	9704xx1440	50.000
11793	NGUYEN THI LE	9704xx9977	100.000
11794	LE TRONG MINH	9704xx0401	50.000
11795	NGUYEN THI KIEU DUYEN	9704xx6579	50.000
11796	VU THANH DAT	9704xx0288	50.000
11797	LE TRONG NGHIA	9704xx7367	50.000
11798	TA THI THU HIEN	9704xx9652	200.000
11799	LAM VAN TU	9704xx9230	50.000
11800	PHAN THI AI NHI	9704xx6248	50.000
11801	NGUYEN THI CAM CHAU	9704xx3396	50.000
11802	VO THI DUNG	9704xx3453	50.000
11803	NGUYEN THI LOAN	9704xx5805	50.000
11804	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx8986	100.000
11805	NGUYEN THI TRUC	9704xx8024	50.000
11806	DUONG VIET MINH	9704xx4564	50.000
11807	DAM THI THU HUE	9704xx3116	50.000
11808	LU VAN THIET	9704xx6898	50.000
11809	BUI THI LY	9704xx0473	50.000
11810	THANH DAT LIN DAN	9704xx3515	50.000
11811	NGUYEN DINH THUONG	9704xx0968	50.000
11812	TRAN KHANH DIEN	9704xx7555	50.000
11813	NGUYEN ANH VU	9704xx1498	50.000
11814	LE BA DUNG	9704xx7520	50.000
11815	NGUYEN THI DUYEN	9704xx0985	50.000
11816	TRAN THI KIM ANH	9704xx0078	50.000
11817	NGUYEN THANH THAO	9704xx3194	50.000
11818	HUYNH VAN DUOM	9704xx1426	50.000
11819	NGUYEN THI QUYNH HOA	9704xx2254	50.000
11820	TRAN HUYNH BAO HAN	9704xx1590	100.000
11821	LE THE THANH	9704xx9442	50.000
11822	TRAN ANH TUAN	9704xx7499	50.000
11823	TRAN DUC VUONG	9704xx2637	50.000
11824	DANG THUY LINH	9704xx7819	50.000
11825	TRAN KHANH DUY	9704xx9865	50.000
11826	NGUYEN THI NGOC LAN	9704xx9514	100.000
11827	NGUYEN TUONG VAN	9704xx5695	50.000
11828	DUONG VIET CUONG	9704xx7817	100.000
11829	NGUYEN THI QUYEN	9704xx2918	50.000
11830	PHAM THI HONG HANH	9704xx8212	50.000
11831	LE THANH HUYEN	9704xx2144	50.000
11832	HOANG THI TUYET MINH	9704xx0791	50.000
11833	NGUYEN HOANG VU	9704xx7990	50.000
11834	TRINH CHIEN THANG	9704xx0796	50.000
11835	BUI PHUONG HUE	9704xx2366	50.000
11836	TRUONG THI MAI	9704xx4269	50.000
11837	PHAM THI THUONG	9704xx7771	50.000
11838	NGUYEN NGOC CHAM	9704xx1936	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11839	NGO THI KIEU ANH	9704xx4869	50.000
11840	NGUYEN KIM THU	9704xx1929	50.000
11841	DANG NGUYET QUE	9704xx9240	200.000
11842	TRIEU THI YEN	9704xx5044	50.000
11843	BUI VAN LINH	9704xx8960	50.000
11844	Y DUY BYA	9704xx1081	50.000
11845	NGUYEN THANH BAY	9704xx7350	50.000
11846	NGUYEN THI THANH HOA	9704xx6806	50.000
11847	PHAM THI HONG THUY	9704xx4136	50.000
11848	LE THI THANH NGAN	9704xx8047	50.000
11849	NGUYEN NGOC TOAN	9704xx3238	50.000
11850	VU THANH CONG	9704xx4727	50.000
11851	LE THI QUYNH	9704xx3304	50.000
11852	NGUYEN THI NU	9704xx2748	100.000
11853	NGUYEN THI YEN ANH	9704xx7077	50.000
11854	DAN THI NGOC	9704xx5178	100.000
11855	TRAN NGOC DIEU	9704xx5967	50.000
11856	PHAN NGOC TUAN	9704xx3149	50.000
11857	DINH THI HUYEN	9704xx5639	50.000
11858	NGUYEN THI THANH	9704xx6586	50.000
11859	LE THI THU OANH	9704xx4184	50.000
11860	TRINH THI HONG	9704xx7174	50.000
11861	TRAN VAN SON	9704xx8764	50.000
11862	LE HONG MAI	9704xx5591	50.000
11863	NGUYEN NGOC SON	9704xx1670	50.000
11864	NGUYEN DUY LINH	9704xx3707	50.000
11865	TRUONG THI HAU	9704xx7978	100.000
11866	NGUYEN THI THUONG	9704xx6780	50.000
11867	VO THI DIEU HUONG	9704xx3558	50.000
11868	PHAM THI HA ANH	9704xx4480	100.000
11869	NGUYEN THI THU THUY	9704xx6881	50.000
11870	NGUYEN HUU HANG	9704xx8699	50.000
11871	DANG XUAN HUNG	9704xx3176	50.000
11872	NGUYEN THU PHUONG	9704xx5314	50.000
11873	DO NGOC QUY	9704xx8988	50.000
11874	HO DINH PHUC	9704xx0108	50.000
11875	CAO SON LONG	9704xx9055	50.000
11876	PHAM THI DAO	9704xx3209	50.000
11877	LE THI LOAN	9704xx3014	50.000
11878	NGO THI THUY	9704xx9906	100.000
11879	LE THI VUONG BICH LIEU	9704xx0670	50.000
11880	NGUYEN THI THANH BINH	9704xx8548	50.000
11881	TRIEU THI VAN ANH	9704xx3643	50.000
11882	NGUYEN THI THUY	9704xx0969	50.000
11883	SON THI THIA	9704xx0316	50.000
11884	HA TO UYEN	9704xx4234	50.000
11885	PHAM TU TRINH	9704xx6580	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11886	NGUYEN DUC VUONG	9704xx8577	50.000
11887	TRAN HUYEN MY	9704xx5470	50.000
11888	HO THI NAM PHUONG	9704xx2311	50.000
11889	DANG THI HONG XUYEN	9704xx3045	50.000
11890	NGUYEN THI HUONG	9704xx2742	50.000
11891	NGUYEN THI THUY DUONG	9704xx1061	150.000
11892	HOANG THANH TUNG	9704xx9461	50.000
11893	NGUYEN TUAN HAO	9704xx4811	50.000
11894	TRUONG LY LINH	9704xx3954	50.000
11895	HUYNH NHU BINH	9704xx2260	50.000
11896	NGUYEN VAN LINH	9704xx5994	50.000
11897	TRAN THI YEN	9704xx1026	50.000
11898	PHAN THI KIM NGAN	9704xx6662	50.000
11899	PHAM LE PHUONG THAO	9704xx1721	50.000
11900	NGUYEN VAN VU	9704xx4796	50.000
11901	VU THI MINH	9704xx5191	50.000
11902	DO GIANG SON	9704xx0541	50.000
11903	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx2871	50.000
11904	KIEU THI NHANG	9704xx4592	50.000
11905	TRAN HUE QUYEN	9704xx2390	50.000
11906	PHAN THI NGOC TU	9704xx6803	50.000
11907	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx9623	50.000
11908	NGUYEN THI NGA LINH	9704xx3515	50.000
11909	PHAM THI HUYEN	9704xx5964	50.000
11910	NGUYEN THI TAI LINH	9704xx3645	50.000
11911	NGUYEN THI KIM LOAN	9704xx6952	50.000
11912	DO THI HANG	9704xx9957	50.000
11913	NGUYEN NGOC HUYEN	9704xx8819	50.000
11914	DO DIEU LINH	9704xx4164	50.000
11915	TRIEU HUONG GIANG	9704xx5054	50.000
11916	NGUYEN THI NGOC	9704xx7923	50.000
11917	LE HOAI PHUONG	9704xx8129	50.000
11918	PHAN PHU CUONG	9704xx4073	50.000
11919	DOAN THAI DANG	9704xx8396	50.000
11920	NGUYEN THO DAT	9704xx5646	50.000
11921	NGUYEN THI THANH HA	9704xx5401	50.000
11922	NGUYEN THI PHI	9704xx7375	50.000
11923	HOANG THANH SON	9704xx9211	50.000
11924	HOANG THI DUYEN	9704xx9724	50.000
11925	MAC THI LE NA	9704xx6971	50.000
11926	HOANG THI HOA	9704xx0777	50.000
11927	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx4378	50.000
11928	LUONG CHU PHUONG	9704xx8259	200.000
11929	BUI THI BICH PHUONG	9704xx9682	50.000
11930	NGUYEN NGOC HIEP	9704xx6855	50.000
11931	LUONG THI KIEN	9704xx3887	50.000
11932	DO DANH CONG	9704xx6717	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11933	LE DONG HA	9704xx9210	50.000
11934	BUI KHAC VIET	9704xx4868	50.000
11935	HOANG THI CUC	9704xx6963	50.000
11936	TRAN CONG HUY	9704xx5391	50.000
11937	THAI THU THAO	9704xx5689	50.000
11938	DINH KIM HANG	9704xx8774	50.000
11939	TRAN THI THANH HIEN	9704xx2497	50.000
11940	TA THI MINH HUYEN	9704xx1389	50.000
11941	DINH THI BE UT	9704xx2048	50.000
11942	LE THI HUE	9704xx5645	50.000
11943	TRINH DINH PHU	9704xx4785	50.000
11944	THAI HONG QUAN	9704xx9871	50.000
11945	BUI VAN THANG	9704xx9773	50.000
11946	BUI THI THUY	9704xx7428	50.000
11947	DANG VAN HOI	9704xx9299	50.000
11948	NGUYEN HONG LIEN	9704xx9146	50.000
11949	BUI THI HAI HA	9704xx8942	50.000
11950	TRINH HONG NHUNG	9704xx6562	50.000
11951	DANG NGOC ANH DUY	9704xx8658	100.000
11952	BUI THI PHUONG ANH	9704xx0877	50.000
11953	BUI QUOC ANH	9704xx2303	50.000
11954	NGO THI THANH HOA	9704xx7930	50.000
11955	CA VAN HOANG	9704xx6367	100.000
11956	TRINH THI THU	9704xx0494	50.000
11957	DANG THI PHUONG	9704xx7918	50.000
11958	TRAN THI TAM	9704xx2244	50.000
11959	LE VAN THANH	9704xx1919	50.000
11960	NGO THANH DAT	9704xx9358	50.000
11961	NGUYEN THAI TU	9704xx5999	50.000
11962	NGUYEN HUONG TRANG	9704xx0922	50.000
11963	HUYNH THI THANH	9704xx1987	50.000
11964	NGUYEN THI BICH THUY	9704xx2061	50.000
11965	NGUYEN DUC BAO	9704xx0286	50.000
11966	TRAN THI LY	9704xx5179	100.000
11967	TRAN THI PHUONG	9704xx5880	50.000
11968	VO THI HANH	9704xx1590	50.000
11969	NGUYEN KIM NGAN	9704xx1541	100.000
11970	VO THI TUYET HONG	9704xx9636	50.000
11971	PHAM DUC DUNG	9704xx5309	50.000
11972	LE THI HA	9704xx8605	50.000
11973	VAN THI THUONG	9704xx5318	50.000
11974	NGUYEN VAN MINH	9704xx4882	50.000
11975	DINH NGOC SON	9704xx7403	50.000
11976	LE THI THAM	9704xx8886	50.000
11977	HUYNH THE CHUNG	9704xx4430	50.000
11978	LE THI TUYET NHUNG	9704xx1546	50.000
11979	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx6728	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
11980	BANH THI MAI HUONG	9704xx0113	50.000
11981	NGUYEN THI KHUYEN	9704xx8368	50.000
11982	VU THI GIANG	9704xx2982	100.000
11983	NGUYEN THI THUONG	9704xx1332	50.000
11984	PHAN VAN THIET	9704xx4179	50.000
11985	TRINH THANH TUNG	9704xx7524	50.000
11986	HOANG VAN HUNG	9704xx2228	50.000
11987	TRAN KIM HONG	9704xx3406	50.000
11988	NGUYEN THI THAM	9704xx3760	50.000
11989	NGUYEN THI HUONG	9704xx4719	100.000
11990	NGUYEN TRONG THANH	9704xx2945	50.000
11991	TRAN THI THUY KIEU	9704xx5716	50.000
11992	NGUYEN THI NGOC	9704xx7023	50.000
11993	NGUYEN THI MINH TAM	9704xx1416	50.000
11994	LE THI DUNG	9704xx0638	50.000
11995	HOANG DUC HAI	9704xx9366	50.000
11996	NGUYEN THI CAM AN	9704xx0597	50.000
11997	NGUYEN THI NHAM	9704xx2147	50.000
11998	KIM THI THANH NGAN	9704xx0825	50.000
11999	TAO THANH MAI	9704xx6876	50.000
12000	TRAN THI MINH UYEN	9704xx7032	50.000
12001	PHAM THI ANH LY	9704xx4893	50.000
12002	DO THANH KIEU	9704xx0970	50.000
12003	TRAN THI CAM HAI	9704xx7589	50.000
12004	HA THI PHUONG THAO	9704xx3009	50.000
12005	PHAM THI LAN HUONG	9704xx6516	50.000
12006	TRINH QUANG HUYNH	9704xx4774	50.000
12007	NGUYEN THI MAI	9704xx1144	50.000
12008	VO TRUC GIANG	9704xx0197	50.000
12009	NGUYEN MINH HIEU	9704xx1716	50.000
12010	NGUYEN XUAN HOANG	9704xx3899	50.000
12011	LE TAN TRUNG	9704xx5012	50.000
12012	KIM NHU QUYNH	9704xx3472	50.000
12013	NGUYEN BA DUONG	9704xx3001	50.000
12014	TRAN QUOC HUNG	9704xx4538	50.000
12015	BUI HOAI TAM	9704xx2497	50.000
12016	LE KIM HUE	9704xx5473	50.000
12017	DANG THI KIM XOAN	9704xx6802	50.000
12018	VO THI KIM HOANG	9704xx7322	50.000
12019	NGUYEN AM PHUOC	9704xx9107	50.000
12020	TRINH THI HANG	9704xx7372	50.000
12021	LE TO TUYET NHU	9704xx8500	50.000
12022	TONG THI YEN NHI	9704xx7567	50.000
12023	NGUYEN KHANH THUAN	9704xx4435	50.000
12024	NGUYEN THI HOANG ANH	9704xx0192	50.000
12025	TRAN THI YEN	9704xx5058	50.000
12026	NGUYEN VAN UT	9704xx9062	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12027	NGUYEN SONG HA	9704xx5036	50.000
12028	TRAN THI XUAN THAO	9704xx4390	50.000
12029	LUONG DUC MINH	9704xx1211	50.000
12030	NGUYEN XUAN LOC	9704xx3640	50.000
12031	LE THI MY LINH	9704xx4903	50.000
12032	NGUYEN VAN TIEP	9704xx6946	50.000
12033	NGUYEN THI HA ANH	9704xx5572	50.000
12034	NGUYEN THI MINH NGUYET	9704xx7842	50.000
12035	HOANG THI HA	9704xx7404	50.000
12036	BUI VAN TAM	9704xx0463	50.000
12037	NGUYEN LAM	9704xx4255	50.000
12038	HOANG THI VAN	9704xx3476	50.000
12039	TRAN THI HIEN	9704xx8796	100.000
12040	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx5480	50.000
12041	NGUYEN THI ANH THU	9704xx7184	50.000
12042	LE THI THANH	9704xx0247	50.000
12043	NGUYEN THU HOA	9704xx4530	50.000
12044	NGUYEN THI QUYNH	9704xx3371	50.000
12045	PHAN THI THANH THAO	9704xx9223	50.000
12046	DAM TRONG TUAN	9704xx1026	50.000
12047	PHAM THANH HUYEN	9704xx3064	100.000
12048	TRIEU THI XUAN	9704xx4625	50.000
12049	HOANG NGOC THOA	9704xx0209	50.000
12050	DAU THI HAI	9704xx0398	50.000
12051	HUYNH THI HUYEN	9704xx5367	50.000
12052	LE THUY OANH	9704xx9812	50.000
12053	NGUYEN THU HUYEN	9704xx5825	50.000
12054	TRAN VAN DUNG	9704xx8723	50.000
12055	NGUYEN THI TUYET CHI	9704xx0469	50.000
12056	TRAN THI VAN	9704xx5749	50.000
12057	H NGHI H WING	9704xx3981	50.000
12058	NGUYEN THI HIEN	9704xx9084	50.000
12059	DANG THI THU THAO	9704xx4919	50.000
12060	NGUYEN THI PHUONG MAI	9704xx4021	50.000
12061	NGUYEN QUOC TRUNG	9704xx3711	50.000
12062	NGUYEN GIA LAM	9704xx3491	50.000
12063	PHAM BA PHUONG LINH	9704xx4803	50.000
12064	VU THI THAM	9704xx6434	100.000
12065	TRAN VAN GAM	9704xx3633	50.000
12066	NGUYEN XUAN CAN	9704xx0170	100.000
12067	NGUYEN THI HUONG	9704xx7143	50.000
12068	HA THI NET	9704xx1377	50.000
12069	PHAM NGOC THUONG	9704xx7135	100.000
12070	HO THI BICH NGOC	9704xx2766	50.000
12071	DAO VAN MANH	9704xx6252	50.000
12072	NGUYEN THI HONG	9704xx9922	50.000
12073	NGUYEN THI BICH NGUYET	9704xx5889	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12074	NGUYEN VIET MINH	9704xx2328	50.000
12075	NGUYEN THI MINH THUY	9704xx5884	50.000
12076	NGUYEN VAN THANH	9704xx3202	50.000
12077	NGUYEN THI HUONG	9704xx8455	50.000
12078	NGUYEN DUC MINH	9704xx2594	50.000
12079	NGUYEN VAN HAI	9704xx5530	50.000
12080	NGUYEN THI KHANH LINH	9704xx4998	50.000
12081	KHUAT THI HOAI LINH	9704xx3838	50.000
12082	LE QUANG TIEP	9704xx5220	200.000
12083	MAI THI CHI NA	9704xx4977	50.000
12084	VO TA TRAN NAM	9704xx3531	50.000
12085	LE NGOC PHU	9704xx5312	50.000
12086	DO THI CHUAN	9704xx9922	50.000
12087	LE THI THU HANG	9704xx6996	50.000
12088	NGUYEN VAN MINH TRI	9704xx1738	50.000
12089	HO THI KIM CUONG	9704xx8929	50.000
12090	HUYNH THANH DO	9704xx5008	50.000
12091	NGUYEN DUC HUNG	9704xx3656	50.000
12092	LE HONG SON	9704xx9514	50.000
12093	NGUYEN VAN THINH	9704xx8562	50.000
12094	PHAM THI HUONG	9704xx2954	50.000
12095	VU DUC QUAN	9704xx5914	50.000
12096	DANH SOM	9704xx2244	50.000
12097	LE THI HONG NHUNG	9704xx8158	50.000
12098	VU THI LINH	9704xx0279	50.000
12099	TRAN VAN NAM	9704xx4702	50.000
12100	NGUYEN THI NGA	9704xx7843	200.000
12101	QUACH DUC HIEP	9704xx4717	50.000
12102	LAM DUC ANH	9704xx3478	50.000
12103	NGUYEN THI MO	9704xx4546	50.000
12104	NGUYEN THI MONG NGOC	9704xx9989	50.000
12105	NGUYEN THI YEN NHI	9704xx5948	50.000
12106	NGO XUAN GIANG	9704xx0953	100.000
12107	LE TRONG KHANG	9704xx1234	50.000
12108	QUAN THI NGOC ANH	9704xx9502	50.000
12109	BUI THI LOAN	9704xx8263	50.000
12110	TRAN THI NGAN HA	9704xx3330	50.000
12111	VU MI NE	9704xx0774	50.000
12112	PHAM THI THANH THAO	9704xx9286	50.000
12113	NGUYEN KHANH LINH	9704xx1137	50.000
12114	VO THI HONG DAO	9704xx9534	50.000
12115	LE HONG VAN	9704xx2905	50.000
12116	NGUYEN TRUNG THI HOA TRANG	9704xx8239	100.000
12117	NGUYEN THI HOA	9704xx7391	50.000
12118	LE MINH TRI	9704xx7920	50.000
12119	NGUYEN HOANG CHAU	9704xx9761	100.000
12120	LE DUC PHUONG	9704xx6119	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12121	NGUYEN HOAI NHU	9704xx4089	50.000
12122	HOANG THI THU	9704xx0245	50.000
12123	TRAN THI QUYEN	9704xx7424	50.000
12124	BUI THI THANH NHAN	9704xx9595	50.000
12125	NGUYEN THI HOA	9704xx7883	50.000
12126	PHAM HOANG THU HUYEN	9704xx3790	50.000
12127	DAO THI KIM NHUNG	9704xx7992	50.000
12128	NGUYEN VAN LONG	9704xx1790	50.000
12129	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx4815	50.000
12130	TRINH VAN QUYNH	9704xx5577	50.000
12131	NGUYEN THI ANH	9704xx9479	50.000
12132	NGUYEN NGOC TU	9704xx5373	50.000
12133	NGUYEN THI HUE	9704xx4210	50.000
12134	NGO THI XUAN	9704xx9243	50.000
12135	DAM THI HOA	9704xx0151	50.000
12136	PHAN HOA BAO NGAN	9704xx4783	50.000
12137	NGUYEN VAN NU	9704xx7293	50.000
12138	NGUYEN THI VIET	9704xx6049	50.000
12139	MAI VAN KHOA	9704xx8932	50.000
12140	NGUYEN THI HANG	9704xx0722	50.000
12141	LUU DINH QUYET	9704xx3465	50.000
12142	VU THI TUYEN	9704xx0956	50.000
12143	LY QUET	9704xx8206	50.000
12144	TRAN LE ANH THU	9704xx1368	50.000
12145	BUI THANH THUY	9704xx6786	50.000
12146	TU NHAT LE	9704xx1363	50.000
12147	PHAM GIA KY	9704xx1506	100.000
12148	DUONG THI BICH LE	9704xx9218	50.000
12149	BUI THI LIEN	9704xx7956	50.000
12150	NGO THI BICH DUYEN	9704xx9221	50.000
12151	NGUYEN TRUONG THANH	9704xx7591	50.000
12152	TO KY BAC	9704xx8901	50.000
12153	DO HUY VIEN	9704xx0318	50.000
12154	DO PHAN THY LINH	9704xx4298	50.000
12155	NGUYEN THI LOA	9704xx2516	50.000
12156	QUACH VAN BAT	9704xx0343	50.000
12157	DOAN HUU NAM	9704xx7991	50.000
12158	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx8593	50.000
12159	TONG THI BICH VAN	9704xx8689	50.000
12160	LUC THI THU	9704xx9975	100.000
12161	DINH THI THA	9704xx0499	50.000
12162	NGUYEN THI MY TRANG	9704xx9108	50.000
12163	VU THI NHAT LINH	9704xx0423	50.000
12164	TRIEU MINH CHUNG	9704xx2576	50.000
12165	DUONG THANH VY	9704xx7911	50.000
12166	LE MINH TUYEN	9704xx5215	50.000
12167	NGUYEN THI NGOC DUNG	9704xx4612	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12168	PHAN BICH PHUONG	9704xx1447	100.000
12169	TRAN NGOC LINH	9704xx2509	50.000
12170	NGUYEN THI HUONG	9704xx5766	50.000
12171	LA THI THU HONG	9704xx4307	50.000
12172	NGUYEN THI LE TRANG	9704xx6856	50.000
12173	DOAN THI HIEN	9704xx2123	50.000
12174	NGUYEN THI THUONG	9704xx1347	50.000
12175	NGUYEN THI MY LINH	9704xx9905	50.000
12176	LE VAN THANH	9704xx1878	50.000
12177	DANH CHANH DA	9704xx2520	50.000
12178	NGUYEN LONG HO	9704xx1877	50.000
12179	CAO THI HOAI HUONG	9704xx8002	50.000
12180	QUACH VAN LOC	9704xx8865	150.000
12181	VU THI THUY TIEN	9704xx9426	50.000
12182	TRAN NGOC TUAN	9704xx0583	50.000
12183	LE THI THUY HAU	9704xx4895	50.000
12184	BUI NGUYEN DUC	9704xx0648	50.000
12185	VUONG THI NGA	9704xx1661	50.000
12186	LE SY TUAN	9704xx2024	50.000
12187	NGUYEN VAN THONG	9704xx3757	50.000
12188	DO VAN DUONG	9704xx8052	50.000
12189	TU VAN NAM	9704xx9708	50.000
12190	HA PHUONG THAO	9704xx4475	50.000
12191	NGUYEN ANH KHA	9704xx7999	50.000
12192	PHAM VIET HUNG	9704xx0430	50.000
12193	TRAN THI HA	9704xx1310	50.000
12194	TRINH KHANH LINH	9704xx4342	50.000
12195	DINH THI VI	9704xx1944	50.000
12196	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx3317	50.000
12197	PHAM MONG LINH	9704xx9174	50.000
12198	NGUYEN HOANG PHUONG UYEN	9704xx5399	50.000
12199	DU KHANH VINH	9704xx0971	50.000
12200	NGUYEN VAN HOC	9704xx0843	50.000
12201	NGUYEN THI THAM	9704xx0008	50.000
12202	AU THI TU ANH	9704xx0308	50.000
12203	NGUYEN THI GIANG	9704xx1269	50.000
12204	LE VINH DAI	9704xx7633	50.000
12205	CHU THI THUY NGA	9704xx0059	50.000
12206	NINH THI TUOI	9704xx8426	150.000
12207	TO QUOC LAP	9704xx9648	50.000
12208	NGUYEN THI LY	9704xx1073	50.000
12209	TRAN NGUYEN MONG THAO NHI	9704xx3213	50.000
12210	PHAN VAN TUAN	9704xx8712	50.000
12211	LE MY MY LE	9704xx2101	100.000
12212	TRAN GIA HAN	9704xx9257	50.000
12213	HOANG VAN KHANG	9704xx6677	50.000
12214	TRAN MINH DUC	9704xx0946	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12215	HO THI PHUONG	9704xx7647	50.000
12216	VI NGOC NGA	9704xx1251	50.000
12217	NGO THI HAU	9704xx8721	50.000
12218	PHAN THI NGOC GIAU	9704xx9950	50.000
12219	DAO THAI THUY	9704xx1876	50.000
12220	TA THU DUNG	9704xx4621	50.000
12221	HUYNH THI PHUNG	9704xx5977	50.000
12222	TRINH QUANG DONG	9704xx6920	50.000
12223	VU THI NGA	9704xx2451	50.000
12224	LE THI HAO	9704xx9573	50.000
12225	LUU THI TOAN	9704xx6023	50.000
12226	TRUONG VAN THANH	9704xx6561	50.000
12227	LE THI DONG	9704xx4624	50.000
12228	LE THI HOAI THU	9704xx3426	50.000
12229	TRAN THI PHUONG THAO	9704xx9963	50.000
12230	PHAM MINH NGOC	9704xx9314	50.000
12231	PHAM DUC HOANG	9704xx5035	50.000
12232	LE THI THUY TRANG	9704xx8869	100.000
12233	PHAM LE MY HANH	9704xx2778	50.000
12234	PHAM THI HUONG	9704xx8602	50.000
12235	NGUYEN DUC MINH	9704xx5838	50.000
12236	NGUYEN DINH NGHIA	9704xx7047	50.000
12237	TRAN THI PHAN TRANG	9704xx0916	50.000
12238	DO THI THANH HA	9704xx1142	50.000
12239	NGUYEN MINH NGOC	9704xx5058	50.000
12240	NGUYEN DUC QUY	9704xx3935	50.000
12241	LE THI XUAN	9704xx0417	50.000
12242	LE THI DIEU HONG	9704xx1092	50.000
12243	MAI VAN DUNG	9704xx8258	50.000
12244	VU VAN DUY	9704xx2125	50.000
12245	LUONG NGOC DAN THANH	9704xx4376	50.000
12246	DINH HUYEN TRANG	9704xx1211	50.000
12247	NGUYEN THI MAI PHUONG	9704xx2464	50.000
12248	LE THI THANH HUONG	9704xx2662	50.000
12249	PHAM VAN HIEP	9704xx9045	50.000
12250	PHAM THI HUONG	9704xx5611	50.000
12251	XEO THI MINH HOANG	9704xx2633	50.000
12252	DUONG THI HOA	9704xx7879	50.000
12253	PHAM THI DUYEN	9704xx1262	50.000
12254	NGUYEN ANH QUAN	9704xx7168	50.000
12255	VO VAN TIEN	9704xx5470	50.000
12256	DUONG NGOC BO	9704xx9910	50.000
12257	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx9366	50.000
12258	DANG DUC LONG	9704xx8824	50.000
12259	NGUYEN THI THUY NGAN	9704xx1221	50.000
12260	DO DINH CANH	9704xx8760	50.000
12261	LE HUU THUA	9704xx5028	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12262	NGUYEN HOANG TAN	9704xx6683	50.000
12263	LE THU TRANG	9704xx7964	50.000
12264	DINH DUC BINH	9704xx2970	50.000
12265	DO THI KIM THOA	9704xx4135	50.000
12266	LE THI HOANG ANH	9704xx7571	150.000
12267	DO BICH THUY	9704xx2839	50.000
12268	DAO THI TRANG	9704xx3026	50.000
12269	TANG VAN HUNG	9704xx7626	50.000
12270	NGUYEN VAN THO	9704xx8200	50.000
12271	DAO THI TRANG	9704xx6137	50.000
12272	PHAN THI PHUONG	9704xx2399	50.000
12273	NGHIEM XUAN BACH KHOA	9704xx0707	50.000
12274	NGUYEN THI UYEN	9704xx8430	50.000
12275	PHAN DUC HOANG	9704xx1919	50.000
12276	NGUYEN THI NGOC TRANG	9704xx8717	50.000
12277	NGUYEN THI HAI	9704xx8591	50.000
12278	MAI THANH SON	9704xx8040	50.000
12279	LUYEN THAI HA	9704xx1392	50.000
12280	BE ICH HOANG	9704xx6165	50.000
12281	NGUYEN VAN ANH	9704xx7117	50.000
12282	NGUYEN HUE CHAT	9704xx5248	50.000
12283	LE MAI LIEN	9704xx7598	50.000
12284	LE PHUONG LINH	9704xx2267	50.000
12285	DINH DIEP HONG	9704xx2036	50.000
12286	NGUYEN XUAN CUONG	9704xx4490	50.000
12287	NGUYEN NGOC TUAN	9704xx3390	50.000
12288	DO THANH TRUNG	9704xx6065	50.000
12289	NGUYEN THI THUY HOA	9704xx1859	50.000
12290	KA HOAN	9704xx8460	50.000
12291	FALLAHI TARA	9704xx0839	50.000
12292	TRINH THI MY HANG	9704xx5536	50.000
12293	NGUYEN THI AN	9704xx6203	50.000
12294	VU NHU NGOC	9704xx7380	50.000
12295	BUI NGOC BICH	9704xx1835	50.000
12296	TRAN THI THUY	9704xx5620	50.000
12297	PHAN VAN QUANG	9704xx8024	50.000
12298	NGUYEN VAN PHONG	9704xx5899	50.000
12299	NGO THI LINH	9704xx4364	50.000
12300	VO THI THUONG HOAI	9704xx5771	50.000
12301	LE MINH TAN	9704xx7580	50.000
12302	TA THI NAM	9704xx8557	50.000
12303	NGUYEN HAI MINH	9704xx2633	50.000
12304	CHU THI THUY LINH	9704xx5058	50.000
12305	PHAN THI HONG NHUNG	9704xx7065	50.000
12306	TRAN TRUNG KIEN	9704xx8061	50.000
12307	BAN LAN HUONG	9704xx6432	50.000
12308	NGUYEN THI THINH	9704xx0515	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12309	TRAN THI NGOC	9704xx3768	50.000
12310	NGUYEN THI HUONG	9704xx5008	50.000
12311	TRIEU VAN NGHIA	9704xx4679	50.000
12312	NGUYEN DUC TOAN	9704xx9778	50.000
12313	THI SA QUI	9704xx7207	50.000
12314	LE VAN QUYEN	9704xx5434	50.000
12315	TRAN VAN HIEU	9704xx9372	50.000
12316	NGUYEN THI HIEP	9704xx5844	50.000
12317	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx6151	50.000
12318	DUONG THI HOA MAI	9704xx7716	50.000
12319	NGUYEN THI BE THI	9704xx0661	50.000
12320	TRAN THI HA	9704xx1447	50.000
12321	NGUYEN VIET HA	9704xx7467	50.000
12322	PHAN THI MY DUNG	9704xx3259	50.000
12323	PHAN THI THANH THAO	9704xx7645	50.000
12324	NGUYEN THI HOAI THUONG	9704xx7637	50.000
12325	TRAN THI TU QUYEN	9704xx8300	50.000
12326	HOANG THI THANH HOAI	9704xx9579	50.000
12327	NGUYEN THI HANH	9704xx1589	50.000
12328	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx0572	50.000
12329	HUYNH NGOC VU	9704xx2084	50.000
12330	TRAN THI THUY LINH	9704xx2035	50.000
12331	VO HUYNH NHU	9704xx7608	50.000
12332	PHAM HAI DAI	9704xx4905	50.000
12333	TRUONG THI TUAN	9704xx8066	50.000
12334	NGUYEN KHAC HOAN	9704xx4230	50.000
12335	NGUYEN QUYNH MAI	9704xx9880	50.000
12336	VU PHUONG THAO	9704xx7171	50.000
12337	PHAN VAN HUY	9704xx5781	50.000
12338	NGUYEN MAI TUONG VY	9704xx0397	50.000
12339	NGUYEN THI LAI	9704xx1959	50.000
12340	TRAN LE MINH	9704xx7429	50.000
12341	NGUYEN VAN THAI	9704xx0311	50.000
12342	NGUYEN SY NAM	9704xx1129	50.000
12343	SON THI TAM	9704xx0008	50.000
12344	TRINH DINH DUY	9704xx1822	50.000
12345	DOAN THI PHUONG NHI	9704xx9141	50.000
12346	LE THI ANH	9704xx4469	50.000
12347	NGUYEN THI HANH	9704xx4485	50.000
12348	PHAM THAI MINH THI	9704xx6346	50.000
12349	HO HOANG VU	9704xx0509	50.000
12350	TRAN THI THU HIEN	9704xx5803	150.000
12351	NGUYEN THI HANG	9704xx7637	50.000
12352	NGUYEN ANH TU	9704xx8189	50.000
12353	DANG QUYNH HUONG	9704xx2016	50.000
12354	DO THI THAO	9704xx7538	50.000
12355	NGUYEN THI HUONG	9704xx0433	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12356	NGUYEN THI YEN	9704xx4986	50.000
12357	VO THI HOANG LINH	9704xx9545	50.000
12358	BUI THI BINH	9704xx9817	50.000
12359	NGUYEN THI DIEP	9704xx0549	50.000
12360	LE THE BAO	9704xx4418	50.000
12361	CHAU NGOC THU	9704xx4014	50.000
12362	NGUYEN THI THUY	9704xx0237	50.000
12363	DOAN THI THUY HOA	9704xx2763	50.000
12364	HOANG THI LAM XUAN	9704xx7304	50.000
12365	LE THANH NGOC ANH	9704xx7486	50.000
12366	DINH THUY LINH	9704xx8922	50.000
12367	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx1108	50.000
12368	NGUYEN THI HANH	9704xx1956	50.000
12369	LEE INJAE	9704xx4584	50.000
12370	VI THI DUYEN	9704xx0175	50.000
12371	NGUYEN THI THAO	9704xx4692	50.000
12372	LE NGUYEN TIEP	9704xx4718	50.000
12373	LY CONG SON	9704xx5881	50.000
12374	HOANG THI MINH CHAU	9704xx6137	50.000
12375	TRINH MINH QUY	9704xx6314	50.000
12376	DANG CAM VAN	9704xx7262	50.000
12377	PHI HUNG SON	9704xx0038	50.000
12378	PHAM THI THU HIEN	9704xx0154	50.000
12379	DOAN LINH CHI	9704xx0363	50.000
12380	NGUYEN VAN TRONG	9704xx3323	50.000
12381	NGUYEN VAN HIEU	9704xx9042	50.000
12382	DO THI BICH LIEN	9704xx9443	50.000
12383	TRUONG HOAI THANH	9704xx3083	100.000
12384	NGUYEN HO THANG	9704xx6153	100.000
12385	NGUYEN VAN HAI	9704xx8940	50.000
12386	TRAN VAN PHUONG	9704xx4997	50.000
12387	NGUYEN VAN TIEN	9704xx0399	50.000
12388	TRAN THI SEN	9704xx6872	50.000
12389	DIEP THUY NGAN	9704xx4538	50.000
12390	VU THI HUONG	9704xx9410	50.000
12391	TRAN THI THIEN THANH	9704xx0982	50.000
12392	NGUYEN THI NGOC	9704xx4395	50.000
12393	VO THI MY DUNG	9704xx8050	50.000
12394	LE THI LOC	9704xx4660	50.000
12395	TANG THANH HA	9704xx6449	50.000
12396	NGUYEN DINH BAO	9704xx3390	50.000
12397	DO TRUNG CUONG	9704xx3874	50.000
12398	NGUYEN THI BICH TRAM	9704xx1305	50.000
12399	NGUYEN THI THU HANG	9704xx7952	50.000
12400	NGUYEN PHUC HAU	9704xx6958	50.000
12401	NGUYEN THI PHUONG	9704xx7308	50.000
12402	TRUONG THI NGOC TAM	9704xx9702	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12403	QUACH THI PHUONG LINH	9704xx9910	100.000
12404	TRAN ANH TAI	9704xx0179	150.000
12405	HOANG TUAN BANG	9704xx7044	50.000
12406	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx7544	50.000
12407	BUI BICH PHUONG	9704xx5939	50.000
12408	DUONG THI NGOC HA	9704xx5809	50.000
12409	DUONG DUC QUANG	9704xx1243	50.000
12410	NGUYEN NGOC PHUC	9704xx1321	50.000
12411	GIANG LE NGOC HAN	9704xx9050	50.000
12412	HUYNH THANH TRI	9704xx0390	50.000
12413	TRAN TIEN DUNG	9704xx5483	50.000
12414	NGUYEN THI THUY	9704xx8248	50.000
12415	NGUYEN THI MINH LOAN	9704xx0560	50.000
12416	TRAN THI CHUNG	9704xx0848	50.000
12417	NGUYEN THI MAI	9704xx6901	50.000
12418	NGUYEN VAN DOM	9704xx8423	50.000
12419	DO THI PHUONG THAO	9704xx5231	50.000
12420	NGUYEN THI TAM	9704xx5448	50.000
12421	VO THI SON CA	9704xx7595	50.000
12422	LE THI NHU THUY	9704xx0089	50.000
12423	LUONG THI DINH	9704xx2571	50.000
12424	LY QUYNH CHAU	9704xx5810	50.000
12425	NGUYEN THI THUAN	9704xx2861	50.000
12426	LE THI THEM	9704xx8251	50.000
12427	BUI DUC MANH	9704xx6835	50.000
12428	NGUYEN THI HOANG	9704xx1989	50.000
12429	LE TAN VU	9704xx3228	50.000
12430	TRAN VIET THU	9704xx3830	50.000
12431	THACH MUONG	9704xx3897	50.000
12432	NGUYEN THI THAM	9704xx3913	50.000
12433	NGUYEN THI PHUONG	9704xx4040	50.000
12434	THACH THI BA	9704xx3962	50.000
12435	THACH THI RY	9704xx4622	50.000
12436	NGUYEN DINH HAI	9704xx1624	50.000
12437	NGUYEN NHU KHANH	9704xx0473	50.000
12438	TRAN VAN MANH	9704xx7218	50.000
12439	MAI TUAN HUNG	9704xx9592	50.000
12440	DOAN QUANG DUNG	9704xx3054	50.000
12441	NGUYEN THI MY THUONG	9704xx5661	50.000
12442	CHAU THI NHU QUY	9704xx4592	100.000
12443	LE THI TAM	9704xx8486	50.000
12444	THAI LE THUY PHUONG	9704xx5057	50.000
12445	NGUYEN THI BICH LIEN	9704xx2334	50.000
12446	NGUYEN THI DIEP	9704xx0662	100.000
12447	HUA TRUNG TIN	9704xx0709	50.000
12448	PHUNG VAN SY	9704xx5148	50.000
12449	VU THI NGA	9704xx4225	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12450	LE THI THANH HUONG	9704xx4106	50.000
12451	NGUYEN NGOC ANH	9704xx4626	50.000
12452	PHAM QUYNH GIAO	9704xx2391	50.000
12453	VU XUAN GIANG	9704xx0888	50.000
12454	TRAN THI YEN DANH	9704xx4967	50.000
12455	NGUYEN THI BINH	9704xx5214	50.000
12456	VU MINH TUAN	9704xx5597	50.000
12457	DAO VAN QUANG	9704xx9012	50.000
12458	DO THI THAM	9704xx2456	50.000
12459	DANG THI THANH THUY	9704xx6297	50.000
12460	TRAN THI NGA	9704xx0453	50.000
12461	PHAM THI TUYET	9704xx0027	200.000
12462	PHAN THI XUAN	9704xx9428	50.000
12463	HOANG THI CHAM	9704xx6097	200.000
12464	VU THI LOAN	9704xx5964	50.000
12465	NGUYEN THI THUY THUY	9704xx2126	50.000
12466	TRAN THI BINH	9704xx1536	50.000
12467	DO DUY MUI	9704xx6029	50.000
12468	VO THI HUYEN TRANG	9704xx8152	50.000
12469	HUYNH TRAN HUYEN TRANG	9704xx2740	50.000
12470	TU HONG QUAN	9704xx4126	50.000
12471	NGUYEN THI TAM TRANG	9704xx5016	50.000
12472	NGUYEN NHI NGOC DOAN	9704xx2962	50.000
12473	DAO DINH QUANG	9704xx3195	50.000
12474	LE HAI NAM	9704xx7087	50.000
12475	NGUYEN KIM THANH	9704xx9364	50.000
12476	TRAN DINH LUONG	9704xx7226	50.000
12477	NGUYEN THI HUONG	9704xx6813	50.000
12478	LE THI TRUONG	9704xx3924	50.000
12479	TRAN NGOC ANH	9704xx7106	50.000
12480	TRAN THI CAM NHUNG	9704xx1235	50.000
12481	DO THI MY ANH	9704xx6970	50.000
12482	TRAN THI XUAN HUONG	9704xx4954	50.000
12483	NGUYEN THI BAO TRAM	9704xx6309	50.000
12484	LE TRUNG THANH	9704xx4693	50.000
12485	NGUYEN PHAM THIEN NGA	9704xx4872	50.000
12486	NGUYEN HONG HANH	9704xx8363	50.000
12487	VUONG GIANG MINH	9704xx0185	50.000
12488	NGUYEN VAN PHUONG	9704xx9197	50.000
12489	PHAN THI PHAN	9704xx7311	50.000
12490	PHAM DUY QUE ANH	9704xx3942	50.000
12491	TRAN LAN ANH	9704xx9862	50.000
12492	HO THI HIEN	9704xx7562	50.000
12493	NGUYEN THAI HUNG	9704xx6448	50.000
12494	PHAM THI TUOI	9704xx6138	50.000
12495	PHAM THI XUAN MAI	9704xx3938	150.000
12496	MAI QUOC THAI	9704xx2827	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12497	DUONG THI NO	9704xx3641	50.000
12498	TRINH THE DUNG	9704xx0441	50.000
12499	PHUNG THI THU TRANG	9704xx4469	50.000
12500	TRUONG TAN DAT	9704xx6032	50.000
12501	VO HOANG NGOC THUY	9704xx7338	50.000
12502	NGUYEN VAN TOAN	9704xx4273	50.000
12503	HOANG DINH VIET	9704xx8917	50.000
12504	NGUYEN THUY THU	9704xx1835	50.000
12505	TA DANG TRINH	9704xx8339	150.000
12506	LE QUYET THANG	9704xx8485	150.000
12507	NGUYEN DUC ANH	9704xx7556	50.000
12508	VU THI HUYEN TRANG	9704xx5043	50.000
12509	DO THI THU HA	9704xx3480	50.000
12510	TO THANH PHUONG	9704xx4201	50.000
12511	BACH THI THU HIEN	9704xx7107	50.000
12512	NGUYEN NGOC DUY	9704xx5564	50.000
12513	NGUYEN THI HOA	9704xx4717	50.000
12514	BUI VAN HAI	9704xx8141	50.000
12515	VU THI HANH	9704xx9623	50.000
12516	LE ANH TRUNG	9704xx6671	50.000
12517	NGUYEN BINH KHANG	9704xx9913	50.000
12518	DO TRONG SON	9704xx9339	50.000
12519	DOAN THI TRANG	9704xx3616	50.000
12520	DO THI HOAI THUONG	9704xx9508	50.000
12521	NGUYEN THI PHUONG	9704xx1874	50.000
12522	PHAM VAN VUONG	9704xx4340	100.000
12523	DANG THI THUY DUONG	9704xx0432	50.000
12524	HOANG QUE	9704xx0102	50.000
12525	VU THI HANG HAI	9704xx9293	50.000
12526	BUI THI MEN	9704xx2455	50.000
12527	TRAN THI DIEP KHANH	9704xx8784	50.000
12528	NGUYEN THANH DUNG	9704xx0460	50.000
12529	NGUYEN THI HUE	9704xx0822	50.000
12530	LAM SEN	9704xx6659	50.000
12531	NGUYEN THANH TAM	9704xx0123	50.000
12532	TRAN THI KIM PHAM	9704xx0009	50.000
12533	NGUYEN DAM NGUYEN ANH	9704xx9466	50.000
12534	PHAN THI THANH KIEU	9704xx4718	50.000
12535	DOAN VAN LOI	9704xx2334	50.000
12536	NGUYEN THI PHUONG	9704xx8956	50.000
12537	NGUYEN THI VONG	9704xx6694	50.000
12538	VU THI ANH PHUONG	9704xx3010	100.000
12539	LE THI THU HIEN	9704xx7217	100.000
12540	DINH THI MI LAN	9704xx5266	50.000
12541	NGUYEN CHUNG SON	9704xx1924	100.000
12542	NGO VAN HUNG	9704xx1211	50.000
12543	TRAN DINH KHUONG	9704xx1079	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12544	NGUYEN LE THUY DUNG	9704xx9197	50.000
12545	LE THI TIEU HONG	9704xx1707	50.000
12546	NGUYEN THI TRINH	9704xx1238	50.000
12547	NGUYEN HOANG LONG	9704xx6676	50.000
12548	NGUYEN KIEU ANH	9704xx8561	50.000
12549	CHU THI KIM CHI	9704xx6538	50.000
12550	HOANG MANH TIEN	9704xx1244	50.000
12551	BUI THI HUYEN	9704xx0781	50.000
12552	LE NGUYEN NGOC ANH	9704xx5980	100.000
12553	DAO NGOC HIEP	9704xx5063	50.000
12554	NGUYEN THI HUONG	9704xx9110	50.000
12555	VO SON HA	9704xx1679	50.000
12556	NGUYEN PHI HUNG	9704xx9054	50.000
12557	NGUYEN THI ANH	9704xx0597	50.000
12558	NGUYEN DUC LONG	9704xx0038	150.000
12559	NGUYEN QUANG HUY	9704xx5165	50.000
12560	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx8173	50.000
12561	QUAN THI THU PHUONG	9704xx0072	100.000
12562	NGUYEN VIET THAI	9704xx4587	50.000
12563	PHAM VAN PHUONG	9704xx2980	50.000
12564	TRAN DUY CUONG	9704xx0558	50.000
12565	NGUYEN THI KIM NGAN	9704xx2538	50.000
12566	NGUYEN THI LAN PHUONG	9704xx5945	50.000
12567	LUU PHUC KHANH	9704xx9915	50.000
12568	TRAN THI LAN	9704xx7944	200.000
12569	VO DUC TAI	9704xx7658	50.000
12570	TRINH MAI LAN	9704xx0411	50.000
12571	HOANG THI THU UYEN	9704xx8015	50.000
12572	NGUYEN VAN THANG	9704xx8849	50.000
12573	LE THI BICH NGOC	9704xx0255	100.000
12574	NGUYEN XUAN DUY	9704xx2321	50.000
12575	HO ANH TAM	9704xx3978	50.000
12576	BUI THI HIEN	9704xx4448	50.000
12577	VU THI PHUONG	9704xx0108	50.000
12578	CAO THI LINH	9704xx0224	100.000
12579	NGUYEN THI MINH LE	9704xx5642	50.000
12580	NGUYEN THI HONG THANH	9704xx9164	100.000
12581	PHAM DINH QUANG	9704xx5472	50.000
12582	DANG THI KIM CUONG	9704xx1207	50.000
12583	BE THI THAO	9704xx6355	50.000
12584	CHIU	9704xx2728	50.000
12585	TRAN TRUC LINH	9704xx8397	50.000
12586	DUONG QUYNH TRAM	9704xx4582	100.000
12587	TRAN THI THUY	9704xx9453	50.000
12588	PHAM THUY HANG	9704xx9846	100.000
12589	DUONG TRAN UYEN THY	9704xx8579	100.000
12590	PHAN DINH TAI	9704xx0715	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12591	NGUYEN HOANG THU	9704xx5605	100.000
12592	NGUYEN NAM THAI	9704xx9328	50.000
12593	VU BICH THAO	9704xx3899	100.000
12594	TRAN THI LE	9704xx7376	50.000
12595	NGUYEN VAN LUC	9704xx4769	50.000
12596	DAU VAN DUONG	9704xx4097	50.000
12597	NGUYEN MANH HUNG	9704xx7905	50.000
12598	VO HOANG LAN	9704xx8288	50.000
12599	NGUYEN TUAN ANH	9704xx8603	50.000
12600	HOANG THI KIM LIEN	9704xx0766	50.000
12601	KHUAT TUAN ANH	9704xx1166	50.000
12602	TRAN THI THUY HANG	9704xx1829	50.000
12603	NGUYEN THANH BINH	9704xx9555	50.000
12604	NGUYEN HUU DIEM	9704xx5303	50.000
12605	NGUYEN VIEN DUONG	9704xx7010	50.000
12606	PHAM LY VAN VY	9704xx2626	50.000
12607	TRAN THI THAO	9704xx6679	50.000
12608	NGUYEN THI MY	9704xx3705	50.000
12609	TRAN VAN MINH	9704xx3888	100.000
12610	NGUYEN DONG LE	9704xx4801	50.000
12611	NGHIEM THI MAI HUONG	9704xx1373	50.000
12612	DOAN HOANG THI	9704xx5369	50.000
12613	CAM THI NGAU	9704xx0807	50.000
12614	DO THI MY HANH	9704xx8431	50.000
12615	DUONG NHAT TAM	9704xx9119	50.000
12616	PHAM THI MAI	9704xx0223	50.000
12617	TRAN VAN THUY	9704xx2925	50.000
12618	NGUYEN QUOC VAN	9704xx1184	50.000
12619	TRUONG DINH VINH	9704xx9745	150.000
12620	NGUYEN VAN HUONG	9704xx9249	50.000
12621	HO THI THUAN	9704xx8242	100.000
12622	NGUYEN THI PHUC	9704xx5614	50.000
12623	LE HO TUYET ANH	9704xx7509	50.000
12624	NGUYEN THANH HUU	9704xx0073	50.000
12625	LE THI THANH TUYET	9704xx5243	50.000
12626	VO THI THAO	9704xx4223	100.000
12627	PHAM THUY LOAN	9704xx6091	50.000
12628	NGUYEN HIEN THAN	9704xx5212	50.000
12629	PHAM VAN RUAN	9704xx7846	50.000
12630	HOANG DUC LOI	9704xx6722	50.000
12631	NGUYEN THI HONG LIEU	9704xx6657	50.000
12632	LE QUANG TRUONG	9704xx8628	100.000
12633	VO HUYNH DAN	9704xx1017	50.000
12634	LY DIEU HUONG	9704xx2230	50.000
12635	NGUYEN MINH PHUONG	9704xx1821	50.000
12636	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx1238	50.000
12637	NGUYEN HUY DU	9704xx7806	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12638	VU HAI NAM	9704xx5896	150.000
12639	NGUYEN THI MY QUYNH	9704xx1283	50.000
12640	NGUYEN THI KIM CUC	9704xx8834	50.000
12641	LE MINH DUC	9704xx0333	50.000
12642	TRAN THI HUYEN	9704xx8685	50.000
12643	LE THI HIEN	9704xx7261	50.000
12644	TRAN DUC HUU	9704xx4652	50.000
12645	TONG THI MAI THUYEN	9704xx2901	100.000
12646	NGUYEN VAN LUYEN	9704xx6061	50.000
12647	BUI THI HONG HUAN	9704xx9187	50.000
12648	TRAN VAN CHINH	9704xx9180	50.000
12649	NGUYEN CONG DOAN	9704xx4678	50.000
12650	TRAN THANH TUNG	9704xx5774	50.000
12651	NGUYEN THI QUYNH	9704xx0630	50.000
12652	PHAM THI THU HA	9704xx8278	50.000
12653	DO THI THANH THUY	9704xx7845	100.000
12654	HOANG DANG QUYNH ANH	9704xx5798	50.000
12655	NGUYEN THI MINH KIEU	9704xx1157	50.000
12656	NGUYEN THANH SON	9704xx7852	50.000
12657	NGUYEN HONG QUAN	9704xx0979	50.000
12658	NGUYEN NGOC MINH KHUE	9704xx8189	50.000
12659	PHAN TRUC GIANG	9704xx6174	50.000
12660	LE VAN TUAN	9704xx3280	150.000
12661	NGUYEN THI HONG NGUYEN	9704xx2226	50.000
12662	NGUYEN THI QUANG	9704xx3292	100.000
12663	NGUYEN VAN BINH	9704xx6020	50.000
12664	NGUYEN THI LUU	9704xx6458	50.000
12665	LE THI THU TRANG	9704xx7027	50.000
12666	TRAN MINH TRANG	9704xx3155	50.000
12667	NGUYEN HOAI HAN	9704xx0667	50.000
12668	PHAM VAN KHOA	9704xx3755	50.000
12669	CHU THAP	9704xx6991	50.000
12670	NGUY ANH TU	9704xx9708	50.000
12671	PHAM THI THU HA	9704xx1781	50.000
12672	TRUONG LOAN PHUONG	9704xx7201	50.000
12673	PHAM PHUONG THAO	9704xx4368	100.000
12674	TRAN BICH NGOC	9704xx6172	50.000
12675	LE QUOC HAN	9704xx9933	50.000
12676	PHAN HONG QUAN	9704xx9391	50.000
12677	NGUYEN PHUONG ANH	9704xx0849	50.000
12678	PHAM THI HUONG NHU	9704xx2411	50.000
12679	TRAN NGOC PHUONG	9704xx1805	50.000
12680	HOANG THI TAM	9704xx8560	50.000
12681	NGUYEN THI THUY DIEP	9704xx8246	50.000
12682	DINH LOC	9704xx4227	50.000
12683	DOAN HOANG GIANG	9704xx0978	50.000
12684	NGUYEN MINH NGHIEP	9704xx2768	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12685	NGUYEN HONG HANH	9704xx5128	50.000
12686	TO ANH TUAN	9704xx1562	50.000
12687	NGUYEN THI HUONG LY	9704xx8409	50.000
12688	TRAN DO BAO TRAN	9704xx6440	50.000
12689	VO LE QUE TRAM	9704xx5712	50.000
12690	PHAM THI HUE	9704xx4139	50.000
12691	BUI THI BINH	9704xx7791	50.000
12692	LO THI HONG	9704xx6690	50.000
12693	DINH THI XUAN	9704xx8441	50.000
12694	VO MINH TUNG	9704xx1524	50.000
12695	PHAM DUC CHINH	9704xx2948	50.000
12696	BUI HUONG HUYEN	9704xx6208	50.000
12697	NGUYEN THANH LIEM	9704xx8415	50.000
12698	TRAN THI THANH HUONG	9704xx1959	50.000
12699	LE THI THAM	9704xx7306	50.000
12700	NGUYEN THI KIM TUYEN	9704xx5964	50.000
12701	LE THU AN	9704xx0611	50.000
12702	HA XUAN THINH	9704xx1460	50.000
12703	NGUYEN THAI HIEN	9704xx1944	50.000
12704	PHAM THI LY	9704xx9199	50.000
12705	MACH TRAN TUAN	9704xx1125	50.000
12706	VU VAN TRUNG	9704xx7843	50.000
12707	VO THI BINH	9704xx3230	50.000
12708	NGUYEN HOANG TUONG VAN	9704xx9470	100.000
12709	PHAN THI HONG	9704xx7307	50.000
12710	RATH VAN KHIM	9704xx7131	50.000
12711	PHAM THANH TUNG	9704xx0176	50.000
12712	NGUYEN THUY HANG	9704xx1129	50.000
12713	DINH THI PHUONG THUY	9704xx8828	50.000
12714	PHAN THI MY VY	9704xx0049	50.000
12715	DAM THUY DINH	9704xx2694	50.000
12716	HOANG THI HAI YEN	9704xx2951	50.000
12717	NGUYEN DUC MINH	9704xx7686	50.000
12718	HOANG VAN HUY	9704xx7772	50.000
12719	NGUYEN DUC MANH	9704xx9499	50.000
12720	NGUYEN VAN THANH	9704xx0690	50.000
12721	NGUYEN THI ANH MY	9704xx1714	50.000
12722	DANG VAN SANG	9704xx2920	50.000
12723	NGUYEN THI KIM NGA	9704xx0754	50.000
12724	HOANG MANH HA	9704xx1392	50.000
12725	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx4189	50.000
12726	TRAN MINH TU	9704xx3636	50.000
12727	HO YEN NHI	9704xx0853	50.000
12728	LUU VAN KINH	9704xx7722	50.000
12729	TRAN THI HIEU	9704xx9253	50.000
12730	NGUYEN VAN DAN	9704xx1580	50.000
12731	NGUYEN THI THU HANG	9704xx2927	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12732	PHAM THI HONG XUYEN	9704xx5852	50.000
12733	TRAN THI THU HA	9704xx0970	100.000
12734	HOANG THAO HUONG	9704xx4551	50.000
12735	DOAN THI NUONG	9704xx6184	50.000
12736	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx9932	50.000
12737	LE THI HONG NHUNG	9704xx2689	50.000
12738	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx4499	50.000
12739	NGUYEN MINH PHU	9704xx6521	50.000
12740	VO VIET KHOA	9704xx6818	50.000
12741	NGUYEN THANH AN	9704xx4897	50.000
12742	PHAM VAN NAM	9704xx8453	50.000
12743	LE THI NGUYET	9704xx8020	50.000
12744	VO VAN TOAN	9704xx7315	50.000
12745	NGUYEN THI PHUONG	9704xx3071	50.000
12746	NGUYEN VAN THUY	9704xx1108	50.000
12747	PHAN CHI TRUNG	9704xx2020	50.000
12748	TRAN VAN CHAU	9704xx7119	50.000
12749	NGUYEN THI BE THI	9704xx3485	100.000
12750	LE THI THAM MY	9704xx1749	100.000
12751	NGUYEN THI THOM	9704xx9524	50.000
12752	HO NGUYEN KIEU THANH	9704xx8263	50.000
12753	HUYNH THI THU THAO	9704xx6637	50.000
12754	DANG THI NGOC MAI	9704xx6213	50.000
12755	QUACH THI QUYNH	9704xx9342	50.000
12756	PHAM THI HANG	9704xx4013	50.000
12757	DUONG THI THANH	9704xx0002	50.000
12758	LE THI PHUONG	9704xx4357	50.000
12759	VO DAY EM	9704xx4407	50.000
12760	NGUYEN VAN CUONG	9704xx5115	50.000
12761	NGUYEN THI PHUONG	9704xx5149	50.000
12762	NGUYEN THI UT THANH	9704xx7871	50.000
12763	TRAN THI MY TRINH	9704xx7133	50.000
12764	NGUYEN MINH TAM	9704xx3418	50.000
12765	PHAN THI HUONG VINH	9704xx1151	50.000
12766	NGUYEN QUOC HIEU	9704xx9105	50.000
12767	PHAN THANH HOA	9704xx5789	50.000
12768	TRUONG TA ANH NGA	9704xx0665	50.000
12769	NGUYEN THI TOA	9704xx9960	50.000
12770	NGUYEN ANH TIEN	9704xx1217	100.000
12771	QUACH THI TUONG	9704xx2298	50.000
12772	TRAN THI THANH VAN	9704xx4538	100.000
12773	NGUYEN XUAN HOA	9704xx8102	100.000
12774	HOANG THI CHINH	9704xx4446	50.000
12775	LE CAM LINH	9704xx8125	50.000
12776	NGUYEN THI DIEM MY	9704xx0777	50.000
12777	TRAN THI LINH	9704xx5489	50.000
12778	NGUYEN THI CHUYEN	9704xx7715	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12779	NGUYEN ANH QUYEN	9704xx9967	50.000
12780	PHAN MINH TAM	9704xx6536	50.000
12781	TRAN THI KIM OANH	9704xx5669	200.000
12782	NGUYEN VAN THANH	9704xx4757	50.000
12783	CHAU THUY TRAM	9704xx6624	50.000
12784	PHAM DO HUY THANH	9704xx3262	50.000
12785	NGUYEN VAN CHUNG	9704xx1794	50.000
12786	DUONG THE THAO	9704xx9042	150.000
12787	HA VAN NGHI	9704xx5658	50.000
12788	NGUYEN HUU LANH	9704xx5114	50.000
12789	THACH KIM QUI	9704xx0932	50.000
12790	NGUYEN THI HUYEN CHI	9704xx8842	50.000
12791	NGUYEN THI TRINH	9704xx0767	50.000
12792	TRAN THI TRANG	9704xx0734	50.000
12793	DANG KIM TRANG	9704xx5753	50.000
12794	NGUYEN THI THOM	9704xx6239	100.000
12795	NGUYEN VAN THANG	9704xx2286	100.000
12796	VO MINH LAM	9704xx7881	50.000
12797	VU TIEN DAT	9704xx3375	100.000
12798	NGUYEN THI LINH	9704xx9432	50.000
12799	PHAN THI TIEN	9704xx4847	50.000
12800	LE HAI NGHI	9704xx7967	50.000
12801	BUI THI QUYNH	9704xx7469	50.000
12802	NGUYEN VU ANH THY	9704xx1303	50.000
12803	DANG THI NGOC LOAN	9704xx9861	50.000
12804	VI HOA HUE	9704xx9569	50.000
12805	NGUYEN THUY LINH	9704xx4132	200.000
12806	TRAN VAN TUAN	9704xx7348	50.000
12807	NGUYEN BICH NGOC	9704xx2458	50.000
12808	NGUYEN THI PHI	9704xx4215	50.000
12809	PHAM THI ANH OANH	9704xx6328	100.000
12810	TRAN THI THANH HOA	9704xx2126	50.000
12811	NGUYEN VAN DANG	9704xx0648	50.000
12812	NGUYEN VAN GIAP	9704xx1183	50.000
12813	DOAN VAN TUAN	9704xx8498	100.000
12814	LE DUC TU	9704xx5470	50.000
12815	VO THI NU	9704xx2358	50.000
12816	HUYNH BA VUI	9704xx2753	50.000
12817	BUI THI THU THUY	9704xx7356	50.000
12818	LE THI PHUONG	9704xx0835	50.000
12819	PHO THI MINH	9704xx4782	50.000
12820	DINH VAN HUONG	9704xx0330	50.000
12821	NGUYEN THI THUC	9704xx2945	50.000
12822	TRINH NGOC CHAU	9704xx8018	150.000
12823	NGUYEN VIET THANH	9704xx2989	50.000
12824	MA THU PHUONG	9704xx9967	50.000
12825	VANG DUONG VU	9704xx1171	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12826	NGUYEN HUONG GIANG	9704xx2575	150.000
12827	NGUYEN BA VINH	9704xx1864	100.000
12828	CHU VIET HUNG	9704xx8293	50.000
12829	DO MINH HIEU	9704xx3157	50.000
12830	NGUYEN KHANH CHI	9704xx7978	50.000
12831	LE PHUOC AN	9704xx6008	50.000
12832	MAI HONG QUAN	9704xx1560	50.000
12833	MONG TIEN LOI	9704xx4833	50.000
12834	LANG VAN PHONG	9704xx5240	50.000
12835	NGUYEN HAI BANG	9704xx9228	50.000
12836	TRAN THI NHU QUYNH	9704xx1089	50.000
12837	HUYNH DUC TAI	9704xx1942	50.000
12838	NGUYEN THI TRINH	9704xx6961	50.000
12839	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx8530	50.000
12840	HOANG THI NUONG	9704xx9117	50.000
12841	PHAN THI THUY	9704xx7310	50.000
12842	LE THI DUONG	9704xx4189	50.000
12843	LE PHUONG NGAN	9704xx4326	100.000
12844	DO VIET LUU	9704xx7720	50.000
12845	HOANG PHUC LINH	9704xx4729	50.000
12846	CAT MINH TU	9704xx7386	50.000
12847	NGUYEN THI TRANG	9704xx9867	50.000
12848	TA THI NHUNG	9704xx6044	50.000
12849	PHAM THI HONG	9704xx0526	50.000
12850	NGUYEN THU TRANG	9704xx6282	50.000
12851	BUI THI NHUNG	9704xx0913	50.000
12852	TRAN THI THU SANG	9704xx6469	50.000
12853	NGUYEN THI NGA	9704xx6316	50.000
12854	LE THU PHUONG	9704xx6787	50.000
12855	DINH THI LUA	9704xx4151	50.000
12856	DAU TRONG TUAN	9704xx1201	50.000
12857	PHAM THI PHUONG ANH	9704xx3568	50.000
12858	NGUYEN THI DUNG	9704xx5682	50.000
12859	PHAM TUONG KHANH	9704xx8058	50.000
12860	DO THI TO NGA	9704xx2766	50.000
12861	TRINH QUANG DIEN	9704xx7746	50.000
12862	LE THI HUONG	9704xx6882	50.000
12863	PHAM THI THU THUY	9704xx9390	50.000
12864	NGUYEN DUC CANH	9704xx0547	50.000
12865	NGUYEN THI ANH	9704xx6092	50.000
12866	LA NGUYEN QUI ANH	9704xx9965	50.000
12867	DO VAN NHAM	9704xx5409	50.000
12868	BUI THI BICH HANG	9704xx3263	50.000
12869	NGUYEN TRAN MINH NGOC	9704xx2789	50.000
12870	HOANG THI OANH	9704xx6505	50.000
12871	DINH VAN DIEP	9704xx1127	50.000
12872	HUYNH THI MY HOA	9704xx8737	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12873	MAI HUY LUC	9704xx9070	50.000
12874	NGUYEN THI THANH	9704xx1149	50.000
12875	TRAN THI NGOC HOA	9704xx0249	50.000
12876	PHAM VAN NAM	9704xx3146	100.000
12877	HOANG THU THUY	9704xx6289	100.000
12878	HOANG THI KIM OANH	9704xx0059	50.000
12879	HOANG THI SEN	9704xx4614	50.000
12880	TRAN VO VINH KHANG	9704xx1575	50.000
12881	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx8986	50.000
12882	DOAN TRAN ANH THU	9704xx9596	50.000
12883	NGUYEN BAO NGAN	9704xx7164	100.000
12884	HOANG THUY LINH	9704xx7786	50.000
12885	DO QUANG TUYEN	9704xx0268	200.000
12886	NGUYEN THI TO TAM	9704xx2873	50.000
12887	LE NGOC KHANH	9704xx6556	50.000
12888	TRAN VAN THANH	9704xx8154	50.000
12889	LE THI QUYET	9704xx5113	50.000
12890	DO THI THANH THUY	9704xx5723	50.000
12891	NGUYEN THI LUYEN	9704xx9986	150.000
12892	DU THI HUYEN TRANG	9704xx6404	150.000
12893	CAO BICH NGOC	9704xx1252	50.000
12894	DANG THI THANH HOAI	9704xx1583	50.000
12895	NGUYEN QUYNH MAI	9704xx1948	50.000
12896	NGUYEN THI NGOC TUYEN	9704xx9738	50.000
12897	LE HUY PHONG	9704xx2938	50.000
12898	TA THI CUC	9704xx8351	50.000
12899	NGUYEN PHU HIEN	9704xx3782	50.000
12900	NGUYEN THU HA	9704xx4914	50.000
12901	LE THI THU HUONG	9704xx7628	200.000
12902	HO THI HAI YEN	9704xx5754	150.000
12903	NGUYEN HUY DAT	9704xx6018	50.000
12904	NGUYEN THI THU HANG	9704xx8840	100.000
12905	NGUYEN GIA PHUONG	9704xx8873	50.000
12906	BUI THI LAN HUONG	9704xx1194	50.000
12907	NGUYEN THI NGOC LINH	9704xx4295	50.000
12908	PHAM THI NHOAN	9704xx3271	100.000
12909	BUI THI HUE	9704xx5303	50.000
12910	VU THI KIEU LOC	9704xx9560	50.000
12911	BUI THI DIU	9704xx0246	50.000
12912	TRUONG THI HONG NHUNG	9704xx0790	50.000
12913	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx2259	50.000
12914	HOANG THI NGUYET MINH	9704xx7835	50.000
12915	LE THI CUC	9704xx6454	50.000
12916	NGO THI TRA MY	9704xx3270	50.000
12917	LUU THI TRANG	9704xx7495	50.000
12918	NGUYEN DUC NGOC	9704xx6767	50.000
12919	TA HUU CHIEN	9704xx0738	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12920	NGUYEN TAN LOC	9704xx8587	50.000
12921	TRAN THI THANH TRANG	9704xx8959	50.000
12922	LE DUC MINH	9704xx7683	50.000
12923	PHAM VAN HUNG	9704xx4341	50.000
12924	DUONG THI HOA	9704xx9152	150.000
12925	TRAN VAN HUNG	9704xx0420	50.000
12926	TRAN THI CAM TU	9704xx8015	50.000
12927	NGUYEN THI THUY TIEN	9704xx2169	50.000
12928	NGUYEN VAN CUONG	9704xx3052	50.000
12929	PHAM THI NUOC	9704xx3644	50.000
12930	TRAN THI TAM	9704xx8054	50.000
12931	BUI HA NHA DOAN	9704xx5873	150.000
12932	PHAN DINH PHUONG	9704xx2049	50.000
12933	BUI PHUC NGOC	9704xx1548	50.000
12934	VU THI THU LINH	9704xx1340	50.000
12935	NGUYEN THUY HUONG	9704xx2409	50.000
12936	DINH HUYNH NGUYEN	9704xx6896	50.000
12937	NGUYEN THI BICH VAN	9704xx3047	50.000
12938	HOANG TRUNG ANH	9704xx2118	50.000
12939	DINH DANG THAI	9704xx2489	50.000
12940	PHAN THI NGOC LOAN	9704xx2544	50.000
12941	DAU THI THANH	9704xx4345	50.000
12942	NGUYEN MINH TRIET	9704xx5887	50.000
12943	DO NGOC BICH	9704xx8100	50.000
12944	NGUYEN THI MONG VAN	9704xx1249	50.000
12945	HOANG DIEU HIEN	9704xx2460	50.000
12946	TRAN THI HOA	9704xx2338	50.000
12947	LE THI MINH NGHIEM	9704xx3108	50.000
12948	TRUONG PHUOC TOAN	9704xx0833	50.000
12949	VU NGOC DIEM TRANG	9704xx6822	50.000
12950	DANG THI KIM THU	9704xx5154	50.000
12951	NGUYEN VAN GIAU	9704xx7245	50.000
12952	DO THANH NGOC	9704xx1254	50.000
12953	TRAN THI THANH	9704xx7180	50.000
12954	NGUYEN THI DIEM	9704xx7424	150.000
12955	LE THUC VY	9704xx8040	50.000
12956	TRAN DINH HUY	9704xx5942	50.000
12957	DINH THI HANG	9704xx3000	50.000
12958	NGUYEN VAN LONG ANH	9704xx2733	100.000
12959	LY NGUYEN	9704xx5621	50.000
12960	TA VAN TUAN	9704xx6563	50.000
12961	PHAM THI HUONG	9704xx1365	50.000
12962	NGUYEN VAN LINH	9704xx6062	100.000
12963	LE THI HONG YEN	9704xx0282	50.000
12964	DOAN MINH CHAU	9704xx9429	50.000
12965	NGUYEN MINH TU	9704xx1890	50.000
12966	LE THI DONG	9704xx6465	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
12967	VU VAN THAT	9704xx3643	50.000
12968	NGUYEN THI MINH PHUONG	9704xx3198	50.000
12969	MA THU HE	9704xx4700	100.000
12970	PHAM VAN DUNG	9704xx4421	50.000
12971	NGUYEN THI HUONG QUE	9704xx3568	50.000
12972	DAM HONG LINH	9704xx8761	50.000
12973	NGUYEN THI THU HONG	9704xx6337	50.000
12974	NGUYEN VAN LONG	9704xx6487	50.000
12975	TRAN VAN TRI TUE	9704xx4324	100.000
12976	MAI XUAN TU	9704xx3399	50.000
12977	LUONG THI NGOC YEN	9704xx7097	50.000
12978	NGUYEN VAN TOT	9704xx4045	50.000
12979	TRAN THI THUY DUONG	9704xx8920	50.000
12980	BACH HUU DANG	9704xx4024	50.000
12981	NGO NGOC ANH	9704xx9922	50.000
12982	TRAN THI HOA	9704xx9019	100.000
12983	TRAN THI DUYEN	9704xx1792	50.000
12984	NGUYEN THANH DAT	9704xx5128	50.000
12985	QUANG THI HONG VAN	9704xx8459	50.000
12986	PHAN THI TUYET MINH	9704xx6540	50.000
12987	HO THUY VY	9704xx2335	50.000
12988	TRAN DINH DUNG	9704xx8563	100.000
12989	TRAN THI THANH TUYEN	9704xx4450	50.000
12990	TRAN MINH HAI	9704xx5136	50.000
12991	NGUYEN THI MEN	9704xx7864	50.000
12992	HOANG LE MINH	9704xx7067	50.000
12993	HO THI NGOC HA	9704xx8308	50.000
12994	PHAM THI BINH	9704xx9695	50.000
12995	DUONG THI MY NHIEN	9704xx9863	100.000
12996	NGUYEN HUYNH NHU YEN	9704xx7497	50.000
12997	LE THI TRUC LINH	9704xx3290	50.000
12998	TRAN THI BICH TUYEN	9704xx8554	50.000
12999	LE THI XUAN	9704xx8927	100.000
13000	TRAN THI LOAN	9704xx6532	50.000
13001	BUI DINH TRI	9704xx1912	50.000
13002	HUYNH THANH HOA	9704xx2712	50.000
13003	NGUYEN VAN VINH	9704xx4121	50.000
13004	MA VAN GANG	9704xx9746	50.000
13005	MINH THI PHUONG	9704xx9614	50.000
13006	NGUYEN ANH TU	9704xx6993	50.000
13007	NGUYEN THI HUE	9704xx2540	50.000
13008	PHAM THANH THUY	9704xx1220	50.000
13009	LE THI BICH NGOC	9704xx1247	50.000
13010	VU MINH DUC	9704xx8429	50.000
13011	NGUYEN HONG NU	9704xx9205	50.000
13012	HA THI NGAN	9704xx2176	100.000
13013	NGUYEN THI NGHIA	9704xx4850	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13014	THAI VU THUONG	9704xx2989	50.000
13015	HOANG XUAN TUAN	9704xx6265	50.000
13016	DOAN VAN DUNG	9704xx3724	50.000
13017	VU THI HONG	9704xx5872	50.000
13018	NGUYEN THI TUAN	9704xx7926	50.000
13019	TRAN BE DANG	9704xx0593	50.000
13020	NGUYEN QUY LOC	9704xx6111	50.000
13021	TRINH THU THANH	9704xx7770	100.000
13022	HUYNH ANH DUONG	9704xx6627	50.000
13023	BUI DUY NGOC	9704xx5525	100.000
13024	NGUYEN HONG NGOC	9704xx0625	50.000
13025	LE THI PHUONG	9704xx5276	50.000
13026	Y SON NIE	9704xx8798	50.000
13027	NGUYEN PHUOC VINH	9704xx2768	50.000
13028	LE THI DUONG	9704xx3703	50.000
13029	TRAN THI THU NGUYET	9704xx2338	50.000
13030	LE QUANG BINH	9704xx3433	50.000
13031	NGUYEN HUU THUAN	9704xx9565	50.000
13032	BUI QUANG TRUNG	9704xx5311	100.000
13033	NGUYEN THI NHU TRANG	9704xx9886	50.000
13034	TRINH THI THANH VY	9704xx1409	50.000
13035	NGUYEN VAN MINH	9704xx6381	50.000
13036	MAI THANH TUYEN	9704xx0868	50.000
13037	NGUYEN THI THU THAO	9704xx3675	50.000
13038	LE THI HA	9704xx7729	50.000
13039	PHAN ANH HUE	9704xx0948	50.000
13040	PHAM THI ANH HOA	9704xx3880	50.000
13041	AO THANH THUY TRINH	9704xx6622	50.000
13042	LUONG THI THUY HONG	9704xx6863	50.000
13043	LE THI KIEU ANH	9704xx1669	50.000
13044	NGUYEN NGOC VINH	9704xx2519	50.000
13045	NGUYEN THUY LINH	9704xx6674	50.000
13046	NONG VAN TUNG	9704xx0182	50.000
13047	LAM HAI THANH	9704xx3085	50.000
13048	LY KIM LOAN	9704xx8854	50.000
13049	NGUYEN TIEN DAT	9704xx3125	50.000
13050	HOANG THI HOAI	9704xx0736	50.000
13051	NGUYEN VAN HUNG	9704xx7866	50.000
13052	VO THI NEN	9704xx7377	50.000
13053	TRAN TRINH MY NGOC	9704xx1439	50.000
13054	MAI KIM DAN	9704xx5745	50.000
13055	VU THI THUY	9704xx6709	50.000
13056	NGUYEN TAN GIAU	9704xx1708	50.000
13057	NGUYEN THI BICH THUY	9704xx6851	50.000
13058	NGUYEN THI BICH THUY	9704xx8200	50.000
13059	HOANG VAN THE	9704xx2475	50.000
13060	PHAN THI THUY KIEU	9704xx6014	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13061	NGUYEN THI VIET TRINH	9704xx6048	50.000
13062	NGUYEN KIEN THI THUY	9704xx7684	50.000
13063	NGO THI HA	9704xx6108	50.000
13064	NGUYEN THI CUC	9704xx3760	50.000
13065	CHIEM SOM BO DO BINH	9704xx1245	50.000
13066	VU THI HA	9704xx1444	100.000
13067	NGUYEN HAI HA	9704xx8286	50.000
13068	NHU VAN HUY	9704xx1030	50.000
13069	LE THI QUYEN	9704xx1299	100.000
13070	NGUYEN TRONG LICH	9704xx2098	100.000
13071	NGUYEN THANH DONG	9704xx9223	50.000
13072	NGUYEN THI HANG NGA	9704xx6820	50.000
13073	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx6910	50.000
13074	LE THI NGO	9704xx1915	50.000
13075	LE PHUONG UYEN	9704xx3695	50.000
13076	LE MINH KHIEU	9704xx2095	50.000
13077	NGUYEN HUU VINH	9704xx7402	50.000
13078	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx5621	50.000
13079	THI LANH	9704xx7220	50.000
13080	BUI THI TUYET LINH	9704xx5001	50.000
13081	HUYNH THI KIM NHUNG	9704xx3277	100.000
13082	LE THI KIM DUNG	9704xx5832	50.000
13083	LUU TUAN ANH	9704xx6162	50.000
13084	LUU THI NAM	9704xx9669	50.000
13085	LE THI MINH TUY	9704xx3055	50.000
13086	NGUYEN THI YEN LINH	9704xx0967	50.000
13087	TRAN THI HIEN	9704xx8762	50.000
13088	PHAM DONG TRUONG	9704xx1557	50.000
13089	LUONG VAN MINH	9704xx1593	50.000
13090	PHAN VAN TRUYEN	9704xx1541	50.000
13091	NGUYEN THI MANH	9704xx3806	50.000
13092	DANG THI KIM YEN	9704xx0817	50.000
13093	PHAM THI HONG	9704xx7499	50.000
13094	NGUYEN HUU DOAN	9704xx8182	50.000
13095	DAO NGOC ANH	9704xx8829	50.000
13096	NGUYEN MINH TOAN	9704xx9213	50.000
13097	LE THI THANH KIM HUE	9704xx7108	50.000
13098	TO VAN TUAN	9704xx9664	50.000
13099	TRAN DAI NGHIA	9704xx4582	150.000
13100	NGUYEN THI HUONG GIANG	9704xx1562	50.000
13101	VO HUY THONG	9704xx8281	50.000
13102	NGUYEN THI THAI	9704xx4139	50.000
13103	TRAN VAN KET	9704xx0881	50.000
13104	HUYNH HONG HANH	9704xx0579	50.000
13105	DINH VAN TAI	9704xx4852	50.000
13106	HO THI MY DUYEN	9704xx3020	50.000
13107	VI THI NAM	9704xx8618	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13108	CHIM THANH TRONG	9704xx0002	50.000
13109	LE THI HANG	9704xx0218	50.000
13110	NGUYEN QUYEN LINH	9704xx8933	50.000
13111	NGUYEN THI DUC HANH	9704xx9708	200.000
13112	BUI TUONG HIEU	9704xx6586	50.000
13113	TRAN NAM THIEN	9704xx6276	200.000
13114	HOANG TUAN ANH	9704xx7607	50.000
13115	PHAM THANH TUNG	9704xx9203	50.000
13116	TRAN TRUNG KHANG	9704xx8272	50.000
13117	NGUYEN THI THANH TRAM	9704xx3016	50.000
13118	TRAN THANH LAI	9704xx3843	50.000
13119	BUI VAN LICH	9704xx0385	50.000
13120	BA DUC VINH	9704xx6851	50.000
13121	DOAN THI HONG	9704xx2675	50.000
13122	NGUYEN DUY AN	9704xx7159	50.000
13123	TRAN DUC CHIEU VUONG	9704xx4374	50.000
13124	TRAN THI NUONG	9704xx2434	50.000
13125	TRUONG THI PHUONG	9704xx5009	50.000
13126	TRAN THI LOAN	9704xx0942	50.000
13127	TRAN MINH TUAN	9704xx8233	50.000
13128	BUI TIEN QUAN	9704xx4529	50.000
13129	LE NGUYEN HOANG YEN	9704xx6611	50.000
13130	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx5148	50.000
13131	TRAN THI MY LE	9704xx5836	50.000
13132	NGUYEN THI ANH TUYET	9704xx0417	50.000
13133	NGUYEN HUU THANH	9704xx0399	50.000
13134	LE THI LE THANH	9704xx8260	100.000
13135	NGUYEN DUY HUNG	9704xx5554	50.000
13136	NGUYEN VAN KEO	9704xx1814	50.000
13137	NGUYEN PHUC ANH DAI	9704xx8964	50.000
13138	TON THI CAM THUY	9704xx3082	50.000
13139	HUYNH DINH CUONG	9704xx0696	50.000
13140	LE QUANG THUAN	9704xx2035	50.000
13141	TRAN DINH LANH	9704xx4910	50.000
13142	HOANG THI LINH	9704xx0705	50.000
13143	BIEN THI PHUONG	9704xx5314	50.000
13144	DUONG QUANG CANH	9704xx2723	50.000
13145	NGUYEN THANH TRIEU	9704xx1465	50.000
13146	DO THI HONG	9704xx1655	100.000
13147	NGUYEN THI NU	9704xx5452	50.000
13148	LE THI THU	9704xx3915	50.000
13149	MA NGOC TU	9704xx1521	50.000
13150	LE QUANG TUNG	9704xx7763	50.000
13151	NGUYEN DUY NGHIA	9704xx3205	50.000
13152	PHAN VAN DUNG	9704xx0653	50.000
13153	TRAN THI NY	9704xx8988	50.000
13154	NGUYEN VAN BE	9704xx0171	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13155	NGUYEN THI RANG	9704xx9541	50.000
13156	TRUONG DUC TUAN	9704xx6465	50.000
13157	PHAM KIEU TRANG	9704xx2788	100.000
13158	TRAN THI DIEM THUY	9704xx9837	50.000
13159	PHAM MINH PHU	9704xx8116	50.000
13160	HA DUC CHUNG	9704xx1344	100.000
13161	NGUYEN THI PHUONG DUYEN	9704xx5047	50.000
13162	NGUYEN VAN LUU	9704xx7145	50.000
13163	NGUYEN DINH QUAN	9704xx7848	50.000
13164	VO THI KIM OANH	9704xx8001	50.000
13165	LE THI NGOC TRAN	9704xx4906	50.000
13166	DANG THI THUY NGA	9704xx5033	50.000
13167	DOAN TAN DAT	9704xx2477	50.000
13168	LE THI HOAI LINH	9704xx4543	50.000
13169	NGUYEN NGOC PHUONG	9704xx4010	50.000
13170	NONG THI CHIEN	9704xx0670	50.000
13171	TRAN THI LAN ANH	9704xx4086	50.000
13172	TRAN NGOC SINH	9704xx2009	50.000
13173	NGUYEN TU TIEN	9704xx3318	50.000
13174	NGUYEN VAN TUYEN	9704xx7833	50.000
13175	CHU THI HOA	9704xx9546	100.000
13176	TRAN THI THUY LINH	9704xx4936	50.000
13177	PHAM THI THANH HUYEN	9704xx5241	50.000
13178	NGUYEN NHAN CANH	9704xx5679	50.000
13179	BUI THI THUY DUNG	9704xx7718	50.000
13180	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx4192	50.000
13181	DUONG DUC DUNG	9704xx9755	50.000
13182	NGUYEN THI HUONG	9704xx4425	50.000
13183	LE VAN DANG	9704xx1337	50.000
13184	NGUYEN THI NHUNG	9704xx0121	50.000
13185	THI NGUYET	9704xx1375	50.000
13186	NGUYEN VAN DUY	9704xx7527	50.000
13187	NGUYEN THI BINH	9704xx4126	50.000
13188	NGUYEN THI XUYEN	9704xx6938	50.000
13189	NGUYEN THI NGOC LUYEN	9704xx1778	50.000
13190	NGUYEN THU HIEN	9704xx1790	50.000
13191	DO NGOC HA	9704xx1719	50.000
13192	NGUYEN BAO NGOC ANH	9704xx7567	50.000
13193	HO QUANG THANG	9704xx9256	50.000
13194	DANG THI KIM HUE	9704xx7796	50.000
13195	NGUYEN THI THU	9704xx5827	50.000
13196	HOANG THI THUONG	9704xx6813	50.000
13197	THAI HOANG	9704xx1163	50.000
13198	TRAN THI THAO	9704xx3224	50.000
13199	BUI THI VINH	9704xx2920	50.000
13200	NGUYEN NGOC NGAN	9704xx6451	50.000
13201	NGUYEN DUC THAI	9704xx9365	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13202	PHAM QUANG HUY	9704xx0658	50.000
13203	VO NGOC HAN	9704xx3558	50.000
13204	LE THI THU	9704xx2974	50.000
13205	TRAN THI TUYET NHI	9704xx1429	50.000
13206	DO DUC QUAN	9704xx3374	50.000
13207	NGUYEN TRONG PHUC	9704xx0756	50.000
13208	DAO THI BICH NGOC	9704xx3680	50.000
13209	NGUYEN VU LAM TUNG	9704xx6587	50.000
13210	HO HUU TRI	9704xx2044	50.000
13211	NGUYEN THI THUY AN	9704xx5706	50.000
13212	THAI VAN NAM	9704xx2390	50.000
13213	TRAN THI THU HAI	9704xx5317	50.000
13214	HOANG VAN CUONG	9704xx1658	50.000
13215	TRUONG NGUYEN NGOC MINH	9704xx4105	50.000
13216	VU NGOC OANH	9704xx2887	50.000
13217	NGUYEN ANH TUYET	9704xx3636	50.000
13218	PHAN THI THANH TUYEN	9704xx9009	50.000
13219	VU THI HUONG	9704xx0025	100.000
13220	HUYNH VAN THONG	9704xx5098	50.000
13221	NGUYEN HUONG GIANG	9704xx6848	50.000
13222	NGUYEN QUAN THI	9704xx3610	50.000
13223	TRAN VAN DUC	9704xx8485	50.000
13224	TRAN THI TUYET	9704xx9746	50.000
13225	NGUYEN THI MINH TRANG	9704xx7597	50.000
13226	CAO THI THAM	9704xx7298	50.000
13227	NGUYEN THI HONG YEN	9704xx0884	50.000
13228	VU THI THAO	9704xx9049	50.000
13229	PHAM THI VAN ANH	9704xx5920	50.000
13230	NGUYEN THI VAN NAM	9704xx0320	50.000
13231	DOAN TUAN ANH	9704xx5664	50.000
13232	DO DAU TRANH	9704xx8950	50.000
13233	HOANG DUONG	9704xx9075	50.000
13234	NGUYEN THI NHU CAM	9704xx2564	50.000
13235	HOANG THE KHANG	9704xx4741	100.000
13236	DUONG GIA HAN	9704xx9906	50.000
13237	TRIEU TOAN SINH	9704xx6215	50.000
13238	BUI THI LE THUY	9704xx1383	50.000
13239	LE HOA BINH	9704xx2126	50.000
13240	NGUYEN THI THANH THUONG	9704xx1621	50.000
13241	HO THI KIEU DIEM	9704xx6251	50.000
13242	PHAM THI HIEN	9704xx3639	50.000
13243	BUI THI HUONG	9704xx1741	50.000
13244	PHAM PHUONG BA	9704xx5592	50.000
13245	DOAN THI DIEU OANH	9704xx2004	50.000
13246	GIAP THI QUYNH	9704xx2713	50.000
13247	HUYNH THI CHAU DOAN	9704xx2837	50.000
13248	CHAU PHAT	9704xx0380	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13249	NGUYEN THI CAM SUONG	9704xx4909	50.000
13250	NGUYEN THI TUYET THANH	9704xx1370	50.000
13251	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx5481	50.000
13252	VU QUANG HIEN	9704xx6795	50.000
13253	NGUYEN BA HOAT	9704xx8950	50.000
13254	NGUYEN THUY THUY DUYEN	9704xx2774	50.000
13255	LUONG XUAN KIEM	9704xx3157	50.000
13256	HO THI BICH NGOC	9704xx7256	50.000
13257	TRAN NGOC ANH	9704xx7126	50.000
13258	DUONG VAN NHAT	9704xx9490	50.000
13259	TRAN THI NHAN	9704xx1366	50.000
13260	DUONG THI HUONG	9704xx2463	50.000
13261	TRAN THI HONG NHUNG	9704xx1483	50.000
13262	LE THI NHU Y	9704xx5185	50.000
13263	KIEU THI PHAN GIANG	9704xx4253	50.000
13264	VUONG HOANG VU	9704xx0370	50.000
13265	NGUYEN VAN QUYEN LINH	9704xx4864	50.000
13266	PHAM THI THU HIEN	9704xx4308	50.000
13267	NGUYEN THI LANH	9704xx2361	50.000
13268	PHUNG PHAT DAT	9704xx1311	50.000
13269	HOANG HONG TU	9704xx1506	50.000
13270	TRAN VUONG CHUNG	9704xx9436	50.000
13271	NGHIEM THI MINH THAO	9704xx0542	50.000
13272	NGUYEN THI LIEN NGA	9704xx9516	50.000
13273	NGUYEN QUYNH TRANG	9704xx8751	50.000
13274	NONG THI TRANG LY	9704xx8269	50.000
13275	HOANG THI NGA	9704xx7749	50.000
13276	NGUYEN VAN THAI	9704xx0546	50.000
13277	HO THI THUY HA	9704xx3344	50.000
13278	TRAN TIEN HUNG	9704xx3288	50.000
13279	LE HOANG PHONG	9704xx4931	50.000
13280	TRAN VAN LAM	9704xx2022	50.000
13281	LE MINH HIEU	9704xx5018	50.000
13282	TRAN BICH NGOC	9704xx3908	50.000
13283	VO XUAN THUC	9704xx6238	50.000
13284	DANG PHI HUNG	9704xx1000	50.000
13285	BUI QUANG HAI	9704xx6360	50.000
13286	NGUYEN ANH DUC	9704xx3370	50.000
13287	PHAM THI NUONG	9704xx3568	50.000
13288	TRAN THI QUYEN	9704xx7086	50.000
13289	LUONG THI TU	9704xx8940	50.000
13290	NGUYEN VAN KIEN	9704xx0606	100.000
13291	HOANG LE PHUONG THAO	9704xx2418	50.000
13292	DAO THI HOANG DIEP	9704xx3095	50.000
13293	VU THI HA	9704xx9711	50.000
13294	DO CAO HUONG	9704xx0190	50.000
13295	LO NGOC QUYEN	9704xx6398	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13296	TRAN THI TRINH	9704xx8220	50.000
13297	NGUYEN THI SANG	9704xx5286	50.000
13298	DO THI NGAN HUE	9704xx1335	50.000
13299	HUYNH KIM THUY	9704xx0184	50.000
13300	LY THI XUAN HOA	9704xx4490	50.000
13301	NGUYEN THI MY HANH	9704xx2606	50.000
13302	VU QUANG HANH	9704xx6905	50.000
13303	NGO THI THU PHUONG	9704xx4131	50.000
13304	TRAN VAN TUONG	9704xx3810	50.000
13305	DAO NGOC LAN	9704xx5278	50.000
13306	CAO NGOC HUYEN	9704xx5355	50.000
13307	AN VAN TUYEN	9704xx2849	150.000
13308	NGUYEN THI NGOC	9704xx7873	50.000
13309	LO THI LAN	9704xx7540	50.000
13310	NGUYEN THI KIEU DIEM	9704xx5489	50.000
13311	DANG HONG PHUOC	9704xx2691	50.000
13312	LE THI HOA LAI	9704xx9620	200.000
13313	NGUYEN THUY HANG	9704xx3394	50.000
13314	NGUYEN THI ANH THU	9704xx4598	50.000
13315	TRAN VAN TAI	9704xx6786	50.000
13316	NGUYEN VAN NINH	9704xx6774	50.000
13317	NGUYEN THI ANH THU	9704xx7956	50.000
13318	NGUYEN THI QUYNH	9704xx9863	50.000
13319	VO MINH HIEN	9704xx0561	50.000
13320	TRUONG THI PHUONG	9704xx1554	50.000
13321	NGUYEN THI TRANG	9704xx5097	50.000
13322	VU XUAN TRUONG	9704xx7132	50.000
13323	DO ANH THUY	9704xx0376	50.000
13324	DAO THI HOA	9704xx4172	50.000
13325	DUONG THI VAN	9704xx4321	150.000
13326	NGUYEN THI THUY	9704xx3463	50.000
13327	NGUYEN THI THUY	9704xx9735	50.000
13328	NGUYEN THI BINH	9704xx5371	50.000
13329	NGUYEN THI NGOC	9704xx7686	50.000
13330	BUI VAN DUNG	9704xx6418	150.000
13331	PHAN HONG NHUNG	9704xx8380	50.000
13332	VO PHU HAO	9704xx2904	50.000
13333	TRUONG THI BUI DUNG	9704xx4489	50.000
13334	LAM VINH DUY	9704xx0030	50.000
13335	TRAN LE NHAT HAI	9704xx8465	50.000
13336	NGUYEN DANG BINH	9704xx5004	50.000
13337	NGUYEN DINH MINH	9704xx4801	50.000
13338	LE THI HONG VY	9704xx4073	50.000
13339	NGUYEN VAN THAO	9704xx0390	50.000
13340	NGUYEN THI MAI	9704xx8035	50.000
13341	NGUYEN LE CAM NHUNG	9704xx7870	50.000
13342	BUI CONG HOANG	9704xx3127	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13343	BUI THI THU HUYEN	9704xx3745	50.000
13344	DO THI MAI DUNG	9704xx1391	50.000
13345	NGUYEN THI THAO	9704xx1674	50.000
13346	PHAM THI HUYEN	9704xx5479	50.000
13347	VO MANH HUNG	9704xx1820	50.000
13348	DAO NGOC LONG	9704xx2570	50.000
13349	VI THI HUONG	9704xx8136	150.000
13350	NGUYEN HUONG LY	9704xx4094	50.000
13351	DAO THI CAM	9704xx0365	50.000
13352	NGUYEN KIM CUONG	9704xx4070	50.000
13353	NGUYEN DINH THU	9704xx7814	50.000
13354	PHAM VAN THAI	9704xx7810	50.000
13355	DOAN VAN VIET	9704xx8230	50.000
13356	TRAN MINH NGO GIAC	9704xx6535	50.000
13357	CAO VAN SON	9704xx2010	100.000
13358	VU THI GIANG	9704xx7196	50.000
13359	VO LAM KIEU ANH	9704xx5652	50.000
13360	HA THI KIM CHAM	9704xx8397	50.000
13361	NGO PHUONG THUY	9704xx7248	50.000
13362	TRAN QUOC HUY	9704xx1505	50.000
13363	VU THANH NAM	9704xx5845	100.000
13364	NGUYEN MINH PHUONG	9704xx9612	50.000
13365	NGUYEN THI OANH	9704xx8702	50.000
13366	NINH DINH HOA	9704xx3576	50.000
13367	TA VAN TAM	9704xx1209	50.000
13368	TRINH VAN CAN	9704xx6610	50.000
13369	PHAM QUYNH MAI	9704xx6082	50.000
13370	TRUONG THI MY THAM	9704xx5588	50.000
13371	NGUYEN DUC QUYET	9704xx6287	50.000
13372	NGUYEN VAN THONG	9704xx9716	50.000
13373	NGUYEN DUC LOC	9704xx5257	50.000
13374	NGUYEN THI THUY DUONG	9704xx5372	50.000
13375	HOANG THI HA	9704xx0848	50.000
13376	NGUYEN THANH SANG	9704xx8844	50.000
13377	LUC THI HOA	9704xx6087	50.000
13378	NGUYEN HUU DU	9704xx1998	50.000
13379	DANG DINH HAI	9704xx2624	50.000
13380	NGUYEN TAN HUNG	9704xx2874	50.000
13381	TRAN THI BAO NGOC	9704xx4246	50.000
13382	DO THI NGOC HIEN	9704xx8914	50.000
13383	BUI QUANG HIEN	9704xx9911	50.000
13384	TRINH THI THU	9704xx7411	50.000
13385	HA VAN TIEN	9704xx7531	50.000
13386	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx3525	50.000
13387	LE MINH KHUE	9704xx3614	50.000
13388	HUYNH THI KIM THO	9704xx9340	50.000
13389	NGUYEN THI HA KHUYEN	9704xx4114	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13390	PHUNG THI HOA	9704xx5404	50.000
13391	NGUYEN THI MY	9704xx4327	100.000
13392	VU THI NHUNG	9704xx6625	50.000
13393	NGUYEN HUU THINH HUNG	9704xx3745	50.000
13394	NGUYEN XUAN NAM	9704xx9748	100.000
13395	HO THI PHUONG THUY	9704xx7031	50.000
13396	NGUYEN THI CHINH	9704xx2997	50.000
13397	CHU THI VAN ANH	9704xx8638	50.000
13398	VU THI HUE	9704xx6343	100.000
13399	PHAM MINH HUNG	9704xx7755	50.000
13400	VU NGOC ANH	9704xx8527	50.000
13401	MAI NGOC HAI	9704xx5814	50.000
13402	NGUYEN DUC TAN	9704xx8353	50.000
13403	LUONG HAI CHAU	9704xx0866	50.000
13404	TRINH THI KHANH LINH	9704xx4394	50.000
13405	NGUYEN LE NA	9704xx2186	50.000
13406	NGUYEN TAN TAI	9704xx7727	50.000
13407	HO THI HONG LE	9704xx5351	50.000
13408	LE ANH HAI	9704xx5426	50.000
13409	PHAN VAN HOA	9704xx4770	50.000
13410	NGUYEN THI NGOC NGA	9704xx0241	50.000
13411	TRUONG QUANG THANH	9704xx2325	50.000
13412	PHAN VAN AN	9704xx0797	50.000
13413	PHAM HOANG DAT	9704xx3306	50.000
13414	TRAN KIEU TRINH	9704xx3700	50.000
13415	LUU THI THUY	9704xx6827	50.000
13416	NGUYEN ANH KHOI	9704xx0764	50.000
13417	TRAN KIM LAN	9704xx8950	50.000
13418	NGUYEN QUANG TRUONG	9704xx6750	200.000
13419	PHAM THI HOAI THU	9704xx7558	50.000
13420	NGO BA TUYEN	9704xx3893	50.000
13421	PHAN QUANG NHAT	9704xx7597	50.000
13422	PHAM MY DUYEN	9704xx1723	50.000
13423	TRAN QUANG TUYEN	9704xx5188	50.000
13424	LAM MINH TRUONG	9704xx6236	50.000
13425	DANG THI NGOC DUNG	9704xx7449	50.000
13426	TRAN VAN VU	9704xx0443	50.000
13427	NGUYEN LUONG HAO	9704xx3971	50.000
13428	LE BAO ANH	9704xx2066	50.000
13429	VU KHANH AN	9704xx1366	50.000
13430	DANH DIEP	9704xx3724	50.000
13431	NGUYEN LE HANG	9704xx4252	50.000
13432	LY THI THU HA	9704xx1032	50.000
13433	LUONG BINH YEN	9704xx9516	100.000
13434	MAI THE THANG	9704xx4863	50.000
13435	NGUYEN DANG VIEN	9704xx8659	50.000
13436	VO THI THANH HIEN	9704xx8790	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13437	NGUYEN VIET CUONG	9704xx7604	50.000
13438	NGUYEN NGHIA HIEU	9704xx8678	50.000
13439	PHAM THANH TRUNG	9704xx9163	50.000
13440	DO THI THANH NHUNG	9704xx1636	50.000
13441	DOAN CONG QUAN	9704xx7137	50.000
13442	HOANG VAN THAO	9704xx3223	50.000
13443	HUYNH CONG LUAN	9704xx0661	100.000
13444	NGUYEN THI HUYEN	9704xx1369	50.000
13445	DUONG THI SON HAI	9704xx8556	100.000
13446	DUONG VAN VO	9704xx2822	50.000
13447	TRAN THI TUYEN	9704xx2155	50.000
13448	NGUYEN DUC KHAI	9704xx2247	50.000
13449	PHAM THI CHUNG	9704xx5296	50.000
13450	DO MINH DAT	9704xx9329	50.000
13451	HOANG MY LAN	9704xx0611	50.000
13452	DINH VAN DAT	9704xx7563	50.000
13453	CHU VAN HOANG	9704xx2504	50.000
13454	DAO TAN NHAT	9704xx8266	50.000
13455	AU DUC PHU	9704xx4906	50.000
13456	PHAM DINH LOI	9704xx0650	50.000
13457	VO THI HUONG	9704xx5966	50.000
13458	NGUYEN THANH KIEN	9704xx9320	50.000
13459	DIEP DUY QUANG	9704xx9319	100.000
13460	MAI THI TRANG	9704xx8181	50.000
13461	NGUYEN XUAN VUI	9704xx3643	50.000
13462	PHAN VAN NHANH	9704xx5391	50.000
13463	NGUYEN VAN PHUOC	9704xx5516	50.000
13464	THI DIEU	9704xx2190	50.000
13465	NGUYEN THI MINH NGUYET	9704xx3501	50.000
13466	NGUYEN THI NGA	9704xx6621	50.000
13467	NGUYEN VAN GIANG	9704xx8350	50.000
13468	LE NGUYEN NGOC	9704xx1077	50.000
13469	NGUYEN MANH HUNG	9704xx6574	50.000
13470	NGUYEN VAN TAY	9704xx5014	50.000
13471	NGUYEN HONG NHUNG	9704xx0627	50.000
13472	NGUYEN THI HA	9704xx4984	50.000
13473	NGUYEN VAN PHONG	9704xx2006	50.000
13474	LE THI DOI	9704xx4565	50.000
13475	TRUONG MINH MAN	9704xx3555	100.000
13476	NGUYEN NGOC TRANG	9704xx0601	50.000
13477	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx0568	50.000
13478	THI MANH	9704xx2425	50.000
13479	TRAN THI THUY DUNG	9704xx1368	50.000
13480	PHUNG CONG CU	9704xx5266	50.000
13481	NGUYEN MINH QUAN	9704xx5996	50.000
13482	PHAN THI NGOC	9704xx6133	50.000
13483	NGUYEN KHAC HAU	9704xx9628	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13484	DINH THI NGOC TRINH	9704xx5301	50.000
13485	CAO KHAC TRUONG	9704xx2865	50.000
13486	NGUYEN GIANG NGHIEN	9704xx8495	50.000
13487	NGUYEN THI NHU QUYNH	9704xx5565	50.000
13488	NGUYEN NHU DU	9704xx0315	50.000
13489	BUI DUC HUY	9704xx8516	50.000
13490	PHAM VAN DUC	9704xx6629	100.000
13491	VU THI THU HIEN	9704xx0574	50.000
13492	NGUYEN DUY KHANH	9704xx2308	50.000
13493	PHAN THI BONG	9704xx4703	50.000
13494	HA THI VIET ANH	9704xx3280	100.000
13495	PHAM THI BAO KHUYEN	9704xx3763	50.000
13496	NGUYEN NHU MUOI	9704xx7282	50.000
13497	DAO THI HONG NHAN	9704xx7320	50.000
13498	TRUONG THU THUY	9704xx9150	100.000
13499	DAU THI THANH HIEN	9704xx0765	50.000
13500	DANG MANH HUNG	9704xx1778	50.000
13501	NGUYEN NGOC ANH	9704xx1983	50.000
13502	NGUYEN THI DUYEN	9704xx7713	50.000
13503	DAO QUANG HUONG	9704xx2919	50.000
13504	LE CONG THANH	9704xx8968	50.000
13505	TRAN THI NGOC TIEN	9704xx0894	50.000
13506	HOANG LE LINH CHI	9704xx7577	50.000
13507	DAO XUAN TOAN	9704xx6633	50.000
13508	DOAN THI NGOC TU	9704xx9352	50.000
13509	LE HOANG ANH	9704xx6324	50.000
13510	TRAN XUAN HIEU	9704xx6017	50.000
13511	NGUYEN DUC HOAT	9704xx5811	50.000
13512	NGO THAI BAO	9704xx4481	50.000
13513	VU XUAN TIEN	9704xx4913	50.000
13514	TRAN THI MY HANG	9704xx2241	50.000
13515	NGUYEN THI HANG	9704xx9629	50.000
13516	THACH THI MY	9704xx7057	50.000
13517	HOANG THI NGUYET	9704xx9250	50.000
13518	THIEU DINH THIEN	9704xx0357	100.000
13519	NGUYEN THI HUONG TRA	9704xx0523	50.000
13520	DANG THI TRA MY	9704xx2290	50.000
13521	NGUYEN QUANG VINH	9704xx2807	100.000
13522	AO THANH TIN	9704xx7701	50.000
13523	VANG THI TUNG	9704xx2526	50.000
13524	BUI THINH CUONG	9704xx8805	100.000
13525	TRUONG VAN VO	9704xx2291	50.000
13526	TRAN THI ANH	9704xx9044	50.000
13527	NGUYEN TIEN DUNG	9704xx6802	50.000
13528	TRAN THI LOAN	9704xx3792	50.000
13529	NGUYEN QUOC VIET	9704xx7575	50.000
13530	PHAM HONG DUY	9704xx5185	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13531	VAN KIM HUYEN	9704xx0517	50.000
13532	VU THI THANH HUONG	9704xx2272	50.000
13533	LY THU HIEN	9704xx3743	50.000
13534	DO NGOC THI	9704xx9482	50.000
13535	NGUYEN THI LUONG	9704xx5278	50.000
13536	KHUONG VAN NGHIA	9704xx7570	50.000
13537	TRAN THI THUAN CONG	9704xx3166	50.000
13538	VO MINH MAN	9704xx8422	50.000
13539	PHAM MANH HA	9704xx8088	50.000
13540	NGUYEN VAN SON	9704xx9061	50.000
13541	NGUYEN PHUOC TRUNG	9704xx9236	50.000
13542	HUYNH THANH TUOI	9704xx9161	50.000
13543	NGUYEN THI VAN	9704xx1473	50.000
13544	NGUYEN VAN NHI	9704xx9653	50.000
13545	NGUYEN THI LANH	9704xx3894	50.000
13546	LE THI KIEU OANH	9704xx1850	50.000
13547	TRIEU VAN THUY	9704xx6530	50.000
13548	PHAN TRI LUAN	9704xx8874	50.000
13549	HOANG THI HUONG	9704xx9146	50.000
13550	PHAM THI THU HANG	9704xx0675	50.000
13551	NGUYEN VAN HOAI	9704xx1389	50.000
13552	THACH THI DUNG	9704xx6447	50.000
13553	DO VIET HAI	9704xx6020	50.000
13554	NGUYEN VAN CHIEN	9704xx6887	50.000
13555	NGUYEN VAN BAC	9704xx2818	50.000
13556	VO LE THANH TUYEN	9704xx7878	50.000
13557	NGUYEN TUAN ANH	9704xx6289	50.000
13558	NGUYEN HUY THINH	9704xx5674	50.000
13559	VU HONG HANH	9704xx9978	50.000
13560	NGUYEN VAN DUNG	9704xx6632	50.000
13561	NGUYEN KHAC SON	9704xx1926	50.000
13562	NGUYEN THI NGOC THAO	9704xx4092	50.000
13563	PHUNG PHUNG LINH	9704xx4754	50.000
13564	LE TRUNG DUNG	9704xx2906	50.000
13565	LUONG MINH HIEU	9704xx3536	50.000
13566	NGUYEN THI HAI VAN	9704xx7699	50.000
13567	LE THI KIM DUNG	9704xx8667	100.000
13568	HA HUY TUONG	9704xx8036	50.000
13569	DAO THI TIEP	9704xx0687	50.000
13570	TRAN GIA CHUYEN	9704xx2067	50.000
13571	TRAN QUOC BINH	9704xx8789	50.000
13572	DO BICH TRAM	9704xx6449	50.000
13573	LUONG HONG LUAN	9704xx9472	50.000
13574	TRAN THI LAN ANH	9704xx6891	50.000
13575	NGO THI BICH NGOC	9704xx9409	50.000
13576	DINH THI TRUONG AN	9704xx7260	50.000
13577	HUYNH NGUYEN KIM ANH	9704xx7468	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13578	NGUYEN THI DIEP	9704xx8938	50.000
13579	NGO THI HOA NGAN	9704xx1573	100.000
13580	NGUYEN THI MINH	9704xx0368	50.000
13581	CAO THI BINH	9704xx3517	200.000
13582	PHAM VAN DINH	9704xx6554	50.000
13583	HO MINH QUYET	9704xx8577	50.000
13584	NGUYEN VU THUC QUYEN	9704xx8768	150.000
13585	TRAN NGOC GIANG	9704xx7241	100.000
13586	TRAN THI THANH TAM	9704xx9943	50.000
13587	NGUYEN THI PHUONG	9704xx4726	50.000
13588	LE THI NHAN	9704xx3285	50.000
13589	NGO THI DUNG	9704xx4704	50.000
13590	NGUYEN NGOC HAI	9704xx3100	50.000
13591	PHAM THI THUY TRANG	9704xx4947	100.000
13592	NGUYEN THI TY	9704xx8912	50.000
13593	TRAN THUY HANG	9704xx3489	50.000
13594	HOANG THI THAI HUYEN	9704xx2307	50.000
13595	PHAM TO UYEN	9704xx0699	50.000
13596	DANG THUY DUONG	9704xx8630	50.000
13597	VU THI THUY TRANG	9704xx7249	50.000
13598	MAI THI THAO	9704xx7695	50.000
13599	MAC VAN THUC	9704xx1127	50.000
13600	DO THAI DUY TAN	9704xx5663	50.000
13601	LE THI XUAN HIEN	9704xx6894	50.000
13602	NGUYEN TRUONG HAI NGOC	9704xx8921	50.000
13603	LE THI MAI HUONG	9704xx6468	50.000
13604	LE VAN DUNG	9704xx4920	50.000
13605	LE THI BE BAY	9704xx8198	50.000
13606	LE THI SANG	9704xx5456	50.000
13607	NGUYEN THI DIEU LINH	9704xx6750	50.000
13608	DOI THI BICH DIEP	9704xx6976	100.000
13609	NGUYEN NGHIA HAO	9704xx6885	50.000
13610	VU THI HOA	9704xx1741	50.000
13611	NGUYEN TRUONG SON	9704xx3580	50.000
13612	NGO VAN NGUYEN	9704xx5946	50.000
13613	NGUYEN THI HIEN	9704xx9344	50.000
13614	NGUYEN THI HUE	9704xx4281	50.000
13615	DINH CONG HUY	9704xx7920	50.000
13616	NGUYEN THI PHUONG	9704xx1374	50.000
13617	NGUYEN VAN PHU	9704xx2515	100.000
13618	NGUYEN LE CUONG	9704xx5151	50.000
13619	NGUYEN THI HUONG	9704xx7326	50.000
13620	DO MINH KHUYEN	9704xx0839	50.000
13621	NGUYEN THI HUYEN	9704xx0855	50.000
13622	TRAN THI NGOC DIEP	9704xx3183	50.000
13623	NGUYEN TAI THINH	9704xx8905	50.000
13624	LIEU VAN CHINH	9704xx5177	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13625	NGUYEN THI THANH NHUNG	9704xx2949	50.000
13626	NGUYEN LAN PHUONG	9704xx5652	50.000
13627	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx2324	50.000
13628	NGUYEN THI BE	9704xx0034	50.000
13629	NGUYEN THI MY TIEN	9704xx2442	50.000
13630	HUYNH THI CAM DUYEN	9704xx0406	50.000
13631	NGUYEN THI HA	9704xx0284	50.000
13632	NGUYEN THI CAM TU	9704xx1169	50.000
13633	TONG VAN DUNG	9704xx0223	50.000
13634	TRAN LINH TUY	9704xx2240	50.000
13635	VU THI THUY LIEN	9704xx0220	50.000
13636	LE ANH NGUYET	9704xx6236	50.000
13637	DUONG THI THANH NGA	9704xx8305	50.000
13638	DAO DINH VINH	9704xx0639	50.000
13639	LE THANH HUYEN	9704xx1045	50.000
13640	NGUYEN VAN THUYEN	9704xx4151	50.000
13641	NGUYEN THI HUONG LAN	9704xx4503	50.000
13642	LUU CAM QUI	9704xx1914	100.000
13643	BUI THI NHU QUYNH	9704xx7004	50.000
13644	DONG VAN PHONG	9704xx7350	50.000
13645	VY THI KIM YEN	9704xx7578	50.000
13646	VU THI THAO	9704xx5210	50.000
13647	PHAM LE HUNG	9704xx5062	50.000
13648	NGUYEN THI QUYEN	9704xx9645	50.000
13649	TRAN THI MINH KHA	9704xx6481	50.000
13650	PHAN THI HOI	9704xx1870	50.000
13651	NGUYEN THANH TRUNG	9704xx8415	50.000
13652	NGUYEN THANH DUC	9704xx7093	50.000
13653	NGUYEN VAN VIET DUC	9704xx5731	50.000
13654	LE QUOC VIET	9704xx6375	50.000
13655	DAO THI MINH	9704xx5792	50.000
13656	BUI THI HONG HANH	9704xx0653	50.000
13657	LE THI NGOC	9704xx3741	50.000
13658	LE VAN CHE LINH	9704xx6973	50.000
13659	LAI TRUNG THIEN	9704xx4199	50.000
13660	HOANG HONG NHUNG	9704xx8936	50.000
13661	LE THI THANH TAM	9704xx5475	50.000
13662	THI SA HIEU	9704xx7506	50.000
13663	NGUYEN HOANG GIANG	9704xx7222	50.000
13664	NGUYEN THI THUY	9704xx2062	50.000
13665	TRAN THI THUY	9704xx4649	50.000
13666	DOAN THI THAO	9704xx2583	50.000
13667	PHUNG THI KIM OANH	9704xx7032	50.000
13668	HA VAN QUANG	9704xx0087	50.000
13669	VO QUANG THUA	9704xx2154	50.000
13670	NGUYEN THI LIEN	9704xx8141	50.000
13671	NGUYEN PHI HONG PHUC	9704xx7076	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13672	LAM NHAT TRUONG	9704xx7296	50.000
13673	PHAN THI THUY LINH	9704xx9905	100.000
13674	PHAN THI THU QUYEN	9704xx2827	50.000
13675	NGUYEN THI THUAN	9704xx6825	50.000
13676	DAM VAN LONG	9704xx9653	50.000
13677	TANG THI THU TRINH	9704xx1456	100.000
13678	NGUYEN MONG TIEN	9704xx6309	50.000
13679	NGUYEN THI KHAI	9704xx5632	50.000
13680	NGUYEN NGOC TOAN	9704xx1356	50.000
13681	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx2791	50.000
13682	LU THI QUYEN	9704xx4790	50.000
13683	NGUYEN THI MAI	9704xx1323	50.000
13684	TRAN THI TUONG	9704xx2111	50.000
13685	TRUONG THI HA	9704xx5934	50.000
13686	NGUYEN VAN TIEN	9704xx0365	50.000
13687	VI THI SEN	9704xx4301	100.000
13688	QUACH THI MUNG	9704xx3264	50.000
13689	BUI THI LINH	9704xx3553	50.000
13690	TRAN THANH DUOC	9704xx3645	50.000
13691	LE THI HUONG	9704xx5546	50.000
13692	VU THI TRANG	9704xx5927	50.000
13693	NGUYEN THI THUY HANG	9704xx6461	50.000
13694	HA VIET CUONG	9704xx9649	50.000
13695	TRAN THI THU THAO	9704xx7135	50.000
13696	PHAN THI LAN ANH	9704xx4758	50.000
13697	DO THI LOAN	9704xx7178	50.000
13698	NGUYEN THI DUYEN	9704xx8837	100.000
13699	LE THI SAU	9704xx0571	50.000
13700	NGUYEN THI MY HOA	9704xx6787	50.000
13701	NGUYEN TIEN QUAN	9704xx0684	50.000
13702	NGUYEN HOANG ANH	9704xx4637	50.000
13703	PHAM THI HA	9704xx7927	50.000
13704	NGUYEN HUU HANG	9704xx4616	50.000
13705	PHAM VAN THO	9704xx2483	50.000
13706	PHAM ANH TUAN	9704xx6942	50.000
13707	TRAN THI THAI	9704xx2343	100.000
13708	PHAM DIEM MY	9704xx3354	100.000
13709	LUU LE DUY	9704xx3225	150.000
13710	LE LAM BAO TAN	9704xx5368	50.000
13711	NGUYEN KIM ANH	9704xx5251	50.000
13712	LE HONG NHUNG	9704xx4317	50.000
13713	PHAM THI BICH TRAM	9704xx8954	50.000
13714	NGUYEN QUANG HUY	9704xx4744	50.000
13715	DO TU SANG	9704xx4043	50.000
13716	DANG VAN TRUONG	9704xx6004	50.000
13717	TRAN THI THU HAI	9704xx4314	50.000
13718	NGUYEN VAN TUYEN	9704xx0344	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13719	NGUYEN THI HANG	9704xx4043	50.000
13720	VU THI HAI YEN	9704xx6272	50.000
13721	NGUYEN HOANG NGOC TRAN	9704xx2380	50.000
13722	HA THI HOI	9704xx7036	50.000
13723	PHAN THANH HOAI	9704xx4333	50.000
13724	LE VAN HOA	9704xx8585	50.000
13725	NGUYEN THUY ANH PHUNG	9704xx6001	50.000
13726	NGUYEN ANH TOAN	9704xx8226	50.000
13727	NGUYEN THI HAI VAN	9704xx0722	50.000
13728	LE XUAN TU	9704xx6521	50.000
13729	LE VAN CAN	9704xx3993	50.000
13730	DO VAN THAO	9704xx7138	100.000
13731	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx6015	50.000
13732	BUI VAN DUC	9704xx0438	50.000
13733	DUONG CONG QUANG	9704xx4280	50.000
13734	LANG VAN DIEM	9704xx9330	50.000
13735	VO CONG TRU	9704xx3073	50.000
13736	VU VAN DIEN	9704xx5385	50.000
13737	HOANG PHUONG THUY	9704xx7544	100.000
13738	PHUNG THI KHO	9704xx1011	50.000
13739	DINH CONG HAO	9704xx2391	50.000
13740	PHAN THI NHUNG	9704xx0093	50.000
13741	TRAN VAN THI	9704xx1235	50.000
13742	HOANG MINH THINH	9704xx6833	50.000
13743	LE THI ANH	9704xx9775	100.000
13744	NGO THI HONG MI	9704xx1002	50.000
13745	VAN THI NGOC THAM	9704xx2291	50.000
13746	NGUYEN KIEU CHINH	9704xx8419	50.000
13747	NGUYEN VAN HIEU	9704xx9685	50.000
13748	DAO THI THU THUY	9704xx3079	50.000
13749	NGUYEN THI MY DUYEN	9704xx5674	50.000
13750	TRAN THI KY ANH	9704xx6858	50.000
13751	HOANG VAN SANG	9704xx2314	50.000
13752	NGUYEN TRUNG DUNG	9704xx4818	50.000
13753	MAI THUY NGA	9704xx8272	150.000
13754	LE THI MY HIEP	9704xx3130	150.000
13755	NGUYEN ANH HONG	9704xx3049	150.000
13756	DINH QUOC THINH	9704xx9913	50.000
13757	TRAN VAN TAI	9704xx2781	50.000
13758	LAM QUANG LOI	9704xx6694	50.000
13759	NGUYEN HAI DUONG	9704xx1991	50.000
13760	BUI NGOC BIEN	9704xx3889	50.000
13761	NGUYEN THI THUONG	9704xx3700	100.000
13762	NGUYEN THI QUYEN	9704xx2378	50.000
13763	HOANG THANH BA	9704xx7315	50.000
13764	NGUYEN TRUONG GIANG	9704xx5628	100.000
13765	HUYNH THI AI NHAN	9704xx9264	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13766	HOANG THI TAM	9704xx4474	50.000
13767	NGUYEN THI HUNG	9704xx6602	50.000
13768	TRAN THI PHUC	9704xx8830	50.000
13769	NGO THI HAI	9704xx7507	50.000
13770	LE THI THIEN	9704xx3708	50.000
13771	TRINH KIEN CUONG	9704xx5213	50.000
13772	KIEU THI NHUNG	9704xx9869	50.000
13773	TU THI THANH MY	9704xx4065	50.000
13774	PHAM THI HUYEN TRANG	9704xx3196	50.000
13775	NGUYEN VAN TU	9704xx6225	50.000
13776	TRAN MINH QUAN	9704xx7854	50.000
13777	LE DUC XUAN	9704xx9464	150.000
13778	DANG XUAN LOI	9704xx5655	50.000
13779	NGUYEN MINH HIEU	9704xx1377	50.000
13780	HO THI KIEU OANH	9704xx2603	50.000
13781	VO LE THANH PHUONG	9704xx7836	50.000
13782	NGUYEN THI MAI	9704xx0944	50.000
13783	PHAM VAN VIET	9704xx1724	50.000
13784	LE THI PHUONG	9704xx9069	50.000
13785	NGUYEN PHUOC LOC	9704xx9570	50.000
13786	DAO MY LINH CHI	9704xx4233	50.000
13787	NGUYEN THI THUY	9704xx9489	50.000
13788	VU CHI CONG	9704xx6376	50.000
13789	VU THI NGAI	9704xx0205	50.000
13790	TRAN THI THUY HANG	9704xx8517	50.000
13791	TRAN VAN HUNG	9704xx8542	50.000
13792	PHAM THI LY	9704xx3990	50.000
13793	DANG THANH TUNG	9704xx2608	50.000
13794	NGHIEM DINH HUNG	9704xx3904	50.000
13795	PHAM NGOC PHUONG	9704xx2950	50.000
13796	LE THI NGOC HA	9704xx1499	50.000
13797	NGUYEN THI MAI	9704xx7233	50.000
13798	PHAM THI BICH VUONG	9704xx9395	50.000
13799	TRAN THI PHUONG HOA	9704xx1167	50.000
13800	NGO THI KHIEU	9704xx5262	100.000
13801	LE VAN HIEU	9704xx0222	50.000
13802	NGUYEN MANH CUONG	9704xx1342	50.000
13803	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx7946	50.000
13804	NGUYEN VAN LONG	9704xx6746	50.000
13805	TRINH THI THUY	9704xx3635	50.000
13806	TRAN THI YEN LINH	9704xx0162	50.000
13807	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx1115	50.000
13808	VU NGOC SON	9704xx4587	50.000
13809	NGUYEN THI THUY	9704xx3208	50.000
13810	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx2557	50.000
13811	KHUAT THI NHUNG	9704xx8543	50.000
13812	BUI MINH THU	9704xx9332	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13813	CHAU THI MY CHAU	9704xx2755	50.000
13814	PHAM THI KIEU THUY	9704xx6863	50.000
13815	TRUONG VAN TINH	9704xx7275	50.000
13816	TRUONG THI HUYEN ANH	9704xx7291	50.000
13817	NGUYEN CHAU TAI	9704xx8900	100.000
13818	HA HUY SON	9704xx6094	50.000
13819	NGUYEN THI LE	9704xx7102	50.000
13820	NGUYEN HONG HANH	9704xx0952	50.000
13821	DUONG THI OANH	9704xx4080	50.000
13822	DUONG DI	9704xx4690	50.000
13823	HOANG MINH THUAN	9704xx5871	50.000
13824	TRAN THI HUONG	9704xx0231	50.000
13825	LE THI HANH	9704xx8623	50.000
13826	HO CONG NAM	9704xx5357	100.000
13827	NGUYEN THE HIEN	9704xx3285	50.000
13828	HUYNH VAN MY	9704xx4615	50.000
13829	NGUYEN LY LY	9704xx0926	50.000
13830	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx3079	100.000
13831	NGUYEN HAI TRONG	9704xx8486	50.000
13832	DINH THI YEN HAN	9704xx3697	50.000
13833	BUI THI KHANH LINH	9704xx0589	50.000
13834	PHUNG THI PHUONG	9704xx0892	50.000
13835	LE THI THUY VAN	9704xx0229	50.000
13836	TRUONG THI HONG NHUNG	9704xx1671	50.000
13837	NGUYEN NHU TAM	9704xx7520	50.000
13838	PHAN THI THUY	9704xx8764	50.000
13839	DUONG LE HONG THUY	9704xx7952	150.000
13840	PHAM THI BA	9704xx8100	50.000
13841	NGUYEN NGOC THAO NGAN	9704xx3831	50.000
13842	LE THI HOA	9704xx9328	50.000
13843	NGUYEN THI LE	9704xx1540	50.000
13844	MAI THI NGOC YEN	9704xx9460	50.000
13845	NGUYEN DIEM HANG	9704xx7200	50.000
13846	LUONG THI THU HUYEN	9704xx6194	50.000
13847	CHAU THI KIM THUY	9704xx9435	50.000
13848	DO THI LOAN	9704xx9609	50.000
13849	LE DINH QUY HUONG	9704xx0163	50.000
13850	NGUYEN THUY QUY NHIEU	9704xx7352	50.000
13851	DINH QUOC HIEU	9704xx6648	50.000
13852	DO TUAN TRUNG	9704xx2444	50.000
13853	PHAM THI THANH TAM	9704xx6614	50.000
13854	LY ANH QUOC	9704xx2588	50.000
13855	HOANG VAN BINH	9704xx1795	100.000
13856	BUI THI THUY LIEN	9704xx8783	50.000
13857	LUONG THI DAM	9704xx5275	50.000
13858	PHAN XUAN SANG	9704xx8240	50.000
13859	TRIEU THI HA	9704xx5262	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13860	NGUYEN THI VAN	9704xx5691	50.000
13861	NGUYEN VAN TRUONG	9704xx7440	50.000
13862	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx7291	50.000
13863	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx6053	50.000
13864	NGUYEN THI KIM NGA	9704xx6146	50.000
13865	TRAN THI KIM THOA	9704xx7209	100.000
13866	DO THI HONG NHUNG	9704xx7409	50.000
13867	LY THI THUY DUNG	9704xx5187	50.000
13868	TRINH THI BICH	9704xx4404	50.000
13869	HA MINH TAM	9704xx4122	50.000
13870	PHAM THI TO NHU	9704xx3111	50.000
13871	LE MINH TIEN	9704xx0872	50.000
13872	DUONG THI LUONG	9704xx1535	50.000
13873	HOANG THI LY	9704xx9810	50.000
13874	HOANG THI TO UYEN	9704xx5245	50.000
13875	HOANG THI QUYNH	9704xx0971	50.000
13876	NGUYEN THANH TAN KY	9704xx2241	50.000
13877	TRAN THAI VAN ANH	9704xx9448	50.000
13878	HUYNH THI BICH	9704xx9610	50.000
13879	LE TRUNG HIEU	9704xx1267	50.000
13880	TRAN THI MY LINH	9704xx0634	50.000
13881	DAM THI LAN PHUONG	9704xx1193	50.000
13882	VO THI NGOC CHAU	9704xx5584	50.000
13883	DANG THI HUE	9704xx5379	50.000
13884	TRAN THI NGOC OANH	9704xx0723	50.000
13885	TRAN THI NGOC GIAU	9704xx0033	100.000
13886	NGUYEN VO MINH THANG	9704xx0009	50.000
13887	TRAN THI MINH THU	9704xx0376	50.000
13888	DOAN THANH THUY	9704xx0269	150.000
13889	HO THI THUY HUONG	9704xx3233	50.000
13890	BUI THANH TRA	9704xx2397	50.000
13891	TRAN QUANG KHAI	9704xx3633	50.000
13892	CAO THI PHUONG NGA	9704xx7877	50.000
13893	LE DUC PHUC	9704xx5408	50.000
13894	NGUYEN THI KIEU LOAN	9704xx4449	50.000
13895	NGUYEN THI HONG	9704xx2533	50.000
13896	VU THUY TRANG	9704xx8317	100.000
13897	NGUYEN HOANG DUONG	9704xx1044	50.000
13898	LE THI KIM THAO	9704xx1365	50.000
13899	DINH THI THANH SUONG	9704xx1544	50.000
13900	HOANG THI NGOC LINH	9704xx1549	50.000
13901	LUONG THI HANG	9704xx3705	50.000
13902	TRAN NGUYEN NHU TRAM	9704xx2053	50.000
13903	TRAN THI NGOC HUYEN	9704xx8386	150.000
13904	NGUYEN THI LIEN	9704xx6367	50.000
13905	LE THI THU	9704xx4099	50.000
13906	VU THI HUONG	9704xx6397	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13907	NGUYEN THI HUONG	9704xx5105	50.000
13908	HOANG TUNG LUAN	9704xx3437	50.000
13909	DOAN THI KIM NGOC	9704xx3515	50.000
13910	NGUYEN THI HUONG GIANG	9704xx0928	50.000
13911	LE THI LAN PHUONG	9704xx1327	50.000
13912	HOANG THI HUE	9704xx7361	50.000
13913	NGUYEN THI LOAN	9704xx4644	50.000
13914	LE THI NGOC LINH	9704xx9736	50.000
13915	NGUYEN TIEN DONG	9704xx3347	50.000
13916	TRAN MANH DUY	9704xx0877	100.000
13917	TRAN VAN TUONG	9704xx8282	50.000
13918	TRAN KIM THOA	9704xx6059	50.000
13919	VI THI BE	9704xx6506	50.000
13920	NGUYEN BA QUYEN	9704xx4200	50.000
13921	TRINH THI THANH BINH	9704xx5475	100.000
13922	LO VAN CO	9704xx4634	50.000
13923	NGO THI VAN	9704xx7727	50.000
13924	NGUYEN THI MAI TRINH	9704xx8142	50.000
13925	LE THI NGOC VINH	9704xx7778	50.000
13926	LE THI LIEN	9704xx4850	50.000
13927	NGUYEN VAN GIANG	9704xx9361	50.000
13928	TO THI PHUONG	9704xx9358	50.000
13929	PHAM VAN HUNG	9704xx3893	50.000
13930	TRUONG THI PHUONG	9704xx3072	50.000
13931	NGUYEN THI LOAN	9704xx5392	200.000
13932	DANG THI SUONG	9704xx0540	50.000
13933	DAM VAN HON	9704xx6069	50.000
13934	DO THI CAM TU	9704xx8651	100.000
13935	VO THI LE	9704xx1429	50.000
13936	NGUYEN VIET BAC	9704xx0126	50.000
13937	NGUYEN THUY LINH	9704xx7008	50.000
13938	NGUYEN QUYNH NHU	9704xx8794	100.000
13939	TRAN VAN TRON	9704xx4895	50.000
13940	NGUYEN THI NHI	9704xx3593	50.000
13941	PHAM PHUONG THAO	9704xx3478	50.000
13942	TRAN GIANG NAM	9704xx2013	50.000
13943	HOANG LONG	9704xx8285	50.000
13944	LE THI QUYNH NHU	9704xx8033	50.000
13945	TRUONG VAN NOI	9704xx4691	50.000
13946	NGUYEN THI KIM LOAN	9704xx2944	50.000
13947	NGUYEN HOANG NGA MY	9704xx8699	50.000
13948	LUC VAN TUAN	9704xx3066	50.000
13949	PHAM VAN NAM	9704xx1486	50.000
13950	BUI VAN DUONG	9704xx8998	100.000
13951	NGUYEN THI PHUONG UYEN	9704xx1600	50.000
13952	VU HOANG THI	9704xx6862	50.000
13953	LIEU TRIEU KHAI	9704xx5264	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
13954	TRAN THI THAO	9704xx2784	50.000
13955	NGUYEN THI THUY HANG	9704xx9915	50.000
13956	PHAN THI DOAI	9704xx5678	50.000
13957	PHAM THI THANH	9704xx1631	50.000
13958	DANG VAN TOAN	9704xx9934	50.000
13959	NGUYEN DINH THANG	9704xx6234	50.000
13960	NGUYEN THANH LONG	9704xx3405	50.000
13961	LUONG NGOC HANG NGA	9704xx7814	100.000
13962	LE THE VU	9704xx6227	50.000
13963	NGUYEN THANH TAN	9704xx3758	50.000
13964	TRAN NGOC LUU LY	9704xx4213	50.000
13965	NGUYEN THANG	9704xx9556	100.000
13966	VO VAN TOAN	9704xx0910	50.000
13967	NGUYEN THI XUAN QUYNH	9704xx4359	50.000
13968	NGUYEN THI HUONG	9704xx2948	50.000
13969	NGO THI HOAI	9704xx2080	50.000
13970	VU TUAN ANH	9704xx7393	50.000
13971	PHAM TRUNG DUC	9704xx5047	50.000
13972	KIEU THI THUY TIEN	9704xx0381	50.000
13973	PHAM VAN MANH	9704xx1271	50.000
13974	VI VAN DE	9704xx2409	50.000
13975	NGUYEN NGOC HAI	9704xx5269	50.000
13976	NGUYEN KHAC HOANG	9704xx3167	50.000
13977	PHAM QUANG MINH	9704xx2213	50.000
13978	LUONG THI PHAN	9704xx6253	50.000
13979	NGUYEN PHAM ANH KHOA	9704xx4967	150.000
13980	DO MINH VUONG	9704xx1490	50.000
13981	NGUYEN HUU NGHI	9704xx2675	50.000
13982	PHUNG THI THE NGOC	9704xx8807	50.000
13983	TANG SY MUI	9704xx9299	50.000
13984	PHAN THI HA	9704xx6724	150.000
13985	LE MINH THANH	9704xx2676	50.000
13986	TRAN THI MEN	9704xx3259	50.000
13987	NGUYEN DUC HUAN	9704xx9836	50.000
13988	TRINH CONG BACH	9704xx3039	50.000
13989	DINH MINH TRANG	9704xx5007	50.000
13990	TRAN TAM	9704xx7145	50.000
13991	CHAU THI TRUC LE	9704xx7490	50.000
13992	HUYNH VAN NGOT	9704xx1426	50.000
13993	NGUYEN THI TRUC PHUONG	9704xx7875	50.000
13994	LE THI HIEN	9704xx8816	100.000
13995	NGUYEN THI HUONG THAO	9704xx9278	50.000
13996	THACH THI SI PHANL	9704xx7602	50.000
13997	TRAN NGOC PHAN	9704xx5865	50.000
13998	NGUYEN TRAN MINH TRIET	9704xx6037	100.000
13999	THAI HOANG SON	9704xx7668	50.000
14000	PHAM THI THUYET	9704xx9855	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14001	TRAN THI PHUONG HIEU	9704xx7464	50.000
14002	LE THIEN TAM	9704xx5776	50.000
14003	TRIEU THU HUYEN	9704xx0876	50.000
14004	NGUYEN THI HUYEN	9704xx5345	50.000
14005	DICH XUAN CUONG	9704xx2726	50.000
14006	MY DUY QUANG	9704xx4232	50.000
14007	TRAN VAN THANH	9704xx4823	50.000
14008	VO VAN THANH	9704xx9497	50.000
14009	NGUYEN THI THAI BAO	9704xx3081	50.000
14010	HOANG THI HAU	9704xx2784	50.000
14011	VU THI HUYEN TRANG	9704xx2545	50.000
14012	TA HUU NGUYEN	9704xx6183	50.000
14013	TRAN THI QUYNH TRANG	9704xx2029	50.000
14014	DANG THI THU THUY	9704xx9392	50.000
14015	TRAN NAM TRUNG	9704xx8234	50.000
14016	NGUYEN VAN THO	9704xx2047	50.000
14017	VU THI NGOC HUYEN	9704xx1240	50.000
14018	TRAN THI TAM	9704xx3423	50.000
14019	NGUYEN DINH VINH	9704xx6012	50.000
14020	LE CONG ON	9704xx4210	50.000
14021	NGUYEN THI DIEU HANG	9704xx6022	50.000
14022	LE TRAN HOANG ANH	9704xx0917	50.000
14023	LE VAN TUAN	9704xx4889	50.000
14024	NGUYEN KIM THINH	9704xx1377	50.000
14025	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx2831	50.000
14026	HUYNH LE THU TRANG	9704xx1904	50.000
14027	TRAN QUYNH NHU	9704xx3710	50.000
14028	VO THI NHAN	9704xx3184	50.000
14029	PHAM NGOC THIEN	9704xx4446	50.000
14030	LY MINH NGOC	9704xx7207	100.000
14031	DANG THI THU HIEN	9704xx7141	50.000
14032	NGO VAN NGON	9704xx7267	50.000
14033	TRAN THI LY	9704xx3002	50.000
14034	NGUYEN NGOC LUU	9704xx6580	100.000
14035	VU VAN QUANG	9704xx4031	50.000
14036	LONG THI DUNG	9704xx6737	50.000
14037	NGUYEN THANH THUY	9704xx5983	50.000
14038	DO THI MAI	9704xx8580	50.000
14039	KIEU THI TRANG	9704xx0160	50.000
14040	NGUYEN QUYNH TRANG	9704xx5363	50.000
14041	ONG THUY NGAN	9704xx4234	50.000
14042	NGUYEN THI NGOC TRAM	9704xx4998	50.000
14043	NGO THI KIM THUONG	9704xx6767	50.000
14044	NGUYEN THI THANH HA	9704xx6108	50.000
14045	HOANG THI NHUNG	9704xx5891	50.000
14046	LE THU TRANG	9704xx1394	50.000
14047	LE KIM NGOC	9704xx2898	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14048	LE THI NGUYET	9704xx7115	50.000
14049	NGUYEN THI THANH HANG	9704xx6376	50.000
14050	PHAM TRUNG PHUC	9704xx0076	50.000
14051	QUANG XUAN DIEU MAI	9704xx4313	50.000
14052	HOANG VAN VUONG	9704xx6192	100.000
14053	HOANG MINH TAM	9704xx4725	50.000
14054	NGUYEN DUY TUNG	9704xx3264	50.000
14055	TRAN NGOC DUONG	9704xx7510	50.000
14056	LUU THI THU HUONG	9704xx1558	50.000
14057	DUONG THANH LANG	9704xx0720	50.000
14058	DUONG VAN PHUONG	9704xx8942	50.000
14059	HO THI QUYNH	9704xx7942	50.000
14060	VI TIEN LUAT	9704xx5525	50.000
14061	LE THI THUY DUONG	9704xx6207	100.000
14062	NGUYEN NGOC CUONG	9704xx3719	50.000
14063	DAO QUOC HUONG	9704xx3399	50.000
14064	BUI THI ANH TUYET	9704xx4063	50.000
14065	TRAN DUY TUNG	9704xx0686	50.000
14066	PHUNG THI NGOC HA	9704xx5908	50.000
14067	TRAN THI MAI PHUONG	9704xx0103	100.000
14068	DANG VAN HOAN	9704xx1234	100.000
14069	HOANG VIET QUAN	9704xx1228	50.000
14070	NGUYEN THI KIM NGAN	9704xx1198	50.000
14071	NGUYEN THI HOANG LUONG	9704xx5626	50.000
14072	LE NGOC CUONG	9704xx3108	50.000
14073	PHAN THI LIEU	9704xx3083	50.000
14074	LUC THI MY TRANG	9704xx3257	50.000
14075	DANG THI CAM BINH	9704xx2487	50.000
14076	NGO THI MAI	9704xx9616	50.000
14077	NGUYEN THI KIM NGAN	9704xx8513	50.000
14078	BUI MANH NHAT	9704xx1261	50.000
14079	LUONG GIANG	9704xx6028	50.000
14080	NGUYEN VO THUY DIEM	9704xx3160	50.000
14081	CHUNG QUOC HAI	9704xx2348	50.000
14082	NGUYEN THI CHI	9704xx1598	50.000
14083	LAM CAY HIN	9704xx7808	50.000
14084	NGUYEN THI BICH TRAM	9704xx6054	50.000
14085	TANG BA TRONG	9704xx4709	50.000
14086	LUONG VAN QUY	9704xx4517	50.000
14087	NGUYEN NGOC MAI LAN	9704xx5371	50.000
14088	NGUYEN THAI HOA	9704xx2649	50.000
14089	NGUYEN NGOC KHANH	9704xx5205	50.000
14090	NGUYEN THI QUYNH	9704xx1290	50.000
14091	PHAN THU HUYEN	9704xx9104	50.000
14092	NHAM DUC TUAN	9704xx6947	50.000
14093	NGUYEN THI NGAN	9704xx1702	50.000
14094	NGUYEN THI HONG HOA	9704xx2479	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14095	LE THI DUNG	9704xx7298	50.000
14096	NGUYEN PHUC ANH CHUONG	9704xx3255	50.000
14097	PHUNG THE TAI	9704xx8673	50.000
14098	LE THI THU HIEN	9704xx5934	50.000
14099	PHUNG THI MY HUONG	9704xx1462	50.000
14100	TRINH THI TRA	9704xx2552	50.000
14101	PHAM DUC TIEN	9704xx4213	50.000
14102	NGUYEN THI KIM PHUONG	9704xx1277	50.000
14103	TRAN THI KIM NGA	9704xx5088	50.000
14104	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx3798	50.000
14105	HUYNH THI BE BA	9704xx1327	50.000
14106	DAU THI VAN	9704xx8479	50.000
14107	NGUYEN THI CUC	9704xx2116	50.000
14108	PHAM THI LOAN	9704xx9192	50.000
14109	NGUYEN DUC DUY	9704xx2917	50.000
14110	LUONG THI HUONG	9704xx4758	50.000
14111	TRAN THI PHUONG	9704xx2404	50.000
14112	BUI DUY HUNG	9704xx7676	50.000
14113	LE HOANG KHA	9704xx5438	50.000
14114	NGUYEN DUC DAT	9704xx7568	50.000
14115	TRUONG THI NGOC	9704xx6731	50.000
14116	VU HAI DANG	9704xx6412	50.000
14117	PHAM THI NHUNG	9704xx0210	50.000
14118	NGUYEN HUY HOANG	9704xx8836	50.000
14119	HO THI THU LAN	9704xx0973	50.000
14120	VU THUY LINH	9704xx8958	50.000
14121	NGUYEN THI HA MY	9704xx1570	50.000
14122	PHAM VAN KHANH	9704xx3326	50.000
14123	TRAN THI CAM TU	9704xx4012	50.000
14124	NGUYEN THI MINH	9704xx5427	50.000
14125	NGUYEN THU THAO	9704xx0185	50.000
14126	BUI THANH THUY	9704xx4521	50.000
14127	NGUYEN THI ANH DAO	9704xx3058	50.000
14128	BUI THI CHIN	9704xx0603	50.000
14129	NGUYEN THI TINH	9704xx0629	50.000
14130	NGUYEN THI NGA	9704xx8238	50.000
14131	NGUYEN THI HUYEN	9704xx9365	50.000
14132	TRAN THI HIEN	9704xx9977	50.000
14133	HO TUAN LINH	9704xx6880	50.000
14134	DO HUYEN TRANG	9704xx9515	50.000
14135	LE QUANG TUAN	9704xx0645	50.000
14136	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx6576	50.000
14137	HOANG THI THUY	9704xx9831	50.000
14138	DUONG THI PHUONG	9704xx0102	50.000
14139	HUYNH THI MONG MO	9704xx0913	50.000
14140	TRAN THI TUOI	9704xx8031	50.000
14141	PHAM VAN THANH	9704xx9227	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14142	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx6433	50.000
14143	HOANG THI ANH	9704xx0234	50.000
14144	DO THI HONG NGAT	9704xx0854	50.000
14145	TRAN THI TAN	9704xx4213	50.000
14146	NGUYEN THI THUAN	9704xx1525	50.000
14147	DOAN THI CHI	9704xx6131	50.000
14148	DINH THI QUYEN	9704xx6560	50.000
14149	CAO MAI KHOA	9704xx3380	50.000
14150	SON THI THANH	9704xx0299	200.000
14151	THACH CAM PU CHIA	9704xx3241	50.000
14152	NGUYEN THI KIM XUAN	9704xx1815	50.000
14153	NGUYEN DINH TOI	9704xx2780	50.000
14154	HO THI MY TIEN	9704xx3961	50.000
14155	PHAM THUY DUONG	9704xx7742	50.000
14156	TRAN THI HANG	9704xx4028	50.000
14157	PHUNG TUAN ANH	9704xx9140	50.000
14158	LE QUOC PHI	9704xx0809	50.000
14159	NGUYEN THI ANH THU	9704xx2688	50.000
14160	LE MINH KHA	9704xx0897	50.000
14161	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx0180	50.000
14162	DANH VINH TAM	9704xx3749	50.000
14163	NGUYEN THI DUYEN	9704xx1367	50.000
14164	DOAN MY LINH	9704xx5251	50.000
14165	HOANG THI DIEP	9704xx5460	50.000
14166	KHONG THI HOA	9704xx7793	50.000
14167	CHAU THI DIEM KIEU	9704xx8337	50.000
14168	TRAN DINH ANH	9704xx9012	50.000
14169	NGUYEN SI DA	9704xx4956	50.000
14170	NGUYEN THI THANH HIEN	9704xx2109	50.000
14171	NGAN THI HUYEN	9704xx2719	50.000
14172	HOANG THI HIEN	9704xx3879	50.000
14173	NGUYEN THI HONG	9704xx8047	50.000
14174	NGUYEN THI DUNG	9704xx8309	50.000
14175	DUONG THI CHI	9704xx3438	50.000
14176	PHAM VAN LUAN	9704xx1359	50.000
14177	LE THI NGOC	9704xx5388	50.000
14178	TRAN THI THU THAO	9704xx1242	50.000
14179	NGUYEN THI PHUONG DUNG	9704xx5440	50.000
14180	LE NHAT HA	9704xx7738	50.000
14181	LE DINH TIEN	9704xx2790	50.000
14182	DUONG THI TRANG	9704xx3100	50.000
14183	TRAN BA TUNG	9704xx7168	50.000
14184	NGUYEN THI THU GIANG	9704xx3555	50.000
14185	VO VAN THAO	9704xx3390	50.000
14186	LUONG VAN LAM	9704xx0285	50.000
14187	CAO THI HANG	9704xx9626	50.000
14188	CHU THI PHUONG ANH	9704xx5889	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14189	NGUYEN THI THU MY	9704xx8959	50.000
14190	NGUYEN THI LOAN	9704xx8271	50.000
14191	NGUYEN HUU DUNG	9704xx3531	50.000
14192	NGUYEN TIEN HAI	9704xx1257	50.000
14193	TRIEU VAN TAI	9704xx7777	50.000
14194	TRAN THI THUC ANH	9704xx1449	50.000
14195	TRINH THI THOM	9704xx4113	50.000
14196	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx1838	50.000
14197	PHAM THI KHOI	9704xx7903	50.000
14198	NGUYEN LINH CHI	9704xx2173	50.000
14199	PHUNG MINH PHUONG	9704xx2348	100.000
14200	HOANG TRONG TUAN	9704xx6716	50.000
14201	DINH VAN DUC	9704xx2446	50.000
14202	HO MANH QUAN	9704xx2944	50.000
14203	NGUYEN THI LAM	9704xx0207	50.000
14204	VU THI NGA	9704xx3935	100.000
14205	DUONG DANG HIEU	9704xx4727	50.000
14206	LE CHI THONG	9704xx5092	50.000
14207	NGUYEN MINH TRI	9704xx6365	50.000
14208	DINH HOANG HIEP	9704xx3955	50.000
14209	PHAM THI NHU NGUYEN	9704xx8294	50.000
14210	PHAM THU HUYEN	9704xx1241	50.000
14211	PHUNG QUANG THUY	9704xx2007	50.000
14212	BAN MINH TU	9704xx0449	150.000
14213	HA MINH THUAN	9704xx1389	50.000
14214	TRAN KHANH LY	9704xx9764	50.000
14215	NGUYEN HONG HAI	9704xx5260	50.000
14216	HO THI KIEU TIEN	9704xx4297	50.000
14217	CAO THI THU HANG	9704xx9813	50.000
14218	LO THI HUYEN	9704xx0264	50.000
14219	LE HUU TRI	9704xx7197	50.000
14220	NGUYEN VAN TUAN	9704xx8208	50.000
14221	BUI MINH QUE	9704xx8765	50.000
14222	DUONG THI YEN KHANH	9704xx9054	50.000
14223	NGUYEN TIEN TRINH	9704xx4798	50.000
14224	VO THI KIM DIEU	9704xx5611	50.000
14225	HOANG THI PHUONG THAO	9704xx8199	50.000
14226	NGUYEN CANH THUAN	9704xx4589	50.000
14227	PHAM THI NHUNG	9704xx6728	50.000
14228	VU THI THAO	9704xx7287	50.000
14229	NGO QUYNH HUONG	9704xx2855	50.000
14230	DONG THI HUONG	9704xx9846	50.000
14231	TRAN PHUONG ANH	9704xx1369	50.000
14232	DAO DINH VU	9704xx2260	50.000
14233	HUYNH THI NHUNG	9704xx8853	50.000
14234	LE THI TUONG VI	9704xx8971	50.000
14235	PHAN THI CHAU KHA	9704xx9900	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14236	NGUYEN THI BAO TRAM	9704xx2554	50.000
14237	HOANG THI Y THU	9704xx0375	50.000
14238	HO THI DUYEN	9704xx2707	50.000
14239	BUI DUC HAI	9704xx1713	50.000
14240	BUI THI HUONG	9704xx1103	50.000
14241	MAI VAN THO	9704xx4793	50.000
14242	TA THI MAI ANH	9704xx0628	50.000
14243	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx3487	50.000
14244	NGUYEN VAN HANH	9704xx9361	50.000
14245	HO NGOC DUY KHOA	9704xx4985	50.000
14246	VU DUC TAM	9704xx1221	50.000
14247	TRAN THI MAI PHUONG	9704xx6223	50.000
14248	NGUYEN DANH CUONG	9704xx0499	50.000
14249	HOANG VAN TUYEN	9704xx8040	50.000
14250	DANG VAN HIEU	9704xx4495	50.000
14251	NGUYEN THI HA LINH	9704xx9873	50.000
14252	LE THI NGOC	9704xx7345	50.000
14253	DANG THI DAT	9704xx9534	50.000
14254	DO HOANG DIEU PHUONG	9704xx6353	50.000
14255	DO THANH NGUYEN	9704xx9808	50.000
14256	TRAN THI NGUYET	9704xx4426	50.000
14257	DANG PHUONG NHI	9704xx5142	50.000
14258	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx4770	50.000
14259	HOANG THI HIEN	9704xx4875	50.000
14260	NGUYEN THI PHUONG NGOC	9704xx0197	50.000
14261	BUI HOANG THAO CHI	9704xx9401	50.000
14262	TRAN QUOC DONG	9704xx7299	50.000
14263	NGUYEN THI TRANG	9704xx7487	200.000
14264	VO NGOC QUANG	9704xx7266	50.000
14265	NGUYEN THI THAO	9704xx1361	50.000
14266	NGUYEN THI NGUYET	9704xx4423	50.000
14267	DOAN THI THU	9704xx8526	50.000
14268	HOANG HAI YEN	9704xx0595	50.000
14269	HUYNH QUOC VUONG	9704xx0285	50.000
14270	TRUONG NGOC LE	9704xx2997	50.000
14271	LE NGOC BICH	9704xx5391	50.000
14272	LE THI HONG THO	9704xx6184	50.000
14273	LE THI THAM	9704xx9567	50.000
14274	HOANG THI THU	9704xx5992	50.000
14275	NGUYEN THI HUE	9704xx5287	50.000
14276	LE VAN TINH	9704xx0843	50.000
14277	HO THI THUY DUY EM	9704xx4070	50.000
14278	TRINH NGOC VINH	9704xx0611	100.000
14279	NGUYEN THI QUANG	9704xx5064	100.000
14280	NGUYEN VAN BINH	9704xx2430	100.000
14281	NGO KIEU ANH	9704xx9529	50.000
14282	NGUYEN THI THANH NGA	9704xx5007	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14283	NGUYEN THANH BAO	9704xx6317	50.000
14284	NGUYEN CHI PHU	9704xx9217	50.000
14285	LE ANH THU	9704xx5727	50.000
14286	DANG TAN DUNG	9704xx3525	50.000
14287	PHAM THI VIET HUONG	9704xx5503	100.000
14288	TRAN THI THU TRANG	9704xx1711	50.000
14289	LUONG KIM NGOC	9704xx2094	50.000
14290	VUONG THI KIEU NGA	9704xx7788	50.000
14291	LE VAN DUNG	9704xx4173	50.000
14292	HUYNH NGOC DU	9704xx1307	50.000
14293	NGUYEN THI HUONG	9704xx2774	50.000
14294	VO THI PHUONG THAO	9704xx6373	50.000
14295	LE THI HAI	9704xx4077	50.000
14296	NGUYEN THI DIEM	9704xx1482	50.000
14297	NGUYEN VAN HOI	9704xx8382	50.000
14298	LUONG MINH DUC	9704xx8192	50.000
14299	HOANG NGOC MAI TRANG	9704xx7717	50.000
14300	LE DAC NAM	9704xx7444	50.000
14301	VUONG NGOC QUY	9704xx4896	50.000
14302	VU XUAN HUONG	9704xx4579	50.000
14303	THAI THANH LUAN	9704xx6900	50.000
14304	LUU THUY HONG	9704xx7947	50.000
14305	NGUYEN VAN TRONG	9704xx2028	150.000
14306	NGUYEN VAN LINH	9704xx7201	50.000
14307	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx5652	50.000
14308	NGUYEN THAO TRANG	9704xx5777	50.000
14309	NGUYEN NGOC ANH THU	9704xx8425	50.000
14310	LE DINH CUONG	9704xx4991	50.000
14311	PHAM THI HIEN	9704xx0055	50.000
14312	TRAN THI BICH THUAN	9704xx3490	50.000
14313	TRAN THI THU HA	9704xx0436	50.000
14314	NGUYEN MINH HAU	9704xx4531	50.000
14315	LE THUY LINH	9704xx0246	50.000
14316	NGUYEN THI PHUONG	9704xx8180	50.000
14317	VU THI DIEM QUYEN	9704xx6099	50.000
14318	LE VAN DINH	9704xx5065	50.000
14319	VU CAM VAN	9704xx4662	50.000
14320	NGUYEN THI THAO HIEN	9704xx6313	50.000
14321	NGUYEN TU EM	9704xx5585	50.000
14322	NGUYEN THI XUYEN	9704xx5601	50.000
14323	LE HO TUYET DIEM	9704xx6432	50.000
14324	NGUYEN TUAN VINH	9704xx7086	50.000
14325	NGUYEN VAN LUYEN	9704xx4631	50.000
14326	NGUYEN THI THU HONG	9704xx5428	50.000
14327	NGUYEN THI THU THAO	9704xx6833	50.000
14328	VU VAN HUY	9704xx8831	50.000
14329	NGUYEN VAN CUONG	9704xx5701	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14330	CHAU THI NGOC HAN	9704xx3655	50.000
14331	CHU THI HONG THOM	9704xx4689	50.000
14332	NGUYEN HONG SON	9704xx9692	50.000
14333	DO THI THU NGA	9704xx5219	50.000
14334	NGUYEN THI ANH THU	9704xx7666	50.000
14335	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx8622	50.000
14336	DOAN THI YEN LAN	9704xx8517	50.000
14337	PHAN THI THU HUYEN	9704xx2925	50.000
14338	PHAN THI KIEU NHI	9704xx5405	50.000
14339	DANG THANH CONG	9704xx2551	50.000
14340	HUYNH MINH HOA	9704xx3875	50.000
14341	DOAN THI KIM NGUYET	9704xx7960	50.000
14342	DO THI TU ANH	9704xx5114	50.000
14343	DOAN THI TUONG VI	9704xx5379	50.000
14344	VUONG DAC KHAI	9704xx7174	50.000
14345	NGUYEN VIET GIAP	9704xx2966	50.000
14346	PHAN LAC DUONG	9704xx4820	50.000
14347	LUONG THI NGUYET	9704xx2191	50.000
14348	PHAM THI HUONG	9704xx2037	50.000
14349	VU THI THANH THUY	9704xx5690	100.000
14350	DO NGOC HA	9704xx4965	50.000
14351	TRAN MANH CUONG	9704xx1433	100.000
14352	NGUYEN THI QUY MINH	9704xx3673	50.000
14353	TA THI THUY	9704xx4869	50.000
14354	NGUYEN THI TU UYEN	9704xx9703	50.000
14355	VUONG THI THU TRANG	9704xx5430	50.000
14356	LE VAN PHI	9704xx4638	50.000
14357	TRAN THI NGOC ANH	9704xx7742	50.000
14358	HOANG THI DIEM	9704xx5864	50.000
14359	VU TUAN HUY	9704xx4368	50.000
14360	TRAN TRINH TRAM TUYEN	9704xx5350	50.000
14361	TRAN DIEU LINH	9704xx1682	50.000
14362	LE THI MINH THU	9704xx6377	50.000
14363	VU THI PHUC	9704xx7330	50.000
14364	TRAN NGOC DUNG	9704xx9525	100.000
14365	HOANG VAN KHANH	9704xx4834	50.000
14366	TRAN THI THUY QUYEN	9704xx5366	50.000
14367	PHAM THI LIEN	9704xx9667	50.000
14368	NGUYEN VAN MINH	9704xx5154	50.000
14369	VU DINH TRUONG	9704xx8912	50.000
14370	NGUYEN PHU CUONG	9704xx4406	50.000
14371	NGUYEN THI HIEN	9704xx7692	50.000
14372	LUONG THI MUOI	9704xx4349	50.000
14373	NGUYEN TUNG LAM	9704xx0136	50.000
14374	LE THI THANH HA	9704xx2517	100.000
14375	NGUYEN THI THUY	9704xx7774	50.000
14376	LE THI TUYET	9704xx6981	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14377	NGUYEN THI THAM	9704xx0335	50.000
14378	TRAN THI THU HIEN	9704xx8438	50.000
14379	MAI THI BICH	9704xx6704	50.000
14380	TRAN THI HANH	9704xx4784	50.000
14381	BUI CANH VIN	9704xx9858	50.000
14382	LUU MINH NGOC	9704xx2453	50.000
14383	HO THI PHUNG	9704xx1735	50.000
14384	HO HUYNH HUAN	9704xx0249	50.000
14385	NGUYEN THI THANH NHA	9704xx9852	50.000
14386	NGUYEN THI THANH HANG	9704xx5981	50.000
14387	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx1028	50.000
14388	NGUYEN THI MY NHAN	9704xx0613	50.000
14389	LE THI TRANG	9704xx4631	50.000
14390	NGUYEN VAN LONG	9704xx9490	50.000
14391	PHAM VAN THUC	9704xx1314	50.000
14392	NGUYEN THI HONG THUY	9704xx9330	50.000
14393	HOANG VAN DANH	9704xx5307	50.000
14394	TRAN THI A	9704xx8093	50.000
14395	NGUYEN THI MAI	9704xx4297	50.000
14396	VU THI PHUONG ANH	9704xx8622	50.000
14397	NGUYEN NGOC HONG	9704xx2124	50.000
14398	TRAN VAN THINH	9704xx6135	50.000
14399	NGUYEN VU QUAN	9704xx9734	50.000
14400	NGUYEN HONG THAI	9704xx5042	50.000
14401	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx7066	50.000
14402	VU THI HOA	9704xx7590	50.000
14403	LUONG THI LA	9704xx4569	50.000
14404	HA VAN LAI	9704xx8061	50.000
14405	DO THI HUE	9704xx0262	50.000
14406	BUI THI THOA	9704xx1292	50.000
14407	DO THI OANH LUONG	9704xx3215	50.000
14408	NGO BAO TIN	9704xx4317	50.000
14409	PHAM THI VINH	9704xx1417	50.000
14410	PHAM HOI XUAN	9704xx2991	50.000
14411	THAN VAN DO	9704xx5679	50.000
14412	SU KIEU NGAN	9704xx3485	50.000
14413	LE THI PHUONG THAO	9704xx7931	50.000
14414	NGUYEN HOAI LINH	9704xx7259	50.000
14415	NGUYEN NGOC TRUC ANH	9704xx9950	50.000
14416	NGUYEN VAN TOAN	9704xx1352	50.000
14417	DAO THI THAO LINH	9704xx3761	50.000
14418	NGUYEN VAN SON	9704xx3130	50.000
14419	TRIEU PHUC DUONG	9704xx0268	50.000
14420	VI VAN TO	9704xx3479	50.000
14421	DANG THI CHAU	9704xx2127	50.000
14422	THACH THI HONG NHANG	9704xx2000	50.000
14423	LE THI BICH DIEN	9704xx4399	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14424	PHAM VAN DUNG	9704xx0765	50.000
14425	DUONG HAN CUONG	9704xx1225	50.000
14426	TRAN VAN THUONG	9704xx1589	50.000
14427	HUYNH THI KIM THO	9704xx6888	50.000
14428	DINH VAN HOP	9704xx6426	50.000
14429	NGUYEN THI NGUYET	9704xx2035	150.000
14430	VO VAN LAM	9704xx7240	50.000
14431	TRAN THI LOI	9704xx4079	50.000
14432	NGUYEN THI DIEU HIEN	9704xx6176	50.000
14433	DANG THI THUY HANG	9704xx5746	50.000
14434	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx3297	50.000
14435	TONG THI THUY	9704xx1773	50.000
14436	NGUYEN THI KIM THAO	9704xx0761	50.000
14437	LE QUANG NGHIA	9704xx2506	50.000
14438	LONG THI THANH	9704xx4339	50.000
14439	TRAN THI HANH	9704xx4644	50.000
14440	DINH VAN HANH	9704xx7147	50.000
14441	NGUYEN THI MO	9704xx0345	50.000
14442	LUONG VAN HOAN	9704xx7816	50.000
14443	TRAN THI KHANH CHI	9704xx8070	50.000
14444	NGUYEN QUOC BIEN	9704xx3357	50.000
14445	LE PHUOC BINH	9704xx6632	50.000
14446	NGUYEN THI MINH KHANG	9704xx7747	50.000
14447	NGUYEN VIET ANH	9704xx6742	50.000
14448	NGUYEN THI CHUT	9704xx2676	50.000
14449	VU THI ANH DAO	9704xx9434	50.000
14450	NGUYEN VAN THANG	9704xx1540	50.000
14451	VU THI LAN ANH	9704xx1111	50.000
14452	PHAM PHU QUOC	9704xx2896	50.000
14453	LE THI THUY VAN	9704xx1724	50.000
14454	HOANG BA KHUONG	9704xx7706	50.000
14455	BUI THI MY	9704xx5235	50.000
14456	NGUYEN NGOC DEN	9704xx9756	50.000
14457	HOANG ANH HUY	9704xx3535	50.000
14458	PHAM THI LINH	9704xx4509	50.000
14459	TRAN THI THAM	9704xx8026	50.000
14460	TRAN THI MUOI NHI	9704xx2852	50.000
14461	NGUYEN THAI DIEN	9704xx0215	50.000
14462	TRAN VAN BAI	9704xx7124	50.000
14463	TRAN THANH NHANH	9704xx2367	50.000
14464	NGUYEN TIEN LUAT	9704xx3457	50.000
14465	NGUYEN THI MONG LINH	9704xx2172	50.000
14466	NGUYEN THI KIM THUY	9704xx8292	50.000
14467	NGUYEN THU TRANG	9704xx5099	50.000
14468	TRUONG THI TRUC LY	9704xx3908	50.000
14469	LE THI HONG CHAU	9704xx4804	50.000
14470	LO VAN NGOC	9704xx0809	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14471	HOANG THI VAN THANH	9704xx0204	50.000
14472	QUACH VAN CHUON	9704xx9926	50.000
14473	TRAN THI THEU	9704xx3499	100.000
14474	VU THI MIEN	9704xx5240	50.000
14475	HO THE VY	9704xx8357	50.000
14476	TRAN TUAN MANH	9704xx2123	50.000
14477	DO THI BICH LIEN	9704xx6133	50.000
14478	HAU VAN TUAN	9704xx7541	50.000
14479	LE VAN THUC	9704xx6566	50.000
14480	TA THANH HONG	9704xx9226	50.000
14481	NGUYEN YEN NHI	9704xx5093	50.000
14482	HOANG VAN HOA	9704xx2097	50.000
14483	PHAM THUY DUONG	9704xx9480	50.000
14484	LANG HO TUONG VI	9704xx9848	50.000
14485	DO XUAN NGUYEN	9704xx6779	50.000
14486	TRAN VAN THAT	9704xx0505	50.000
14487	NGO VAN SAU	9704xx0588	50.000
14488	TRAN HOANG CHI	9704xx9684	50.000
14489	NGUYEN HAI EM	9704xx0927	50.000
14490	BUI THI NHU QUYNH	9704xx2005	50.000
14491	NGUYEN THI THU THUY	9704xx5813	50.000
14492	LAM YEN NHI	9704xx1649	50.000
14493	NGUYEN THI LE MY	9704xx7744	50.000
14494	NGUYEN THI TUYET LOAN	9704xx8557	150.000
14495	NGUYEN HOANG KHOI	9704xx1036	50.000
14496	LE QUYNH PHUONG	9704xx7316	50.000
14497	NGUYEN THI QUYNH NGA	9704xx3660	50.000
14498	DO QUOC DUONG	9704xx1607	50.000
14499	NGO THI ANH	9704xx4109	50.000
14500	HA CHI NGUYEN	9704xx0002	50.000
14501	NGUYEN VAN LINH	9704xx7221	50.000
14502	LE XUAN VINH	9704xx7245	50.000
14503	HOANG LAN HUONG	9704xx6762	50.000
14504	TRAN VAN NGOAN	9704xx2507	50.000
14505	VO THI XUAN HIEP	9704xx0176	50.000
14506	NGUYEN THI VAN NAM	9704xx2934	50.000
14507	DINH THI TUYET MAI	9704xx3428	50.000
14508	QUANG THI PHUONG	9704xx2140	50.000
14509	LE THUY THANH TUYEN	9704xx4809	50.000
14510	PHAM THI MY	9704xx1118	50.000
14511	DANG THU HUONG	9704xx3976	50.000
14512	NGUYEN THI THU HANG	9704xx6474	50.000
14513	TON THI THAI TRINH	9704xx4635	50.000
14514	LE THI QUE	9704xx4713	100.000
14515	VU VAN KIEN	9704xx9470	50.000
14516	LE MINH TAM	9704xx4538	50.000
14517	TRAN QUANG MINH	9704xx5059	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14518	NGUYEN TRONG HOA	9704xx4978	50.000
14519	PHAM HOANG LAM	9704xx1172	50.000
14520	NGUYEN THI AN	9704xx3441	50.000
14521	LENG THI HANG	9704xx1707	50.000
14522	NGUYEN ANH HUAN	9704xx4126	50.000
14523	HUYNH KIM KHANH	9704xx0241	50.000
14524	NGUYEN THI GAI	9704xx2576	100.000
14525	NGUYEN ANH CONG	9704xx9319	50.000
14526	NGO THI NGOC DUYEN	9704xx9585	50.000
14527	MAI THAO ANH	9704xx2378	50.000
14528	NGUYEN THI TUYET HUONG	9704xx3375	50.000
14529	DINH HUYEN TRAN	9704xx6411	50.000
14530	HOANG THI LY	9704xx5673	50.000
14531	TRUONG THI CAM TIEN	9704xx1806	50.000
14532	TRAN QUOC PHI	9704xx2382	50.000
14533	LY VAN CHAU	9704xx8936	50.000
14534	BUI THI HONG NHUNG	9704xx4883	50.000
14535	DO THI THANH HUE	9704xx3621	50.000
14536	MAI XUAN TAM	9704xx1529	50.000
14537	PHAM THI THANH HAI	9704xx8346	50.000
14538	NGUYEN THI SAM	9704xx3277	50.000
14539	PHAN THI HONG HOANG	9704xx5097	50.000
14540	NGUYEN THI QUYNH	9704xx1562	50.000
14541	NGUYEN THI HONG BICH	9704xx5824	50.000
14542	PHAN THI NHI	9704xx6384	100.000
14543	DUONG THI LE	9704xx7358	50.000
14544	NGUYEN VAN TAM	9704xx7070	50.000
14545	DUONG KIEU TRANG	9704xx9420	50.000
14546	PHAM Y NHI	9704xx7716	50.000
14547	LAM THI TRANG	9704xx8223	50.000
14548	NGUYEN NHU TUAN	9704xx2416	50.000
14549	NGUYEN THI TRUC HA	9704xx0953	50.000
14550	DO HAI DANG	9704xx4518	50.000
14551	NGUYEN MANH HAI	9704xx7403	50.000
14552	THACH THANH	9704xx7503	50.000
14553	HOANG THI KIM HOAN	9704xx6542	50.000
14554	DANG THI THU HIEN	9704xx8538	50.000
14555	NGUYEN QUANG LAM	9704xx1173	50.000
14556	LE THI THUY	9704xx4966	50.000
14557	NGUYEN VAN KHANH	9704xx9681	50.000
14558	TRAN NGOC BINH MINH	9704xx9849	50.000
14559	NGUYEN THI KHANH LINH	9704xx9965	50.000
14560	NGUYEN HONG KIEM	9704xx3187	50.000
14561	NGUYEN THUY DUNG	9704xx0324	50.000
14562	NGUYEN THI MAN	9704xx8918	50.000
14563	NGO GIA HAN	9704xx0192	50.000
14564	VUONG QUOC HUNG	9704xx5706	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14565	TRAN THI MY DUNG	9704xx3625	50.000
14566	NGUYEN MINH HIEU	9704xx9060	50.000
14567	DUONG VAN PHUNG	9704xx8723	50.000
14568	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx6536	50.000
14569	NGUYEN VAN THUYEN	9704xx9011	50.000
14570	DINH DUY LINH	9704xx7194	50.000
14571	PHAM VAN LUONG	9704xx7726	50.000
14572	LE THI HUE	9704xx1982	50.000
14573	LE QUANG NGAN	9704xx4720	100.000
14574	DINH THI TUYET MAI	9704xx3357	50.000
14575	LE THI HONG NHUNG	9704xx3142	50.000
14576	NGUYEN THI OANH	9704xx8566	50.000
14577	TRUONG THI HIEU	9704xx1734	50.000
14578	NGUYEN HOANG SON	9704xx5533	50.000
14579	LE NGUYEN HUNG VU	9704xx1642	50.000
14580	NGUYEN THANH THUY	9704xx9682	50.000
14581	HUYNH VAN THE	9704xx8825	50.000
14582	LE PHUONG ANH	9704xx3742	50.000
14583	TRINH VAN CUONG	9704xx3735	50.000
14584	NGUYEN THANH HUYEN	9704xx2363	50.000
14585	HOANG THI NGOC BICH	9704xx0851	50.000
14586	BUI VAN HUY	9704xx1486	50.000
14587	NGO MINH KY	9704xx3912	50.000
14588	NGUYEN THI LY	9704xx4671	50.000
14589	NGUYEN THANH HOA	9704xx3146	50.000
14590	DAM TRONG CUONG	9704xx0303	50.000
14591	NGUYEN NGOC THACH	9704xx8970	50.000
14592	NGUYEN NGOC MAI NGAN	9704xx7410	50.000
14593	BIEN VAN HOA	9704xx8193	50.000
14594	NGUYEN THI TY	9704xx2370	50.000
14595	HUYNH MINH TAN	9704xx9251	50.000
14596	NGUYEN CAO NGUYEN	9704xx1140	50.000
14597	NGUYEN VU KHAC	9704xx4771	50.000
14598	NGUYEN THI MAI	9704xx4046	50.000
14599	NGUYEN NAM TUAN	9704xx3222	50.000
14600	TRAN HA NAM	9704xx9148	50.000
14601	NGUYEN DUC TINH	9704xx8450	50.000
14602	BUI KIM PHUONG	9704xx9723	50.000
14603	THUONG TRUONG VU	9704xx7709	50.000
14604	NGUYEN NHU HAI	9704xx9825	50.000
14605	NGUYEN THI THAO	9704xx8033	50.000
14606	NGUYEN THU THUY	9704xx7167	50.000
14607	DAM THI THANH TU	9704xx6395	50.000
14608	HA NAM DAT	9704xx2373	50.000
14609	HO THI TUONG LINH	9704xx9418	50.000
14610	TO THI KIM NGAN	9704xx4987	50.000
14611	TRAN LE DUY	9704xx1060	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14612	DO THI LAN	9704xx5509	50.000
14613	NGUYEN CONG TUNG	9704xx0499	50.000
14614	NGUYEN VAN TRUONG	9704xx0812	50.000
14615	DANG CONG HUNG	9704xx0521	50.000
14616	NGUYEN VAN LONG	9704xx9361	50.000
14617	LE THI DIEU	9704xx8509	100.000
14618	NGUYEN HOANG BACH	9704xx8773	50.000
14619	LE AI HONG NAM	9704xx6418	50.000
14620	DANG THI HAI THUY	9704xx1411	50.000
14621	LE TUAN VU	9704xx5893	100.000
14622	PHAM PHUC TUONG	9704xx3885	50.000
14623	TRAN THI HEN	9704xx2459	50.000
14624	NGUYEN THI CAM GIANG	9704xx7964	50.000
14625	VU CHIEN THANG	9704xx4221	50.000
14626	LY THI THUY	9704xx4321	50.000
14627	ONG QUANG QUOC	9704xx4479	50.000
14628	HOANG VAN THU	9704xx9653	150.000
14629	VO NGOC VI	9704xx6201	50.000
14630	NGO QUANG NAM	9704xx7574	50.000
14631	NGUYEN THANH HANG	9704xx3231	50.000
14632	NGUYEN XUAN CHUC	9704xx3674	50.000
14633	NGUYEN CHUC LY	9704xx9834	50.000
14634	NGUYEN HUU THIN	9704xx4336	50.000
14635	DOAN THI DIEU HUONG	9704xx5791	50.000
14636	NGUYEN VAN TUYEN	9704xx6600	50.000
14637	NGUYEN VAN LUAN	9704xx8456	50.000
14638	TRIEU VAN TRUONG	9704xx1736	50.000
14639	TRAN THI NGOC QUYNH	9704xx6604	50.000
14640	TRAN THUY YEN NHI	9704xx6125	50.000
14641	PHAM DUY KHANH	9704xx6513	50.000
14642	THAN THI MAC	9704xx4965	50.000
14643	HOANG VAN THANG	9704xx5277	50.000
14644	TRUONG PHUONG ANH	9704xx8037	50.000
14645	NGUYEN MINH ANH	9704xx3111	50.000
14646	KIM TAEGYUN	9704xx2901	50.000
14647	DINH THI KIM ANH	9704xx6376	50.000
14648	PHAN MINH PHAT	9704xx8415	50.000
14649	NGUYEN TUAN ANH	9704xx3416	50.000
14650	NGUYEN THI ANH HONG	9704xx5536	50.000
14651	TRAN QUANG THAI	9704xx6842	50.000
14652	LE CHI BINH	9704xx0408	50.000
14653	LE VAN GIAN	9704xx3419	50.000
14654	TA THI MY NHUNG	9704xx3112	50.000
14655	PHAM THI THU HA	9704xx6499	50.000
14656	NGUYEN THI HAI TIEN	9704xx0848	50.000
14657	NGUYEN THI THANH THUONG	9704xx0347	50.000
14658	PHAM THI SAM	9704xx2661	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14659	RO MAH H' DIU	9704xx0574	50.000
14660	DAO THI ANH THO	9704xx3921	50.000
14661	TA QUANG KHUONG	9704xx5173	50.000
14662	LE THI BICH	9704xx7433	50.000
14663	HA NGOC DUAN	9704xx3359	50.000
14664	TRAN DUY THANH	9704xx0847	100.000
14665	TRAN THI MY CHUNG	9704xx7949	50.000
14666	NGUYEN MANH HUNG	9704xx4554	100.000
14667	NGUYEN VAN PHIN	9704xx4001	100.000
14668	LUONG THI TRUC GIANG	9704xx8730	50.000
14669	TRAN THI HONG	9704xx3236	50.000
14670	LE NGOC HUNG	9704xx0683	50.000
14671	NGUYEN THI NGOAN	9704xx4660	50.000
14672	NGUYEN THI MAI	9704xx5909	50.000
14673	LO THI CHUOM	9704xx1763	50.000
14674	TRAN THI HONG HOA	9704xx8074	50.000
14675	HA THI KIM	9704xx4142	50.000
14676	LAM THI HUE	9704xx6367	50.000
14677	HOANG LAN	9704xx9627	50.000
14678	PHAM THI LAN ANH	9704xx9438	50.000
14679	HO VAN QUY	9704xx4497	50.000
14680	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx4324	50.000
14681	PHAM THI KIEU TIEN	9704xx7938	50.000
14682	NGUYEN PHAN HOAI THUONG	9704xx5693	50.000
14683	CHAU KHA NUNH	9704xx1905	50.000
14684	VAN THI KIEU TRINH	9704xx9065	50.000
14685	NGUYEN THI HONG CHAU	9704xx2204	50.000
14686	NGUYEN HUU TAI	9704xx1299	50.000
14687	LE THI HUONG	9704xx2779	100.000
14688	LE THI THUY LINH	9704xx2250	50.000
14689	NGUYEN THI DIEU THUY	9704xx4176	50.000
14690	NGUYEN THI THU HANG	9704xx7705	50.000
14691	HOANG THI HONG	9704xx3768	50.000
14692	LE THI KIM ANH	9704xx3414	50.000
14693	NGO THUY DUONG	9704xx5068	50.000
14694	LUU XUAN BIEN	9704xx1561	50.000
14695	DO THI HOA	9704xx6658	50.000
14696	VU THI THOA	9704xx2686	50.000
14697	NGUYEN VAN TEN	9704xx1491	50.000
14698	BUI THI THANH XUAN	9704xx1840	50.000
14699	DANH PHI HIEP	9704xx4022	50.000
14700	NGUYEN THI UT MUNG	9704xx3099	50.000
14701	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx3003	50.000
14702	NGUYEN THI XUAN TRANG	9704xx7563	50.000
14703	NGUYEN VIET HAO	9704xx7169	50.000
14704	NGUYEN THI ANH NGUYET	9704xx7684	50.000
14705	NGUYEN HUNG TIN	9704xx8668	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14706	NGUYEN VU DUY	9704xx8656	50.000
14707	VU THI NGUYET ANH	9704xx7074	50.000
14708	NGUYEN THI AI VAN	9704xx4433	50.000
14709	TRAN THI TRAM	9704xx5000	50.000
14710	PHAN THI HANG	9704xx0508	50.000
14711	PHAM QUANG QUANG	9704xx6216	50.000
14712	BUI XUAN HOANG	9704xx6528	50.000
14713	NGUYEN THI LOI	9704xx6569	50.000
14714	TRUONG THI QUYEN	9704xx7039	50.000
14715	LE THI MY DUNG	9704xx9070	50.000
14716	MA VAN TU	9704xx6101	50.000
14717	NGUYEN THI DAM	9704xx4083	100.000
14718	DOAN TRAN DUY ANH	9704xx8523	50.000
14719	TRAN QUOC HAO	9704xx1772	50.000
14720	NGUYEN VAN TAN	9704xx9462	50.000
14721	LE THI CHUNG	9704xx5445	50.000
14722	TRAN THI NHAN	9704xx2288	50.000
14723	CHAU THI HONG NHUNG	9704xx8059	50.000
14724	LE DINH MANH	9704xx5809	50.000
14725	PHAM THI HAI SUONG	9704xx7523	50.000
14726	NGUYEN MINH DUC	9704xx9008	50.000
14727	NGUYEN VAN QUANG	9704xx9045	100.000
14728	NGUYEN THI HIEN	9704xx5824	50.000
14729	PHAM THI MAI TRANG	9704xx0157	50.000
14730	LE THI VAN ANH	9704xx0892	50.000
14731	TRAN THI THUY	9704xx9910	50.000
14732	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx1494	50.000
14733	HOANG THI LOAN	9704xx1734	50.000
14734	LE THI KIM THANH	9704xx1676	50.000
14735	DINH TRONG THAO	9704xx9658	50.000
14736	NGUYEN PHUONG HONG NGOC	9704xx2100	50.000
14737	TRAN NGUYEN KHANH NHU	9704xx9049	50.000
14738	DUONG THI MAI	9704xx3817	50.000
14739	NONG THI THANH TAM	9704xx9571	50.000
14740	NGUYEN TRUNG CHUNG	9704xx5023	50.000
14741	DANG VAN SY	9704xx4038	50.000
14742	DANG THI THU QUYEN	9704xx2450	50.000
14743	HUYNH THANH SANG	9704xx3149	50.000
14744	DAM QUANG TRUNG	9704xx8925	50.000
14745	PHAN VAN MANH	9704xx2697	50.000
14746	LE THI BICH LIEU	9704xx7211	50.000
14747	NGUYEN THI MEN	9704xx2476	50.000
14748	CHAO TA MAY	9704xx2815	50.000
14749	NGUYEN VU PHUONG CONG	9704xx2776	50.000
14750	LE THI MY LINH	9704xx9150	50.000
14751	LE THI TRANG	9704xx2111	50.000
14752	DANG VAN TUNG	9704xx7378	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14753	THACH THI KIM OANH	9704xx5660	50.000
14754	LE THI VU NHI	9704xx2089	50.000
14755	CAO THI HONG TUYET	9704xx7231	50.000
14756	NGUYEN THI THI	9704xx7618	50.000
14757	BUI VAN PHUONG	9704xx2917	50.000
14758	TRINH VAN THIET	9704xx8265	50.000
14759	TRAN TRI NHAN BAN	9704xx7019	50.000
14760	HOANG THI THUY DUNG	9704xx3010	50.000
14761	CAO VAN SANG	9704xx1209	50.000
14762	TRUONG THI NIEN	9704xx2830	50.000
14763	NGUYEN VAN THI	9704xx8354	100.000
14764	PHAM VAN TIEN	9704xx4369	50.000
14765	DINH THI HIEU	9704xx6955	50.000
14766	HUYNH THI MINH NGUYET	9704xx4846	200.000
14767	NGUYEN THI HIEU	9704xx2780	50.000
14768	NGO DINH VUONG	9704xx8390	50.000
14769	LE THI KIM DUNG	9704xx6080	50.000
14770	NGO HOANG THO	9704xx3255	50.000
14771	NGUYEN HAI NINH	9704xx5802	50.000
14772	PHAM DANG HOANG HA	9704xx5824	50.000
14773	SIMON KIERAN REA	9704xx4377	50.000
14774	PHAN THI THUY	9704xx0212	50.000
14775	PHAN BAO KHANH	9704xx8967	50.000
14776	NGUYEN CAO CUONG	9704xx4522	50.000
14777	NGUYEN THI THANH	9704xx9378	50.000
14778	NGUYEN THI XUAN LOAN	9704xx4135	50.000
14779	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx7973	50.000
14780	NGUYEN XUAN BAC	9704xx1453	50.000
14781	DAM DUY VU	9704xx8586	50.000
14782	BUI THI KIM LIEN	9704xx0546	50.000
14783	DINH VAN HAO	9704xx5416	50.000
14784	TRAN THI HIEN	9704xx2380	50.000
14785	NGUYEN HO THACH	9704xx3162	50.000
14786	TRUONG DONG LAM	9704xx3901	50.000
14787	LE THI NHUNG	9704xx7954	50.000
14788	TRAN MY HOA	9704xx0678	50.000
14789	NGUYEN THANH TUAN	9704xx3147	50.000
14790	PHAN THI THANH THUY	9704xx4666	50.000
14791	NGUYEN THI NGA	9704xx6612	50.000
14792	LE THI DANG	9704xx1973	50.000
14793	PHAN THI HONG DUYEN	9704xx1122	50.000
14794	TRAN VU HOAI LINH	9704xx7214	50.000
14795	NGUYEN THANH TU	9704xx7495	50.000
14796	TRINH MINH QUY	9704xx8541	150.000
14797	TRAN THI THU HA	9704xx8882	50.000
14798	LUONG THU HUONG	9704xx6511	50.000
14799	HUYNH DU PHI LONG	9704xx6040	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14800	KIEU VAN THANG	9704xx8962	100.000
14801	HUYNH TUAN MINH	9704xx6658	50.000
14802	PHUNG VAN NAM	9704xx3830	50.000
14803	TRAN NGOC LAN	9704xx2793	50.000
14804	DAO QUOC HIEP	9704xx9455	50.000
14805	LY THI KIM HAU	9704xx4686	100.000
14806	NGUYEN THI HONG THAM	9704xx8925	50.000
14807	TRAN THI BICH	9704xx8625	50.000
14808	LAM VIET HOA	9704xx0705	50.000
14809	TRUONG SON TUNG	9704xx5337	50.000
14810	NGUYEN VAN MINH	9704xx6981	50.000
14811	PHAN THI THUY TRANG	9704xx6501	50.000
14812	NGUYEN THI THUY NGAN	9704xx9849	50.000
14813	TRAN THI THUY TRANG	9704xx5348	50.000
14814	TRAN NGOC TU	9704xx3490	150.000
14815	NGUYEN THI QUY	9704xx3401	50.000
14816	NGUYEN VAN BO	9704xx8812	50.000
14817	VU THI THU THAM	9704xx5907	50.000
14818	LE DUC ANH	9704xx5706	50.000
14819	NGUYEN THI HIEN	9704xx6629	50.000
14820	NGUYEN NGOC HUYEN TRAN	9704xx7307	50.000
14821	NGUYEN THI TUYET HOA	9704xx1238	50.000
14822	NONG VAN BA	9704xx2490	100.000
14823	HA PHUONG THUY	9704xx0928	50.000
14824	LY HUNG	9704xx1517	50.000
14825	TRAN THI HUE	9704xx2020	50.000
14826	LE THI HAI DUONG	9704xx1162	50.000
14827	PHAN DINH TIN	9704xx5706	50.000
14828	BUI THI NHAN	9704xx2029	50.000
14829	TRAN THI DUONG	9704xx1535	50.000
14830	TRAN THI HANG	9704xx1212	100.000
14831	TRAN THI THAO	9704xx3689	50.000
14832	VUONG THUY ANH	9704xx4170	50.000
14833	NONG THIEN TAM	9704xx9362	50.000
14834	NGUYEN LE PHUONG LINH	9704xx7309	50.000
14835	DANG THI AN	9704xx7959	50.000
14836	PHAM THI KIM DUNG	9704xx0129	50.000
14837	NGUYEN THI HONG DIEP	9704xx4417	100.000
14838	HUYNH THI LUA	9704xx0215	50.000
14839	LY DUOL	9704xx2021	50.000
14840	NGUYEN QUYNH ANH	9704xx2616	50.000
14841	NGUYEN MAI LAN	9704xx2772	50.000
14842	QUACH VAN HIEP	9704xx5591	50.000
14843	DANG CONG HOAT	9704xx4216	50.000
14844	LE XUAN SANG	9704xx0725	50.000
14845	NGUYEN TRAN BAO TRAN	9704xx6078	50.000
14846	HUYNH VAN MIEU	9704xx7729	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14847	LUONG THI THUY QUYEN	9704xx9156	200.000
14848	LE VAN MUI	9704xx7600	100.000
14849	NGUYEN THI NGOC LAI	9704xx8332	50.000
14850	MAI THI HUONG	9704xx2603	50.000
14851	TRUONG THI NGOC	9704xx1789	50.000
14852	HUYNH THI NHU QUYNH	9704xx7571	50.000
14853	NGUYEN THI HUYEN	9704xx9026	50.000
14854	NGUYEN THI LIEN	9704xx8364	50.000
14855	BUI MINH HUE	9704xx5486	50.000
14856	DUONG THI KIM OANH	9704xx3918	50.000
14857	BUI THI HUYEN TRANG	9704xx3687	50.000
14858	NGUYEN VAN THANG	9704xx6350	50.000
14859	NGUYEN THI MAI	9704xx4034	150.000
14860	DANH TUNG	9704xx9109	50.000
14861	NGUYEN QUANG HUY	9704xx7928	50.000
14862	NGUYEN THI XUYEN	9704xx9842	50.000
14863	DO THI MINH TRANG	9704xx2456	50.000
14864	HUYNH VIET THANH BINH	9704xx8496	50.000
14865	NGUYEN THANH DAO	9704xx6880	100.000
14866	NGUYEN THI KIM CHI	9704xx4551	50.000
14867	DO VAN HAU	9704xx4233	50.000
14868	VONG SINH LY	9704xx6655	50.000
14869	VU DINH THANH	9704xx6753	50.000
14870	DUONG THI VIEN	9704xx0467	100.000
14871	DUONG CONG VUNG	9704xx2625	100.000
14872	NGUYEN THI VAN	9704xx3429	50.000
14873	LE HUY DUNG	9704xx0269	100.000
14874	NGUYEN HOANG LE HANG	9704xx7143	50.000
14875	TRAN THI NHAN	9704xx1513	50.000
14876	CAO THANH TUAN	9704xx8575	200.000
14877	NGUYEN THI THU MAI	9704xx8877	50.000
14878	TRAN THI HA	9704xx5677	50.000
14879	NGUYEN THI HONG DIEP	9704xx0250	50.000
14880	DANG THI KIM ANH	9704xx0980	50.000
14881	PHAM THI HONG DUYEN	9704xx1414	50.000
14882	NGUYEN THI OANH	9704xx2251	50.000
14883	PHAM THI THUY	9704xx5595	50.000
14884	PHAM THI THANH QUAN	9704xx6458	50.000
14885	NGO VAN PHUONG	9704xx7338	50.000
14886	LUU THANH TOI	9704xx3372	50.000
14887	DINH THI THUY NOI	9704xx3782	50.000
14888	NGUYEN HONG HANH	9704xx2850	100.000
14889	DANG MINH NGOC	9704xx3066	50.000
14890	NGUYEN DUC THANG	9704xx6819	50.000
14891	PHAM THI HUONG	9704xx2259	150.000
14892	NGUYEN THI DUNG	9704xx5836	50.000
14893	LE THI PHUONG	9704xx8841	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14894	BUI VAN VINH	9704xx2629	50.000
14895	BUI VAN PHUOC	9704xx2785	50.000
14896	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx8719	50.000
14897	NGUYEN LAN HUONG	9704xx6815	50.000
14898	TRAN DINH TUAN	9704xx9967	50.000
14899	NGUYEN MANH QUYEN	9704xx7201	50.000
14900	LE THI NGA	9704xx6704	100.000
14901	NEANG KA CHHAI	9704xx4454	50.000
14902	DANG CAM LY	9704xx1851	50.000
14903	LAI THI ANH	9704xx9749	50.000
14904	TRAN THI PHUONG	9704xx2134	50.000
14905	NGUYEN VAN CAN	9704xx7804	50.000
14906	PHAN VAN THUONG	9704xx0576	50.000
14907	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx9472	50.000
14908	TRAN TUAN ANH	9704xx3651	50.000
14909	VU THI KIM DUNG	9704xx9489	50.000
14910	DO HOANG NGAN	9704xx3911	50.000
14911	TRA NGOC QUYNH MAI	9704xx3194	50.000
14912	NGUYEN THI HAI NINH	9704xx1878	50.000
14913	PHAM THI THUONG	9704xx8229	50.000
14914	LE MINH DUONG	9704xx1303	50.000
14915	TRAN LE PHUONG THUY	9704xx5094	50.000
14916	DO THI HUE	9704xx3959	100.000
14917	VU THI THANH HUONG	9704xx4122	50.000
14918	LE THI HOA	9704xx7137	50.000
14919	NGUYEN BA DAT	9704xx1536	50.000
14920	VU LY HUONG	9704xx9713	150.000
14921	NGUYEN NGOC QUYNH	9704xx8307	50.000
14922	DUONG VAN KHOI	9704xx6862	50.000
14923	NGUYEN XUAN DUC	9704xx3544	50.000
14924	HOANG THANH TUNG	9704xx4459	50.000
14925	TRAN MY LINH	9704xx9186	50.000
14926	NGUYEN DUC LY	9704xx6804	50.000
14927	NGUYEN TRUNG HIEU	9704xx1695	50.000
14928	NGUYEN THI BICH LIEN	9704xx8071	50.000
14929	TRUONG THI PHUONG	9704xx0427	50.000
14930	DUONG THI THUY	9704xx7101	50.000
14931	LE THI VAN	9704xx9690	50.000
14932	NGUYEN THI HUONG TRANG	9704xx6688	50.000
14933	NINH THI BICH NGOC	9704xx9568	50.000
14934	NGUYEN THI THO	9704xx0905	50.000
14935	NGUYEN THI EN	9704xx1986	50.000
14936	TRAN CONG LUAN	9704xx9259	50.000
14937	PHAN TRONG KHOI	9704xx5556	50.000
14938	VU VIET PHUC	9704xx7238	50.000
14939	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx8996	50.000
14940	TRAN THI PHUONG	9704xx3501	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14941	HOANG THI PHUONG	9704xx3618	50.000
14942	TONG DUC THANH HAI	9704xx6920	50.000
14943	LE TUAN ANH	9704xx5554	50.000
14944	NGUYEN DUY HUNG	9704xx0437	50.000
14945	TRAN HAI ANH	9704xx9785	50.000
14946	NGUYEN THI HONG HUONG	9704xx8860	50.000
14947	NGUYEN THI DAO	9704xx3282	50.000
14948	LE VINH LOI	9704xx5700	50.000
14949	PASTRANO PEDRO ANTONIO	9704xx6537	50.000
14950	VI THANH THU	9704xx1532	50.000
14951	NGUYEN MINH NGUYET	9704xx4055	50.000
14952	TRAN NGOC TRAM	9704xx4862	50.000
14953	TRAN THI MAI THANH	9704xx9296	100.000
14954	DO HONG VINH	9704xx7982	50.000
14955	PHAM VAN NGHIA	9704xx9858	50.000
14956	HOANG THI GIANG	9704xx7089	50.000
14957	PHAN THI THUY	9704xx8854	50.000
14958	THAI NGOC TRAN	9704xx1314	100.000
14959	DUONG THI HUE	9704xx0137	50.000
14960	TRAN THI HUYEN	9704xx0306	50.000
14961	NGUYEN THI HOANG	9704xx6433	50.000
14962	VY THI HONG HOA	9704xx2349	50.000
14963	NGUYEN THI THUY HANG	9704xx9791	100.000
14964	NGUYEN THI HANG	9704xx9358	50.000
14965	BUI THANH TAI	9704xx2100	50.000
14966	NGUYEN THI THANH PHUC	9704xx9824	50.000
14967	LE VAN TOAN	9704xx4815	50.000
14968	NGUYEN THI LINH	9704xx8734	50.000
14969	DAO THI THU HANG	9704xx1215	50.000
14970	PHAM GIA KHUYEN	9704xx4732	50.000
14971	TRAN THI THOA	9704xx8202	50.000
14972	DANG THU TRA	9704xx2925	50.000
14973	DO THI THU MAI	9704xx7495	50.000
14974	NGUYEN HUY HUNG	9704xx7574	50.000
14975	NGUYEN DUC LAP	9704xx9640	50.000
14976	NGUYEN THI NGOC	9704xx9572	100.000
14977	TRAN THI KHUYEN	9704xx4272	50.000
14978	NGUYEN THI QUYNH TRANG	9704xx3592	150.000
14979	DO VAN NGHIA	9704xx1998	100.000
14980	PHAN TIEN CHAU	9704xx3993	50.000
14981	NGUYEN TRUNG	9704xx4615	50.000
14982	DINH VAN LONG	9704xx5688	50.000
14983	HOANG THI BONG	9704xx5960	50.000
14984	DANG VAN CHIEN	9704xx7410	50.000
14985	NGUYEN THI BAO	9704xx8194	50.000
14986	NGUYEN THI NGOC TRAM	9704xx5280	50.000
14987	NGUYEN CANH THONG	9704xx3482	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
14988	LE THI TUYET KHA	9704xx4108	50.000
14989	NGUYEN THANH HUNG	9704xx3267	50.000
14990	KHAU DUY LINH	9704xx8820	50.000
14991	TRINH THI THANH LOAN	9704xx1654	50.000
14992	PHAN THI THU ANH	9704xx7123	50.000
14993	DINH MANH TUNG	9704xx3140	50.000
14994	NGUYEN THAI HOANG	9704xx6028	50.000
14995	NGUYEN MINH NHUT	9704xx4635	50.000
14996	LE CONG TAI	9704xx4816	50.000
14997	TRAN LAN ANH	9704xx4331	50.000
14998	LE VAN BON	9704xx3785	50.000
14999	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx1633	50.000
15000	HOANG TRONG DAT	9704xx7341	50.000
15001	TRAN PHI HUNG	9704xx8538	50.000
15002	DUONG THI KIM NGAN	9704xx4727	50.000
15003	KHIEU VIET DUC	9704xx9155	50.000
15004	NGUYEN THI HOANG QUYNH	9704xx3242	50.000
15005	DO THI LAN ANH	9704xx3147	50.000
15006	HOANG VAN BINH	9704xx6009	50.000
15007	NGUYEN QUOC VINH	9704xx1496	50.000
15008	NGUYEN THANH HOANG	9704xx1079	50.000
15009	BUI THI NE	9704xx2928	50.000
15010	NGUYEN LE PHUONG LINH	9704xx8085	50.000
15011	DINH CONG LICH	9704xx5277	50.000
15012	DUONG THI HIEU	9704xx7776	100.000
15013	NGUYEN XUAN THINH	9704xx4375	50.000
15014	NGUYEN THI HONG	9704xx4299	50.000
15015	TRAN THI HUONG LAN	9704xx7651	50.000
15016	BUI THI TAM	9704xx7268	50.000
15017	DOAN THI THAO	9704xx0103	50.000
15018	NGUYEN THI TUYET	9704xx9022	50.000
15019	NGO VAN HAI	9704xx3330	50.000
15020	LAM MINH THANG	9704xx8922	50.000
15021	NGUYEN THI LE	9704xx4481	50.000
15022	PHAM VAN LONG	9704xx6970	50.000
15023	NGUYEN THI HAU	9704xx5114	50.000
15024	BUI THI THUONG	9704xx6759	150.000
15025	HO VAN TINH	9704xx6416	50.000
15026	DUONG THI HONG HANH	9704xx9539	50.000
15027	TA THI MINH ANH	9704xx3637	50.000
15028	SIU BYIH	9704xx5190	50.000
15029	LE VAN TINH	9704xx7750	50.000
15030	BUI VAN NGHI	9704xx4663	50.000
15031	NGUYEN THI HONG NGUYEN	9704xx2789	50.000
15032	PHAM VAN XUA	9704xx4486	50.000
15033	NGUYEN THI PHUONG	9704xx1770	50.000
15034	TRUONG THI TUYET CUONG	9704xx3016	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15035	NGUYEN THI OANH	9704xx2228	50.000
15036	NGUYEN THI NGAT	9704xx2810	50.000
15037	NGUYEN TRANG DAI	9704xx6548	50.000
15038	NGUYEN THI MAI	9704xx6650	50.000
15039	MAI THI PHUONG	9704xx7373	50.000
15040	NGUYEN THU HIEN	9704xx7407	100.000
15041	HO THI XUAN QUYNH	9704xx9374	50.000
15042	HO THI THANH HOA	9704xx6712	100.000
15043	PHAM THI THUY	9704xx0682	100.000
15044	LE THIET HUNG	9704xx8814	50.000
15045	VAN THI NHU HOA	9704xx0599	50.000
15046	NGUYEN THI NHUNG	9704xx1217	50.000
15047	NGUYEN PHUOC CAT NGOC	9704xx9187	50.000
15048	NGUYEN VAN QUYNH	9704xx6479	50.000
15049	NGUYEN THI ANH	9704xx6214	50.000
15050	DO ANH VU	9704xx6172	50.000
15051	CHU BAC BO	9704xx8476	50.000
15052	HOANG HAI SON	9704xx0751	50.000
15053	MAI THI MY TIEN	9704xx1969	50.000
15054	TRAN THI HUE	9704xx5538	50.000
15055	NGUYEN VAN DAY	9704xx2088	50.000
15056	LE THI HUYEN TRANG	9704xx7665	50.000
15057	TRAN BA ANH	9704xx1343	100.000
15058	TO THI THANH NHAN	9704xx0840	50.000
15059	HOANG THI NGOC ANH	9704xx0918	50.000
15060	HO THI THAO LINH	9704xx1168	50.000
15061	DINH THI LE THU	9704xx5181	100.000
15062	TRAN TRINH MINH TU	9704xx6007	50.000
15063	TU THI TAM	9704xx0914	50.000
15064	BUI THI THAM	9704xx9588	50.000
15065	DANG HUYNH CONG QUI	9704xx2346	50.000
15066	NGO THUY TRANG	9704xx9290	50.000
15067	PHAM THI THANH HUONG	9704xx5464	100.000
15068	BUI DUY LOI	9704xx1886	100.000
15069	GIANG THI DENH	9704xx6679	100.000
15070	NGUYEN THI HONG QUYEN	9704xx5031	50.000
15071	NGUYEN QUYNH MAI	9704xx2845	50.000
15072	LE THU HANG	9704xx2114	50.000
15073	TRAN VAN QUAN	9704xx4971	50.000
15074	LE MINH HIEU	9704xx9773	50.000
15075	PHAN THI LAN	9704xx8024	50.000
15076	NGUYEN VAN NON	9704xx0139	50.000
15077	BUI THI THANH LOAN	9704xx4492	50.000
15078	TRUONG VIET HOAI	9704xx7064	50.000
15079	HO THI DUNG	9704xx6548	50.000
15080	NGUYEN DUC CHUNG	9704xx9591	50.000
15081	NGUYEN VAN HUU	9704xx8993	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15082	DOAN THI THAO	9704xx2506	100.000
15083	DAO THI KIM THI	9704xx7935	50.000
15084	DO THI HA LY	9704xx3933	50.000
15085	TRAN HOANG THANG	9704xx9448	50.000
15086	NGUYEN THI THUY LOAN	9704xx8421	50.000
15087	TRUONG THI HUYEN	9704xx1525	50.000
15088	LE THI THUY DUONG	9704xx6610	50.000
15089	VU THI HAI YEN	9704xx6815	150.000
15090	TO THI THUY HANG	9704xx4660	50.000
15091	BUI THI HOANG KIM	9704xx6369	100.000
15092	PHAM MINH HOANG	9704xx4098	50.000
15093	LE THI MINH PHUONG	9704xx2591	50.000
15094	BUI THI HANG	9704xx9482	50.000
15095	TRAN THI THANH TU	9704xx8199	50.000
15096	HOANG THI THI	9704xx3768	50.000
15097	MAI ANH BA	9704xx9133	100.000
15098	DO VAN HUNG	9704xx1381	50.000
15099	VU THI HUONG	9704xx2781	50.000
15100	PHAM THI HUYEN CHUNG	9704xx1080	50.000
15101	TRUONG VAN THANH LON	9704xx4344	50.000
15102	VI THI LY	9704xx4483	50.000
15103	PHAM THI HANH	9704xx4220	50.000
15104	CHAU PHI LIT	9704xx7289	50.000
15105	NGUYEN THAI LINH	9704xx2288	50.000
15106	HA MINH DUC	9704xx2130	50.000
15107	TRAN THI HUYEN	9704xx5759	50.000
15108	VU THI KIM OANH	9704xx8071	50.000
15109	TRAN NGOC MAI	9704xx5166	50.000
15110	HUYNH THI NGUYET	9704xx9355	50.000
15111	NONG HONG TUOI	9704xx9397	50.000
15112	LE THANH VUONG	9704xx3296	100.000
15113	TRAN THI VY	9704xx6853	50.000
15114	HA THI LINH	9704xx8795	50.000
15115	PHAM THE DUC	9704xx8838	50.000
15116	DO QUYET THANG	9704xx5042	50.000
15117	DO THI LE NA	9704xx4929	50.000
15118	VUONG THI HUYEN	9704xx7002	50.000
15119	DINH XUAN HUY	9704xx0672	50.000
15120	VU THANH HUONG	9704xx5858	50.000
15121	VO THUY LAM OANH	9704xx0671	50.000
15122	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx0251	50.000
15123	BUI THI THU HUONG	9704xx8366	50.000
15124	DAO QUANG HOANG	9704xx1747	50.000
15125	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx8507	50.000
15126	LY HAI HIEU	9704xx6524	50.000
15127	TRAN THI KIM CHI	9704xx8847	50.000
15128	LUU NU THANH HA	9704xx2676	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15129	DO THI NHUNG	9704xx5142	50.000
15130	VO THI TAM	9704xx8124	100.000
15131	NGUYEN HONG THUONG	9704xx9997	50.000
15132	NGUYEN THI HONG HAI	9704xx2551	100.000
15133	VO CHI HAU	9704xx0142	50.000
15134	LUONG HONG THU	9704xx3427	50.000
15135	NGUYEN VAN LUAN	9704xx9552	50.000
15136	NGUYEN THI VAN	9704xx7864	50.000
15137	DO THI BICH HONG	9704xx2778	50.000
15138	NGUYEN THI DO QUYEN	9704xx5653	100.000
15139	NGUYEN HUYNH BAO NGOC	9704xx9451	50.000
15140	LUONG VIET THANG	9704xx1843	100.000
15141	NGUYEN THI HONG	9704xx5870	50.000
15142	HUYNH DANG Y NHI	9704xx7787	100.000
15143	HO THI HUYEN	9704xx6148	50.000
15144	DOAN QUANG THANG	9704xx5232	50.000
15145	THAI THI MY CHI	9704xx6694	50.000
15146	DINH NGOC ANH	9704xx0282	50.000
15147	NGUYEN THI NGOC HUYEN	9704xx7431	100.000
15148	VO DUY THA	9704xx4022	50.000
15149	NGUYEN DINH NGHIA	9704xx1445	50.000
15150	NGUYEN NHAT DANG	9704xx1866	50.000
15151	PHUNG VO KHAC NGUYEN	9704xx9891	50.000
15152	GIANG A TUA	9704xx2584	50.000
15153	PHAM NGOC DIEP	9704xx6467	50.000
15154	DUONG THI LIEU	9704xx4594	50.000
15155	HA THI HUONG	9704xx3024	50.000
15156	TRAN DANH HAI	9704xx9444	50.000
15157	NGUYEN MONG MAT	9704xx8587	100.000
15158	PHAM VAN SINH	9704xx2430	50.000
15159	NGUYEN QUOC DAT	9704xx5272	50.000
15160	LE THANH PHONG	9704xx1871	50.000
15161	VU THI HUONG	9704xx3597	50.000
15162	NGUYEN NGOC LAN HOA	9704xx6365	50.000
15163	NGUYEN THI TRANG	9704xx3558	50.000
15164	NGUYEN THI HUONG	9704xx5448	50.000
15165	DINH THI PHUONG LINH	9704xx7141	50.000
15166	HA THI MINH HIEN	9704xx1842	50.000
15167	NGUYEN TAN HUE	9704xx4243	50.000
15168	HOANG THI MINH NGUYET	9704xx1548	50.000
15169	NGUYEN VIET THANG	9704xx7819	50.000
15170	PHAN THI HUONG	9704xx6753	50.000
15171	MAI MANH TAM	9704xx1291	50.000
15172	NGUYEN THI NGA DUNG	9704xx8266	50.000
15173	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx7949	50.000
15174	VO NGUYEN THACH SON	9704xx9328	50.000
15175	TRAN THI THU ANH	9704xx5235	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15176	PHAM VAN HIEP	9704xx6918	50.000
15177	LE THI HIEN	9704xx6633	50.000
15178	NGUYEN VAN THANG	9704xx6716	50.000
15179	TRAN THI HANG	9704xx2401	50.000
15180	TRAN THI LY	9704xx9416	50.000
15181	NGUYEN HOANG MAI THY	9704xx5005	50.000
15182	LE NGUYEN VIET TUONG	9704xx3802	50.000
15183	VO KIM TRAM	9704xx3725	50.000
15184	LE HONG NGUYET	9704xx6589	50.000
15185	VO THU TRANG	9704xx3590	100.000
15186	NGUYEN TRAN TRINH	9704xx2487	50.000
15187	NGUYEN THI THUY CHINH	9704xx3054	50.000
15188	NGUYEN NGOC MAI	9704xx6239	50.000
15189	VO DAI CONG	9704xx8883	50.000
15190	PHAM TIEN DAT	9704xx7046	50.000
15191	DINH THANH LAM	9704xx8643	50.000
15192	NGUYEN VAN GIOI	9704xx0702	50.000
15193	LO THI BUN MY	9704xx3617	50.000
15194	LE VAN TAN	9704xx6359	50.000
15195	NGUYEN LUONG VIET	9704xx2536	50.000
15196	CAO THI LUYEN	9704xx4326	50.000
15197	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx2062	50.000
15198	NGUYEN TIEN HAI	9704xx9909	50.000
15199	HA VAN DUONG	9704xx8969	50.000
15200	PHAM THI CHI	9704xx0049	50.000
15201	NGUYEN TRONG TRANG	9704xx7409	50.000
15202	NGUYEN ANH TU	9704xx6136	50.000
15203	PHAN DUY TUNG	9704xx0168	50.000
15204	PHAN LAC TRUNG	9704xx9945	50.000
15205	NGUYEN THI KIEU TRANG	9704xx0423	50.000
15206	DO THI QUYEN	9704xx6094	50.000
15207	PHAM THI CUC	9704xx6284	50.000
15208	BUI THI ANH DAO	9704xx0746	50.000
15209	NGUYEN BANG TAM	9704xx6577	100.000
15210	VO THI HOANG GIANG	9704xx6820	50.000
15211	PHAM THANH HIEN	9704xx7893	50.000
15212	NGUYEN VAN LUOM	9704xx9135	50.000
15213	PHAM THANH HUYEN	9704xx8939	50.000
15214	NGUYEN THI SEN	9704xx7058	50.000
15215	NGO CHU THI MINH THU	9704xx7058	50.000
15216	PHAM NHU MAI	9704xx2626	50.000
15217	NGUYEN THI THUY	9704xx2967	50.000
15218	DINH THI LIEU	9704xx4385	50.000
15219	NGUYEN THI HOA	9704xx9094	50.000
15220	PHAM THI THAO	9704xx1854	50.000
15221	LE QUANG CHIEN	9704xx1230	50.000
15222	PHAM VAN LEN	9704xx0439	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15223	TRAN HOANG HUNG	9704xx6133	50.000
15224	NGUYEN CONG CHIEN	9704xx2423	150.000
15225	DAO THI MY PHUC	9704xx3983	50.000
15226	DO THU HUONG	9704xx0759	50.000
15227	TRAN MY PHUNG	9704xx5628	50.000
15228	TRUONG THI TRANG	9704xx1613	50.000
15229	PHUNG THI THU THAO	9704xx8710	50.000
15230	NGUYEN THI LOAN	9704xx7087	50.000
15231	VU THI NGA	9704xx6386	50.000
15232	LUONG GIA THINH	9704xx5656	50.000
15233	VU THI THU HIEN	9704xx9138	50.000
15234	BUI VAN THAI	9704xx4746	50.000
15235	HOANG THI THU	9704xx0507	50.000
15236	PHAM THI MY KIM	9704xx6876	50.000
15237	NGUYEN DUY CUONG	9704xx9342	50.000
15238	TRAN THI TUYET	9704xx4955	50.000
15239	PHAM THI KHANH HUYEN	9704xx9190	50.000
15240	LE VAN DONG	9704xx4147	50.000
15241	HUYNH NGUYEN HOAI ANH THU	9704xx5464	50.000
15242	NGUYEN HOANG DUC	9704xx1676	50.000
15243	DUONG LAN PHUONG	9704xx8808	50.000
15244	HO THI HANH	9704xx9253	50.000
15245	NGUYEN DANG DOANH	9704xx1211	50.000
15246	PHAM THI LAN ANH	9704xx1402	50.000
15247	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx2189	50.000
15248	PHAN THI HAO	9704xx6976	50.000
15249	NONG THI LAN	9704xx6803	50.000
15250	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx5984	50.000
15251	LE TAT THANH	9704xx7325	50.000
15252	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx0932	100.000
15253	HUYNH THI MY DUYEN	9704xx3260	50.000
15254	NGUYEN VAN QUYEN	9704xx0144	100.000
15255	TRUONG NHAT DUY	9704xx9603	50.000
15256	TRAN THI LUYEN	9704xx8870	50.000
15257	TRINH THI YEN	9704xx4986	100.000
15258	TRAN VAN TRUYEN	9704xx3870	50.000
15259	LE VAN THANH	9704xx6669	50.000
15260	DUONG THI THANH THUY	9704xx9134	50.000
15261	TRUONG THI NHANH	9704xx4950	50.000
15262	NGUYEN THI THU HA	9704xx8236	50.000
15263	NGUYEN THI LY	9704xx4909	50.000
15264	DANG THI UYEN	9704xx4778	50.000
15265	LUU CAO TAM DAN	9704xx7715	50.000
15266	HUYNH VAN DUC	9704xx8357	100.000
15267	NGUYEN VAN CUONG	9704xx2232	50.000
15268	TRAN THAI HA	9704xx2896	50.000
15269	LE HUY HOANG	9704xx0514	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15270	LE THI BONG	9704xx7533	50.000
15271	DAO THI UYEN NHI	9704xx8812	50.000
15272	DOAN THI NGOC HOA	9704xx6946	50.000
15273	VU THI MAI	9704xx8911	50.000
15274	NGUYEN VAN TINH	9704xx3670	50.000
15275	DINH THI THUY	9704xx0636	50.000
15276	NGUYEN GIANG PHI	9704xx7836	150.000
15277	PHAN THI XUAN HUONG	9704xx8292	50.000
15278	TRAN THI HONG DUNG	9704xx0195	50.000
15279	VU NGOC HUYEN	9704xx6026	50.000
15280	LE VAN LOI	9704xx6550	50.000
15281	NGUYEN THI HONG GIANG	9704xx8217	50.000
15282	LE THI THUY NGAN	9704xx0674	50.000
15283	NGUYEN DUY THANH	9704xx4599	50.000
15284	TRAN THI PHUONG DUNG	9704xx1592	50.000
15285	NGUYEN VAN LAM	9704xx9388	50.000
15286	HOANG VAN NHA	9704xx6619	150.000
15287	NGUYEN BA DANG KHOA	9704xx4887	50.000
15288	NGUYEN THU HANG	9704xx7332	100.000
15289	LUU THI PHUONG THAO	9704xx9670	50.000
15290	HOANG THI HOA	9704xx9255	50.000
15291	VU THUONG HAI	9704xx8930	50.000
15292	PHAM SON	9704xx9286	50.000
15293	PHAM THI HOAI HUONG	9704xx5047	150.000
15294	TRAN THI TUYET NHUNG	9704xx8615	50.000
15295	NGUYEN THI NUONG	9704xx1102	100.000
15296	DANG VAN NUA	9704xx2407	50.000
15297	TRIEU VAN QUOC	9704xx9804	50.000
15298	PHAN THI DIEM CHAU	9704xx1352	200.000
15299	NGUYEN QUOC TUAN	9704xx3326	50.000
15300	NGUYEN VAN CHIEN	9704xx9710	50.000
15301	NGUYEN THU LE	9704xx8081	50.000
15302	PHAM THI NGOC BICH	9704xx5522	50.000
15303	PHAM THI LAN	9704xx7360	50.000
15304	NGUYEN THUY DUNG	9704xx4686	100.000
15305	VU THI NGOC DUNG	9704xx3282	50.000
15306	BUI THI TO NHU	9704xx3059	50.000
15307	NGUYEN THI KIM TUYEN	9704xx8345	50.000
15308	LE QUYNH TRAM	9704xx3349	50.000
15309	LE THI HAI YEN	9704xx9865	50.000
15310	NGUYEN THI PHUONG NGOC	9704xx0036	50.000
15311	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx1373	50.000
15312	BUI CONG MINH HOANG	9704xx7011	50.000
15313	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx7139	50.000
15314	NGUYEN THI HONG	9704xx7865	50.000
15315	DAO THI NGUYET	9704xx9032	50.000
15316	LE THI BICH NGOC	9704xx1451	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15317	BUI THI HAI NHU	9704xx8317	50.000
15318	DANG QUANG MAI TRAM	9704xx9761	50.000
15319	BUI THI DUNG	9704xx9360	100.000
15320	NGUYEN THI CAM XUAN	9704xx0568	150.000
15321	NGUYEN VAN NGHIA	9704xx4332	50.000
15322	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx7246	50.000
15323	LUONG THE HOP	9704xx5089	50.000
15324	NGUYEN THI PHUONG ANH	9704xx0256	50.000
15325	LE VAN TA	9704xx1639	50.000
15326	PHAM DINH QUYNH ANH	9704xx8229	50.000
15327	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx6490	100.000
15328	TRAN THI TRUC HOA	9704xx5640	200.000
15329	LY THI OANH	9704xx9370	50.000
15330	HOANG NHAT THONG	9704xx1581	50.000
15331	NGUYEN THI THUAN	9704xx5547	50.000
15332	NGUYEN THU TRANG	9704xx4982	50.000
15333	LO VAN HONG	9704xx2211	50.000
15334	NGUYEN HAI DUONG	9704xx8905	50.000
15335	PHUNG THI HONG NHUNG	9704xx3609	50.000
15336	PHAM QUANG HUY	9704xx5234	50.000
15337	NGUYEN THI THUY	9704xx8787	50.000
15338	BUI VAN THANH	9704xx2159	100.000
15339	PHAM MINH THUY	9704xx3419	50.000
15340	TRAN VAN TIEN	9704xx0309	50.000
15341	PHAM THI LAN	9704xx5634	50.000
15342	DO THUY UYEN	9704xx7473	50.000
15343	VO HOANG DANH	9704xx0336	50.000
15344	DINH THANH SON	9704xx9818	100.000
15345	NGUYEN THI ANH THU	9704xx1167	50.000
15346	NGUYEN TRONG HUNG	9704xx2775	50.000
15347	PHAM NGOC QUANG	9704xx5363	100.000
15348	DANG VAN CUONG	9704xx7688	50.000
15349	NGUYEN THAO QUYEN	9704xx4077	50.000
15350	MUA A XUA	9704xx2153	50.000
15351	BAC CAM TINH	9704xx5701	50.000
15352	BAC CAM NHAT	9704xx5669	50.000
15353	BAC CAM DINH	9704xx5354	50.000
15354	PHAM VAN DAN	9704xx8215	50.000
15355	NGUYEN TANG HOA	9704xx1798	50.000
15356	NGUYEN THI TRANG	9704xx1140	50.000
15357	NGUYEN THI MINH HONG	9704xx6119	200.000
15358	NGUYEN THAC HUNG	9704xx9014	50.000
15359	TRAN DUC QUYNH	9704xx2617	50.000
15360	TRAN TRA MY	9704xx9113	50.000
15361	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx6196	50.000
15362	NGUYEN THI QUYNH NGA	9704xx2729	50.000
15363	NGUYEN THI NAM	9704xx7148	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15364	SON RAL	9704xx4639	50.000
15365	HA THI HIEN	9704xx8211	50.000
15366	LE THI THU THUY	9704xx8832	50.000
15367	NGUYEN THI HAO	9704xx5704	50.000
15368	DO THI ANH DAO	9704xx7608	50.000
15369	PHAN THANH NAM	9704xx5104	50.000
15370	LE QUOC KHAI	9704xx8063	50.000
15371	NGUYEN THI PHUONG DUNG	9704xx7813	50.000
15372	DUONG TRONG NHAN	9704xx8157	50.000
15373	DONG MINH TAI	9704xx7678	50.000
15374	PHAM HONG HANH	9704xx1595	50.000
15375	HOANG BA TUAN	9704xx6670	50.000
15376	HO THI PHAN	9704xx3301	100.000
15377	NGUYEN THI NGA	9704xx6899	50.000
15378	TANG THI THU TRANG	9704xx5133	50.000
15379	LE VAN DAT	9704xx5894	50.000
15380	TRAN THI TAM	9704xx1966	200.000
15381	NGUYEN VAN LUA ANH	9704xx2176	50.000
15382	QUANG VAN CHIEN	9704xx3695	50.000
15383	TA THI NHO	9704xx2150	50.000
15384	TRAN THI TUYET TRINH	9704xx2143	50.000
15385	VANG THI DINH	9704xx3517	50.000
15386	DINH ANH DUC	9704xx5390	50.000
15387	DANG THI HUE	9704xx4585	100.000
15388	NGUYEN PHUONG NGAN	9704xx1495	50.000
15389	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx7237	50.000
15390	LAM THI DUONG	9704xx9772	50.000
15391	DO XUAN LUC	9704xx3395	50.000
15392	TRAN THI HA MY	9704xx4831	50.000
15393	DINH THI HANG	9704xx9010	50.000
15394	PHAM HUU TINH	9704xx6114	200.000
15395	NGUYEN THI HONG THAM	9704xx5033	50.000
15396	DIEM THI MEN HUYEN	9704xx5674	50.000
15397	BUI THAI SON	9704xx0335	50.000
15398	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx4386	50.000
15399	TRAN VAN PHU	9704xx7175	100.000
15400	TRAN THI HOAI THAO	9704xx3696	100.000
15401	NGUYEN DINH HA	9704xx5771	100.000
15402	DU THANH UYEN	9704xx5968	50.000
15403	TRAN THI Y	9704xx9424	50.000
15404	PHI THI KIM THOA	9704xx0391	50.000
15405	DO TRONG PHONG	9704xx2570	50.000
15406	TRAN THI MY LOAN	9704xx1098	100.000
15407	LE THI TU	9704xx8614	50.000
15408	NGUYEN THI NAM	9704xx8686	50.000
15409	TRAN VAN TINH	9704xx5949	50.000
15410	HOANG THI CAM	9704xx3059	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15411	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx3157	50.000
15412	NGUYEN THI HUONG	9704xx8871	100.000
15413	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx1545	50.000
15414	TO THI LOAN	9704xx0087	50.000
15415	NGUYEN THI NHON	9704xx6577	50.000
15416	NGUYEN TRONG NGHIA	9704xx7241	50.000
15417	NGUYEN THI TU NGA	9704xx7626	50.000
15418	VANG A CHENH	9704xx3327	50.000
15419	TRAN THI QUYNH GIANG	9704xx8033	50.000
15420	DO HO THIEN THI	9704xx4960	50.000
15421	HO THI HONG TRANG	9704xx8319	50.000
15422	LE THI HOA	9704xx9348	100.000
15423	HOANG THANH LOAN	9704xx5231	50.000
15424	NGUYEN QUANG DUY	9704xx0766	50.000
15425	NGUYEN VAN DUC	9704xx9938	50.000
15426	VU PHUONG THAO	9704xx5919	100.000
15427	TRUONG CHI VI	9704xx5329	50.000
15428	DINH THI VAN	9704xx9325	50.000
15429	NGUYEN THI THU THUY	9704xx3557	50.000
15430	DOAN VINH QUANG	9704xx3474	50.000
15431	NGUYEN KIM DUNG	9704xx9679	50.000
15432	NGUYEN SY HOANG	9704xx2465	50.000
15433	TRIEU MANH CUONG	9704xx4523	100.000
15434	TONG THI DAM LINH	9704xx9258	50.000
15435	NGUYEN TIEN MANH	9704xx7296	50.000
15436	BUI VAN SINH	9704xx0410	50.000
15437	NGUYEN MANH TIEN DANH	9704xx9148	50.000
15438	HOANG HUU	9704xx1031	50.000
15439	HUYNH VAN HA	9704xx5151	50.000
15440	PHAM HUU TAI	9704xx4857	50.000
15441	NGUYEN THI HUYEN	9704xx4436	50.000
15442	NGUYEN THANH TUAN	9704xx6258	50.000
15443	NGO VAN HANH	9704xx6738	50.000
15444	TRAN KIM PHA	9704xx6185	50.000
15445	DANG THI NGAN	9704xx9541	50.000
15446	NGUYEN VIET DUNG	9704xx2977	50.000
15447	NGUYEN THI HUONG	9704xx1200	50.000
15448	BUI THI LAN ANH	9704xx1903	50.000
15449	BUI QUOC VIET	9704xx6789	50.000
15450	NGUYEN THI NGOC QUANG	9704xx1431	50.000
15451	NGUYEN VAN CHUNG	9704xx0551	50.000
15452	NGUYEN QUOC CUONG	9704xx7473	50.000
15453	HUYNH THI KIM THANH	9704xx3909	50.000
15454	NGUYEN KIEU THI HUONG	9704xx0245	50.000
15455	VU THI HUE	9704xx3786	50.000
15456	HUYNH MINH CHIEN	9704xx6169	50.000
15457	TRAN THANH BINH	9704xx1101	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15458	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx8375	50.000
15459	TRUONG MY NHI	9704xx1653	50.000
15460	NGUYEN HOANG VAN	9704xx6267	50.000
15461	LE MINH DUC	9704xx3645	50.000
15462	DUONG NGOC KIEU	9704xx4920	50.000
15463	NGHIEM THI TUAT	9704xx2282	50.000
15464	NGUYEN CONG BANG	9704xx9186	50.000
15465	TRUONG NGUYEN NGOC HIEN	9704xx7851	50.000
15466	TA THI DIEU LINH	9704xx7119	50.000
15467	LE HONG NGHIA	9704xx0160	50.000
15468	TRAN VAN DUY	9704xx6704	100.000
15469	NGUYEN HONG QUAN	9704xx8032	50.000
15470	TRAN THI MINH NHON	9704xx1720	50.000
15471	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx2703	50.000
15472	NGUYEN DINH LOI	9704xx6006	50.000
15473	KUWAHARA TOSHIAKI	9704xx5797	50.000
15474	NGUYEN THI HUE	9704xx0548	50.000
15475	MAI THI MY TRANG	9704xx3387	50.000
15476	NGUYEN THI ANH	9704xx1563	50.000
15477	NGUYEN HUU THO	9704xx3172	50.000
15478	NGUYEN NGOC PHUOC	9704xx8210	50.000
15479	HUYNH TAN DAT	9704xx8793	50.000
15480	NGUYEN THI HUYEN	9704xx0876	50.000
15481	TRAN NHAT TRUONG	9704xx9305	50.000
15482	HOANG VAN THUONG	9704xx9259	50.000
15483	NGUYEN HOANG NAM	9704xx0700	50.000
15484	BUI THUY LUAN	9704xx8509	50.000
15485	PHAM THI LE	9704xx7253	50.000
15486	HA VAN CHUNG	9704xx4453	50.000
15487	NGUYEN THI THUY VAN	9704xx9229	50.000
15488	TRINH THI HUONG	9704xx8087	100.000
15489	NGUYEN THI PHUONG	9704xx9019	50.000
15490	HOANG THI GIANG	9704xx5284	50.000
15491	HO THI NGOC LAN	9704xx7203	50.000
15492	BUI THI HUYEN	9704xx7802	50.000
15493	LE THANH DIEN	9704xx5482	50.000
15494	NGUYEN MAI HOANG TUNG	9704xx1350	50.000
15495	DOAN THI KIM DUNG	9704xx6193	50.000
15496	CHUNG VAN HAI	9704xx1269	50.000
15497	NGUYEN DUC ANH	9704xx2028	50.000
15498	LE TRUONG NGOC	9704xx2572	50.000
15499	KIEU THI THUY HANG	9704xx4135	50.000
15500	NGUYEN THI VI THUY	9704xx8635	100.000
15501	HA THI PHUONG THAO	9704xx1886	50.000
15502	NGUYEN THU HOAI	9704xx5761	50.000
15503	LE THI HAI	9704xx3111	50.000
15504	HOANG THI KIM HANH	9704xx0055	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15505	NGO THI TUYET TRAM	9704xx5992	50.000
15506	PHAM THI HUYEN	9704xx6556	150.000
15507	NGO QUANG VAN	9704xx6580	50.000
15508	TRIEU THI MINH	9704xx5623	50.000
15509	MA THI VAN	9704xx2261	50.000
15510	NGUYEN VAN LINH	9704xx6833	50.000
15511	NGUYEN THI LONG	9704xx4116	50.000
15512	LE HOAN MY	9704xx3642	50.000
15513	BUI THI DAO	9704xx9365	50.000
15514	LE THI HA	9704xx9633	50.000
15515	VO LE THI HONG HAN	9704xx4972	150.000
15516	NGUYEN VAN ANH	9704xx1965	50.000
15517	NGO THI TRANG	9704xx4408	50.000
15518	HA THI TUYET	9704xx7533	50.000
15519	NGUYEN THI TU TRINH	9704xx0650	50.000
15520	VU DUC TRUNG	9704xx8894	50.000
15521	HUYNH VAN PHUC	9704xx9515	50.000
15522	THACH DA NI	9704xx7059	50.000
15523	NGUYEN THI TEP EM	9704xx8990	50.000
15524	DUONG THI BE THUONG	9704xx4493	50.000
15525	NGUYEN THI NGUYET	9704xx3001	50.000
15526	TRAN VAN HUNG	9704xx3964	50.000
15527	CHU THI KHANH LINH	9704xx4502	50.000
15528	NGUYEN LAM HUAN	9704xx9111	50.000
15529	NGUYEN HO NGOC HAN	9704xx5683	50.000
15530	LE HUYEN TRANG	9704xx6963	50.000
15531	NGUYEN VAN NGHIA	9704xx5055	50.000
15532	DO THI CAM NHUNG	9704xx8916	50.000
15533	PHAN THI NHAN	9704xx1077	50.000
15534	PHUNG SINH CONG	9704xx2249	50.000
15535	HOANG THI THU HA	9704xx9654	50.000
15536	VU HOA	9704xx4550	50.000
15537	LE THI NGUYET	9704xx3025	50.000
15538	DO VIET HA	9704xx7732	50.000
15539	TRA HUU TRONG	9704xx0694	50.000
15540	DAM THI THAI	9704xx0525	50.000
15541	BE THI BEN	9704xx5786	50.000
15542	NGUYEN THE DUC	9704xx7057	50.000
15543	HUYNH MINH HUNG	9704xx8687	50.000
15544	LY HUYNH TUAN KIET	9704xx2127	50.000
15545	NGUYEN THI NGOC UOC	9704xx0347	50.000
15546	NGUYEN THI HIEN	9704xx9163	100.000
15547	HA NGOC LAM	9704xx7453	50.000
15548	NGUYEN THI DUNG	9704xx7624	50.000
15549	NGUYEN MINH HIEU	9704xx1154	50.000
15550	DINH HUU HAI	9704xx2988	50.000
15551	HOANG THI MAI ANH	9704xx4401	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15552	TRAN THANH SANG	9704xx5743	50.000
15553	HOANG THI DO	9704xx5213	50.000
15554	LE XUAN HUY	9704xx0834	50.000
15555	TRUONG VAN THICH	9704xx8340	100.000
15556	HUA THI PHUONG	9704xx3614	50.000
15557	CHAU MOI	9704xx6229	50.000
15558	NGUYEN HUY TIEN	9704xx7391	50.000
15559	TRAN THI RI	9704xx0890	50.000
15560	PHAM PHUNG VIET ANH	9704xx0655	50.000
15561	HOANG THI MINH PHUONG	9704xx1195	50.000
15562	DAO THI VAN ANH	9704xx7782	50.000
15563	NGUYEN MINH TRANG	9704xx2122	50.000
15564	LE THI HOAI THUONG	9704xx0101	50.000
15565	PHAM VAN CUONG	9704xx3480	50.000
15566	LU THANH THAO	9704xx6710	50.000
15567	DAO VAN THANG	9704xx0274	50.000
15568	TRAN XUAN PHONG	9704xx1270	50.000
15569	NGUYEN THI CAM TIEN	9704xx0709	50.000
15570	TRAN THI MONG THUY	9704xx0009	50.000
15571	LE NHAT ANH	9704xx6159	50.000
15572	LE THI LOAN	9704xx7666	100.000
15573	NGUYEN THI VAN	9704xx3635	50.000
15574	NGUYEN VU THUY TRANG	9704xx8066	50.000
15575	PHAN CHUONG VU	9704xx3509	50.000
15576	TRAN VAN CHIEN	9704xx4466	50.000
15577	TRINH HONG ANH	9704xx3026	50.000
15578	NGUYEN THI THU HOA	9704xx5099	50.000
15579	TRUONG THI QUYEN	9704xx1936	50.000
15580	SON THI QUYEN	9704xx3969	50.000
15581	LE THI NGOC HAN	9704xx4944	50.000
15582	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx8412	50.000
15583	DANH HIEN	9704xx9223	50.000
15584	NGUYEN KIM DUYEN	9704xx2638	50.000
15585	PHAN THI LOAN	9704xx6256	100.000
15586	TRUONG THU TRANG	9704xx5851	50.000
15587	NGUYEN BUI TUAN KHAI	9704xx3676	100.000
15588	VO VAN TRUNG	9704xx9229	50.000
15589	NGUYEN THI PHUONG HA	9704xx6053	50.000
15590	NGUYEN PHUC SI NGUYEN	9704xx5728	50.000
15591	TRUONG VAN TRINH	9704xx3028	50.000
15592	NGUYEN THUY DUONG	9704xx9384	100.000
15593	NGUYEN THI NHAN	9704xx4262	50.000
15594	LY THAI TOAN	9704xx4072	50.000
15595	NGO NHAT PHUONG DIEM	9704xx4007	50.000
15596	NGUYEN CHI HY	9704xx9848	50.000
15597	PHU VAN TIEN	9704xx0134	50.000
15598	VANG THI SE	9704xx9247	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15599	DINH XUAN THUY	9704xx8441	50.000
15600	LAM VAN THAI	9704xx8573	50.000
15601	DINH THI THANH PHUC	9704xx9023	50.000
15602	VO THI TUYET MAI	9704xx9271	50.000
15603	NONG THI MUI	9704xx7336	50.000
15604	CHU PHU PHUOC TAM	9704xx9576	100.000
15605	TRAN BAO AN	9704xx1497	50.000
15606	NGUYEN HOANG NGAN	9704xx5127	50.000
15607	TRAN QUOC TUAN	9704xx2883	50.000
15608	BUI VAN THANH	9704xx3097	50.000
15609	LE THI TRA MI	9704xx1500	100.000
15610	TRAN CONG MINH	9704xx3242	50.000
15611	SA THI LOAN	9704xx2215	50.000
15612	NGUYEN VAN THAP	9704xx5501	50.000
15613	HOANG THI THANH HUE	9704xx6307	50.000
15614	THI SUONG	9704xx2922	50.000
15615	NGUYEN THI NGOC TRANG	9704xx5375	50.000
15616	NGUYEN THI TRANG DAI	9704xx7816	50.000
15617	LUU VAN VUONG	9704xx8901	50.000
15618	HOANG THI PHUONG	9704xx3988	50.000
15619	NGO THI THANH THUY	9704xx9335	50.000
15620	SY THI YEN THANH	9704xx9202	50.000
15621	LE HAI VAN	9704xx1621	50.000
15622	LUU VAN QUY	9704xx4860	50.000
15623	NGUYEN THI KIM LOAN	9704xx2434	50.000
15624	TA THI THU LOAN	9704xx2173	150.000
15625	DINH VIET DUNG	9704xx2727	50.000
15626	VU CONG THANH	9704xx8958	50.000
15627	DONG VAN DUNG	9704xx6084	50.000
15628	DO THI TUYET	9704xx2538	50.000
15629	DANG THIEN HUONG	9704xx7740	50.000
15630	DANG CONG NAM	9704xx3493	150.000
15631	HOANG THI DUY ANH	9704xx8230	50.000
15632	PHAN THI HAN NY	9704xx1833	50.000
15633	NGUYEN VAN DUC	9704xx2556	50.000
15634	LE LUONG DUONG	9704xx7614	50.000
15635	TRAN VAN TINH	9704xx5328	50.000
15636	LE THI YEN NHI	9704xx8119	50.000
15637	DAO TUAN ANH	9704xx0966	50.000
15638	VO THI THUY	9704xx9539	50.000
15639	VU NGOC QUANG	9704xx3346	50.000
15640	LE HUU DONG	9704xx0283	50.000
15641	BUI DUC ANH	9704xx5954	50.000
15642	NGUYEN THI HOANG OANH	9704xx7408	50.000
15643	VU MANH AI	9704xx2399	50.000
15644	NGUYEN THI DUONG HOA	9704xx4252	100.000
15645	VU VAN TRANG	9704xx0528	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15646	TRAN DUC PHUOC	9704xx2026	50.000
15647	TRAN HONG DIEP	9704xx8100	50.000
15648	PHAM THI KIM NHUNG	9704xx5451	50.000
15649	DINH THI THU THANH	9704xx7198	50.000
15650	NGUYEN NHAT NAM	9704xx6732	50.000
15651	NGUYEN THANH DANH	9704xx7257	100.000
15652	VO THI TAM	9704xx9251	50.000
15653	PHAN HUYNH KHANH VAN	9704xx3899	200.000
15654	VU ANH THU	9704xx2407	50.000
15655	HOANG THI MUI	9704xx7805	50.000
15656	NGUYEN DOAN THANH TAM	9704xx4247	50.000
15657	NGHIEM THI THANH KIEU	9704xx9824	50.000
15658	NGUYEN VAN BIEN	9704xx9932	50.000
15659	NGUYEN VAN SANG	9704xx2726	50.000
15660	VO CHIEN THANG	9704xx4814	50.000
15661	DAU NGOC TIEU MAI	9704xx4958	50.000
15662	HOANG THI THANH TAM	9704xx4115	50.000
15663	LE THANH NHUONG	9704xx9309	50.000
15664	LE THANH DUONG	9704xx0372	50.000
15665	HUYNH NGUYEN THU	9704xx9054	50.000
15666	PHAN THI HIEN	9704xx9070	100.000
15667	NGUYEN THI HANG	9704xx9120	50.000
15668	LU THI BIEN	9704xx6022	50.000
15669	BUI THI MY TRINH	9704xx0020	50.000
15670	PHAM THI CAM TIEN	9704xx2053	50.000
15671	TRUONG VAN THAO	9704xx6327	50.000
15672	LAI PHUONG LAN	9704xx8280	50.000
15673	NGUYEN THI CUC	9704xx4535	50.000
15674	NGUYEN VIET KHANH	9704xx0138	50.000
15675	HOANG VAN QUYNH	9704xx5962	50.000
15676	THACH LONG	9704xx1909	50.000
15677	NGUYEN THI PHUONG	9704xx0640	50.000
15678	CAO THI KIM LONG	9704xx5836	50.000
15679	NGUYEN DUC ANH	9704xx8426	50.000
15680	TA KIM BICH	9704xx6560	50.000
15681	HA THI LINH	9704xx3473	50.000
15682	DINH THI HOAI PHUONG	9704xx8005	50.000
15683	BUI DUY HOANG	9704xx9111	50.000
15684	NGUYEN VAN HOANG	9704xx6305	50.000
15685	TRINH THI TRANG	9704xx7029	50.000
15686	DANG KIM THANH	9704xx8681	50.000
15687	TRAN THI TRA GIANG	9704xx9894	100.000
15688	BUI THI TO LOAN	9704xx9951	50.000
15689	TRUONG THI THUY VI	9704xx7892	50.000
15690	NGUYEN ANH TUAN	9704xx9309	50.000
15691	LU THI HANG	9704xx5552	50.000
15692	PHAM THI HA TRANG	9704xx1875	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15693	VU TRUNG HUY	9704xx7397	50.000
15694	LO VAN CHUNG	9704xx3937	50.000
15695	NGUYEN THI MAI HOANG	9704xx1107	50.000
15696	NGO THANH NGHE	9704xx5937	50.000
15697	PHAM THI NGOC ANH	9704xx1843	50.000
15698	NGUYEN KHOA	9704xx4575	50.000
15699	VUU THI KIM THA	9704xx1674	50.000
15700	PHAM THI TUYET MAI	9704xx5280	50.000
15701	TRAN TUYET NGHI	9704xx6946	50.000
15702	DINH THI PHUONG	9704xx0748	50.000
15703	DO TUONG DUY	9704xx4724	50.000
15704	NGUYEN THUY LINH	9704xx8337	50.000
15705	TRAN THI DIEN	9704xx0759	100.000
15706	DANG TUAN LINH	9704xx5473	50.000
15707	LE THI THAO	9704xx1678	50.000
15708	DAO VAN HA	9704xx5424	50.000
15709	H NGIN	9704xx6575	50.000
15710	TRAN THI HUONG	9704xx0026	100.000
15711	DO VAN SANG	9704xx4846	50.000
15712	DINH CONG QUY	9704xx0416	50.000
15713	DO HOANG VIET	9704xx0072	50.000
15714	NGUYEN DANG HAO	9704xx2094	50.000
15715	HUYNH THI BAO CHAU	9704xx9897	100.000
15716	NGUYEN THANH DANH	9704xx2432	50.000
15717	NGUYEN THI TUOI	9704xx4121	50.000
15718	DAU THI HONG	9704xx0403	50.000
15719	MAI THI THANH GIANG	9704xx5597	50.000
15720	BUI THI THU	9704xx2930	50.000
15721	CAO THI NHU NGA	9704xx7526	50.000
15722	PHAM NGOC MINH NGUYET	9704xx5561	50.000
15723	NGUYEN THI TUYET	9704xx0321	50.000
15724	NGUYEN MANH HA	9704xx3220	50.000
15725	VU NGOC LAM ANH	9704xx2104	50.000
15726	TRAN MANH CHUONG	9704xx4976	50.000
15727	NGUYEN THI MINH PHUONG	9704xx2427	50.000
15728	TO MY TRAN	9704xx0835	50.000
15729	TRUONG THI THANH	9704xx0453	50.000
15730	LY HOANG NGOC	9704xx0742	100.000
15731	DONG THI HA	9704xx4784	50.000
15732	NGO THI BACH NGOC	9704xx6235	50.000
15733	HOANG DIEU HANG	9704xx1215	50.000
15734	PHAM THI TRAM ANH	9704xx4921	50.000
15735	DO THI BICH DIEP	9704xx4258	50.000
15736	BUI THI THUY	9704xx3503	50.000
15737	NICOLA FRANCES HEWITT	9704xx1619	50.000
15738	DINH THI CHAU	9704xx2622	50.000
15739	VU THI MAI	9704xx7722	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15740	LE MINH THUAN	9704xx9627	100.000
15741	BUI THI THU HANG	9704xx9466	50.000
15742	NGUYEN DUC TRIEU	9704xx0017	50.000
15743	TO THANH TUNG	9704xx9587	50.000
15744	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx7468	50.000
15745	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx7834	50.000
15746	PHAM TRUNG NGUYEN	9704xx1821	50.000
15747	LUONG CAM QUYEN	9704xx7923	100.000
15748	BUI THI HOA	9704xx7670	50.000
15749	TRAN THI BE NAM	9704xx3077	50.000
15750	DO NGOC THUY AN	9704xx3331	50.000
15751	LUONG DINH HAI	9704xx4692	50.000
15752	NGUYEN XUAN KHOA	9704xx3993	100.000
15753	LE THI THANH HUONG	9704xx6541	50.000
15754	HOANG CONG CUONG	9704xx7660	50.000
15755	DO LAN HUONG	9704xx3028	50.000
15756	NGUYEN THUY LINH	9704xx1399	50.000
15757	LUONG KHANH LINH	9704xx4872	50.000
15758	NGUYEN THI THANH HIEN	9704xx5097	50.000
15759	NGUYEN KIEU TRINH	9704xx1942	50.000
15760	NGUYEN HUYNH NHU	9704xx0778	50.000
15761	THACH VUONG	9704xx2497	100.000
15762	THAO THI DONG	9704xx6143	50.000
15763	BUI THI LIEN	9704xx1817	50.000
15764	AN SOOHYEON	9704xx0873	50.000
15765	NGUYEN THI HIEN	9704xx4190	50.000
15766	NGUYEN THI HANG	9704xx1848	50.000
15767	NGUYEN THI LY	9704xx7001	100.000
15768	TRUONG NGOC TUYEN	9704xx2651	50.000
15769	NGUYEN THI QUYNH TRANG	9704xx9954	50.000
15770	NGUYEN HOAI THU	9704xx3626	50.000
15771	LY CONG TOAN	9704xx5506	50.000
15772	VU TRUNG BAC	9704xx8811	50.000
15773	PHAM THI LUYEN	9704xx1174	50.000
15774	LE THI THANH LAN	9704xx0283	100.000
15775	DOAN THI BIEN	9704xx4908	50.000
15776	NGUYEN THI LIEN	9704xx6886	200.000
15777	NGUYEN LAM BAO TRAN	9704xx9070	50.000
15778	DO MINH THUAN	9704xx3610	50.000
15779	DINH THI TUYET	9704xx6314	50.000
15780	HA THI MY NUONG	9704xx5201	100.000
15781	LE THI CUC	9704xx7100	50.000
15782	NGUYEN NGOC HOANG	9704xx2198	50.000
15783	TRAN VAN THAM	9704xx2216	50.000
15784	NGUYEN THI VIET HA	9704xx5369	50.000
15785	NGUYEN THI UT	9704xx4063	50.000
15786	TRIEU DUC HUNG	9704xx2479	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15787	PHAN THI HANG NGA	9704xx3833	50.000
15788	NGUYEN THUY AN	9704xx3517	50.000
15789	HO VAN DUNG	9704xx7943	50.000
15790	HOANG THI TUOI	9704xx8438	50.000
15791	Y LUAN EBAN	9704xx5169	50.000
15792	LE TUAN	9704xx2083	50.000
15793	NGUYEN THI UYEN	9704xx9137	100.000
15794	TRINH NAM HUNG	9704xx2336	50.000
15795	HOANG THI HUONG HUE	9704xx6826	50.000
15796	H THOA NIE	9704xx5836	50.000
15797	NGUYEN DUC HAI	9704xx3752	50.000
15798	LE THI NHU Y	9704xx8699	50.000
15799	BUI NGUYEN ANH VU	9704xx8609	50.000
15800	DO THAI HOA	9704xx5078	50.000
15801	NGUYEN TUAN ANH	9704xx9947	50.000
15802	DO THI BICH HANH	9704xx3646	50.000
15803	THAN THI TUYEN	9704xx1363	50.000
15804	LE VAN CAM	9704xx6822	50.000
15805	NGUYEN HOANG HUNG	9704xx1323	50.000
15806	BUI DAC TRUNG	9704xx3903	50.000
15807	THACH THI SONG LENE	9704xx5061	50.000
15808	TAO THI HUONG	9704xx7580	50.000
15809	NGUYEN DAC TUNG	9704xx7752	50.000
15810	NGUYEN THI PHONG	9704xx9151	50.000
15811	NGUYEN THI TUYET THU	9704xx7415	100.000
15812	DANG THI HAI YEN	9704xx8519	50.000
15813	NGUYEN KIM THUY THU HANG	9704xx2002	50.000
15814	NGUYEN VU PHONG	9704xx0203	50.000
15815	PHAN VAN DUNG	9704xx6085	50.000
15816	LO VAN CUU	9704xx8338	50.000
15817	VANG THI CHI	9704xx8379	50.000
15818	THAI QUOC CUONG	9704xx5190	50.000
15819	NGO THI HAI DUONG	9704xx2961	50.000
15820	DANG THI MINH TRA	9704xx7824	50.000
15821	NGUYEN THI XUAN QUYNH	9704xx6796	50.000
15822	TO THI QUYNH	9704xx5091	50.000
15823	TRAN THI KIM HUE	9704xx3716	50.000
15824	HO TRONG ANH	9704xx1568	150.000
15825	BUI VAN MANH	9704xx4479	50.000
15826	NGUYEN THANH TUNG	9704xx6994	150.000
15827	NGUYEN THI NHE	9704xx7249	50.000
15828	TU NGOC HA	9704xx9301	50.000
15829	VU XUAN NAM	9704xx2859	50.000
15830	VO QUANG HUNG	9704xx4503	50.000
15831	TRAN DIEU HOANG	9704xx2513	50.000
15832	LY KIEU PHUONG	9704xx4005	50.000
15833	NGUYEN THI TRANG	9704xx3788	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15834	NGUYEN DUY NGHIA	9704xx2241	50.000
15835	NGO THI LAN ANH	9704xx5841	50.000
15836	VO THI HUE	9704xx5809	100.000
15837	NGUYEN HUYEN THANH	9704xx5169	50.000
15838	NGUYEN TIEN HUNG	9704xx6127	50.000
15839	NGUYEN THANH DUY	9704xx9082	50.000
15840	TRAN THI LAN ANH	9704xx4165	50.000
15841	PHAN TAT TUNG	9704xx7056	50.000
15842	LE THI MINH HIEU	9704xx0766	100.000
15843	HUYNH DUY KHANG	9704xx2515	50.000
15844	TANG HOANG SO	9704xx9309	50.000
15845	VU THI LY	9704xx3933	50.000
15846	DO VAN MUOI	9704xx6621	50.000
15847	NGUYEN NGOC ANH	9704xx1120	50.000
15848	LE VAN PHUONG	9704xx5119	50.000
15849	LE VIET MINH ANH	9704xx6907	50.000
15850	NGUYEN THI LOAN	9704xx1136	50.000
15851	DO THI THAO	9704xx7291	50.000
15852	HUYNH VAN LEO	9704xx1279	50.000
15853	PHAM NGUYEN THAI HAN	9704xx6068	200.000
15854	VUONG NGOC TIEN	9704xx0754	50.000
15855	NGUYEN THI TUYET NGA	9704xx5018	50.000
15856	NGUYEN THI HOAI	9704xx6220	50.000
15857	TRAN THI XUAN	9704xx3305	50.000
15858	LO THI MY	9704xx9849	50.000
15859	NGUYEN THI THANH HIEU	9704xx0755	50.000
15860	LE THI HUONG GIANG	9704xx0461	50.000
15861	TONG THI THANH	9704xx6208	50.000
15862	NGUYEN THI LOAN	9704xx2126	50.000
15863	TRAN THI BICH THUY	9704xx4693	50.000
15864	BUI THI ANH THU	9704xx5199	50.000
15865	KIM THI HUY	9704xx7740	50.000
15866	TRAN PHUOC THINH	9704xx9553	50.000
15867	PHAM THI THUY	9704xx5298	50.000
15868	HUYNH THANH HUNG	9704xx6111	100.000
15869	KIEU THI THU	9704xx9583	50.000
15870	NGUYEN THANH KIEU	9704xx9826	50.000
15871	THI CANH	9704xx3340	50.000
15872	HOANG CONG HOAN	9704xx2268	50.000
15873	NGUYEN THI NU	9704xx0530	50.000
15874	NGUYEN TRAN THANH MINH	9704xx0123	50.000
15875	THACH NGOC ET CHINA	9704xx2155	100.000
15876	LE THUY VAN	9704xx8080	50.000
15877	PHAM THI TIEN GIANG	9704xx8723	50.000
15878	PHAM THI NGOC ANH	9704xx2793	50.000
15879	QUACH THANH TUAN	9704xx6954	50.000
15880	MANH TRONG HOANG	9704xx4539	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15881	TRAN THI THU SUONG	9704xx0398	50.000
15882	TRAN THI MAI	9704xx0982	50.000
15883	HO THI MONG OANH	9704xx0413	50.000
15884	LE THI VAN YEN	9704xx4268	50.000
15885	TRAN THU HA	9704xx7011	50.000
15886	NGUYEN VAN TRI	9704xx6102	100.000
15887	HO XUAN CHUNG	9704xx5216	50.000
15888	TO VAN HOANG	9704xx4582	50.000
15889	PHAN DINH THAO	9704xx2495	50.000
15890	HA THU HUONG	9704xx3143	50.000
15891	ZHENG LIWEN	9704xx6432	50.000
15892	NGUYEN THI HUONG	9704xx4540	50.000
15893	NGUYEN THI PHUOC	9704xx8481	50.000
15894	NGUYEN VAN THIEN	9704xx3446	50.000
15895	LAO VAN TOAN	9704xx6806	50.000
15896	NGUYEN NGOC CUONG	9704xx2208	50.000
15897	NGUYEN VAN DUONG	9704xx0106	50.000
15898	VU THI THU HIEN	9704xx3346	50.000
15899	PHAM DUC NGOC	9704xx9637	50.000
15900	SUNG A TRONG	9704xx8910	50.000
15901	NGUYEN HOANG OANH	9704xx7237	50.000
15902	BUI VAN HAI	9704xx2252	50.000
15903	DO TRUNG DUNG	9704xx8690	50.000
15904	NGUYEN THI TRA MY	9704xx5509	50.000
15905	HUYNH TUAN VU	9704xx5179	50.000
15906	NGUYEN NGUYET MINH	9704xx8055	50.000
15907	DANG NGOC DUC	9704xx9362	100.000
15908	THI HIEN EM	9704xx1453	50.000
15909	BUI THI HUNG	9704xx8622	50.000
15910	HOANG KIM DUNG	9704xx3707	50.000
15911	TRAN THI HANH	9704xx6428	50.000
15912	NGUYEN THI HUONG	9704xx6997	50.000
15913	LE VAN GAM	9704xx2063	50.000
15914	MAI THI KIM VAN	9704xx2444	50.000
15915	NGUYEN THI HOANG OANH	9704xx9041	50.000
15916	DINH THI HIEN	9704xx7925	50.000
15917	NGUYEN THI BE	9704xx7979	100.000
15918	HA VAN VIET	9704xx7886	50.000
15919	NGUYEN THI CHUC	9704xx6005	50.000
15920	NGUYEN THANH PHUONG	9704xx8631	50.000
15921	NGUYEN THI NGOC NHI	9704xx6899	50.000
15922	PHAN VAN THANH	9704xx6211	50.000
15923	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx9452	50.000
15924	ZHANG JIE	9704xx8273	100.000
15925	NGUYEN THI LAN	9704xx2979	50.000
15926	NGO THI KIM THANH	9704xx0683	100.000
15927	NGUYEN THI LUONG	9704xx1408	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15928	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx7297	50.000
15929	TRAN QUANG HI	9704xx7137	50.000
15930	NGUYEN THI KIM NHIEN	9704xx5575	50.000
15931	LU THI UT	9704xx5222	50.000
15932	NGUYEN DINH HOANG	9704xx3965	100.000
15933	DOAN QUOC HUY	9704xx9268	50.000
15934	PHAM HOANG TO LOI	9704xx3311	50.000
15935	NGUYEN THI LY	9704xx4737	50.000
15936	NGUYEN THAI BINH	9704xx6017	50.000
15937	NGUYEN THU HA	9704xx1163	50.000
15938	VU THI HIEN	9704xx7848	50.000
15939	NGUYEN VAN CUONG	9704xx9607	50.000
15940	TRUONG THI NHU NGUYET	9704xx0393	50.000
15941	TRAN TAN DAT	9704xx5901	50.000
15942	TRUONG VAN HUNG	9704xx9309	50.000
15943	NGUYEN THI THU	9704xx6902	50.000
15944	CHU THI LAN	9704xx5672	50.000
15945	NGUYEN TRUONG TRA MY	9704xx4621	50.000
15946	LE NGAN HA	9704xx9180	50.000
15947	NGUYEN THI CAM TU	9704xx8044	50.000
15948	LO VAN DU	9704xx5276	50.000
15949	HOANG VAN GA	9704xx3479	50.000
15950	PHAN THI HONG BICH	9704xx6502	50.000
15951	NGUYEN THI HOANG OANH	9704xx0531	100.000
15952	HOANG HUU TAN	9704xx1902	50.000
15953	LE THANH SON	9704xx3206	100.000
15954	HO THI HA	9704xx7178	50.000
15955	LUONG THI THUY LINH	9704xx7812	50.000
15956	PHAM KHAC VU	9704xx1746	50.000
15957	NGUYEN THI DIEU NHI	9704xx8347	50.000
15958	DUONG THAI VAN	9704xx3387	50.000
15959	DO THI THANH THAO	9704xx6345	50.000
15960	NGUYEN THI DIEM	9704xx1659	50.000
15961	HOANG THI NHAT NHI	9704xx6593	50.000
15962	NGUYEN THI THU VAN	9704xx6980	50.000
15963	TON NU NGA MY	9704xx0312	50.000
15964	LE VAN MOI	9704xx1972	50.000
15965	MAI THI HUONG	9704xx0876	50.000
15966	HA THI NGUYET	9704xx6068	50.000
15967	NGUYEN VAN HAI	9704xx6431	200.000
15968	PHAM THI DUNG	9704xx2305	50.000
15969	BUI THI KIEU	9704xx8180	100.000
15970	HO THI HAI HA	9704xx4186	50.000
15971	BE THANH TRA	9704xx0531	100.000
15972	TRIEU THI BICH THU	9704xx2776	50.000
15973	NGUYEN THI BAO NGOC	9704xx0663	50.000
15974	NGUYEN THE NHAN	9704xx3189	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
15975	LE MANH HUNG	9704xx5281	50.000
15976	VI VAN NGHIA	9704xx8908	50.000
15977	PHAM VAN QUI	9704xx3386	50.000
15978	LE THI TAM	9704xx3474	50.000
15979	TRAN ANH VAN	9704xx2129	50.000
15980	LE THAC HONG	9704xx1861	50.000
15981	NGUYEN THI THUY	9704xx6364	50.000
15982	DAO THI LAN ANH	9704xx5291	50.000
15983	PHAM THI HUONG	9704xx3135	50.000
15984	NGUYEN HUU HAI	9704xx6249	50.000
15985	HOANG THI DUYEN	9704xx3847	50.000
15986	NGUYEN THI NGOC MAI	9704xx8424	50.000
15987	NGUYEN THI KIM THANH	9704xx6321	50.000
15988	LE THI QUYNH PHUONG	9704xx8334	50.000
15989	PHO THI LY	9704xx6080	50.000
15990	DO THI NGUYET	9704xx8978	50.000
15991	NGUYEN THI BE GAI	9704xx8241	50.000
15992	NGUYEN NAM ANH	9704xx8589	50.000
15993	TRAN THI NGUYEN	9704xx5440	50.000
15994	DANG LY HAU	9704xx0758	50.000
15995	LE CHAN VU	9704xx7813	50.000
15996	LE THI BEN	9704xx5726	50.000
15997	HOANG VAN NAM	9704xx5021	50.000
15998	DANG THI HONG PHUONG	9704xx3670	200.000
15999	VU THE CUONG	9704xx0121	50.000
16000	LE THI NGUYET	9704xx6536	50.000
16001	HUYNH HOT LUY	9704xx4560	50.000
16002	HPLAIH	9704xx1442	50.000
16003	LY SON	9704xx7446	50.000
16004	NGUYEN LE THANH HANG	9704xx1098	50.000
16005	NGUYEN TRONG NGHIA	9704xx7080	50.000
16006	LUONG VAN TAM	9704xx4710	50.000
16007	TRAN VAN BINH	9704xx4108	50.000
16008	HA THI HAI	9704xx6913	50.000
16009	NGUYEN XUAN CHUNG	9704xx1309	50.000
16010	PHAM NGOC HUNG	9704xx0274	50.000
16011	NGUYEN THI BICH	9704xx9353	50.000
16012	NGUYEN HONG TIEN	9704xx0081	50.000
16013	NGUYEN THI HONG NAM	9704xx4619	50.000
16014	NGUYEN VAN THANH	9704xx1888	50.000
16015	NGUYEN THI VINH HIEN	9704xx0907	50.000
16016	TRUONG THI YEN	9704xx0634	50.000
16017	NGUYEN THI NGOC DIEP	9704xx7887	50.000
16018	NGUYEN THI DUYEN ANH	9704xx6089	50.000
16019	LAI THI THOM	9704xx5320	50.000
16020	NGUYEN NGOC PHUC TRUNG	9704xx8676	50.000
16021	DINH THI NHUNG	9704xx4740	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16022	VU HONG QUANG	9704xx5860	50.000
16023	NGUYEN ANH KHOA	9704xx4095	50.000
16024	TRAN HOAI LINH	9704xx2098	50.000
16025	NGUYEN THE THINH	9704xx7131	50.000
16026	VONG THU PHAN	9704xx8579	50.000
16027	DOAN QUANG TOAN	9704xx3556	50.000
16028	NGUYEN THI THUY GIANG	9704xx3676	50.000
16029	NGUYEN PHI HUNG	9704xx9269	100.000
16030	TRAN VAN THANH LOC	9704xx9112	50.000
16031	VO THI BANG CHAU	9704xx6590	50.000
16032	LE THI HOA	9704xx4601	50.000
16033	THAN TRONG HAI QUANG	9704xx1515	50.000
16034	NGUYEN NGOC PHUONG QUYEN	9704xx1556	50.000
16035	HA THI DUNG	9704xx3177	50.000
16036	TRAN XUAN THAO	9704xx7209	50.000
16037	VU TIEN DUNG	9704xx1866	50.000
16038	NGUYEN VAN DOAN	9704xx2471	50.000
16039	DINH THI PHUONG LAN	9704xx3243	50.000
16040	HOANG THU HA	9704xx4118	100.000
16041	DINH THI NGOC DIEP	9704xx5487	50.000
16042	LE DOAN NGUYEN HA	9704xx7042	50.000
16043	TRAN THI DUYEN	9704xx4899	50.000
16044	NGUYEN NGOC THACH	9704xx0423	50.000
16045	TA THUY HANG	9704xx2597	50.000
16046	NGUYEN VAN TUAN	9704xx7655	50.000
16047	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx3599	50.000
16048	TRAN MINH KIM	9704xx0871	50.000
16049	NGUYEN THI NGOC	9704xx7032	50.000
16050	TRAN THI HAI AU	9704xx8817	50.000
16051	PHAM THI LE	9704xx8279	100.000
16052	NGO THUY DUONG	9704xx8358	50.000
16053	PHAN THI LE DUNG	9704xx8827	50.000
16054	TA QUANG NAM	9704xx7863	50.000
16055	LE THI HONG LOAN	9704xx9521	50.000
16056	LUU VAN HOC	9704xx6144	50.000
16057	NGUYEN THI HONG HANH	9704xx3373	50.000
16058	BUI TU UYEN	9704xx6053	50.000
16059	NGUYEN THI DIEM	9704xx1782	50.000
16060	BAO KIM LOAN	9704xx4901	50.000
16061	LE BAO HUNG	9704xx5862	50.000
16062	HOANG NGOC HUONG QUYNH	9704xx6125	50.000
16063	NGUYEN HUNG THAI	9704xx5817	50.000
16064	NGUYEN THI DIEU HUONG	9704xx9046	50.000
16065	NGUYEN THI HIEN	9704xx5258	50.000
16066	NGUYEN DUY KHANH	9704xx5196	50.000
16067	LO VAN TUNG	9704xx7538	50.000
16068	LE THI HUYEN	9704xx2793	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16069	NGUYEN HUNG TRANG	9704xx6942	50.000
16070	NGUYEN THANH THUONG	9704xx4757	50.000
16071	NGUYEN THUY LINH	9704xx6125	50.000
16072	NGUYEN THI HONG LE	9704xx6984	50.000
16073	DO THUY DUONG	9704xx7966	50.000
16074	HUYNH VAN LAM	9704xx8477	50.000
16075	NGUYEN VAN VIET	9704xx1490	50.000
16076	NGUYEN THI TAI LINH	9704xx0317	50.000
16077	LUONG VAN TRUC	9704xx5490	50.000
16078	HOANG ICH SON	9704xx5722	50.000
16079	LE THI LINH	9704xx7634	50.000
16080	PHAM THANH VU	9704xx6658	50.000
16081	BUI THI MY DIN	9704xx3932	50.000
16082	NGUYEN THI DUYEN	9704xx7876	50.000
16083	NGUYEN THI HONG	9704xx2692	50.000
16084	HO THI NGOC BI	9704xx0759	50.000
16085	DANG THI ANH TUYET	9704xx9628	50.000
16086	Y TUONG NIE	9704xx4797	50.000
16087	NGUYEN VIET QUYEN	9704xx2112	50.000
16088	NGUYEN THANH PHUONG	9704xx3333	100.000
16089	LE THI DUNG	9704xx3606	50.000
16090	MAI VAN NHAT	9704xx8225	50.000
16091	PHAM THI OANH	9704xx5092	50.000
16092	NGUYEN ANH THO	9704xx7563	100.000
16093	PHAN XUAN AN	9704xx6058	50.000
16094	NGUYEN THI THUAN	9704xx0305	50.000
16095	NGUYEN THANH VU	9704xx3562	50.000
16096	TRAN KIM LOAN	9704xx7328	50.000
16097	LE THI MY VIEN	9704xx5203	50.000
16098	LUONG VAN THE	9704xx7068	50.000
16099	TRAN DUC TUAN	9704xx6844	50.000
16100	NGUYEN DUY VINH	9704xx0549	50.000
16101	DOAN DUC DONG	9704xx4322	50.000
16102	LE THI LONG CHAU	9704xx0288	50.000
16103	PHAM CONG TUAN	9704xx0092	50.000
16104	TRAN THI NGOC	9704xx0725	50.000
16105	VI VAN PHAI	9704xx6152	50.000
16106	VO VAN PHUOC	9704xx6225	50.000
16107	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx0472	50.000
16108	LE THI THU HUONG	9704xx9989	50.000
16109	DANG QUOC DAI	9704xx0667	50.000
16110	PHAM VAN DU TUNG	9704xx6401	50.000
16111	LE THI HOA	9704xx8613	100.000
16112	TRAN VIET DUC	9704xx4632	50.000
16113	NGHIEM THI PHUONG DUNG	9704xx2144	50.000
16114	PHAN THI LANH	9704xx4562	50.000
16115	NGUYEN THUY LINH	9704xx5272	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16116	DANG DUY BA	9704xx3706	50.000
16117	BUI THUY HANG	9704xx1433	50.000
16118	NGUYEN HAI	9704xx9690	50.000
16119	NGUYEN VAN TRINH EM	9704xx6115	50.000
16120	NGUYEN THI PHUONG LAN	9704xx1136	50.000
16121	TRAN THI MY HUYEN	9704xx6629	50.000
16122	LE QUANG MINH	9704xx3791	50.000
16123	NGUYEN THI GIA	9704xx8453	50.000
16124	MA THI HIEN	9704xx8727	50.000
16125	NGUYEN THI THUY NGHIA	9704xx3636	50.000
16126	HOANG THI LAM OANH	9704xx2117	50.000
16127	NGUYEN TRUNG DUC	9704xx5392	50.000
16128	PHAM TRAN NHAT GIANG	9704xx1391	50.000
16129	PHAM DANG HIEN	9704xx6990	50.000
16130	LE THI HONG	9704xx1996	50.000
16131	LE THANH TAM	9704xx4024	50.000
16132	NGUYEN THAI DUONG	9704xx8139	50.000
16133	NGUYEN THI BICH NGOC	9704xx1878	50.000
16134	KIEN SA NA	9704xx8557	50.000
16135	LY THI NGOC	9704xx7974	50.000
16136	TRUONG THANH	9704xx2611	50.000
16137	TRAN VAN SY	9704xx7419	50.000
16138	HO DOAN TUAN	9704xx7519	50.000
16139	LAM LY	9704xx2378	50.000
16140	LE PHUONG TAI	9704xx6062	100.000
16141	NGUYEN THI DUOC	9704xx2737	50.000
16142	TRAN THU HUONG	9704xx3006	50.000
16143	NGUYEN THI LAN	9704xx5781	50.000
16144	LUU BAO THANH	9704xx9671	50.000
16145	PHAM PHUONG THUY	9704xx4283	50.000
16146	LE DINH MAI	9704xx0286	50.000
16147	LAM VAN DE	9704xx8911	100.000
16148	NGUYEN DUC KHOA	9704xx6113	50.000
16149	DO THI HOAI THU	9704xx2508	50.000
16150	HA THI HOA	9704xx7719	50.000
16151	LAM VAN LIEN	9704xx0017	50.000
16152	LUU DUC ANH	9704xx5957	50.000
16153	DO THI HUYEN MAI	9704xx9598	50.000
16154	VU THI DIEU HUONG	9704xx8173	100.000
16155	NGUYEN VIET HOANG	9704xx9288	50.000
16156	MAI THANH TOAN	9704xx4794	50.000
16157	VU DINH DUY	9704xx9271	50.000
16158	BUI PHU HUNG	9704xx1026	50.000
16159	TRAN DUY LOC	9704xx0516	50.000
16160	PHAN THI MEN	9704xx5644	50.000
16161	NGUYEN TRUNG THANH	9704xx9167	100.000
16162	DAO VAN DUNG	9704xx0184	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16163	NGUYEN VAN TAM	9704xx9699	50.000
16164	BUI NGOC TRUNG	9704xx3665	50.000
16165	NGO THAI BAO	9704xx3118	50.000
16166	NGUYEN THI HUE	9704xx4739	50.000
16167	TRAN THANH NAM	9704xx1847	50.000
16168	LY HOANG DAT	9704xx5422	50.000
16169	VO VAN SANG	9704xx8750	50.000
16170	NGUYEN THI LINH	9704xx4890	50.000
16171	CAO THI SAN	9704xx1979	50.000
16172	LE THI TUYET	9704xx7548	50.000
16173	TRAN THI HA	9704xx1293	50.000
16174	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx2947	50.000
16175	DANG THU PHUONG	9704xx7472	50.000
16176	NGUYEN THU TRANG	9704xx8371	50.000
16177	LE THI PHUONG ANH	9704xx1250	50.000
16178	NGUYEN THI HUONG	9704xx9160	50.000
16179	DO THI XUAN HUONG	9704xx4852	100.000
16180	NGUYEN THI PHUONG ANH	9704xx9843	50.000
16181	NGUYEN KHAC LUYEN	9704xx3321	50.000
16182	NGUYEN THI NU	9704xx5977	50.000
16183	NGUYEN VAN MANH	9704xx4660	100.000
16184	NGUYEN VAN LOI	9704xx1598	50.000
16185	TRINH THI KIM THANH	9704xx7224	50.000
16186	NGUYEN DAC HUY	9704xx3504	50.000
16187	NGUYEN DANG TRUONG	9704xx8643	50.000
16188	LE THI GIANG	9704xx2064	50.000
16189	NGUYEN THUY QUYNH	9704xx2975	50.000
16190	PHAM QUANG VIET	9704xx3737	50.000
16191	NGUYEN THI TRUC LY	9704xx7906	50.000
16192	THAI VINH	9704xx1317	50.000
16193	LE THI MY UT	9704xx6357	50.000
16194	TRINH THI CAM THI	9704xx1969	50.000
16195	NGUYEN VAN CUONG	9704xx5121	50.000
16196	DUONG THI NHUNG	9704xx4782	50.000
16197	PHAM THI LY	9704xx3275	150.000
16198	LY THI HE	9704xx6215	50.000
16199	BE VAN TRUNG	9704xx0351	50.000
16200	VU THI THU THAO	9704xx6172	50.000
16201	NGUYEN TRUNG HIEU	9704xx0424	50.000
16202	VU MINH LONG	9704xx8144	50.000
16203	NGUYEN THI THUY	9704xx1538	50.000
16204	NGUYEN TRUC PHUONG	9704xx3464	50.000
16205	H BI	9704xx5282	50.000
16206	HO HOANG GIANG	9704xx9672	50.000
16207	LE VAN QUOC	9704xx3006	50.000
16208	NONG PHUC HUONG	9704xx3122	100.000
16209	LUU HOANG GIANG	9704xx7502	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16210	LY THI THU THAO	9704xx7064	50.000
16211	MAI VAN CUONG	9704xx3142	50.000
16212	NGUYEN VAN HIEP	9704xx1117	50.000
16213	LE THI ANH TUYET	9704xx8044	50.000
16214	TRAN THI TAN	9704xx4218	50.000
16215	TRAN THI NGOC	9704xx3624	50.000
16216	HOANG THI KIM PHUNG	9704xx7833	50.000
16217	DOAN THI NHU DUYEN	9704xx4935	50.000
16218	NGUYEN XUAN HOA	9704xx4446	50.000
16219	TRUONG VAN PHU	9704xx3229	50.000
16220	LE THI HONG NGUYET	9704xx9578	50.000
16221	DO THI DIEU THUONG	9704xx6086	50.000
16222	NGUYEN HANG NI	9704xx9824	50.000
16223	DANG HUU NGHIA	9704xx0137	50.000
16224	NGUYEN HOA QUYNH	9704xx3445	50.000
16225	DINH VIET ANH	9704xx0126	50.000
16226	HO THI NGA	9704xx8711	50.000
16227	LAM THI THUY	9704xx9122	50.000
16228	MAI THANH HAI	9704xx5101	50.000
16229	NGUYEN THI MO	9704xx4677	50.000
16230	HOANG TUAN ANH	9704xx0002	50.000
16231	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx0351	50.000
16232	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx9238	50.000
16233	RO CHAM YI	9704xx8361	50.000
16234	KSOR LOAN	9704xx8122	50.000
16235	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx3235	50.000
16236	LUU THI NGOC BICH	9704xx3262	50.000
16237	HOANG THI HAI YEN	9704xx1495	50.000
16238	BUI THI PHUONG	9704xx1362	50.000
16239	NGUYEN THI THOA	9704xx1808	50.000
16240	TRAN THI PHUONG DUNG	9704xx7622	50.000
16241	TRAN THI LOAN PHUONG	9704xx2199	50.000
16242	VU THI QUYEN	9704xx6378	50.000
16243	NGUYEN NGOC NHON	9704xx3620	50.000
16244	PHAM THI Y	9704xx9888	50.000
16245	LE THI CUC	9704xx5157	50.000
16246	PHAN TAN QUY	9704xx4386	50.000
16247	VU THI HUE	9704xx8672	50.000
16248	DANH QUANH THA	9704xx0076	50.000
16249	DANH TAY	9704xx5068	50.000
16250	NGUYEN XUAN MANH	9704xx9562	50.000
16251	BUI THI QUYEN	9704xx3152	50.000
16252	HOANG THI KIM HUE	9704xx9004	50.000
16253	VU HONG MANH	9704xx9604	50.000
16254	NGUYEN TAN UT	9704xx8348	50.000
16255	LE THI HOI	9704xx6984	50.000
16256	TRAN THI HUONG	9704xx4243	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16257	HO NGOC HA	9704xx5574	150.000
16258	DO THI THANH THUY	9704xx9178	50.000
16259	PHAM THI NHU MINH	9704xx0204	50.000
16260	PHAM THI KIM TRANG	9704xx2227	50.000
16261	DAO VIET BINH	9704xx1486	50.000
16262	NGUYEN THI NHI	9704xx8275	50.000
16263	NGUYEN DANH LONG	9704xx3355	50.000
16264	NGUYEN THI HIEN	9704xx6077	50.000
16265	NGUYEN ANH PHA	9704xx7151	50.000
16266	MAI DIEN NGOC	9704xx9435	50.000
16267	NGUYEN VAN TAN	9704xx8341	50.000
16268	DANG VAN NOI	9704xx3989	50.000
16269	TRAN THI NHAN	9704xx4160	50.000
16270	MOHIT KUMAR	9704xx7696	100.000
16271	DANG ANH TUAN	9704xx9967	50.000
16272	PHAM THI THUY DUNG	9704xx9494	50.000
16273	TRINH THI HOA	9704xx8220	50.000
16274	TRIEU MINH TUAN	9704xx9277	50.000
16275	LU THI NHI	9704xx7150	100.000
16276	LAM CHI KHUONG	9704xx8368	50.000
16277	NGUYEN THI MY XUYEN	9704xx6632	50.000
16278	NGO VAN TOAN	9704xx5605	50.000
16279	VU HAI BINH	9704xx3432	50.000
16280	NGUYEN THU HIEN	9704xx3572	50.000
16281	DO THI XUAN	9704xx4685	50.000
16282	TRAN CONG DUC	9704xx0816	50.000
16283	TRAN THI MY DUYEN	9704xx9681	50.000
16284	VU THI NHUNG	9704xx8030	50.000
16285	NGUYEN BAO TRONG	9704xx1464	50.000
16286	TRAN THI THUY HANG	9704xx5464	50.000
16287	PHAM VAN THANG	9704xx0402	50.000
16288	VO THI UT	9704xx2189	50.000
16289	TRAN THI KHOE	9704xx3574	50.000
16290	PHAM NAM VINH AN	9704xx9288	100.000
16291	MAI THE THANH	9704xx7824	50.000
16292	VU THI LIEN	9704xx0905	50.000
16293	PHAM NU KIEU DIEM	9704xx4210	50.000
16294	HO DUNG THAO	9704xx0341	50.000
16295	NGUYEN VAN MOI	9704xx2897	50.000
16296	NGUYEN THI BICH LIEN	9704xx3093	50.000
16297	KIM THI BICH PHUONG	9704xx2842	50.000
16298	PHAM QUANG NIEM	9704xx6008	100.000
16299	PHAM THAI NGOC	9704xx1487	50.000
16300	NGUYEN THI XUAN HOA	9704xx1578	50.000
16301	TRINH DANG THU HIEN	9704xx0999	50.000
16302	CAO THI YEN	9704xx6078	50.000
16303	TRAN THI YEN	9704xx4766	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16304	DINH THI THU TRANG	9704xx4549	50.000
16305	VU VAN VINH	9704xx5450	100.000
16306	DAM THI QUYNH	9704xx3148	50.000
16307	PHAM QUANG GIUP	9704xx9899	50.000
16308	NGUYEN THI NGOC TRIEU	9704xx1993	50.000
16309	NHU THU HUYEN	9704xx6064	50.000
16310	TRUONG VAN DUNG	9704xx2005	50.000
16311	MAI THI NGUYET	9704xx0398	100.000
16312	LE THI HONG PHI	9704xx2780	50.000
16313	NGUYEN BICH NGOC	9704xx6821	50.000
16314	NGUYEN THI THANH XUAN	9704xx2104	50.000
16315	TRINH THI MINH THU	9704xx3074	50.000
16316	NGUYEN THI QUYNH CHAU	9704xx5271	50.000
16317	SON THAL	9704xx6808	50.000
16318	NGUYEN VAN HUY	9704xx1920	50.000
16319	TRAN THI NGOC GIAU	9704xx1967	50.000
16320	LU THI THUY DUONG	9704xx2407	50.000
16321	PHAM THI MAI QUYEN	9704xx9687	50.000
16322	PHAM THI TAM	9704xx0511	150.000
16323	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx8503	50.000
16324	VU THI NGA NINH	9704xx3945	50.000
16325	DAO THI MINH HA	9704xx0718	50.000
16326	HO TA HUNG	9704xx3211	50.000
16327	DAO THAI HOC	9704xx9166	50.000
16328	LA MO THI PHAN	9704xx5049	50.000
16329	LY MY THANH	9704xx5213	100.000
16330	TRAN THI MINH HUYEN	9704xx9215	50.000
16331	DANG NGUYEN THAO TRANG	9704xx4240	50.000
16332	NGUYEN THANH TRA	9704xx4040	50.000
16333	TRAN VAN MANH	9704xx6422	50.000
16334	NGUYEN VAN TAI	9704xx9930	50.000
16335	TRAN NGOC ANH	9704xx3503	50.000
16336	NGUYEN HOAI BICH	9704xx3685	50.000
16337	LE QUANG TRUNG	9704xx0624	50.000
16338	DANG PHU PHI	9704xx3390	50.000
16339	BUI THI HIEN	9704xx0664	50.000
16340	VUONG VU THU HA	9704xx6414	50.000
16341	LO THI SINH	9704xx4199	50.000
16342	PHAN THI NHUNG	9704xx8426	50.000
16343	VU THI PHUONG THUY	9704xx9524	50.000
16344	DINH TUAN ANH	9704xx2740	50.000
16345	CHAU THI TRUC LIEN	9704xx2447	50.000
16346	NGUYEN THI HOAI NHUT	9704xx3802	50.000
16347	NGUYEN THI CAM TIEN	9704xx0485	50.000
16348	NGUYEN VAN QUANG	9704xx9098	100.000
16349	TRAN THI CHUYEN	9704xx5359	50.000
16350	LUONG THI NGOC MINH	9704xx7141	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16351	DANH THI ANH THU	9704xx8827	50.000
16352	LE VAN AN	9704xx7445	50.000
16353	QUAN VAN PHAM	9704xx4423	50.000
16354	LE KHAC DAN	9704xx9608	50.000
16355	DUONG THANH	9704xx5160	50.000
16356	HOANG THI NGOAN	9704xx4290	100.000
16357	DO THANH LUAN	9704xx9851	50.000
16358	NGUYEN MANH TUONG	9704xx5219	50.000
16359	NGUYEN THI ANH THU	9704xx3817	50.000
16360	NGUYEN THI NGOC DIEM	9704xx2877	50.000
16361	NGUYEN TO NHU	9704xx3526	50.000
16362	VU THI BICH NGOC	9704xx2313	100.000
16363	NGO THANH TRUC	9704xx2649	50.000
16364	HUYNH LE AI PHUONG	9704xx0325	50.000
16365	HOANG DINH TRUNG	9704xx5758	200.000
16366	NGUYEN THI HOANG NHI	9704xx0584	50.000
16367	LE THANH CHUNG	9704xx3743	50.000
16368	NGO HONG TRANG	9704xx3569	50.000
16369	VO THI THU THAO	9704xx6301	50.000
16370	TRAN VAN MAN	9704xx3093	50.000
16371	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx6108	50.000
16372	NGO THI QUYNH HOA	9704xx0283	50.000
16373	THACH MAU	9704xx6723	50.000
16374	NGUYEN LAN ANH	9704xx3385	50.000
16375	TRAN THANH PHU	9704xx9046	50.000
16376	BUI THI THU HA	9704xx2092	50.000
16377	NGUYEN QUANG DUC	9704xx7900	50.000
16378	PHAM VAN THANH	9704xx2597	50.000
16379	LE THI THANH LAN	9704xx7326	50.000
16380	MAI THI HONG TIEN	9704xx2704	50.000
16381	PHAM VAN TAM	9704xx5833	50.000
16382	HOANG VAN KHANH	9704xx9677	50.000
16383	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx8450	50.000
16384	SON THI HONG NA	9704xx4527	50.000
16385	DAO THI THUONG	9704xx4351	50.000
16386	LAM HOANG HAI	9704xx1810	50.000
16387	TRINH TUAN TAI	9704xx1872	50.000
16388	NGUYEN VAN PHUC	9704xx3365	50.000
16389	TRA THI NGAN	9704xx3820	50.000
16390	NGUYEN THI HOAI	9704xx6075	50.000
16391	NGUYEN ANH THU	9704xx1286	50.000
16392	LE THI THU KHA	9704xx8575	50.000
16393	DINH CONG THUY	9704xx6898	50.000
16394	NGUYEN THI HUONG	9704xx5793	50.000
16395	NGUYEN THANH HUE	9704xx1528	50.000
16396	VU THI MY LINH	9704xx5644	100.000
16397	TRAN QUOC KHANH	9704xx1679	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16398	LE MINH THANG	9704xx7703	50.000
16399	DANG THI NUONG	9704xx2459	50.000
16400	DANG THI NGAN	9704xx6784	50.000
16401	HA QUANG NHAT	9704xx8390	50.000
16402	VU KIM OANH	9704xx3883	50.000
16403	NGUYEN TIEN DUC	9704xx8458	50.000
16404	BUI THI BICH MO	9704xx9092	50.000
16405	TRUONG VAN THIEN	9704xx1577	50.000
16406	DINH THI NHUNG	9704xx9351	50.000
16407	TRAN QUOC ANH	9704xx4923	50.000
16408	BUI THI MAI NINH	9704xx5475	50.000
16409	PHAN HOANG MINH ANH	9704xx3836	50.000
16410	NGUYEN THI HONG NGHI	9704xx7363	50.000
16411	HA TIEN DAT	9704xx8493	50.000
16412	HO TAN PHAT	9704xx8042	50.000
16413	VU THI SANG	9704xx4449	50.000
16414	VU THI HUONG LAN	9704xx9529	100.000
16415	TRINH NGOC HIEN	9704xx4379	50.000
16416	PHAM THI DUYEN	9704xx6291	50.000
16417	NGUYEN DANG KHOA	9704xx0915	50.000
16418	PHAM THI HA	9704xx4528	50.000
16419	NGUYEN HUY DUONG	9704xx7811	50.000
16420	VO CAO DUY	9704xx7072	50.000
16421	PHAM THI HUE	9704xx3000	50.000
16422	DO THI THUY KHA	9704xx7657	50.000
16423	NGUYEN THI MAI	9704xx9445	50.000
16424	LE DUY TAN	9704xx3527	50.000
16425	VU THI PHUONG	9704xx0276	50.000
16426	TRAN NGUYEN NHAT THAO	9704xx8929	50.000
16427	LE VAN VUI	9704xx4899	50.000
16428	LUONG THI BICH HUONG	9704xx6571	50.000
16429	TRAN THI HANH DUNG	9704xx2166	100.000
16430	PHAN VAN LOI	9704xx9127	50.000
16431	NGUYEN THI THU THUY	9704xx5681	50.000
16432	DO THI DUNG	9704xx4162	50.000
16433	NGUYEN THI THANH NHAN	9704xx7883	50.000
16434	NGUYEN VAN PHI	9704xx9371	50.000
16435	DUONG THI HOI HUONG	9704xx0240	50.000
16436	VU NGOC LONG	9704xx1014	150.000
16437	TRAN THU HUYEN	9704xx7667	100.000
16438	NGUYEN THI THANH HANG	9704xx6038	50.000
16439	HUYNH THI MONG HOA	9704xx6535	50.000
16440	THACH NGAN	9704xx3734	50.000
16441	THACH VAN DUNG	9704xx3486	50.000
16442	BUI VAN CHIEU	9704xx1752	100.000
16443	VU HAI LAM	9704xx1323	50.000
16444	LE THI LIEN	9704xx3095	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16445	BUI HUNG PHU	9704xx2605	50.000
16446	TRAN THI KIEU HOANH	9704xx9576	50.000
16447	CAO MINH HO	9704xx2913	50.000
16448	LUONG THI THU HA	9704xx5354	50.000
16449	NGUYEN THI KIM HUONG	9704xx1629	50.000
16450	NGUYEN TRONG DUC	9704xx3985	50.000
16451	VU THI LAN ANH	9704xx2115	50.000
16452	NGUYEN THI HAN	9704xx4276	50.000
16453	KIM TET	9704xx1352	50.000
16454	KIM VINH	9704xx1584	50.000
16455	KIM THI HONG	9704xx1832	50.000
16456	LAM THI THU DE	9704xx2582	50.000
16457	THACH THI THUNG	9704xx2756	50.000
16458	DANH THANH VAN	9704xx8727	50.000
16459	HOANG THI THAM	9704xx3450	50.000
16460	DANG LE KIEU NGAN	9704xx6024	50.000
16461	CHU HONG PHONG	9704xx5377	50.000
16462	DO MAI DUYEN	9704xx7408	50.000
16463	NGUYEN VAN HUNG	9704xx7507	50.000
16464	NGUYEN THI BINH	9704xx5469	50.000
16465	TRUONG THI THUY NI	9704xx1214	50.000
16466	DO BICH HANG	9704xx1990	50.000
16467	NGUYEN VAN LUONG	9704xx7752	50.000
16468	DANG MINH TU	9704xx2095	50.000
16469	HOANG THI THUY HANG	9704xx4094	50.000
16470	VANG A CU	9704xx0518	50.000
16471	NGUYEN THI XUYEN	9704xx5600	100.000
16472	DOAN THI HUONG	9704xx8418	100.000
16473	HUYNH NGUYEN ANH DUY	9704xx3766	50.000
16474	TRAN TUAN THOAI	9704xx6098	50.000
16475	HO TRUONG SON	9704xx0016	50.000
16476	TRAN THI THU VAN	9704xx7211	100.000
16477	HOANG NHAT MINH	9704xx0107	50.000
16478	MAI HOANG KHANH	9704xx8200	50.000
16479	BUI THI HONG	9704xx8180	50.000
16480	TRAN KHANH LINH	9704xx3868	50.000
16481	HUYNH NGOC LAM	9704xx8256	100.000
16482	HO NGOC TUAN ANH	9704xx8409	50.000
16483	THAI THUY PHUONG THUY	9704xx7103	50.000
16484	LE VAN DAY	9704xx7071	50.000
16485	VU THI THU HA	9704xx8816	50.000
16486	HA THI DUNG	9704xx4951	50.000
16487	LE MINH KHA	9704xx8843	50.000
16488	TRAN DINH THI	9704xx1029	50.000
16489	DAO THI THU HUONG	9704xx4659	50.000
16490	NGUYEN MANH HAI	9704xx2910	50.000
16491	TRAN HAI LONG	9704xx2011	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16492	HOANG THI QUYNH	9704xx8806	50.000
16493	HOANG THI MEN	9704xx2432	50.000
16494	LA VAN COP	9704xx6816	50.000
16495	LE THI THUY	9704xx6316	50.000
16496	HUYNH THI NGOC GIAU	9704xx3124	50.000
16497	LE HUY HOANG	9704xx3358	50.000
16498	BUI VAN THIEP	9704xx7057	50.000
16499	NGUYEN DUC ANH	9704xx5390	50.000
16500	DO TRONG HAI	9704xx5341	50.000
16501	TRAN NGUYEN TIET KIM PHUNG	9704xx9680	50.000
16502	LE XUAN HUY	9704xx5628	100.000
16503	PHAN THI LAN HUONG	9704xx8572	50.000
16504	DANG THI BICH	9704xx9544	50.000
16505	LE THI KIM	9704xx2033	50.000
16506	NGUYEN DUC NGUYEN	9704xx1933	50.000
16507	TRUONG THI NGUYET	9704xx3337	50.000
16508	TRUONG DANG KHOA	9704xx1600	50.000
16509	PHAM THI KIM OANH	9704xx1671	50.000
16510	NGUYEN DUY KHANH	9704xx5075	50.000
16511	NGUYEN HANH PHAP	9704xx8744	150.000
16512	PHAM THI KIM THANH	9704xx5833	50.000
16513	NGO THI KIM NHUNG	9704xx2332	50.000
16514	CHUNG HOANG TOAN	9704xx5375	50.000
16515	PHAN THI TRANG	9704xx6820	50.000
16516	PHAM THI PHUONG THUY	9704xx4545	50.000
16517	NGU DI LOC	9704xx5346	50.000
16518	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx3653	50.000
16519	VO QUOC HUY	9704xx8779	50.000
16520	DANG THUY BIEN	9704xx8317	50.000
16521	LE THI HA ANH	9704xx8254	50.000
16522	DINH VAN CONG	9704xx9691	50.000
16523	NGUYEN KIM THANH	9704xx2108	50.000
16524	HOANG THANH TUNG	9704xx0438	50.000
16525	MARY GRACE REBULLOS DAJAO	9704xx4031	50.000
16526	NGUYEN TRONG TOAN	9704xx9165	50.000
16527	BUI MEN	9704xx7253	50.000
16528	NGUYEN PHU QUI	9704xx7162	50.000
16529	QUANG VAN HUNG	9704xx2415	150.000
16530	NGUYEN TRUNG QUAN	9704xx5783	50.000
16531	LUONG THI HUYET	9704xx6438	50.000
16532	BUI VAN TU	9704xx9185	50.000
16533	PHUNG THI VAN	9704xx4766	50.000
16534	DUONG THANH HUNG	9704xx6450	50.000
16535	NGUYEN THI MINH NGOC	9704xx1091	100.000
16536	NGO THU UYEN	9704xx8088	50.000
16537	NGUYEN NGOC DUNG	9704xx9457	50.000
16538	HOANG THI THU HUE	9704xx5877	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16539	PHAN VAN MINH	9704xx9132	50.000
16540	TRAN VU PHUONG	9704xx0010	50.000
16541	MAI VAN HUNG	9704xx7338	100.000
16542	TONG VAN PHONG	9704xx4731	50.000
16543	HOANG VAN HUY	9704xx5266	100.000
16544	BUI VAN TIEN	9704xx4157	200.000
16545	NGUYEN VAN HUYEN	9704xx1575	50.000
16546	DANG THI THAO NGUYEN	9704xx9334	50.000
16547	VO THI KIM PHUONG	9704xx3443	50.000
16548	BUI VAN QUANG	9704xx0532	50.000
16549	CAO TAN CUONG	9704xx3216	50.000
16550	TRAN DUC THANG	9704xx3591	50.000
16551	LE QUANG TUYEN	9704xx9157	50.000
16552	NGUYEN THI HONG	9704xx9403	50.000
16553	PHAM THI THUY KIEU	9704xx9515	100.000
16554	NGUYEN SON LONG	9704xx6261	50.000
16555	LE NGUYEN TRUC LINH	9704xx8764	50.000
16556	NGUYEN THI NHAN	9704xx0818	50.000
16557	DANH THI HUONG	9704xx9014	50.000
16558	TONG VAN CONG MINH	9704xx0707	50.000
16559	NGUYEN THI THAO	9704xx8932	50.000
16560	PHAN CONG THANH	9704xx9184	50.000
16561	CAO HOANG PHUONG	9704xx6049	100.000
16562	NGUYEN THI HOANG HAI	9704xx0790	50.000
16563	NGUYEN THI DONG	9704xx5749	50.000
16564	TRAN VAN CUOI	9704xx9585	50.000
16565	DO CONG KHOA	9704xx9513	50.000
16566	LE THI TRANG	9704xx5669	50.000
16567	DO THI THANH HUYEN	9704xx8652	50.000
16568	TRAN HOANG	9704xx7185	50.000
16569	LUONG THI MUNG	9704xx8325	50.000
16570	NGUYEN CHI CUONG	9704xx8459	50.000
16571	DINH VAN TRUNG	9704xx5474	100.000
16572	VI THI YEN	9704xx8525	50.000
16573	CAO DIEP PHUONG NGHI	9704xx0197	50.000
16574	VO VAN TRIET	9704xx0262	100.000
16575	NGUYEN THI HANG	9704xx0361	50.000
16576	TRINH THI THU TRANG	9704xx9937	50.000
16577	NGUYEN PHUONG NAM	9704xx2378	50.000
16578	NGUYEN THANH HUYEN	9704xx9935	50.000
16579	DANG THI VAN ANH	9704xx7418	50.000
16580	DAO THI THUY HANG	9704xx7445	50.000
16581	NGUYEN THI VIET	9704xx0788	50.000
16582	TRAN THI BE SAU	9704xx5412	50.000
16583	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx3429	50.000
16584	TRAN THI HUYEN THANH	9704xx8631	50.000
16585	HOANG THI NGA	9704xx9117	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16586	TRAN THI TUYET NHUNG	9704xx5522	50.000
16587	NGUYEN THI HOANG SINH	9704xx0785	50.000
16588	DO THI HANH	9704xx6312	50.000
16589	NGUYEN VAN BU	9704xx3087	50.000
16590	DANG VAN QUANG	9704xx5596	50.000
16591	CAO CHI TRIEU	9704xx2010	50.000
16592	TO THI TAM	9704xx3407	50.000
16593	DINH QUOC VIET	9704xx1806	50.000
16594	PHAN THANH TU	9704xx7648	50.000
16595	NGUYEN QUOC THANG	9704xx4173	100.000
16596	NGUYEN THI LANH	9704xx5546	50.000
16597	TRAN MINH TUAN	9704xx8125	50.000
16598	NGUYEN THI PHUONG	9704xx4984	50.000
16599	NGUYEN THUY DUONG	9704xx0555	50.000
16600	DUONG VAN NAM	9704xx8950	50.000
16601	BUI THI LAN	9704xx3798	50.000
16602	PHAM VAN PHIEN	9704xx7319	50.000
16603	LUU QUANG VINH	9704xx4587	50.000
16604	TU THI THUY HANG	9704xx4975	50.000
16605	NGUYEN NHU QUYNH	9704xx8355	50.000
16606	NGUYEN VAN NAM	9704xx7580	50.000
16607	PHAM VAN HOA	9704xx7318	50.000
16608	NGUYEN THI MAI NHUT	9704xx2598	50.000
16609	NGUYEN THI HUONG	9704xx9840	50.000
16610	HOANG THI HAO	9704xx4749	50.000
16611	BUI NHU NGOC	9704xx0076	50.000
16612	TRAN THI THU HOA	9704xx4370	50.000
16613	NGUYEN VAN HUNG	9704xx7294	50.000
16614	DOAN LE VAN ANH	9704xx2973	50.000
16615	LE THI PHUONG	9704xx4028	50.000
16616	NGUYEN THI YEN NHU	9704xx9795	50.000
16617	MAI HONG DAO	9704xx5546	50.000
16618	DANH MINH	9704xx6389	50.000
16619	DO NHU DUNG	9704xx0257	50.000
16620	BUI THI BICH PHUONG	9704xx9035	50.000
16621	HUYNH VAN TUAN	9704xx1525	50.000
16622	NGUYEN DUC BINH	9704xx2125	50.000
16623	NGUYEN TONG NHU QUYNH	9704xx1505	50.000
16624	LE THI LY	9704xx2564	50.000
16625	TRAN THI HANH UYEN	9704xx1300	50.000
16626	VU ANH TUAN	9704xx4371	50.000
16627	LE THI HONG	9704xx5673	50.000
16628	VO LE PHUONG	9704xx9275	50.000
16629	THI NIA	9704xx5570	50.000
16630	NGUYEN DOAN THUY NHI	9704xx6601	50.000
16631	PHAM THI NHU	9704xx9847	100.000
16632	LE THI LOI	9704xx6964	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16633	NGUYEN THI BICH HA	9704xx6909	50.000
16634	LE LONG BIEN	9704xx7418	50.000
16635	DUONG NGOC KHANH	9704xx6452	100.000
16636	NGUYEN DUC THINH	9704xx3228	50.000
16637	LO THI THU HANG	9704xx1550	50.000
16638	NGUYEN THI HOANG YEN	9704xx4954	150.000
16639	NGUYEN THI THU THUY	9704xx4464	50.000
16640	TRAN NGOC ANH	9704xx3619	50.000
16641	NGUYEN THI THU	9704xx6008	100.000
16642	TU THI MY NU	9704xx5370	50.000
16643	VO TAN LUC	9704xx0106	50.000
16644	NGUYEN THANH THUY	9704xx5122	50.000
16645	LE THI PHUONG HONG	9704xx7096	50.000
16646	MAI THI BIEN	9704xx9217	50.000
16647	BAC CAM HOA	9704xx3442	50.000
16648	LE NGOC TAN	9704xx1349	50.000
16649	TRAN NGOC DUC	9704xx4026	50.000
16650	TRAN TRONG THANG	9704xx2490	50.000
16651	LUONG THUY LUONG	9704xx4634	50.000
16652	NGUYEN THI NAM	9704xx4371	100.000
16653	PHAM THI KIM LIEN	9704xx9823	50.000
16654	TRAN LAM HUYEN TRANG	9704xx0629	50.000
16655	NGUYEN THI HUONG	9704xx0130	50.000
16656	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx1081	50.000
16657	VO THI HONG HANH	9704xx7739	50.000
16658	PHAM NGUYEN HA	9704xx8107	50.000
16659	PHAM THI DU	9704xx7226	50.000
16660	TRIEU THI THU HIEN	9704xx2253	50.000
16661	LE VAN THIEN	9704xx3361	50.000
16662	PHAN NGOC YEN	9704xx9354	50.000
16663	HOANG THI PHUONG	9704xx7962	50.000
16664	PHUNG VAN BANG	9704xx2204	150.000
16665	NGUYEN VAN THAI	9704xx2002	50.000
16666	NGUYEN THI HA UYEN	9704xx5687	50.000
16667	NGUYEN THI THUY	9704xx4199	50.000
16668	TRAN THI HAI	9704xx1982	50.000
16669	TRAN ANH PHUNG	9704xx5928	50.000
16670	NGUYEN BA TAM	9704xx4080	50.000
16671	NGUYEN DIEU LINH	9704xx4171	50.000
16672	TRUONG KIM HOANG UYEN	9704xx2213	50.000
16673	NGUYEN THI HAN	9704xx6235	50.000
16674	MAI TUAN ANH	9704xx2162	50.000
16675	HO PHAM SONG VU	9704xx6342	50.000
16676	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx4147	50.000
16677	TRAN THI LOAN	9704xx6664	50.000
16678	PHAN VAN KHANG	9704xx4141	50.000
16679	NGUYEN DUY HUNG	9704xx5999	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16680	TA HOANG PHUC	9704xx2679	50.000
16681	NGUYEN THI LAN	9704xx6853	50.000
16682	DOAN NHU QUYNH	9704xx3445	50.000
16683	MA TRUONG THI HOA AN	9704xx4974	50.000
16684	NGUYEN THI HUYEN	9704xx9596	50.000
16685	TRUONG THI YEN SIEU CHI	9704xx0073	50.000
16686	HO THI NHUONG	9704xx6395	50.000
16687	NGUYEN MINH THU	9704xx0812	50.000
16688	LUC THI CHICH	9704xx0221	100.000
16689	DANG THI HUYEN	9704xx6646	50.000
16690	NGUYEN TRUNG TRINH	9704xx4718	50.000
16691	TRUONG THI TRAM ANH	9704xx3776	50.000
16692	DANG THI DUYEN	9704xx0641	50.000
16693	HUYNH THI YEN THANH	9704xx0707	50.000
16694	HUA VAN THAO	9704xx0296	50.000
16695	DANG THI MUI	9704xx5496	100.000
16696	LE QUOC HUNG	9704xx9545	50.000
16697	NGUYEN DANG KHANH MY	9704xx6811	50.000
16698	TRAN DIEU THUY	9704xx8192	50.000
16699	VU HAI LONG	9704xx3845	50.000
16700	TRAN MINH TRUYEN	9704xx0874	50.000
16701	DO THI HUONG	9704xx4215	50.000
16702	HOANG VAN TRONG	9704xx6217	50.000
16703	DANG THI LE DUYEN	9704xx1229	50.000
16704	HUYNH NGOC TRI	9704xx6386	50.000
16705	NGUYEN THI THUY TIEN	9704xx6392	50.000
16706	VU THI HAI	9704xx0250	50.000
16707	CHU THI HUONG	9704xx7556	50.000
16708	CAO VIET CAM	9704xx9955	50.000
16709	TU ANH DAO	9704xx0899	50.000
16710	DOAN THI SANG	9704xx6955	50.000
16711	NGUYEN TUAN	9704xx7524	50.000
16712	NGO THI THU DUNG	9704xx1304	50.000
16713	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx6207	50.000
16714	VO THUY LINH	9704xx4058	50.000
16715	NGUYEN THI MINH NGUYET	9704xx5884	50.000
16716	VO TAN PHAT	9704xx3589	50.000
16717	LO QUANG DAT	9704xx1723	50.000
16718	NGO YEN NHI	9704xx4609	50.000
16719	NGO THE TOAN	9704xx3380	50.000
16720	TRAN THI CAM TRANG	9704xx6760	50.000
16721	CU SEO SAN	9704xx0573	50.000
16722	LE THI KIM HONG	9704xx9441	50.000
16723	LE THI KIEU DIEM	9704xx4584	50.000
16724	NGUYEN MAU THANH	9704xx9382	50.000
16725	LE THUY DUNG	9704xx0873	50.000
16726	TRAN TUAN	9704xx6501	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16727	BUI THI DIEU AI	9704xx5103	50.000
16728	VI THI NGAN	9704xx9468	50.000
16729	NGUYEN THI HUYEN	9704xx0372	50.000
16730	VU MINH VAN	9704xx7727	50.000
16731	LE TU UYEN	9704xx6538	50.000
16732	TRIEU THI THANH THUY	9704xx6193	50.000
16733	NGUYEN THI HIEN	9704xx7585	50.000
16734	HUYNH LE TUYET MY	9704xx3175	50.000
16735	TRAN VAN THONG	9704xx4222	50.000
16736	NGUYEN THANH HIEU	9704xx6690	50.000
16737	TRAN THI HOANG ANH	9704xx1545	50.000
16738	TRUONG HOANG PHUC	9704xx1281	50.000
16739	LE ANH THI	9704xx1971	50.000
16740	MARUMOTO TADASHI	9704xx6559	50.000
16741	HOANG PHUONG LOAN	9704xx4226	100.000
16742	HOANG THI TO BINH	9704xx6885	50.000
16743	HA LAM TUNG	9704xx0595	50.000
16744	TRAM KIM QUOC AN	9704xx9030	50.000
16745	NGUYEN THANH TUYEN	9704xx7539	50.000
16746	PHAM THI HOANG QUAN	9704xx2358	50.000
16747	DANH THI CAM THU	9704xx2116	50.000
16748	NGUYEN HUU TRI	9704xx5323	50.000
16749	DANG VU HIEP	9704xx5700	50.000
16750	TRAN VIET ANH	9704xx1080	50.000
16751	TRAN THI YEN	9704xx4210	50.000
16752	DOAN THI BICH HUE	9704xx9681	50.000
16753	NGUYEN NGOC THUY VY	9704xx3570	50.000
16754	DANG VAN VINH	9704xx7439	50.000
16755	VU HUU MINH HOANG	9704xx1599	50.000
16756	NGUYEN HOANG GIANG	9704xx7305	50.000
16757	DO THI CAM NHU	9704xx1537	50.000
16758	PHAN THANH LY	9704xx0699	50.000
16759	PHAN THI MY PHUONG	9704xx6524	50.000
16760	NGUYEN THI HONG PHUONG	9704xx2072	50.000
16761	NGUYEN THI MY ANH	9704xx3586	50.000
16762	LE NGOC DIEP	9704xx2340	50.000
16763	VO THI KIEU TIEN	9704xx9535	50.000
16764	NGUYEN THI NGOC HUYEN	9704xx8547	50.000
16765	NGUYEN THI HIEN LUONG	9704xx3538	50.000
16766	BUI HONG MINH	9704xx3257	50.000
16767	LUU GIA NGAN	9704xx0489	50.000
16768	VO DONG KINH	9704xx9265	50.000
16769	NGUYEN THANH DUC	9704xx8132	50.000
16770	HOANG THI LUYEN	9704xx8262	50.000
16771	TA THI LIEU	9704xx4607	50.000
16772	PHAM THI HAI YEN	9704xx9119	50.000
16773	LE THI HONG DUyen	9704xx6697	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16774	NGUYEN THI LINH	9704xx8653	50.000
16775	LE THI BAO YEN	9704xx9914	50.000
16776	VO THUY LINH	9704xx9263	50.000
16777	NGUYEN THI DIEM THUY	9704xx4090	50.000
16778	TRAN HUU TAM	9704xx7199	50.000
16779	NGUYEN THI THAO SUONG	9704xx4710	50.000
16780	DO THI THANH NGOC	9704xx6127	50.000
16781	DOAN MINH HUYNH	9704xx3830	100.000
16782	MAI THI HONG GIANG	9704xx8899	50.000
16783	NGUYEN THANH PHONG	9704xx6224	50.000
16784	NGUYEN BICH LIEN	9704xx9864	50.000
16785	NGUYEN THI THANH XUAN	9704xx7626	50.000
16786	TRIEU THI NHAM	9704xx2842	50.000
16787	NGUYEN VAN SANG	9704xx0527	50.000
16788	LUU VAN NGHIA	9704xx4298	50.000
16789	DO THI VAN	9704xx8312	50.000
16790	HOANG VAN TU	9704xx3425	50.000
16791	NGUYEN THI GIANG	9704xx3317	50.000
16792	TRAN THI HONG NGOC	9704xx2486	50.000
16793	PHAM NGUYEN NGUYET MINH	9704xx0642	50.000
16794	NGUYEN TRAN BAO NGAN	9704xx1064	50.000
16795	TRUONG THI NHU QUYNH	9704xx9795	50.000
16796	DO THI THU	9704xx8459	50.000
16797	LUONG KHAC MANH	9704xx3107	50.000
16798	LUONG VAN CAO	9704xx4331	50.000
16799	PHAM VAN THANG	9704xx4150	50.000
16800	HOANG THI HAU	9704xx3887	50.000
16801	HOANG THI HIEN	9704xx5809	50.000
16802	HA VAN DIEP	9704xx5197	100.000
16803	MAI PHUOC HIEN	9704xx8945	50.000
16804	NGUYEN MINH DUC	9704xx1774	50.000
16805	NGUYEN VAN NGOC	9704xx7324	50.000
16806	THAI VAN PHUC	9704xx4674	50.000
16807	NGUYEN THI HANG PHI	9704xx5096	50.000
16808	NGO QUANG LAI	9704xx5841	50.000
16809	NGUYEN THI MAI	9704xx4838	50.000
16810	LE THI PHUONG	9704xx8236	50.000
16811	HOANG VAN HUNG	9704xx8376	50.000
16812	NGUYEN THI MAI	9704xx7166	150.000
16813	NGUYEN THANH VAN	9704xx1731	50.000
16814	CHU THI YEN	9704xx5841	50.000
16815	NGUYEN VAN CUONG	9704xx8812	100.000
16816	NGUYEN XUAN DIEU HIEN	9704xx1253	50.000
16817	VU THI QUYNH NGA	9704xx5601	50.000
16818	HOANG KHAC CU	9704xx9672	50.000
16819	PHAM NGUYEN THUY TRANG	9704xx2456	50.000
16820	CAO DANG HOANG THAI	9704xx2002	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16821	NGUYEN THANH MINH	9704xx9359	50.000
16822	NGUYEN THI QUYEN	9704xx2835	50.000
16823	LE THUY DUNG	9704xx4768	50.000
16824	TRAN VAN TAI	9704xx8529	100.000
16825	DUONG NGOC HIEN	9704xx7126	50.000
16826	NGUYEN THI BICH VAN	9704xx7160	50.000
16827	LE KIEU MONG DIEM	9704xx7202	50.000
16828	THAI THANH HUYEN	9704xx3856	50.000
16829	PHAN THI HANG	9704xx0773	50.000
16830	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx9222	50.000
16831	NGUYEN THI QUYNH NGA	9704xx8298	50.000
16832	TRAN TIEN SY	9704xx1426	50.000
16833	VO THI MY LAI	9704xx9495	50.000
16834	NGUYEN THUY NGA	9704xx3236	50.000
16835	PHAM CONG XUAT	9704xx0065	50.000
16836	TRUONG MY LINH	9704xx6457	100.000
16837	DANG THANH NAM	9704xx9264	50.000
16838	LE THI THUY VAN	9704xx7994	50.000
16839	VO ANH NAM	9704xx0378	50.000
16840	LE QUANG TRONG	9704xx8653	50.000
16841	PHUN LY HOA	9704xx4288	50.000
16842	VO THI THANH XUAN	9704xx2938	50.000
16843	DINH PHU VINH	9704xx1928	50.000
16844	NGUYEN XUAN HA	9704xx6707	50.000
16845	NGUYEN HOAI THU	9704xx1948	50.000
16846	NGUYEN THU HA	9704xx2680	50.000
16847	DANG THI DUYEN	9704xx5976	50.000
16848	LE THI DIEP	9704xx4731	50.000
16849	VO THI HONG LAN	9704xx2159	50.000
16850	THI VAN CONG	9704xx4172	50.000
16851	NGUYEN THI THANH HONG	9704xx0627	50.000
16852	NGUYEN THANH SON	9704xx9926	100.000
16853	HUYNH KHUONG	9704xx0478	50.000
16854	HAN KHAI MY	9704xx1094	50.000
16855	VO THI HONG BICH	9704xx9934	50.000
16856	NGUYEN THANH DA	9704xx9959	50.000
16857	MA THI THUY NGA	9704xx6299	50.000
16858	NGUYEN DAI DUONG	9704xx7115	50.000
16859	DO HONG NHUNG	9704xx3238	50.000
16860	KPA PHE TROI	9704xx5831	50.000
16861	PHAM TRAN TRUC LINH	9704xx1987	50.000
16862	HA THI TUYET	9704xx0119	50.000
16863	NGUYEN VAN DUONG	9704xx4657	50.000
16864	NGUYEN THI THUY	9704xx2220	50.000
16865	TRAN ANH HANG	9704xx8877	50.000
16866	HUYNH HONG NHI	9704xx9916	50.000
16867	VO VAN LOI	9704xx0281	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16868	PHAM DUC MINH	9704xx2265	50.000
16869	LUU THI THANH THUY	9704xx5171	50.000
16870	TRAN LE THU THUY	9704xx0913	50.000
16871	VU THI HUONG GIANG	9704xx4938	50.000
16872	LY THI QUYNH NHU	9704xx4153	50.000
16873	BUI THI THAM	9704xx9729	50.000
16874	NGUYEN NGOC TRANG	9704xx5759	50.000
16875	NGUYEN THI NGA	9704xx8451	50.000
16876	DANG THI DUYEN	9704xx8234	50.000
16877	NGUYEN NHUT LINH	9704xx0906	50.000
16878	NGUYEN THI MY TRINH	9704xx3945	50.000
16879	NGUYEN VAN HA	9704xx3385	50.000
16880	VU THI THANH MAI	9704xx2748	50.000
16881	TRAN XUAN TRUONG	9704xx7886	50.000
16882	NGUYEN THI QUYNH MAI	9704xx0635	50.000
16883	TONG KHANH LINH	9704xx9891	50.000
16884	HOANG THI OANH	9704xx8705	50.000
16885	NGUYEN THI LANH	9704xx1827	50.000
16886	LUONG THI LANH	9704xx7793	50.000
16887	DO DUY TUAN	9704xx8000	50.000
16888	LUU THI LINH	9704xx7347	50.000
16889	VU HUONG GIANG	9704xx1446	50.000
16890	NGUYEN TRUC LY	9704xx3549	50.000
16891	NGUYEN THI NGOAN	9704xx6427	50.000
16892	DINH THI HAO	9704xx0483	50.000
16893	TRAN THI NGOC THUY	9704xx8984	50.000
16894	CANOY GILBERT ALERTA	9704xx9995	100.000
16895	PHUNG THI PHAM	9704xx0997	50.000
16896	NGUYEN THI LOAN	9704xx1938	50.000
16897	NGUYEN THI HONG HA	9704xx4063	50.000
16898	TO DIEM TRINH	9704xx2634	50.000
16899	NGUYEN THI DANH	9704xx2850	50.000
16900	VO THI TU TRINH	9704xx9489	50.000
16901	BUI NGOC DINH	9704xx7228	50.000
16902	HA THU TRANG	9704xx7557	50.000
16903	LE THI HUYEN	9704xx7599	150.000
16904	TRUONG THI TRANG	9704xx5427	50.000
16905	NGUYEN THI KHANH LY	9704xx4058	50.000
16906	PHAM THI CAM TIEN	9704xx7987	50.000
16907	LE THI VAN	9704xx5225	50.000
16908	DOAN TRONG NHAN	9704xx2107	50.000
16909	VO THI TRUNG KIEN	9704xx1008	50.000
16910	NGUYEN CAO HUYEN	9704xx7949	50.000
16911	TRAN VAN SY	9704xx1431	50.000
16912	VU THE SONG HIEP	9704xx4335	100.000
16913	LE THI PHUONG	9704xx8558	50.000
16914	TU THI NINH KIEU	9704xx3632	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16915	LE PHUONG CHI	9704xx0829	50.000
16916	HOANG DUY THANH	9704xx4687	50.000
16917	PHAM TUAN HUNG	9704xx4509	50.000
16918	HOANG THI LUYEN	9704xx3424	50.000
16919	DUONG THANH CAT	9704xx3549	50.000
16920	HO THI MY NHI	9704xx5925	50.000
16921	NGUYEN VAN DUAT	9704xx6717	50.000
16922	NGUYEN THI NGOC TRAM	9704xx5438	50.000
16923	NGUYEN TRUONG SU	9704xx5804	50.000
16924	NGUYEN THI PHUONG	9704xx2517	150.000
16925	NGUYEN SY HUNG	9704xx7673	100.000
16926	NGUYEN THI NGA	9704xx9330	50.000
16927	NGUYEN NHU HAO	9704xx0610	50.000
16928	VU THI YEN	9704xx8753	100.000
16929	CHAU NHAT HUY	9704xx2823	50.000
16930	LE THI BICH THAO	9704xx3202	50.000
16931	NGUYEN THANH HUY	9704xx7726	50.000
16932	LE NGUYEN TAN PHAT	9704xx1492	50.000
16933	NGUYEN NHAT Y NHI	9704xx0070	50.000
16934	LE VAN THU	9704xx9252	50.000
16935	LE THI HUE	9704xx0988	50.000
16936	NGUYEN VIET TAY	9704xx9745	50.000
16937	NGO THI HOANG NGA	9704xx1664	150.000
16938	LE THI HOAI	9704xx2769	50.000
16939	NGUYEN THI HUE	9704xx1056	50.000
16940	TRINH TIEN HUNG	9704xx0319	50.000
16941	PHAM THE DUYET	9704xx9570	50.000
16942	NGO THAI SON	9704xx1416	50.000
16943	NGUYEN XUAN LONG	9704xx1879	50.000
16944	NGUYEN DAC TRUONG	9704xx4312	50.000
16945	HUYNH DANG KHOA	9704xx1982	50.000
16946	VO HUU LOC	9704xx2220	50.000
16947	NONG VAN THAO	9704xx8586	50.000
16948	LUONG THI MAU	9704xx9717	50.000
16949	NONG DUC MANH	9704xx0186	50.000
16950	BUI VAN HA	9704xx0590	50.000
16951	TRUONG THI HOAI THU	9704xx1044	50.000
16952	BUI VIET CHUNG	9704xx1606	50.000
16953	NGUYEN VAN HAI	9704xx1960	50.000
16954	NGUYEN TIEN TUNG	9704xx1174	50.000
16955	NGUYEN THIEN CANH	9704xx7861	150.000
16956	VU DINH THANH	9704xx7164	50.000
16957	TRAN DUY KHANH	9704xx4328	50.000
16958	PHAM TIEN MANH	9704xx2836	50.000
16959	NGUYEN DIEU LINH	9704xx2737	50.000
16960	BUI THI THU	9704xx8983	50.000
16961	TRAN NHAT LINH	9704xx8491	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
16962	NGUYEN THI THANH THUY	9704xx6721	50.000
16963	LE THI KIEU LINH	9704xx7353	50.000
16964	TRINH THU THAO	9704xx8096	50.000
16965	TRAN DAN TRUONG	9704xx8286	50.000
16966	NGUYEN THI PHUONG	9704xx5373	50.000
16967	NGUYEN NGOC PHUONG LINH	9704xx5730	50.000
16968	CAO MINH TRIET	9704xx6783	50.000
16969	NGUYEN THI THANH HAI	9704xx2885	50.000
16970	NGUYEN THI TRANG	9704xx8445	200.000
16971	DOAN NGOC KHOA	9704xx2578	100.000
16972	TRAN THANH LAM	9704xx4325	50.000
16973	DO THANH PHONG	9704xx3315	50.000
16974	PHAM THI CAM TU	9704xx9483	50.000
16975	LE THI BINH	9704xx1240	50.000
16976	NGUYEN TRAN NHAT NAM	9704xx4111	50.000
16977	NGUYEN THI TU QUYEN	9704xx8621	50.000
16978	NGUYEN THI BICH TRUC	9704xx2858	50.000
16979	QUACH THI HAU	9704xx4144	50.000
16980	LUU QUANG CHIEU	9704xx5647	50.000
16981	NGUYEN THI THANH NAM	9704xx4018	50.000
16982	NGUYEN THI HIEN	9704xx0465	50.000
16983	NGUYEN PHUC LOC	9704xx4761	50.000
16984	LE HONG PHONG	9704xx1436	50.000
16985	PHO DUC VUNG	9704xx2101	50.000
16986	HOANG NGOC THANH	9704xx6624	50.000
16987	LUONG THANH VAN	9704xx8802	50.000
16988	HOANG VAN HAI	9704xx5117	50.000
16989	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx9630	50.000
16990	NGUYEN HUYEN TRANG	9704xx1364	50.000
16991	DAU THI PHUONG NHI	9704xx4521	50.000
16992	PHAM HOANG HAI	9704xx1236	50.000
16993	NGUYEN THI HA	9704xx3759	50.000
16994	THI GAI	9704xx5035	50.000
16995	THI GAI	9704xx5019	50.000
16996	LE XUAN LOI	9704xx7453	100.000
16997	TRAN BE THUY	9704xx9403	50.000
16998	TRAN THI PHUONG ANH	9704xx0465	50.000
16999	TA VAN TRUONG	9704xx8908	50.000
17000	PHAN THI THANH THAO	9704xx5895	50.000
17001	LAM THI LOC	9704xx1757	50.000
17002	VO THI MAI	9704xx7057	50.000
17003	CONG THI THUY HAI	9704xx4660	50.000
17004	NGUYEN HUY HOANG	9704xx3229	50.000
17005	HOANG VAN KIEN	9704xx3854	50.000
17006	PHAM VU THANH THUY	9704xx3640	50.000
17007	PHAM THUY TIEN	9704xx8942	50.000
17008	TAO THI THU TRANG	9704xx9973	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17009	LUU THI YEN	9704xx0039	50.000
17010	TRAN QUANG HUY	9704xx1607	50.000
17011	NGUYEN LAN HUONG	9704xx9313	50.000
17012	NGUYEN THI LAN	9704xx9651	50.000
17013	NGUYEN THI YEN	9704xx7332	50.000
17014	NGUYEN MINH PHUONG	9704xx3041	50.000
17015	DAO THI THUY TIEN	9704xx5011	50.000
17016	TRAN THI THAO	9704xx8517	50.000
17017	TRAN THI THUYEN	9704xx6352	50.000
17018	LE THI TRANG	9704xx9850	50.000
17019	LE THI LAN	9704xx5015	50.000
17020	DANH TRA	9704xx3665	50.000
17021	NGUYEN THANH LONG	9704xx9409	50.000
17022	NGUYEN VAN DOAN	9704xx4821	50.000
17023	PHAM BA DOANH	9704xx0938	50.000
17024	LUC VAN DUOC	9704xx8046	50.000
17025	BAN VAN QUYET	9704xx8319	50.000
17026	LUONG VAN HUONG	9704xx3535	50.000
17027	NGUYEN DINH HUYEN	9704xx2289	50.000
17028	TRAN DIEP	9704xx9052	50.000
17029	NGUYEN THI TUYEN	9704xx8503	150.000
17030	NONG VAN MANH	9704xx1498	100.000
17031	NGUYEN LAN ANH	9704xx3356	50.000
17032	NGUYEN THI ANH UYEN	9704xx1889	50.000
17033	NGUYEN THI HA	9704xx4543	150.000
17034	DINH THI ANH NGUYET	9704xx2802	50.000
17035	HA VAN TIEN	9704xx1028	50.000
17036	TRUONG VAN TUNG	9704xx6743	50.000
17037	CAO HONG THAM	9704xx1907	50.000
17038	NEANG SOC CHANH	9704xx2046	50.000
17039	THAI CHI TAM	9704xx9206	50.000
17040	NGUYEN MINH THEM	9704xx2004	50.000
17041	NGUYEN THI THU GIANG	9704xx0956	50.000
17042	NGUYEN QUYNH NGAN	9704xx6383	50.000
17043	NGUYEN HONG LUONG	9704xx5049	50.000
17044	TRUONG DUC HUY	9704xx9404	50.000
17045	DANG THI VAN	9704xx6932	50.000
17046	CU THI PHU	9704xx5409	50.000
17047	HO NGUYEN THUY	9704xx6261	100.000
17048	NGUYEN MINH THANG	9704xx8325	50.000
17049	BUI VAN TUAN	9704xx4653	50.000
17050	NGUYEN THI MINH HANG	9704xx4285	50.000
17051	LE NGOC TRUC	9704xx0607	100.000
17052	LE QUANG PHUC	9704xx7061	50.000
17053	CAO THI HANG	9704xx6166	50.000
17054	DANG THI NGOC PHUONG	9704xx0342	50.000
17055	NGUYEN QUOC VIET	9704xx9583	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17056	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx8671	50.000
17057	NGUYEN THI HUYEN	9704xx1413	50.000
17058	TRAN MINH DAY	9704xx8590	50.000
17059	NGUYEN THI MY TIEN	9704xx8597	50.000
17060	TRAN CHUNG DUNG	9704xx9843	100.000
17061	NGUYEN THI LAC	9704xx4195	50.000
17062	BUI DUC HIEU	9704xx3285	50.000
17063	NGUYEN THI HANH	9704xx5019	50.000
17064	NGUYEN ANH DUNG	9704xx5359	50.000
17065	TANG QUOC HUY	9704xx6399	50.000
17066	MAI THI PHUONG THAO	9704xx2246	50.000
17067	LAU Y DI	9704xx8999	50.000
17068	XONG Y XIA	9704xx1609	50.000
17069	LA VAN PHANH	9704xx1765	50.000
17070	LAM TRUONG AN	9704xx6890	50.000
17071	NGUYEN SY KIEN	9704xx5499	50.000
17072	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx9894	50.000
17073	NIM NGOC LAN	9704xx0492	50.000
17074	CAO THI MINH	9704xx7590	50.000
17075	DINH LUU LY	9704xx6683	50.000
17076	HOANG MANH HA	9704xx7699	50.000
17077	LE HAI NAM	9704xx8028	50.000
17078	PHAN THI TRUC NHU	9704xx9715	50.000
17079	NGUYEN THI PHUONG GIAO	9704xx7461	50.000
17080	HA QUYNH HUONG	9704xx4906	50.000
17081	LE NGOC DAU	9704xx7148	50.000
17082	LE THI HANH	9704xx4756	50.000
17083	NGUYEN VAN LINH	9704xx4093	50.000
17084	NGUYEN MINH DANG KHOA	9704xx4897	50.000
17085	BUI THANH NHA	9704xx1660	50.000
17086	VU THI THUY HANG	9704xx5639	50.000
17087	LUC THI SU	9704xx9645	50.000
17088	LE BAO NGAN	9704xx7455	50.000
17089	HA THANH CHUAN	9704xx5638	50.000
17090	PHAM VAN VIET	9704xx3229	50.000
17091	HOANG THI HOA	9704xx4680	50.000
17092	NONG MA DUC THANG	9704xx2155	50.000
17093	NGUYEN THI NGOC	9704xx2585	50.000
17094	NGUYEN PHUONG THAO	9704xx1827	150.000
17095	NGUYEN THI HONG THAM	9704xx8108	50.000
17096	NGUYEN VAN HUNG	9704xx0729	100.000
17097	LE NGUYEN NGOC TRINH	9704xx1215	150.000
17098	TRAN VAN NAM	9704xx9167	50.000
17099	BUI THI THU TRANG	9704xx2527	50.000
17100	LE THI KIM OANH	9704xx0165	50.000
17101	TRUONG THI CAM DUNG	9704xx3163	50.000
17102	LE THI NHUNG	9704xx4852	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17103	VO HA THANH	9704xx6619	50.000
17104	NGO THI THOM	9704xx2312	50.000
17105	HUYNH THI DANH LOI	9704xx5919	50.000
17106	HOANG NGOC LAN	9704xx7739	50.000
17107	NGUYEN TRAN NAM	9704xx0385	50.000
17108	DINH THI KIM CHUNG	9704xx2412	50.000
17109	NGUYEN TRUNG HIEU	9704xx5939	50.000
17110	DO THANH THUY	9704xx2845	50.000
17111	PHAM QUANG MINH	9704xx4080	50.000
17112	HOANG THI NGOC OANH	9704xx7894	50.000
17113	DOAN THI THU HIEN	9704xx5938	50.000
17114	NGUYEN THI THU	9704xx6577	50.000
17115	HA VAN DUNG	9704xx8377	50.000
17116	PHAN VAN DUC	9704xx1157	50.000
17117	KIM TIEN	9704xx0661	50.000
17118	LE THI NHA TAM	9704xx0347	50.000
17119	LE THANH SON	9704xx6260	50.000
17120	VINH TOAN	9704xx6064	100.000
17121	NGUYEN THANH SON	9704xx6042	50.000
17122	HOANG THI NGHIA	9704xx7832	50.000
17123	DOAN HUY PHUONG	9704xx4274	50.000
17124	VO DUY MINH	9704xx7537	50.000
17125	TRAN VI PHUONG	9704xx1790	50.000
17126	DOAN THI VINH AN	9704xx6925	50.000
17127	VI THI HIEU	9704xx1807	50.000
17128	NGUYEN NGOC TU	9704xx0911	50.000
17129	HUYNH THAO NGUYEN	9704xx5665	50.000
17130	TRAN ANH TAM	9704xx7857	50.000
17131	VU ANH TU	9704xx5428	50.000
17132	LE THI HIEN LUONG	9704xx5991	50.000
17133	NGUYEN THI MI	9704xx5977	50.000
17134	BUI VAN CUONG	9704xx0985	50.000
17135	NGUYEN THI HAI	9704xx2250	50.000
17136	TRAN THI KIM THOA	9704xx1839	50.000
17137	NGUYEN AI TRA MY	9704xx4887	50.000
17138	TRAN THI LIEN	9704xx6172	50.000
17139	TA TUAN VU	9704xx8482	50.000
17140	NGUYEN THI HAI HUYEN	9704xx5045	50.000
17141	TRIEU THANH THUY	9704xx8797	50.000
17142	PHAM THUY LINH	9704xx2237	50.000
17143	LUC VAN QUAN	9704xx9282	50.000
17144	PHAM VU KHANH	9704xx3264	50.000
17145	TRINH KIM HUONG	9704xx6439	50.000
17146	THACH TRUNG	9704xx9225	50.000
17147	PHAM THI HANH	9704xx9514	50.000
17148	NGUYEN THI LOAN	9704xx9829	50.000
17149	LU THI TRANG	9704xx6388	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17150	TRUONG THI MAI	9704xx4314	50.000
17151	LE THI HUONG	9704xx3358	50.000
17152	TRAN VAN VU	9704xx9528	50.000
17153	BUI THI CHUNG	9704xx3047	50.000
17154	NGUYEN THI HIEN TRAM	9704xx4540	50.000
17155	NGUYEN THI HIEN TRANG	9704xx3466	50.000
17156	NGUYEN THI THANH HA	9704xx0323	50.000
17157	HOANG THI THU HUONG	9704xx8234	50.000
17158	NGUYEN THI THANH	9704xx3434	50.000
17159	DO TRAN PHUONG THAO	9704xx0276	50.000
17160	NGUYEN NGOC CAM	9704xx0998	50.000
17161	NGUYEN THI HIEU	9704xx5775	50.000
17162	PHAN THI HUYEN THUONG	9704xx9100	50.000
17163	PHAM THI HONG THAM	9704xx6185	50.000
17164	NGUYEN TRONG BINH	9704xx0876	50.000
17165	PHAM NGOC HOAN	9704xx1726	50.000
17166	NGUYEN VAN NHI	9704xx1771	50.000
17167	HO SY QUYET	9704xx2377	50.000
17168	TRINH THI NGOC HANH	9704xx4023	50.000
17169	NGUYEN MINH TRANG	9704xx4673	50.000
17170	NGUYEN XUAN PHUC	9704xx2905	50.000
17171	LE THI THU NGUYET	9704xx8220	50.000
17172	PHAN THI QUYEN	9704xx9408	50.000
17173	PHAM VAN HIEN	9704xx9621	50.000
17174	QUACH VAN MUOI	9704xx8287	100.000
17175	BUI VAN HANH	9704xx0713	50.000
17176	DOAN VAN HAI	9704xx3892	50.000
17177	TRUONG THI THU THAO	9704xx7643	50.000
17178	HUYNH THI THUY	9704xx3885	50.000
17179	NGO THI BICH NGOC	9704xx8647	50.000
17180	BUI THI THAO	9704xx8983	50.000
17181	HUYNH NGOC KHANH	9704xx3794	50.000
17182	HOANG QUOC TRUNG	9704xx1457	50.000
17183	CAO VAN XUAN	9704xx6323	50.000
17184	LY TRAN LINH	9704xx6769	50.000
17185	NGUYEN THI KIM TIEN	9704xx4833	50.000
17186	HUYNH MINH THAI	9704xx6924	50.000
17187	NGUYEN VIET HANG	9704xx5930	50.000
17188	NGUYEN HUU TRUNG	9704xx5294	50.000
17189	LUU VAN HIEU	9704xx6323	50.000
17190	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx7555	50.000
17191	NGO THI MY HOA	9704xx5185	50.000
17192	PHAM THI VAN	9704xx5759	50.000
17193	NGUYEN THE HUNG	9704xx9318	50.000
17194	BUI THI OANH	9704xx8188	50.000
17195	DUONG THI THANH HOA	9704xx7586	50.000
17196	VU HOANG LONG	9704xx6620	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17197	TRUONG XUAN THUY	9704xx2307	50.000
17198	NGUYEN THI BICH	9704xx1139	50.000
17199	DANG HONG ANH	9704xx1372	50.000
17200	PHAN THI HUYEN TRAM	9704xx4318	50.000
17201	PHAN THI LAN HUONG	9704xx3712	50.000
17202	NGUYEN THUY DUONG	9704xx1377	50.000
17203	NGUYEN HIEN NHAN	9704xx6089	50.000
17204	LE THI KIM CAM	9704xx8426	50.000
17205	TRAN THI MAI	9704xx1507	100.000
17206	NGUYEN THI NGOAN	9704xx4362	50.000
17207	NGUYEN VAN HAO	9704xx5204	50.000
17208	PHAM VAN MINH	9704xx0662	50.000
17209	NGUYEN THANH NHAN	9704xx1132	50.000
17210	TRAN THI THANH HUYEN	9704xx2530	50.000
17211	NGUYEN PHUONG LINH	9704xx0762	50.000
17212	NGO VAN KHUONG	9704xx8267	50.000
17213	PHAM THI TUYET MAI	9704xx7784	50.000
17214	PHAM THI CHI	9704xx0382	50.000
17215	LE THI HOP	9704xx7485	50.000
17216	NGUYEN THI OANH	9704xx3972	50.000
17217	LE ANH TUAN	9704xx4822	50.000
17218	DANG HOAI THU	9704xx2474	50.000
17219	LE THI HUYEN TRANG	9704xx7941	50.000
17220	LUONG THI HONG	9704xx2940	100.000
17221	TRAN THI PHUONG HOAI	9704xx7320	50.000
17222	DO THI HUONG	9704xx2730	50.000
17223	CAO DUY ANH	9704xx6248	50.000
17224	LE THI HA TRANG	9704xx8943	50.000
17225	HOANG GIA BAO KHANH	9704xx5335	50.000
17226	NGUYEN THI HANG	9704xx6363	50.000
17227	DO HUU HOA	9704xx4433	50.000
17228	NGUYEN THI VY	9704xx3264	50.000
17229	DO VAN GIANG	9704xx1473	50.000
17230	VU THI THU TRANG	9704xx2281	50.000
17231	NGUYEN THI THAO TRINH	9704xx7805	100.000
17232	NGUYEN BA THANG	9704xx7128	50.000
17233	DO THE TRONG	9704xx6135	50.000
17234	LE HONG HANH	9704xx4902	50.000
17235	HOANG NGUYEN QUYNH NHU	9704xx7910	50.000
17236	TRAN TRUONG TRUC THANH	9704xx3038	50.000
17237	NGUYEN THI NGOC	9704xx1514	50.000
17238	HO THI LIEN	9704xx2376	50.000
17239	NGUYEN ICH PHO	9704xx1092	100.000
17240	CHU THI THIEN TRANG	9704xx8165	50.000
17241	NGUYEN DA HUONG	9704xx8608	50.000
17242	DANG QUOC CHINH	9704xx9258	50.000
17243	HOANG THI VUI	9704xx5426	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17244	NGUYEN VAN LONG	9704xx4526	50.000
17245	NGUYEN THI KIM	9704xx2952	50.000
17246	HOANG THI LAN	9704xx2972	100.000
17247	NGUYEN HUU HOANG PHUC	9704xx5865	50.000
17248	DAO TRAN BAC	9704xx6687	100.000
17249	LE HUU LUONG	9704xx2697	50.000
17250	TRAN THI HANG	9704xx8242	100.000
17251	TRAN THI HANG	9704xx7760	50.000
17252	TRAN CONG DAT	9704xx4303	100.000
17253	TRAN THANH THUY	9704xx2477	50.000
17254	DAO THI LAN HUONG	9704xx3218	50.000
17255	NGUYEN THI CHAM	9704xx5445	50.000
17256	KIM THI THI	9704xx0171	50.000
17257	NGUYEN THI DUNG	9704xx5740	50.000
17258	NGUYEN THI BICH HUONG	9704xx3497	50.000
17259	NGUYEN THI NGOC MAI	9704xx4424	50.000
17260	NGO THANH HIEN	9704xx0849	50.000
17261	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx3028	50.000
17262	NGUYEN THI MAILY	9704xx4470	50.000
17263	TUONG THI KIM LOAN	9704xx2628	50.000
17264	HOANG THI THINH	9704xx3671	50.000
17265	NGUYEN THUAN AN	9704xx1572	50.000
17266	HOANG BICH HOAN	9704xx2251	50.000
17267	NGUYEN VAN DIEP	9704xx7698	50.000
17268	TRAN THANH CHON	9704xx9598	50.000
17269	HOANG KIM PHAT	9704xx1891	50.000
17270	NGUYEN THI THU THUY	9704xx5161	50.000
17271	NGUYEN THANH CONG	9704xx7573	50.000
17272	LAM THI THUY	9704xx8311	50.000
17273	BUI THANH KHANH	9704xx2987	50.000
17274	LE HOAI NAM	9704xx1423	50.000
17275	LE HUNG DUNG	9704xx4338	50.000
17276	PHAN TIEN DUNG	9704xx9363	50.000
17277	VU HUYEN TRANG	9704xx3883	50.000
17278	NGUYEN THI KIM DUYEN	9704xx7325	50.000
17279	PHAM NGOC MINH	9704xx3860	50.000
17280	LY THI PHUONG	9704xx3370	50.000
17281	NGUYEN THI THUY VAN	9704xx8500	50.000
17282	PHAM THI YEN NHI	9704xx1062	50.000
17283	TRAN DINH CHUONG	9704xx4129	50.000
17284	BUI THI HIEU MINH	9704xx4112	50.000
17285	PHAN THANH NAM	9704xx2190	50.000
17286	DINH THI VAN	9704xx1144	50.000
17287	NGO THI LAN PHUONG	9704xx0519	50.000
17288	TRIEU VAN TRUONG	9704xx2489	50.000
17289	NGUYEN THI KIEU DIEM	9704xx8660	150.000
17290	NGUYEN THI TINH	9704xx5372	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17291	CAO THI THAO	9704xx5722	100.000
17292	NGUYEN THI NGOC DIEP	9704xx9149	50.000
17293	BUI THI NGOC HUYEN	9704xx1247	50.000
17294	TRA THI YEN NHI	9704xx9049	50.000
17295	LE THI KIEU OANH	9704xx7028	50.000
17296	LAI THI NINH	9704xx0005	50.000
17297	TRAN THI NGUYET	9704xx0088	50.000
17298	THACH SON TUNG	9704xx5726	50.000
17299	NGUYEN XUAN TAI	9704xx9148	50.000
17300	TRAN DOAN CAM HUONG	9704xx2303	50.000
17301	PHAN THANH TUAN	9704xx0925	50.000
17302	LUONG THANH TUAN	9704xx5811	50.000
17303	LE THI HONG	9704xx7460	50.000
17304	TRAN THI THU THAO	9704xx2539	50.000
17305	LE THI THU PHUONG	9704xx0724	50.000
17306	TRAN HOANG NHU QUYNH	9704xx9153	50.000
17307	NGUYEN THI QUYEN	9704xx8502	50.000
17308	NGUYEN THI DIEM TRAM	9704xx6452	50.000
17309	PHUNG THI HAU	9704xx7664	50.000
17310	HO TRONG KHOA	9704xx1640	50.000
17311	THACH THI QUYEN	9704xx1615	50.000
17312	LIEU SONG	9704xx6424	50.000
17313	DO THI NHU QUYNH	9704xx7414	50.000
17314	LE THI HANG	9704xx8314	50.000
17315	PHAM THI HONG HANH	9704xx4916	50.000
17316	NGUYEN THANH SANG	9704xx4490	50.000
17317	H LAK NIE	9704xx7257	50.000
17318	DANH THUNG	9704xx7539	50.000
17319	NGUYEN TRUNG KHANH	9704xx5293	50.000
17320	NGUYEN MINH THAI	9704xx2913	50.000
17321	LE SY NHAT	9704xx4183	50.000
17322	PHAN THI NGOC THUONG	9704xx3458	50.000
17323	NGUYEN THI KHANH LY	9704xx1422	50.000
17324	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx1153	50.000
17325	TRAN THI MY LINH	9704xx9121	50.000
17326	TRAN THI NGA	9704xx5883	100.000
17327	TRAN THI HUONG	9704xx3374	100.000
17328	NGUYEN THU HA	9704xx0818	100.000
17329	PHAM THI DUNG	9704xx0529	50.000
17330	LE NHUT THANH	9704xx8139	50.000
17331	NGO BICH PHUONG	9704xx5978	50.000
17332	TRUONG CONG SANG	9704xx6331	50.000
17333	DINH THUY HANG	9704xx9235	50.000
17334	TRAN THI DUNG	9704xx0287	100.000
17335	NGUYEN THI NGUYEN	9704xx3532	50.000
17336	LE THI NGOC MINH	9704xx0098	50.000
17337	VU DUC TOAN	9704xx5224	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17338	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx2395	100.000
17339	TRUONG THI NHU TRUC	9704xx6244	50.000
17340	QUAN THI THANH	9704xx2041	150.000
17341	LAM QUOC NAM	9704xx3331	50.000
17342	NGUYEN VAN GIAP	9704xx7900	50.000
17343	PHAM THI BICH NGOC	9704xx9753	50.000
17344	TRAN VAN HAI	9704xx9085	100.000
17345	NGUYEN HOANG DUY MINH	9704xx7930	200.000
17346	NGUYEN THI BAO NGAN	9704xx0228	50.000
17347	TRAN THAI THIEN TRANG	9704xx0896	50.000
17348	CAO VAN BAC	9704xx4795	50.000
17349	NGUYEN THI THU HANG	9704xx4696	100.000
17350	NGUYEN THI NGOC QUI	9704xx2704	50.000
17351	LAM THI NUOL	9704xx4049	50.000
17352	BE THI VAN NGA	9704xx5145	100.000
17353	DINH THI DUNG	9704xx5376	50.000
17354	NGUYEN THI THANH THANH	9704xx5566	50.000
17355	NGUYEN THI THUY	9704xx5632	100.000
17356	LANG VAN THANH	9704xx6119	50.000
17357	TRAN THI MY HANH	9704xx6135	50.000
17358	NGUYEN PHUOC LOC	9704xx3785	50.000
17359	LE QUANG VINH	9704xx9865	50.000
17360	DAM THI MY LINH	9704xx1132	50.000
17361	LUU DINH CONG	9704xx1647	100.000
17362	QUAN VAN TUAN	9704xx5964	50.000
17363	TRAN THI DIEM MY	9704xx2786	100.000
17364	HUYNH TRUNG KHIEM	9704xx2950	50.000
17365	NGUYEN THI KIM HUONG	9704xx4453	50.000
17366	NGUYEN HONG HANH	9704xx5886	50.000
17367	LY THI BICH	9704xx3983	150.000
17368	TRAN MINH TRONG	9704xx8788	50.000
17369	LE THI HUE	9704xx5554	50.000
17370	VU TRONG NAM	9704xx5612	50.000
17371	LE THI GIANG	9704xx8043	200.000
17372	NGUYEN NGOC QUY	9704xx7963	50.000
17373	LE TAN PHAT	9704xx7815	50.000
17374	LAI VAN CUONG	9704xx7575	50.000
17375	TRAN THI TAM	9704xx6864	100.000
17376	DAO VAN HIEP	9704xx2186	50.000
17377	HA THI HOAN	9704xx8686	50.000
17378	LE NGUYEN NGOC HUYEN	9704xx3076	50.000
17379	TRAN THANH TUNG	9704xx7513	50.000
17380	CAO THI NHU TRANG	9704xx7853	50.000
17381	KHAU VAN HAI	9704xx6778	50.000
17382	DUONG THI NHAI	9704xx8041	50.000
17383	LE THI VINH THOA	9704xx4347	150.000
17384	NGUYEN VAN SON	9704xx5781	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17385	NGUYEN TRUNG DUNG	9704xx7762	200.000
17386	TRAN THI BAC	9704xx7788	50.000
17387	PHAM THI QUYNH	9704xx0653	50.000
17388	PHAM THI DOI	9704xx2919	150.000
17389	BUI THI THANH	9704xx5681	50.000
17390	BUI THI THU NGA	9704xx0326	50.000
17391	PHAM TO NHU	9704xx9850	50.000
17392	TRAN THI KIM NHU	9704xx7325	50.000
17393	VY THI SAU	9704xx6364	50.000
17394	PHAM THI THU HA	9704xx2810	50.000
17395	HO NHU NGOC	9704xx2736	50.000
17396	BUI THI BICH THUY	9704xx1753	50.000
17397	HO SY HA	9704xx2843	50.000
17398	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx3495	50.000
17399	NGUYEN TRONG TUAN	9704xx6760	50.000
17400	NGUYEN TUYET MAI	9704xx4841	50.000
17401	NGO THI TU ANH	9704xx9054	100.000
17402	TRAN THI KIM NGAN	9704xx4662	50.000
17403	HOANG THI THUONG	9704xx2594	50.000
17404	LINH VAN DUC	9704xx6831	50.000
17405	HUYNH THI NGOC BICH	9704xx2642	50.000
17406	LE MINH THIEN	9704xx1199	50.000
17407	DAO NGUYEN BA THANH	9704xx9477	50.000
17408	VU HONG HANH	9704xx1502	50.000
17409	NGUYEN THI HUONG	9704xx9251	50.000
17410	NGUYEN VAN TIEP	9704xx3787	50.000
17411	LE ANH	9704xx8217	50.000
17412	VU VAN HUY	9704xx2443	50.000
17413	HOANG THI HONG NHUNG	9704xx6360	50.000
17414	NGUYEN NGOC QUAN	9704xx1685	100.000
17415	DIEP THI MY TIEN	9704xx0610	50.000
17416	HOANG MANH HUNG	9704xx6970	100.000
17417	DINH VAN TUAN	9704xx6120	50.000
17418	LANG THI NAM	9704xx7297	150.000
17419	TRUONG THI HUE	9704xx1592	50.000
17420	LE THI LOAN	9704xx8657	50.000
17421	NGUYEN TRONG NAM	9704xx6525	50.000
17422	DAO THI LINH	9704xx2620	50.000
17423	PHAM THUY DUNG	9704xx0670	50.000
17424	TRUONG THI MY CHINH	9704xx6106	50.000
17425	TON HUYNH YEN NHI	9704xx6288	100.000
17426	VO NGOC ANH	9704xx3229	50.000
17427	LE VAN CAU	9704xx6151	50.000
17428	TRAN THI LOC	9704xx0232	100.000
17429	VU THI THAO	9704xx4007	50.000
17430	LE THI BICH DUYEN	9704xx0341	50.000
17431	TRAN THI CHAU	9704xx3377	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17432	NGUYEN THI THUY DIEM	9704xx5321	50.000
17433	DAO VU LONG	9704xx3841	50.000
17434	BO VAN DOANH	9704xx5665	50.000
17435	NGUYEN THI CHAU PHUONG	9704xx2541	50.000
17436	PHAM HONG NHU	9704xx4463	100.000
17437	GIANG TUAN ANH	9704xx7616	50.000
17438	NGUYEN THI MINH THUY	9704xx3347	50.000
17439	TRUONG THI THUY HANG	9704xx4453	50.000
17440	HOANG THI THANH HAO	9704xx7992	50.000
17441	NGUYEN VAN QUAN	9704xx8614	50.000
17442	NGUYEN MINH VUONG	9704xx5089	50.000
17443	VU THI DAU	9704xx4097	100.000
17444	TRAN VAN QUI	9704xx3408	50.000
17445	VU THI HAI YEN	9704xx6083	50.000
17446	PHAN THI THAO NGUYEN	9704xx3413	50.000
17447	TRUONG THI CAM GIANG	9704xx5642	50.000
17448	TA DUC LONG	9704xx0633	50.000
17449	VU THI MAI	9704xx3954	50.000
17450	VU THI NGOC HUYEN	9704xx4220	50.000
17451	NONG THI CHIEU	9704xx9082	50.000
17452	TRUONG THUY LINH	9704xx8407	200.000
17453	MAI VAN THIEN	9704xx6613	50.000
17454	TO KIEU NHUNG	9704xx6830	50.000
17455	VO THI NGOC SANH	9704xx6905	100.000
17456	DUONG MINH HOANG	9704xx5937	50.000
17457	NGUYEN THI THUY AN	9704xx1771	50.000
17458	NGUYEN TRONG LOI	9704xx7977	50.000
17459	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx3774	50.000
17460	TRAN QUOC HUY	9704xx1433	50.000
17461	DOAN THANH MAI	9704xx7974	50.000
17462	DINH THI NGOC MAI	9704xx0955	50.000
17463	TRAN MINH THU	9704xx6013	150.000
17464	VU VAN HAU	9704xx2092	50.000
17465	PHAM THI HOANG QUYNH	9704xx6765	50.000
17466	HA THI PHA	9704xx8045	50.000
17467	PHAN THI HONG PHUONG	9704xx5481	100.000
17468	DOAN THI CHINH	9704xx4252	50.000
17469	HOANG NGOC DIEP	9704xx4089	50.000
17470	TRAN THI CAM NHUNG	9704xx0292	50.000
17471	TRAN THI NGOC LINH	9704xx3363	50.000
17472	PHAN THI HAI TAN TAY LAN KHANH	9704xx7849	50.000
17473	NGUYEN THANH HIEN	9704xx7245	50.000
17474	LE THI TO UYEN	9704xx5453	50.000
17475	LE BICH THUY	9704xx9926	50.000
17476	PHAM NGOC THANH	9704xx4551	50.000
17477	DO DUC MINH	9704xx2926	50.000
17478	CAO NGOC CHANG	9704xx6555	200.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17479	NGUYEN THI NO	9704xx6214	50.000
17480	LE THI MY NGA	9704xx6665	50.000
17481	NGUYEN HOANG THUC ANH	9704xx6724	50.000
17482	TRAN NGO THAO MY	9704xx5459	50.000
17483	PHAN MINH TUAN	9704xx3701	50.000
17484	NGUYEN ANH XUAN	9704xx9577	50.000
17485	HOANG THI THU HA	9704xx2553	50.000
17486	DOAN NHU QUYNH	9704xx8137	100.000
17487	NGUYEN MANH HUNG	9704xx6463	50.000
17488	TRAN NGOC KHOA	9704xx0580	50.000
17489	NGUYEN THI THUY	9704xx7954	50.000
17490	NGUYEN VAN KHANH	9704xx8051	50.000
17491	LE THI HIEU	9704xx1772	50.000
17492	PHAM VAN DONG	9704xx0506	100.000
17493	VO THI NGOC ANH	9704xx4070	50.000
17494	HOANG THI KHANH LY	9704xx3436	50.000
17495	LO THI HUONG	9704xx3277	50.000
17496	NGUYEN HUU HOAN	9704xx2161	50.000
17497	NGUYEN HONG NGOC	9704xx7973	50.000
17498	BAN THI SINH	9704xx6701	100.000
17499	NGUYEN DUY DOAN	9704xx9267	50.000
17500	NGUYEN ANH TU	9704xx0179	50.000
17501	SU THI TUYET NHUNG	9704xx4457	50.000
17502	PHAM VAN DUNG	9704xx7123	50.000
17503	VU THI UYEN	9704xx7966	50.000
17504	LUONG THI NHU NGOC	9704xx9735	50.000
17505	NGO THI LAN ANH	9704xx8766	50.000
17506	BUI THANH TUNG	9704xx1303	150.000
17507	BUI THI THU HA	9704xx5965	50.000
17508	PHAM THE TAI	9704xx8675	50.000
17509	PHAM THI THUY DINH	9704xx4241	50.000
17510	NGUYEN THI HUONG	9704xx4060	100.000
17511	DUONG MINH THAO	9704xx6664	50.000
17512	TRAN VAN CAM	9704xx7939	50.000
17513	LUONG THI DIEU LINH	9704xx9660	50.000
17514	DANG VIET ANH	9704xx1856	50.000
17515	HOANG THI HUONG	9704xx1393	50.000
17516	VO THI HUONG	9704xx9595	50.000
17517	LE THI YEN NHI	9704xx5692	50.000
17518	NGUYEN TIEN DUNG	9704xx7716	50.000
17519	NGO THI QUYNH	9704xx5545	50.000
17520	NGUYEN HA DIEU NHI	9704xx9910	50.000
17521	BUI VAN NAM	9704xx7151	50.000
17522	NGUYEN THI THU	9704xx1185	50.000
17523	LE THI THUY TRANG	9704xx3826	50.000
17524	NGUYEN THI MAI LINH	9704xx3118	50.000
17525	VU THI HOAI BAO	9704xx8059	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17526	PHAN THI MAI LINH	9704xx9967	50.000
17527	NGUYEN THI NGOC PHUONG	9704xx2952	100.000
17528	NGUYEN THI THANH TUYEN	9704xx4025	50.000
17529	MAI DUC ANH	9704xx6615	50.000
17530	NGUYEN VAN GIAU	9704xx3745	50.000
17531	TRAN CONG HOANG	9704xx0530	50.000
17532	NGUYEN CAM DUY	9704xx2898	50.000
17533	VO DUY TAN	9704xx5680	50.000
17534	QUACH TAN BINH	9704xx6001	50.000
17535	HO THI MY NGA	9704xx4490	50.000
17536	TO VI HOA	9704xx0760	50.000
17537	HUYNH MAI NGOC DIEP	9704xx4486	50.000
17538	PHAM NGOC PHUONG TRANG	9704xx7305	50.000
17539	LE HOANG NAM	9704xx5573	50.000
17540	HOANG THU TRANG	9704xx5137	50.000
17541	TRAN THI QUYNH	9704xx3187	50.000
17542	DAO THI NGUYEN THUONG	9704xx3204	50.000
17543	PHAN THI KIEU TRANG	9704xx4156	50.000
17544	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx3339	100.000
17545	PHAM THI BAO TRAN	9704xx3535	50.000
17546	NGUYEN MINH VUONG	9704xx9156	100.000
17547	NGUYEN THI MONG TRINH	9704xx0170	50.000
17548	TRAN THI PHI	9704xx8392	50.000
17549	NGUYEN NGOC HIEN	9704xx8859	50.000
17550	TRINH THI CAM NHUNG	9704xx3947	50.000
17551	NGUYEN THI KIM NHI	9704xx1995	50.000
17552	TRUONG NGUYEN BAO TRAM	9704xx8635	50.000
17553	CAO THI DIEU HUYEN	9704xx5038	50.000
17554	NGUYEN TAN CUONG	9704xx1308	50.000
17555	LUONG DAI SON	9704xx9538	50.000
17556	DANG DINH BIEN	9704xx7240	50.000
17557	TRAN CONG DUC	9704xx7109	50.000
17558	VANG VAN DAT	9704xx8974	50.000
17559	NGO THI HONG LIEN	9704xx4634	50.000
17560	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx9907	50.000
17561	VU DINH TIEN	9704xx2641	50.000
17562	NGUYEN QUYNH NGA MY	9704xx4795	50.000
17563	NGUYEN THUY CHI	9704xx0028	50.000
17564	CAO THI GAI	9704xx9561	50.000
17565	TRAN PHAM MINH THAO	9704xx6109	50.000
17566	TRINH THI NGUYET	9704xx3733	100.000
17567	DANG VAN THANH	9704xx8321	50.000
17568	QUANG VAN DONG	9704xx8602	50.000
17569	NGUYEN THI THIEN TRANG	9704xx4293	50.000
17570	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx1017	50.000
17571	NGUYEN THI TRANG GIANG	9704xx6277	100.000
17572	NGUYEN DINH HUNG	9704xx3939	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17573	HOANG PHUONG THAO	9704xx0000	50.000
17574	PHAM THI HOA	9704xx1112	50.000
17575	LE THI TUNG	9704xx1302	50.000
17576	LE NGOC TRUONG	9704xx9002	50.000
17577	NGUYEN HONG SON	9704xx1653	50.000
17578	NGUYEN NGOC NGA	9704xx9694	50.000
17579	NGO HONG MIEL	9704xx1091	50.000
17580	BUI MAI HUONG	9704xx1576	50.000
17581	LO THI MUON	9704xx1279	50.000
17582	DAO THANH TUNG	9704xx1461	100.000
17583	NGUYEN TIEN HAU	9704xx4087	150.000
17584	NGUYEN THI NHAU	9704xx6850	50.000
17585	MOON JUNG JIN	9704xx1939	200.000
17586	TRAN THI THUY	9704xx4885	50.000
17587	LE THI VAN ANH	9704xx8345	50.000
17588	DAO QUOC MAO	9704xx0393	50.000
17589	NGO THI HANH NGUYEN	9704xx5042	50.000
17590	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx4459	50.000
17591	NGUYEN THI NGAN	9704xx2202	50.000
17592	NGUYEN THI MY LOAN	9704xx8376	50.000
17593	NONG THI ANH THU	9704xx1887	50.000
17594	LE THI HUYEN	9704xx2018	50.000
17595	PHAM THI BE HAI	9704xx2182	50.000
17596	LE VAN THACH	9704xx8358	50.000
17597	DO THI HAN	9704xx7093	50.000
17598	VU NGUYEN THUY AN	9704xx5338	50.000
17599	DANG ANH TU	9704xx8455	50.000
17600	NONG VAN TRUNG	9704xx4367	50.000
17601	VO CONG DANH	9704xx4755	50.000
17602	NGUYEN VAN HUNG	9704xx5054	100.000
17603	DO THI THU HA	9704xx5277	50.000
17604	DUONG THI PHUONG	9704xx4180	50.000
17605	CINDY CONTADA BALICDODO	9704xx4422	50.000
17606	LE THI NGOC HONG	9704xx3780	50.000
17607	NGUYEN ICH DAI	9704xx0312	50.000
17608	NGO THI NGOC HANH	9704xx7170	50.000
17609	PHO THI ANH HANG	9704xx7360	50.000
17610	CHAU THI	9704xx4337	50.000
17611	DOAN THI THU	9704xx8863	50.000
17612	TA THI HONG	9704xx9902	100.000
17613	LY THI YEN	9704xx9928	50.000
17614	LE DANG THAO VY	9704xx6518	50.000
17615	NGUYEN THI CHINH	9704xx1050	50.000
17616	NGUYEN QUYNH TRANG	9704xx8355	50.000
17617	NGUYEN HUU GIAO	9704xx0228	50.000
17618	NGO THI KIM YEN	9704xx3407	50.000
17619	PHAN MY LINH	9704xx5714	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17620	BUI VU THUONG	9704xx6390	50.000
17621	NGUYEN THI MY	9704xx8067	150.000
17622	THACH THI XUYEN MAI	9704xx3324	50.000
17623	PHAM VAN LAM	9704xx0993	50.000
17624	VO CHI NGUYEN	9704xx1033	50.000
17625	LE THI MY TIEN	9704xx1157	50.000
17626	TRAN THAO NHU	9704xx1249	50.000
17627	NGUYEN THANH NHAN	9704xx1306	100.000
17628	LAM THI THU PHUONG	9704xx1819	50.000
17629	PHAM THI GIANG	9704xx9813	50.000
17630	NGUYEN TAT THANH	9704xx5780	50.000
17631	MAI TO QUYNH	9704xx5210	50.000
17632	LE VAN ANH	9704xx0314	100.000
17633	DUONG THI KHANH	9704xx6765	50.000
17634	CHAU THI HONG CUC	9704xx8834	50.000
17635	TA THI PHUONG	9704xx4747	100.000
17636	DANG THU HUONG	9704xx6732	50.000
17637	DO VAN HOANH	9704xx7686	50.000
17638	LE VAN THANG	9704xx7282	50.000
17639	DO NGOC SON	9704xx5852	50.000
17640	TRAN NGOC HAI DANG	9704xx7597	50.000
17641	LE HOAI THANH	9704xx8492	50.000
17642	NGUYEN THI LE	9704xx1449	100.000
17643	DUONG VAN QUYNH	9704xx9359	50.000
17644	NGUYEN THANH BINH	9704xx1970	50.000
17645	LY THI THUY NGA	9704xx0647	50.000
17646	LE HUYNH QUOC	9704xx8646	50.000
17647	CAO THI NIEN	9704xx9894	100.000
17648	NGUYEN VAN CUONG	9704xx7976	50.000
17649	SUNG THI MIN	9704xx1318	100.000
17650	PHAN THI TUYEN	9704xx1500	50.000
17651	HA DINH NGHIEM	9704xx6025	50.000
17652	PHAM VAN TIEN	9704xx1957	50.000
17653	HUA THI YEN NHI	9704xx5392	50.000
17654	NGUYEN QUANG PHUC	9704xx4386	50.000
17655	VAN THI KIM THOA	9704xx7958	50.000
17656	LY THI HANG	9704xx1424	50.000
17657	NGUYEN THI THU HANG	9704xx5066	50.000
17658	LE THI LIEN	9704xx0130	50.000
17659	LE HAI LINH	9704xx3344	50.000
17660	NGUYEN LINH DUONG	9704xx3857	50.000
17661	TRAN THU TRUONG	9704xx4673	50.000
17662	TRAN THI THU QUYEN	9704xx6513	50.000
17663	LAM DAL	9704xx8711	50.000
17664	PHAM DOAN KIEN	9704xx4914	50.000
17665	NGUYEN THI THANH HUONG	9704xx3712	50.000
17666	NGUYEN THI MY TRANG	9704xx2745	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17667	TRAN THI HANG	9704xx5257	50.000
17668	TRAN KIEU PHUONG	9704xx1062	50.000
17669	VI THI NGA	9704xx2201	50.000
17670	LAM THI MAN	9704xx2639	50.000
17671	VU NGOC NAM	9704xx9650	100.000
17672	PHAM DUY CUONG	9704xx6696	50.000
17673	KHANG THI THU HANG	9704xx9436	50.000
17674	TRAN THI THU SUONG	9704xx0591	50.000
17675	NGUYEN THI MINH HIEU	9704xx3754	50.000
17676	NGUYEN VIET QUANG	9704xx2994	50.000
17677	DUONG VAN SANG	9704xx9882	50.000
17678	HUYNH TAN TAI	9704xx2674	50.000
17679	NGUYEN THE DUNG	9704xx7214	100.000
17680	BUI THI THU HIEN	9704xx8779	200.000
17681	HO KONG KONG	9704xx6765	50.000
17682	DINH VAN HA	9704xx0034	50.000
17683	PHAN THI MAILY EM	9704xx4467	50.000
17684	PHAM VAN HUYNH	9704xx0227	50.000
17685	TRINH TU QUYEN	9704xx0509	100.000
17686	PHAM TUAN ANH	9704xx0862	50.000
17687	LE VAN TINH	9704xx0995	50.000
17688	DANG THI HONG VAN	9704xx1004	50.000
17689	THAI TRUONG HAU	9704xx8995	50.000
17690	NGUYEN DINH NHAT THI	9704xx9014	100.000
17691	TRAN THI THU HUONG	9704xx9252	50.000
17692	PHAM THI TIEN	9704xx0766	50.000
17693	NGUYEN THI NHUNG	9704xx3941	50.000
17694	NGUYEN THE TRUNG	9704xx1061	50.000
17695	NGUYEN VAN THIEU	9704xx0628	50.000
17696	NGO VAN DUC	9704xx9389	100.000
17697	NGUYEN TRAN YEN NHI	9704xx5686	100.000
17698	PHAM LE NHAT MINH	9704xx3020	50.000
17699	NGUYEN THI PHUONG THANH	9704xx1681	100.000
17700	NGUYEN THI NGUYET NGA	9704xx5445	50.000
17701	HA VAN BUU	9704xx9059	50.000
17702	TRAN TAN DAT	9704xx5887	50.000
17703	ROUSSET OLIVIER SIMON	9704xx0200	100.000
17704	BUI DUC CANH	9704xx5776	50.000
17705	PHAM THI HONG	9704xx2315	50.000
17706	NGUYEN THI LE QUYEN	9704xx8840	50.000
17707	LE HOAI HAN	9704xx9461	50.000
17708	SU THOI DAT	9704xx8968	100.000
17709	NGUYEN DUC HANH	9704xx9373	50.000
17710	NGUYEN ANH TUAN	9704xx9935	50.000
17711	LE ANH DUNG	9704xx9807	50.000
17712	NGUYEN THI THUY	9704xx0051	50.000
17713	XA THI TRUC PHUONG	9704xx9341	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17714	NGUYEN THI HOANG YEN	9704xx1846	50.000
17715	QUAN THI LOAN	9704xx4380	50.000
17716	DO THI THU HA	9704xx0309	50.000
17717	HOANG DINH TUAN	9704xx3307	50.000
17718	NGUYEN LONG BINH	9704xx3103	50.000
17719	NGUYEN XUAN THUY	9704xx1963	50.000
17720	TRAN THI NGA	9704xx0190	50.000
17721	NGUYEN ANH SON	9704xx3295	50.000
17722	NGUYEN THI THINH	9704xx2605	50.000
17723	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx6884	50.000
17724	DAO LAN HUONG	9704xx1405	50.000
17725	NGUYEN BUI NGUYEN	9704xx1868	50.000
17726	VO VIET HUY	9704xx7753	50.000
17727	TRAN THI VEN	9704xx1038	50.000
17728	CHE QUYNH MAI HAN	9704xx9473	50.000
17729	VO THI MINH HIEN	9704xx1842	50.000
17730	VO THI SON	9704xx3670	50.000
17731	HOANG QUANG TUAN	9704xx3424	50.000
17732	QUACH THU HUONG	9704xx1326	50.000
17733	NGUYEN DINH CUONG	9704xx1049	50.000
17734	HOANG THE DUY	9704xx7723	50.000
17735	NGUYEN THI HIEN	9704xx5053	50.000
17736	LO THI THUOI	9704xx2066	50.000
17737	NGUYEN THI VAN	9704xx9014	50.000
17738	QUACH VAN TUNG	9704xx7197	50.000
17739	VUONG QUOC LUONG	9704xx7288	50.000
17740	LO THI VAN	9704xx9515	100.000
17741	NGUYEN THI HOANG OANH	9704xx5891	50.000
17742	TRAN THI KY	9704xx2893	50.000
17743	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx3694	100.000
17744	TRAN DANG KHOA	9704xx7348	50.000
17745	VU THI THIEN NGA	9704xx0879	50.000
17746	DOAN QUANG TRUNG	9704xx9993	50.000
17747	TRIEU QUY PHU	9704xx7736	50.000
17748	VO HOAI THUONG	9704xx3288	50.000
17749	LE VAN QUYET	9704xx5339	50.000
17750	TA CONG QUI	9704xx7077	50.000
17751	LE THI XUAN THUY	9704xx4213	50.000
17752	NGUYEN THI HAI	9704xx0234	50.000
17753	KSOR H PHICH	9704xx1314	50.000
17754	BUI XUAN QUYNH	9704xx8054	100.000
17755	DANG THI THUY	9704xx5952	100.000
17756	HUYNH LAM LE UYEN	9704xx8234	50.000
17757	NGUYEN VAN BANG	9704xx9721	50.000
17758	VU VAN HUNG	9704xx5437	50.000
17759	CHU KHANH LINH	9704xx3447	50.000
17760	LE ANH TUAN	9704xx3520	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17761	QUAN THI HIEN	9704xx9566	50.000
17762	NGUYEN LINH HAO	9704xx2814	50.000
17763	DAO NGOC LAM	9704xx9125	50.000
17764	NGUYEN THI ANH	9704xx3592	50.000
17765	DOAN VAN BE	9704xx2894	50.000
17766	KHONG HUY HOANG	9704xx6795	50.000
17767	LUONG THI KIM OANH	9704xx5174	50.000
17768	TRAN QUOC TRINH	9704xx4276	100.000
17769	PHAM TRONG HUNG	9704xx7119	50.000
17770	NGUYEN XUAN CUONG	9704xx1726	50.000
17771	TA MINH HIEN	9704xx1346	50.000
17772	NGUYEN THI OANH	9704xx7474	50.000
17773	TO THI HIEN	9704xx4209	50.000
17774	VO CONG HOA	9704xx2048	50.000
17775	NGUYEN THE ANH	9704xx4904	50.000
17776	NGUYEN VAN HUNG	9704xx7177	50.000
17777	DO DU MINH	9704xx2324	100.000
17778	NGUYEN VAN MY	9704xx4632	100.000
17779	HUYNH THI NGHIEP	9704xx5912	50.000
17780	PHAM NGOC KIEU	9704xx8082	50.000
17781	VU THI THANH HUYEN	9704xx4112	50.000
17782	LY TRUONG PHONG	9704xx1874	50.000
17783	NONG HUU CONG	9704xx7678	50.000
17784	TRAN THUY TIEN	9704xx3777	50.000
17785	HOANG LAM BOI TUYEN	9704xx0896	50.000
17786	NGUYEN TRONG LUU	9704xx9240	50.000
17787	NGO VAN CONG	9704xx4108	50.000
17788	HOANG TRONG VIET DUNG	9704xx7034	50.000
17789	VU BAO MINH TRANG	9704xx9998	50.000
17790	VO MINH KHOA	9704xx0504	50.000
17791	NONG THI TACH	9704xx3155	50.000
17792	NGUYEN THI PHUONG LIEN	9704xx6550	50.000
17793	LE TRAN QUANG HUNG	9704xx8687	50.000
17794	NGUYEN THI THOA	9704xx4783	50.000
17795	LE HUNG SON	9704xx9641	50.000
17796	NGUYEN THANH PHONG	9704xx4422	50.000
17797	THAN VAN DOAN	9704xx3227	50.000
17798	TRAN QUOC DAT	9704xx6726	50.000
17799	NGUYEN THI BICH	9704xx4796	50.000
17800	LUONG THI BANG NHAN	9704xx4060	50.000
17801	CAO DUC ANH	9704xx0631	50.000
17802	TRAN KIM HUY	9704xx0656	50.000
17803	NGUYEN THI THU HANG	9704xx6571	50.000
17804	LUONG THUY DUONG	9704xx7379	50.000
17805	DUONG THU HUONG	9704xx0330	50.000
17806	TRINH BA KHAI	9704xx1955	50.000
17807	HOANG VAN LUYEN	9704xx4066	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17808	NGUYEN ANH TUAN	9704xx9259	50.000
17809	LE ANH HOANG	9704xx3739	50.000
17810	NGUYEN THI MAI	9704xx5499	50.000
17811	LE THI BANG	9704xx3770	50.000
17812	NGUYEN HOANG GIANG	9704xx3588	100.000
17813	NGUYEN PHUONG NHI	9704xx9343	50.000
17814	NGAN THI NGA	9704xx2678	50.000
17815	PHAN VAN HOANG	9704xx3445	50.000
17816	VU XUAN CUONG	9704xx7021	200.000
17817	TRAN CONG TOAI	9704xx9017	50.000
17818	NGUYEN TIEN KHOA	9704xx3908	50.000
17819	HAN VAN TIEN	9704xx0546	50.000
17820	DINH NAM	9704xx1520	50.000
17821	TRAN VAN SAT LO	9704xx3767	50.000
17822	DAU THI HANG	9704xx6845	50.000
17823	NGUYEN LAP TRO	9704xx3791	50.000
17824	NGUYEN THI THAO	9704xx9854	150.000
17825	MA THI THAO	9704xx6182	50.000
17826	NGUYEN THI LAN	9704xx5082	50.000
17827	LE THI DEP	9704xx5341	50.000
17828	QUAN THI HOA	9704xx4836	50.000
17829	HA THI VAN KHANH	9704xx4885	50.000
17830	VO TRUONG LUAN	9704xx0903	50.000
17831	NGUYEN THI HOAI	9704xx5262	50.000
17832	DOAN VAN HIEN	9704xx2126	50.000
17833	HOANG VAN HUNG	9704xx9668	50.000
17834	VO THI THANH XUAN	9704xx5583	50.000
17835	HUYNH THI XUAN	9704xx5630	50.000
17836	NGUYEN THI MY NUONG	9704xx6573	50.000
17837	TRAN HOANG THIEN	9704xx2371	50.000
17838	NGUYEN NGOC SON	9704xx4003	50.000
17839	NGUYEN THI THU HA	9704xx8987	50.000
17840	VU VAN DUAN	9704xx9001	50.000
17841	LE VAN HOANG THANG	9704xx8598	50.000
17842	TRAN THI HOA	9704xx5193	50.000
17843	HUYNH THI NGOC HUONG	9704xx1034	50.000
17844	PHAN THANH KHOI	9704xx4357	50.000
17845	HO SY TUAN	9704xx6402	50.000
17846	DINH SON TUNG	9704xx0731	50.000
17847	DO THI THAI	9704xx8885	50.000
17848	NGUYEN MINH NHUT	9704xx9573	50.000
17849	NGUYEN THI BAP	9704xx0408	50.000
17850	HUYNH THANH BINH	9704xx0465	100.000
17851	LUONG XUAN QUY	9704xx7657	50.000
17852	TRAN THI THU HUYEN	9704xx5428	50.000
17853	NGUYEN THI MY DUNG	9704xx9490	50.000
17854	PHAM HONG LAN	9704xx9714	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17855	DAO MONG TUYEN	9704xx2648	50.000
17856	NGUYEN VIET DUNG	9704xx8323	100.000
17857	NGUYEN DUC CONG	9704xx5451	50.000
17858	LE THI TIEN	9704xx1898	50.000
17859	LE DUY KHANH	9704xx7563	50.000
17860	TRAN NGUYEN PHUC NHI	9704xx2494	50.000
17861	THAI DAI NGHIA	9704xx8819	50.000
17862	BUI THI NGOC YEN	9704xx9924	150.000
17863	BUI THI DIEN	9704xx2605	50.000
17864	NGUYEN VAN TOI	9704xx8844	50.000
17865	NGUYEN THI HUONG	9704xx1225	50.000
17866	LOC THI MINH	9704xx8183	50.000
17867	VO DUY KHANH	9704xx6805	100.000
17868	NGUYEN THI VAN TRANG	9704xx9879	50.000
17869	TRAN THI THU HUONG	9704xx1030	50.000
17870	TRAN DO ANH THU	9704xx7003	50.000
17871	TRAN THI NHI	9704xx3444	50.000
17872	NGUYEN THI NGOC DUNG	9704xx0691	50.000
17873	LAM THI THOM	9704xx3628	50.000
17874	NGUYEN THUY HA	9704xx4144	50.000
17875	NGUYEN THI THUY AN	9704xx5745	50.000
17876	LAM HAI HUNG	9704xx5752	50.000
17877	LE TRUONG ANH	9704xx5992	50.000
17878	NGUYEN VAN NHAN	9704xx0174	50.000
17879	NGUYEN THI OANH	9704xx4330	50.000
17880	NGUYEN VAN HIEN	9704xx3625	50.000
17881	NGUYEN HOANG ANH	9704xx4239	50.000
17882	PHAM DANG THANG	9704xx8929	50.000
17883	NGUYEN THI NGA	9704xx2346	50.000
17884	NGUYEN KHANH UYEN	9704xx3228	50.000
17885	NGUYEN VAN LUAN	9704xx5970	150.000
17886	PHAM VAN VINH	9704xx0018	50.000
17887	VO HONG CAM NHUNG	9704xx9924	50.000
17888	NGUYEN NGOC HOAN	9704xx4272	50.000
17889	NGUYEN VAN PHAT	9704xx4393	100.000
17890	DINH THI THAM	9704xx4353	50.000
17891	TRAN THI HANH SANG	9704xx8109	50.000
17892	NGUYEN THI TAM DAN	9704xx7495	50.000
17893	NGUYEN THI TUYET TRINH	9704xx2704	100.000
17894	DO THI THANH HAI	9704xx3237	50.000
17895	LUONG VAN ANH	9704xx0455	50.000
17896	HUYNH THI MUOI	9704xx2533	50.000
17897	NGUYEN PHU QUOC	9704xx2235	50.000
17898	NGUYEN XUAN DO	9704xx8983	50.000
17899	NGUYEN VAN TRONG	9704xx4606	50.000
17900	VI QUANG HUY	9704xx3948	50.000
17901	PHAM VY	9704xx4971	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17902	NGUYEN LAN PHUONG	9704xx7372	50.000
17903	NGUYEN THUY HANG	9704xx1344	50.000
17904	HUYNH NGOC KHOI CAT	9704xx5001	50.000
17905	LE NGUYEN LAN ANH	9704xx4962	50.000
17906	NGUYEN THI THUY HOA	9704xx4576	50.000
17907	BUI THUY KIEU	9704xx4600	50.000
17908	VO DANG HOANG OANH	9704xx5228	50.000
17909	LE VIET HUONG	9704xx6644	50.000
17910	NGUYEN THI NINH	9704xx4519	50.000
17911	PHAM THI BICH QUY	9704xx7524	50.000
17912	NGO THI KY DUYEN	9704xx9462	50.000
17913	TANG VAN HOAN	9704xx9967	50.000
17914	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx6781	50.000
17915	BUI DINH TINH	9704xx5443	50.000
17916	NGUYEN THI THU MAI	9704xx1423	50.000
17917	NGUYEN TIEN DAT	9704xx3898	50.000
17918	VO VAN HUY	9704xx0984	50.000
17919	TU VAN THAO	9704xx3715	50.000
17920	VI THI HONG	9704xx2449	50.000
17921	NGUYEN THE SINH	9704xx3347	50.000
17922	DUONG THI THANH LOAN	9704xx8002	50.000
17923	HO LAM NHAT	9704xx4577	50.000
17924	NGUYEN THANH GIAU	9704xx4601	50.000
17925	NGUYEN VAN PHONG	9704xx6841	50.000
17926	LA HONG DIEU LINH	9704xx8229	50.000
17927	LUU NGOC HA	9704xx8781	50.000
17928	NGUYEN THI ANH TUYET	9704xx9521	50.000
17929	BUI THI HAO	9704xx8531	50.000
17930	NGUYEN CHAU BICH NGAN	9704xx1129	50.000
17931	DUONG GIA BAO	9704xx7799	50.000
17932	DUONG VAN TAM	9704xx1044	50.000
17933	LE THI NGOC THUY	9704xx9010	100.000
17934	NGUYEN THI YEN NHI	9704xx9432	50.000
17935	NGUYEN THI HOA	9704xx9614	50.000
17936	NGUYEN VINH THANH	9704xx8238	50.000
17937	NGUYEN THI KIM OANH	9704xx5087	50.000
17938	DANG DINH THANG	9704xx8428	50.000
17939	MAI THI TU UYEN	9704xx7542	50.000
17940	NGUYEN THI NHU QUYNH	9704xx0202	50.000
17941	PHAM THI SAO MAI	9704xx2378	50.000
17942	NGUYEN THI THU	9704xx0574	50.000
17943	HUYNH KHANH VINH KHUONG	9704xx5992	50.000
17944	VO THI SUA	9704xx6346	50.000
17945	TRUONG VAN VIEN	9704xx9495	50.000
17946	NGUYEN VAN THANH	9704xx8236	50.000
17947	NGUYEN THANH HUYEN	9704xx6882	50.000
17948	LU THI HAO	9704xx8418	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17949	NGUYEN DINH THIN	9704xx8114	50.000
17950	NGUYEN THI THANH PHUONG	9704xx5078	50.000
17951	DO CONG CONG	9704xx1193	50.000
17952	NGUYEN HUONG GIANG	9704xx8445	50.000
17953	TRAN THI SUONG	9704xx8564	50.000
17954	TO KIM HUONG	9704xx5320	50.000
17955	NGUYEN TUNG LAM	9704xx9784	50.000
17956	NGUYEN THI THUY	9704xx7969	50.000
17957	DO MY DUYEN	9704xx3492	50.000
17958	NGUYEN THI HUYEN	9704xx9596	50.000
17959	NGUYEN THI HIEN	9704xx5584	100.000
17960	LE VAN TU	9704xx6518	50.000
17961	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx9884	50.000
17962	LE VAN THANH	9704xx1290	50.000
17963	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx2844	100.000
17964	LE THI THUY DUONG	9704xx3347	50.000
17965	NGUYEN THI THANH NGA	9704xx8214	50.000
17966	NGUYEN THI XUAN	9704xx3994	50.000
17967	DUONG THANH TUAN	9704xx5217	50.000
17968	HOANG HUONG THAO	9704xx7261	100.000
17969	NGUYEN VAN HIEP	9704xx3419	50.000
17970	XA VAN HOANG	9704xx5142	50.000
17971	NGUYEN VAN THACH	9704xx7730	100.000
17972	TRAN THI KIM GIANG	9704xx1764	50.000
17973	PHAM THI HONG NGOC	9704xx4201	50.000
17974	DINH KHUONG DUY	9704xx4243	50.000
17975	LE KIM PHUNG	9704xx7251	50.000
17976	TRAN THI QUYNH NHU	9704xx0294	50.000
17977	LO THI HOE	9704xx0545	50.000
17978	TRAN THI QUYEN	9704xx9273	50.000
17979	LE DINH KHOI	9704xx9380	50.000
17980	TRAN THU NGAN	9704xx8197	50.000
17981	LE THI HAU	9704xx3546	50.000
17982	HOANG THANH VAN	9704xx3732	50.000
17983	CAO MINH HIEU	9704xx6675	50.000
17984	VU THI HUONG	9704xx3622	50.000
17985	NGUYEN PHUOC CAT TUONG	9704xx4323	50.000
17986	VO THI YEN NHI	9704xx7914	50.000
17987	PHAM LONG HAI	9704xx1549	50.000
17988	PHAM THI MAN	9704xx7678	50.000
17989	DUONG THI HUYEN	9704xx1662	50.000
17990	TRAN THI BICH NGOC	9704xx4118	50.000
17991	TRAN THI THANH NGUYET	9704xx0676	50.000
17992	NGO VAN ANH	9704xx4084	50.000
17993	NGUYEN THI YEN NHI	9704xx4568	50.000
17994	NGUYEN THI LUA	9704xx6066	50.000
17995	TA NGUYEN NGOC LAN	9704xx2000	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
17996	NGUYEN XUAN BAY	9704xx5352	50.000
17997	TRAN THI UYEN	9704xx2020	50.000
17998	NONG THI DUYEN	9704xx2797	50.000
17999	DAO THI THUY DUONG	9704xx7573	50.000
18000	DO THI THU LINH	9704xx7896	100.000
18001	TRAN THI NGOC YEN	9704xx1668	50.000
18002	DUONG VAN NGA	9704xx2612	50.000
18003	TRAN KY	9704xx8349	50.000
18004	LE MINH NHA	9704xx8711	50.000
18005	PHAM NGOC Y	9704xx9214	50.000
18006	PHAN NHU TRONG	9704xx2910	100.000
18007	DUONG THI THUY VY	9704xx7287	50.000
18008	NGUYEN VAN NAM	9704xx6377	50.000
18009	NGUYEN VAN QUAN	9704xx6715	50.000
18010	VU THANH HUYEN	9704xx9429	50.000
18011	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx6400	50.000
18012	NGUYEN THI YEN	9704xx4073	50.000
18013	MA THI THANH QUE	9704xx4099	100.000
18014	LAI THI MAI HUONG	9704xx5542	100.000
18015	TRAN THI HIEN	9704xx2689	50.000
18016	LE THI KHANH HUYEN	9704xx6551	100.000
18017	NGUYEN VAN DUNG	9704xx0544	50.000
18018	NGUYEN THE THINH	9704xx9244	50.000
18019	DO THI NGA	9704xx5253	50.000
18020	NGUYEN THI THU HA	9704xx3363	50.000
18021	TRAN VAN LONG	9704xx0747	50.000
18022	NGUYEN THI THANH NHA	9704xx6004	50.000
18023	SON JAEMIN	9704xx0550	50.000
18024	DONG THI LY	9704xx4418	50.000
18025	DANG THANH DIEP	9704xx5278	50.000
18026	TRINH TRONG KIEM	9704xx3561	50.000
18027	NGUYEN THI HONG XUYEN	9704xx6291	50.000
18028	DO THANH QUAN	9704xx0396	50.000
18029	NGUYEN XUAN THO	9704xx1349	50.000
18030	HO VAN THANG	9704xx9266	50.000
18031	TRAN THI LAN	9704xx1543	50.000
18032	NGUYEN VAN CUONG	9704xx7227	50.000
18033	MOON KYEONGMIN	9704xx5618	50.000
18034	DANG THUY LI	9704xx5478	50.000
18035	NGUYEN THI THUY PHUONG	9704xx3779	50.000
18036	DANG PHUOC TUYEN LAM	9704xx9693	50.000
18037	NGUYEN THI LINH	9704xx3227	50.000
18038	NGUYEN THI THU PHUONG	9704xx2708	50.000
18039	NGUYEN HUU HAI	9704xx2963	50.000
18040	TRAN KHANH NGOC	9704xx9254	50.000
18041	NAUDIN DAVID	9704xx6357	50.000
18042	VO MINH TUAN	9704xx2671	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18043	HUYNH KIM CHI	9704xx9914	50.000
18044	CHAU PAU RA DA	9704xx0150	50.000
18045	NGUYEN THI PHUONG MAI	9704xx2576	50.000
18046	SU DUY KHANH	9704xx6949	50.000
18047	DINH THI LAN	9704xx5525	50.000
18048	LE THI BICH THUY	9704xx1703	100.000
18049	HUYNH TRI DUAN	9704xx1211	50.000
18050	TRAN THI TU ANH	9704xx2080	50.000
18051	LE XUAN THANH	9704xx5765	50.000
18052	VO HOANG THAN	9704xx1967	50.000
18053	NGO MINH SANG	9704xx7311	50.000
18054	NGUYEN THI DUNG	9704xx4112	50.000
18055	TRAN THI THU PHUONG	9704xx0898	50.000
18056	VU VAN CAO	9704xx2227	50.000
18057	VI VAN HUNG	9704xx9887	50.000
18058	NGUYEN THI QUYNH	9704xx3315	50.000
18059	NGO ANH DUC	9704xx3461	50.000
18060	BACH TUNG DUONG	9704xx9357	50.000
18061	DO THI HANG	9704xx6981	50.000
18062	NGUYEN THANH TAO	9704xx3090	50.000
18063	NGUYEN KE DUC	9704xx5834	50.000
18064	KHONG TUAN ANH	9704xx6455	50.000
18065	HA THI TRANG	9704xx1726	50.000
18066	DO THI HUONG	9704xx1023	100.000
18067	NGUYEN THI THUY NGA	9704xx4605	50.000
18068	PHAN NGUYEN THANH TRI	9704xx4637	50.000
18069	LE BICH NGOC	9704xx3594	50.000
18070	NGUYEN THI LAN HUONG	9704xx1404	50.000
18071	VU THI THUY	9704xx0052	50.000
18072	PHAM THI PHUONG LOAN	9704xx0367	50.000
18073	LE THI NHA QUYEN	9704xx4944	50.000
18074	LY THI THUONG	9704xx4571	50.000
18075	NGO BA CUONG	9704xx0056	50.000
18076	NGUYEN NHAT PHUONG	9704xx7881	50.000
18077	DUONG THI THU HUYEN	9704xx5503	50.000
18078	LA QUOC DUNG	9704xx5677	50.000
18079	VU THI LAN HUONG	9704xx5685	50.000
18080	NGUYEN NHU THUAN	9704xx4132	50.000
18081	DOAN PHUONG NAM	9704xx2863	50.000
18082	DO VAN QUANG	9704xx4094	50.000
18083	TRAN HOANG TRUNG	9704xx7837	50.000
18084	NGUYEN THI HA	9704xx9752	50.000
18085	TA THI DIEM MI	9704xx0075	50.000
18086	NGUYEN THI TRA LY	9704xx5659	50.000
18087	NGUYEN THANH NHAN	9704xx8833	50.000
18088	DO TRAN TRI DUC	9704xx7790	50.000
18089	HUYNH MINH MAN	9704xx8215	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18090	PHAM THANH SON	9704xx2530	50.000
18091	LE THI HUONG	9704xx5739	50.000
18092	LE THI DIEU THUY	9704xx8339	50.000
18093	DO QUYNH HUONG LY	9704xx3788	50.000
18094	BACH NGOC MAY	9704xx3368	50.000
18095	TRAN THI HOAN	9704xx1035	50.000
18096	DAO DUY THUONG	9704xx7214	50.000
18097	PHAM VAN TAM	9704xx7540	50.000
18098	DAO THI NU	9704xx5216	50.000
18099	LY THUY LE	9704xx7965	50.000
18100	TRAN VAN CANH	9704xx5478	200.000
18101	NGUYEN THI NHUNG	9704xx7039	100.000
18102	NGUYEN DUY KHUONG	9704xx6814	50.000
18103	DINH THI THANH HOA	9704xx9319	50.000
18104	NGUYEN THUY QUYNH	9704xx4640	50.000
18105	NGUYEN TRAN KIM OANH	9704xx4715	50.000
18106	NGUYEN HOANG PHONG	9704xx3557	50.000
18107	HUYNH TU ANH	9704xx2339	50.000
18108	NGUYEN THI HUONG	9704xx6750	50.000
18109	LAM THI GIANG	9704xx6606	50.000
18110	NGUYENNOVA HAI YEN	9704xx3598	50.000
18111	NGUYEN THI THO	9704xx4657	50.000
18112	NGUYEN THI THUY TRANG	9704xx4587	50.000
18113	TRAN THI QUYNH TRANG	9704xx5090	50.000
18114	DOAN THI DIEU HUONG	9704xx4156	50.000
18115	VO VAN CANH	9704xx2173	50.000
18116	TRAN VAN HAI	9704xx3221	50.000
18117	DAO THI TRAM	9704xx4886	50.000
18118	PHAM THI THANH HUYEN	9704xx6261	50.000
18119	NGUYEN DUONG TOAN	9704xx4037	50.000
18120	NGUYEN BAO TAN	9704xx8369	50.000
18121	HUYNH NGUYEN THANH TU	9704xx0759	50.000
18122	PHAM TRAN NGOC QUYEN	9704xx1297	50.000
18123	NGUYEN CONG CHUYEN	9704xx4102	50.000
18124	NGUYEN DIEP LE BAO QUYEN	9704xx8464	50.000
18125	TRAN THI MY HANH	9704xx1429	50.000
18126	NGUYEN VAN ANH	9704xx3719	50.000
18127	PHAM VAN HUNG	9704xx4795	50.000
18128	KIM NGOC KIEN	9704xx2286	50.000
18129	LAM THI HEN	9704xx0516	50.000
18130	NGUYEN THI KIM CHUNG	9704xx1802	50.000
18131	NGUYEN THI THAO TRANG	9704xx7278	50.000
18132	BUI MINH VUONG	9704xx4671	50.000
18133	NGUYEN THI THUY NGAN	9704xx3544	50.000
18134	PHAN NGOC VIET	9704xx1492	50.000
18135	TRAN THANH TUNG	9704xx0428	150.000
18136	NGUYEN THI HONG HAI	9704xx1577	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18137	TRINH THI BICH	9704xx9791	50.000
18138	DANH BAO VUC	9704xx6864	50.000
18139	LE MANH TU	9704xx2904	50.000
18140	NGUYEN THI LINH	9704xx9933	50.000
18141	NGUYEN QUANG HIEN	9704xx7549	50.000
18142	THACH THI NGOC BICH	9704xx4729	50.000
18143	LE THI TAN	9704xx7812	50.000
18144	NGUYEN THI QUYNH MAI	9704xx6052	50.000
18145	LE VAN THONG	9704xx6790	50.000
18146	NGUYEN THI CHIN	9704xx5298	50.000
18147	NGUYEN THI NHIEU	9704xx0312	50.000
18148	HUYNH QUOC HUY	9704xx6151	50.000
18149	VU VAN CHIEN	9704xx0284	50.000
18150	TRAN THI NHUNG	9704xx6514	50.000
18151	HA THI UAN	9704xx7855	50.000
18152	PHAN VAN PHAT	9704xx6969	50.000
18153	PHAM MINH TRUONG	9704xx0068	50.000
18154	HO THI TAM	9704xx0694	50.000
18155	NGO THI NGHIA	9704xx6418	50.000
18156	VU HONG KHANH	9704xx4627	50.000
18157	NGUYEN THI HUYEN	9704xx6710	50.000
18158	NGUYEN THI THU HA	9704xx0865	50.000
18159	PHAM THI LIEN	9704xx8470	50.000
18160	TRAN MINH HOANG	9704xx4780	50.000
18161	NGUYEN LINH TAM	9704xx7861	50.000
18162	NGUYEN VAN SANG	9704xx0303	50.000
18163	TRAN MINH TIEN	9704xx2348	50.000
18164	HA DUC THO	9704xx4156	50.000
18165	DINH MANH DUNG	9704xx2601	50.000
18166	NGUYEN VAN THUYET	9704xx6659	50.000
18167	NGUYEN THANH LOC	9704xx3346	50.000
18168	NGUYEN THI MY HANH	9704xx4369	50.000
18169	HO THANH BINH	9704xx0853	50.000
18170	LE THI BICH THUY	9704xx2321	50.000
18171	NGUYEN THI DUYEN	9704xx5889	50.000
18172	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx3359	50.000
18173	CAO TRUONG SANG	9704xx2035	50.000
18174	TRAN KIEN CUONG	9704xx2993	100.000
18175	NONG THI DEP	9704xx3396	150.000
18176	NGUYEN VAN DE	9704xx2674	50.000
18177	DO MINH HOANG	9704xx0151	50.000
18178	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx4725	50.000
18179	DANG THI HONG NGOC	9704xx8096	50.000
18180	NGUYEN VAN NGHIA	9704xx8578	50.000
18181	NGUYEN THI THUY TUYEN	9704xx1367	50.000
18182	NGUYEN THI MY CHINH	9704xx5524	50.000
18183	NGUYEN THIEN TAN	9704xx9787	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18184	DO THI PHUONG	9704xx0710	50.000
18185	HUYNH CHI LINH	9704xx2176	50.000
18186	HOANG NHAN	9704xx3082	50.000
18187	LE THI KIM THUY	9704xx2793	50.000
18188	BUI DUC VINH	9704xx9169	50.000
18189	MONG THI HUONG	9704xx1785	50.000
18190	DO ANH THU	9704xx7933	50.000
18191	LE PHUONG NHUNG	9704xx4241	50.000
18192	NGUYEN THI HOA	9704xx5836	50.000
18193	TRAN THI KIM DIEN	9704xx4885	50.000
18194	TONG THI PHUONG	9704xx5343	50.000
18195	MA VAN HUYNH	9704xx5538	50.000
18196	SUNG CHAN XUAN	9704xx2691	50.000
18197	QUANG THI THUAN	9704xx9203	50.000
18198	MAI THU TRANG	9704xx1079	50.000
18199	LE THI HIEN LUONG	9704xx3101	50.000
18200	DO BAO AI	9704xx9647	50.000
18201	TRAN VAN NHANH	9704xx9654	50.000
18202	THACH YEN NHI	9704xx6680	50.000
18203	LANG VAN ANH	9704xx4209	50.000
18204	DINH VAN TOAN	9704xx6707	50.000
18205	THI TRAM	9704xx8830	50.000
18206	LE THI MY DUYEN	9704xx9932	50.000
18207	HA THI CHINH	9704xx7691	50.000
18208	NGUYEN DUC NGOC	9704xx1730	50.000
18209	BUI DUY ANH	9704xx9358	50.000
18210	DANG VAN MANH	9704xx7493	100.000
18211	QUANG VAN KIP	9704xx0390	50.000
18212	LE THUY TRANG	9704xx3405	50.000
18213	NGO VAN THUONG	9704xx1420	50.000
18214	HOANG THI THANH LAN	9704xx8990	50.000
18215	PHAM THI THANH TUAN	9704xx6282	100.000
18216	TRAN VAN DUNG	9704xx1600	100.000
18217	NGUYEN THI KIM ANH	9704xx1790	50.000
18218	NGUYEN THI HOANG OANH	9704xx5545	100.000
18219	NGUYEN THI HA	9704xx3542	50.000
18220	NGUYEN THI LUONG DUYEN	9704xx3338	50.000
18221	TRAN DUC NAM	9704xx9788	50.000
18222	PHAM VAN THANH	9704xx3461	50.000
18223	DAO VAN QUYNH	9704xx0247	50.000
18224	HA THI NGA	9704xx4586	50.000
18225	VO THI TUONG TRINH	9704xx8791	50.000
18226	TRAN QUOC DUNG	9704xx6007	50.000
18227	TRAN THI PHUONG LY	9704xx7832	50.000
18228	PHAM MINH PHUONG	9704xx6840	50.000
18229	TRAN VAN CONG	9704xx7540	50.000
18230	PHAM THI BICH TRAM	9704xx6121	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18231	NGUYEN THI HANG	9704xx8454	50.000
18232	LY HONG THANH	9704xx1034	50.000
18233	NGUYEN HONG LUA	9704xx4069	50.000
18234	NGUYEN HUNG PHI	9704xx8728	50.000
18235	NGUYEN THI HONG PHUONG	9704xx9017	50.000
18236	TRINH HUU MINH	9704xx4098	50.000
18237	PHAM THI HONG LAN	9704xx0505	50.000
18238	NGUYEN THI KIEN	9704xx2752	50.000
18239	THACH HUYNH	9704xx2844	50.000
18240	NGUYEN VAN THUAN EM	9704xx5177	50.000
18241	NGUYEN THANH TIEN	9704xx1697	50.000
18242	DUONG VAN TUNG	9704xx8834	50.000
18243	LE VAN DUNG	9704xx5428	50.000
18244	NGUYEN ANH GIANG	9704xx6949	50.000
18245	VI MINH HIEU	9704xx1675	50.000
18246	CHU THI MINH PHUONG	9704xx8003	50.000
18247	TRAN THI HUYEN TRANG	9704xx3625	50.000
18248	BUI THI THU HIEN	9704xx6444	50.000
18249	NGUYEN ANH VU	9704xx8754	50.000
18250	NGUYEN THI PHO	9704xx9994	50.000
18251	TRAN VAN UOL	9704xx7208	100.000
18252	DUONG VAN NHAT	9704xx5324	100.000
18253	TRINH XUAN TRUONG	9704xx0494	50.000
18254	TRAN VAN VINH	9704xx8290	50.000
18255	VI THI NHU	9704xx0908	50.000
18256	NGUYEN THI THONG	9704xx7860	50.000
18257	BUI HUU HAN	9704xx0775	100.000
18258	DANG VAN THANG	9704xx0084	50.000
18259	TRUONG VAN VU	9704xx8480	50.000
18260	NGO VAN THANH	9704xx5532	50.000
18261	TRAN CHI TAM	9704xx5938	50.000
18262	NGUYEN HIEN	9704xx0813	50.000
18263	TRAN VAN NAM	9704xx5733	50.000
18264	LE PHUONG VI	9704xx4965	200.000
18265	PHAM NGOC THANH	9704xx5880	50.000
18266	NGO THI BICH VAN	9704xx3241	50.000
18267	LO MARTIN	9704xx7225	50.000
18268	VAN CAM TU	9704xx8843	50.000
18269	LENG THI HUONG	9704xx3303	100.000
18270	SUNG A SON	9704xx4210	50.000
18271	GIANG A CUONG	9704xx5610	50.000
18272	TRAN THU HUONG	9704xx7289	100.000
18273	DINH VAN CAP	9704xx2411	50.000
18274	HOANG VAN THANG	9704xx3567	50.000
18275	NGUYEN HOANG QUYEN	9704xx3835	50.000
18276	TRAN THI CAM TIEN	9704xx3316	50.000
18277	NGUYEN HA MY	9704xx5149	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18278	VO TAN CUONG	9704xx8703	50.000
18279	NGUYEN VAN TRUONG	9704xx3415	50.000
18280	TRAN THI MY	9704xx9014	50.000
18281	NGUYEN HOANG NAM	9704xx3530	50.000
18282	NGUYEN THI MINH THU	9704xx8964	50.000
18283	NGUYEN CHI TAM	9704xx0965	50.000
18284	DO THI TINH	9704xx3409	50.000
18285	DANG THI TAM	9704xx7665	50.000
18286	TRUONG CONG TOI	9704xx6876	50.000
18287	PHAM MINH HIEN	9704xx1096	100.000
18288	NGUYEN VAN LONG	9704xx0180	100.000
18289	NGUYEN VAN PHUC	9704xx3613	50.000
18290	NGUYEN THI YEN HA	9704xx0726	50.000
18291	TRUONG THI MY HOA	9704xx4011	50.000
18292	XIN VAN DO	9704xx2315	50.000
18293	BUI THI HANH	9704xx8785	50.000
18294	NGUYEN THI HA	9704xx7228	50.000
18295	NGUYEN PHUOC BAO AI	9704xx5189	50.000
18296	DO XUAN HA	9704xx2889	100.000
18297	NGUYEN THANH PHUONG	9704xx2390	50.000
18298	KIEU THI THUAN	9704xx4029	50.000
18299	RO LAN DAN	9704xx7888	50.000
18300	PHAM THI THU HANG	9704xx2136	50.000
18301	PHAM THI MY DUYEN	9704xx2950	50.000
18302	NGUYEN DAC TRUNG	9704xx9602	50.000
18303	NGUYEN NGOC PHUONG LOAN	9704xx1721	50.000
18304	NGUYEN VAN DUNG	9704xx7308	50.000
18305	MAI CAO CUONG	9704xx1018	50.000
18306	VUONG DUC DAI	9704xx3284	50.000
18307	PHAM VAN HOANG	9704xx2036	50.000
18308	TRAN THI THEM	9704xx7858	100.000
18309	NGUYEN THI NGOC HIEU	9704xx2517	50.000
18310	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx4738	50.000
18311	PHAN THI LOAN	9704xx6139	100.000
18312	HOANG THI KIEU HUONG	9704xx9783	50.000
18313	LY VAN MANH	9704xx7854	50.000
18314	DANG DO LAP	9704xx0906	50.000
18315	PHAN VAN HAU	9704xx3960	100.000
18316	NGUYEN THI DAO	9704xx4240	50.000
18317	VU QUOC ANH	9704xx4831	50.000
18318	NONG THI BIEN	9704xx4651	50.000
18319	PHAN NGUYEN MINH CHAU	9704xx2853	50.000
18320	TRAN THI TAM DAN	9704xx8836	50.000
18321	DO LE THANH NGUYEN	9704xx1053	50.000
18322	HO THI TUONG VY	9704xx1137	50.000
18323	HUYNH THI THUAN THY	9704xx1160	50.000
18324	NGUYEN THI NGOC YEN	9704xx3653	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18325	NGUYEN LIEU HANG	9704xx4305	50.000
18326	NGUYEN THI TU ANH	9704xx4354	50.000
18327	PHAM BA PHUC	9704xx9964	50.000
18328	TRAN TAN DAT	9704xx8124	50.000
18329	DAO DUY KHUONG	9704xx4735	50.000
18330	LANG VAN HAO	9704xx4610	50.000
18331	NONG VAN HUY	9704xx2514	50.000
18332	VU THI PHUONG THAO	9704xx9817	50.000
18333	TRAN THI NGOC HUYEN	9704xx4610	50.000
18334	DAO THI NGOC ANH	9704xx2388	50.000
18335	NGUYEN VAN CHUNG	9704xx6219	50.000
18336	PHAM VAN HOANG	9704xx0775	50.000
18337	TRINH THI ANH	9704xx7765	50.000
18338	HUYNH VAN THUAN	9704xx2348	50.000
18339	LE VAN DOT	9704xx2413	50.000
18340	BUI TAN DAT	9704xx0613	50.000
18341	NGUYEN THI PHUONG	9704xx3337	50.000
18342	TRAN THI NHUNG	9704xx4830	50.000
18343	THAI THI VAN	9704xx1360	50.000
18344	LE THI HIEN	9704xx6391	50.000
18345	TRINH THU GIANG	9704xx9155	50.000
18346	LAM THIEU PHUNG	9704xx2289	50.000
18347	NONG VAN KET	9704xx5053	50.000
18348	LE THE HOANG	9704xx5111	200.000
18349	VI VAN THIET	9704xx5871	50.000
18350	NGUYEN NGOC LAN	9704xx8753	50.000
18351	THAI MY LINH	9704xx7232	50.000
18352	TRAN THI NGOC QUYEN	9704xx0278	50.000
18353	SUBBIAH RAMANATHAN	9704xx2220	100.000
18354	LE THANH CONG	9704xx3131	50.000
18355	PHAM THI KIM YEN	9704xx8395	50.000
18356	NGUYEN THI BICH XUAN	9704xx3289	50.000
18357	NGUYEN THI THU THAO	9704xx5011	50.000
18358	LUU VAN QUYET	9704xx4820	50.000
18359	DUONG LIEM	9704xx3345	50.000
18360	WIMBUSH SAMANTHA ANNE	9704xx1723	50.000
18361	LE QUANG DO	9704xx5456	50.000
18362	LE VAN NHU	9704xx6744	50.000
18363	CHU MINH DUC	9704xx8510	50.000
18364	BUI THI DAO	9704xx5135	50.000
18365	VAN THI HOAI LINH	9704xx9129	50.000
18366	LE THANH NHAN	9704xx2788	50.000
18367	MUA THI MAI	9704xx4527	50.000
18368	GIANG A LAO	9704xx4949	50.000
18369	GIANG A DIA	9704xx5847	100.000
18370	NGUYEN NGOC LONG	9704xx0831	50.000
18371	PHAM VAN TIEN	9704xx2026	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18372	NGUYEN KIEU DUYEN	9704xx1685	50.000
18373	QUANG VAN THUC	9704xx7363	50.000
18374	LUC THI CHUYEN	9704xx9300	50.000
18375	LE THI GIANG	9704xx4091	50.000
18376	LAM THI HUE DIU	9704xx5610	50.000
18377	TRAN HUYNH	9704xx4803	50.000
18378	TO NGOC HAI	9704xx0652	50.000
18379	MAI VAN KY	9704xx3505	50.000
18380	PHAM NGOC MINH	9704xx2216	50.000
18381	PHAN VAN HA	9704xx4377	50.000
18382	NGUYEN THI BE	9704xx7493	50.000
18383	CAM KIM THOA	9704xx4649	50.000
18384	LE THI THAM	9704xx7626	50.000
18385	BUI VAN KIA	9704xx2798	50.000
18386	TRUONG VAN KY	9704xx7876	50.000
18387	HOANG THI KIM LIEN	9704xx2155	50.000
18388	CAM BA QUY	9704xx9054	50.000
18389	BUI VAN THUC	9704xx9724	100.000
18390	LE THI LOAN	9704xx5652	50.000
18391	VO MINH TIEN	9704xx6203	50.000
18392	DINH THI YEN VY	9704xx0017	50.000
18393	DO VAN KHOI	9704xx9731	50.000
18394	LAM THI NHANH	9704xx9749	50.000
18395	NGUYEN VAN TAM	9704xx0192	50.000
18396	NGUYEN THI THUY	9704xx1360	50.000
18397	VU QUOC TOAN	9704xx6062	50.000
18398	VI CA TIEP	9704xx0996	100.000
18399	NGUYEN THI HAI YEN	9704xx4711	50.000
18400	PHAM THANH HUNG	9704xx6678	50.000
18401	QUACH THI ANH TUYEN	9704xx4404	50.000
18402	VI VAN HUAN	9704xx1114	50.000
18403	LE THI DEP	9704xx9258	150.000
18404	NGUYEN THI QUYEN	9704xx6364	50.000
18405	NGUYEN THI THU THAO	9704xx5685	50.000
18406	LE KHANH TUYEN	9704xx7609	50.000
18407	NGUYEN THI PHUONG THUY	9704xx1006	50.000
18408	HOANG VAN HOAI	9704xx4147	50.000
18409	LE DINH GIANG	9704xx7519	100.000
18410	NGO THI NGAN HA	9704xx9522	100.000
18411	LE HOANG THONG	9704xx4600	50.000
18412	NGUYEN THANH NAM	9704xx5997	50.000
18413	BUI THI OANH	9704xx7386	50.000
18414	PHAM QUYNH NHU	9704xx2276	50.000
18415	NGUYEN THI TOAN	9704xx9982	50.000
18416	NONG VAN HOA	9704xx0329	50.000
18417	NGUYEN QUOC CHUNG	9704xx8641	50.000
18418	NGUYEN THI THAM	9704xx4895	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18419	NGUYEN THI LINH	9704xx4950	50.000
18420	PHAN THE CONG	9704xx9529	50.000
18421	NGUYEN VAN THUONG	9704xx5590	50.000
18422	DO THI DET	9704xx7436	150.000
18423	PHAN HUY CUONG	9704xx8807	50.000
18424	NGUYEN THI HUYEN TRANG	9704xx2904	50.000
18425	TRAN HOAI LINH	9704xx1441	50.000
18426	NGUYEN TRA LIEN	9704xx5767	50.000
18427	NGUYEN NGOC VAN ANH	9704xx9101	50.000
18428	TRUONG VIET HUNG	9704xx3479	50.000
18429	PHAN HOAI THANH THAO	9704xx7709	50.000
18430	NGUYEN CHI THAO	9704xx7733	100.000
18431	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx2345	50.000
18432	NGUYEN THI UOC	9704xx6641	50.000
18433	TRAN THI NGOC ANH	9704xx0448	50.000
18434	HO THIEN THANH	9704xx7644	50.000
18435	LY THI NGOC TRANG	9704xx2596	50.000
18436	DANG DO KIEU QUI	9704xx3057	50.000
18437	NGUYEN BAO ANH	9704xx3420	50.000
18438	PHAN VAN CUOI	9704xx4139	50.000
18439	DUONG THI LEN	9704xx6153	50.000
18440	DAO MINH PHUONG	9704xx6567	50.000
18441	NGUYEN PHAM TUAN THANH	9704xx4926	50.000
18442	TRAN DUY NGOC	9704xx2897	50.000
18443	NGUYEN VU QUYNH THUONG	9704xx4663	50.000
18444	VO HONG DIEU	9704xx0027	50.000
18445	NGUYEN VAN TAN	9704xx4856	50.000
18446	LE THI TRANG	9704xx3185	50.000
18447	PHAM THE BINH	9704xx9041	50.000
18448	VI THI PHUONG	9704xx7666	50.000
18449	HOANG VAN TRUONG	9704xx7703	50.000
18450	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx9926	50.000
18451	THACH THI LAN	9704xx1663	50.000
18452	HOANG VAN DUNG	9704xx3559	50.000
18453	HA THI VONG	9704xx3641	50.000
18454	NGO VY HO	9704xx2353	50.000
18455	NGUYEN THI THUY	9704xx4009	50.000
18456	LE MINH HAI	9704xx6961	50.000
18457	MAI THI LE	9704xx8701	50.000
18458	LE THI MY DUNG	9704xx1893	50.000
18459	LAM TRUONG HOANG	9704xx0967	50.000
18460	HA THI ANH	9704xx7871	50.000
18461	LE VAN DANH	9704xx0913	50.000
18462	LUONG THI KIEU	9704xx3108	50.000
18463	VU TRONG NGHIA	9704xx3654	50.000
18464	LE YEN NHI	9704xx4337	50.000
18465	LE THI TUYET TRANG	9704xx9887	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18466	TRIEU XUAN DUONG	9704xx1520	100.000
18467	HUYNH THAO HUYEN	9704xx4319	50.000
18468	VUONG THUY LINH	9704xx3983	50.000
18469	NGO YEN NHI	9704xx3678	50.000
18470	VO THI CHAU	9704xx1093	50.000
18471	LE HONG LUU	9704xx4040	50.000
18472	HUYNH VAN NGUYEN	9704xx3913	50.000
18473	TRAN VAN VY	9704xx7396	50.000
18474	LUONG THI THUY	9704xx1414	100.000
18475	NGUYEN THI HA	9704xx3797	50.000
18476	NGUYEN BA NAM	9704xx3344	50.000
18477	TRIEU VAN THAN	9704xx5496	50.000
18478	TRUONG DO DUY	9704xx5087	50.000
18479	NGUYEN THI VIET PHUONG	9704xx7179	50.000
18480	NGUYEN HUONG GIANG	9704xx6130	50.000
18481	TRINH XUAN MANH	9704xx2368	50.000
18482	PHAM VAN QUYEN	9704xx4508	50.000
18483	LO VAN DOAN	9704xx7047	50.000
18484	HO LE MAI	9704xx8292	50.000
18485	DUONG THI HUE	9704xx1027	50.000
18486	NHU THI PHUONG	9704xx6263	100.000
18487	NGUYEN ANH TUYET	9704xx6109	50.000
18488	NGUYEN VAN UT	9704xx3178	50.000
18489	NGUYEN THI DIEU	9704xx3400	50.000
18490	DANG NGOC HOA	9704xx2859	50.000
18491	NGUYEN THI KHANH	9704xx1147	50.000
18492	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx5395	50.000
18493	VU KHOI NGUYEN	9704xx0751	50.000
18494	CAO THI THUY NGA	9704xx9804	50.000
18495	DUONG THI THAO	9704xx6286	50.000
18496	NGUYEN THI KIEU OANH	9704xx0365	50.000
18497	LE THI BANG TAM	9704xx7616	50.000
18498	NGUYEN VAN CHIEN	9704xx5762	50.000
18499	HUYNH THI XUAN DIEU	9704xx5051	50.000
18500	NGUYEN THI HOAI	9704xx9175	50.000
18501	NGUYEN CONG TRI	9704xx3930	50.000
18502	NGUYEN VAN BAC	9704xx1498	50.000
18503	MAI TUAN VU	9704xx2520	50.000
18504	LUONG THI THU DIEM	9704xx3619	50.000
18505	TRIEU THI THUY	9704xx3086	50.000
18506	DO VAN HUYNH	9704xx9423	50.000
18507	NGUYEN XUAN DUONG	9704xx2254	50.000
18508	NGUYEN VAN DUONG	9704xx7046	50.000
18509	CAO THI PHUONG	9704xx7624	50.000
18510	DO VAN HIEU	9704xx7939	50.000
18511	HUYNH VAN NHANG	9704xx9026	50.000
18512	LE DANG THIEN	9704xx0755	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18513	BAN THI TUOI	9704xx5043	50.000
18514	DOAN QUANG HUY	9704xx3438	50.000
18515	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx0353	50.000
18516	DINH THI LIEN	9704xx3014	50.000
18517	VO VIET TRINH	9704xx5833	50.000
18518	DINH THI DIEM	9704xx5890	50.000
18519	NGUYEN THI NGA	9704xx8999	50.000
18520	NGUYEN VIET DUNG	9704xx0525	50.000
18521	THI BE NHANH	9704xx8887	100.000
18522	LE HOANG	9704xx9816	50.000
18523	TRAN NGUYEN THANH TU	9704xx6812	50.000
18524	LUONG VAN DAM	9704xx7315	100.000
18525	NGUYEN THI THU THAO	9704xx9577	50.000
18526	NGUYEN THI THU THUY	9704xx9627	50.000
18527	DO THI THANH NHAN	9704xx2768	50.000
18528	NGUYEN THI HONG	9704xx7800	50.000
18529	VU THI NGOC DUNG	9704xx3823	50.000
18530	DO XUAN DUNG	9704xx5375	50.000
18531	NGUYEN VAN QUYET	9704xx7860	50.000
18532	LE THI HOAN	9704xx6306	50.000
18533	CHU THI THU PHUONG	9704xx3500	50.000
18534	TRAN THI HONG HANH	9704xx5383	50.000
18535	LY THI DI	9704xx0734	50.000
18536	TRAN TRUONG TOAN	9704xx2339	50.000
18537	NGO THI THONG	9704xx3551	50.000
18538	NGUYEN THI DUONG	9704xx5282	50.000
18539	TRAN THI BE BAY	9704xx7540	100.000
18540	LE TUAN CAN	9704xx5968	50.000
18541	NGUYEN THANH TUNG	9704xx3384	50.000
18542	PHAM MINH TAM	9704xx1926	50.000
18543	PHAM THI THU	9704xx2103	50.000
18544	LO THI THANH	9704xx4304	50.000
18545	LO THI NGOI	9704xx4866	50.000
18546	PHAM THI NHUNG	9704xx1980	50.000
18547	NONG VAN DUONG	9704xx1517	50.000
18548	LE THI VAN ANH	9704xx2352	50.000
18549	DINH VAN SON	9704xx7892	50.000
18550	KIM THI HONG VAN	9704xx8775	50.000
18551	NGUYEN HUYNH ANH	9704xx3752	50.000
18552	NGUYEN NGOC HOAI	9704xx4488	50.000
18553	NGUYEN VAN TRUONG	9704xx5478	50.000
18554	BUI THI THANH HAI	9704xx2721	50.000
18555	BUI THI HONG NHUNG	9704xx6524	50.000
18556	TRIEU THI MEN	9704xx7456	50.000
18557	HA KY ANH	9704xx8108	50.000
18558	HO THI THU NGA	9704xx0368	50.000
18559	LE THI NGAN	9704xx4467	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18560	LUONG NGOC DIEP	9704xx2725	50.000
18561	LE THI PHUONG	9704xx2701	50.000
18562	HO XUAN QUANG	9704xx8816	50.000
18563	PHAM PHU QUI	9704xx4312	50.000
18564	LO VAN HIEN	9704xx1209	50.000
18565	PHAM QUOC NIL	9704xx4245	50.000
18566	TRANG A CHA	9704xx9845	50.000
18567	NGUYEN THI TRUC LINH	9704xx5915	50.000
18568	VI VAN HONG	9704xx0928	50.000
18569	VU MANH HOANG	9704xx2807	50.000
18570	BUI THI TOM	9704xx9373	50.000
18571	LE DUY PHONG	9704xx7471	50.000
18572	NGUYEN NGOC LINH CHI	9704xx4783	50.000
18573	VU THI MAILY	9704xx9377	50.000
18574	LE VAN DUNG	9704xx3781	150.000
18575	DUONG THI HONG THAM	9704xx9076	50.000
18576	TRIEU THI KIM HUE	9704xx4770	50.000
18577	LO THI HONG LE	9704xx2969	50.000
18578	THACH THI SAY	9704xx6945	50.000
18579	TRAN QUYNH CHAU	9704xx3109	50.000
18580	LE THI HONG LAN	9704xx7646	50.000
18581	DANG THI VAN	9704xx1729	50.000
18582	TRAN THI NHUNG	9704xx6400	50.000
18583	LE DO LAN PHUONG	9704xx6438	50.000
18584	KIEU THI KIM PHUONG	9704xx7021	50.000
18585	PHAM THI HOA	9704xx1470	50.000
18586	NGUYEN THI THU HA	9704xx0126	50.000
18587	NGUYEN THI HONG NGA	9704xx6235	50.000
18588	DAO MY LINH	9704xx4458	50.000
18589	PHAN VAN HUNG	9704xx4563	50.000
18590	HO BICH TUYEN	9704xx5884	50.000
18591	TRAN VAN DO	9704xx8218	50.000
18592	NGUYEN VAN KIET	9704xx1817	50.000
18593	HA THI HANG NGA	9704xx1903	50.000
18594	LE THI OANH	9704xx0660	50.000
18595	HO VAN THANG	9704xx9443	50.000
18596	LUU THI HAO	9704xx1507	50.000
18597	HUYNH CAM THU	9704xx5760	50.000
18598	NGUYEN THI TRUC LINH	9704xx7774	50.000
18599	TRAN THANH SON	9704xx6560	50.000
18600	DOAN THI DAO	9704xx6550	50.000
18601	HA VAN HOACH	9704xx4220	50.000
18602	LE THAI BINH	9704xx6668	100.000
18603	NGUYEN VAN CAM	9704xx6645	50.000
18604	LUONG THI MAI	9704xx7938	50.000
18605	NGUYEN THI PHIEN	9704xx4181	50.000
18606	TRAN VAN VAN	9704xx5185	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18607	NGO THI THUY DUNG	9704xx3025	50.000
18608	HOANG VAN BINH	9704xx0950	50.000
18609	NGUYEN VAN CHINH	9704xx3647	50.000
18610	BUI THI CAM TU	9704xx6662	50.000
18611	LE THI CHAM	9704xx4629	50.000
18612	TRAN THI KIM YEN	9704xx3464	50.000
18613	LE VU DONG GIANG	9704xx4426	50.000
18614	KIM SO RA DA	9704xx2327	50.000
18615	BUI THANH PHONG	9704xx1097	50.000
18616	DO THU THAO	9704xx8095	50.000
18617	VU THI HUONG	9704xx6624	50.000
18618	TRINH MINH HUONG	9704xx3740	50.000
18619	TRAN VAN HUNG	9704xx3896	100.000
18620	NGUYEN THE HIEU	9704xx0712	50.000
18621	LU VAN DONG	9704xx0613	50.000
18622	NGUYEN THANH LIEM	9704xx1677	50.000
18623	LE ANH DUC	9704xx9939	50.000
18624	PHAN THI THU THUY	9704xx9286	50.000
18625	NGUYEN DUY HUNG	9704xx4630	50.000
18626	NGUYEN THANH TUAN	9704xx9853	50.000
18627	TRUONG CONG NIEM	9704xx6646	50.000
18628	TONG THI KIM GIANG	9704xx4037	50.000
18629	NGUYEN THI HONG THU	9704xx8998	50.000
18630	HOANG CONG KIEN	9704xx6908	50.000
18631	HOANG DUY HUNG	9704xx8708	50.000
18632	NGUYEN THANH LICH	9704xx4466	50.000
18633	MAI THUY DIEM	9704xx5629	50.000
18634	THACH THI SI PHANH	9704xx6908	50.000
18635	NGUYEN THI THANH THAO	9704xx2443	50.000
18636	NGUYEN THI XUAN TRANG	9704xx3300	50.000
18637	NGUYEN HUNG DAT	9704xx7871	50.000
18638	LEE SEUNG YONG	9704xx5142	100.000
18639	PHAM VAN THONG	9704xx6355	50.000
18640	TRAN NGOC YEN	9704xx1769	50.000
18641	TRAN VUOL	9704xx1074	50.000
18642	HUYNH THI KIEU MY	9704xx8013	50.000
18643	TRAN XUAN TIEN	9704xx4132	50.000
18644	LE THI ANH	9704xx8842	50.000
18645	LE VIET ANH	9704xx6453	100.000
18646	BUI VIET LONG	9704xx6743	50.000
18647	LAM TRUNG QUOC	9704xx3455	50.000
18648	VO TRUNG NGHIA	9704xx1133	50.000
18649	DANG THUY DUNG	9704xx0285	50.000
18650	TRAN THI NHU HUYNH	9704xx5807	50.000
18651	NGO VAN TUAN	9704xx5497	50.000
18652	PHAM THI PHUONG	9704xx4404	50.000
18653	NGUYEN VAN LUU	9704xx7586	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18654	NGUYEN THI KIM QUYEN	9704xx4784	50.000
18655	LY VAN DINH	9704xx0773	50.000
18656	HOANG THI TINH	9704xx9564	50.000
18657	LO VAN TRUONG	9704xx2191	50.000
18658	MAI THI THUY LINH	9704xx2381	50.000
18659	PHAN THI PHUONG	9704xx2878	100.000
18660	DAM THI TIEU	9704xx8306	50.000
18661	HO THI ANH	9704xx5257	50.000
18662	VANG A DE	9704xx5780	50.000
18663	MUA A DONG	9704xx5830	50.000
18664	NGUYEN THUY THUY AN	9704xx3401	50.000
18665	TO THI MY CHI	9704xx8255	50.000
18666	TRUONG BACH KIM THU	9704xx4888	50.000
18667	NGUYEN THI THU HOAI	9704xx9085	200.000
18668	HUYNH QUOC KHOI	9704xx8735	50.000
18669	DAO TRAN HUNG	9704xx5150	50.000
18670	NEANG RI	9704xx5556	50.000
18671	TRAN THI HUE	9704xx7860	50.000
18672	VO THI TRUC LY	9704xx0126	50.000
18673	TRAN DINH MAU	9704xx5169	50.000
18674	LE VAN PHUC	9704xx7615	100.000
18675	NGUYEN THI TU UYEN	9704xx2237	100.000
18676	LUONG VAN QUAN	9704xx1816	50.000
18677	PHAM PHUONG ANH	9704xx5651	50.000
18678	NGUYEN THI Y PHUNG	9704xx7715	50.000
18679	NGUYEN THI THANH	9704xx5198	50.000
18680	NGUYEN MINH TUAN	9704xx3714	50.000
18681	CHU THI MINH DIEU	9704xx8174	50.000
18682	DINH THI MO	9704xx5848	50.000
18683	PHAM MY NUONG	9704xx7015	50.000
18684	PHAN THI BICH THAO	9704xx7478	150.000
18685	PHAM THI NHUNG	9704xx9974	50.000
18686	DANG THI HONG LOAN	9704xx7665	50.000
18687	DO THI PHUONG	9704xx6888	50.000
18688	HOANG VAN BIEN	9704xx2805	50.000
18689	PHAM VAN MUNG	9704xx9465	50.000
18690	LO THI BANG	9704xx5489	50.000
18691	TRAN THI HIEN	9704xx7671	50.000
18692	CHU THI PHUONG	9704xx8235	50.000
18693	NGUYEN THI MAI	9704xx3431	100.000
18694	BUI THI HUONG	9704xx1632	100.000
18695	LE THI HONG	9704xx2204	50.000
18696	NGO THI LE HOA	9704xx7634	50.000
18697	NGUYEN THI PHUONG	9704xx2233	50.000
18698	HO HUU QUAN	9704xx5265	50.000
18699	LUONG VAN QUYEN	9704xx0380	50.000
18700	HO THI MY	9704xx9328	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18701	HUA THI THON	9704xx2232	50.000
18702	TRAN THI DUYEN	9704xx2836	50.000
18703	LE THI KIM OANH	9704xx4187	50.000
18704	HOANG THI THANH NHAN	9704xx7814	50.000
18705	DINH THI BICH HUONG	9704xx1467	50.000
18706	TRAN VAN TIEN	9704xx8185	50.000
18707	HOANG THI DAO	9704xx4718	50.000
18708	LE THI LE HANG	9704xx5430	50.000
18709	HOANG VAN THANH	9704xx4028	50.000
18710	NGO VAN THUONG	9704xx0285	50.000
18711	TRAN THI KIM TUYEN	9704xx5499	100.000
18712	PHAN THI TAI	9704xx4687	50.000
18713	NGUYEN THI KIM TUYEN	9704xx5635	50.000
18714	LAM THAO QUYEN	9704xx5841	50.000
18715	DAM THI HANG	9704xx8570	50.000
18716	VU THI LAN	9704xx2308	50.000
18717	NGUYEN MANH CUONG	9704xx9992	50.000
18718	TRAN DUY HAI VAN	9704xx8805	50.000
18719	NGUYEN VAN BAC	9704xx4142	50.000
18720	HUYNH THI KIM NGAN	9704xx9272	150.000
18721	PHAM THI DUYEN	9704xx5366	100.000
18722	NGUYEN THU HA	9704xx4926	50.000
18723	NGUYEN THI NGOC HOA	9704xx8640	50.000
18724	NGUYEN QUANG BINH	9704xx6890	50.000
18725	HA VAN DUONG	9704xx3090	50.000
18726	NGUYEN THI HONG	9704xx2802	100.000
18727	DANG NGOC ANH	9704xx2002	50.000
18728	DUONG ANH PHUONG	9704xx1591	50.000
18729	CHU THI HUONG	9704xx2300	50.000
18730	LE THI VAN	9704xx5466	50.000
18731	VU THI KIM HOA	9704xx5951	50.000
18732	NGUYEN THANH CHUONG	9704xx2681	50.000
18733	TRAN VAN BIEN	9704xx9394	50.000
18734	NGUYEN THI THUY DUYEN	9704xx6071	50.000
18735	BUI THANH HUAN	9704xx6133	50.000
18736	NGUYEN KIM NHI	9704xx8425	50.000
18737	HOANG THI LAN HUONG	9704xx8885	50.000
18738	NGUYEN THI LAN PHUONG	9704xx8314	50.000
18739	LE THI MY	9704xx5415	50.000
18740	LE NGOC HUNG	9704xx3371	100.000
18741	NGUYEN VAN GIAP	9704xx1196	50.000
18742	NGUYEN VAN QUYNH	9704xx2282	50.000
18743	LE THI LAN ANH	9704xx2718	50.000
18744	NGUYEN TAT QUANG	9704xx0100	50.000
18745	TRUONG MINH SANG	9704xx7504	50.000
18746	NGUYEN HUU HOANG	9704xx6066	50.000
18747	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx8678	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18748	HOANG THI NA	9704xx8751	50.000
18749	HOANG THI HANG	9704xx5425	50.000
18750	HOANG THUY HUONG	9704xx8109	50.000
18751	HOANG VAN HUNG	9704xx6982	50.000
18752	NGUYEN THI MINH	9704xx1628	50.000
18753	RO JU	9704xx4371	100.000
18754	DANG THI NGA	9704xx4646	50.000
18755	TRUONG THI HUONG	9704xx1518	100.000
18756	HO THI LOAN	9704xx1529	50.000
18757	NGUYEN THI LUONG	9704xx3044	50.000
18758	PHAM NGUYEN HONG KHANH	9704xx5074	50.000
18759	BUI THI OANH	9704xx3069	50.000
18760	BUI THI BICH TRAM	9704xx8290	50.000
18761	TRUONG THI QUAN	9704xx4631	50.000
18762	CHE LE HA PHUONG	9704xx4209	50.000
18763	TRAN THI HOA	9704xx9965	50.000
18764	NGUYEN THI QUYNH	9704xx5927	50.000
18765	DAO THI MINH VIEN	9704xx7095	50.000
18766	LE MINH HIEU	9704xx0042	50.000
18767	TANG THI TRANG DAI	9704xx0240	50.000
18768	PHAN VAN BINH	9704xx2441	50.000
18769	DO THI BICH	9704xx2763	50.000
18770	NGUYEN NHU KHANG	9704xx9507	50.000
18771	NGUYEN THI NHAM	9704xx5263	50.000
18772	LO THI HOA	9704xx9910	50.000
18773	NGUYEN HAI YEN	9704xx4152	50.000
18774	PHAN THI THU HUONG	9704xx2006	50.000
18775	DUONG CHI TAM	9704xx6662	50.000
18776	LE SUU	9704xx0450	50.000
18777	TRAN CHI CUONG	9704xx7361	50.000
18778	DANG THI HUYEN	9704xx4257	50.000
18779	DANG MINH NGAN	9704xx4356	50.000
18780	TRAN THI XUAN	9704xx4323	100.000
18781	THAN MINH NGOC	9704xx6306	50.000
18782	LE THI TU TRINH	9704xx9561	50.000
18783	NGUYEN THI GAM	9704xx8392	50.000
18784	TRUONG THI MONG THU	9704xx2723	50.000
18785	DO TRUONG GIANG	9704xx0504	50.000
18786	NGO BACH HUY	9704xx5493	50.000
18787	NGUYEN VAN NGOC	9704xx7241	100.000
18788	GIANG A HONG	9704xx7431	50.000
18789	NGUYEN VAN TRUONG	9704xx9884	50.000
18790	DUONG THI BE KHANH	9704xx3633	50.000
18791	LE VAN UOL	9704xx3799	50.000
18792	NGUYEN HONG DUY	9704xx4508	50.000
18793	NGUYEN VAN NHI	9704xx5208	50.000
18794	PHAM VAN DUNG	9704xx5216	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18795	NGUYEN VAN TUAN	9704xx7738	50.000
18796	LY THU THAO	9704xx7860	50.000
18797	CAO THI HANG	9704xx8138	50.000
18798	NGUYEN THI THU	9704xx3481	50.000
18799	LO THI HA	9704xx8831	50.000
18800	LE THI PHUONG THAO	9704xx8502	50.000
18801	DANG TRUC LINH	9704xx3212	50.000
18802	HOANG MANH CUONG	9704xx7993	50.000
18803	CHAU PHI RUNH	9704xx3445	50.000
18804	DAM VAN LUAN	9704xx0742	50.000
18805	NGUYEN CHI CONG	9704xx2691	50.000
18806	CU NGOC NAM	9704xx2264	100.000
18807	NGUYEN BICH TUYET	9704xx8903	50.000
18808	LE HOAI BAO NGAN	9704xx3220	50.000
18809	LUONG THI VAN	9704xx4646	50.000
18810	MAI THI BICH HOA	9704xx7985	100.000
18811	TRAN THI HANG	9704xx2002	50.000
18812	VO TRUONG PHUNG	9704xx7545	50.000
18813	PHAM VAN DANH	9704xx4335	50.000
18814	TRINH THI HONG NHUNG	9704xx3897	50.000
18815	NGUYEN NHAT LE	9704xx5164	50.000
18816	DAO THI PHUONG	9704xx6552	50.000
18817	CAO THI THUY VY	9704xx0716	50.000
18818	LUU THI HONG NHUNG	9704xx5768	50.000
18819	VO THI THAM	9704xx1713	50.000
18820	PHANG A SENH	9704xx5469	50.000
18821	NGUYEN THU TRANG	9704xx0942	50.000
18822	NGUYEN NGOC HA	9704xx8895	50.000
18823	LE HOAI QUYEN	9704xx8126	50.000
18824	NGUYEN MINH HAI	9704xx2526	50.000
18825	VANG MI SAY	9704xx8280	50.000
18826	NGUYEN THI LIEN	9704xx1296	50.000
18827	NGUYEN THI MAI	9704xx9943	50.000
18828	NGUYEN THI DUNG	9704xx7490	50.000
18829	NGUYEN DUC PHUONG	9704xx1631	50.000
18830	NONG VAN GIANG	9704xx4745	50.000
18831	THACH THI SA MA	9704xx6725	50.000
18832	DUONG BAT	9704xx7525	50.000
18833	PHAM THI QUYNH NHU	9704xx3722	50.000
18834	PHAM THI HIEN	9704xx1270	50.000
18835	NGUYEN THI PHUONG	9704xx3753	50.000
18836	CU A LA	9704xx5931	50.000
18837	DO THI HUYEN	9704xx8828	50.000
18838	HOANG XUAN THANG	9704xx2244	50.000
18839	LU THI INH	9704xx5116	50.000
18840	NGUYEN QUANG DAT	9704xx7158	50.000
18841	TRAN MONG HUNG	9704xx6235	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18842	DO THI THUY HANG	9704xx2546	50.000
18843	NHAM THI NHUNG	9704xx6807	100.000
18844	TRAN THI THANH THUY	9704xx7430	50.000
18845	VU VAN VIET	9704xx0595	50.000
18846	NGUYEN LAN ANH	9704xx4679	50.000
18847	TRUONG LAN PHUONG	9704xx4337	50.000
18848	BUI THI HUONG	9704xx2770	100.000
18849	LE THANH TUYEN	9704xx2784	50.000
18850	NGUYEN VAN NGUYEN	9704xx3556	50.000
18851	NGO VAN THEP	9704xx6522	50.000
18852	NGUYEN MINH QUANG	9704xx6604	100.000
18853	LE THI VAN THAO	9704xx4271	50.000
18854	DANIELLE SWANEPOEL	9704xx6316	50.000
18855	NGO THI NHUNG	9704xx6209	150.000
18856	NGUYEN THANH BINH	9704xx7439	50.000
18857	NGUYEN THI VANG	9704xx8594	50.000
18858	TRAN THI ANH THI	9704xx4039	50.000
18859	QUANG VAN DAN	9704xx3242	50.000
18860	NGUYEN THI CHUYEN	9704xx4766	100.000
18861	NGUYEN NGOC KHANH	9704xx5919	50.000
18862	NGUYEN THI KIM DUNG	9704xx2051	50.000
18863	DINH HUU DUC	9704xx6620	50.000
18864	LE MY HOANG	9704xx6721	50.000
18865	VO QUANG DUY	9704xx4966	50.000
18866	HUYNH NGOC THANH	9704xx1155	50.000
18867	PHAM THI DIEM LE	9704xx2258	50.000
18868	DANG THI MUI	9704xx3365	50.000
18869	VO MINH HUNG	9704xx4042	50.000
18870	NONG THI VAN	9704xx7753	50.000
18871	BE VAN NAM	9704xx8074	50.000
18872	TRAN THANH DIEN	9704xx8272	50.000
18873	DANH SANH	9704xx8488	50.000
18874	LE THI THUY KHUE	9704xx4011	50.000
18875	HOANG THANH HAI	9704xx1771	100.000
18876	DANG CHAN CHOI	9704xx5149	50.000
18877	TRAN THI THOM THOAN	9704xx2963	50.000
18878	HO SY LONG	9704xx7596	50.000
18879	LUONG THI GIANG	9704xx0282	50.000
18880	DO DUC THANH	9704xx4618	50.000
18881	HA THI MEN	9704xx9665	50.000
18882	TRAN VAN THANH	9704xx8910	50.000
18883	TRAN THI TRUC PHUONG	9704xx6048	50.000
18884	TRAN DUY TUNG	9704xx5927	50.000
18885	PHAN VAN LOI	9704xx4167	50.000
18886	NGUYEN THI HUE	9704xx5524	50.000
18887	NGO THI SAO MAI	9704xx4785	50.000
18888	DUONG THI CAM LINH	9704xx1220	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18889	NGUYEN THI NHAT PHUONG	9704xx3331	50.000
18890	NGUYEN HOANG THAO VY	9704xx5691	50.000
18891	DONG THANH TON	9704xx2121	50.000
18892	QUACH THI HUONG	9704xx5633	50.000
18893	DOAN VAN NHO	9704xx3891	50.000
18894	CAO CHUC LINH	9704xx2747	100.000
18895	TRAN THI DUNG	9704xx8339	50.000
18896	HOANG TRONG HAI	9704xx4610	50.000
18897	NGUYEN THI LINH TRANG	9704xx3383	50.000
18898	HOANG THI HANG	9704xx5859	50.000
18899	TRIEU THI THANH	9704xx5724	100.000
18900	LUONG THI QUE	9704xx4131	50.000
18901	HUA THI HON	9704xx4172	50.000
18902	LE VAN VIET	9704xx4438	50.000
18903	LO VAN LUONG	9704xx4552	50.000
18904	TRIEU THI DAT	9704xx4594	50.000
18905	LAM THI THU BA	9704xx3219	50.000
18906	VO VAN TINH	9704xx3201	50.000
18907	NGUYEN VAN HUNG	9704xx9153	50.000
18908	NGUYEN THIEN KHIEM	9704xx7413	50.000
18909	HO THU HUONG	9704xx0861	50.000
18910	NGUYEN THI LAI	9704xx5609	100.000
18911	TRAN THI HUE	9704xx8676	50.000
18912	NGUYEN THI NGOC UYEN	9704xx5060	50.000
18913	NGUYEN VAN DUONG	9704xx1638	50.000
18914	MAI VAN HANH	9704xx2933	50.000
18915	VU MANH HUNG	9704xx9494	50.000
18916	NGUYEN VAN LIET	9704xx7356	50.000
18917	PHAM SY HIEU	9704xx4325	50.000
18918	NGUYEN THI CAM HANG	9704xx8030	50.000
18919	DINH CONG DUNG	9704xx4250	100.000
18920	PHAM THI THANH HUE	9704xx9293	50.000
18921	NGO VU THAO	9704xx9237	50.000
18922	NGUYEN THI CAM THO	9704xx1269	50.000
18923	LY THI LIU	9704xx2989	50.000
18924	NGUYEN THI THANH KHUYEN	9704xx8781	50.000
18925	CAO THI THU HANG	9704xx3044	50.000
18926	VI THI HIEN	9704xx3529	50.000
18927	NGUYEN THI VINH	9704xx5357	50.000
18928	VU THI THUY	9704xx8616	50.000
18929	NGUYEN PHAM BAO TRAN	9704xx1109	50.000
18930	TRINH THI HOAI	9704xx4337	50.000
18931	LOC VAN TOAN	9704xx3462	50.000
18932	TRIEU THI HONG HANH	9704xx0416	50.000
18933	TRAN THI SOL	9704xx6498	50.000
18934	HUYNH TU NHU	9704xx7249	50.000
18935	TRAN THIEN TAM	9704xx7777	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18936	LUONG THI LUYEN	9704xx0879	50.000
18937	VO VAN NGHE	9704xx1274	50.000
18938	LUU VAN THUY	9704xx6021	50.000
18939	NGUYEN DANG BAO TRAN	9704xx7307	50.000
18940	BUI PHUONG ANH	9704xx4599	50.000
18941	LE THI TRANG	9704xx4091	50.000
18942	VU NGOC SON	9704xx7963	50.000
18943	LE VAN DUNG	9704xx8255	50.000
18944	TONG NGOC QUYEN	9704xx0717	50.000
18945	HOANG VAN TUE	9704xx0375	50.000
18946	NGUYEN VAN MINH	9704xx9419	50.000
18947	PHAM NGOC DIEU	9704xx2243	50.000
18948	DUONG THI HONG NGOC	9704xx3361	100.000
18949	CHU VAN NHUAN	9704xx0748	50.000
18950	NGUYEN THI NGOC HUYNH	9704xx3358	50.000
18951	QUACH MINH HIEU	9704xx4075	50.000
18952	NGUYEN HOAI NAM	9704xx1865	50.000
18953	HA THI HUYEN	9704xx2493	50.000
18954	DONG VAN CAT	9704xx9192	50.000
18955	DUONG THI MEN	9704xx3897	50.000
18956	DO THI MY UYEN	9704xx6407	50.000
18957	PHAM THI HA	9704xx0665	50.000
18958	TRAN LINH HUE	9704xx9369	50.000
18959	CHU THI HOAN	9704xx3585	50.000
18960	LU VAN DOAN	9704xx8029	50.000
18961	NGUYEN VAN THICH	9704xx5576	50.000
18962	NGUYEN LE THANH HONG	9704xx5501	100.000
18963	MA VAN HUU	9704xx7244	50.000
18964	DO THI TRANG	9704xx9686	50.000
18965	VANG THI LINH	9704xx2744	50.000
18966	HOANG THI MAI	9704xx9061	50.000
18967	LUU THI THAO	9704xx1662	50.000
18968	TRIEU THI PHUONG LINH	9704xx0870	50.000
18969	LE THI BICH HOAI	9704xx0156	50.000
18970	VU HUNG CUONG	9704xx1357	50.000
18971	LU THI NGOC DUNG	9704xx4768	50.000
18972	NGUYEN THI THUY DUONG	9704xx4516	50.000
18973	NGUYEN THI DUNG	9704xx4219	100.000
18974	NGUYEN THI THANH HUONG	9704xx9118	50.000
18975	NGUYEN THI HANG	9704xx8112	50.000
18976	LUC THI THU	9704xx3022	50.000
18977	GIANG A DO	9704xx9052	50.000
18978	LY HOANG MINH	9704xx3105	50.000
18979	NGUYEN THI THANH HUYEN	9704xx2907	50.000
18980	CHAU SOC KHUONE	9704xx3212	50.000
18981	BUI THI LAN HUONG	9704xx0878	50.000
18982	NGUYEN THI HUYEN	9704xx4805	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
18983	LI MIN	9704xx7989	50.000
18984	KHUAT THI PHUONG	9704xx1986	50.000
18985	LUU MINH TRUONG	9704xx1240	50.000
18986	LUU VAN DUNG	9704xx4429	50.000
18987	NGUYEN THI HUONG	9704xx8266	50.000
18988	NGUYEN HUYNH NHU	9704xx1335	50.000
18989	DINH HONG SON	9704xx2521	50.000
18990	PHAM THI TUONG VY	9704xx6757	50.000
18991	LE THI CAM LINH	9704xx8845	50.000
18992	PHAM KHAC DUY	9704xx3263	50.000
18993	LE THI HAI NGOC	9704xx1214	50.000
18994	NGUYEN VAN BE	9704xx6771	50.000
18995	BAC CAM DAN	9704xx7050	50.000
18996	HUYNH TRUNG PHONG	9704xx1674	50.000
18997	NGUYEN HONG QUAN	9704xx2066	50.000
18998	NGUYEN TAN VAN	9704xx1022	50.000
18999	DOAN KHANH	9704xx4570	50.000
19000	THACH THI KIEU TRINH	9704xx0732	50.000
19001	TRAN THI MEN	9704xx0483	50.000
19002	NGUYEN CHI LINH	9704xx5780	50.000
19003	DOAN THAO NGUYEN	9704xx1432	50.000
19004	LUONG THI ANH GIANG	9704xx0160	150.000
19005	NGUYEN THI NGOC HUONG	9704xx1296	50.000
19006	TA DINH SAM	9704xx6830	50.000
19007	HOANG THI DIEM	9704xx4528	50.000
19008	HOANG DUC VIET	9704xx3552	50.000
19009	TRAN THUY DUONG	9704xx1592	50.000
19010	NGUYEN THI MON	9704xx1477	50.000
19011	MAI CHI	9704xx5055	200.000
19012	VU DUC VINH	9704xx0377	50.000
19013	DANG TUAN DUNG	9704xx1428	100.000
19014	LE THI HUONG	9704xx4464	50.000
19015	BUI PHAN VAN XUAN	9704xx9931	50.000
19016	NGUYEN QUANG HOANG YEN	9704xx7543	50.000
19017	DINH THI HAI YEN	9704xx1589	50.000
19018	PHUNG THE HAI	9704xx8018	50.000
19019	NGUYEN THE ANH	9704xx6870	50.000
19020	LUONG YEN LINH	9704xx5930	50.000
19021	HOANG ANH TUAN	9704xx4383	50.000
19022	TRAN THI NGA	9704xx5383	50.000
19023	DO CHI THUAN	9704xx5579	50.000
19024	DUONG THI THI	9704xx8745	50.000
19025	NGUYEN VAN THANH	9704xx7770	50.000
19026	TRAN THI MY DUYEN	9704xx4825	50.000
19027	LEE WONHYUNG	9704xx1622	50.000
19028	NGUYEN THI THU HUYEN	9704xx7834	50.000
19029	NGUYEN THI HIEN	9704xx7717	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19030	NGUYEN HOAI LINH	9704xx2805	50.000
19031	HUYNH THI BICH TUYEN	9704xx8107	50.000
19032	LE MINH THINH	9704xx2767	50.000
19033	NGUYEN THI HUONG	9704xx8670	50.000
19034	TRAN THI HUYEN	9704xx3019	100.000
19035	DUONG THI HONG SINH	9704xx7764	50.000
19036	NGUYEN XUAN BINH	9704xx0598	50.000
19037	VU THI HIEN	9704xx8267	50.000
19038	NGO NA RUONL	9704xx2185	50.000
19039	NGUYEN THANH TAN	9704xx1908	50.000
19040	LE THI KIEU TRANG	9704xx7080	50.000
19041	NGUYEN THI HONG GAM	9704xx1803	50.000
19042	NGUYEN TAN HUNG	9704xx8264	50.000
19043	LE MONG VAN	9704xx7536	50.000
19044	NGUYEN VAN TAM	9704xx6764	50.000
19045	THAN KIM TIEN	9704xx9352	50.000
19046	BUI THI THANH PHUONG	9704xx2102	50.000
19047	NGUYEN THI HUYNH	9704xx8224	50.000
19048	NGUYEN THI LUAN	9704xx4642	50.000
19049	PHAM NGOC DAI	9704xx9523	50.000
19050	NGUYEN DINH SINH	9704xx3919	50.000
19051	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx4150	50.000
19052	DAU THI HUONG	9704xx5970	100.000
19053	HOANG VAN HOAN	9704xx5889	100.000
19054	LANG THI THU	9704xx7126	50.000
19055	PHAN THI NGOC HIEN	9704xx8206	50.000
19056	NGUYEN THI XUAN	9704xx2757	50.000
19057	PHAM NHU QUYNH	9704xx8651	50.000
19058	NGUYEN THI TONG GIANG	9704xx0330	50.000
19059	VO THI KIEU TRANG	9704xx1852	50.000
19060	HUYNH THI ANH THU	9704xx6733	50.000
19061	PHAM TRAN THUY TRANG	9704xx1146	50.000
19062	HOANG NGOC LONG	9704xx5588	50.000
19063	TRAN THI THANH PHUONG	9704xx3548	50.000
19064	TRAN QUOC LOC	9704xx7893	50.000
19065	NGUYEN THI VUONG	9704xx3593	50.000
19066	TRAN VAN PHONG	9704xx3510	50.000
19067	LE THI THUY TRANG	9704xx7810	50.000
19068	TRAN THI MAI ANH	9704xx6557	50.000
19069	NGUYEN THANH NAM	9704xx1353	50.000
19070	LE THI THANH BACH	9704xx0850	50.000
19071	MAI THANH TUNG	9704xx3871	50.000
19072	PHAM HUY TRI	9704xx6424	50.000
19073	NGUYEN THI DIEM KIEU	9704xx8412	50.000
19074	PHAN VAN HAI	9704xx2043	50.000
19075	NGO QUOC VAN	9704xx5735	50.000
19076	PHAM THI MY HUONG	9704xx4874	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19077	TRAN THI LE QUYNH	9704xx6749	50.000
19078	TRAM VAN THANH	9704xx8582	50.000
19079	HO THI MAI HOA	9704xx7554	50.000
19080	PHAM CHI TRUNG	9704xx9414	50.000
19081	NGUYEN HOAI VU	9704xx7166	50.000
19082	DUONG VAN DAT	9704xx8176	50.000
19083	MAI VAN TAM	9704xx9969	50.000
19084	TRAN QUOC VIET	9704xx2297	50.000
19085	BUI THI DUNG ANH	9704xx1462	50.000
19086	SIU HLOEN	9704xx4814	50.000
19087	SU TO HA	9704xx4558	50.000
19088	LANG MINH TAM	9704xx7468	50.000
19089	SON JUNGA	9704xx2650	50.000
19090	HA THI NGA	9704xx7451	50.000
19091	HO THI TUONG VI	9704xx7377	50.000
19092	TRAN THI KHANH TRAN	9704xx8958	50.000
19093	LANG VAN LUAN	9704xx0662	50.000
19094	HOANG THI MINH	9704xx5339	50.000
19095	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx8029	50.000
19096	NGUYEN VAN THUAN	9704xx8078	100.000
19097	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx2140	50.000
19098	LE THI KIEU LINH	9704xx8177	100.000
19099	NGUYEN PHUONG THANG	9704xx3783	50.000
19100	NGUYEN THI NGOC DUYEN	9704xx1934	50.000
19101	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx1311	50.000
19102	MA CONG HIEU	9704xx7310	50.000
19103	HOANG THI XINH	9704xx6707	50.000
19104	DAO MANH TIEN	9704xx7057	50.000
19105	NGUYEN THI HAI LY	9704xx9525	50.000
19106	NGUYEN THI MUI	9704xx1216	50.000
19107	LUONG VAN LY	9704xx7633	50.000
19108	NGUYEN VAN THUY	9704xx6304	50.000
19109	NGUYEN VAN TUONG	9704xx4558	50.000
19110	NGUYEN THANH MAI	9704xx2079	50.000
19111	LE THI PHUONG NHUNG	9704xx2771	50.000
19112	KIM THI MY NHAN	9704xx2563	50.000
19113	HOANG THI HUE	9704xx7211	50.000
19114	LO THI MUNG	9704xx6155	50.000
19115	NGUYEN THI THU YEN	9704xx9325	50.000
19116	NGUYEN DINH VU	9704xx9332	50.000
19117	LUU THI TO ANH	9704xx7252	50.000
19118	NGUYEN HUYNH YEN NHI	9704xx8906	50.000
19119	TRAN NGOC HIEN	9704xx4931	50.000
19120	LY THI THANH THUY	9704xx2746	50.000
19121	LAI VAN DUNG	9704xx9419	50.000
19122	LOI HUU TRUNG KIEN	9704xx7466	50.000
19123	TRIEU THI BA	9704xx7741	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19124	LUONG XUAN QUYNH	9704xx1547	50.000
19125	DAO DUC HIEU	9704xx2982	50.000
19126	NGUYEN HONG TRINH	9704xx0377	50.000
19127	DINH THI NGAN	9704xx0152	50.000
19128	DIEU THI SO RINH	9704xx0873	50.000
19129	LE BAC GIOI	9704xx0344	50.000
19130	NGUYEN VAN DONG	9704xx6013	50.000
19131	PHAM THI CUC	9704xx1912	50.000
19132	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx5938	50.000
19133	BUI THI PHUONG	9704xx2545	50.000
19134	BUI THI LIEN	9704xx2537	50.000
19135	HOANG MANH CUONG	9704xx4489	50.000
19136	PHAM THU HIEN	9704xx1933	50.000
19137	LUONG DUC QUANG	9704xx1363	50.000
19138	NGUYEN TAT PHUC	9704xx2114	50.000
19139	DINH THI THUY NGA	9704xx7600	50.000
19140	NGUYEN DUY QUANG	9704xx4644	50.000
19141	CHU THI LAM	9704xx5118	50.000
19142	LE TRUNG DUNG	9704xx2218	50.000
19143	VO THI THU HIEN	9704xx9457	50.000
19144	HA THI HUYEN	9704xx2583	200.000
19145	HO THI NGA	9704xx8966	50.000
19146	NGUYEN LAO	9704xx9089	50.000
19147	LUONG THI MINH DAN	9704xx9110	50.000
19148	TRIEU THI NAM	9704xx2205	50.000
19149	PHAN THANH KING	9704xx7870	50.000
19150	NGUYEN MINH NHUT	9704xx7855	50.000
19151	PHAM THI THUY HOANH	9704xx9091	50.000
19152	NGUYEN VAN LIEU	9704xx1323	50.000
19153	TRAN THI TRUC LY	9704xx4410	50.000
19154	THAI THI KIM LOAN	9704xx8474	50.000
19155	TRAN THI HONG NHUNG	9704xx2071	50.000
19156	NGUYEN HAI YEN	9704xx4829	50.000
19157	DINH VAN THUONG	9704xx1890	50.000
19158	NGUYEN TRI TOAI	9704xx5580	50.000
19159	DINH VAN MAM	9704xx3343	50.000
19160	DO VIET HA	9704xx8838	50.000
19161	NGUYEN THI GIANG	9704xx9344	100.000
19162	NGUYEN THI MAI	9704xx9181	50.000
19163	NGUYEN THI BICH TUYEN	9704xx7608	50.000
19164	DINH THI THU DINH	9704xx6906	50.000
19165	DUONG MINH THANH	9704xx2805	50.000
19166	NGUYEN VAN LUU	9704xx2111	50.000
19167	NGUYEN THI TAM	9704xx4162	50.000
19168	DO HOANG GIA LINH	9704xx2839	50.000
19169	LE NGOC MANH	9704xx2961	50.000
19170	HOANG VAN DUNG	9704xx6336	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19171	NGUYEN VU HA PHUONG	9704xx3620	50.000
19172	LUONG TIEN CUONG	9704xx9901	50.000
19173	CHU VAN CUONG	9704xx1764	50.000
19174	THACH THI SANL	9704xx5336	50.000
19175	NGUYEN THI DIEM	9704xx5153	50.000
19176	NGUYEN HUYEN TRANG	9704xx1024	100.000
19177	NGUYEN THI HOA	9704xx8721	200.000
19178	TRAN VAN PHONG	9704xx6112	50.000
19179	TRAN THI DIEM NGA	9704xx3050	100.000
19180	PHAN MY DUYEN	9704xx6209	50.000
19181	DUONG VAN NAM	9704xx2846	50.000
19182	DAM VAN LONG	9704xx9537	200.000
19183	NGUYEN NGOC TUYEN	9704xx7878	50.000
19184	DOAN MINH TUYEN	9704xx2324	50.000
19185	DANG THI PHAN	9704xx3380	50.000
19186	HUYNH BA PHUNG	9704xx6368	50.000
19187	NGUYEN TRONG TINH	9704xx2738	50.000
19188	DUONG VAN MANH	9704xx2977	50.000
19189	NGUYEN QUYNH GIANG	9704xx4101	50.000
19190	TRINH THI THANH	9704xx8619	100.000
19191	PHAN THI HUONG THAO	9704xx1532	50.000
19192	TRAN MANH TINH	9704xx5093	50.000
19193	NGUYEN THI MAI PHUONG	9704xx0043	50.000
19194	HO THI THUY TRANG	9704xx4206	50.000
19195	HUYNH VAN HOANG	9704xx5198	50.000
19196	DINH HUY HOANG	9704xx8430	50.000
19197	NGUYEN THI KIM DUNG	9704xx8675	50.000
19198	TRAN THI QUYEN	9704xx1516	100.000
19199	TRAN THI MINH TRANG	9704xx4712	50.000
19200	TRAN VAN QUANG	9704xx3984	50.000
19201	KIEU VAN DOI	9704xx8158	50.000
19202	DANG THI TO TRINH	9704xx9176	50.000
19203	THI VAN DI	9704xx9200	50.000
19204	NGUYEN HONG NGA	9704xx9283	50.000
19205	PHAM THI THANH	9704xx8454	50.000
19206	BUI VAN TUONG	9704xx7320	50.000
19207	NGUYEN THI VAN	9704xx7332	50.000
19208	VAN VAN THUAN	9704xx0458	50.000
19209	LAM THI DOI	9704xx2758	50.000
19210	TRAN THI NGOC HANH	9704xx2239	50.000
19211	DANG VAN TINH	9704xx2437	50.000
19212	PHAN THI LUA	9704xx2544	50.000
19213	TRUONG VAN TRUONG	9704xx2585	50.000
19214	TO THANH DUNG	9704xx3906	50.000
19215	DO THI TRINH	9704xx4045	50.000
19216	LANG THI EN	9704xx4391	50.000
19217	TONG VAN HOP	9704xx5620	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19218	NGUYEN THI LY	9704xx6131	50.000
19219	LO THI HUYEN	9704xx5382	100.000
19220	NGUYEN THI THAM	9704xx3108	50.000
19221	NGUYEN VAN HIEN	9704xx1034	50.000
19222	BUI VAN TRUNG	9704xx3793	50.000
19223	NGUYEN HOANG DUY	9704xx8364	50.000
19224	NGO THAO GIANG	9704xx2051	50.000
19225	Y KO	9704xx1128	50.000
19226	PHAN THI MO	9704xx3386	50.000
19227	LE THI VAN	9704xx2048	50.000
19228	NGUYEN KHAC TUAN	9704xx5517	50.000
19229	SON THI CHUOT	9704xx8271	50.000
19230	LA THI HANG	9704xx5295	50.000
19231	TRUONG VAN SON	9704xx4471	50.000
19232	HOANG MANH HUNG	9704xx2360	50.000
19233	NGUYEN VAN HOAN	9704xx0223	50.000
19234	DANG MUI PHAY	9704xx2476	50.000
19235	PHAM VIET TRUNG	9704xx6909	50.000
19236	NONG VAN TUYEN	9704xx1207	50.000
19237	LE DANG KHOA	9704xx0027	50.000
19238	HO THI SUONG	9704xx4107	50.000
19239	NGUYEN THI THANH LAN	9704xx2683	50.000
19240	VO THI VAN	9704xx2832	100.000
19241	TRUONG THI NHU LINH	9704xx9261	50.000
19242	NGUYEN VAN CHIEN	9704xx0618	50.000
19243	LE PHUONG NGA	9704xx1736	50.000
19244	NGUYEN THI THUY VAN	9704xx5933	50.000
19245	NGUYEN THI THI	9704xx2973	50.000
19246	CHAU THANH TUYEN	9704xx4440	50.000
19247	HUYNH CHE LINH	9704xx4357	50.000
19248	NGAC THI HOA	9704xx3660	50.000
19249	DANG THI HUE	9704xx2700	50.000
19250	VU VAN NGOC NICKI	9704xx4713	50.000
19251	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx1774	50.000
19252	VI VAN HOI	9704xx2372	50.000
19253	CAN GIA BANG	9704xx2438	50.000
19254	NGUYEN THI HA GIANG	9704xx3040	50.000
19255	DANG THI AI NGAN	9704xx5420	100.000
19256	PHAM THI THANH XUAN	9704xx6063	50.000
19257	TRUONG THI TAM	9704xx5166	50.000
19258	HUA THI THUONG	9704xx5016	50.000
19259	NGUYEN HA GIANG	9704xx9580	50.000
19260	TRAN THI ANH	9704xx2096	50.000
19261	HOANG VAN TAN	9704xx4792	50.000
19262	TRAN NGUYEN TINH TAM	9704xx7871	50.000
19263	DANH THI KIEU QUANG	9704xx0033	50.000
19264	PHAM HUU DUC	9704xx7108	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19265	PHAM THI THAO	9704xx5009	50.000
19266	NGO THI KIM NGAN	9704xx9009	50.000
19267	NGUYEN THI LAM	9704xx9906	50.000
19268	HO THI THANH	9704xx6142	50.000
19269	LY THI SUA	9704xx4506	50.000
19270	VO KIEU THU	9704xx0543	50.000
19271	NGUYEN DINH HOANG	9704xx6258	50.000
19272	HA THUC TRACH	9704xx9191	50.000
19273	LE THI DUYEN	9704xx0136	100.000
19274	DU BAO LOC	9704xx9530	50.000
19275	VU VAN BIEN	9704xx4239	50.000
19276	VU HUU VIET	9704xx9992	50.000
19277	CAO THI BAY	9704xx7451	50.000
19278	NGUYEN THI THIN	9704xx1884	50.000
19279	TRAN VAN TUYEN	9704xx9590	50.000
19280	VO HONG MINH	9704xx5947	50.000
19281	TRAN KHANH LY	9704xx8728	150.000
19282	NGO THI THANH LAM	9704xx8792	50.000
19283	TRAN THI MAI KHA	9704xx9520	50.000
19284	THAI THANH THE	9704xx0221	50.000
19285	LE THI THU NGAN	9704xx6459	50.000
19286	TRAN VAN DON	9704xx9474	50.000
19287	HUYNH VAN PHONG	9704xx0511	50.000
19288	NGUYEN VAN DIEP	9704xx0228	50.000
19289	NGUYEN THI ANH SANG	9704xx2773	50.000
19290	LAI THE HOANG	9704xx3267	50.000
19291	NGUYEN HUU THO	9704xx9541	50.000
19292	PHUNG THI TAN	9704xx8727	50.000
19293	LE HUU BINH	9704xx6384	50.000
19294	DINH NHAN HUY	9704xx0622	50.000
19295	DONG VAN TUAN	9704xx2413	50.000
19296	NGUYEN CONG HUNG	9704xx2496	50.000
19297	NGUYEN VIET LONG	9704xx2465	50.000
19298	DANG NHU QUYNH	9704xx3023	50.000
19299	NGUYEN THI PHUONG	9704xx2660	50.000
19300	HA THI THANH HUYEN	9704xx6573	100.000
19301	VO THI NGA	9704xx8098	50.000
19302	LO VAN SON	9704xx0061	50.000
19303	DO QUYNH MAI	9704xx2884	50.000
19304	NGUYEN THI THANH VAN	9704xx7225	50.000
19305	HO THI HAI	9704xx0963	50.000
19306	VONG MY LAN	9704xx4012	50.000
19307	NGUYEN THI KIM CHI	9704xx4452	50.000
19308	TRAN THI YEN	9704xx2133	50.000
19309	PHAM THI NGUYEN	9704xx8683	100.000
19310	BUI DINH TRUONG	9704xx5796	50.000
19311	VO THANH LUAN	9704xx5979	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19312	DAU THI NGAN	9704xx7176	50.000
19313	NGUYEN THI LE	9704xx5286	100.000
19314	LE THI THANH HUONG	9704xx6108	50.000
19315	PHAN THI NGAN	9704xx8964	50.000
19316	NGUYEN THI OANH	9704xx1996	50.000
19317	NGUYEN THI HIEN	9704xx7291	50.000
19318	LE THI QUY	9704xx3990	50.000
19319	TRAN THI DUNG	9704xx5351	50.000
19320	HO VAN THIEN	9704xx3081	50.000
19321	TRINH CONG SON	9704xx5235	50.000
19322	HO THI HUYEN	9704xx7390	150.000
19323	NGUYEN THI HUYEN	9704xx4968	100.000
19324	HA VAN HAI	9704xx5942	50.000
19325	PHUNG THI NAM	9704xx9337	50.000
19326	LUONG VAN TAM	9704xx1117	50.000
19327	LO THI THUYEN	9704xx2404	50.000
19328	NGUYEN DAI NGOC	9704xx3048	50.000
19329	TRAN DINH BANG	9704xx3162	50.000
19330	DANG THI BICH TUYEN	9704xx8193	50.000
19331	NGUYEN VIET TUAN	9704xx9151	50.000
19332	DO DUC VU NGUYEN	9704xx8496	150.000
19333	PHAM THI THUY NUONG	9704xx7299	50.000
19334	DANH HOAI THANH	9704xx9688	50.000
19335	NGUYEN THI HONG	9704xx4432	50.000
19336	NGUYEN VAN HOP	9704xx3450	50.000
19337	VU THI HA	9704xx4124	50.000
19338	NONG THI DAO	9704xx0810	100.000
19339	NGUYEN CONG THANH	9704xx7802	50.000
19340	VU VAN QUANG	9704xx2331	50.000
19341	LE HOANG	9704xx7221	50.000
19342	NGUYEN TRINH AN	9704xx4841	50.000
19343	NGUYEN THI MY HAO	9704xx4675	50.000
19344	LE THI HIEN	9704xx1678	50.000
19345	DO THI PHUONG	9704xx1520	50.000
19346	VO THI HUYNH NHU	9704xx2195	50.000
19347	HOANG QUOC TRUNG	9704xx5097	50.000
19348	NGUYEN THUY HOAN	9704xx3508	50.000
19349	TRAN HAI TRIEU	9704xx7925	50.000
19350	NGUYEN VAN TRI	9704xx5448	50.000
19351	TRINH XUAN YEN	9704xx6055	50.000
19352	LAM THI NHIEEN	9704xx3418	50.000
19353	TRAN THI THUY	9704xx1183	50.000
19354	PHAM HOANG ANH	9704xx9918	50.000
19355	TRAN VAN BINH	9704xx0062	50.000
19356	NGUYEN THI THU BICH	9704xx8341	100.000
19357	CAO THI HOAI	9704xx9067	50.000
19358	VI VAN TUYEN	9704xx7685	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19359	NGO THE MUNG	9704xx8105	50.000
19360	TRUONG THI DAO	9704xx8428	100.000
19361	BUI TRONG NGHIA	9704xx8576	50.000
19362	LO VAN GIAP	9704xx8717	100.000
19363	HOANG THI HUYEN TRANG	9704xx6100	50.000
19364	DONG KHUONG NINH	9704xx8700	50.000
19365	BUI VAN DU	9704xx3322	50.000
19366	NGUYEN THI THANH TRANG	9704xx3918	50.000
19367	PHUNG THI VAN	9704xx9103	50.000
19368	NGUYEN VAN KHANG	9704xx8681	50.000
19369	TRUONG QUANG THANH VU	9704xx9896	100.000
19370	NGUYEN VU HUY	9704xx7052	100.000
19371	DINH THI THAO	9704xx8669	50.000
19372	DANG QUANG MINH	9704xx1038	50.000
19373	THOI THI KIM HUONG	9704xx5822	50.000
19374	HOANG THI THU HANG	9704xx7745	50.000
19375	NGUYEN THAO TRANG	9704xx5897	50.000
19376	NGUYEN VAN TIEN	9704xx2752	50.000
19377	NGUYEN VAN XUAN	9704xx2695	50.000
19378	SAM THI TAM	9704xx9244	50.000
19379	LE MINH TRUNG	9704xx4691	50.000
19380	VU DUY THAI	9704xx8672	50.000
19381	NGUYEN THI QUE HUONG	9704xx4292	50.000
19382	NGUYEN THI LAN	9704xx2999	50.000
19383	TRAN THI HUONG	9704xx0365	50.000
19384	QUACH VAN THANH	9704xx4625	50.000
19385	NGUYEN VU NGUYET LAM	9704xx5729	50.000
19386	PHAM HONG THAI	9704xx1388	50.000
19387	NGUYEN DUC HOAN	9704xx5086	50.000
19388	TRAN NHAT QUANG	9704xx7289	50.000
19389	TRAN TRUNG DUC	9704xx7683	50.000
19390	PHAM THI THU THUY	9704xx6887	50.000
19391	NGUYEN QUOC ANH THU	9704xx9607	50.000
19392	TANG QUOC NHA	9704xx1420	50.000
19393	DOAN THI NHUNG	9704xx1073	50.000
19394	NGUYEN THI HA	9704xx7497	50.000
19395	TRUONG THI LINH PHUONG	9704xx1647	100.000
19396	NGUYEN THI HA	9704xx6409	50.000
19397	H WE	9704xx2071	50.000
19398	NGUYEN THI THUY	9704xx0843	100.000
19399	NGUYEN THI VAN	9704xx3375	50.000
19400	TRUONG THI LAN HUONG	9704xx7623	50.000
19401	NGO XUAN DUONG	9704xx3079	50.000
19402	PHUNG THANH HUYEN	9704xx0158	50.000
19403	TRAN BA TRONG	9704xx2324	50.000
19404	NGUYEN THI THANH TAM	9704xx9805	50.000
19405	TRAN HA TRUNG DUNG	9704xx9194	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19406	LUONG VAN THAO	9704xx8814	100.000
19407	LU THI TUYEN	9704xx0961	50.000
19408	DANG THI PHUONG THAO	9704xx7133	50.000
19409	BUI VAN QUYNH	9704xx0626	50.000
19410	NGUYEN THI LAN	9704xx6855	50.000
19411	HOANG LE YEN	9704xx0814	50.000
19412	SUNG A NENH	9704xx6320	50.000
19413	GIANG BA SO	9704xx7047	50.000
19414	NGUYEN HAI LONG	9704xx9722	50.000
19415	NGUYEN THI PHUONG	9704xx5631	50.000
19416	NGAN THI CUOM	9704xx9464	50.000
19417	NGUYEN THI SANH	9704xx8341	50.000
19418	NGUYEN TRONG HIEP	9704xx1266	50.000
19419	DOAN THI BICH HIEN	9704xx9907	200.000
19420	TA CONG BANG	9704xx4138	50.000
19421	TRAN THI THANH	9704xx0883	50.000
19422	THI REM	9704xx2447	50.000
19423	NONG VAN THAO	9704xx5489	50.000
19424	NGUYEN THI THUY DUONG	9704xx8465	50.000
19425	PHAN THI THU NGAN	9704xx7032	50.000
19426	HOANG NGOC TRA MY	9704xx9285	50.000
19427	NGUYEN THI MO	9704xx0614	50.000
19428	SIU BICH	9704xx2198	50.000
19429	PHAM THI VAN ANH	9704xx0487	50.000
19430	LE DINH TRUNG	9704xx5339	50.000
19431	NGUYEN THI DONG	9704xx6701	50.000
19432	NGUYEN THI THAM	9704xx3557	50.000
19433	DUONG THIEN THUY TRANG	9704xx2202	50.000
19434	TRAN THI MONG LANH	9704xx3821	50.000
19435	VU BA CONG	9704xx1438	50.000
19436	HOANG VAN DUNG	9704xx1723	50.000
19437	NGUYEN BAO NGOC	9704xx9340	50.000
19438	DANH THI LUON	9704xx9415	50.000
19439	NONG VAN KHOI	9704xx9761	50.000
19440	LE HONG SON	9704xx0132	50.000
19441	HUA VAN CHUNG	9704xx2440	50.000
19442	TRIEU VAN BINH	9704xx8491	50.000
19443	TRAN QUOC TUAN	9704xx1405	50.000
19444	DO THAI SON	9704xx4987	50.000
19445	LUONG THI PHUONG	9704xx9030	50.000
19446	BAN THI NHINH	9704xx8574	100.000
19447	PHAN THI TRA	9704xx8640	50.000
19448	NGUYEN THI HUYEN	9704xx0868	50.000
19449	HOANG DUY NGOC	9704xx0892	50.000
19450	NONG VAN TINH	9704xx7088	50.000
19451	LU THI PHUONG	9704xx2344	50.000
19452	VONG SAC KIU	9704xx6431	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19453	NGUYEN THI CANH	9704xx3022	50.000
19454	NGUYEN DUY NHI	9704xx9642	50.000
19455	DOAN DUY NINH	9704xx1396	50.000
19456	PHAM THI THAN	9704xx9499	50.000
19457	LE TRONG KHOA	9704xx6979	50.000
19458	NGUYEN TRUONG XUAN	9704xx5989	50.000
19459	NGUYEN VAN PHUONG	9704xx3044	50.000
19460	NGUYEN THI TRUC LINH	9704xx3242	50.000
19461	NGUYEN QUOC VU	9704xx3936	50.000
19462	DO TRUNG HIEU	9704xx0794	50.000
19463	NONG THI HUYEN	9704xx9955	50.000
19464	LE THI VAN	9704xx2294	50.000
19465	HOANG TRUONG PHU	9704xx3647	50.000
19466	PHAM TAT THANH	9704xx8106	50.000
19467	MUA A SANG	9704xx6731	100.000
19468	LAM THI YEN	9704xx2906	50.000
19469	LE THI HA TRANG	9704xx3280	50.000
19470	LU VAN DAM	9704xx7519	50.000
19471	LY VAN TRUNG	9704xx4027	50.000
19472	NGUYEN THI LINH	9704xx3212	50.000
19473	HUYNH MINH DUONG	9704xx3177	50.000
19474	NGUYEN VAN DAT	9704xx1798	50.000
19475	HO THI HONG	9704xx9044	50.000
19476	NGUYEN THI MUI	9704xx4748	50.000
19477	NGUYEN THI KIM TRINH	9704xx5858	50.000
19478	PHAM VAN DIEN	9704xx4020	50.000
19479	NGUYEN THANH TUAN	9704xx3261	50.000
19480	VU THI NGOC ANH	9704xx7012	50.000
19481	NGUYEN VAN DINH	9704xx8718	50.000
19482	PHAM THANH HA	9704xx7291	100.000
19483	NGUYEN THI THIEU	9704xx4299	50.000
19484	PHAN NGOC LINH	9704xx1582	50.000
19485	LUONG THI THU	9704xx3251	50.000
19486	TRAN HA MY	9704xx5655	50.000
19487	PHAM DUY KHANG	9704xx3714	50.000
19488	DO THI BICH HOA	9704xx5127	50.000
19489	NGUYEN THI NGOC THO	9704xx7803	50.000
19490	LUU HUY HOANG	9704xx1778	50.000
19491	NGUYEN THI MY LINH	9704xx0702	50.000
19492	NGUYEN THI DIEM	9704xx0892	50.000
19493	HO THI NGOC NGAN	9704xx1288	50.000
19494	DINH THI THU TRANG	9704xx6434	50.000
19495	DO THI BICH HOAN	9704xx3061	50.000
19496	TO LE HIEU	9704xx1224	50.000
19497	NGUYEN THI THU	9704xx1497	50.000
19498	TRAN VAN CHIEN	9704xx6493	50.000
19499	NGUYEN THI PHUONG	9704xx0860	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19500	NGUYEN KHAC NGUYEN VU	9704xx5859	50.000
19501	TRAN MINH SANG	9704xx6490	50.000
19502	TRAN THI THU HA	9704xx2126	50.000
19503	HOANG THI LE MY	9704xx3572	50.000
19504	DOI SY QUYEN	9704xx7927	50.000
19505	NGUYEN VAN TUY	9704xx6598	100.000
19506	HOANG THI CAM LINH	9704xx2051	50.000
19507	LE THI MAN	9704xx1234	100.000
19508	TRAN DUC HUY	9704xx2157	50.000
19509	PHAM THI KIM HUONG	9704xx6863	50.000
19510	NGUYEN THI NHUNG	9704xx5199	50.000
19511	TRUONG THI THUY	9704xx4594	50.000
19512	HOANG THI DOAN	9704xx7263	50.000
19513	BUI BE DUYEN	9704xx5056	50.000
19514	NGUYEN THI BICH TUYEN	9704xx2200	50.000
19515	DIEU ANH	9704xx2531	50.000
19516	NGUYEN HOANG HUY	9704xx6045	50.000
19517	NGUYEN THI HONG DINH	9704xx3798	50.000
19518	LE MINH KHA	9704xx8438	50.000
19519	DUONG HONG KHA	9704xx8636	50.000
19520	DUONG THI NHAN	9704xx9600	50.000
19521	PHAM THI THANH THAO	9704xx9626	50.000
19522	DO THI KIM HAN	9704xx0608	50.000
19523	NGUYEN THI KIM NU	9704xx1358	50.000
19524	NGUYEN VU CUONG	9704xx1671	100.000
19525	LY THI NHO	9704xx1838	50.000
19526	HO THI BICH HANH	9704xx1853	50.000
19527	TRAN VAN CHUC	9704xx2174	50.000
19528	MA THI THUY	9704xx4964	50.000
19529	HOANG THI HUE	9704xx5482	100.000
19530	HO THI HUONG	9704xx9332	50.000
19531	LUONG THI NINH	9704xx8451	50.000
19532	NGUYEN VAN TIEN	9704xx8270	50.000
19533	VU VAN KHUONG	9704xx1814	50.000
19534	LE XUAN NAM	9704xx8952	50.000
19535	NGUYEN HUU TIN	9704xx8422	50.000
19536	HO THI PHUONG	9704xx0742	50.000
19537	VO VAN AN	9704xx7477	50.000
19538	NGUYEN VAN LA	9704xx7949	50.000
19539	CHAU CHHOT	9704xx8053	50.000
19540	PHAM BE TU	9704xx8152	50.000
19541	TRAN THI MAI TRINH	9704xx5441	50.000
19542	Y SEN ADRONG	9704xx6046	50.000
19543	LUONG VAN DAT	9704xx1607	50.000
19544	HA THI NGOC TRINH	9704xx6153	50.000
19545	NGUYEN VAN KIEN	9704xx9142	100.000
19546	VU VAN HAU	9704xx9268	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19547	NGUYEN HUNG DUNG	9704xx6929	50.000
19548	DANG BA TRI	9704xx6354	50.000
19549	VO THI DUC KIEU	9704xx4839	50.000
19550	LUONG VAN DAO	9704xx8186	100.000
19551	TRUONG VAN SON	9704xx8778	50.000
19552	HO THI TUYET MAI	9704xx9054	50.000
19553	KHUC XUAN AN	9704xx5770	50.000
19554	BUI VAN THIEU	9704xx1339	50.000
19555	PHAM THI HANH	9704xx1370	100.000
19556	BUI THI MUP	9704xx8094	100.000
19557	BUI THI HUYEN	9704xx1404	100.000
19558	NGUYEN VAN LY	9704xx1503	50.000
19559	PHAM TUAN NGOC	9704xx1891	50.000
19560	DUONG THI HUONG	9704xx9384	50.000
19561	MOONG VAN DANH	9704xx9877	50.000
19562	CAM BA DUNG	9704xx2352	50.000
19563	MA DINH LUONG	9704xx2451	50.000
19564	MA THI HA	9704xx2543	50.000
19565	NGUYEN HONG HANH	9704xx1513	50.000
19566	NONG VAN NHU	9704xx5398	50.000
19567	TRAN THI THU HA	9704xx3486	50.000
19568	TRUONG THI HIEM	9704xx2808	50.000
19569	NGUYEN HOANG DUY KHANG	9704xx7812	50.000
19570	TRAN TRUNG DUNG	9704xx2267	50.000
19571	CAO VAN QUYEN	9704xx3865	50.000
19572	NGUYEN THI VAN	9704xx2928	50.000
19573	TRINH THUY HANG	9704xx5865	50.000
19574	DAM NGOC DUNG	9704xx3509	50.000
19575	CAM BA TUNG	9704xx3657	50.000
19576	BAN VAN LEN	9704xx3772	50.000
19577	VI VAN TINH	9704xx1214	50.000
19578	VO THI DUNG	9704xx5018	50.000
19579	VUONG QUOC THIET	9704xx9895	50.000
19580	HOANG VAN HUNG	9704xx9929	200.000
19581	HA THI MUNG	9704xx6917	100.000
19582	TRUONG THI TRANG	9704xx3256	50.000
19583	LAM HAI LONG	9704xx7914	50.000
19584	BAN VAN VANG	9704xx6948	200.000
19585	CHU VAN TOAN	9704xx7559	50.000
19586	DANG VAN DUNG	9704xx7609	50.000
19587	BUI VAN QUYEN	9704xx7724	50.000
19588	THAI THI THUY LINH	9704xx7897	50.000
19589	HUYNH HOAI HAN	9704xx0232	50.000
19590	NGUYEN DINH HOANG	9704xx2309	50.000
19591	HOANG YEN NHI	9704xx6797	50.000
19592	NGO THI HAI ANH	9704xx9810	100.000
19593	DANG NGOC BICH	9704xx1465	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19594	LE THI VI	9704xx4938	50.000
19595	HOANG VIEN PHAN	9704xx5734	50.000
19596	QUYET THI KIM OANH	9704xx2778	50.000
19597	NGUYEN NGOC PHUONG	9704xx9843	50.000
19598	LE THI THAO	9704xx8209	50.000
19599	NGUYEN THI NHU Y	9704xx0634	50.000
19600	HUYNH PHUOC DUC	9704xx6556	50.000
19601	MAI NGOC THANH	9704xx5555	50.000
19602	NGUYEN THI MY DUYEN	9704xx7527	50.000
19603	LA VAN LUONG	9704xx5849	50.000
19604	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx5872	100.000
19605	LOC THI LIEN	9704xx5922	50.000
19606	NGUYEN THI LIEN	9704xx6086	50.000
19607	NGUYEN THI HE	9704xx6397	50.000
19608	HA THI DAO	9704xx3663	100.000
19609	TRAN NGUYEN LAM	9704xx9346	50.000
19610	TONG SON TUNG	9704xx2760	50.000
19611	DANG XUAN PHONG	9704xx2489	50.000
19612	LE THI THU THUY	9704xx4152	50.000
19613	NGUYEN XUAN TUY	9704xx4619	50.000
19614	VO NGOC QUYEN	9704xx4700	50.000
19615	NGUYEN QUYNH HOA	9704xx6281	50.000
19616	NGUYEN THI HONG NHUNG	9704xx7982	50.000
19617	LAI HOANG PHU	9704xx6560	100.000
19618	NGUYEN THI NGOC ANH	9704xx7995	50.000
19619	NGO VAN BACH	9704xx0938	50.000
19620	NGUYEN VAN GIAU	9704xx5766	50.000
19621	DINH VAN HUYEN	9704xx5310	50.000
19622	NGUYEN THI KIM YEN	9704xx4894	50.000
19623	LE DINH KHANH	9704xx4989	50.000
19624	TRINH THI HUONG	9704xx0043	50.000
19625	NGUYEN VAN VU	9704xx2177	50.000
19626	LAI NGOC HOANG ANH	9704xx1690	50.000
19627	DINH THI HONG DIEP	9704xx6824	50.000
19628	SON THI HIEN	9704xx2342	50.000
19629	TRUONG MINH DUC	9704xx2183	50.000
19630	HOANG THI THANH	9704xx8917	50.000
19631	VU THI KIM ANH	9704xx1038	50.000
19632	BE VAN QUYNH	9704xx5435	50.000
19633	PHAN NHUT NGUYEN	9704xx2482	50.000
19634	NGUYEN HAI DANG	9704xx6207	50.000
19635	NGUYEN THI MINH	9704xx2065	50.000
19636	NGUYEN VAN HUNG	9704xx9072	50.000
19637	NGUYEN VAN NHAN	9704xx9076	50.000
19638	KHA THI BUA	9704xx0803	50.000
19639	HA VAN MAO	9704xx8620	50.000
19640	HO THI MEN	9704xx4681	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19641	NONG THI MO	9704xx6603	50.000
19642	NGUYEN THI THIN	9704xx2227	50.000
19643	LE VAN HA	9704xx4201	50.000
19644	DUONG THANH THANG	9704xx0155	50.000
19645	NGUYEN THI NGHI	9704xx1397	50.000
19646	NGUYEN QUOC TRUNG	9704xx4012	50.000
19647	VU THI HANH	9704xx6357	150.000
19648	NGUYEN THI KIEU HUONG	9704xx2620	50.000
19649	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx8936	50.000
19650	LE THI HANH	9704xx1420	50.000
19651	NGUYEN THI HUONG	9704xx3990	50.000
19652	LAM THI MAI QUYEN	9704xx1388	50.000
19653	DUONG THI QUYEN	9704xx8601	50.000
19654	NGUYEN THO DONG	9704xx6482	100.000
19655	LE NGOC LINH	9704xx2832	50.000
19656	HOANG ANH TIEN	9704xx7589	50.000
19657	NGUYEN QUOC HAI	9704xx4259	50.000
19658	NGUYEN THI KIM QUYEN	9704xx8029	50.000
19659	NGUYEN THI UT	9704xx9314	50.000
19660	HOANG XUAN LONG	9704xx1239	50.000
19661	NGUYEN MINH TUAN	9704xx1789	50.000
19662	HO THI HOANG YEN	9704xx8706	50.000
19663	NGUYEN THI HUE	9704xx7290	50.000
19664	KIM THI NA QUI	9704xx9936	50.000
19665	DINH THI QUYEN	9704xx6235	50.000
19666	TRIEU NGUYEN THAI	9704xx3177	50.000
19667	MA THI QUYET	9704xx8289	50.000
19668	NGUYEN DINH CHINH	9704xx8511	50.000
19669	VANG VAN THUONG	9704xx8701	100.000
19670	LO VAN LUC	9704xx8834	50.000
19671	CAO THANH NAM	9704xx8842	50.000
19672	HO THI HANG HAI	9704xx9816	100.000
19673	LE VAN TIEP	9704xx0341	50.000
19674	VU THI HUYEN TRANG	9704xx8453	100.000
19675	LE THI HONG VAN	9704xx8693	100.000
19676	DAO THI THUY LINH	9704xx8180	50.000
19677	BUI XUAN HOA	9704xx5774	50.000
19678	TRUONG THI THIEM	9704xx9475	50.000
19679	NGUYEN THIEN PHUC	9704xx8034	50.000
19680	LUONG THI NHA	9704xx3748	50.000
19681	PHAM THI NGOC HUONG	9704xx4957	50.000
19682	NGUYEN DAI DUONG	9704xx2757	50.000
19683	HOANG LE BAO NGOC	9704xx7969	50.000
19684	TRAN THI THU TIN	9704xx1631	50.000
19685	DUONG THUY NGA	9704xx9223	50.000
19686	PHAM NGOC THANH	9704xx9728	50.000
19687	LE MINH DUONG	9704xx0378	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19688	LUONG THI TAM	9704xx4558	50.000
19689	NGUYEN VAN VI	9704xx8772	50.000
19690	LAM CHIEN	9704xx2236	50.000
19691	TU THI THANH LICH	9704xx6831	50.000
19692	HO SY MINH	9704xx0319	50.000
19693	NGUYEN HAI HANG	9704xx2113	50.000
19694	NGUYEN MAI LAN	9704xx3369	50.000
19695	HOANG XUAN THUY	9704xx3344	50.000
19696	NGUYEN HUU HUNG	9704xx1313	50.000
19697	LE THI NGAN	9704xx2731	50.000
19698	QING HUO	9704xx3725	50.000
19699	NGUYEN VAN DUC	9704xx0289	50.000
19700	NGUYEN THI THUY	9704xx9680	50.000
19701	CAO VAN DUONG	9704xx5100	50.000
19702	NGUYEN THI HONG LIEN	9704xx5307	50.000
19703	LE VAN BINH	9704xx5009	50.000
19704	KHUONG THI NHAM	9704xx0770	50.000
19705	NGUYEN THI KHUONG	9704xx4341	100.000
19706	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx2764	50.000
19707	NGUYEN THI LAI	9704xx7417	50.000
19708	PHAM THI THUONG	9704xx7020	50.000
19709	NGUYEN THI KIEU NHI	9704xx7182	50.000
19710	NGUYEN THI THUY LIEU	9704xx0544	50.000
19711	NGUYEN THI THU TRANG	9704xx9464	50.000
19712	LE THI NHAT LINH	9704xx4667	50.000
19713	LE THI TUYET TRINH	9704xx1929	50.000
19714	LE VAN DUY	9704xx0378	50.000
19715	LE THANH HOA	9704xx3495	100.000
19716	NGUYEN VAN PHUC	9704xx7998	50.000
19717	HA THI THUY HANG	9704xx1620	50.000
19718	NGUYEN THI DIEM CHI	9704xx9932	50.000
19719	NGUYEN PHUONG UYEN	9704xx7137	50.000
19720	NGUYEN DUC NGOC	9704xx9381	50.000
19721	TRAN THI LUOC	9704xx4483	50.000
19722	DANG BA TUAN	9704xx1687	50.000
19723	LY THI MY CHAU	9704xx2889	50.000
19724	SIU MONG	9704xx4545	50.000
19725	HA THI KIEU TRANG	9704xx1164	50.000
19726	NGUYEN HAI AU	9704xx5281	50.000
19727	PHAM THI LOAN	9704xx7885	50.000
19728	NGUYEN THI EM	9704xx7893	100.000
19729	DUONG VAN HIEU	9704xx5646	100.000
19730	VI THI ANH DAO	9704xx3450	50.000
19731	HA THI THOAN	9704xx3419	100.000
19732	LUONG THI THOANG	9704xx4774	100.000
19733	VU THI THUY	9704xx8353	50.000
19734	PHAM THI HUONG	9704xx2660	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19735	LY THI THANH HOAI	9704xx7513	50.000
19736	PHAN THANH TAM	9704xx3366	100.000
19737	PHAM THI CAM TU	9704xx1937	50.000
19738	PHAN THANH DUNG	9704xx0156	50.000
19739	LE THI ANH	9704xx5258	50.000
19740	BUI THI DAO	9704xx0620	50.000
19741	BUI THI THOA	9704xx7161	50.000
19742	TRAN TRONG MINH	9704xx8821	50.000
19743	TRAN THI HANH	9704xx6213	50.000
19744	NGUYEN VAN MINH	9704xx1738	50.000
19745	NGUYEN THANH DAO	9704xx9270	50.000
19746	KSOR H NHI	9704xx6686	50.000
19747	NGUYEN VAN VINH	9704xx9758	50.000
19748	LE DUY CHINH	9704xx6287	50.000
19749	TRUONG KIEU MINH	9704xx8929	50.000
19750	NGUYEN MAI VY	9704xx0829	50.000
19751	TRUONG THI HIEP	9704xx3035	50.000
19752	NGUYEN CONG TUYEN	9704xx7439	50.000
19753	DO THI THUY	9704xx3160	50.000
19754	TRUONG VAN HOANG EM	9704xx2255	100.000
19755	VO VAN TO	9704xx9454	50.000
19756	LE THI HONG THAM	9704xx3360	50.000
19757	TRAN QUOC TRANG	9704xx2446	50.000
19758	PHUNG THI LAN HUYEN	9704xx1165	50.000
19759	DANG THI SAM	9704xx0701	50.000
19760	TRUONG THI QUY	9704xx8220	50.000
19761	PHAM LE THANG	9704xx4352	50.000
19762	NGUYEN THI TRANG	9704xx1487	50.000
19763	LE CAO NGUYEN	9704xx9387	50.000
19764	LE THI NGA	9704xx4592	50.000
19765	PHUNG THI LINH	9704xx2282	50.000
19766	DANG THI TRUC LY	9704xx9044	50.000
19767	NGUYEN KHAC MANH	9704xx3439	50.000
19768	PHAM THI MINH PHUONG	9704xx6853	50.000
19769	LE THI HOAI THU	9704xx1133	50.000
19770	TRAN THI TUYET MAI	9704xx1448	50.000
19771	TONG HUY HAO	9704xx9952	50.000
19772	BAN THI HANH	9704xx2609	50.000
19773	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx2792	50.000
19774	PHAN THANH TUE	9704xx9659	50.000
19775	TRAN DINH CHUNG	9704xx5144	50.000
19776	PHAN VAN CUONG	9704xx9360	50.000
19777	NGUYEN VU NHAN	9704xx3072	50.000
19778	TRIEU THI THU TRANG	9704xx6114	100.000
19779	LO GIANG AN	9704xx1242	50.000
19780	HA MINH QUANG	9704xx1658	50.000
19781	LU NHAT XUAN PHUONG	9704xx5261	150.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19782	NGUYEN DINH ANH	9704xx3385	50.000
19783	LAM VAN LAI	9704xx1879	50.000
19784	DANG QUANG VINH	9704xx9127	50.000
19785	NGUYEN DANG TAM	9704xx8837	100.000
19786	VO THANH NGHIEM	9704xx2494	50.000
19787	NGUYEN THI THAO	9704xx9249	50.000
19788	NGO THI MAI	9704xx1609	50.000
19789	NGUYEN THI THANH TUYEN	9704xx7148	50.000
19790	LE THANH HAI	9704xx4086	50.000
19791	PINANG RADAK THI NHI	9704xx5077	50.000
19792	NGUYEN VAN NHUT	9704xx7985	50.000
19793	AU THI NHIEN	9704xx5689	50.000
19794	TRAN VAN CO	9704xx5747	50.000
19795	H NIEN	9704xx6315	100.000
19796	TRAN VAN TAM	9704xx7123	50.000
19797	TONG THANH SANG	9704xx7297	50.000
19798	DANH NGOC HOANG	9704xx7461	50.000
19799	NGUYEN VAN SU	9704xx7578	50.000
19800	HOANG ICH THUAT	9704xx6983	50.000
19801	THI CHANH NA	9704xx7925	50.000
19802	HA VAN HUNG	9704xx7941	50.000
19803	NGO VAN DAO	9704xx8667	50.000
19804	VI THI THOM	9704xx8782	50.000
19805	LY VAN TIEN	9704xx8915	100.000
19806	NGUYEN THI BICH	9704xx9186	50.000
19807	PUIH THUC	9704xx1926	50.000
19808	LE MAI TRANG	9704xx0216	50.000
19809	VO NGUYEN HOAI DUC	9704xx2596	100.000
19810	LUONG THI THU THUY	9704xx5377	50.000
19811	NGUYEN VIET TIEN	9704xx5105	50.000
19812	LE THI PHUONG DUNG	9704xx9877	50.000
19813	BUI MINH TUNG	9704xx5407	50.000
19814	HOANG VAN TA	9704xx0371	50.000
19815	PHAM THI LE	9704xx9241	50.000
19816	LY THI NGUYEN	9704xx9498	50.000
19817	BUI VAN HIEU	9704xx0280	50.000
19818	HA VAN DUYET	9704xx3013	50.000
19819	HO VAN KIEN	9704xx8102	50.000
19820	BUI MINH DUONG	9704xx2103	50.000
19821	NGUYEN TIEN DUNG	9704xx0263	50.000
19822	LE TRUNG NGHIA	9704xx2559	50.000
19823	NGUYEN THU HUONG	9704xx4894	50.000
19824	NGUYEN THI SINH	9704xx6023	50.000
19825	NGUYEN THI HAI	9704xx2725	50.000
19826	NGUYEN CAM TU	9704xx8670	50.000
19827	LAM THI THU DUNG	9704xx6985	100.000
19828	HOANG VAN GIAP	9704xx1328	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19829	DINH BUI QUYNH ANH	9704xx6635	50.000
19830	PHAN THI NGUYET CAM	9704xx2644	50.000
19831	VU MAI HOA	9704xx5518	50.000
19832	DAO THI GAI	9704xx7510	50.000
19833	THI LE THUONG	9704xx8795	50.000
19834	TRUONG THI HUYNH PHUC	9704xx0206	50.000
19835	PHUNG THI PHONG LAN	9704xx3477	100.000
19836	DO THI HUONG	9704xx9902	50.000
19837	TRIEU THI NGOC QUYNH	9704xx1043	50.000
19838	NGUYEN MAI LE	9704xx6177	50.000
19839	NGUYEN VAN MINH	9704xx3278	50.000
19840	PHAM KIEU NGA	9704xx3310	50.000
19841	HA THI KIM DUNG	9704xx1540	50.000
19842	LY CHAN NANH	9704xx4319	50.000
19843	NGUYEN THANH BAO	9704xx4905	50.000
19844	SON THI KIM LEN	9704xx9516	50.000
19845	NGUYEN VAN CHUNG	9704xx0340	50.000
19846	BUI THI TRANG	9704xx8265	100.000
19847	PHAM THI HUE	9704xx8356	50.000
19848	PHUNG THI THUY	9704xx9806	50.000
19849	NGUYEN HOANG TRIEU	9704xx3522	50.000
19850	HOANG THI HONG	9704xx8877	50.000
19851	NONG THI LY	9704xx8869	50.000
19852	OC THANH DUNG	9704xx0258	50.000
19853	GIAO THI RO	9704xx4338	50.000
19854	LE VAN LUON	9704xx4429	50.000
19855	NGUYEN SY THANH NHAN	9704xx3765	150.000
19856	PHAM THI HUONG	9704xx8235	50.000
19857	TRAN VAN BAO	9704xx9775	50.000
19858	NGUYEN XUAN BINH	9704xx3801	50.000
19859	NGUYEN TRAN MINH CHAU	9704xx4920	50.000
19860	NONG THI BAY	9704xx8992	50.000
19861	NGO THANH DUNG	9704xx4282	50.000
19862	TRIEU THI LIEN	9704xx9065	50.000
19863	LUU THI HUONG	9704xx9099	50.000
19864	DO TIEN THANH	9704xx5301	50.000
19865	DANG VAN THO	9704xx1678	50.000
19866	NGUYEN THI THU HANG	9704xx9317	50.000
19867	DIEU HUAN	9704xx7597	50.000
19868	NGUYEN THI TUYEN	9704xx5433	100.000
19869	MAI VAN QUANG	9704xx2828	50.000
19870	NGUYEN KIM TUYEN	9704xx4879	50.000
19871	HA THI HONG	9704xx7559	100.000
19872	DOAN NGOC MINH	9704xx9411	150.000
19873	NGUYEN TRUNG KIEN	9704xx4177	50.000
19874	DUONG MY DUYEN	9704xx6900	50.000
19875	NGUYEN THI BICH TRAM	9704xx2626	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19876	GIANG A DE	9704xx6115	50.000
19877	NGUYEN VIET ANH	9704xx9965	50.000
19878	NGUYEN THI NHU	9704xx7241	50.000
19879	DANG THI NGUYET	9704xx0404	50.000
19880	PHAN THI CAO LY	9704xx7282	50.000
19881	LAM NGUYEN HUYNH NHU	9704xx9110	50.000
19882	CHU THI HOA	9704xx1072	50.000
19883	NGUYEN VAN LUONG	9704xx5916	50.000
19884	PHANG THI SAY	9704xx8152	50.000
19885	TRAN CONG LIEU	9704xx9473	150.000
19886	PHAM MAI ANH	9704xx1357	50.000
19887	NGUYEN VAN TU	9704xx4060	50.000
19888	PHAN VAN MINH	9704xx0834	50.000
19889	NGUYEN VAN KHOI	9704xx7694	50.000
19890	NGUYEN THI XOAN	9704xx1743	50.000
19891	NGUYEN THI LAN	9704xx1826	50.000
19892	CAO HUY BINH	9704xx6681	50.000
19893	HUYNH QUOC KHANG	9704xx7112	50.000
19894	TRAN THE MINH	9704xx3527	50.000
19895	HUYNH TRAN NHU THY	9704xx8542	50.000
19896	NGUYEN THI NGOC TRANG	9704xx2866	50.000
19897	THI SA KHOL	9704xx7722	50.000
19898	LO THI NHAT	9704xx7781	50.000
19899	CAM THI VIEN	9704xx7997	100.000
19900	BUI THI KIM BUI	9704xx8011	50.000
19901	NGUYEN THI HUONG	9704xx8375	50.000
19902	NGO THI SUONG	9704xx8425	50.000
19903	PHAM THI QUYNH	9704xx8490	50.000
19904	VI THI HONG PHUONG	9704xx8540	100.000
19905	CAO THI THANH THUONG	9704xx8565	50.000
19906	HOANG THI NGA	9704xx8763	50.000
19907	HOANG THI LAN ANH	9704xx8821	50.000
19908	BE THI THIEU	9704xx8847	50.000
19909	HO THI CHIEU	9704xx9001	50.000
19910	LU THI THUY LINH	9704xx8805	50.000
19911	TRUONG THI HAI	9704xx9241	50.000
19912	LOC THI THUY	9704xx9555	50.000
19913	PHAM THI VUONG	9704xx9597	50.000
19914	HOANG THI TIEP	9704xx9621	50.000
19915	HOANG THI CHUYEN	9704xx9860	100.000
19916	NGUYEN THI ANH NGUYET	9704xx1568	50.000
19917	LUONG THI THUAN	9704xx0108	50.000
19918	BUI DINH HUNG	9704xx3615	50.000
19919	NGUYEN VAN KHANG	9704xx8118	50.000
19920	PHAM THI MY DUNG	9704xx9010	50.000
19921	BUI VAN TRUONG	9704xx0081	50.000
19922	HUYNH THI BE HON	9704xx3425	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19923	LE THI CHAT	9704xx1803	50.000
19924	Y BLOI MKANG	9704xx1055	50.000
19925	KSOR Y BLUNG	9704xx9377	50.000
19926	LAM THI CHI	9704xx9518	50.000
19927	PHAM MANH LINH	9704xx7138	50.000
19928	NGUYEN DANG PHUONG	9704xx1708	50.000
19929	VU THI THUY DUNG	9704xx2036	50.000
19930	PHAM THI SINH	9704xx3093	50.000
19931	LE THI HA	9704xx6881	50.000
19932	NGUYEN YEN NHI	9704xx7980	50.000
19933	NGO NGUYEN KHOA	9704xx3042	50.000
19934	VO NGUYEN PHUONG DUNG	9704xx2895	50.000
19935	MAI DIEM THUY	9704xx2968	200.000
19936	TRAN QUOC KHANH	9704xx2937	50.000
19937	BUI VAN TINH	9704xx9317	50.000
19938	NGUYEN THI NGOC MAI	9704xx2897	50.000
19939	NGUYEN THI THUY HANG	9704xx3699	50.000
19940	CAO THI NU	9704xx4168	50.000
19941	PHAM THI THOAI	9704xx9976	50.000
19942	LA VAN HUAN	9704xx9694	50.000
19943	DUONG THI NGOT	9704xx0989	50.000
19944	LY THI PANG	9704xx1003	50.000
19945	LE THI NHU QUYNH	9704xx1029	50.000
19946	NGUYEN VAN MANH	9704xx1094	50.000
19947	DINH THI NGUYEN	9704xx1128	100.000
19948	HA THI TUYET	9704xx1250	50.000
19949	PHAM THANH THUY	9704xx7078	50.000
19950	TRAN THI DIEM	9704xx4024	50.000
19951	NGUYEN NGOC MAI TIEN	9704xx6005	50.000
19952	DANG THI DIEM SUONG	9704xx9099	50.000
19953	BUI THI HOAI HIEN	9704xx8322	50.000
19954	PHAM HUYNH ANH	9704xx2772	50.000
19955	VO TU MY	9704xx1277	50.000
19956	HOANG THI THU	9704xx0066	50.000
19957	NGUYEN VAN MINH	9704xx6478	50.000
19958	NGUYEN THIEN NAM	9704xx2715	50.000
19959	NGUYEN THI CAM TIEN	9704xx1843	50.000
19960	HUYNH VAN DUNG	9704xx7173	50.000
19961	MAI THI LANG	9704xx7181	50.000
19962	NGUYEN THI HOA	9704xx3849	50.000
19963	TRINH MINH HOAN	9704xx3508	50.000
19964	TRAN VAN TU	9704xx3631	100.000
19965	TRAN THI MY LE	9704xx5016	50.000
19966	TRAN THANH THIEN	9704xx9547	50.000
19967	MAI THI KHIEU	9704xx9638	50.000
19968	LE HONG SON	9704xx0131	50.000
19969	DINH NGUYEN XUAN HOA	9704xx3114	150.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
19970	THACH DINH THAI	9704xx2695	50.000
19971	NGUYEN VAN TRUYEN	9704xx8417	50.000
19972	TRUONG PHUOC DA	9704xx3613	50.000
19973	CAO VAN KHA	9704xx9511	50.000
19974	TRAN THI THU	9704xx6681	50.000
19975	DO NGOC LIEN	9704xx3480	50.000
19976	NGUYEN THI YEN	9704xx6469	50.000
19977	NGUYEN THI KIM HOA	9704xx2822	50.000
19978	BUI THI HUONG	9704xx5319	50.000
19979	PHAM THI THANH DUYEN	9704xx5031	50.000
19980	DO VIET THUAN	9704xx7037	50.000
19981	DANG THI PHAN	9704xx3788	50.000
19982	NGUYEN THI MONG TRINH	9704xx8958	50.000
19983	VU THI LANH	9704xx1691	50.000
19984	LE QUYET CHIEN	9704xx3189	50.000
19985	NGUYEN HUU THANG	9704xx4108	50.000
19986	CHU THI HUYEN TRANG	9704xx3598	50.000
19987	DANG HOANG PHUONG	9704xx5130	50.000
19988	HA THI PHUONG	9704xx2281	150.000
19989	NGUYEN THI HONG NGOC	9704xx2299	50.000
19990	NGUYEN PHI HUY	9704xx1916	50.000
19991	TRUONG THI HIEN	9704xx4330	50.000
19992	NGUYEN HUYNH PHU CUONG	9704xx9818	50.000
19993	AU VAN HOA	9704xx5652	100.000
19994	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx6168	50.000
19995	NGUYEN THI DUYEN	9704xx6205	100.000
19996	HOANG THI LAM	9704xx6940	50.000
19997	NGUYEN TAN PHAT	9704xx4614	50.000
19998	LUONG THI LAN	9704xx2983	50.000
19999	LE THI THU TRANG	9704xx6261	50.000
20000	TRINH THI THUONG	9704xx5041	150.000
20001	NGUYEN VAN THE	9704xx2284	50.000
20002	TRAN PHUONG ANH	9704xx5968	50.000
20003	PHAN NGUYEN HOANG MINH	9704xx8414	50.000
20004	BUI THI NHANH	9704xx2094	50.000
20005	NGUYEN THI THUY	9704xx8430	50.000
20006	DAM THI HA	9704xx1218	100.000
20007	DUONG THI VE	9704xx1259	50.000
20008	NONG THUY DUNG	9704xx1283	100.000
20009	NGUYEN THANH THUY	9704xx2480	50.000
20010	LE THI NHAU	9704xx5342	50.000
20011	LE THI TUYET BANG	9704xx1676	50.000
20012	LUONG QUOC TUAN	9704xx1304	50.000
20013	NGUYEN THI LOAN	9704xx2625	50.000
20014	DUONG DUC MANH	9704xx9192	50.000
20015	HOANG THI THUY LINH	9704xx4840	100.000
20016	VU LAN HUONG	9704xx4998	150.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20017	LE HUY CANH	9704xx2072	50.000
20018	DANG THI HA	9704xx5794	50.000
20019	VO MINH THAO	9704xx0467	50.000
20020	BUI PHUONG THAO	9704xx4121	50.000
20021	LE THI TUYET	9704xx8974	50.000
20022	THI MAI PHUONG	9704xx2819	50.000
20023	PHAN THI MUOI	9704xx4367	50.000
20024	NGUYEN DIEU LINH	9704xx4328	50.000
20025	NGUYEN MANH HOANG GIANG	9704xx8315	50.000
20026	NGUYEN THI HONG XUAN	9704xx6773	50.000
20027	DO QUANG MANH	9704xx9892	50.000
20028	THACH THI THUY TRAM	9704xx3422	50.000
20029	THACH TAC	9704xx3810	50.000
20030	NGUYEN THI KIM NGAN	9704xx8025	50.000
20031	LAM MINH DUONG	9704xx8256	50.000
20032	DOAN KHA NAM	9704xx4025	50.000
20033	PHUNG THE HUNG	9704xx5618	50.000
20034	GIANG A CANG	9704xx8640	50.000
20035	LY VAN PHUONG	9704xx9564	100.000
20036	GIANG A MUA	9704xx0604	50.000
20037	VA A CHU	9704xx0703	50.000
20038	LU THI NHUNG	9704xx0869	50.000
20039	CHANG THI NGUYEN	9704xx0943	50.000
20040	SUNG SEO SANG	9704xx0992	50.000
20041	VY THI ANH	9704xx4901	100.000
20042	LU THI OANH	9704xx4968	50.000
20043	NGUYEN THI NIEN	9704xx5387	50.000
20044	DANG THI THANH HANG	9704xx2643	50.000
20045	NGUYEN THI NHU ANH	9704xx6215	50.000
20046	MA THI HIEN	9704xx2765	50.000
20047	LE THI MONG KHA	9704xx2259	200.000
20048	LE THI NGOC KHANH	9704xx0099	50.000
20049	NONG THUY NGA	9704xx0885	100.000
20050	LUONG VAN TIEN	9704xx7534	50.000
20051	DANG NGOC HAI	9704xx8887	50.000
20052	DANG THI HONG	9704xx8477	50.000
20053	NGO THI NGOC HUYEN	9704xx9676	50.000
20054	DOAN XA TIENG	9704xx2187	50.000
20055	NGUYEN THI THANH LOAN	9704xx5591	100.000
20056	HOANG VAN PHONG	9704xx9621	50.000
20057	BUI VAN DUNG	9704xx9449	50.000
20058	VI VAN TRUNG	9704xx9431	50.000
20059	NGUYEN THE THIEU	9704xx0997	50.000
20060	DANG DIEM HUONG	9704xx7197	50.000
20061	TRAN VAN MINH	9704xx4306	100.000
20062	NGUYEN VAN LUOM	9704xx5683	50.000
20063	VU THI LINH CHI	9704xx2236	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20064	NGUYEN THI QUYNH CHI	9704xx1177	50.000
20065	NGUYEN THI QUYNH TRANG	9704xx6815	50.000
20066	LAI THI PHUONG MAI	9704xx1714	50.000
20067	TRAN THI LE	9704xx7294	50.000
20068	NGUYEN QUOC HUONG	9704xx9610	50.000
20069	PHAM VAN NGHIA	9704xx3876	50.000
20070	LE XUAN MUNG	9704xx7086	100.000
20071	LE THI NGOC HUYEN	9704xx6372	50.000
20072	NGUYEN NGOC KIM NGAN	9704xx3673	50.000
20073	NGUYEN VO DUY DAL	9704xx9475	50.000
20074	Y PHINH BKRONG	9704xx5978	50.000
20075	NGUYEN THI PHUONG	9704xx9630	50.000
20076	TRAN HONG TU	9704xx8405	50.000
20077	LE NGOC PHONG	9704xx1627	50.000
20078	VO VAN TAM	9704xx0790	50.000
20079	TRAN THI HUYEN TRANG	9704xx9464	50.000
20080	HO THI HOAI THUONG	9704xx4765	50.000
20081	NGUYEN THI MY	9704xx4773	50.000
20082	LO THI VAN	9704xx4922	50.000
20083	BUI THI HAI	9704xx5788	50.000
20084	TRAN THI HOA	9704xx5820	50.000
20085	LUONG THANH HUYEN	9704xx5895	100.000
20086	NGUYEN THI HUONG THAO	9704xx1380	50.000
20087	VI THI HUYEN	9704xx7057	50.000
20088	HUYNH THI KIEU NGA	9704xx6725	50.000
20089	PHAM THI HUONG	9704xx0050	50.000
20090	BUI THI MAI	9704xx0186	50.000
20091	HOANG KIM KONG	9704xx8530	50.000
20092	TRAN THI THUY	9704xx9182	50.000
20093	QUACH QUANG HUY	9704xx9124	50.000
20094	NGUYEN THI THOA	9704xx6666	50.000
20095	NGUYEN THI NEN	9704xx8233	50.000
20096	NGUYEN VAN THUAN	9704xx6558	50.000
20097	TANG VAN TUNG	9704xx5533	50.000
20098	NGUYEN THI THUY	9704xx2676	50.000
20099	TRAN THI VAN ANH	9704xx7238	50.000
20100	DANG THI XUAN	9704xx5653	50.000
20101	MUA A LOI	9704xx6914	50.000
20102	DUONG GIA HAN	9704xx5058	50.000
20103	VO PHUOC DIEN	9704xx0979	50.000
20104	DO VIET ANH	9704xx6150	50.000
20105	DOAN THI HUE TRAN	9704xx0708	50.000
20106	LANG THI KIM	9704xx5569	50.000
20107	LE VAN TIEN	9704xx5156	50.000
20108	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx9444	50.000
20109	LE THANH NHI	9704xx9578	50.000
20110	NGUYEN TO THI HUYNH NHU	9704xx8496	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20111	NGUYEN QUYNH ANH	9704xx2717	50.000
20112	DAM THI TINH	9704xx8160	50.000
20113	HOANG THI NGOC HUONG	9704xx2706	50.000
20114	LE THI LAN HUONG	9704xx6995	50.000
20115	NGUYEN NGOC LINH	9704xx0138	100.000
20116	TRAN NGOC PHUOC	9704xx9810	50.000
20117	NGUYEN THI NHU Y	9704xx5618	50.000
20118	NGUYEN THI NGOC LY	9704xx1836	50.000
20119	LO VAN MAY	9704xx1218	50.000
20120	HOANG VAN LOI	9704xx1234	50.000
20121	NONG HONG SON	9704xx1242	50.000
20122	NGUYEN CONG QUYEN	9704xx6912	50.000
20123	TRAN NHU QUYNH	9704xx8448	50.000
20124	QUANG THI DUOI	9704xx5573	50.000
20125	NGUYEN THI KIM HAI	9704xx2279	50.000
20126	HOANG THI YEN	9704xx3675	50.000
20127	NGUYEN THI MY PHUONG	9704xx6364	50.000
20128	BUI THI HUONG	9704xx1576	50.000
20129	VANG THI CHUA	9704xx9645	50.000
20130	NGUYEN VAN SON	9704xx5820	50.000
20131	HA VAN DUYEN	9704xx2604	50.000
20132	LUONG VAN TUAN	9704xx2885	100.000
20133	TONG VAN MINH	9704xx2893	50.000
20134	DUONG THI HA DUNG	9704xx3198	50.000
20135	QUANG THI DUA	9704xx3230	50.000
20136	LO THI DUNG	9704xx3263	50.000
20137	HA THI SAU	9704xx3289	50.000
20138	LO THI BIET	9704xx3446	50.000
20139	DO THI LAN	9704xx3529	50.000
20140	LO THI MEN	9704xx3750	50.000
20141	HOANG THI MINH HUE	9704xx3784	50.000
20142	LO VAN TUNG	9704xx4378	100.000
20143	KIEU THI HONG HANH	9704xx4886	50.000
20144	TRUONG GIA MAN	9704xx3841	50.000
20145	LE VAN DOAN	9704xx0590	50.000
20146	LE THI THANH	9704xx3419	50.000
20147	SUNG A HUNG	9704xx1093	50.000
20148	DANG DUY AN	9704xx9890	50.000
20149	TRAN VAN DEN	9704xx2049	50.000
20150	TRUONG THI THANH PHUONG	9704xx8953	50.000
20151	TRAN THI KIM DIEU	9704xx9573	50.000
20152	DUONG LE BINH	9704xx9632	50.000
20153	NGUYEN THI MAI	9704xx3262	50.000
20154	DANG PHAM HA XUYEN	9704xx4692	50.000
20155	NGUYEN THI THUY	9704xx2137	50.000
20156	VO PHU THINH	9704xx1218	50.000
20157	LE PHUONG THAO	9704xx9411	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20158	NGUYEN THI THO	9704xx0442	50.000
20159	Y THIEU BYA	9704xx4171	100.000
20160	HOANG THI TRA GIANG	9704xx4528	50.000
20161	NGUYEN VAN HOA	9704xx6291	50.000
20162	LE NGUYEN DIEU LINH	9704xx8806	50.000
20163	LO THI THUONG	9704xx2058	100.000
20164	BUI CONG HUY	9704xx5847	50.000
20165	HOANG HUONG QUYNH	9704xx7048	50.000
20166	MAI VAN MOI	9704xx1755	50.000
20167	NGUYEN THI THUY	9704xx3496	100.000
20168	VU THAO PHUONG	9704xx7290	50.000
20169	BUI NHU LINH	9704xx3375	50.000
20170	HOANG VAN DUONG	9704xx4251	50.000
20171	NGUYEN THI NGUYET ANH	9704xx1672	50.000
20172	VINH BAO PHU	9704xx5181	100.000
20173	NGUYEN THU HIEN	9704xx2091	50.000
20174	TRIEU THI THUY DUONG	9704xx4510	50.000
20175	MAI THI HAI	9704xx6987	50.000
20176	DO THI VI	9704xx4114	50.000
20177	NGUYEN NGOC ANH	9704xx4403	50.000
20178	TRAN THI THU VAN	9704xx0968	50.000
20179	DO THI DAO	9704xx1255	50.000
20180	CHU THI HUONG DIU	9704xx9981	50.000
20181	NGUYEN THI LE	9704xx0383	50.000
20182	NGUYEN THI THANH TUYEN	9704xx3056	50.000
20183	TRAN THI THU GIANG	9704xx4219	50.000
20184	BAN THI NGAT	9704xx5555	200.000
20185	NONG THI HANH	9704xx4302	50.000
20186	BE THI THO	9704xx4310	50.000
20187	LUONG THANH TRUYEN	9704xx4336	50.000
20188	PHAM VAN DUONG	9704xx4427	50.000
20189	NGUYEN THI LOC	9704xx4450	50.000
20190	LE HONG MINH	9704xx5196	50.000
20191	NGUYEN THU HIEN	9704xx7802	50.000
20192	TRIEU PHU VAN	9704xx4559	50.000
20193	KIM THI LY	9704xx4682	100.000
20194	LEO THI NIEM	9704xx4724	150.000
20195	BUI THI NHAN	9704xx4807	50.000
20196	LUU QUANG THANH	9704xx9293	100.000
20197	LOC VAN SON	9704xx4914	50.000
20198	LY THI LUYEN	9704xx4955	50.000
20199	LEN VAN HAU	9704xx4963	50.000
20200	LO THI THUY	9704xx4971	50.000
20201	PHAM MINH QUYEN	9704xx2521	50.000
20202	NGUYEN VAN TIEP	9704xx3858	50.000
20203	LE VAN KHANH	9704xx3882	50.000
20204	NGUYEN THI TAN	9704xx9162	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20205	VI VAN TAY	9704xx7867	50.000
20206	TRAN THI PHUONG THAO	9704xx9955	50.000
20207	H YOAN BUONYA	9704xx5927	100.000
20208	HO VINH HUNG	9704xx1746	50.000
20209	TRAN THANH NHAN	9704xx5325	50.000
20210	NGUYEN QUOC MINH	9704xx3551	50.000
20211	VU THI TUYET ANH	9704xx5523	50.000
20212	HUYNH THI LAN ANH	9704xx4427	50.000
20213	PHAM THI AI PHI	9704xx5264	50.000
20214	NGUYEN VAN THUONG	9704xx3912	100.000
20215	TRAN DIEM MY	9704xx3953	50.000
20216	LE THANH DAT	9704xx4019	50.000
20217	NGUYEN VAN HUNG	9704xx4381	50.000
20218	HO TAN KHANG	9704xx0335	50.000
20219	NGUYEN THI LY	9704xx5788	50.000
20220	NGO BAO THINH	9704xx8296	50.000
20221	TRAN THI VIET HUONG	9704xx7313	50.000
20222	NGO TONG TUOI	9704xx5069	50.000
20223	NGUYEN THI THU HUONG	9704xx6677	50.000
20224	VO PHAM THAO TRAM	9704xx8749	50.000
20225	NGUYEN VU LANH	9704xx8743	50.000
20226	TRAN VAN THAI	9704xx1705	50.000
20227	NINH THI HOANG	9704xx7552	50.000
20228	VO HO YEN VI	9704xx9762	50.000
20229	HOANG NGOC ANH	9704xx2873	50.000
20230	RO CHAM KOP	9704xx7009	50.000
20231	LE THI BE NGOAN	9704xx9303	50.000
20232	NGUYEN VAN HUU	9704xx0049	50.000
20233	PHAN TRUNG BAO	9704xx9548	50.000
20234	HOANG VAN TINH	9704xx1111	50.000
20235	XUAN THI KHE	9704xx2420	50.000
20236	HA XUAN HUNG	9704xx3537	50.000
20237	DINH PHUC MANH	9704xx2141	50.000
20238	NONG THI UONG	9704xx7413	50.000
20239	LE THI DUNG	9704xx0047	200.000
20240	LE PHAM HANH PHUONG	9704xx6953	50.000
20241	NGUYEN MANH DUNG	9704xx7987	50.000
20242	TRAN MINH NHI	9704xx7523	50.000
20243	VO VAN DAT	9704xx9710	50.000
20244	PHAM THUY TRANG	9704xx5085	50.000
20245	HO TRUNG HIEU	9704xx7994	50.000
20246	NGUYEN THI PHUONG	9704xx9479	50.000
20247	HOANG THI DIEM	9704xx3536	100.000
20248	LO THI OANH	9704xx2553	50.000
20249	VU VAN LUC	9704xx9871	50.000
20250	DANH BIEU	9704xx0910	50.000
20251	NGUYEN TIEN NAM	9704xx1348	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20252	TRAN VAN NGOC	9704xx1926	50.000
20253	KIEM THI NGAN	9704xx3088	50.000
20254	NGUYEN THI HUYEN	9704xx3195	50.000
20255	VAN THI CAM TU	9704xx3393	50.000
20256	TRAN MINH TIEN	9704xx3492	50.000
20257	H HOAN	9704xx5465	50.000
20258	DO THU HIEN	9704xx3176	50.000
20259	PHAM HONG HAI TRUNG	9704xx5754	50.000
20260	NGUYEN VAN THAI	9704xx5770	50.000
20261	LE NGOC TAO	9704xx4656	50.000
20262	LE ANH DUNG	9704xx1000	50.000
20263	BUI VAN CUONG	9704xx9210	100.000
20264	VI THI HUYEN	9704xx9376	50.000
20265	HOANG VAN NGU	9704xx9442	50.000
20266	DANG THI KHANH LINH	9704xx6464	50.000
20267	NGUYEN THI BAO NGOC	9704xx1315	50.000
20268	NGUYEN THANH CHAU	9704xx3880	50.000
20269	TRINH VAN CUONG	9704xx4365	50.000
20270	CHU QUANG DUY	9704xx4555	50.000
20271	NGUYEN QUY VIET	9704xx7215	50.000
20272	TRAN LAN HUONG	9704xx6834	50.000
20273	PHAM THI DUNG	9704xx1236	50.000
20274	LE THI THU HIEN	9704xx7557	50.000
20275	TRAN CHI KIEN	9704xx9066	50.000
20276	TRAN THI LAN	9704xx9108	50.000
20277	NGUYEN THI TAM	9704xx2911	50.000
20278	BUI THI HUYEN TRANG	9704xx5280	100.000
20279	NGUYEN DINH HOANG KHANG	9704xx6256	50.000
20280	PHAN VAN TIEN	9704xx6426	50.000
20281	LUONG VAN HIEU	9704xx3335	50.000
20282	TRAN THI BICH	9704xx7664	50.000
20283	PHAN THI PHUONG THUY	9704xx5344	50.000
20284	PHUNG CONG TRU	9704xx1759	100.000
20285	TRAN VAN HOANH	9704xx4913	50.000
20286	TRAN THI UT HAO	9704xx3062	50.000
20287	PHAM VAN TUAN	9704xx8212	50.000
20288	NGUYEN THI MINH CHAU	9704xx0476	50.000
20289	SON HOANG NA	9704xx8630	50.000
20290	NAY THAO	9704xx8796	100.000
20291	NAY H SA	9704xx9265	50.000
20292	Y NOEL KNUL	9704xx1220	50.000
20293	LE THI THUY TRANG	9704xx4028	50.000
20294	LE THI TRUONG AN	9704xx0432	50.000
20295	NGUYEN MINH QUYET	9704xx3851	50.000
20296	LUONG THI THANH HUYEN	9704xx2001	50.000
20297	HOANG THI LAN HUONG	9704xx3030	150.000
20298	HOANG NHU QUYNH	9704xx3113	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20299	DOAN HUU LUAN	9704xx3162	50.000
20300	LUONG HAI TRONG	9704xx3337	50.000
20301	NGUYEN VAN SON	9704xx3402	50.000
20302	CAO THI NGA	9704xx3410	100.000
20303	NGUYEN THANH HUONG	9704xx2028	50.000
20304	NGUYEN DUC QUAN	9704xx8744	50.000
20305	NGUYEN THI HIEN	9704xx3827	50.000
20306	NGUYEN MINH THUAN	9704xx7407	50.000
20307	VU THI QUYNH	9704xx4563	50.000
20308	LE HUYNH YEN NHI	9704xx9014	50.000
20309	VU THI HUONG	9704xx8416	100.000
20310	DINH THI NGOT	9704xx9397	50.000
20311	BUI VAN VUNG	9704xx2868	50.000
20312	NGUYEN TRAN GIA HAN	9704xx6557	50.000
20313	NGUYEN THANH LOC	9704xx8135	50.000
20314	PHAM THI HIEU	9704xx2801	100.000
20315	DANG HONG QUAN	9704xx8322	50.000
20316	NGUYEN VAN SANG	9704xx1216	50.000
20317	HA THI QUYEN	9704xx1901	50.000
20318	DUONG THI NHUNG	9704xx3303	50.000
20319	LE THI CAM TIEN	9704xx4277	50.000
20320	TANG NGOI	9704xx4707	50.000
20321	DUONG THI THANH XUAN	9704xx3107	50.000
20322	NGUYEN THI THU THAO	9704xx6652	50.000
20323	NGUYEN THI THANH NGAN	9704xx0929	50.000
20324	NGUYEN THI LE	9704xx2136	100.000
20325	DAO QUANG QUYEN	9704xx6719	50.000
20326	NGUYEN NGOC KIEU TRINH	9704xx8388	50.000
20327	NGUYEN XUAN DUNG	9704xx4863	100.000
20328	NGUYEN THI MY	9704xx5531	50.000
20329	BUI THI KIEU TRINH	9704xx9373	50.000
20330	NGUYEN VAN MUOI MOT	9704xx5677	50.000
20331	LE HONG MANH	9704xx2509	50.000
20332	NGUYEN HOAI NAM	9704xx9747	50.000
20333	LE THI HONG THAM	9704xx5723	50.000
20334	NGUYEN VAN HUNG	9704xx0925	50.000
20335	NGUYEN THI PHUC	9704xx5451	50.000
20336	NGUYEN THI BICH HUYEN	9704xx5956	50.000
20337	NGUYEN THUY HONG	9704xx7051	50.000
20338	CAO THI MAI	9704xx7349	50.000
20339	NGUYEN DOAN BINH	9704xx3242	50.000
20340	LE THI THU NGUYET	9704xx2954	50.000
20341	NGO THI MAI	9704xx1366	50.000
20342	NGUYEN TRI CONG	9704xx9494	50.000
20343	NGUYEN ANH MINH	9704xx4716	50.000
20344	NGUYEN THI THUY HANG	9704xx9890	50.000
20345	LE THI THU THAM	9704xx0179	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20346	LE THI THU HIEN	9704xx3528	100.000
20347	PHAM THANH NGA	9704xx2843	50.000
20348	HA PHAM THU HUONG	9704xx4601	50.000
20349	LE DUC TRUNG	9704xx7633	50.000
20350	TRINH TANG VIET TRUNG	9704xx2808	50.000
20351	LE MINH GIANG	9704xx4635	50.000
20352	NGUYEN THI THIN	9704xx8321	50.000
20353	LANG THI DEP	9704xx7018	50.000
20354	PHAM VAN DIEN	9704xx8636	50.000
20355	SUNG THI PHUA	9704xx7335	50.000
20356	VANG A KY	9704xx8010	50.000
20357	HA THI HUYEN	9704xx8408	50.000
20358	LY THI DAN	9704xx7707	50.000
20359	PHAN MINH QUAN	9704xx7289	100.000
20360	TRINH THI HUYEN	9704xx6543	50.000
20361	LE THU GIANG	9704xx3236	50.000
20362	CHU THI LIEN	9704xx5645	50.000
20363	NGHIEM HUY TUAN	9704xx7047	50.000
20364	PHAM BA PHUOC	9704xx8789	50.000
20365	HOANG THI THUY NGA	9704xx1958	50.000
20366	HOANG THI NGA	9704xx0845	50.000
20367	TRAN VAN LE	9704xx5173	50.000
20368	TRAN THU HUYEN	9704xx2934	50.000
20369	VO THI CAM NGOAN	9704xx7652	50.000
20370	HA BICH LUYEN	9704xx6622	50.000
20371	DINH VAN SO NY	9704xx4168	50.000
20372	NGUYEN MINH PHA	9704xx4754	50.000
20373	NGUYEN VAN LOI	9704xx4994	50.000
20374	NGUYEN VAN TIEN	9704xx5421	50.000
20375	TRAN THI NGAN	9704xx4150	50.000
20376	TRAN KHANH HUYEN	9704xx4226	100.000
20377	LUONG THI THU HUYEN	9704xx0695	50.000
20378	LUONG VAN TUONG	9704xx3799	50.000
20379	NGUYEN DANG SON	9704xx3459	50.000
20380	PHAN THI THU HONG	9704xx6884	150.000
20381	VU THI Y NHI	9704xx5312	50.000
20382	LUU NU HOANG ANH	9704xx3043	50.000
20383	NGUYEN VAN LY	9704xx3068	50.000
20384	PHAM THI MINH CHUNG	9704xx0830	100.000
20385	TRIEU MUI DET	9704xx8718	50.000
20386	THI NHE	9704xx0895	100.000
20387	LE KHAC LAM	9704xx5186	50.000
20388	KHUAT THI THAO	9704xx8466	50.000
20389	VI THI TUYET	9704xx6472	50.000
20390	VU HOANG NGUYET NUONG	9704xx4751	50.000
20391	HUYNH THI PHUONG DUNG	9704xx6704	50.000
20392	LUU KIM HANH	9704xx0538	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20393	DANG PHUC HAI	9704xx8028	50.000
20394	LE THI HUYEN TRANG	9704xx6005	50.000
20395	DOAN DUY TUYEN	9704xx8464	50.000
20396	NGUYEN THI PHUONG	9704xx4075	50.000
20397	NGUYEN VAN TRUNG	9704xx5030	50.000
20398	NGUYEN THI LAN ANH	9704xx7810	100.000
20399	QUACH NGOC KIEU	9704xx7145	50.000
20400	TA THI THANH	9704xx8281	50.000
20401	CAO THI HUE	9704xx6194	150.000
20402	TRAN MY LINH	9704xx1752	50.000
20403	VUONG THI ANH	9704xx4635	100.000
20404	DINH THI YEN	9704xx0096	50.000
20405	HOANG THI THI	9704xx7003	50.000
20406	NGUYEN VAN TUAN	9704xx9649	50.000
20407	LE VAN QUANG	9704xx9672	50.000
20408	NGUYEN THI KIM NGOC	9704xx0555	50.000
20409	LUU VAN UT	9704xx0654	50.000
20410	NGUYEN VAN LUNG	9704xx0662	50.000
20411	TRUONG DI KHANG	9704xx3557	50.000
20412	VAN HUU LAN	9704xx0993	50.000
20413	NGUYEN THI NGA	9704xx1082	50.000
20414	PHAN TRONG NGHIA	9704xx1207	50.000
20415	TRAN THI HONG THAM	9704xx1231	50.000
20416	NGUYEN PHUOC SANG	9704xx1256	50.000
20417	NGUYEN THI LEN	9704xx4532	50.000
20418	HO SY TUAN	9704xx2085	50.000
20419	TRIEU XUAN CUONG	9704xx1631	50.000
20420	NGUYEN THI THU HIEN	9704xx9528	50.000
20421	VI THI NHUNG	9704xx9354	50.000
20422	BUI VAN CUONG	9704xx0162	50.000
20423	LO VAN THOM	9704xx0790	100.000
20424	LANH THI SONG	9704xx0956	100.000
20425	LY THI LINH	9704xx1350	50.000
20426	BUI VAN KHOA	9704xx1400	50.000
20427	NONG THI HIEN	9704xx1905	50.000
20428	NGAN HONG SON	9704xx1954	50.000
20429	NGAN VAN YEN	9704xx1962	50.000
20430	SAM THI THAM	9704xx2036	50.000
20431	HA KIM ANH	9704xx2051	100.000
20432	DAM VAN THUONG	9704xx6773	50.000
20433	THAI THANH TUAN	9704xx2497	50.000
20434	VI VAN NAM	9704xx3998	50.000
20435	NGO NHAT ANH	9704xx8213	50.000
20436	HA QUANG CUONG	9704xx0979	50.000
20437	TO THI NGOI	9704xx9636	50.000
20438	NATHAN THOMAS BUSCH	9704xx4412	50.000
20439	JEFFREY LYNN DAVIS	9704xx4495	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20440	VU THI SAU	9704xx6636	50.000
20441	VU THU THUY	9704xx1746	50.000
20442	MORELLI CRESPO ISABELA AVELINA	9704xx2198	50.000
20443	LE VAN HUNG	9704xx2900	50.000
20444	PHAN VAN HUNG	9704xx0382	50.000
20445	BUI TUAN THANH	9704xx0139	50.000
20446	NGUYEN VU DONG	9704xx9940	50.000
20447	LE TRUNG HIEU	9704xx1130	100.000
20448	TRUONG VAN KY	9704xx4783	50.000
20449	BUI TAN LUC	9704xx1171	100.000
20450	NGUYEN THI TRANG	9704xx3899	50.000
20451	PHAN THI DEN	9704xx9408	50.000
20452	DO THU HUYEN	9704xx9867	100.000
20453	NGUYEN THI BA	9704xx1322	50.000
20454	NGUY CONG HOAN	9704xx6372	50.000
20455	HO NGUYEN DIEM HANG	9704xx9530	50.000
20456	TRAN DUY THANH	9704xx4219	50.000
20457	NGUYEN HOANG ANH	9704xx4284	50.000
20458	NONG THI THAO	9704xx0154	50.000
20459	HA SI DONG	9704xx4130	100.000
20460	DINH ANH THAI	9704xx6818	50.000
20461	PHAM THI NHUNG	9704xx1230	50.000
20462	HA VIET MUNG	9704xx2865	50.000
20463	NGUYEN THI CUC	9704xx7544	50.000
20464	DUONG THI HUONG	9704xx1796	50.000
20465	TRAN THI KIM NGAN	9704xx5024	50.000
20466	NGUYEN SU GUAN	9704xx5180	50.000
20467	PHAM HUY HOANG	9704xx6231	50.000
20468	NGUYEN DUY HA	9704xx1129	100.000
20469	NGUYEN QUOC LANH	9704xx4664	50.000
20470	LE THI TO UYEN	9704xx2677	50.000
20471	NGUYEN THI THU	9704xx7418	50.000
20472	PHAM QUOC VIET	9704xx8248	50.000
20473	PHAN THI THU THAO	9704xx9003	150.000
20474	HOANG ANH TUAN	9704xx3973	50.000
20475	LU THI VUONG	9704xx6868	50.000
20476	NONG THI HUE	9704xx6983	50.000
20477	TRAN THI CAM HONG	9704xx1185	50.000
20478	NGUYEN MANH THONG	9704xx4409	50.000
20479	HOANG THI HUE	9704xx6263	50.000
20480	VI TRUNG HAI	9704xx6289	50.000
20481	LY THI MAI	9704xx6537	50.000
20482	NGUYEN THI KIM DUNG	9704xx6560	50.000
20483	MA THI PHUONG	9704xx6628	50.000
20484	TRUONG THI DAT	9704xx1352	150.000
20485	DIEM THI THANH YEN	9704xx6867	50.000
20486	LE QUY TON	9704xx6982	100.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20487	TON THI DAO	9704xx7006	50.000
20488	TRUONG THI HOAI	9704xx7253	50.000
20489	HA THI BAC	9704xx7378	150.000
20490	VU VAN TUAN	9704xx6598	50.000
20491	BUI VAN TOAN	9704xx5861	50.000
20492	TRIEU THI HOA	9704xx6190	50.000
20493	LANH VAN THAM	9704xx6967	50.000
20494	PHAN THI CUC	9704xx2313	50.000
20495	NONG THI PHUONG	9704xx2020	50.000
20496	TRAN HUU HUNG	9704xx4444	50.000
20497	LE THI THANH	9704xx2509	100.000
20498	NGUYEN THI THUY	9704xx2517	50.000
20499	HOANG MAILY	9704xx2525	50.000
20500	LY THI QUYET	9704xx2574	100.000
20501	Y TY	9704xx4772	50.000
20502	TRUONG THI VAN	9704xx2772	50.000
20503	NGUYEN THU HANG	9704xx4188	50.000
20504	NGUYEN MAI THUY	9704xx6621	100.000
20505	LY VAN TU	9704xx9917	50.000
20506	DANG THI THUY	9704xx3000	50.000
20507	LE MINH VU	9704xx2613	50.000
20508	DANG THI CUC	9704xx4880	50.000
20509	PHAM HUONG BINH	9704xx6115	50.000
20510	TRAN TRANG BAO VY	9704xx9642	50.000
20511	HOANG THI BINH	9704xx7881	50.000
20512	HOANG MAI HONG	9704xx9591	50.000
20513	HUA THI HUYEN	9704xx7923	100.000
20514	LUONG THI HA THANH	9704xx1360	50.000
20515	HOANG TUNG NINH	9704xx5313	50.000
20516	PHAM DIEU HANG	9704xx7924	50.000
20517	NGUYEN QUANG HUY	9704xx6609	50.000
20518	NGUYEN THI DANG	9704xx8675	50.000
20519	NGUYEN HUNG CUONG	9704xx3132	50.000
20520	NGUYEN HONG MINH	9704xx5567	50.000
20521	HOANG THI THANH TUYEN	9704xx7884	50.000
20522	DOAN THI THUY QUYNH	9704xx7435	50.000
20523	LIM SOOJUNG	9704xx3906	100.000
20524	HANG A GIANG	9704xx2758	50.000
20525	NGUYEN THI TUYET MAI	9704xx6564	50.000
20526	VO TAN KHOA	9704xx1489	50.000
20527	NGUYEN HOANG MAN	9704xx7750	100.000
20528	DO THI THU THUONG	9704xx3510	50.000
20529	DANG MUI KHE	9704xx5700	200.000
20530	LY THI THU LOAN	9704xx5775	50.000
20531	NUNG THI LANH	9704xx9790	50.000
20532	DUONG THI TUYEN	9704xx5616	100.000
20533	DAO THI THANH LOAN	9704xx4858	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20534	LE THI NGOC HIEU	9704xx7994	100.000
20535	TRAN QUOC CUONG	9704xx7407	50.000
20536	HOANG VAN THANG	9704xx7446	50.000
20537	HO MINH HANG	9704xx7447	50.000
20538	HOANG THI LAN	9704xx9187	50.000
20539	DO THI BICH	9704xx1640	50.000
20540	LAM SA NA	9704xx1540	50.000
20541	NGUYEN THI HOAN	9704xx6622	50.000
20542	NGUYEN THI THUY DUNG	9704xx9652	50.000
20543	NGUYEN THI TY	9704xx7039	50.000
20544	NGUYEN THI YEN NHI	9704xx0245	50.000
20545	PHAM THI MINH	9704xx7311	50.000
20546	NGUYEN THI DUNG	9704xx4164	50.000
20547	VI THI THANH	9704xx0852	150.000
20548	NGUYEN THI LE HOA	9704xx0153	50.000
20549	VANG VAN KHAI	9704xx5633	100.000
20550	NGUYEN THANH TUNG	9704xx5473	50.000
20551	PHAM VAN HUNG	9704xx9632	50.000
20552	HO DUC BE	9704xx4187	50.000
20553	CAM THI SINH	9704xx8936	50.000
20554	NGUYEN THI THANH TRUC	9704xx6367	50.000
20555	TRUONG VAN DUNG	9704xx2866	50.000
20556	PHUNG QUANG CHUNG	9704xx6580	50.000
20557	DAO THUY NGA	9704xx8156	50.000
20558	NGUYEN HONG TRANG	9704xx8837	50.000
20559	TRAN THI THANH THAO	9704xx5761	50.000
20560	LY DUC LONG	9704xx6490	100.000
20561	DIEU THI SEN	9704xx6680	50.000
20562	HOANG VAN CHUYEN	9704xx6722	50.000
20563	VU VAN CUONG	9704xx6730	50.000
20564	VU DUC TAN	9704xx1892	50.000
20565	BUI VAN LAP	9704xx7035	100.000
20566	QUACH VAN HUNG	9704xx8395	100.000
20567	LA THI LY	9704xx8453	50.000
20568	LE THI NGAN	9704xx8503	50.000
20569	NGUYEN THI HIEP	9704xx8651	50.000
20570	TRAN THI OANH	9704xx7107	50.000
20571	NGUYEN HA HUNG	9704xx9130	50.000
20572	NGUYEN THI LAN	9704xx4595	50.000
20573	LE DORNER DENISSE-MARIA	9704xx6937	50.000
20574	CU THI BAY	9704xx6197	50.000
20575	NGUYEN THI THANH TU	9704xx6478	50.000
20576	NGUYEN THI HAI HAU	9704xx5405	100.000
20577	NGUYEN THI HUONG	9704xx9246	50.000
20578	LE THI HONG	9704xx3214	50.000
20579	VU QUE DONG	9704xx4434	50.000
20580	NGUYEN THI HAI	9704xx6341	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20581	DINH THI DUNG	9704xx2445	50.000
20582	NGUYEN THU TRA	9704xx8575	50.000
20583	VO THI NGOC HUYEN	9704xx9915	50.000
20584	NGHIEM THANH MAI	9704xx3727	50.000
20585	HA VAN CHUC	9704xx4911	50.000
20586	NONG VAN BO	9704xx4963	50.000
20587	NGO KHANH LINH	9704xx2815	50.000
20588	LE THI LINH	9704xx5919	100.000
20589	HOANG HONG VAN	9704xx8525	50.000
20590	DINH VAN TRU	9704xx7884	50.000
20591	PHAM LUONG VI	9704xx5650	50.000
20592	PHUNG NGOC ANH	9704xx4185	50.000
20593	HA THI NGA	9704xx8241	50.000
20594	NGUYEN VAN THANH	9704xx4813	50.000
20595	NGUYEN DUC DUY	9704xx1565	50.000
20596	TRUONG THI BICH NGAN	9704xx5223	50.000
20597	TRIEU VAN BAO	9704xx4340	50.000
20598	LE NHUT HUYNH	9704xx6096	50.000
20599	NGUYEN NGOC TRAM	9704xx5081	50.000
20600	TRUONG THI THANH	9704xx0370	50.000
20601	PHAM THI YEN NHI	9704xx0396	50.000
20602	NONG DUC HIEP	9704xx7562	50.000
20603	PHAM THI SO NY	9704xx4123	50.000
20604	NGUYEN THI BICH TIEN	9704xx4412	50.000
20605	HUA THI KIM THOA	9704xx4537	50.000
20606	TRIEU THI HUYEN TRANG	9704xx4651	50.000
20607	NGO TRUONG VINH	9704xx8779	50.000
20608	NGUYEN THI KIM THOA	9704xx1373	50.000
20609	NGUYEN THI ANH NGUYET	9704xx4134	50.000
20610	DUONG QUANG VINH	9704xx4986	50.000
20611	BUI VAN DIEN	9704xx4121	50.000
20612	BUI TRAN THAO	9704xx7146	50.000
20613	HOANG HUY THONG	9704xx4782	50.000
20614	NGUYEN TRUONG GIANG	9704xx2394	50.000
20615	RMAH GUN	9704xx7564	50.000
20616	NGUYEN THI THUONG	9704xx4041	50.000
20617	NGUYEN THI NGOC BICH	9704xx4215	50.000
20618	NGUYEN THI KIEU	9704xx1194	50.000
20619	LE TUAN DUNG	9704xx2214	50.000
20620	Y KIEN	9704xx0539	50.000
20621	BUI THI KIM NGAN	9704xx9300	100.000
20622	NGUYEN THU DIEU HUYEN	9704xx6780	50.000
20623	HOANG THI HONG THI	9704xx0607	50.000
20624	TRAN THI MINH HANG	9704xx2363	50.000
20625	GIAP THI THUY DUNG	9704xx4807	50.000
20626	TA THI GIANG	9704xx8764	50.000
20627	TRANG THI HUONG	9704xx9168	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20628	NGUYEN VAN KHUAN	9704xx2010	50.000
20629	MAI DUC HIEU	9704xx8665	50.000
20630	TRAN THE THANH	9704xx9470	100.000
20631	TRAN LINH GIAP	9704xx6681	50.000
20632	KA DIEM	9704xx8425	50.000
20633	LE THI THU THAO	9704xx3116	50.000
20634	NGUYEN VAN TUOI	9704xx5067	50.000
20635	BUI THI CAM TU	9704xx8314	50.000
20636	CHAU THI THU MINH	9704xx7046	50.000
20637	TRAN THI TIEN	9704xx6469	50.000
20638	TA VAN DO	9704xx2861	50.000
20639	VUONG QUOC SY	9704xx6818	50.000
20640	NGUYEN HUU DUONG	9704xx6837	50.000
20641	LE QUOC PHONG	9704xx7802	50.000
20642	NGUYEN THI DUNG	9704xx5852	50.000
20643	LE THI HA	9704xx6496	50.000
20644	NGUYEN VAN NHO	9704xx2782	50.000
20645	DUONG THI TUOI	9704xx2787	50.000
20646	PHAM THI MAI	9704xx3000	50.000
20647	LU VAN TAP	9704xx6621	50.000
20648	LE THI THUY DIEM	9704xx1966	50.000
20649	NGUYEN HOANG PHI YEN	9704xx3368	50.000
20650	HO THI LAN	9704xx9668	50.000
20651	NONG VAN DUONG	9704xx7843	50.000
20652	HO THI DUNG	9704xx3967	50.000
20653	NGUYEN THUY QUYNH	9704xx0915	50.000
20654	TRUONG THI KHA LY	9704xx8589	50.000
20655	TRAN THI HA GIANG	9704xx1516	50.000
20656	LE THI THU HIEN	9704xx9523	50.000
20657	TRAN THI THU HUE	9704xx5172	50.000
20658	VU THANH TUYEN	9704xx2623	50.000
20659	NGUYEN NGOC TUAN THANH	9704xx4667	50.000
20660	LIEU THAI	9704xx5488	50.000
20661	HOANG HUU TRUONG	9704xx4277	50.000
20662	NGUYEN VAN HOANG	9704xx7456	50.000
20663	VO XUAN HOANG	9704xx2514	50.000
20664	TRAN THI NGOC ANH	9704xx4778	50.000
20665	DINH NHU HOANH	9704xx7324	50.000
20666	HOANG VAN NGAN	9704xx8470	150.000
20667	LO VAN THAN	9704xx9907	150.000
20668	TRAN VAN VUNG	9704xx1605	50.000
20669	LA THI HOA	9704xx0706	50.000
20670	DUONG VAN KET	9704xx9008	100.000
20671	HA TRUNG TINH	9704xx0053	50.000
20672	DO THI THU	9704xx0212	100.000
20673	PHAM THI THU	9704xx4200	50.000
20674	NGUYEN THAO NGUYEN EM	9704xx7217	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20675	NGUYEN THAO NGUYEN	9704xx7274	50.000
20676	NATTAYA JAFFER	9704xx1853	50.000
20677	NGUYEN THANH THUY	9704xx2884	50.000
20678	NGUYEN MANH LOI	9704xx6740	50.000
20679	HO THI VUA	9704xx2045	50.000
20680	LE THI NGOC MAI	9704xx8356	100.000
20681	TRAN THI KHANH HUYEN	9704xx4363	50.000
20682	BUI HONG HANH	9704xx7989	50.000
20683	LUONG THI ON	9704xx7178	50.000
20684	NGUYEN VAN THIEN	9704xx1139	50.000
20685	NGUYEN THUY NGA	9704xx1188	50.000
20686	NGUYEN VAN THANH	9704xx9880	50.000
20687	HUYNH HUU PHUOC	9704xx3127	100.000
20688	NGUYEN THI THUY LINH	9704xx2567	50.000
20689	VU NGOC LINH	9704xx3908	50.000
20690	TRUONG THI KIM TIEN	9704xx3150	50.000
20691	NGUYEN THI HUYEN	9704xx9548	50.000
20692	LA NHAT MINH	9704xx6192	50.000
20693	LE THANH HAU	9704xx8148	50.000
20694	HUYNH ANH TUYET	9704xx8569	100.000
20695	MA THI THUONG	9704xx8932	50.000
20696	NGUYEN THI BICH HUE	9704xx9088	50.000
20697	MACH TA RES	9704xx0359	50.000
20698	DINH VAN THANH	9704xx5611	50.000
20699	TONG VAN SOAN	9704xx7641	50.000
20700	PHAN THI HUYEN	9704xx6965	50.000
20701	LY VAN TON	9704xx9530	50.000
20702	DAO THI HUONG	9704xx4841	50.000
20703	BUI VAN SON	9704xx8862	100.000
20704	KHA THI DAU	9704xx8455	50.000
20705	LY THI DOI	9704xx3987	50.000
20706	HOANG NGOC KHUE	9704xx9089	50.000
20707	NGUYEN THI NHANH	9704xx5653	50.000
20708	DAO THUY NGA	9704xx6435	50.000
20709	VO PHUNG NHI	9704xx7565	50.000
20710	BUI NGOC HA	9704xx3292	50.000
20711	TRAN HUONG TRANG	9704xx4739	50.000
20712	LE VAN QUANG	9704xx0173	50.000
20713	NGUYEN THI HOANG ANH	9704xx3453	50.000
20714	MA THI HONG	9704xx9550	50.000
20715	LE NGOC SON	9704xx3822	50.000
20716	HO HOAI ANH	9704xx1794	50.000
20717	NGUYEN QUOC TOAN	9704xx3836	50.000
20718	NGUYEN QUOC SI	9704xx5166	50.000
20719	LUONG VAN XUYEN	9704xx0900	50.000
20720	THAO A KHAI	9704xx1254	50.000
20721	HA THI MY LINH	9704xx3771	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20722	Y SAC	9704xx4622	50.000
20723	Y SAT	9704xx4655	100.000
20724	LE THI BICH NGOC	9704xx6503	50.000
20725	NGUYEN THI LY	9704xx7325	50.000
20726	TIEN THI HUONG	9704xx1137	50.000
20727	LE THI NAM	9704xx2510	50.000
20728	BUI CAM TU	9704xx6031	50.000
20729	NGUYEN THI HONG YEN	9704xx8296	50.000
20730	LE THI THAO	9704xx7697	50.000
20731	HOANG THI THAM	9704xx7770	50.000
20732	BUI VAN CHIEN	9704xx8577	50.000
20733	TRAN PHUONG THAO	9704xx9135	50.000
20734	DANG MUI DAT	9704xx2070	50.000
20735	BUI THI THANH PHUONG	9704xx8679	50.000
20736	NONG XUAN VU	9704xx8760	50.000
20737	PHAM PHOI NHU	9704xx6840	50.000
20738	HOANG VAN CAU	9704xx8943	100.000
20739	NGUYEN NGOC HIEN	9704xx8503	50.000
20740	TRAN TRONG LUU	9704xx5732	50.000
20741	HOANG MINH THO	9704xx0932	50.000
20742	TRUONG THI TRANG	9704xx9880	50.000
20743	SUNG A CHANG	9704xx9230	100.000
20744	PHUNG VAN HUU	9704xx9370	200.000
20745	PHUNG VAN CUONG	9704xx9628	50.000
20746	VANG THI NENH	9704xx9776	50.000
20747	HOANG THI EM	9704xx9792	50.000
20748	BUI THI DUYEN	9704xx9883	50.000
20749	TRUONG THI THANH XUAN	9704xx2370	50.000
20750	LUAN THI THU HUONG	9704xx0253	50.000
20751	NGUYEN THI PHUONG DIEN	9704xx2532	50.000
20752	TRINH THI LIEN	9704xx7562	50.000
20753	NGUYEN VU HOANG VAN	9704xx3090	50.000
20754	TRAN THAI LANG	9704xx4136	50.000
20755	NGUYEN CAM TU	9704xx6497	50.000
20756	NGUYEN VAN HOANG	9704xx9194	50.000
20757	TRAN VAN LOC	9704xx9830	50.000
20758	PHAN MUI KHE	9704xx0683	100.000
20759	HOANG VAN HUNG	9704xx0865	50.000
20760	HA THI THO	9704xx0931	50.000
20761	VI THI LAN	9704xx0956	50.000
20762	HOANG THI HOA	9704xx1202	100.000
20763	TONG THI THU	9704xx1269	50.000
20764	VUONG MANH LINH	9704xx1442	50.000
20765	TRUONG VAN TOAN	9704xx1483	50.000
20766	TRUONG VAN BINH	9704xx1509	50.000
20767	THAI SA LY	9704xx7261	50.000
20768	LUU QUANG HUNG	9704xx6704	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20769	TRIEU THI CHAN	9704xx0590	50.000
20770	BUI THI HONG LE	9704xx0640	50.000
20771	THAO THI CA	9704xx0657	50.000
20772	SUNG THI GIA	9704xx0665	50.000
20773	BUI THI THUY	9704xx0756	50.000
20774	LO THI HUONG	9704xx0848	50.000
20775	THAO THI DUA	9704xx0905	50.000
20776	NGUYEN XUAN HUNG	9704xx0996	50.000
20777	LO THI NHUNG	9704xx1028	50.000
20778	NGUYEN VAN SANG	9704xx1044	50.000
20779	BUI THI HA	9704xx1036	50.000
20780	HA VAN THE	9704xx1051	100.000
20781	TRAN NGUYEN AI VY	9704xx1392	50.000
20782	SON SI VONE	9704xx5291	50.000
20783	BUI KIM THOA	9704xx7394	50.000
20784	PHAN THI MAI THAO	9704xx4515	50.000
20785	LO VAN TUAN	9704xx6013	50.000
20786	PHAN THI ANH THU	9704xx7840	50.000
20787	DANG VAN VU	9704xx5769	50.000
20788	NGUYEN THI NGOC	9704xx1877	50.000
20789	TRAN THUY LINH	9704xx0100	50.000
20790	NGUYEN VAN LE	9704xx7742	50.000
20791	BUI THI HOA	9704xx1176	50.000
20792	LY THI DUC	9704xx1341	50.000
20793	HA THI DUY	9704xx1358	100.000
20794	LUONG MAI THUY	9704xx1382	100.000
20795	TRAN THI THU HANG	9704xx1424	200.000
20796	LY THI THANH	9704xx1432	50.000
20797	VUONG VAN NAM	9704xx1598	50.000
20798	LO THI HUYEN	9704xx1648	50.000
20799	TRAN QUANG THO	9704xx1980	50.000
20800	LE THIEN TAM NHU	9704xx9177	50.000
20801	DOAN THI THU	9704xx4991	50.000
20802	NGUYEN THUY NGA	9704xx9218	50.000
20803	DAO VAN VUONG	9704xx0926	50.000
20804	DUONG VAN DUC	9704xx9332	50.000
20805	NGUYEN TRONG TINH	9704xx7975	50.000
20806	DINH THI LAN PHUONG	9704xx5093	50.000
20807	NGUYEN THI NHIEU	9704xx2628	50.000
20808	TRAN THI MONG TUYEN	9704xx4145	50.000
20809	NGUYEN THI TUYET	9704xx1163	50.000
20810	VO THI HAO	9704xx2025	50.000
20811	TRUONG THI DU	9704xx4664	50.000
20812	THACH AN	9704xx4961	50.000
20813	DANG MINH CUONG	9704xx4834	100.000
20814	NGUYEN THANH TINH	9704xx0866	50.000
20815	PHAM MINH THANH	9704xx0940	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20816	NGO THANH Y	9704xx1476	50.000
20817	NGUYEN VAN HUNG	9704xx3139	50.000
20818	QUACH THI THU THAO	9704xx8180	200.000
20819	VO THI PHUONG	9704xx9303	100.000
20820	BACH THI KIM QUY	9704xx0748	50.000
20821	TO HUYEN TRANG	9704xx7593	50.000
20822	DINH VAN HUAN	9704xx8344	50.000
20823	NGUYEN THI HUYEN	9704xx6930	50.000
20824	PHAN THI DIEM MY	9704xx6270	50.000
20825	LE TIEN DAT	9704xx4560	50.000
20826	TRAN THI AI TRAM	9704xx8986	50.000
20827	NGUYEN HAI KHANH HUONG	9704xx0522	50.000
20828	MAI THI BE CHIN	9704xx6022	50.000
20829	NGUYEN DUC HUE	9704xx8316	50.000
20830	VI VAN BOM	9704xx0856	50.000
20831	PHAM NGOC THANG	9704xx0096	50.000
20832	PHAN THI BICH TUYEN	9704xx0741	50.000
20833	NGUYEN VAN TONG	9704xx2036	50.000
20834	PHAN THI LAN	9704xx4826	50.000
20835	NGUYEN VAN TAP	9704xx6659	50.000
20836	SIU YOT	9704xx3861	50.000
20837	TRANG THI HOA	9704xx0320	100.000
20838	LU VAN NGHIA	9704xx9728	50.000
20839	TRAN NHAT LINH	9704xx8728	50.000
20840	NGUYEN THI HONG NGUYEN	9704xx8785	50.000
20841	DO THI PHUONG	9704xx8681	50.000
20842	NGUYEN THI HA LINH	9704xx5140	50.000
20843	DOAN VAN QUI	9704xx4153	50.000
20844	NGO THI MINH NGUYET	9704xx0170	200.000
20845	TRUONG TUAN KHUONG	9704xx1768	50.000
20846	VO THI THUY	9704xx5879	50.000
20847	LY VAN LONG	9704xx0005	100.000
20848	BUI VAN THANH	9704xx1520	50.000
20849	BUI THI THANH	9704xx7812	50.000
20850	NGUYEN THI NGAN	9704xx2849	50.000
20851	NGUYEN THI CHIEN	9704xx9080	50.000
20852	NGO TRINH PHUONG UYEN	9704xx7327	50.000
20853	THIEU THI LAN ANH	9704xx4411	50.000
20854	SAM VAN TRUONG	9704xx6029	50.000
20855	HOANG VAN HONG	9704xx6052	50.000
20856	LE HUYNH NHU	9704xx8121	50.000
20857	PHAM THI HIEN	9704xx4582	50.000
20858	BUI NGOC THINH	9704xx8694	50.000
20859	TRAN THI HOAI	9704xx6298	50.000
20860	NGUYEN THI BICH THUY	9704xx6473	100.000
20861	LE VAN DU	9704xx3544	50.000
20862	NGUYEN TRONG LUU	9704xx1710	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20863	VU HAI PHONG	9704xx0234	50.000
20864	TRAN HOANG KHENH	9704xx6660	50.000
20865	LENG THI THIEN TRANG	9704xx0068	50.000
20866	HO SY DINH	9704xx3616	50.000
20867	NGUYEN THI MY PHUC	9704xx2085	50.000
20868	LUONG THI LOAN	9704xx0409	50.000
20869	NGUYEN THI QUE	9704xx0820	50.000
20870	NGUYEN VAN TIEN	9704xx5120	50.000
20871	TRAN MINH DUC	9704xx0214	50.000
20872	CAO THI TUONG VI	9704xx4126	50.000
20873	VU THI NHU UYEN	9704xx2860	50.000
20874	NGUYEN NGOC DANH	9704xx3353	50.000
20875	TRAN THI TUOI	9704xx9230	50.000
20876	HO THANH NGA	9704xx6098	50.000
20877	TRAN THI THU HA	9704xx4773	50.000
20878	NGUYEN THI HUYEN	9704xx6089	50.000
20879	NGUYEN VAN THANH	9704xx6576	50.000
20880	NGUYEN THI THANH MAI	9704xx7918	50.000
20881	HUYNH ANH TUAN	9704xx8270	50.000
20882	NGUYEN THI THANH DAO	9704xx8387	50.000
20883	VI VAN BINH	9704xx9157	50.000
20884	VU THI KIM OANH	9704xx2490	50.000
20885	BUI VAN CHIEN	9704xx9432	50.000
20886	LO VAN THIEN	9704xx9739	50.000
20887	VU HOANG	9704xx8241	50.000
20888	QUACH THI TINH	9704xx3739	50.000
20889	NGUYEN THI NGOC THUY	9704xx9020	50.000
20890	VO VAN NGUYEN	9704xx3971	50.000
20891	KHUONG THI TUYEN	9704xx8919	50.000
20892	NGUYEN THI THUY HANG	9704xx0899	50.000
20893	LE THI LIEN	9704xx4958	50.000
20894	TRUONG THI HAI	9704xx4295	50.000
20895	DUONG THI NGA	9704xx2883	100.000
20896	NGUYEN QUANG TRI	9704xx3311	50.000
20897	LUONG THI THUY	9704xx3576	50.000
20898	NGUYEN DUC DOAI	9704xx5597	50.000
20899	VAN THI XUONG	9704xx3998	50.000
20900	TRAN THI MY LIEN	9704xx4038	50.000
20901	VAN VAN CHUNG	9704xx4079	50.000
20902	DEO THI THAM	9704xx6336	100.000
20903	MA THI DUNG	9704xx6385	100.000
20904	TRIEU THI TAM	9704xx6476	100.000
20905	HOANG THU PHUONG	9704xx6484	100.000
20906	TRIEU THI YEN	9704xx6500	150.000
20907	DOAN TUNG LAM	9704xx4018	50.000
20908	PHAM THI HUONG	9704xx5525	100.000
20909	HOANG THI THU TRANG	9704xx9749	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20910	DAO VAN THU	9704xx6507	50.000
20911	NGO THI QUYEN	9704xx2934	50.000
20912	NGUYEN DUC DUONG	9704xx6464	50.000
20913	TRIEU THI THAO	9704xx5844	50.000
20914	NGUYEN VAN THANG	9704xx2259	50.000
20915	VI VAN TRUNG	9704xx9991	150.000
20916	NGUYEN TRUONG QUAN	9704xx1589	50.000
20917	NGUYEN VAN CUONG	9704xx1133	50.000
20918	HUYNH THI NGOC DUNG	9704xx2994	50.000
20919	DANG THI CAM YEN	9704xx2230	50.000
20920	LE THI VAN	9704xx1356	50.000
20921	PHAM VAN THUY	9704xx1414	50.000
20922	LIEU THI DIEP	9704xx2685	50.000
20923	NGUYEN HUU LUAN	9704xx2652	50.000
20924	TA THI DIEU LINH	9704xx8044	50.000
20925	NGUYEN THI THAO	9704xx5960	50.000
20926	PHAM THI HUYEN	9704xx2160	50.000
20927	DINH THI ANH	9704xx0044	50.000
20928	TRUONG DAI VINH	9704xx8661	50.000
20929	VI THI LOAN	9704xx6818	100.000
20930	NONG THUY MAI	9704xx7002	50.000
20931	HA THY KIM NGAN	9704xx9438	50.000
20932	DANG THI THU	9704xx1047	50.000
20933	VU TIEN TRIEU	9704xx4391	50.000
20934	TRAN VAN THAO	9704xx9148	50.000
20935	LUONG THI HOANH	9704xx1062	50.000
20936	DAM THI LAN	9704xx6419	100.000
20937	TRUONG THI THAO NHI	9704xx0365	50.000
20938	TRAN THI THIEN	9704xx9498	50.000
20939	CHU VAN HOI	9704xx1321	50.000
20940	PHUNG VAN SAU	9704xx4573	50.000
20941	PHAM HOAI HAN	9704xx0386	50.000
20942	LUC THI LAM	9704xx0403	50.000
20943	LE THI HONG CAN	9704xx0954	50.000
20944	TRUONG THI NGOC HOA	9704xx3974	50.000
20945	CHEN JUNHONG	9704xx7065	50.000
20946	PHAM MINH PHUONG	9704xx1909	50.000
20947	PHUNG THI VAN	9704xx9469	50.000
20948	PHAM VAN TRI	9704xx0300	50.000
20949	DINH THI LANH	9704xx2745	50.000
20950	VU THI CHUNG	9704xx2484	50.000
20951	TRUONG THI HOAI	9704xx9148	50.000
20952	NGUYEN THANH AN	9704xx9440	50.000
20953	NGUYEN VAN TUONG	9704xx2836	50.000
20954	HUYNH MINH HIEU	9704xx6057	50.000
20955	NGUYEN VIET TOAN	9704xx4473	50.000
20956	LE THI LAN	9704xx9544	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
20957	NGUYEN THI YEN	9704xx2889	50.000
20958	PHAN VAN CUONG	9704xx9973	50.000
20959	NGUYEN VAN HOAI	9704xx3132	50.000
20960	TRAN THANH DANG	9704xx1615	100.000
20961	NGUYEN THI GIANG	9704xx9806	50.000
20962	NGO CONG QUYNH	9704xx8400	50.000
20963	PHUONG VAN DAI	9704xx1863	50.000
20964	PHAM THI TUYET NHUNG	9704xx7432	50.000
20965	KSOR H DIAH	9704xx5856	50.000
20966	NGUYEN THI THU	9704xx5897	50.000
20967	MUI THI LOAN	9704xx6443	100.000
20968	HA VAN HIEU	9704xx6401	50.000
20969	NGUYEN CONG AN	9704xx6780	50.000
20970	NGUYEN DUC MANH	9704xx3393	50.000
20971	NGUYEN VAN HUNG	9704xx1447	50.000
20972	NGUYEN THI NAM	9704xx7464	100.000
20973	NONG VAN YEN	9704xx8347	50.000
20974	NONG VAN VINH	9704xx1660	50.000
20975	CAO THI THOM	9704xx8164	50.000
20976	PHAM KIEU ANH	9704xx3463	50.000
20977	VU THANH AN	9704xx8570	50.000
20978	HA TAY	9704xx8780	50.000
20979	NGUYEN THI HOA	9704xx0284	100.000
20980	LE CONG LENH	9704xx0181	50.000
20981	NGUYEN THI THUY	9704xx6960	50.000
20982	BAN THI LIEN	9704xx8800	50.000
20983	VU NGOC HAI	9704xx7911	50.000
20984	VO VAN THAI	9704xx6544	50.000
20985	NGUYEN THI VAN ANH	9704xx5670	50.000
20986	DUONG THI THUY	9704xx3927	50.000
20987	NGUYEN THI HUONG	9704xx5819	50.000
20988	PHAM TIEN THANH	9704xx0373	50.000
20989	THI HONG DAN	9704xx8066	50.000
20990	DOAN KIEN QUOC	9704xx6792	50.000
20991	NONG THI HUYEN	9704xx7303	50.000
20992	NGUYEN THI HANG	9704xx1479	100.000
20993	LE THI THANH THAO	9704xx5132	50.000
20994	NGUYEN VU KIET	9704xx2675	100.000
20995	LE CONG TUAN	9704xx0902	50.000
20996	NGUYEN THI NHUNG	9704xx9245	50.000
20997	PHUNG THI THUY	9704xx6435	50.000
20998	VO CAM NANG	9704xx1790	50.000
20999	LE THI TUYET NGAN	9704xx2377	50.000
21000	VI THI THAM	9704xx6186	100.000
21001	LUONG MANH NAM	9704xx9292	50.000
21002	NGUYEN THI MY DUYEN	9704xx2608	50.000
21003	NGUYEN THI CHAU	9704xx0891	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
21004	PHAM VAN HUY	9704xx4705	50.000
21005	TRAN VIET KHANH	9704xx6803	50.000
21006	PHAN DINH NHUAN	9704xx1958	50.000
21007	SIU THIN	9704xx9390	50.000
21008	VO MINH CANH	9704xx5562	50.000
21009	HUYNH KHAC DUNG	9704xx1397	50.000
21010	TRUONG THI HOA	9704xx8775	50.000
21011	NGUYEN THI PHUONG THUY	9704xx5271	50.000
21012	LE QUANG DINH	9704xx6442	50.000
21013	LENG VAN TUC	9704xx4782	50.000
21014	TRUONG THI HUONG TRAM	9704xx5099	50.000
21015	TRAN VAN LAM	9704xx0357	50.000
21016	NGUYEN THANH QUAN	9704xx0605	50.000
21017	NGUYEN THI CHINH	9704xx1611	50.000
21018	PHAM THI KIM OANH	9704xx7186	50.000
21019	NGUYEN CONG NHO	9704xx2207	50.000
21020	CHAN HSIU MING	9704xx6763	50.000
21021	PHAM VAN DAU	9704xx3825	50.000
21022	NONG THI TONG	9704xx4838	50.000
21023	NGUYEN THI NIEM	9704xx8497	100.000
21024	NGUYEN THI PHUONG DUNG	9704xx8513	50.000
21025	VUONG AI AI	9704xx7663	50.000
21026	LE BINH NHA THUY	9704xx1744	50.000
21027	NGUYEN THU HIEN	9704xx2289	50.000
21028	BUI NGOC SON	9704xx2505	50.000
21029	NGUYEN VAN LINH	9704xx7763	50.000
21030	TRAN VAN NGHIEP	9704xx8302	50.000
21031	BUI LONG NGUYEN	9704xx4558	50.000
21032	VO THI NGHIA	9704xx6461	50.000
21033	TRAN THI HOA	9704xx3790	50.000
21034	MAI VAN KHOI	9704xx6577	50.000
21035	TRUONG ANH TU	9704xx8377	50.000
21036	HOANG VAN QUYEN	9704xx4813	50.000
21037	NGUYEN THI MOI	9704xx2676	50.000
21038	PHAM MINH VU	9704xx0338	50.000
21039	VU XUAN HUY	9704xx8944	50.000
21040	TRAN NGOC THUY	9704xx1483	50.000
21041	VI VAN THIET	9704xx9267	50.000
21042	NGUYEN VAN QUANG	9704xx7753	50.000
21043	HO THI CHI	9704xx4250	50.000
21044	NGUYEN VAN TUAN	9704xx7218	50.000
21045	TRINH CONG THANH	9704xx1363	50.000
21046	NGUYEN THANH CONG	9704xx5973	50.000
21047	VI VAN DUAN	9704xx5231	50.000
21048	NGUYEN THI HUONG	9704xx6608	50.000
21049	TRAN THI THANH MAI	9704xx7918	50.000
21050	BUI THI SOAN	9704xx3625	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
21051	NGUYEN QUOC TUAN	9704xx7262	50.000
21052	CHAU CHAM	9704xx2714	50.000
21053	PHAM THI TRINH	9704xx3126	50.000
21054	PHAM CHI TAM	9704xx5873	50.000
21055	RAH LAN QUINH	9704xx4967	50.000
21056	TRAN CHI LINH	9704xx7754	50.000
21057	NGUYEN THI QUYNH	9704xx9377	50.000
21058	DANG THI THANH THUY	9704xx7853	50.000
21059	LY THI DONG	9704xx7860	50.000
21060	KIM THI LIEN	9704xx8000	50.000
21061	DAO THI YEN NHI	9704xx8018	50.000
21062	HO THI NAM	9704xx4461	50.000
21063	HUA VAN SANG	9704xx8802	50.000
21064	DANH TAM	9704xx5823	50.000
21065	TANG VAN HA	9704xx7186	50.000
21066	PHAM THI BICH THUY	9704xx4483	50.000
21067	PHAM THI TINH	9704xx2306	50.000
21068	LUC HONG THO	9704xx2559	50.000
21069	NGUYEN THI QUYEN	9704xx9077	50.000
21070	NGUYEN THI PHUONG THAO	9704xx0508	200.000
21071	LE THI THUY TRANG	9704xx3169	50.000
21072	DUONG THI THUY LINH	9704xx2907	50.000
21073	NGUYEN THI HANH	9704xx7075	50.000
21074	HO THI DUNG	9704xx8582	100.000
21075	GIANG THI LA	9704xx9489	50.000
21076	DAO MAI HUONG	9704xx6405	50.000
21077	LE VAN NGOC	9704xx6818	100.000
21078	NGUYEN TUYET NGOC	9704xx8105	50.000
21079	NGUYEN DINH VINH	9704xx0207	50.000
21080	MOONG VAN NHUON	9704xx2704	50.000
21081	DO THI DIEU	9704xx9853	100.000
21082	VY THI LAN	9704xx0141	50.000
21083	LE THI THU HA	9704xx4556	100.000
21084	DINH THI DIEU LINH	9704xx0390	50.000
21085	VANG THI SAY	9704xx0515	50.000
21086	BUI THI NGAN	9704xx9006	50.000
21087	NGUYEN THI ANH	9704xx1139	50.000
21088	NGUYEN THI PHUONG ANH	9704xx9089	50.000
21089	HA LIEU QUYEN	9704xx0173	50.000
21090	KIM THI THANH TRUYEN	9704xx0118	50.000
21091	TRAN VAN HOA	9704xx2711	50.000
21092	NGUYEN THI MUOI BON	9704xx5341	50.000
21093	LE THI HONG THO	9704xx5850	50.000
21094	TRUONG THI KIM LOAN	9704xx9864	50.000
21095	NGUYEN THI NHUNG	9704xx1350	50.000
21096	TRAN THI THUY VIEN	9704xx9172	50.000
21097	NGUYEN THI THANH	9704xx0899	50.000

STT	Tên KH	Số thẻ	Số tiền nhận thưởng
21098	DANG HONG NGOC	9704xx8642	50.000
21099	PHUONG THI CHIEN	9704xx1033	50.000
21100	LE THI HONG HUE	9704xx5241	50.000
21101	NGUYEN TIEN THIN	9704xx8213	50.000
21102	NGUYEN DUC TAI	9704xx0382	50.000
21103	LE KHANH LOAN	9704xx6205	100.000
21104	NGUYEN DUC HUY	9704xx6831	50.000
21105	NGUYEN VAN TOAI	9704xx8351	50.000
21106	HO DINH HOANG	9704xx7072	100.000
21107	YU SHAOWEN	9704xx1351	50.000
21108	VO THI THU THAO	9704xx8881	50.000
21109	LUONG THANH TUAN	9704xx9192	50.000
21110	PHAM THI NGA	9704xx9209	100.000
21111	MAI DINH HUAN	9704xx9274	50.000
21112	LE VAN DANH	9704xx9282	50.000
21113	THACH OANH NET	9704xx9881	50.000
21114	TRAN THI MINH NGUYET	9704xx3253	50.000
21115	MA THI HOAN	9704xx7015	100.000
21116	HUYNH MINH TRUNG	9704xx8380	50.000
21117	NGUYEN KHANH HOA	9704xx1954	50.000
21118	NGUYEN HO BICH NGOC	9704xx2365	50.000
21119	VO THI QUYNH NHI	9704xx8859	50.000
21120	KEOMANYVONG SOULIYA	9704xx3791	50.000
21121	NGUYEN VAN TRUONG	9704xx6167	50.000
21122	BUI VAN QUAN	9704xx1266	50.000
21123	BUI VAN GIANG	9704xx5381	50.000
21124	VY VAN DIEN	9704xx7309	50.000
21125	TRUONG VAN MANH	9704xx3870	50.000
21126	LE THU PHUONG	9704xx3372	50.000
21127	PHAM VAN THU	9704xx5485	50.000
21128	NGUYEN THI THANH	9704xx7778	50.000
21129	LE TUYET HAN	9704xx8999	50.000
21130	PHAN LAC HONG	9704xx1650	50.000
	Tổng cộng		1.200.000.000